

VIÊN GIÁC



TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM TỊ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

NĂM THỨ 18 * THÁNG MƯỜI * JAHRGANG 18. * OKTOBER 1996 * AUSGABE IN VIETNAMESSISCHE & DEUTSCH



SỐ - NR.

95

Ăn quả nhớ kẻ trồng cây
Ăn quả nhớ kẻ trồng cây

VIÊN GIÁC



TẠP CHÍ CỦA KIỀU BẢO VÀ
PHẬT TỬ VIỆT NAM TỶ NẠN TẠI
CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und
Buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge
in der Bundesrepublik Deutschland*

CHỦ TRƯỞNG (HERAUSGEBER)

Thượng Tọa Thích Như Điển

CHỦ BÚT

Đạo hữu Nguyễn Trí

QUẢN LÝ TÒA SOẠN

Đạo Hữu Thị Tâm

CÙNG SỰ CỘNG TÁC VÀ TRÁCH NHIỆM VỀ :

TÒA SOẠN

Thích Như Điển

VĂN HÓA VĂN NGHỆ

Phù Văn - Vũ Nam

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

HOA PHƯỢNG

Hồng Nhiên - Huy Giang

THẾ THAO

Người Giám Biên

Y HỌC THUỶ ĐỒNG THỨC

Huỳnh Hoa

CHÍNH TRỊ THỜI SỰ

Phan Ngọc Minh

KỸ THUẬT ÁN LOÁT (Layout)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật

Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

CÙNG SỰ CỘNG TÁC CỦA :

Mitwirkung von :

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại

Cộng Hòa Liên bang Đức

Vereinigung der Buddhistische-

Vietnamflüchtlinge i. d. BRD

TÒA SOẠN & ÁN QUẢN

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật

Giáo Việt Nam tại Đức

Vietnamesisch-Buddhistisches

Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD

c/o Chùa Viên Giác

Karlsruher Str.6

30519 Hannover

Điện. 0511 - 87 96 30

Fax : 0511 - 87 90 963

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quản bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hàng năm.

Mục Lục

Trang

Thứ Tòa Soạn	3
Bí ẩn về Tiền Kiếp Hậu Kiếp - Đoàn Văn Thông	4 - 8
Luận về Đời Tiếp Nối Đời	9 - 11
Đạo Phật ở nước Nga và Hội Phật Giáo Thảo Đường	11 - 13
Thông Báo : Thân nhân có hình hưởng linh tử tại chùa	13

AUF DEUTSCH

Buddhismus des Lauteren Landes - Übersetzung von Tu Xung Roland Berthold	14 - 17
Sûtra von den acht Einsichten großer Menschen - Übersetzt von Prinz An Shih-kao	17 - 18
Weg ohne Grenzen - Thích Như Điển	

TRANG HOA PHƯỢNG

Đời người trong một câu - Hồng Nhiên sưu tầm	19
Tình ân ái là gốc của sự sanh tử - nt -	19
Vua Lý Thái Tổ khởi nghiệp và trị quốc - Bé Ngọc	20 - 22
Mặt trời tím - Trần thị Ngọc Lan	22
Trang Phật Tử : Nhân quả - Phạm Hồng Sáu	22 - 23

VƯỜN THỎ VIÊN GIÁC : Thu Tím Màu Chiều	24 - 27
Lễ Chùa - Nguyễn Quốc Hoàng	27
Bánh Trái Nhà Chùa - Thích Như Điển	28 - 31
Huỳnh Dung và Tập Truyện "Tình" của Huỳnh Dung - Phù Văn	32 - 33
Viết về Mẹ - Lưu Xuân Hồng	33
Trang Y Học Thuởng Thức - Thực phẩm bạn và thù - BS Trương Ngọc Thanh DS. Trương Thị Mỹ Hà	34 - 38

Cây kim lữ mai và tác dụng chống súng viêm - Quỳnh Hoa	38
Tạp ghi : Đoàn văn cho một lần gặp gỡ - Vũ Nam	39 - 40
Đọc sách : Giác Mỏ Xùa tập truyện của Trần Thị Nhật Hùng	40 - 41
Lá rụng về cội - Cẩm Vân	41
25 năm vinh nhục trong nghề làm báo trước 1975 - An Khê Nguyễn Bình Thịnh	42 - 45
Vợ chồng - Trần Kim Vy	46 - 48
Phải ở lại thành - Nguyễn tấn Hùng	49 - 51
Những mùa Xuân trong cuộc đời - Nguyễn Minh Khánh	52 - 55
Tin Phật Sự	55
Đọc: Văn Sử y dược trong truyện chèo Kim Dung - Huệ Tường	56 - 57
Nên tìm hiểu nguồn gốc dân tộc VN với những nhận thức mới - Phan Hùng Nhơn	58 - 60
Đảng CSVN chiến tranh và tội ác - Lương Hoài Nam	60 - 61
Trâu bò húc nhau ruồi muỗi chết - Nguyễn Kiến Nghị	61 - 62
Hà Nội miền đất lửa - Phạm Quốc Hùng	62
Dụng cụ môi lửa bếp gas - Nguyễn Đình Hùng	63 - 64
Thông Báo : Về việc gửi bài vở cho báo xuân	64
Dân càng ngày càng đói - Minh Châu chuyển ngữ	65
Hộp thư Viên Giác - Giới Thiệu Sách	66
Lòng nhân đạo của Nhật Tiến cùng những người đồng hành - Nguyễn Việt Nữ	67 - 69
Đứt khoát gạt bỏ 3 thái độ trong cuộc bầu cử TTHK năm nay - Phan Quang Đán	70 - 71

BÌNH LUẬN THỜI SỰ THẾ GIỚI & TIN MỘT CỘT - Phan ngọc	72 - 79
--	---------

Sinh hoạt cộng đồng	79 - 83
• Thông Báo : Về việc bán thức ăn trong các lễ lớn tại chùa VG - Hannover	81
• Kết quả xổ số trong dịp lễ Vu Lan	81
DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ	84 - 87
Tin Phật Sự	88 - 98
Phước Danh Cúng Dường	99
Phản Ưu - Cáo Phó - Cẩm Tà	

THỎ

Phật Tử Diệu Thái - Quang Kính - Huy Giang - Bảo Vân - Nguyễn Song Anh
Thẩm Anh Tuấn - Nguyễn Huy Việt - Bé Ngọc - Ngọc Hoa -
Lương Vĩnh Thành

Hình Bìa : Giản bầu tại Chùa Viên Giác



THƯ

toà soạn

Mùa Thu đến, cảnh vật êm đềm, không khí mát mẻ; những cũng để báo hiệu một mùa Đông sang, với bao giá buốt, tuyết sương. Đó là sự tuần hoàn của vũ trụ, chúng ta không thay đổi được, chỉ có nội tâm của chúng ta mới là điều đáng nói mà thôi.

Tâm là chủ của pháp, tâm sinh ra mọi tội lỗi và thiện pháp. Nếu người nào biết chế ngự tâm, tức kẻ đó sẽ được các thiện pháp. Những làm thế nào để chế ngự tâm, khi chung quanh cuộc sống đầy dẫy mọi sự cám dỗ? Việc ấy không khó; những cũng không dễ, điều quan trọng là chúng ta có bắt đầu để hạ thủ công phu hay không! Đó mới là điều đáng nói.

Người tu học Phật Pháp có được những sự lợi ích như thế nào, chúng ta thử tìm hiểu để có thể bắt đầu vào công việc chẳng? Tâm ta giống như một ông tướng, chỉ huy mọi trận đánh. Trận đánh này được nhiều quân thần, bộ hạ hộ tống để xâm nhập vào đất địch. Khi xông trận, các tướng tá đánh đầu thắng đó; những chỉ ở mặt hạ lưu của trận đồ. Còn phần thượng lưu thì bỏ trống. Do đó quân lính bị vây vào hãm địa của cuộc chiến. Cuối cùng thì tướng chạy được, những tá và lính thì bị tan hàng, kẻ chạy thoát thân, người bị bắt làm tù binh. Vị tướng chỉ huy sau đó có thì giờ suy nghĩ lại, phải dàn ra một trận khác để đánh; những nhìn lại quân lính và tướng tá bị tổn thất quá nhiều, vì vậy cần phải có thời giờ để dưỡng quân; những lần này không đánh từ phía ngoài, trái lại phải chiến đấu từ phía trong. Khi bên trong tinh thần binh lính đã hùng mạnh thì bên ngoài việc hàng giặc không khó. Cuối cùng thì vị tướng chỉ huy đã thắng trận; những lần này cam go hơn và thử thách cũng nhiều hơn.

Tâm ta cũng như thế. Lâu nay sống, ăn, ngủ, thức, làm việc đều hướng đến phía trước và lần xấn lo giữ chuyện bên ngoài; nên nhiều khi không làm chủ được mình. Chỉ khi nào tự nhìn lại chính mình và tự kiểm điểm khả năng tu học của mình thì lúc ấy mới có thể chinh phục được nội tâm của mình. Tất cả việc chinh phục hay đầu hàng cũng đều do tâm của mình làm chủ. Vậy là Phật Tử, nhất là người biết học Phật và tu theo Phật phải lấy đó làm kim chỉ nam cho mọi cuộc hành trình đi vào nội tâm và hướng đến sự giải thoát vậy.

Những buổi thọ Bát Quan Trai khắp nơi trên nước Đức hay tại Âu Châu và hải ngoại, chính là những cơ hội tốt nhất để người Phật Tử chúng ta có thì giờ nhìn ngắm lại chính mình, trở về lại với bản lai diện mục của mình. Đôi khi chúng ta quên mình là Phật Tử, vì hay duyên theo phượng tiện nhiều hơn là thực hành chánh niệm. Do vậy những ngày tu học, thọ Bát Quan Trai chính là những giờ phút đẹp nhất đối với người Phật Tử. Có tu học thì tâm của chúng ta mới chuyển hóa. Có hiểu Phật Pháp thì việc làm của mình mới mang một ý nghĩa tự lợi và lợi tha. Có thực hành giới luật và giáo lý của Đức Phật thì mới tiêu thụ được những chất đề hồ tươi mát bổ dưỡng cho thân cũng như tâm của mình.

Khi tâm được yên, thế giới sẽ tĩnh lặng. Bên trong không loạn động thì bên ngoài sẽ không có cơ hội để quấy nhiễu nữa. Nếu có chẳng, chỉ là phần phụ mà thôi. Vì phần chính bên trong, chính mình đã làm chủ được mình rồi. Thế giới đang bị loạn động và khổ đau chỉ vì con người hay đi tìm cầu một cái gì đó phía bên ngoài, nhằm phủ lấp đi những khó khăn của nội tâm. Những sự chờ che ấy, chỉ có thể thành công trong một giai đoạn ngắn, rồi đổ vỡ khổ đau. Chỉ khi nào giá trị nội tại của tâm thức, mình tự làm chủ được mình, thì lúc ấy sẽ thấy sự an lạc màu nhiệm.

Sự an lạc, hạnh phúc người ta không phải ra ngoài cửa tiệm mà mua được, hay xin xỏ nơi người khác mà có được. Chính nơi ta phải tự khai quật nó và hãy mở cánh cửa vào phía bên trong, chứ đừng mở ra phía ngoài. Vì phía ngoài đó, không có một giá trị vĩnh cửu. Lịch sử đã sang qua nhiều trang sách. Thời gian đã chuyển hướng đi mọi thành, trụ, di, diệt của cuộc đời. Có triều đại nào đứng vững mãi với thời gian? Có vàng bạc nào vẫn còn bền gan với tuế nguyệt? Có sự giàu sang vinh hiển nào làm cho mọi người hưởng được hạnh phúc mãi mãi chẳng? Hay sau hoặc trước đó vẫn bị khổ đau và tục lụy? Chỉ có giá trị của tâm linh, sự hài hòa của nội tại và sự hướng thượng của tâm thức, để chính mình có được một giá trị vĩnh cửu mà thôi. Giá trị ấy dẫu có san sẻ cho kẻ khác, chúng ta vẫn không bị mất hao. Giá trị ấy qua thời gian và không gian bao la vô tận vẫn không bị thay đổi. Đó mới chính là chân giá trị mà người Phật Tử cần phải tìm đến.

Chúng ta đã mất hết, đâu còn lại được gì? mất từ trong quá khứ, dẫn đến hiện tại và mãi cho đến hậu lai. Chúng ta chỉ còn lại khổ đau và tục lụy. Vậy là Phật Tử chúng ta phải tự biết và tự tìm chân giá trị ấy nằm tại nơi đâu và hãy mạnh dạn vứt bỏ những phù hoa mộng ảo của cuộc đời, mà hãy chấp nhận chân giá trị của nội tâm miên viễn.

Mong rằng với Bồ Đề Tâm đã phát, chúng ta hãy mạnh dạn lên đường, để không hổ danh là người Phật Tử thuần thành của Đạo.

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác

BÍ ẨN VỀ TIỀN KIẾP HẬU KIẾP

• Tác giả
ĐOÀN VĂN THÔNG

CHƯƠNG IV

(Tiếp Theo)

• Ứng dụng của hiện tượng tiền kiếp vào phép trị bệnh

Cách đây khoảng hơn 30 năm vấn đề này hầu như chỉ thuộc lãnh vực lý thuyết được gọi là mở hồ ở một số tôn giáo và sau đó nhiều nhà tâm lý và tâm thần học lưu tâm kết hợp phần nào vào khoa chuyên ngành của mình mà thôi, tuy nhiên các nhà khoa học có hồ không dính dấp vào vị hiện tượng luân hồi, tiền kiếp, tái sinh không thể nào có thể chứng minh được từ phòng thí nghiệm khoa học. Tuy nhiên về sau, trong số các nhà khoa học, đã có một vài nhân vật xé rào. Họ cảm thấy trong vấn đề được coi là mở hồ và có tính cách tôn giáo ấy hình như có cái gì đó cần được khám phá tìm hiểu. Mặc dầu vậy, những người này chỉ đang trên con đường dò dẫm và thu thập sự kiện. Có thể còn lâu vấn đề mới sáng tỏ. Bác sĩ Ian Stevenson mà giới khoa học đều biết danh đã phát biểu như sau: "Ngày xưa lúc khoa học chưa phát triển nhiều hiện tượng lạ lùng bí hiểm đều ẩn nhập mãi trong dân gian, trong tôn giáo như là hiện tượng huyền bí. Ngay cả sấm chớp, sóng thần, mưa đá cũng là chuyện lạ... Ngày nay khoa học đã khám phá và chứng minh được nguyên nhân của sự kiện và còn áp dụng những gì có tính cách mở hồ siêu linh huyền bí vào trong cuộc sống để nâng cao cuộc sống. Điều đó không lạ gì khi vấn đề tiền kiếp, tái sinh, luân hồi đang trong giai đoạn sâu tìm, nghiên cứu, tìm hiểu ngay cả trong phòng thí nghiệm tuy chưa đi đến giải đáp chung cuộc nhưng ứng dụng phát sinh từ hiện tượng lại được phát triển tốt lành. Thí dụ rõ nét nhất của vấn đề là mỗi đây, các nhà khoa học và tâm sinh lý học đã bắt đầu áp dụng phương pháp trị liệu mới về tâm thần và bệnh lý thông qua điều mà họ gọi là tiền kiếp hay kiếp trước. Những nhà khoa học và tâm sinh lý tiên phong mạnh dạn nhất phải

kể là Edith Fiore, Ernie Pecci, Morris Netherton (Hoa Kỳ), Dennis Kelsey, Joan Grant, Joe Scranton (Anh Quốc)... Ở lãnh vực này cũng nên nhắc đến hai nhân vật quan trọng không những chú tâm nghiên cứu sự kiện và áp dụng vào việc chữa trị mà còn là người có khả năng "xuất hồn" đó là Edgar Cayce và Robert Monroe (cả hai đều là người Hoa Kỳ).

Các nhà nghiên cứu vừa kể trên trong đó có bác sĩ tâm thần Ernie Pecci (California) đã có công thành lập hiệp hội nghiên cứu và điều trị qua tiền kiếp. Mặc dầu hiệp hội mới thành lập chưa được bao lâu nhưng số hội viên và bệnh nhân đến với hội càng ngày càng đông đảo vượt sự tưởng tượng ban đầu.

Theo các chuyên gia của hiệp hội này thì các nhà khoa học đã lưu ý đến các nhịp sóng Alpha xuất hiện ở não khi con người suy nghĩ, nhờ lại sự kiện và ngay trong một số giai đoạn của giấc ngủ. Nếu nhịp sóng não này có chu kỳ đồng bộ tạo sự giao thoa tương ứng với những chu kỳ âm thanh nào đó sẽ tạo nên một trạng thái thanh thản tự nhiên để thuận lợi cho các năng lượng tiềm tàng trong con người được thức tỉnh, giúp ý thức có điều kiện đi vào thời gian trước đó. Khi áp dụng phương thức khởi dậy năng lượng và ý thức trở dậy để đi sâu vào quá khứ trong phép trị liệu, các nhà tâm sinh lý và khoa học đã chú tâm vào vấn đề thể chất. Đó chính là khởi điểm. Nếu bệnh nhân cảm thấy đau đớn, khổ sở, lo lắng, sợ sệt về căn bệnh của mình thì cách hay nhất là để "cơn đau tự diễn tả" với lý do nào đã sinh ra nó và thường thì cơn đau liên hệ với sự kiện đã xảy ra trong quá khứ cái quá khứ xa xăm mà người ta thường gọi là tiền kiếp. Các sự kiện này được quay về với kỷ ức như một cuốn phim được quay trở lại rõ ràng.

Công trình đáng kể nhất về lãnh vực này có thể nói là nhà Vật Lý học P. Drouot.

Theo nhà Vật Lý học P. Drouot thì phần lớn các sự kiện xảy ra ở quá khứ hay tiền kiếp đều có liên hệ mật thiết với hiện tại. Điều thấy rõ nhất trong các bệnh lý thuộc bệnh di truyền hay nan y. Những bệnh nhân này, theo P. Drouot thường do kết quả của những hiện tượng nào đó xảy ra từ tiền kiếp.

Phương pháp mà nhà Vật Lý học Pháp đang ứng dụng để chữa bệnh thật ra không phải là mục đích tối hậu của ông. Theo ông, có thể chứng minh cho tiền kiếp hay hậu kiếp qua phương pháp chữa bệnh của mình. Phương pháp mà ông đang áp dụng để tìm hiểu tiền kiếp một người nào đó xem ra đơn giản nhưng thật sự là do sự phối hợp của các ngành vật lý học, toán học, điện học, âm học, tâm lý học và cả pháp môn thiền định Yoga nữa. Người chịu thí nghiệm sẽ được nằm thoải mái ở trạng thái thư giãn trên một cái giường êm ả. Nơi đây, có một máy ghi âm phát ra một điệu nhạc có nhịp điệu mà chu kỳ ứng với nhịp sóng Alpha phát sinh từ não bộ người thí nghiệm đang chìm dần vào giấc ngủ nhẹ nhàng. Tuy nhiên, trong tiềm thức người ấy đang khởi dậy những hình ảnh và năng lượng tiềm tàng ẩn sâu trong bộ não và nhờ đó mà một phần ý thức đã quay về với thời gian giúp ta biết được những gì của quá khứ và người thí nghiệm sẽ kể hết cuộc đời "quá khứ" hay "tiền kiếp" của mình vào

một thời gian nào đó. Một máy ghi âm khác sẽ ghi lại tất cả những lời kể ấy.

Điều này mỗi nghe qua, quả thật quá mơ hồ, kỳ lạ, nhưng thực tế đã và đang được áp dụng tại một vài bệnh viện lớn ở Pháp. Người đề xướng ra phương pháp chữa bệnh lạ lùng này chính là nhà Vật Lý học nổi tiếng của Pháp là Patrick Drouot. Ông đã lưu tâm nhiều về thuyết luân hồi của Phật Giáo từ lâu và muốn đi sâu vào cái thế giới đầy sự lặp lại này. Mãi tới khi thuyết của nhà Thiên Văn học Anh là David nêu ra, ông mới cảm thấy đã đến lúc dần dần vào việc nghiên cứu vấn đề tiền kiếp và hậu kiếp của con người. Khi được báo chí phỏng vấn, nhà Vật Lý học này cho biết rằng việc làm của ông không phải là đưa con người vào cõi mê tín huyền hoặc mà chỉ dùng khoa học thực nghiệm để đưa ra ánh sáng một vấn đề sôi nổi từ lâu nhưng đến nay vẫn chưa giải quyết rõ ràng, dứt khoát. Theo Patrick Drouot thì công cuộc nghiên cứu của ông phần nào đã ảnh hưởng tới vấn đề y học và không chừng sẽ giúp một cách đặc biệt cho ngành này trong vấn đề chữa bệnh. Quá trình chữa bệnh của nhà Vật Lý học này thực ra tương tự như quá trình thử nghiệm phân tích tâm lý học, chính điều này từ lâu đã được nhiều nhà khoa học lưu tâm hỗ trợ và hưởng ứng.

Năm 1989, tạp chí Paris Match của Pháp đã đăng một bài rất dài trình bày về vấn đề trên, trong đó có nêu những trường hợp lạ lùng như sau:

1) Trường hợp nữ ca sĩ Ariane: Đây là nữ ca sĩ ăn khách của những năm thuộc thập niên 80. Tuy nhiên cô này lại hay hủy bỏ các chuyến lưu diễn một cách bất thường mà lý do là vì đau ở cổ họng và cảm thấy hồi hộp khó tả ở ngực nhất là mỗi khi cô được đám đông khán thính giả vỗ tay la ó tán thưởng. Cô đã gặp nhà tâm thần học Dennis Kelsey của Hiệp hội Nghiên cứu và điều trị qua tiền kiếp. Tại đây, cô đã được áp dụng phương pháp đặc biệt giúp ký ức quay về tiền kiếp và với sự trợ giúp của các nhà nghiên cứu, cô đã từ từ thiếp đi vào cơn mê và đã kể lại đời mình một cách tự nhiên không vấp váp. Theo lời kể của Ariane thì lúc bấy giờ cô sống ở thời đại cách mạng Pháp đang bùng nổ mạnh, cô cùng một số nhân vật khác bị bắt chuẩn bị lên đường đi. Khi cô bị dẫn tới gần máy chém, đám đông la ó vỗ tay vang dậy vì họ hân hoan trông thấy cô và những người khác sắp phải đền tội..., giờ đây, ở kiếp tái sinh này, cô là một ca sĩ, nhưng cứ mỗi lần sắp tiếp cận với đám đông hay nghe tiếng la ó ồn ào là y như dây thanh quản trong cổ cô co rút lại rất dữ dội đến chói sáng và cô muốn ngắt xi. Điều kỳ lạ là sau cuộc thử nghiệm ấy, cô Ariane như thờ phào nhẹ nhõm vì đã giải tỏa tất cả những gì bấy lâu tiềm ẩn trong ký ức mình và cũng từ đó, cô không còn bị đau ở cổ như những lần lưu diễn nữa. "... Điều đặc biệt là sau khi nguyên nhân bí ẩn gây đau ấy đã được phơi bày rõ ràng thì tôi lại bỗng nhiên cảm thấy không còn bị đau ở cổ nữa"... Phải chăng đó là sự tự kỷ ám thị từ tiền kiếp nay đã bị xóa tan...

2) Một cô gái trẻ đã đến nhờ Hiệp Hội tìm nguyên nhân sâu xa của căn bệnh suyễn như đi vào giai đoạn kinh niên của mình. Nhờ cuộc thí nghiệm mà cô biết rằng cô đã hiện

hữu qua cơ thể một cô gái cách đây 8 thế kỷ. Lúc bấy giờ cô thuộc dân của một bộ lạc và không may bị một tảng đá lăn đè lên ngực khiến cô luôn luôn bị khó thở và tức ngực, triệu chứng ấy giờ đây biểu hiện qua bệnh suyễn kinh niên. Chứng bệnh bộc phát mạnh lúc cô 27 tuổi. Qua cuộc thí nghiệm, cô gái cho biết rõ ràng rằng lúc cô còn là dân bộ lạc, và bị tảng đá đè lên ngực lúc cô 27 tuổi. Như vậy chu kỳ lặp lại còn kéo theo cả giai đoạn thời gian tưởng ừng xảy ra sự việc nữa. Điều này cho thấy có một mối tương đồng nhân quả lạ lùng liên quan giữa kiếp hiện tại và ở tương lai...

3) Georges là một trường hợp đáng lưu tâm, ông ta là một người khỏe mạnh nhưng hay cảm thấy bức bối, cáu kỉnh, bất hợp ý. Ông bị chứng khó tiêu một cách trầm trọng. Mỗi lần nuốt thức ăn và sau bữa ăn luôn luôn cảm thấy khó chịu lạ lùng. Vấn đề này kéo dài từ lúc còn uống sữa cho đến khi ông vừa 50 tuổi.

Qua cuộc thí nghiệm, ông Georges cho biết rằng: cách đây gần 200 năm, ông theo một con tàu cướp biển hoạt động trong vùng Đại Tây Dương. Về sau trong một chuyến hải hành, tàu bị mắc kẹt trong vùng biển rộng dầy đặc thường gọi là biển Sargasses và họ phải chịu cảm chân tại đó trong khi nước uống và thức ăn ngày càng cạn - kho lương thực được lệnh khóa lại và canh giữ vô cùng nghiêm ngặt - riêng chìa khóa thì được giao cho Georges giữ. Vì cơn đói hoành hành dữ dội đến mê mờ nên sẵn chìa khóa trong tay, Georges đã lên mở kho lương thực và mặc dù chỉ đánh cắp một nắm thức ăn để qua cơn đói, nhưng hành động ấy đã bị bắt gặp và luật biển đã không tha thứ kẻ phạm tội. Georges bị ném xuống biển, nơi đây rong như tóc rối không thể nào xoay sở hay bơi lội được.

Sau khi những gì tàng ẩn nơi tiềm thức thâm sâu của quá khứ được làm sống dậy, sáng tỏ, Georges cảm thấy bao tử mình trở nên thoải mái hơn, cơn đau đè nặng nơi bộ máy tiêu hóa giảm dần và ông thoát khỏi những dư âm ám ảnh trong suốt 200 năm và bắt đầu cảm thấy dễ chịu sau các bữa ăn.

4) Một kỹ sư xuất thân từ một đại học nổi danh những lại luôn luôn cảm thấy tự ti mặc ám, u buồn, và nhất là không chịu đứng ra nhận lãnh một chức vụ lớn lao mặc dù anh ta là một người rất thông minh, việc thuộc và có trình độ. Điều dị kỳ là mỗi lần trong các phiên họp bình bầu, mỗi khi anh được mọi người đề nghị đảm trách công việc lớn lao hay đứng ra nhận lãnh một trách nhiệm quan trọng nào đó thì anh ta tái xanh mày mặt và tỏ thái độ lo lắng, sợ sệt thấy rõ.

Tình trạng kéo dài rất lâu cho đến năm anh ngoài 40 tuổi. Một hôm, tình cờ anh được giới thiệu về Hiệp hội Nghiên cứu mà điều trị qua tiền kiếp. Viên kỹ sư này liền đến gặp các nhà nghiên cứu ở đây và yêu cầu được biết nguyên nhân sâu xa của hiện tượng bất ổn tinh thần của mình. Sau nhiều cuộc thí nghiệm, anh ta được biết rằng vào thế kỷ thứ 18, anh là một giám đốc người Anh cai quản một cơ sở rộng lớn. Một hôm, một tai nạn đã khởi phát từ nhà máy, lửa bùng cháy và lan rất nhanh, vì quá sợ hãi, ông giám đốc đã vội vã thoát lấy thân không ra lệnh cho các nhân

viên di tản. Vì sự chậm trễ ấy mà có đến mấy mươi nhân viên đã bị chết thiêu. Chính sự kiện ấy đã làm tạo nỗi kinh hoàng, lo sợ và mối ám ảnh không người về những gì mà một giám đốc đã không chu toàn trách nhiệm. Sự kiện ấy đã ăn sâu vào tiềm thức, ám ảnh mãi không người gần 200 năm để rồi giờ đây, là một kỹ sư giỏi nhưng lúc nào cũng nơm nớp lo sợ và nỗi dằn vặt ở tiền kiếp đã khiến anh ta không dám đứng ra nhận lãnh trách nhiệm lớn lao nào. Tuy nhiên, qua cuộc thí nghiệm, nguyên nhân sâu xa của hiện tượng bất ổn tinh thần đã được thấy rõ, tự nhiên người kỹ sư cảm thấy như đã giải thoát khỏi mọi trách nhiệm ràng buộc trước đây và từ đó anh yên tâm hăng hái trong công việc làm và sẵn sàng đứng ra nhận lãnh mọi trách nhiệm lớn lao mà không còn phải cảm thấy lo âu sợ sệt nữa.

Tại đại học y khoa Toronto (Canada) giáo sư Joel L. Whitton đã bỏ ra nhiều năm để nghiên cứu vấn đề liên quan đến tiền kiếp và hậu kiếp. Theo giáo sư thì giữa tiền kiếp và hiện kiếp thường có sự liên hệ với nhau và hiện kiếp có ảnh hưởng nhiều ở kiếp lai sinh. Vì các sự liên hệ ràng buộc đó nên có thể giúp chữa bệnh tật ở kiếp hiện tại bằng cách truy nguyên nguồn gốc của bệnh ở kiếp trước. Từ lâu có người bị những chứng bệnh lạ lùng đến độ khi khám bệnh kỹ lưỡng bằng máy móc tinh vi cũng không khám phá ra được người ấy bị bệnh gì. Những bệnh nan y thông thường theo giáo sư Whitton đều phát nguồn từ tiền kiếp. Đặc biệt những bệnh thuộc về tâm thần thường có nguyên nhân sâu kín tiềm tàng từ tiền kiếp. Có người luôn luôn u sầu ảm đạm rầu rĩ bi ai dù họ không bị một sự kiện nào tác động trong hiện tại. Những người này thường lo lắng, lúc nào cũng cảm thấy mình như có một vấn đề gì thắc mắc trong lòng, hoặc cảm thấy như bị dày vò bởi một lỗi lầm nào đó mà chính họ cũng không rõ, thì theo giáo sư Whitton chính những người này đã có một vấn đề gì đó từ tiền kiếp và dấu ấn của sự kiện vẫn hằn sâu trong tiềm thức thỉnh thoảng dấy động dậy vò họ trong kiếp hiện tại.

Những uẩn khúc này nếu được khơi dậy bằng phương cách nào đó như đưa họ vào giấc ngủ thôi miên để họ nhớ lại toàn bộ sự việc trong kiếp sống trước đó thì chắc chắn họ sẽ được thanh thản tâm hồn không còn bị dằn vặt, đè nặng bởi những uẩn khúc phát sinh từ tiền kiếp nữa. Cho đến nay, nhiều cơ sở nghiên cứu các lãnh vực siêu hình huyền bí về vấn đề tiền kiếp được thành lập mà các chuyên gia nghiên cứu lại thường là những nhà khoa học, vì thế câu hỏi được đặt ra ngay sau khi áp dụng vào khoa trị liệu các loại bệnh như đã trình bày ở trên có kết quả tốt đẹp. Câu hỏi đó là tại sao sau khi biết được những sự việc xảy ra ở tiền kiếp của mình thì căn bệnh ở kiếp hiện tại sẽ không còn?

Theo các nhà tâm lý học thì vấn đề hoàn toàn thuộc lãnh vực tinh thần. Phật giáo thường cho rằng "mọi sự tại tâm". Khoa tâm sinh lý cũng cho thấy có nhiều cảm giác do sự tưởng tượng mà không thật. Cảm giác còn có tinh thần chi phối. Trời lạnh nhưng nếu ta nghĩ đến sự lạnh lẽo rét buốt, ảm uất thì "cái lạnh" sẽ gia tăng. Bước vào một tòa lâu đài

hoang vắng cái sợ hãi sẽ len lỏi vào người vì sự tưởng tượng về những gì thuộc về hồn ma bóng quế đã nảy sinh. Do đó các nhà y học từ cổ đại đã nêu ra vấn đề tâm bệnh. Ngoài ra phương pháp chữa bệnh không loại trừ việc kết hợp chữa bệnh không cần thuốc mà chỉ cần nâng cao tinh thần tin tưởng "sẽ lành bệnh" từ người bệnh. Cũng vậy những gì đã xảy ra từ tiền kiếp, nếu đó là những sự kiện tạo nên những kỷ niệm gây nên các chấn thương nhức nhối cho tinh thần mà ý thức muốn quên đi và dồn nén vào sâu trong cõi tiềm thức. Những sự kiện bị dồn nén này sẽ phản ứng lại qua những biểu hiện rối loạn tâm thần hay tác động lên những cơ quan, bộ phận nào đó trong cơ thể. Đó là nguyên nhân phát sinh những bệnh lạ lùng mà bệnh trạng và nguồn gốc cho tinh thần không thể thăm dò, phát giác được. Chứng nào những sự kiện, những kỷ niệm bị dồn nén này không được giải tỏa thì người bệnh sẽ còn "vuông bệnh mãi mãi và trở thành bệnh nan y". Nhưng nếu những sự kiện dồn nén này được giải phóng nghĩa là được trả lại cho ý thức thì các rối loạn do ức chế sẽ không còn nữa. Đây là một phát hiện rất giá trị về mặt tâm thần và ngay cả mặt vật chất cũng vậy. Nếu ta nén một lò xo thì sự dồn nén này sẽ phát sinh phản lực. Sự dồn nén sẽ phản ứng lại qua những biểu hiện nào đó. Chính ông Edgar Cayce cũng đã lưu ý mọi người về vấn đề này và chính nhờ phát hiện ra điều này mà đã có hàng vạn bệnh nhân với những căn bệnh trầm kha, lạ lùng đã được chữa khỏi, mặc dầu trước đó họ đã chạy chữa đủ thầy đủ thuốc từ các bệnh viện nổi tiếng nhưng vẫn không khỏi. Chỉ riêng ông Cayce thôi, dùng phương pháp chữa bệnh khởi dậy nơi họ sự nhớ lại những gì đã xảy ra trong tiền kiếp và những bệnh hiệu thể hiện qua căn bệnh ở kiếp hiện tại bằng giấc ngủ thôi miên, ông đã chữa khỏi cho khoảng hai chục nghìn người. Sau này, các Hiệp hội khác, hỗ trợ bởi các nhà khoa học, các nhà tâm lý học..., các y bác sĩ... đã phát hiện thêm các phương thức chữa bệnh theo đường lối khởi dậy, phóng thích kỷ niệm bị chôn vùi từ tiền kiếp để chữa bệnh cho kiếp hiện tại ngày càng thành công. Dĩ nhiên phương thức chữa bệnh chỉ dành cho lãnh vực bệnh loại tâm thần, bệnh nan y khó chữa. Còn những bệnh do nguyên nhân trực tiếp gây ra nguyên nhân chính là do vi trùng xâm nhập hoặc ngay cả bệnh tâm thần phát sinh do bị chấn thương làm tổn hại đến thần kinh thì không phải chữa trị theo cách này mà chỉ cần chữa theo phương pháp y khoa thông thường mà thôi.

• Dấu tích luân hồi biểu hiện qua tài năng

Vấn đề năng khiếu và thiên tài từ lâu đã tạo nên nhiều thắc mắc lớn đối với con người.

Thật vậy, làm sao không ngạc nhiên được khi cùng là con người cả nhưng có kẻ tài ba xuất chúng, có năng khiếu vượt bậc, lại có kẻ vô cùng tối dạ, ngu dốt đến lạ lùng.

• Những tài năng xuất chúng

Không phải riêng gì người lớn mà ngay cả trẻ em cũng có hiện tượng lạ lùng này. Từ xưa đến nay, có không biết bao nhiêu thần đồng đã được nêu tên như Mozart thần đồng âm nhạc đã phát triển tài năng từ lúc mới 5 tuổi. Beethoven đã xuất hiện trước công chúng để trình diễn nhạc khúc lúc lên 7 tuổi. Em bé Dorothy Straight mới 4 tuổi đã viết sách và đã được nhà xuất bản Pantheon Books ở New York in và phát hành. Bé John Stuart Mill sinh năm 1806 được xem như là một thần đồng về ngôn ngữ và triết học. Mill bắt đầu học sinh ngữ từ năm lên 3 tuổi. William Jamessidis nói được 4 thứ tiếng Anh, Pháp, Đức, Nga lúc lên 2. Kim Ung-Yung là một bé trai nổi danh về tính toán. Mới hơn 4 tuổi cháu đã biểu diễn tài năng tính toán cực kỳ nhanh trên đài truyền hình Tokyo. Kim Ung-Yung còn nói được 4 thứ tiếng Anh, Đức, Nhật và Triều Tiên. Một thiếu niên khác tên là Colin Mc Laurin (người Scotland) đã trở thành giáo sư toán học tại đại học Marischal, Aberdeen năm 1717, lúc đó mới 19 tuổi. Đến năm 25 tuổi chuyển qua dạy tại đại học Edinburgh qua sự tiến cử của Sir Issac Newton (nhà vật lý nổi danh thời bấy giờ). Đặc biệt hơn nữa là bé gái Betty Bennett mới 10 tuổi nhưng tự động một mình lái chiếc máy bay nhỏ bay lượn trên bầu trời Cuba vào ngày 4 tháng giêng năm 1957. Còn Thomas Dobney là một thiếu niên đã gia nhập hải quân Hoàng gia Anh vào năm 1907 đã vào đại học Glasgow năm mới có 10 tuổi. Cháu Henry Alban Chambers mới 11 tuổi nhưng lại là người chủ chốt đánh đàn dương cầm cho nhà thờ Leed ở miền Tây Yorkshire (nước Anh năm 1913). Arthur Ramian Drisoa mới 14 tuổi đã trở thành nhà toán học đại tài. Em được viện đại học Paris mời gia nhập vào nhóm nghiên cứu toán học và đồ bảng Tiến sĩ toán. Hiện Arthur sống với bố mẹ và người em gái tại Nogent Sur-Marne thuộc ngoại ô Paris (Pháp quốc).



Thần đồng Arthur.

Bé Shaira Luna (Phi Luật Tân) mới 3 tuổi đã vào học lớp sáu tại một trường trung học ở Manila. Sau khi sinh ra được 5 tháng bé Shaira đã biết nói. Năm cháu lên 2 tuổi đã có thể chỉ mọi bộ phận trên cơ thể con người và gọi bằng tên khoa học rất rõ ràng. Điều lạ

lùng là cháu Shaira thuộc tên của các quốc gia trên thế giới, quốc kỳ của các quốc gia đó và nhất là đọc tên các vị nguyên thủ quốc gia không lầm lẫn chút nào. Theo báo Asia Magazine thì Shaira Luna là một thần đồng lạ đời vì không thích đồ chơi cũng như nô đùa với chúng bạn mà chỉ thích chơi với sách vở.

Báo Sự Thật của Nga Số (1990) có đăng tin một bé Hoa Kỳ tên là Eregun Istwist mới chào đời được một tháng rưỡi nhưng đã nói được. Khi lên 3 tuổi, bé đọc sách và viết chữ rất thông thạo, năm 11 tuổi bé vào Đại học Tổng hợp và đậu hạng ưu. Bé theo học ngành toán học thiên văn và nghiên cứu vũ trụ. Bé Luis Antonio de Borbon nổi tiếng về nhiều tài năng và đã được tôn vinh chức Hồng Y vào năm mới 8 tuổi tại Rome vào năm 1735... Thomas Macaulay viết sách lịch sử lúc lên 7 tuổi. Thần đồng Doron mới 4 tuổi mà chỉ số Trí tuệ của bé đã đo được 200 điểm. Trong khi một nhà khoa học đoạt giải Nobel chỉ có chỉ số Trí tuệ cao nhất là 130 thôi.



Beethoven 1805.

Wolfgang Mozart

Ở Ba Lan có một cháu bé tên là Joseph Hofurann mới một tuổi rưỡi đã đánh được đàn dương cầm. Đặc biệt hơn cả là cháu bé Heinrich Schliemann không phải là người Hy Lạp nhưng khi còn bé mới 5 tuổi đã thường luôn miệng nhắc nhở tới những thắng tích cổ xưa tại một đất nước xa xăm và ngay cả cha mẹ của bé cũng chưa từng biết đến, đó là những đền đài và những thành quách cổ xưa của đất nước Hy Lạp. Lúc bé lên 6 tuổi, trước mặt các nhà sử học, bé đã kể những gì của cổ thành Troy, một kinh thành nổi tiếng vào thời đó tại Hy Lạp mà lịch sử thế giới thường nhắc đến. Bé Henrich Schliemann cho biết là bé thấy ngôi cổ thành ấy hiện nằm ở đâu và tại đó vô số những chứng tích vô giá đang được chôn vùi dưới lòng đất. Bé Heinrich rất thích môn cổ sử học và cổ sinh vật học. Bé bảo rằng: "Cháu thích các môn đó và cháu sẽ khám phá được trong tương lai kinh thành cổ Troy". May mắn là suốt cuộc đời của Heinrich Schliemann, những thư từ, hình ảnh, chứng tích đều được các nhà nghiên cứu "hiện tượng lạ kỳ về con người độc đáo" ghi lại. Theo các tài liệu ấy thì khi bé Heinrich lớn lên trở thành một người đàn ông say mê

môn khảo cổ, Heinrich đã học tiếng Hy Lạp và đã cưới một người con gái Hy Lạp làm vợ. Hai vợ chồng từ đó miệt mài nghiên cứu về lịch sử và thành quách cổ của đất nước này. Ông có hai người con và đặt tên theo những nhân vật thần thoại Hy Lạp là Andromache và Agaremerron.

Một ngày nọ, tự nhiên ông Heinrich vỗ tay vào trán bảo vợ:

- Ô! Đây rồi, anh đã thấy rõ ràng một kho tàng khổng lồ trong lòng đất, kho tàng của thành Troy. Chính anh là người của thời đó và đã cùng vô số người được chỉ định chôn giấu kho tàng này. Thế rồi, hai vợ chồng Heinrich và hai con lên đường đến Hy Lạp. Tại đây, ông Heinrich nghiên cứu lại một lần cuối cùng trước khi bắt đầu khai quật kho tàng.



Heinrich Schliemann và vợ Sophia.

Ông vẽ lại những con đường mà theo ông, qua tìm kiếm đã đưa ngòi bút ông vẽ lại những vị trí, những đoạn đường sẽ phải đi qua. Một tuần sau đó, những đoàn khai quật đi tích cổ lạng lẽ lên đường và sau khi Heinrich đứng lại nơi một vị trí mà ông tin chắc rằng đó là địa điểm cần phải đào bới, vì theo ông ngày xưa chính nơi đây ông đã sống và đang xa kia là dãy núi mà ông mừng tượng lúc đó đã có lần đến. Cuộc khai quật diễn ra sau đó và kết quả là kho tàng thành Troy lộ rõ lấp lánh dưới ánh mặt trời. Báo chí thế giới đã loan báo một tin kỳ diệu mà có lẽ chỉ có Heinrich là người có khả năng khám phá ra kho tàng kỳ lạ, bí mật ấy thôi. Bởi vì Heinrich Schliemann đã nhờ lại tiền kiếp của mình, tiền kiếp mà ông đã là người Hy Lạp và có trọng trách chôn giấu kho tàng thành Troy theo lệnh của các tướng lãnh có uy thế thời đó.

Tưởng cũng nên biết qua rằng Heinrich Schliemann là một người Đức. Theo ông thì kho tàng này ở gần một gò đất có tên là Hissarlik khoảng 5 dặm Anh từ Hellepont. Năm 1871, Heinrich khởi sự việc đào bới và ông đã phát hiện ra được những bằng chứng cho thấy rằng nơi đây xưa kia có nhiều thành phố được xây dựng ngay dưới gò đất Hissarlik ông đào thấy một dãy thành quách bao quanh thành phố cổ. Thành được xây bằng đá cứng chỗ không phải bằng đất. Nhiều ngôi nhà đẹp đẽ với đầy đủ đồ đạc vật

dụng thời đó. Đặc biệt khi đào tới kho tàng, Heinrich đã đem lên được rất nhiều vàng bạc châu báu và khá nhiều đồ đồng.

Quan sát các bức tường thành, các nhà khảo cổ đi đến kết luận là kinh thành bị lửa đốt cháy vì thế có nhiều nơi chỉ còn lại tro xám đen nhưng cũng có nơi chứa cháy mà chỉ bị chôn vùi trong đất đá mà thôi.



- M66. Dấu tích địa điểm nơi thành Troy. (Tư liệu trong The Worth Book Encyclopedia - USA - 1961).

M66. Dấu tích địa điểm nơi thành Troy. (Tư liệu trong The Worth Book Encyclopedia - USA.

Về sau có những nhà khảo cổ khác tiến hành việc khai quật như Wilhelm Drorfeld đã khám phá thêm 9 thành phố cổ ở đây, những thành phố này gồm những căn nhà lớn hơn và có nhiều cột chống đỡ. Vào năm 1932, Carl Blegen tiếp tục khám phá vùng đất bí ẩn và cổ xưa này và nhận thấy rằng nơi đây có nhiều di tích cổ chông chất xây dựng lên nhau theo nhiều thời đại và các nhà khảo cổ đã cho thấy những bằng chứng là những nhà cửa thành quách của cổ thành Troy I nằm dưới cùng thuộc thời đại sớm nhất của thời đại Đồ Đồng, còn cổ thành Troy II được xây dựng ngay trên Troy I. Chính cổ thành Troy II đã được Schliemann khám phá. Về sau người ta còn khám phá thêm những thành phố khác nữa.



- M67. Một phần của thành Troy được khai quật

M67. Một phần của thành Troy được khai quật.

Về người lớn số người có tài năng vượt bậc cũng không hiếm, trên thế giới có khá nhiều người mà năng khiếu vượt cả sự tưởng tượng của mọi người đó là những thiên tài. Có thể nêu ra một vài trường hợp:

- Cô Galinada Kopva (Nga Số) có trí nhớ lạ lùng. Cô ta có thể nhớ 500 địa chỉ trong khoảng khắc, nên trong một ngày, phân loại được 20.000 bức thư trong khi máy tính điện tử phải cần mã số trên bi, còn cô thì chẳng cần.

- Ở Thụy Sĩ, William Kellen tính nhẩm 50 bài toán chỉ trong 64 giây thôi.

- Ở Nga, Yuti Goren, 41 tuổi, giải 50 bài toán trong 25 giây, anh ta có thể vừa viết thư bằng tay mặt vừa chơi dương cầm tay trái. Lạ nhất là anh đọc một tờ báo dài rồi nói ngay có bao nhiêu chữ trong bài báo đó, và thêm một điều kỳ lạ nữa là anh có thể đọc được ý nghĩ của người đứng trước mặt anh.

- Cô gái giỏi toán Ấn Độ là Xakuhtala Devi đến Texas, Mỹ, để đua tài với máy tính điện tử cực nhanh. Kết quả là khi hai căn bậc 25 của 1 con số gồm 201 chữ số, cô chỉ cần 50 giây, còn máy tính điện tử cần đến 60 giây mới cho được kết quả.

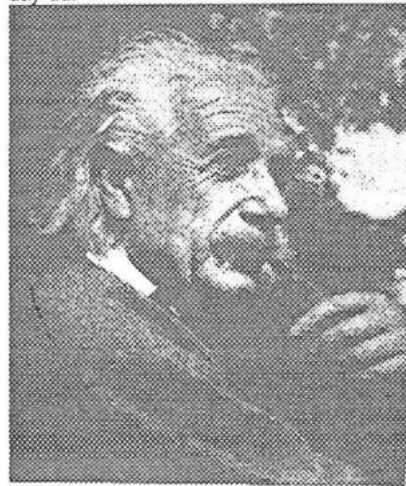


Alexandre Đại Đế.

Alexandre Đại Đế.

- Viện sĩ Loffé Nga nhớ hết cả bảng Logarit. Trong khi viện sĩ Tsalugin có thể nhớ bất cứ số điện thoại nào ông đã gọi dù đã qua 5 năm.

- Mozart, nhà soạn nhạc trứ danh, chỉ cần nghe qua một bản nhạc dài có thể viết lại đầy đủ.



Albert Einstein.

Albert Einstein.

- Vào thời cổ đại, Alexandre đại đế được dân chúng yêu mến nhờ ông đã thuộc tên và nhớ mặt 20.000 dân sống trong thủ đô. Gặp ai ông cũng dừng lại hỏi chuyện và thăm gia đình, kêu đích tên cha mẹ, con cái họ không bao giờ sai. Hay những nhân tài đặc biệt khác trên thế giới từ cổ đại đến nay, nào Hippocrate, Aristote, Platon, Galilée, Archiwède, Abu-L-Hasan Alial-Masudi, Abu Al-Rayhan Muhammad Ibn Ahmad al-Biruni

(Học giả vĩ đại là sử gia, triết gia, vật lý gia, thiên văn gia, địa lý gia, vừa là nhà ngôn ngữ học, toán học và thi sĩ nữa), Leonard de Vinci, Von Brawn, Einstein, v.v... còn nhiều nữa những thần đồng và những thiên tài xuất hiện khắp nơi trên thế giới

• Nguyên nhân sâu xa của những tài năng vượt bậc

Câu hỏi được nhiều người đặt ra từ cổ đại đến nay là do đâu mà có người tài ba lỗi lạc xuất chúng đôi khi đến dị thường như thế? Phải chăng nếu luân hồi là có thật thì tài năng ấy đã có từ tiền kiếp vì tài năng thường do sự học tập và rèn luyện cùng với sự hỗ trợ của trí thông minh. Nhưng những đứa bé mới 2, 3, 5 tuổi thì làm gì có được sự học tập và rèn luyện cũng như trí óc chúng còn quá non nớt? Đối với các nhà khoa học thì lời giải thích dựa vào thuyết di truyền nhưng nếu bảo là di truyền thì cần phải có sự liên hệ của cha mẹ, ông bà. Nhưng đôi khi cha mẹ các thần đồng lại bình thường, chẳng có gì xuất sắc về mọi lãnh vực và nếu xét về phổ hệ cũng không thấy ai trong dòng họ trước đây có tài năng cả. Xét về mặt trí thức, các nhà khoa học và tâm lý học cho rằng ngoại trừ những người bị bệnh tâm thần ra còn những ai đi học đều đặn từ các cấp theo những chương trình nào đó thì dần dần họ đều thu thập được kiến thức. Chỉ có sự khác biệt về sự thu nhận nhanh chậm khác nhau mà thôi. Nhưng tại sao có những người còn đưa sự hiểu biết của mình đi xa hơn, nghĩa là chưa học tới đã biết. Trên thế giới có nhiều học sinh phải bỏ nhiều lớp trung gian để lên học lớp trên, vì các lớp dưới tuy chưa học những đã biết cả rồi... Tất cả những điều đó khẳng định rằng có một cái gì đó tàng ẩn trong kho kiến thức của những con người ấy. Một thần đồng tài ba được hiểu như là một học sinh đã học hết trước chương trình của năm tới thông suốt nên khi nhập học sẽ hiểu hết những gì thầy cô giáo dạy trong năm. Các nhà nghiên cứu về tiền kiếp và hậu kiếp cho rằng những gì mà trong kiếp hiện tại một thần đồng đã làm thì sự thật những hiểu biết vượt bậc ấy đã có từ tiền kiếp, có nghĩa là ở kiếp trước thần đồng ấy là một người có kiến thức rộng, có thể những kiến thức này cũng còn nhờ ở kiến thức từ kiếp trước đó nữa. (Vĩ luân hồi là một sự tiến hóa). Nên khi đến kiếp hiện tại, sẽ nổi bật những gì mà trước đó đã có vốn liếng sẵn rồi. Do đó người xưa quá thật hợp lý khi nói: "Đầu tư bất cứ lãnh vực kiến thức nào cũng đều có lợi về sau".

Nếu bảo rằng những người ấy có tài năng là do họ đã chăm chỉ học hành, nghiên cứu, tìm hiểu thì điều ấy chỉ đúng một phần nào thôi, vì như đã nói từ trước, cùng một chương trình cho nhiều người cùng học sẽ có sự tiếp thu sự hiểu biết khác biệt nhau ở mỗi người. Đó chỉ là trường hợp xét về một chương trình đã định sẵn. Ở đây những nhân tài này đã phát minh, phát kiến, phát triển ra nhiều vấn đề mà trong thời đại họ khó có ai nghĩ đến. Những kiến thức vượt thời gian ấy do đâu mà có? Phải chăng là do tích lũy từ tiền kiếp trong tiến trình luân hồi chuyển kiếp của

những kiếp người. Luân hồi là cả một sự tiến hóa dài. Các kiến thức thu thập và phát triển từ một linh hồn nào đó qua nhiều kiếp thì sau một chặng đường dài của quá trình chuyển kiếp họ sẽ thành những người có kiến thức, tài năng xuất chúng. Biết đâu nhà bác học Einstein là hậu thân của những nhà khoa học ở tiền kiếp và ở hậu kiếp, Einstein có thể lại tái sinh qua thân xác của một nhà khoa học khác, và với những kiến thức tích lũy được qua nhiều kiếp, nhà khoa học mới xuất hiện này sẽ còn có những khám phá, phát minh kỳ diệu hơn. Có thể rằng thuyết tương đối của Einstein trong thế kỷ thứ 20 lúc ông đưa ra còn những thiếu sót nào đó thì ở hậu kiếp, nếu lại tái sinh, chắc chắn nhà bác học này sẽ tiếp tục bổ túc và hoàn chỉnh lý thuyết tương đối ấy. Sự tái sinh này cũng còn tùy thuộc vào điều kiện và hoàn cảnh trên quả đất, chẳng hạn giữa thế kỷ thứ 21, lúc mà đời sống nhân loại đang cần đến một sự khám phá mới hơn nữa về vũ trụ, lúc mà nạn nhân mãn gia tăng khủng khiếp và việc con người di cư đến hành tinh khác được tiến hành... Nếu Châu Atlantide, một vùng đất vẫn minh thời cổ đại theo truyền thuyết đã chìm sâu dưới đáy Đại Tây Dương là có thật thì phải chăng những con người tài ba lỗi lạc thời đó một số đã tái sinh vào các thế kỷ sau này trở thành những triết gia, những danh sĩ, những nhà khoa học, những họa sĩ, nhạc sĩ đại tài như: Platon, Aristote, Hippocrate, Hoa Đà, Biển Thuộc, Leonard de Vinci, Archimède, Mozart, Beethoven, Einstein, v.v....

Trong số những người tài giỏi ở châu Atlantide ở thời quá vãng vẫn còn có người chưa tái sinh vào thế kỷ này và có thể một số lớn sẽ đồng tái sinh vào những thế kỷ tới để hỗ trợ cho loài người về nhiều mặt nhất là vấn đề tâm linh và khoa học vì những thế kỷ tới chắc chắn sẽ có những thay đổi lớn, những vấn đề mới phát sinh về môi trường sống trên quả đất, về nền đạo đức và cả ý thức của nhân loại nữa.

Nói tóm lại, theo thuyết luân hồi, trong vũ trụ không có cái gì mất đi, sự mất đi chỉ là cái hình thức mà con người thấy bằng đôi mắt phàm trần của sự tan rã. Một cái cây mục nát, tan rã những những đôn chất cấu tạo nên nó như Carbon, Hydrogene, Oxygene, Nitơ, sulfure, Phosphor, Magnesium, Calci, Kali, Sắt v.v... lại đi vào không khí, trong đất... và đó sẽ là những yếu tố để cấu tạo nên cây khác.

Tài năng, trí thức, khả năng cũng vậy. Không có gì mất đi. Nhiều người đã tiếc rẻ những nhân tài vội sớm lìa cõi thế, cái thân xác của thiên tài này tan rã nhưng tài năng vẫn còn đó sẽ lại chuyển hoá ở cấp độ cao hơn khi tái sinh và lần tái sinh kế tiếp họ lại được rèn luyện tích lũy hơn thêm.

Theo các nhà khoa học, nhất là những nhà nghiên cứu về bộ não con người (ở Hoa Kỳ và Nga Sở đều có những cơ sở nghiên cứu về bộ óc não. Ở Nga, viện nghiên cứu óc não ở Moskva có lưu giữ các bộ óc của Pavlov, Lenin, M. Gorki, Stalin...) thì cuộc đời của một con người từ khi sinh ra cho đến lúc chết đi, dù có sống được 100 tuổi thì quả thật, người ấy cũng chưa sử dụng hết năng lực tư duy cũng như năng lượng của bộ não.

Phần lớn một đời người chỉ sử dụng có 1 phần 10 năng lực của bộ não. Vậy 9 phần còn lại ấy sẽ đi đâu? Phải chăng phần còn lại ấy sẽ được lưu trữ để dành cho kiếp lai sinh? Câu hỏi có phần mơ hồ trừu tượng, nhưng đối với các nhà nghiên cứu óc não thì khi những ngõ ngách bí mật thâm sâu trong bộ não con người được khám phá hoàn toàn thì những gì gọi là quá khứ và tương lai của đời người cũng sẽ được biết rõ hơn vì có những vùng ký ức của quá khứ xa xăm trong bộ não đang được các nhà nghiên cứu dò dẫm khám phá.

Tuy nhiên, hiện tượng luân hồi cho thấy có nhiều trường hợp rất đặc biệt về tài năng vốn có của mỗi người nhưng họ không hẳn yêu thích hay đi theo những gì mà bản thân họ đã được chuyên môn hóa hay đã có khả năng ấy. Câu giải đáp cũng quy vào vấn đề tài năng từ tiền kiếp và mỗi người trong chúng ta ít nhất trong đời đã cảm nhận được điều này thường xảy ra trong xã hội và đời khi ngay cả bản thân ta nữa.

Nhiều người học hành giỏi có bằng cấp, thay vì đi dạy, làm việc ở cơ sở nào đó thì người này lại chỉ thích buôn bán thường mại mà thôi, và ở lãnh vực này lại rất giỏi. Có người là một bác sĩ giỏi nhưng lại chỉ thích làm chính trị. Có nhiều vị bác sĩ từ khi ra trường cho đến khi chết đã chưa một lần hành nghề bác sĩ hay chữa bệnh cho ai. Sự say mê thích thú của một người nào đó về một ngành nghề hay lãnh vực nào đó đều có nguyên nhân từ kiếp trước. Vì như trên đã nói, có nhiều người đi học ngành khoa học nhưng chỉ say mê âm nhạc và cuối cùng thành lập một ban nhạc và chỉ hòa mình vào cái đam mê đó mà thôi. Có người rất thích sưu tập đồ cổ, có người rất thích về máy móc, có người thích về biển cả hay nghề biển. Tất cả những sự ham mê thích thú ấy đều có nguyên nhân. Theo ông Cayce thì tiền kiếp những người ấy đã có những khả năng thuộc về các lãnh vực đó và qua thời gian dài của kiếp người, những khả năng ấy đôi khi đi sâu dần vào tiềm thức vì thế ở kiếp khác nếu có điều kiện, hình ảnh hay sự việc nào nhắc nhở đến những gì liên hệ với khả năng thì tự nhiên các khả năng ấy bộc lộ ra dưới hình thức của sự thích thú đam mê những lãnh vực mà đường sự có khả năng dù cho lúc bấy giờ đường sự đã tốt nghiệp một ngành nghề nào khác.

Do đó, lúc nào bản thân chúng ta, con cái chúng ta bộc lộ sự ham thích say mê môn học nào, nghề nghiệp nào, hay lãnh vực nào thì đó là điều phải quan tâm và nếu được, nên để cho phát triển tự nhiên vì đó là điều thuận lợi nhất.

Trong dân gian, từ lâu người dân Việt Nam mỗi khi làm lễ "thôi nôi" cho con trẻ thường không quên bày trên bàn cúng lễ những vật dụng tượng trưng như sách vở, bút giấy, kéo, kim chỉ, tiền bạc, son phấn v.v... để đứa bé chọn và tùy theo vật được chọn, có thể suy đoán tương lai của đứa bé thích ngành nghề gì. Đây cũng là một hình thức tin vào những tài năng đã có từ tiền kiếp và khi đứa bé chọn vật tượng trưng cho ngành nghề gì đó như sách vở, giấy bút chỉ về học hành, đồ đạc, nhà văn, thầy giáo... thì cha mẹ có thể

biết được khả năng của con để hướng nghiệp cho con.

Ngày nay, trong khi khoa học nhất là ngành sinh vật học và di truyền học tiến bộ vượt bậc, những khám phá mới về bộ não và cấu trúc của nhiễm thể trong tế bào đã phần nào giúp các nhà khoa học và các nhà tâm sinh lý biết thêm về những gì liên quan đến trí thức những quả thật vấn đề thiên tài, hay tài năng xuất chúng ở một người nào đó vẫn còn nhiều bí ẩn về bí ẩn về nguồn gốc phát sinh. Nếu thật sự khả năng của con người được nối tiếp qua nhiều kiếp (vì luân hồi là cả một sự tiến hóa dài của những kiếp người) thì chúng ta nên tận dụng những tài năng nào mà chúng ta đã sẵn có. Nghĩa là những gì ta đã có khả năng và ham thích, vì như thế nếu ta bắt tay vào việc sẽ càng mau tiến bộ phát triển thêm hơn là chạy theo những gì mà ta không có hay chưa có khả năng. Dĩ nhiên trong đời người, trong cuộc sống thường có những trái ngược. Những gì ta có khả năng thì lại không đúng lúc đúng thời. Cách hay nhất là theo môi trường sống mà học thêm cái mới những nhỏ rằng những gì mà ta đã có năng khiếu thì cũng nên trau giồi phát triển vì sẽ có lúc dùng đến nó. Vì không có gì dễ đem lại thành công bằng làm việc với sự đam mê ham thích và hợp với khả năng mình...

Cũng theo các nhà nghiên cứu về luân hồi thì các biểu hiện được xem như là dấu tích của tiền kiếp càng ngày càng được phát triển qua nhiều hình thức. Ngoài những biểu hiện đã trình bày như trên, còn có những biểu hiện có thể thấy rõ ở mỗi người qua sự chột nhỏ về hình ảnh môi trường, sự yêu thích hay chán ghét nơi chốn nào đó...

(Còn tiếp)

MÙA BÁO HIẾU

• Phật Tử Diệu Thái

*Vu Lan mùa báo hiếu về
Trời xanh xanh nắng bờ đề thơm hương
Đạo vàng trải khắp muôn phương
Là mùa báo hiếu cúng dâng trai tăng
Hưởng về cố quốc xa xăm
Lòng thăm khẩn nguyện muôn dân an hòa
Nam Mô Bổn Sư Thích Ca
Pháp màu chiếu hết ta bà trầm luân
Vu Lan tháng bảy ngày rằm
Con dâng lời nguyện lắng tâm an hòa
Vu Lan nô nức gần xa
Hưởng mùa báo hiếu chan hòa nơi nơi.*

Oregon Portland, 22.6.1996

● Luận về

ĐỜI TIẾP NÓI ĐỜI

Nguyên tác:

Reflections on Life After Life

Tác giả:

Dr. Raymond A. Moody, Jr.

Người dịch:

HOÀNG PHI
Lưu Hoàng Nguyên

CHƯƠNG I NHỮNG YẾU TỐ MỎI

(tiếp theo)

2. Thành phố ánh sáng

Trong "Đời Tiếp Nói Đời" tôi thừa rõ là không tìm thấy một trường hợp nào tả cảnh "thiên đường" giống như truyền thống đã tả. Nhưng nay có nhiều người bảo rằng đã thoáng thấy các cảnh giới khác có thể gọi là "thiên đường". Đáng chú ý là danh từ "thành phố ánh sáng" xuất hiện trong nhiều bản tường thuật. Cảnh tượng mô tả gợi nhớ những gì ghi trong Thánh Kinh.

a/ Một người trung niên từng bị dừng tim kể:

"Tim tôi ngừng đập và coi như đã chết... Tôi nhớ rõ mọi chuyện một cách rất sống động. Đột nhiên thấy mình bị tê. Có những âm thanh từ xa vọng lại... Trong suốt thời gian này tôi hoàn toàn ý thức những việc xảy ra. Tôi nghe người ta tất máy theo dõi nhịp đập tim. Tôi thấy một Y tá vào phòng, quay điện thoại, rồi các Bác sĩ, Y tá, Y công bước vào.

"Mọi thủ bắt đầu nhạ nhòa khi có những âm thanh rất khó mô tả vang lên, tưởng tự như tiếng trống dồn dập. Âm thanh ò ạt như dòng suối chảy qua hẻm núi. Hồn tôi xuất ra, bay cao độ một thước và nhìn xuống thì hài mình ở bên dưới. Thấy tôi nằm đó, đang được người ta chăm sóc. Tôi chẳng sợ hãi. Không đau đớn. Chỉ có niềm an lạc. Sau một

vài giây dường như tôi ngoảnh mặt đi và bay lên. Nó tối đen, giống như một cái lỗ hày đường hầm và rồi có ánh sáng rực. Nó càng lúc càng sáng. Và dường như tôi đi xuyên qua nó.

"Bỗng tôi thấy mình như đang ở một nơi nào. Ánh sáng đẹp mắt chan hòa khắp nơi. Thật đẹp xinh, nhưng tôi chẳng thấy nó phát xuất từ đâu. Ánh sáng ngập tràn song không biết đến tự phương nào. Còn có nhạc nữa. Dường như tôi đang ở thôn quê, có suối nước, cây cỏ, núi đồi. Những khi nhìn quanh thấy cảnh vật, cây cối chẳng giống các thú mình biết. Lạ hơn cả là có dân cư ở đó. Họ không có hình thể như chúng ta. Nhưng họ có mặt nơi đó.

"Tôi cảm thấy thật an lạc, từ ái, mãn nguyện. Và tôi như hòa mình trong đó. Kinh nghiệm này kéo dài suốt đêm hay chỉ thoáng giây thôi... tôi nào biết được".

b/ Một phụ nữ cho biết:

Có sự rung động. Rung động quanh thân tôi. Dường như thân tôi cũng rung, nhưng chẳng biết bắt nguồn từ đâu. Khi rung như vậy tôi bắt đầu xa lìa. Tôi thấy thi hài mình... Tôi còn ở đó trong chốc lát, xem Bác sĩ, Y tá chăm sóc thân tôi và tự hỏi chuyện gì xảy ra vậy cả... Tôi đứng nơi đầu giường nhìn họ và thể xác của chính mình. Một Y tá với tay lấy chiếc mặt nạ dưỡng khí treo trên tường và tay cô ta đã *thọc xuyên qua* cổ tôi...

"Khi bay cao rồi, tôi xuyên qua một đường hầm đen tối... Tôi chui vào một đường hầm đen tối rồi đến một vùng ánh sáng rực rỡ. Sau đó gặp ông bà, cha và anh của tôi đã quá cố... Có một thủ ánh sáng rực rỡ, xinh đẹp nhất chan hòa khắp nơi. Và các màu sắc tươi thắm khôn tả vì không giống cõi trần. Ở đó có dân cư sung sướng. Họ ở quanh đó, một số họp thành nhóm. Số khác đang học tập...

"Tôi thấy xa xa có một thành phố. Có những cao ốc cách biệt nhau. Nhà cửa lấp lánh, sáng sủa. Dân cư sống sung sướng ở đó. Có những vòi nước phun lấp lánh... Một thành phố ánh sáng. Tôi nghĩ nên gọi đó là Thành Phố Ánh Sáng... Thật là tuyệt diệu. Có tiếng nhã nhạc. Mọi thủ đều sáng rực, phi thường. Nhưng nếu vào đó rồi, chắc sẽ không bao giờ trở lại... Tôi được báo là khi đã vào thì không thể về..., tùy ý tôi quyết định".

c/ Một cụ già nói:

"Tôi đang ngồi trên ghế. Tôi đứng lên và như có cái gì đập lên ngực... Tôi đứng dựa vào tường rồi ngồi xuống nhưng lại bị đánh nữa, tựa hồ ai nện búa tạ lên ngực... Tôi đang ở bệnh viện... Họ bảo tôi đứng tim. Bác sĩ có mặt ở đó.

Tôi hỏi: "Cụ còn nhớ chi về sự dừng tim?"

Ông đáp: "Ồ, tôi đến một nơi... Quả thật xinh đẹp nhưng không thể nào diễn tả. Nhưng mà nó có thực, mình không tưởng tượng nổi đâu. Qua phía bên kia rồi, ta thấy một dòng sông. Như trong Thánh Kinh đã viết: "Có một dòng sông..." Mặt nước phẳng

lặng như gương. Phải, ta vượt qua sông. Và tôi đã sang sông.

Tôi hỏi: "Sao cụ biết đã sang sông?"

Ông nói: "Đi bộ. Chỉ bước qua. Nhưng mà nó đẹp quá. Thật đẹp. Làm sao tả được. Hẳn nhiên là đẹp rồi, với bông hoa và mọi thú. Nhưng đâu thể so sánh. Bên đó rất thanh tịnh, an lạc. Ta có cảm giác thanh thoi. Và chẳng có bóng tối".

3. Chốn khổ đau

Nhiều người cho biết là vào một thời điểm nào đó, họ thấy có những kẻ dường như bị "giữ" ở một chốn khổ sở, đọa đày. Mấy người trông được cảnh này đều đồng ý nhiều điểm:

Thứ nhất: họ bảo những kẻ đó dường như không thể xa lìa trần cảnh. Một người cho biết đã thấy âm hồn hình như không thể tiến hóa nơi âm cảnh vì Chúa của họ còn ở dương gian. Có lẽ họ còn vướng bận một cái gì như người, vật hoặc một thói quen.

Thứ nhì: tất cả đều nhận thấy các linh hồn này có vẻ "mụ mẫm", đầu óc hạn hẹp nếu so với những hồn khác.

Thứ ba: họ nói dường như các hồn "mụ mẫm" này chỉ ở đó cho đến khi giải quyết xong các vấn đề mắc-mứu đang cầm chân họ.

Ta tìm thấy những điểm vừa kể trong đoạn phỏng vấn một phụ nữ bị xem đã "chết" khoảng 15 phút:

Tôi hỏi: Bà bảo đã thấy mấy người này, những hồn dường như rất bối rối. Bà có thể nào cho biết thêm về họ?

Bà nói: Mấy người bối rối đó à? Tôi không biết đích xác đã gặp họ ở đâu... Nhưng khi đi ngang qua, tôi thấy có một vùng mờ đục, tưởng phản với những nơi có ánh sáng rực rỡ. Những hình bóng ở đó khá giống con người hơn ở các nơi khác, tuy nhiên chẳng có nhân dạng đầy đủ như chúng ta.

"Điều đáng nhớ về họ là đầu họ cúi gằm, ánh mắt âu sầu, chán nản. Dường như họ đang lê bước như bị xích xiềng. Không hiểu sao tôi lại nói thế vì tôi chẳng nhớ có nhìn xuống chân họ hay không. Tôi đâu biết họ là ai, song trông họ phờ phạc, ngốc nghếch và xám xịt. Hình như họ cứ lê bước đi loang quanh hoài hủ, không biết đang đi về đâu, đang theo ai hoặc đang kiếm cái gì.

"Lúc tôi đi ngang, họ không buồn ngẩng nhìn xem chuyện gì đang xảy ra. Dường như họ nghĩ: "Ồ! Xong cả rồi. Tôi đang làm gì đây? Nó là cái gì cả?". Chỉ là thái độ hoàn toàn bị khuất phục, vô vọng, chẳng biết phải làm gì, đi đâu, không biết mình là ai đây hoặc cái chi khác.

"Họ đâu ngồi yên một chỗ, cử di động hoài nhưng không theo một hướng nhất định. Đang đi thẳng, họ bỗng quẹo sang trái, chững vài bước lại rẽ qua phải. Và chẳng làm gì hết. Họ đang tìm kiếm, nhưng kiếm cái quái gì thì tôi cóc biết.

Tôi hỏi: "Họ nhận thức gì về thế giới vật chất?"

Bà trả lời: "Dường như họ chẳng để ý đến chi, dù thế giới vật chất hay tâm linh. Có lẽ họ bị kẹt đầu đó ở chính giữa. Không tâm linh mà cũng chẳng vật chất. Có thể họ liên

lạc với cõi thế. Cái chi đó đang trôi họ xuống, bởi lẽ tất cả đều cúi lom khom và nhìn xuống, chắc là nhìn xuống trần gian... nhìn cái chi đó họ đã không làm hoặc đáng lẽ phải làm. Họ không thể quyết định việc gì, bởi tất cả đều trông rất thiếu não, không chút sinh khí".

Tôi hỏi: "Thấy họ có về cõi rồi?"

Bà đáp: "Vô cùng cõi rồi! Chẳng biết mình là ai, làm nghề chi. Trông họ chẳng nhỏ mình là ai. Không danh tánh, lý lịch chi hết".

Tôi hỏi thêm: "Bà muốn nói họ ở giữa thế giới vật chất và tâm linh?"

Bà bảo: "Theo tôi nhớ thì tôi thấy họ sau khi tôi rời bệnh viện ở đường trần. Như đã kể, tôi thấy mình bay bổng, và họ ở khoảng giữa. Tôi thấy họ trước khi tôi chui vào đường hầm và trước khi tôi sang thế giới tâm linh có nhiều ánh sáng rực rỡ bao trùm mọi vật, nó sáng hơn ánh mặt trời nhưng không làm lóa mắt, không chói lòa. Nhưng ở chỗ đặc biệt của họ thì toàn một màu xám đục. Tôi có một người bạn mắc bệnh loạn sắc. Anh cho biết thế giới đối với anh chỉ toàn một màu xám với những độ đậm nhạt khác nhau. Còn tôi thì thấy đủ màu sắc. Và thế giới đó có lẽ giống như phim đen trắng, chỉ một màu xám xịt.

"Họ chẳng để ý đến tôi. Không có dấu hiệu chi cho thấy họ biết tôi có mặt. Thật là nản. Họ có vẻ như toan quyết định. Họ ngoái nhìn phía sau. Họ không biết nên đi tới hay nhập trở về xác. Họ như bay lượn vờn, cứ nhìn xuống chứ chẳng bao giờ ngước lên. Họ chẳng muốn đi tới để xem những gì đang chờ đợi họ. Họ khiến tôi nhớ đến chuyện đã đọc mô tả mấy con ma. Có thể họ là ma đó. Nhiều nhiều lắm".

Vài người đã thấy cảnh này cho rằng một số ma cố gắng một cách vô vọng liên lạc với người dương thế. Một người đàn ông kể nhiều trường hợp anh quan sát lúc anh "chết" hơi lâu. Chẳng hạn anh thấy một người đàn ông bình thường đang đi dưới phố nào biết có một hồn ma khờ khạo đang bay lượn trên đầu y. Anh có cảm giác hồn ma này lúc sinh tiền là mẹ của gã đàn ông kia. Và bởi không thể dứt bỏ vai trò trần thế, bà cứ mãi bám theo, toan dạy nó phải làm điều này điều nọ...

Sau đây là đoạn trích cuộc phỏng vấn một phụ nữ từng chết hụt.

Tôi hỏi: Chị có thấy hồn ma nào đang nói chuyện với người sống?

Chị đáp: Ô há! Mấy con ma cũ cố liên lạc những nào ai biết ma hiện diện chung quanh họ. Người sống không thấy được ma. Ma muốn truyền đạt những hoài công thôi. Thiên hạ hầu như chẳng ai cảm nhận điều đó.

Tôi hỏi: Chị có thể cho biết họ muốn nói những gì?

Chị bảo: Một âm hồn dường như là nữ ráng hết sức để tiếp xúc với các con và một phụ nữ trọng tuổi hơn đang ở trong nhà. Tôi tự hỏi âm hồn này có phải là mẹ của mấy đứa nhỏ và là con gái của bà trọng tuổi kia không. Con ma cũ toan nói chuyện với các con, nhưng chúng cứ tiếp tục nô đùa, đầu hay biết gì. Còn bà già thì đang loay hoay dưới bếp cũng chẳng biết có ma trong nhà.

Tôi hỏi nữa: Âm hồn này có điều chi đặc biệt muốn nhắn nhủ?

Chị trả lời: À, hồn ma này dường như muốn chỉ bảo người sống nên làm thế này thế nọ, khác với những gì họ đang làm. Ma muốn sửa đổi nếp sống những người đó. Như muốn báo điều gì, muốn bảo họ hãy làm đúng, hãy sửa đổi chủ đừng như hồn ma lúc còn sống. Ma như muốn nói: "Đừng làm như tôi đã làm, thế mới tránh được cảnh tôi đang gánh chịu. Hãy giúp đỡ người khác mới khỏi bị như vậy".

"Tôi chẳng muốn dạy đời hay giảng đạo, nhưng dường như đó là điều mà âm hồn muốn nhắn... Dường như trong nhà đó không có tình yêu thương... Dường như hồn muốn chuộc lỗi đã làm... Đây là một kinh nghiệm tôi nhớ đời".

4. Được các đấng thiêng liêng cứu mạng

Trong nhiều bản tường thuật tôi sưu tập được, họ cho biết từng chết hụt, được một động lực hay người của thế giới siêu hình cứu độ. Ở mỗi trường hợp, dường sự thấy mình (một cách ý thức hay không ý thức) lâm vào hoàn cảnh hoặc tai nạn hiểm nghèo mà y không đủ sức thoát khỏi. Chỉ dành bỏ tay chờ chết. Tuy nhiên ngay lúc đó có một giọng nói hay ánh sáng xuất hiện cứu y thoát tử. Những người được cứu này kể rằng sau đó cuộc đời họ thay đổi, cảm thấy được cứu mạng với mục đích. Họ trở nên sùng đạo hơn.



Một kinh nghiệm thuộc loại này được nhiều người biết đến là quyển "Một người tên là Peter" (A Man Called Peter) của Catherine Marshall. Bà kể chuyện Peter Marshall hồi nhỏ ở Tô Cách Lan được cứu khỏi rơi xuống toi mạng tử trên vách đá cao trong sương mù nhờ có tiếng gọi đằng sau lưng. Kinh nghiệm này ảnh hưởng rất sâu đậm nên sau đó Peter trở thành Mục sư.

Sau đây là đoạn trích bài phỏng vấn một người được "cứu tử". Một người đàn ông cho tôi biết anh bị tai nạn lao động, bị kẹt trong một cái bồn lớn trong đó hơi a-xít nóng và hơi nước được bơm mạnh vào. Anh nhỏ lại:

"Bị nóng kinh khủng, tôi la lên: "Thà tôi ra! Tôi bị nhốt trong này!". Tôi núp thật xa vào một góc bồn và úp mặt vào góc, nhưng hơi nóng quá làm tôi bị phỏng dù có mặc quần áo. Lúc đó tôi biết nếu lâu thêm vài phút nữa

chắc tôi chết phỏng. Quá tuyệt vọng tôi phó mặc số mệnh và tự nhủ: "Là thế đấy! Toi mạng rồi!". Tôi chẳng trông thấy gì vì nóng quá tôi không thể mở mắt. Tôi nhắm mắt trong suốt thời gian đó. Nhưng dường như trọn cả nơi đó lóe sáng. Và có một câu Kinh Thánh tôi nghe cả đời những đầu để ý: "Hãy nhìn, ta luôn luôn ở bên con" vang lên từ một nơi mà sau đó tôi mới biết đấy là lối ra duy nhất".

"Tôi không thể mở mắt, nhưng vẫn thấy được ánh sáng đó nên tôi đi theo. Tôi biết mình đã nhắm mắt trong suốt thời gian này. Về sau Bác sĩ khỏi chữa mắt tôi bởi a-xít đâu có vô mắt..."

Tôi hỏi: Chuyện này có làm cuộc đời anh biến đổi?

Anh đáp: Sau khi trở lại làm việc, vài công nhân ở đó kháo nhau rằng chuyện kinh khủng như vậy mà tôi rất bình tĩnh. Tôi không can đảm đến thế đâu. Thực ra tôi đã được một bàn tay vô hình dẫn ra thoát nạn khiến họ tưởng tôi "chì". Cái đó không ở trong tôi. Tiếng nói dắt tôi ra đồng thời cho tôi lòng can đảm.

"Tôi biết đó là bàn tay Chúa chia xuống và đưa tôi thoát khỏi nơi đó. Đây không phải là vấn đề "suy nghĩ" mà là "biết rõ" nhờ ý Chúa nên tôi còn sống, nhưng vì lý do gì thì tôi đâu biết. Lúc bấy giờ tôi chẳng sùng đạo mấy, nhưng nhờ đó mà tôi gần với Người hơn. Tôi vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tôi biết rằng một khi Chúa có thể ra tay cứu sống người trong cơn nguy khốn, tất cả thế giúp mọi chuyện. Nên tôi càng tin tưởng hơn".

Tôi hỏi: Anh nghe có tiếng nói, vậy đó có phải tiếng người?

Anh nói: Không. Nó như được khuếch đại. Không có vấn đề nghe. Cũng chẳng rõ nó đến từ hướng nào. Nếu tiếng nói đến từ bên phải hay bên trái của tôi và tôi đi theo nó, ắt tôi chết ngay lập tức. Thực ra tiếng nói đến từ một hướng, và nhờ đi theo hướng đó tôi mới thoát.

"Giọng nói này ra lệnh chủ không phải rời bỏ (như: Mời ông theo hướng này!). Lúc ban đầu tôi nghĩ: "Tự mình xuống dưới này rồi, và sắp chết đến nơi!" Nhưng khi nghe tiếng nói ấy, tôi biết nếu chỉ mình tôi thì không tài nào thoát ra được".

Tôi hỏi: Bị như vậy bao lâu?

Anh nói: Dường như dài vô tận. Nếu ta bò khoảng mười hay hai mươi thước qua a-xít, mỗi khi di động, ta biết đang bò thật nhanh. Có thể nói nội vụ có thể xảy ra trong hai ba phút, nhưng nó dài như vô tận.

Tôi hỏi tiếp: Nó giống ánh sáng thường thấy ở trần gian?

Anh bảo: Không! Không giống những gì tôi từng thấy. Nó giống như khi mình nhìn lên ánh mặt trời. Chỗ tối bị kẹt thì tối đen. Còn đó là một vàng sáng rực rỡ và một giọng nói. Tôi không thấy một hình dạng nào. Tôi chỉ đi theo ánh sáng suốt con đường.

Tôi hỏi thêm: Ánh sáng có làm anh chói mắt? Nhìn ánh sáng anh có cảm thấy khó chịu?

Anh đáp: Không! Không chút nào.

Tôi hỏi: Ánh sáng có màu sắc đặc biệt?

Anh cho biết: Không! Chỉ có ánh sáng trắng rực. Như mặt trời, giống như nhìn lên mặt trời.

Một người đàn ông khác báo cáo:

"Chuyện xảy ra vào thời Đệ Nhị Thế Chiến... và tôi thuộc đơn vị bộ binh tác chiến ở Âu Châu. Tôi có được một kinh nghiệm nhỏ đời... Tôi thấy một phi cơ địch đang lao xuống tòa cao ốc mà chúng tôi đang núp, và nó bắn chúng tôi... Lần đạn tung cát bụi hừng hực về phía chúng tôi. Tôi sợ quá và nghĩ phen này chắc chết hết.

"Tôi chẳng thấy chi nhưng linh cảm có một sự hiện diện huyền diệu và trấn an ở bên cạnh tôi. Rồi tôi nghe một giọng dịu dàng, nhân hậu bảo: "Ta ở đây với con, Reid à. Con chưa tới số đâu!" Tôi thấy thật nhẹ nhõm, yên ổn nhờ sự có mặt đó. Từ hôm ấy tôi chẳng còn sợ chết nữa".

Sau cùng là bản tường thuật của một phụ nữ bệnh nặng vì bị nhiễm trùng. Xin lưu ý là trong thí dụ này, bệnh nhân dường như được chỉ bảo, hướng dẫn cách tự cứu mạng:

"Các Bác sĩ đều lắc đầu. Họ nói tôi đang hấp hối... Tôi thấy thân tôi chẳng còn chút sinh lực... nhưng vẫn còn nghe thiên hạ nói những gì, dù tôi đâu có thấy. Tôi ước ao mình có thể sống để nuôi nấng, gây dựng đàn con..."

"Rồi tôi nghe tiếng Chúa gọi. Giọng dịu dàng làm sao... Tôi biết mình chưa xuất hồn khỏi đầu như vài người lầm tưởng... Tôi có thể nghe tiếng những người khác ở trong phòng, ở chung quanh... nhưng cũng nghe được tiếng của Người, và nó lấn át tất cả. Người bảo nếu tôi muốn sống, tôi phải thờ. Tôi vâng lời. Khi thờ một cái tôi bắt đầu hồi sinh. Người bảo tôi tiếp tục thờ, tôi thờ hồi thủ hai, và sinh khí như trở lại thân tôi..."

"Các Bác sĩ đều ngạc nhiên. Họ nghĩ chẳng còn hy vọng gì. Và dĩ nhiên họ đâu nghe được tiếng nói chỉ mình tôi nghe. Họ không hiểu chuyện gì đã xảy ra".

Để kết thúc chương này, tôi xin nhắc quý độc giả rằng những trường hợp này không phải thường xảy đến cho những người chết hụt. Tuy nhiên, cũng có khá nhiều trường hợp và mỗi vụ liên quan đến những yếu tố đã được báo cáo trước kia. Chẳng hạn trong cuộc phỏng vấn đầu tiên ở mục "Thấy Kiến Thức", đúng sự cho biết đã xuất hồn, chui qua một đường hầm đen tối, thấy chiếu lại những biến cố trong đời và nhiều yếu tố thông thường khác. Xin lưu ý là trong hai bài phỏng vấn nêu trên ở mục "Thành Phố Ánh Sáng", cũng có cảnh chui qua đường hầm đen tối và xuất hồn. Trong mỗi trường hợp, các yếu tố mới này (giống như những yếu tố trước kia đã bàn đến) do những người bình thường (thường dân) kể tới nghe. Họ đâu đi tìm các kinh nghiệm đó. Trước kia họ chẳng quan tâm, để ý cũng như không hiểu biết chi về những chuyện này, thế mà sau đó họ tin những điều đã thấy là hoàn toàn có thực.

Đón xem kỳ tới :

Chương II - Sự phán xét

ĐẠO PHẬT

Ở NƯỚC NGA VÀ HỘI PHẬT GIÁO THẢO ĐƯỜNG

●Thiện Xuân *Inna Malkhanova*,
Hội Trưởng Hội Phật Giáo
Thảo Đường

Đối với nước Nga, Phật Giáo, nói cụ thể hơn là Phật Giáo Tây Tạng, thường gọi là "Lạt Ma Giáo", cùng với Chính Thống Giáo, Hồi Giáo và Do Thái Giáo, từ lâu đã là một trong những tôn giáo cổ truyền. Nhưng, nếu Thiên Chúa Giáo nhập vào nước Nga đã trên một ngàn năm, từ năm 988, thì những người Phật Tử xuất hiện trên đất nước Nga chỉ hơn 400 năm thôi, sau khi đất đai miền Siberia hội nhập vào nước Nga hồi thế kỷ 16, mà cư dân miền đó phần đông không phải là người Nga. Như vậy là hồi đó, chính những sắc dân châu Á, nhất là người Mông Cổ, đã đưa Phật Giáo vào nước Nga. Hơn một thế kỷ sau, vào năm 1741, Nữ hoàng Nga Elizaveta Petrovna ra đạo dụ chính thức thừa nhận Phật Giáo (trong đạo dụ gọi là "tôn giáo Lạt Ma") là một trong những tôn giáo được tồn tại ở Nga.

Đạo Phật là một tôn giáo cổ truyền của dân Buriat, Tuva, Kalmúk, tức là các dân tộc châu Á mà gần đây đã có các nước cộng hòa riêng của mình nằm trong Liên Bang Nga, tức là Cộng Hòa Buriatia, Cộng Hòa Tuva (hai nước này gần hồ Baikal ở miền Đông) và Cộng Hòa Kalmúkia (gần biển Caspi ở miền Nam). Ở đây có nhiều chùa. Còn trên vùng lãnh thổ Nga vốn từ lâu đời theo Chính Thống Giáo, phần lớn ở vùng thuộc châu Âu, thì Phật Giáo rất ít phổ biến. Thế nhưng từ cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20, Phật Giáo đã lan đến vùng Sankt Peterburg. Chính nhờ thế mà hồi năm 1915, một ngôi chùa duy nhất ở phần châu Âu của nước Nga, một ngôi chùa Phật Giáo Tây Tạng, đã được khánh thành ở Sankt Peterburg, hồi đó là kinh đô nước Nga.

Việc xây dựng nên ngôi chùa đó thật không giản đơn chút nào và lịch sử của nó thật là bi đát, cũng như số phận chung thể thảm của các ngôi chùa khác, của các ngôi nhà thờ Chính Thống Giáo, các giáo đường Hồi Giáo và nói rộng hơn là các tôn giáo ở nước Nga dưới chế độ cực quyền vô thần kéo dài trên 73 năm!

Hồi đầu thế kỷ 20, ở Sankt Peterburg có khoảng 600 ngôi nhà thờ Chính Thống Giáo. Mặc dầu đạo Phật được thừa nhận từ năm 1741 là một trong những tôn giáo chính thức của nước Nga và ở Sankt Peterburg không có một ngôi chùa nào, thế mà khi ý định xây dựng ngôi chùa Phật Giáo được đưa ra và được Nga hoàng Nikolai II chấp thuận thì nó vẫn gặp phải sự chống đối mạnh mẽ của lực lượng bảo thủ trong Giáo hội Chính Thống Giáo Nga và chính quyền sở tại.

Người khởi xướng việc xây dựng ngôi chùa Phật Giáo ở Sankt Peterburg là Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 13 Tubdan-Chjamso (1876-1933) và vị Lạt Ma, học giả, thần dân Nga người gốc Buriat tên là Agvan Lobsan Dorjiev, đã từng tu học 10 năm tại Tây Tạng và được Đức Đạt Lai Lạt Ma cử làm đại diện toàn quyền của Ngài ở Nga hồi năm 1901. Vị Lạt Ma này đã hai lần được hội kiến hoàng đế Nikolai II. Trong lần đầu vận động xây dựng chùa hồi năm 1898, Lạt Ma Dorjiev đã không thành công. Nhưng đến đầu thế kỷ 20, tình hình đã đổi khác: trong số những người theo đạo Phật ở Sankt Peterburg đã có một số vị rất nổi tiếng, như Công tước E.E. Ukhtomsky, nhà bác học, nhà ngoại giao và nhà du lịch, Bá tước Phon Felkerzam, nhà Đông Phương học v.v... Những người này đã góp phần làm cho công cuộc vận động có kết quả. Mọi người cũng đã biết là hồi đó, nhà đại văn hào Nga L.N. Tolstoi cũng đã rất quan tâm nghiên cứu đạo Phật, đã viết một số bài về Phật Giáo và dịch những chuyện ngụ ngôn Phật Giáo ra tiếng Nga. Hồi đó, ngoài hoạt động của Lạt Ma Dorjiev, thì những người trong các sứ quán các nước Châu Á, như Trung Quốc, Nhật Bản, Xiêm, đã góp phần truyền bá đạo Phật trong các giới thượng lưu Nga. Một nhóm Phật Tử người Anh cũng đã tích cực quyên góp tiền ở nước Anh để xây dựng chùa tại Peterburg. Cần nói thêm rằng trong những năm đầu thế kỷ 20, giới trí thức Nga bỗng nhiên quan tâm nhiều đến triết học và các tôn giáo cổ đại ở phương Đông, điều đó đã làm cho nhiều người nhận nhận đạo Phật một cách mới mẻ và tìm thấy ở đây con đường tự hoàn thiện mình về mặt đạo đức. Trường hợp tín đồ các tôn giáo khác chuyển sang theo Phật Giáo xảy ra nhiều hơn, sau khi ở Nga ra bản tuyên ngôn hồi năm 1905 về tự do tín ngưỡng và tôn giáo. Điều dễ hiểu là trong tình hình đó, những người Phật Tử ở Peterburg ước mong xây dựng ngôi chùa của mình, nhất là khi thấy những người Hồi Giáo đã xây dựng mấy ngôi giáo đường của họ ở đây.

Bất chấp những khó khăn to lớn, cả về tài chính, cả về hành chính lẫn về sự chống đối bên ngoài, nhờ cố gắng lớn lao và sự dẫn thân cao cả của Lạt Ma Dorjiev và nhiều Phật Tử khác, cuối cùng ngôi chùa đã được xây xong theo phong cách độc đáo của Tây Tạng tại một nơi khá đẹp của kinh đô Nga. Tôn tượng Phật Thích Ca Mâu Ni cao 2 thước 75 được thỉnh từ Trung Quốc đến, nhiều đạo cụ quý báu khác do Đức Đạt Lai Lạt Ma Tây Tạng cúng dường. Ngày 21.2.1913, trước khi việc xây dựng được hoàn tất, một cuộc lễ long trọng đầu tiên đã

được tiến hành tại chùa nhân ngày kỷ niệm 300 năm triều đại nhà vua Romanov ở Nga. Năm 1914, vua Xiêm cúng dường hai tôn tượng đồng mạ vàng của Phật Thích Ca Mâu Ni và Phật Di Lặc. Ngày 10.8.1915, đại lễ khánh thành đã được tổ chức rất trọng thể. Từ đó những buổi hành lễ được tiến hành đều đặn, song hồi ấy cuộc chiến tranh thế giới lần thứ nhất đang diễn ra ác liệt, nên hoạt động của chùa ít gây được sự chú ý. Những giai đoạn lịch sử bi đát nhất của ngôi chùa này cũng như bao nhiêu ngôi chùa khác ở Nga đã bắt đầu hai năm sau đó, khi những người cộng sản Nga đã cướp được chính quyền vào tháng 10.1917. Lúc đầu, họ còn bận tay đàn áp khốc liệt Chính Thống Giáo, Hồi Giáo và Giáo Hội Grigorian Armenia, nên Phật Giáo hầu như chưa bị đụng đến. Nhưng từ cuối những năm 20, Phật Giáo ở Nga cũng không thể tránh được số phận đen tối của các tôn giáo vừa nói. Chùa ở Peterburg cũng như tất cả các datsan (chùa cố định), các đugan (chùa du mục) đều bị đóng cửa. Hầu hết các chùa đều bị phá hoại, tài sản nhà chùa bị tịch thu, các bảo vật bị cướp mất, các tượng Phật và đồ thờ cúng, một số bị đưa vào các viện bảo tàng, một số bằng kim loại thì đưa vào lò luyện kim, số bằng gỗ thì thiêu đốt. Các sư Lạt Ma bị bắt buộc phải hoàn tục, nhiều người bị tù đày, bị hành quyết vì những lời buộc tội hoàn toàn vu khống.

Có thể nhắc đến vài trường hợp tiêu biểu sau đây. Datsan Tsugolsky là một ngôi chùa cổ nhất xứ Buriatia xây dựng lên từ thế kỷ 18, vốn là một trung tâm y học Tây Tạng rất nổi tiếng. Trong mấy năm liền, từ 1932 đến 1935, chùa bị phá phách rồi bị đóng cửa. Các vị Sư đều bị bắt và tù đày. Tôn tượng Phật Di Lặc có một không hai, quý vô giá và tượng các vị Bồ Tát cao từ 7 đến 10 thước đều bị phá hủy. Hàng chục vạn trang kinh sách in mộc bản bị vứt lung tung trên thảo nguyên quanh chùa. Còn ngôi chùa thì để làm nơi đóng quân, vì thế chùa lại càng bị phá hoại. Những đàn cừ lớn của chùa bị chính quyền xô-viết tịch thu, giao cho nông trang tập thể đều bị chết đói, chết dịch vì cảnh "cha chung không ai khóc". Toàn xứ Buriatia, trước năm 1917, có 47 chùa datsan để phục vụ về mặt tâm linh cho trên 400 ngàn dân Buriat theo đạo Phật. Từ năm 1927 đến năm 1946, tất cả các ngôi chùa ấy đều bị đóng cửa, hầu hết bị phá hủy. Nhưng bỗng nhiên, đến năm 1946, chính quyền xô-viết cho mở lại hai ngôi chùa "lành lành". Rồi một Ban phụ trách Phật Giáo do Đảng và Chính phủ lập ra, lo việc "Phật sự" (!), lo cử các đoàn mang danh nghĩa "đại biểu Phật Giáo Liên Xô" đi dự các cuộc hội nghị Phật Giáo thế giới để làm cái việc gọi là "đấu tranh chính trị" và phá hoại phong trào Phật Giáo thế giới!

Pháp nạn của Phật Giáo ở Nga kéo dài trong nhiều thập niên, mãi đến khi có cuộc perestroika (cải tổ), các nhà cầm quyền cộng sản ở Liên Xô buộc lòng phải mở rộng quyền tự do tín ngưỡng thì đạo Phật bắt đầu được hồi phục lại. Đặc biệt là trong những năm gần đây, sau khi chế độ cộng sản bị

sụp đổ ở Liên Xô hồi năm 1991, ảnh hưởng của đạo Phật lan mạnh, nhiều tổ chức Phật Giáo đã xuất hiện ở các thành phố lớn, trước hết là ở Moskva, Sankt Peterburg. Phật Giáo cũng lan đến nước Ukraina (thành phố Kiev, vùng Donetsk, v.v...), nước Belarussia (thành phố Minsk). Cũng như các nước Âu Mỹ, Phật Giáo có sức hấp dẫn trước tiên đối với tầng lớp thanh niên Nga có học thức, ham tìm hiểu, những người này thích nghiên cứu sâu về giáo lý của đạo Phật, về thiền định, về yoga, về văn hóa và triết học cổ đại của phương Đông.

Tại nước Nga và nước Ukraina, đã có khoảng 20 tổ chức không lớn của những người Phật Tử thuộc nhiều tông phái khác nhau. Khi có được tự do tín ngưỡng thực sự ở Nga thì các tổ chức này hoạt động mạnh hơn, không hề bị sức ép nào, sự cưỡng chế nào từ phía chính quyền, họ hoàn toàn tự do tiến hành những cuộc lễ Phật, những buổi thiền tập, những ngày tu học, những buổi giảng pháp, họ dễ dàng đi đến các nước khác, như Ấn Độ, Tây Tạng, Mông Cổ, Nhật Bản, Trung Quốc... để hành hương, để tu học; hơn nữa một số tổ chức đã có các cơ quan báo chí Phật Giáo riêng mà không hề bị kiểm soát, kiểm duyệt. Nhiều nhà sư Ấn Độ, Nhật Bản, Tây Tạng, Hàn Quốc, Việt Nam, Thái Lan, Pháp, Đức, v.v... đã đến nước Nga để hoằng pháp. Các Thầy tổ chức những buổi hành lễ, những buổi thuyết pháp, những lớp thiền tập, những khóa tu học, v.v... Có Thầy cũng đã đào tạo được một số Tăng sĩ người Nga và người Ukraina. Ở Moskva có Cơ quan đại diện của Đức Đạt Lai Lạt Ma, cơ quan này hoạt động về mặt tâm linh rất tích cực. Và chính Đức Đạt Lai Lạt Ma cũng đã nhiều lần đến nước Nga, gặp gỡ với Phật Tử và các tổ chức xã hội ở Moskva, Sankt Peterburg, và đặc biệt Ngài đã đến và giúp đỡ cho các chùa ở mấy nước cộng hòa Phật Giáo trong Liên Bang Nga. Một số anh chị em Phật Tử Việt Nam trong Hội Phật Giáo Thảo Đường cũng đã được vinh dự tham gia những buổi đón tiếp Đức Đạt Lai Lạt Ma khi Ngài đến Moskva hồi năm 1994 và 1995.

Trong số tất cả các tổ chức Phật Giáo hiện có ở Nga, - chúng tôi có thể nói một cách không cường điệu chút nào, - Hội Phật Giáo Thảo Đường là một trong những tổ chức hoạt động tích cực nhất. Hội được thành lập trên ba năm, vào ngày 20.6.1993, do sáng kiến của hai người đứng tuổi, một phụ nữ Nga tên là Inna Malkhanova, nhà Việt học, giáo sư Trường Đại Học quan hệ quốc tế ở Moskva, và một người Việt tên là Nguyễn Minh Cần. Sáng kiến đó được hai người trình bày với Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trụ Trì chùa Khánh Anh, khi Thầy sang Moskva hồi tháng 4.1993, và Thầy đã hết lòng khuyến khích và ủng hộ. Chính Thượng Tọa Thích Minh Tâm đã giúp đỡ nhiều trong bước đầu nhập cảnh của Hội. Sau đó, vào đầu năm 1994, hai người đứng đầu của Hội đã hành hương đến chùa Viên Giác tại Hannover và xin quy y Tam Bảo tại đây. Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ Trì chùa Viên Giác, mặc dầu rất bận cũng đã đồng ý làm Vị lãnh đạo tinh thần của Hội, và

từ đó chúng tôi thường xuyên cảm thấy sự ủng hộ tích cực của Thầy. Vì thế, chúng tôi rất biết ơn hai Thầy Khánh Anh và Viên Giác về sự giúp đỡ chân tình đó đối với Hội. Nhân đây, chúng tôi cũng xin tỏ lòng biết ơn và tán thán công đức của nhiều Đạo Hữu ở các nước đã thành tâm giúp đỡ cho Hội Phật Giáo Thảo Đường.

Dù tại các buổi lễ Phật cũng như các kỳ cúng Phật có những Phật Tử người Nga đến tham dự và trong Hội có không ít người Nga đã quy y Tam Bảo, nhưng thực tế thì Hội chúng tôi là tổ chức Phật Giáo Việt Nam đầu tiên và hiện nay là duy nhất trên lãnh thổ rộng lớn bao la của nước Nga, hành lễ cũng như tu tập theo truyền thống Việt Nam, theo tinh thần "Thiền Tĩnh song tu".

Cộng đồng người Việt ở Nga khá đông, vì đa số sống không hoàn toàn hợp pháp, nên không ai biết được con số cụ thể. Riêng ở Moskva, người ta ước lượng có khoảng mười vạn người Việt. Trên báo *Izvestia* số ra ngày 6.8.1996, số công an Moskva nói là số người Việt ở Moskva không dưới 400 ngàn người. Cổ nhiên, con số đó không chắc là đúng, song nó cho ta một ý niệm về khối người đông đảo. Hầu hết những người Việt đến Nga là để kiếm sống, chủ yếu bằng nghề buôn bán. Thành phần của họ rất đa tạp. Bên cạnh những người công nhân, lao động, có khá nhiều người là trí thức, sinh viên, phó tiến sĩ, tiến sĩ từ Việt Nam sang Nga để kinh doanh buôn bán. Cũng có cả những tên tội phạm từ Việt Nam hoặc từ vài nước Đông Âu đến nữa, bọn này gây nhiều tội ác đối với đồng bào của chúng. Dù ở đây có thể kiếm được tiền, nhưng người Việt ở Nga làm ăn rất vất vả và khổ nhục. Khác với cộng đồng người Việt ở các nước Âu-Mỹ, ở đây họ làm việc không có ngày nghỉ, họ không hề có bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, phục vụ y tế không mất tiền, như công dân Nga. Phần đông họ biết ít hoặc thậm chí không biết tiếng Nga, nên thường dễ bị bọn lưu manh Nga áp bức, cướp bóc, đánh đập. Tình hình nước Nga vốn đã không yên lắm, nhưng đối với người Việt thì có thể nói là cuộc sống của họ ở Nga hoàn toàn không yên, họ sống trong tình trạng sợ sệt, thường xuyên căng thẳng về mặt tinh thần. Sau một ngày lao động vất vả, tối đến họ vui đầu nằm ngủ hoặc xem tivi những phim võ vấn, một số uống rượu, đánh bạc và cũng không ít người làm những việc bậy bạ, phi pháp. Còn về cuộc sống tinh thần, tâm linh của họ hầu như không quan tâm đến và cũng không có một tổ chức nào quan tâm đến họ. Hơn nữa trong cộng đồng người Việt ở Nga phần đông là người từ miền Bắc đến, nơi mà trước đây hàng chục năm trời những truyền thống và tinh cảm tôn giáo bị triệt tiêu, tâm lý hận thù giai cấp, chủ nghĩa vô thần, thái độ cuồng tín về chính trị cổ vũ, nên nói chung rất nhiều người xa lạ với đạo Phật, không hiểu biết gì đạo Phật.

Hội Phật Giáo Thảo Đường được thành lập ra hồi tháng 6 năm 1993 chính là để phần nào bổ khuyết cho tình trạng đó, phần nào quan tâm đến cuộc sống tâm linh cho họ bằng cách hoằng dương Phật Pháp, đem

giáo lý Đức Phật soi sáng cho tâm trí họ, làm cho cuộc sống của họ hướng thiện hơn, an lành hơn, giúp cho họ tìm thấy những giờ phút an lạc trong cuộc sống đầy khó khăn.

Trong hơn ba năm qua, Hội đã làm gì? Ngay cả khi chưa thuê được căn nhà làm Niệm Phật Đường, Hội đã cố gắng đưa vào nề nếp việc lễ Phật một tháng hai lần vào ngày rằm và mùng một âm lịch. Tại những buổi lễ Phật thường xuyên có những cuộc nói chuyện phổ thông về đạo Phật. Từ khi có Niệm Phật Đường đã hơn một năm nay, Hội tổ chức đều đặn những buổi nghiên cứu Phật Pháp, một tháng hai lần vào chiều chủ nhật. Ngoài ra, còn tổ chức những ngày tu Thọ Bát quan trai giới mỗi tháng một lần trong 24 giờ. Tính đến nay đã tiến hành được 7 kỳ, đặc biệt có một kỳ được Thượng Tọa Viên Giác sang làm giới sư và giảng pháp. Từ Đại Lễ Vu Lan năm 1993 trở đi, hàng năm tất cả các Đại Lễ Phật Giáo, như Phật Đản, Vu Lan... đều được Hội tổ chức đều đặn tại một câu lạc bộ khá khiêm nhường của khu phố, có hội trường khoảng vài trăm chỗ ngồi, quy tụ chừng một hai trăm người. Thêm vào đó, vào những ngày hội dân tộc như Tết Nguyên Đán, Thượng Nguyên, Tết Trung Thu, Hội đều đứng ra tổ chức rất trọng thể và vui vẻ. Nhiều người Việt đã cảm động nói rằng: "Ồ Moskva người Việt mình đông như vậy mà chỉ có Hội Phật Giáo Thảo Đường lo nghĩ đến việc tổ chức những ngày hội cho dân Việt Nam mà thôi". Hội thường tổ chức những lễ cầu an cho bà con Phật Tử và những lễ cầu siêu cho hương linh những người quá cố. Điều đáng buồn là trong mấy năm qua, Hội đã phải tổ chức cầu siêu tại nhà xác, nhà hỏa táng, tại Niệm Phật Đường hay tại nhà riêng cho bảy người, trong số đó chỉ có một người chết bệnh còn trẻ, số còn lại là những người Việt bị giết trong các vụ cướp giết hoặc thù oán! Chỉ có một lần tại Niệm Phật Đường, Hội đã long trọng tiến hành lễ hộ niệm hồn nhân cho hai Đạo Hữu trẻ của Hội vào cuối tháng 6 năm nay.

Điều đặc biệt đáng nói là Hội thường cung thỉnh các vị Tăng sĩ Việt Nam từ khắp nơi trên thế giới đến hoằng pháp, chứng minh và chủ lễ trong các cuộc đại lễ, như Phật Đản và Vu Lan. Nhờ sự quan tâm đặc biệt của Giáo Hội và quý Thầy, nên trong ba năm qua Hội đã tiếp đón được nhiều vị nổi tiếng. Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Trụ Trì chùa Khánh Anh ở Paris, đến Moskva hai lần, đầu năm 1993 (khi Hội chưa thành hình) và nhân lễ Phật Đản năm 1995; Thượng Tọa Thích Thiện Huệ đến nhân lễ Vu Lan năm 1993; Hòa Thượng Thích Thiền Định, Trụ Trì chùa Pháp Hoa ở Marseille, đến nhân lễ Phật Đản năm 1994; Hòa Thượng Thích Giác Nhiên từ Hoa Kỳ đến nhân dịp mở đầu mùa Vu Lan năm 1994; Thiền Sư Thích Nhất Hạnh và Sư Cô Chân Không từ Làng Hồng ở Pháp đến hồi tháng 9 năm 1994; Thượng Tọa Thích Như Điển, Trụ Trì chùa Viên Giác ở Hannover nước Đức, Vị lãnh đạo tinh thần của Hội, đến hai lần, hồi tháng 12 năm 1994 cùng Đại Đức Thích Hạnh Bảo và mời đây hồi cuối tháng 3 năm 1996; Hòa Thượng Thích Trí Chơn từ Hoa Kỳ đến hồi tháng 7

năm 1995; Đại Đức Chơn Pháp Ấn từ Làng Hồng đến hồi tháng 9 năm 1995; Đại Đức Thích Giác Đăng, Trụ Trì chùa Pháp Luân ở Houston, Hoa Kỳ, đến nhân lễ Vu Lan năm 1996. Mỗi lần quý Thầy đến là một dịp tốt để Hội tập hợp được thêm đông người trong hàng ngũ của mình. Cho đến nay đã có khoảng một trăm người Việt và Nga xin quy y Tam Bảo, thọ trì ngũ giới nhân dịp có các Thầy đến đây. Nhờ có sự dạy bảo của quý Thầy mà đạo tâm của nhiều Phật Tử được tăng trưởng rõ rệt. Ngoài ra, Hội cũng đã cử được vài người tích cực đi dự khóa tu học ở châu Âu; sau khi trở về, nhờ đạo tâm được bền thêm và kiến thức về Đạo Pháp được mở rộng nên họ đã giúp đỡ đắc lực trong việc Phật sự của Hội.

Những cần nói rõ rằng khó khăn lớn nhất của Hội là cộng đồng người Việt ở Nga không ổn định. Đây không phải là một cộng đồng người Việt tự nạn như ở các nước khác, nên cuộc sống của họ rất tạm bợ và bấp bênh, vì thế số người đến với Hội không bao giờ cố định, tháng trước người này tháng sau người khác. Nhiều Đạo Hữu thuần thành, tích cực của Hội lần lượt đã về nước hoặc đi các nơi khác. Vì tình trạng không ổn định đó, nên việc tổ chức, học tập, bồi dưỡng trình độ hiểu biết về giáo lý chư Phật Tử cũng như việc đào tạo những người cốt cán của Hội rất khó. Điều đáng lo ngại là đến nay chúng tôi chưa tạo được lực lượng thừa kế công việc của mình!

Thêm vào đó còn một khó khăn khác là "thế lực vô minh" trong Sĩ Quán Việt Nam ở Moskva có thái độ thù địch đối với Hội, mặc dù Hội chỉ hoạt động thuần túy về tôn giáo và từ thiện và không hề làm một điều gì chống đối họ. Thế mà họ vẫn ra sức chống phá Hội, tuyên truyền xuyên tạc, bôi nhọ hoạt động tôn giáo, khai trí và từ thiện của Hội, vu khống rằng đó là "hoạt động chính trị phản động". Họ công khai ngăn cấm đảng viên và "khuyên răn" người ngoài đảng không được tham gia Hội. Đối với những Phật Tử bất chấp những lời ngăn cấm của họ

mà vẫn đến với Hội, thì họ răn đe, dọa dẫm để Phật Tử không tham gia công việc Phật sự nữa. Dĩ nhiên, những người Việt ở đây không thể coi thường những lời răn đe đó. Quan tâm đến hoàn cảnh ấy của anh chị em, Hội luôn luôn đóng khung hoạt động của mình chỉ trong phạm vi thuần túy tôn giáo và từ thiện, nhưng sự chống phá cũng không vì thế mà giảm bớt! Còn Phật Tử người Nga thì tuy sống ổn định hơn, tự do hơn nhiều, nhưng Hội còn lúng túng trong việc giúp đỡ cho họ trên con đường tu tập vì hầu như chưa có kinh sách bằng tiếng Nga. Có điều đáng mừng là Hội có được quan hệ tốt đẹp với một tổ chức Phật Tử Nga tên là "Sangha", nên anh chị em thường đến thiền tập ở đây.

Mặc dù có những khó khăn như thế, nhưng nhờ sự giúp đỡ quý báu của quý Thầy, nhờ đạo tâm của nhiều Phật Tử, nên Hội đã lớn lên trong hơn ba năm qua, công việc của Hội tiến triển đều đặn. Nhưng chúng tôi hiểu rằng so với trách nhiệm to lớn của mình, so với cộng đồng người Việt đông đảo thì công việc làm được chỉ là "muối bỏ bể"!

Ước nguyện lớn nhất của Phật Tử ở Moskva, Việt cũng như Nga, là có được một ngôi chùa chung cho các tông phái Phật Giáo trong thành phố. Nhiều năm qua, Ban điều hành Phật Giáo Trung Ương của Nga đã xin đất để xây dựng chùa, gần đây mới nhận được một mảnh đất lớn khá đẹp trên bờ sông Setun, cách không xa Đồi Tưởng Niệm. Trong tương lai sẽ có nhiều việc làm để thực hiện công việc lớn lao này. Hội Phật Giáo Thảo Đường hy vọng sẽ cố gắng góp phần khiêm tốn của mình, vì xây dựng chùa là một trong những ước nguyện được ghi trong Điều Lệ của Hội. Hơn nữa, chúng tôi luôn luôn được cổ vũ bởi tấm gương sáng ngời và kỳ tích chói lọi của Vị lãnh đạo tinh thần của Hội, Thượng Tọa Thích Như Điển, người đã tổ chức, động viên anh chị em Phật Tử xây dựng nên ngôi chùa Viên Giác to lớn và đẹp đẽ nhất ở châu Âu mà lần này là lần thứ hai tôi được tới chiêm bái. (8/1996)

THÔNG BÁO

Chùa Viên Giác xin thông báo đến quý thân nhân có hình Hưởng Linh thờ tại Chùa.

Càng ngày nhà thờ Hưởng Linh càng chật, vì có nhiều người mới qua đời. Lâu nay hình Hưởng Linh thờ tại Chùa cỡ 9 x 13 cm; những bây giờ chỗ đã chật. Do đó trong thời gian tới, Chùa sẽ thu nhỏ lại những hình đang thờ, thành cỡ 4 x 6 cm. Chùa sẽ bọc lại Plastic các hình đã thu nhỏ.

Kể từ đây trở đi, nếu có các thân nhân quá vãng, xin quý vị gởi hình 4 x 6 cm về Chùa để thờ. Việc làm hình lại và bọc Plastic Chùa sẽ thực hiện, xin quý vị không phải bận tâm.

Riêng việc thờ hình cũng như ký tự hưởng linh từ nay về sau, xin liên lạc về Chùa để biết thêm chi tiết.

Xin chân thành cảm ơn quý vị trước.

Chùa Viên Giác

AUF DEUTSCH

Buddhismus des Lauteren Landes - Dialog mit alten Meistern -

(Übersetzt und mit Anmerkungen versehen von Meister
Thich Thien Tam;

Copyright der deutschen Übersetzung Tu-Xung Roland Berthold)

Zweifel und Fragen zum
Lauteren Land
(Ching-t'u Huo-wen; T. 47; No.
1972)
Ch'an-Großmeister T'ien-Ju

(Fortsetzung)

Frage 5

Ihr habt gesagt, Meister, daß Reines und Unreines einander durchdringen, daß jedes Staubkorn ein Land der Höchsten Glückseligkeit ist. Warum ist dann die Sahā-Welt eine unreine Welt geworden?

Antwort

Wegen des Karma der Lebewesen, das einen reinen Ort in einen unreinen verwandelt hat. In den Augen des Buddha sind jedoch alle Unreinheiten rein. Wie könnte das Land des Buddha Sākyamuni der Wahren Vergeltung denn wirklich unrein sein?

Frage 6

Ich glaube jetzt an das hohe und erhabene Prinzip des Nur-Geistes, allumfassend und vollkommen ungehindert. Wie können aber Menschen, die noch in verblendeter Leidenschaft versunken und noch nicht von üblem Karma frei sind, rein werden?

Antwort

Wenn der Geist befleckt ist, ist das Gefilde befleckt. Wenn der Geist rein ist, ist auch das Gefilde rein. Das Vimalakīrti-Sūtra sagt: "Um im Lauteren Land wiedergeboren zu werden, müßt ihr zuerst euren Geist läutern. Wenn der Geist rein ist, werden die Buddhaländer gleichermaßen rein sein." Das Dharma-Tor des Lauteren Landes ist eine wunderbare Methode, um die Reinheit des Geistes zu erlangen. Es gibt kein besseres Mittel!

Frage 7

Kann ich nun bitte Eure Erklärung der allgemeinen Punkte der Methode des Lauteren Landes hören?

Antwort

Grundsätzlich verlangt die Methode des Lauteren Landes keine Kultivierung. Nur wegen der Verblendung wird Kultivierung notwendig. Außerdem sind Dharma-Methoden an sich weder hoch noch niedrig. Nur wegen der unterschiedlichen Naturen und Fähigkeiten der Wesen werden sie auf diese Weise eingeteilt. Die Lebewesen befinden sich auf verschiedenen Ebenen der spirituellen Entwicklung, und deshalb sind verschiedene Methoden erforderlich. Es gibt zusammengefaßt drei grundlegende Wege: 1. Visualisation (Buddha-Rezitation des Wirklichen Merkmals), 2. Rezitation/Vergegenwärtigung, 3. Sonstige Praktiken.

I. Erste Methode

Die erste Methode, die Visualisation, wird im Meditations-Sūtra wie folgt beschrieben: "Jeder Buddha... Tathāgata ist ein... (Dharma-Bereich-Körper) und tritt in den Geist aller Wesen ein. Wenn ihr den Buddha-Zustand in eurem Geist wahrnehmt, ist dieser deshalb der Geist, welcher die 32 Zeichen der Vollkommenheit und die 80 minderen Merkmale der Vortrefflichkeit aufweist. Er ist der Geist, der Buddha wird. Wahrlich, es ist der Geist, der buddha ist. Der Ozean der wahren und universellen Weisheit aller Buddhas ist aus dem Geist und dem Denken geboren. Deshalb .. solltet (ihr)... (euren) Geist einspitzig auf die Meditation über diesen Buddha richten..."

(Buddha-Bhasita-Amitāyur-Dhyāna-Sūtra Meditation on Buddha Amitāyus - by Kalayāsa, New York: American Buddhist Academy Press, p. 25).

Nach der "T'ien-T'ai-Abhandlung":

"Die Stelle beginnend mit "Jeder Buddha... Tathāgata" bezieht sich auf alle Buddhas. Die Stelle beginnend mit "solltet ihr euren Geist richten usw." bezieht sich besonders auf die Meditation über den Buddha Amitābha.

Der Dharma-Bereich-Körper ist der Dharma-Körper des Vergeltungs-Buddha. Wenn der Geist der Lebewesen rein ist, offenbart sich der Dharma-Körper. Deshalb wird das Wort "eintreten" benutzt. (Dies gleicht der strahlenden Sonne. Wenn sie aufgeht, erscheint

ihr Bild in zahllosen Flüssen.) Dies bedeutet, daß der Buddha-Körper frei und ungehindert ist und sich entsprechend dem Objekt manifestieren kann. Außerdem bezieht sich "Dharma-Bereich-Körper" auf den Buddha-Körper, der überall erscheint und den Dharma-Bereich als seine Natur annimmt. Wenn der Übende diesen Buddha-Visualisations-Samādhi verwirklicht, durchdringen sein Geist und seine Handlungen (Noumenon und Phänomene) einander und werden eins. Dies wird durch die Worte "tritt in den Geist aller Wesen ein" ausgedrückt.

"Es ist der Geist, der Buddha wird" bedeutet, daß der Buddha immer aus sich heraus leer war. Denn weil der Geist der Lebewesen rein ist, existiert der Buddha.

"Wirklich, es ist der Geist, der Buddha ist". Weil die Menschen das soeben Gesagte möglicherweise mißverstehen und denken könnten, daß der Buddha unmittelbar ins Dasein getreten ist, werden die Worte "der Buddha ist" benutzt. Das Wort "wird" weist auf den Beginn der Visualisation hin, während das Wort "ist" bedeutet, daß die Visualisation vollendet worden ist."

Ein anderer Kommentar stellt fest :

"Um den Körper des Buddha zu visualisieren, müßt ihr die Natur der Visualisation klar verstehen. Diese Natur ist Selbst-Erleuchtung. Visualisationsmethoden werden von da aus entwickelt. Selbst-Erleuchtung ist der Dharma-Bereich-Körper der Buddhas, denn das, was die Buddhas vollkommen erlangt haben, ist nichts anderes als die Selbst-Natur der Lebewesen. Nur wenn die "ursprüngliche Erleuchtung" wirksam ist, erscheint die "Selbst-Erleuchtung". Dies ist die Bedeutung der Worte "Der Dharma-Körper ist aus dem Geist und dem Denken geboren".

Außerdem besitzen der Buddha Amitābha und alle anderen Buddhas denselben Dharma-Körper, dieselbe Weisheit und dieselben Fähigkeiten und Tätigkeiten. Wenn der Körper des Buddha Amitābha erscheint, erscheinen die Körper aller Buddhas. Wenn die Körper der Buddhas verstanden werden, enthüllt sich die Natur Amitābha-Buddhas. Deshalb bezieht sich das Meditations-Sūtra allgemein auf alle Buddhas, um in die Visualisation des Buddha Amitābha einzumünden. Von den Worten "Dharma-Bereich-Körper" an bezieht sich das Sūtra auf die wechselseitige Reaktion zwischen den Buddhas und dem Übenden und die "Durchdringung" zwischen Verstehen und Wirken (Theorie und Praxis)." Ein Großmeister hat diese beiden Erklärungen wie folgt kommentiert: "Ohne die erste Erläuterung wäre die dargestellte Visualisation keine Meditation über den Buddha. Ohne die zweite Erläuterung könnte der Übende einem Mißverständnis unterliegen und denken, daß die Natur der Lebewesen von derjenigen der Buddhas verschieden sei. Beide Erläuterungen ergänzen sich in der Erklärung der Visualisationsmethode."

II. Zweite Methode

Mit der zweiten, der Rezitations/ Vergewenwärtigungs-Methode, "vergegenwärtigt" sich der Übende entweder der erhabenen Merkmale des Buddha Amitābha oder er rezitiert dessen Namen. Diese Methode besitzt einen

noumenalen und einen phänomenalen Aspekt. Im Avatamsaka-Sûtra sagt der Älteste Mukata („Befreiung“):

„Wenn ich den Tathagata Amitabha in der Welt der Glückseligkeit schauen möchte, dann werde ich ihn sogleich schauen, sobald ich die Absicht formuliere... (Dann kann ich auch alle verschiedenen Buddhas, ihre Länder und ihr Gefolge wie auch ihre spirituellen Kräfte deutlich schauen.) Und doch kommen diese Tathāgatas nicht hierher, noch gehe ich zu ihnen. (Dies ist so, weil) ich weiß, daß alle Buddhas und mein eigener Geist ganz wie ein Traum sind. Ich weiß, daß alle Buddhas wie ein Bild oder eine Spiegelung (im Wasser) sind... Ich weiß, daß alle körperlichen Merkmale der Buddhas wie auch mein eigener Geist einer Täuschung gleichen,... einem Echo. Ich erkenne dies, vergegenwärtige mir dieses und erwäge es solchermaßen – daß alle Buddhas, die ich schaue, meinem eigenen Geist entspringen.“ (Weil ich meinen eigenen Geist klar als solchen verstehe, kann ich willentlich die Buddhas schauen. (Flower Adornment Sûtra, übers. Tripitaka-Meister Hsüan Hua, Kap. 39, Teil II, p. 104 - 106).

Ein Großmeister kommentierte dieses Zitat folgendermaßen: "Vom ersten Satz bis zu den Worten 'Noch gehe ich zu ihnen' (den Buddhas), erläutert das Sûtra die Wahrheit des Nur-Geist. Wenn der Übende zu der Wahrheit 'Geist, jedoch nicht Geist' erwacht ist, geht er sogleich in den Samādhi der Wahren Soheit ein. Wenn der Übende wirklich versteht, daß alle Gefilde und Merkmale illusorisch und geist-geschaffen sind, und zu der Wahrheit von 'Nur-Geist, und Geist ist Buddha' erwacht, dann gibt es hinsichtlich des Objekts seiner Gedanken und seines Gedenkens nichts, was nicht Buddha wäre. Der zweite Teil des Zitats bezieht sich auf vier Beispiele: (1) 'wie ein Traum' steht für die Wahrheit des 'weder Kommens noch Gehens'; (2) 'wie eine Spiegelung im Wasser' stellt die Wahrheit des 'weder Verlassens noch Eintretens' dar; (3) 'wie eine Täuschung' steht für die Wahrheit des 'weder existierend noch nicht-existierend'; (4) 'wie ein Echo' bedeutet 'weder auflösend noch zusammenfügend.'

Das erste Beispiel weist darauf hin, daß alles 'Nur-Geist' ist. Das zweite Beispiel zeigt, daß es leer ist, weil es Nur-Geist ist. Das dritte Beispiel weist darauf hin, daß es trügerisch ist, weil es Nur-Geist ist. Das vierte Beispiel zeigt, daß es der Mittlere Weg ist, weil es Nur-Geist ist. Diese vier Beispiele umfassen die Vier Meditationen und schließen das 'allgemeine' und das 'besondere' ein und enthüllen auf diese Weise die Wahrheit des Nur-Geist – alles war immer vollkommen und ungehindert. Dies ist die Lehre des Avatamsaka-Sûtra."

Noumenon oder absolute Ebene :

Wenn der Übende diese Wahrheit klar versteht und sich auf den Buddha-Namen konzentriert, frei von (1) dem Geist von Existenz und Nicht-Existenz, (2) dem Geist der gleichzeitigen Existenz und Nicht-Existenz, (3) dem Geist der gleichzeitigen Nicht-Existenz und Nicht-Nicht-Existenz, während er (4) alle Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft auflöst - - wird dies die „Rezitation des Noumenon“ genannt. Wenn der Übende auf diese Weise mit einspitzigem Geist während der sechs Tages- und Nachtzeiten (d. h.

immer) rezitieren kann, ohne Unterbrechung und ohne einen einzigen Gedanken hervorzubringen, muß er nicht irgendeine Stufe der Kultivierung durchlaufen, sondern kann direkt in den Bereich der Buddhas eingehen. Dies wird ebenfalls "Einspitzigkeit des Geistes (Ebene des Noumenon)" genannt.

Phänomenale oder materielle Ebene :

Das Sûrangama-Sûtra stellt fest :
"Außerdem, wer auch immer den Namen des Buddha Amitābha rezitiert, ob in der Gegenwart oder zukünftig, der wird gewiß den Buddha Amitābha schauen und niemals von ihm getrennt sein. Wie jemand, der mit einem Wohlgeruch-Hersteller zusammen ist, aufgrund dieser Verbindung von dessen Düften durchdrungen wird, so wird er von Amitābhas Erbarmen durchduftet und ohne jegliche weitere geschickte Mittel erleuchtet werden." (Dwight Goddard, A Buddhist Bible, Boston, MA; Beacon Press, 1970, p. 245)

Ein anderes Sûtra lehrt :

"Ob er sich während seines ganzen Lebens unablässig auf den Buddha konzentriert oder eifrig drei Monate oder 49 Tage oder von einem bis zu sieben Tagen und Nächten rezitiert, oder nur an jedem Morgen zehnmals rezitiert: solange der Übende den Namen des Buddha mit tiefem Vertrauen und inbrünstigen Gelübden festhält und dabei einem Drachen gleicht, der Wasser erblickt, oder einem tief in den Bergen verborgenen Tiger, wird ihm die Kraft des Buddha beistehen, und er wird Wiedergeburt im Lauteren Land erlangen." (Ein Drache außerhalb des Ozeans oder ein Tiger ohne den Schutz des Waldes haben nur einen einzigen Gedanken: in ihre Umgebung zurückzukehren... Die Rezitation erfordert die gleiche aufrichtige Intensität.)

Nach dem Meditations-Sûtra kann selbst ein gewöhnliches Wesen, das sich der fünf ersten Vergehen und der zehn üblen Taten schuldig gemacht hat, in ihm wiedergeboren werden, wenn er in der Todesstunde den Namen des Buddha wenigstens zehnmals mit äußerster Ernsthaftigkeit rezitiert. Dies ist die "Einspitzigkeit des Geistes (phänomenale Ebene)".

Zusammengefaßt: die "Einspitzigkeit des Geist (Ebene des Noumenon)" bezieht sich auf den Übenden, der die oben beschriebenen vier Meditationswahrheiten gründlich versteht und den Buddha-Namen in solch einer Geisteshaltung rezitiert. Dies ist dem Bereich der Leeren Weisheit (Weisheit der Leere) gleichzusetzen und führt zum Bereich der Lauteren Wahrheit.

Die "Einspitzigkeit des Geistes (phänomenale Ebene)" bezieht sich auf der anderen Seite auf jenen Übenden, dessen Geist noch an der Rezitation haftet, wobei unablässig eine Rezitation auf die andere folgt, was zu einem Zustand des Verlöschens aller Gedanken führt.

Die "Einspitzigkeit des Geistes (Ebene des Noumenon)" ist die Praxis jener mit den höchsten Fähigkeiten; die "Einspitzigkeit des Geistes (phänomenale Ebene)" umfaßt jene mit mittleren und minderen Fähigkeiten.⁸⁰⁾

III. Dritte Methode

Die dritte Methode wird "Sonstige Praktik" genannt, da der Übende bei dem Streben nach Wiedergeburt im Lauteren Land manigfache Übungen praktiziert.

A) So rät und drängt der Bodhisattva Samantabhadra im Avatamsaka-Sûtra den Knaben Sudhana ("Guter Reichtum") und die Ozeanweite Große Versammlung, mittels der Zehn Großen Entschlüsse⁸¹⁾ nach Wiedergeburt zu streben. Diese Zehn Großen Entschlüsse sind :

"Erstens : Alle Buddhas mit Niederwerfungen verehren.

Zweitens : Die Tathāgatas lobpreisen.

Drittens : Reichliche Opfergabe darbringen.

Viertens : Alle unheilsamen Taten bereuen.

Fünftens : Sich der Verdienste und Tugenden anderer erfreuen.

Sechstens : Die Buddhas bitten, das Dharma-Rad zu drehen.

Siebtens : Alle Buddhas bitten, in der Welt zu verbleiben.

Achtens : Unablässig der Buddha-Lehre folgen.

Neuntens : Immer mit den Lebewesen in Eintracht leben.

Zehntens : Alle Verdienste überallhin übertragen."

Jedes Gelübde enthält die Bestimmung :

"Wenn der leere Raum erschöpft ist, werden meine (Gelübde) erschöpft sein. Aber weil der leere Raum unerschöpflich ist, werden meine (Gelübde) niemals enden. Ebenso: meine (Gelübde) werden erschöpft sein, wenn die Bereiche der Lebewesen, das Karma der Lebewesen und die Befleckungen der Lebewesen erschöpft sind. Aber die Bereiche der Lebewesen, das Karma der Lebewesen und die Befleckungen der Lebewesen sind unerschöpflich. Deshalb sind auch meine (Gelübde) unerschöpflich. Sie währen ohne Unterlaß Gedanken auf Gedanken fort. Mein Körper, mein Mund und mein Geist werden niemals müde, solche Taten zu vollbringen." (Meister Hsüan Hua, übers. Flower Adornment Sutra, Kap. 40, p. 48).

Der Übende sollte diese Zehn Großen Gelübde mit Körper, Rede und Geist und ohne Unterbrechung oder Ermattung kultivieren. In der Todesstunde, wenn wir die Familie und allen Besitz hinter uns lassen und alle Fähigkeiten sich auflösen, werden uns nur diese Großen Gelübde folgen, und der Übende wird augenblicklich im Lauteren Land wiedergeboren werden.

Dieses bedeutet das Streben nach Wiedergeburt durch die Kraft von Gelübden.

B) Außerdem sagte der Buddha Sākyamuni im Maharatnakuta-Sûtra zum Bodhisattva Maitreya :

„Diese Zehn Geisteshaltungen können nicht von gewöhnlichen Menschen entwickelt werden, auch nicht von jenen, denen es an Tugend mangelt, und die von Befleckungen bedrängt sind. Welche Zehn Geisteshaltungen? Diese: ... große liebevolle Güte zu den Lebewesen zu entfalten...; großes Mitleid zu entfalten...; den wahren Dharma des Buddha ungeachtet des eigenen Lebens zu beschüt-

zen; die Höchste Einsicht in den Vollkommenen Dharma ohne Anhaften und Ergreifen zu entfalten; still und friedvoll zu sein, ohne nach Gewinn, Unterstützung oder Verehrung zu streben; die Weisheit des Buddha zu allen Zeiten zu suchen...; zu allen Zeiten ehrfürchtig und voller Achtung gegenüber allen Wesen zu sein...; davon abzustehen, sich an weltlichen Gesprächen zu erfreuen...; alle guten Wurzeln zu pflanzen...; alles Anhaften an den Kennzeichen der Buddhas aufzugeben und stattdessen die Buddhas unablässig im Geiste zu bewahren." (Nach der Übersetzung von Saddhaloka Bhikkhu.) "Dies sind die Zehn Geisteshaltungen der Bodhisattvas, welche es ihnen ermöglichen, die Wiedergeburt zu erlangen. Es ist einfach unmöglich, daß jemand mit einer dieser zehn Geisteshaltungen, der danach strebt, die Wiedergeburt im Lauteren Land zu erlangen, dort nicht wiedergeboren wird." Dieses Sûtra-Zitat bezieht sich auf das Erlangen der Wiedergeburt durch die Kraft des Geistes

C) Außerdem sagte der Bodhisattva Avalokitesvara (Kuan-Yin) im "Herzsûtra vom Mantra des Großen Erbarmens" zum Buddha :

"Großer verehrter Lehrer! Wenn irgendein Lebewesen das Mantra des Großen Erbarmens mit Fleiß rezitiert und dennoch auf die Drei Üblen Pfade hinabsteigen sollte, will ich die Buddhaschaft nicht erlangen. Wenn irgendein Übender das Mantra des Großen Erbarmens mit Fleiß rezitiert und dennoch nicht in den Buddhaländern geboren werden sollte, will ich die Buddhaschaft nicht erlangen. Wenn irgendein Übender das Mantra des Großen Erbarmens mit Fleiß rezitiert und dennoch nicht zahllose Samâdhis und große Beredsamkeit erlangen sollte, will ich die Buddhaschaft nicht erlangen. Wenn jemand das Mantra des Großen Erbarmens mit Fleiß rezitiert und dennoch nicht alle Wünsche und Hoffnungen seines gegenwärtigen Lebens erfüllt werden, kann diese Dhârani nicht 'Mantra des Großen Erbarmens' genannt werden! Die einzigen Ausnahmen davon sind unheilvolle Wünsche und jene, welche gemacht werden, wenn der Geist nicht äußerst ernsthaft ist."

Außerdem werden alle Übenden, die solche Dhârânis wie das Mantra des Tausendarmigen Avalokitesvara, das Mantra der Wiedergeburt usw. mit äußerster Aufrichtigkeit und mit Fleiß rezitieren, im Westlichen Lauteren Land oder in anderen lauterer Ländern wiedergeboren werden. Dies ist das Erlangen der Wiedergeburt durch spirituelle Kraft.

D) Außerdem heißt es im Meditations-Sûtra :

"Jene, die in diesem Land (der Höchsten Glückseligkeit) geboren werden möchten, müssen das dreifach Heilsame kultivieren. Erstens sollten sie ehrfürchtig gegenüber ihren Eltern sein und diese unterstützen, ihren Lehrern und Älteren dienen und sie achten, erbarmenden Herzens sein und vom Verletzen abstehen und die Zehn Tugendhaften Handlungen kultivieren. Zweitens sollten sie Zuflucht zu den Drei Kostbarkeiten nehmen und daran festhalten, alle Sittenregeln vollkommen einhalten und nicht ihre Würde mindern, noch die rituellen Pflichten vernach-

lässigen. Drittens sollten sie in ihrem Geist eine Sehnsucht nach der Bodhi erwecken, tief an die Gesetzmäßigkeit des Entstehens in Abhängigkeit glauben, die Mahâyana-Sûtra sorgfältig lesen und rezitieren und andere Übende überzeugen und ermutigen. Diese drei Gruppen der Praxis werden reine Handlungen genannt... und sie sind die wirksamen Ursachen der reinen Handlungen aller Buddhas der drei Welten in Vergangenheit, Gegenwart und Zukunft."

Dies bezieht sich auf das Erlangen der Wiedergeburt durch die Kraft der angehäuften Verdienste.

Außerdem können all jene, die heilsame Taten vollbringen, diese in Vollkommenheit ausführen und die Verdienste davon mit einem Geist des Glaubens und der Gelübde übertragen, ebenso die Wiedergeburt erlangen.⁸²⁾ (Diese verdienstvollen Handlungen umfassen das Errichten von Tempeln, Stupas und Buddha-Statuen, die Verehrung der Buddhas, das Rezitieren von Sûtras, die Beachtung der Sittenregeln, das Abbrennen von Weihrauch, das Darbringen von Blumen, von Bannern und anderem Schmuck in buddhistischen Tempeln, das Opfern von Nahrung an die Ordensgemeinschaft, das Praktizieren von Gebefreudigkeit usw.)

Dies ist ein allgemeiner Überblick über die Methode des Lauteren Landes. Da die Übenden sich in ihren Gelübden und Praktiken unterscheiden und das Noumenon sich auch von den Phänomenen unterscheidet, gibt es auch Unterschiede in ihrer Wahrnehmung des Buddha und ihrem Verständnis des Dharma. Ihre daraus resultierenden physischen Attribute und ihre Umgebung sind ebenfalls unterschiedlich.

Ergänzende Anmerkungen von Dharma-Meister Thien Tam

Um Wiedergeburt im Lauteren Land zu erlangen, muß sich der Übende nicht auf die Buddha-Rezitation oder -Visualisation beschränken, sondern kann unter anderem eine der folgenden Übungen praktizieren :

- A) die Kraft der Gelübde, wie die Zehn Großen Gelübde des Bodhisattva Samantabhadra (Avatamsaka-Sûtra) ;
- B) die Kraft des Geistes, wie die Zehn Geisteshaltungen eines Bodhisattva (Mahârâtnakuta-Sûtra) ;
- C) die spirituelle Kraft wie die Rezitation des Mantra des Großen Erbarmens, des Mantra der Wiedergeburt, der Dhârâni des Tausendarmigen Avalokitesvara, usw. ;
- D) die Kraft der angehäuften Verdienste (wie die Praxis der Zehn Tugenden, des Rezitierens der Sûtras, des Baues von Tempeln, des Errichtens von Statuen...) Achtung! Alle dadurch erworbenen Verdienste müssen der Wiedergeburt im Lauteren Land gewidmet werden.

Dennoch muß der Übende diese vier Methoden bis zum Punkt der Vollkommenheit praktizieren, um Ergebnisse zu erlangen. Da die gewöhnlichen Menschen schwerwiegendes Karma und Befleckungen nicht auflösen und schwierige heilsame Taten nicht zustande bringen können, sollten wir uns auf die Buddha-Rezitation mit ihrer Betonung der

Fremden Kraft, der Kraft des Buddha, verlassen. Deshalb hat der Großmeister Yin-Kuang gesagt, daß "schwache und beschränkte Lebewesen, die Wiedergeburt erlangen, diese vollkommen der erbarmungsvollen Macht des Tathâgata verdanken". Deshalb sollten alle, die sich heutzutage mit der Buddha-Rezitation beschäftigen, die Methode des 'Festhalten des Namens' als ihre Hauptübung annehmen. Andere Praktiken, wie Sûtra-Rezitation, Rezitieren von Mantras, Gebefreudigkeit und andere heilsame Taten sollten als unterstützend angesehen werden. Dies ist der vollkommen sichere Weg.

Die erste der drei von Meister T'ien-Ju oben erklärten Methoden ist die 'Buddha-Rezitation des Wirklichen Merkmals' - - welche für jene mit mittleren und minderen Fähigkeiten schwierig ist. Die dritte Methode, welche die Kraft der Gelübde, den Geist, Mantras und angehäuften Verdienste benutzt, bietet den gewöhnlichen Menschen wenig Hoffnung aufgrund ihrer karmischen Bedingungen. Sie sollte nur als ergänzendes Mittel angewendet werden. Nur die zweite Methode, die Buddha-Rezitation auf der Ebene der Phänomene (Festhalten des Namens) kann von jedermann erfolgreich praktiziert werden.⁸³⁾ Da jedoch die Lebewesen in ihrem Temperament und ihren Fähigkeiten verschieden sind, mußte der Meister T'ien-Ju viele verschiedene Methoden besprechen, unter denen die Menschen wählen konnten. Andererseits basieren meine eigenen Kommentare auf den Fähigkeiten der gewöhnlichen Übenden von heute.

(Fortsetzung folgt)

Anmerkungen :

80. Obwohl die wirkliche Zielsetzung der Buddha-Rezitation die Einspitzigkeit des Geistes ist, führt auch die Rezitation mit einem zerstreutem Geist zur Ansammlung von Verdiensten, obgleich in viel geringerem Grade. Dies ist so, weil alles seinen Ursprung im Geist hat. So entspringt auch jede Rezitation notwendigerweise einem bestimmten Grad von Reinheit des Geistes. (Dazu auch die Anmerkungen 82 und 103.)

81. Die Zehn Großen Gelübde/Entschlüsse sind die äußerst wichtigen ("Königs-") Gelübde eines Bodhisattva. Sie zu befolgen, ist gleichbedeutend mit dem Kultivieren aller zur Höchsten Erleuchtung führenden Praktiken. Diese Gelübde findet man im 40. (letzten) Kapitel des Avatamsaka-Sûtra. Da das Sûtra über die Jahrhunderte mehrfach übersetzt wurde, fehlt dieses Kapitel in einigen Versionen. So basiert z.B. die englische Übersetzung von Thomas Cleary auf einer Version, in welcher dieses Kapitel fehlt.

82. Das Darbringen von Blumen usw. in buddhistischen Tempeln. Diese Handlungen werden in der buddhistischen Lehre geschätzt und können zur Wiedergeburt im Lauteren Land führen, denn sie haben ihren Ursprung in einem reinen Geist. So wie eine stille Wasseroberfläche den Mond reflektiert, so entstehen in einem reinen Geist auf natürliche Weise Verdienste. Kein Gott und keine

Übernatürlichen Kräfte müssen dabei im Spiel sein.

Im Idealfall sollten solche heilsamen Handlungen in Vollkommenheit als „verdienstlose Tat“ ausgeführt werden, d. h. ohne einen Gedanken an Geber, Empfänger und Gabe.

83. Buddha-Rezitation des Festhaltens des Namens.

„Bei dieser Methode rezitiert der Übende laut oder leise entweder 'Na Mo Amitábha-Buddha' oder 'Amitábha-Buddha'. Die kurze Form ('Amitábha-Buddha') besitzt den Vorteil, daß sie den Geist des Übenden leicht bündelt, während die längere Version die Entwicklung eines wahrhaft ernsten, ehrfurchtvollen Geistes erleichtert, der einer Antwort förderlich ist. Diese Methode, die vom Buddha im 'Kürzeren Amitábha-Sûtra' dargelegt wird, ist in unserer Zeit die gebräuchlichste...

Nur die Methode des Festhaltens des Namens umfaßt Menschen aller Befähigungen, führt zur schnellen Ergebnissen und ist einfach genug für jedermann. Das Festhalten des Namens, ernsthaft und richtig praktiziert, wird eine Antwort herbeiführen; in diesem Leben können wir unmittelbar die Merkmale des Buddha Amitábha und den Schmuck des Westlichen Lauteren Landes schauen und zum Ursprünglichen Geist erwachen. Selbst wenn wir das Wahre Merkmal in diesem Leben nicht erlangen können, werden wir es mit Gewißheit nach der Wiedergeburt erlangen. Aus diesem Grunde schrieb der 13. Patriarch des Lauteren Landes, Großmeister Yin-Kuang, die folgende Preisworte:

'Das ausschließliche Festhalten des Namens wird zum Erlangen des Wahren Merkmals führen.

Ohne Kontemplation werden wir dennoch das Westliche Land schauen.'

Die Alten haben auch gesagt: 'Unter den Dharma-Methoden ist das Lautere Land die Abkürzung, um den Weg zu erreichen. Im Lauteren Land wiederum ist das Festhalten des Namens die Abkürzung.' Heutzutage ist diese Methode (das Festhalten des Namens) die populärste Form der Buddha-Rezitation." (Thich Thien Tam, Buddhism of Wisdom and Faith, p. 119)

Weg ohne Grenzen

• Thich Nhu Dien

(Fortsetzung)

Zusammen mit uns kamen noch die Vertreter der Flüchtlinge aus anderen Nationen wie Chile, Albanien usw. Herr Dr. Geißler, ein sympathischer blinder Bundestagsabgeordneter, eröffnete die Versammlung und sagte, daß die gute Intension der Bundesregierung darauf beruhe, Aktivitäten der Flüchtlingsorganisationen in der BRD kulturell zu unterstützen. Jede ausländische Organisation möge ihren Jahresplan mit genauen Angaben über Kosten und Aufwendungen zur Überprüfung nach Bonn schicken, um finanzielle Hilfe zu erhalten. Es waren noch Herr Nguyen Ngoc Tuan, Herr Van Cong Tram zusammen mit mir bei dieser Versammlung in Bonn. Nach der Rückkehr aus Bonn schoben wir erstmal die Aufstellung des Jahresplans und des Kostenvorschlages für ein solches Programm beiseite. Nach einigen Monaten bekamen wir noch einen Brief vom Bundesinnenministerium, in dem nachgefragt wurde, warum wir die Sache noch nicht fertig gestellt hatten. So mußten wir einfach mit der Arbeit beginnen. Nach der Einreichung unseres Antrags erhielten wir die Zusage des Bundesinnenministeriums, daß die Kosten für die Veranstaltungen großer Feste, wie Vesak und Ullambana, sowie die Jahresmiete für 1979 bewilligt wurden. Dieses waren extra Aufwendungen, weil unser Antrag zu spät gekommen war. Ab 1980 bis 1986 war diese Hilfe regelmäßig. Wir möchten uns hier auch herzlich bedanken für die Hilfe des Ministeriums, besonders die von Herrn Dr. Geißler. Jetzt geht er in Pension (er ist schon 83 Jahre alt), aber die Sekretärin Fr. Michael ist immer noch tätig.

Vor dem Vesak-Fest 2523 (1979) in Hannover hatte Fr. Michael die Pagode VIEN GIAC angerufen mir und gesagt, daß ich schnell handeln müßte, ehe es zu spät wäre. Die Unterlagen schickte ich per Express und lagen am Montag sie schon auf ihrem Schreibtisch. Das Gespräch war sehr kurz,

aber ich war bestürzt, weil ich keine Erfahrung mit Papieren und Formularen hatte. Das Bundesinnenministerium würde alles unternehmen, was in seiner Macht stand, um uns zu helfen. Aber der Empfänger, ein Novize, der gerade vom Urwald und den Bergen herunterstieg, um das Dharma zu praktizieren, kannte überhaupt keine weltlichen Angelegenheiten. Das Resultat war allerdings gut und alles lief bis heute weiter wie zuvor.

Das Vesak-Fest 2523-1979 fand im Beethovensaal der Stadthalle Hannover statt. Das Parkett bot 600 Sitzplätze, oben im ersten und zweiten Rang noch weitere hundert. Dieses Fest wurde zum 1. Mal in diesem großen Umfang in Deutschland veranstaltet. Diesmal kam eine Delegation von Buddhisten und eine Musikgruppe der buddhistischen Jugendfamilie Quang Duc mit zwei großen Reisebussen unter der Führung des Ehrw. Thich Minh Tam, Abt der Pagode Khanh Anh aus Paris. Weil es damals keine Musikgruppe der buddhistischen Vereinigung gab, hatten einige Studenten und die vietnamesischen Flüchtlinge in Hannover und Hildesheim die Rollen des Theaterstücks übernommen und mit einigen Buddhisten guten Willens aus Berlin zusammengesungen. Das Theaterstück: "Die Geschichte Gotama Buddhas von der Geburt bis zum Nirvana" wurde von mir geschrieben. Ich selbst dachte, obwohl ich gerade erst mit der Pflicht eines geistigen Führers betraut war, mußte ich schon die Aufgabe der Leitung eines Theaterstücks übernehmen. So dachte ich mir, um mich selbst zu verteidigen. Weil es keinen Regisseur gab, mußte ich diese Rolle spielen. Aber wenn der Mönch sonst den Regisseur spielte, dann könnte man nichts mehr dazu sagen. Aber was kommen wird, muß kommen. Was macht das schon! Der Junge Ngoc Duy spielte die Rolle des neugeborenen Prinzen, Frau Giang spielte die Rolle der Prinzessin (sie lebt jetzt in Australien), Fr. Theu spielte die Königin-Mutter, Herr Dat spielte den erwachsenen Prinzen, Herr Giao spielte den Weissager Ashita (er lebt jetzt in USA), Fr. Lien spielte die Bäuerin Sujata, die dem Asket Gotama Milchbrei opferte. Bis zur Erleuchtung übernahm Herr Nguyen Ngoc Tuan die Rolle des Gotamas und noch viele weitere Nebenrollen, deren Namen ich nicht alle behielt, weil solche Bilder im Laufe der Zeit für die anderen Theaterstücke gestattet wurden. Aus Berlin kamen Herr Loc mit der Musikgruppe, die den Bambustanz und Seidentanz vorführten, und von den vietnamesischen und deutschen Zuschauern vielen Beifall bekamen. Frau Thuy aus Berlin war die Ansagerin mit sehr schöner deutscher Aussprache und behaglicher vietnamesischer Stimme. Sie zitterte manchmal vor vielen Menschen oder vielleicht vor Freude. Deshalb sagte ich ihr, daß sie sich gegen eine Säule lehnen solle. Ich frage mich, ob sie sich daran erinnert wenn sie diese Zeilen liest.

Die Musikgruppe der buddhistischen Jugendfamilie Quang Duc trug den "Tanz der Reisbauer" und den "Tanz auf dem Weg zur Pagode" bei. Die vietnamesische Kampfkunstart VOVINAM - VIET VO DAO wurde von Herrn Nguyen Tien Hoi und Schülern vorgeführt. Diese Vorstellung wurde

Impressum

Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche
Abteilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik
Deutschland

Verlag

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6,
30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963

Herausgeber : Ven. Thich Nhu Dien

Redaktion :

Vietnamesische-Buddhistisches Sozio-
Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : alles zwei Monate

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt.
Nach druck nur mit schriftlicher
Genehmigung der Redaktion erlaubt.

von vielen Menschen Aufmerksamkeit geschenkt.

Dieser Kulturabend war recht erfolgreich. Ungefähr 400 vietnamesische Buddhisten und über 200 deutsche Gäste nahmen an diesem Abend teil. Viele Zeitungen in Hannover hatten über diesen Kulturabend berichtet. Wenn Sie darüber mehr wissen möchten, lesen Sie bitte mein Buch: "Das geistige Leben der buddhistischen Vietnam-Flüchtlinge im Ausland".

Bei diesem fest gab es 2 Buddhisten, die Zuflucht zu den 3 Juwelen nahmen. Der eine war Herr *Pham Cong Hoang* aus Berlin (früher lebte er in Berlin). Ich gab ihm den Dharmanamen *Thi Thien* er war später Leiter der Musikgruppe der Vereinigung der buddhistischen Studenten und Vietnamesen in der BRD, während der Amtszeiten 79-80 und 81-82. Später wurde er Vorsitzender der Organisation für die Angelegenheiten der Vietnamesen in der BRD. Der zweite war Herr *Van Cong Tram*, mit Dharmanamen *Thi Minh*, er war früher mein Schulkamerad, jetzt mein Laienschüler und Vorsitzender der Vereinigung der buddhistischen Studenten und Vietnamesen in der BRD, während der Amtszeiten 79-80, 80-81. Jetzt sind die beide Diplom Ingenieur für Flugzeugbau und Arzt. Meine Laienschüler sind bis heute ungefähr 300 Personen aus vielen Berufsgruppen (Gelehrte, Bauern, Arbeiter und Kaufleute). Sie sind Universitätsdozenten, Ärzte, Apotheker, Ingenieure, Studenten, Schüler, Kaufmänner, Soldaten, Schriftsteller, und Maler. Dieses entspricht hier der Gleichheit im Buddhismus. Und wenn der Bikkhu den Schülern die Sittlichkeitsregeln übermittelt, darf er nicht zwischen Armen und Reichen, Gelehrten und einfachen Menschen unterscheiden, wie es im Brahmajala-Sutra steht.

Das Vesak-Fest gab der neugegründeten Vereinigung der buddhistischen Studenten und Vietnamesen in der BRD Anlaß, sich selbst allen Gästen vorzustellen, das vermerkte ein kräftiges und gewaltiges Wachstum der vietnamesischen Buddhismus in diesem Land. Früher wäre ich auf Wunsch der Studenten und Flüchtlinge hier geblieben. Es sollte eine Andachtsstätte und eine buddhistische Vereinigung gegründet werden. Und diese Aufgabe ist vollendet. Man braucht dies von nun an nur weiterzuentwickeln.

Die Zeit verging, der Winter endete; der Frühling kam, und danach der Sommer. Ich wünschte mir mit ganzem Herzen, den Mitmenschen zu dienen. Es war aber nicht so wie *Thanh Tinh* sagte, er schrieb: "Der Herbst in diesem Jahr kommt während die gelben Blätter vom Baum fallen, als ob er sein Herz hierher bringt, um den alten traurigen Herbst wiederzutreffen und jetzt wünsche ich die Herbst-Rückkehr zu sehen, damit das Wasser im See blau bleibt. Fußabdrücke sehen von weitem so verlassen aus, oder es war nur der Wind, der sanft weht und welcher mein Inneres durcheinander weht, oder es war nur das Echo der früheren Tage...". *Thanh Tinh* ist ein sehr guter Schriftsteller, aber er ist sehr in Träume versunken. Und ich, ein Mönch muß sehr realistisch sein, ich lebe für die Gegenwart und nur für die Gegenwart. Viele

Zen-Meister sagten, wenn die Gegenwart gut ist, wird die Zukunft auch gut sein. Aber wenn die Gegenwart schlecht ist, wird die Zukunft auch schlecht sein.

Nach dem Erfolg des Vesak-Festes versuchten die Studenten sowie Buddhisten ihre eigene Organisation kräftiger zu machen, indem sie andere Aktivitäten innere wie äußere beitrugen. Es gab wieder einmal keinen weiteren Mönch in Deutschland. Gegen Ende 1979 nach der Rückkehr aus der USA, erfuhr ich von den Buddhisten in der Andachtsstätte, daß ein Mönch, Shamen *Giac Minh* nach Deutschland gekommen sei und jetzt in Aachen wohne. Ich freute mich sehr darüber und dachte, daß er vielleicht zu der Sekte der Bettel-Sangha Vietnams oder der Ältesten des Theravada-Buddhismus Vietnams angehörte. Das machte aber nichts, ich besuchte ihn, um mehr über ihn zu erfahren. Bald fuhr ich nach Aachen und suchte ihn in einem Flüchtlingslager auf. Bei dem ersten Treffen empfand ich schon Sympathie für ihn. Wahrscheinlich hatten wir dasselbe Ziel, den Mitmenschen zu dienen, für das Ideal zu leben und uns selbst zu vergessen, trotzdem wir verschiedenen buddhistischen Sekten angehörten. Shamen *Giac Minh* wohnte in einem Flüchtlingslager, welches früher ein Kloster katholischer Nonnen war. Dadurch gab es immer ein Kreuz in jedem Zimmer. Neben dem Kreuz stellten er und die Flüchtlinge einen Altar auf. Das Zimmer war sehr klein, reichte aber gerade für eine Person und man konnte nur die vier Wände sehen. Ich sagte zu ihm, daß es ziemlich groß war verglichen mit dem in Japan. Nach einigen geselligen Fragen und Antworten hatte Shamen *Giac Minh* die Absicht geäußert, in der Andachtsstätte VIEN GIAC mit mir zusammenzuleben. Ich nahm es sofort an und erklärte ihm noch etwas dazu, daß die Räumlichkeit noch recht eng war. Er sollte hier zuerst Deutsch lernen. Danach konnte er nach Hannover ziehen, um in der Andachtsstätte zu wohnen. Shamen hat aber Talent, Geschichten sehr geschickt zu erzählen, auch wenn die Geschichten nicht besonders sind. Aber durch seine Darstellung mögen viele Menschen seinen Äußerungen von Anfang bis Ende folgen. Außerdem hat er noch eine andere hervorragende Begabung, von der ich nur eintausendstel habe. Das ist seine Kochkunst. Wer das Essen von Shamen mal probiert hat, wird es nie vergessen. Für das vegetarische Fastmahl sind die Zutaten nur Gemüse, Tofu, Sojasauce und einige Gewürze. Aber wer gut kochen kann, kann dies mit Phantasie umformen. Und weil ich so schlecht im Kochen bin, kann ich nur Gemüse braten. Deswegen wenn jemand zur Pagode kam und Shamen in der Küche sah, dann gingen sie alle, besonders die Damen nach vorn und saßen im Aufenthaltsraum und tranken Tee. Sie wagten nicht in die Küche zu treten. Erstens könnten sie Shamen nicht gefallen. Und zweitens könnten sie vielleicht nicht so gut kochen wie er. Man sagte, "wenn jemand Talent hat, hat er oft eigenartige Angewohnheiten" oder das Gegenteil: "jemand, der eigenartige Angewohnheiten hat, hat auch meistens Talent". Dadurch ist Shamen ziemlich schwierig, wenn es ums Kochen geht. Aber alle hören auf ihn.

Shamen lebte zusammen mit mir in der Andachtsstätte VIEN GIAC ungefähr ein Jahr. Dann kehrte er wieder zurück nach Aachen. Und danach flog er für immer in die USA. Der Grund, warum Shamen Deutschland verließ und nach Amerika flog, kannten nur ich und einige seine Schüler, nämlich, daß es in Deutschland sehr kalt ist. Und deshalb konnte Shamen die Tugend "um Almosen bitten" nicht praktizieren. Noch ein anderer Grund war, daß die deutsche Sprache für ihn sehr schwer war und er überhaupt nicht lernen und begreifen konnte. Er hatte immer darüber geklagt, auch mir gegenüber.

Nach einem Jahr in den USA widerfuhr ihm großes Unglück. Er mußte im Gefängnis sitzen, aus welchem Grund? Bis heute gibt es immer offene Fragen darüber, aber vielleicht könnte nur die Zeit dies beantworten. Über die Erörterung und die Stellungnahme hat wahrscheinlich nur die Gerechtigkeit mehr Gerechtigkeitssinn als wir. Wenn wir das sagen, um uns selbst zu trösten, dann müssen wir dies so verstehen, daß Buddha selbst auch unheil ertrug, um so mehr eben auch die Lebewesen. Aber im Prinzip muß man unter allen Umständen versuchen, dem Unglück zu entkommen. Das gilt nicht nur für die Geistlichen, sondern auch für die Laien. Man muß es durchführen. *Nguyen Du*, ein berühmter vietnamesischer Literat hatte in seinem Versroman "*Kim Van Kieu*" über das Schicksal eines schönen Mädchens *Kieu* geschrieben: "Das überragende Talent und das Unglück kommen oft zusammen". Und in dem Fall von Shamen kann man sagen: "Der tugendhafte Lebenswandel stimmt mit dem Gefängnisaufenthalt überein."

Ich besuchte ihn einmal im Gefängnis in San Francisco, letztes Jahr, 1983, zusammen mit *Venerablen Tinh Tu, Thien Tuong, Minh Than* und *Shamen Giac Luong*. Diese Geschichte hatte noch viele Geheimnisse. Wir sagen es, um für eine Kraft des Karmas Sympathie zu empfinden. Aber wir haben keine Möglichkeit, ihn zu retten, außer der Gerechtigkeit. Im Jahre 1966 hatte ich schon die Freuden des Gefängnisses in Vietnam genossen, um für die Religionsfreiheit zu kämpfen. Deshalb habe ich auch Verständnis für die Gefangenen. Obwohl das Gefängnis in den USA besser als woanders ist, sollte das Schicksal der Gefangenen immer noch das Schicksal der Menschen in Verbannung und Mißhandlung sein.

Ich saß im Gefängnis wegen des Ideals der Geistlichen, die für eine Heimat mit Freiheit, Demokratie für alle Rechte eines Volkes unter der Führung der Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche kämpften. Deshalb hatte ich keine Klage und beklagt mich auch nicht über mein Schicksal. Und Shamen sitzt im Gefängnis wegen eines Raubmordes. Aber wer könnte die Unschuld beweisen. Die öffentliche Meinung der vietnamesischen Zeitungen in den USA war einmal in Aufruhr für eine Zeitlang und jetzt gerät er langsam in Vergessenheit. Die Congregation der Vereinigten Vietnamesischen Buddhistischen Kirche hat noch keine Stellungnahme und sogar auch seine Sekte (Bettel-Sangha) hat auch keine Mitteilung.

(Fortsetzung folgt)



Trang HOA PHƯỢNG

Các em thân mến,
Mùa Vu Lan đã đi qua
nhưng trong tâm tưởng các em
hẳn vẫn luôn còn tình yêu của mẹ.

Có em đã về Chùa nhân trong ngày Đại Lễ ấy, nhận một bông hồng cài lên ngực áo, chúng cho mẹ mình đang còn hiện tiền và mình đang hạnh phúc trong vòng tay triu mến đó. Ngược lại có em đã búi người nhận cài một bông hồng trắng để tỏ tiếc thương cho sự ra đi vĩnh viễn của mẹ mình.

Mẹ cha là đấng sanh thành, bất cứ thiếu đi một người nào thì cuộc sống của mình cũng bị nhiều mất mát. Phụng dưỡng cha mẹ đang còn hiện tiền, thờ phượng cha mẹ khi đã khuất là bổn phận của người con chí hiếu đó các em ạ!...

Thời gian lặng lẽ trôi, mỗi đó mà Tết Trung Thu của các em cũng đã qua. Thay vì nơi quê nhà trong những ngày ấy các em được ăn bánh Trung Thu, đốt đèn đờn ngôi sao, đèn cá chép, đèn kéo quân... đi dạo khắp phố phường để dự thi, lãnh thưởng.

Sân trường rộn rịp, riu rít giọng nói, tiếng cười... vì phượng đã xanh màu kéo các em vào sum vầy theo năm học mới.

Hoàn cảnh và thời tiết nơi đây có khác, bây giờ đã vào thu, lá ngoài đường rụng nhiều, bởi mùa và những cơn gió lạnh heo may thổi đến. Tuy nhiên tuổi thơ vẫn đẹp, vẫn vô tư như tự thuở nào.

Hoa Phượng thân ái chúc các em vui tươi và gặp nhiều may mắn.

● Hoa Phượng

CHUYỆN SỬ TÂM

ĐỜI NGƯỜI TRONG MỘT CÂU !

Nhà vua ấy, ngay từ lúc lên ngôi báu đã giao cho một viên đại thần cái trọng trách sưu tầm dưới bầu trời xa lạ những tinh hoa rải rác trong vũ trụ và những triết lý của cuộc đời. Ý của nhà vua muốn thu thập những cái hay ở đời để dựng một nguyên tắc trị dân.

Ba mươi năm đã qua, vị thanh niên anh tuấn ấy, chớ đợi tóc đã điểm bạc. Lễ Khánh Thọ ngũ tuần đã cử hành long trọng trong Hoàng cung. Lúc ấy quan đại thần cũng về với đoàn lạc đà, bốn vó trắng bụi dang xa và

trên lưng chất hơn ngàn sách quý mà vị đại thần đã có công kết tập.

"Trẫm đã nhiều tuổi rồi, tinh hoa của đất trời nhiều đến thế"

"Trẫm làm sao xem cho hết. Khanh mang về rút ngắn lại cho Trẫm đủ thì giờ xem".

Đoàn lạc đà chở những pho sách đi và mười năm sau nữa, bộ sách rút ngắn lại còn năm trăm quyển được dâng lên ngự lãm.

Nhà vua vuốt chòm râu bạc phau ngàn ngại phần:

"Hay còn quá nhiều. Trẫm tuổi đã lớn, đọc sao cho kịp. Khanh chịu khó về gạn lọc nữa những tử tưởng huyền diệu trong ấy".

Viên đại thần tận trung không hề nghĩ đến số năm tháng tàn tạ trên đầu, lui về một nơi u tịch kết tinh pho tử tưởng.

Sau năm năm triền miên, với bao nhiêu tinh hoa của tử tưởng cổ kim đông tây, viên quan già mừng rỡ khi nhìn thấy kết quả: Năm trăm cuốn dồn lại chỉ còn một pho sách dày. Một pho sách chứa tất cả triết lý của muôn đời!

Cuốn sách dày ấy, một buổi sớm được mang vào ngự lãm. Nhưng nhà vua đã nằm trên giường bệnh, chung quanh ngự y châu chực.

Vừa mở mắt nhìn vị đại thần tận tâm và cuốn sách quý giá. Một nụ cười nhợt nhạt nở trên môi như cánh hoàng hôn.

Vua mở mắt ra, nói một giọng yếu nhỏ, viên đại thần quý xuống lẳng tai đón lấy:

"Trẫm yếu lắm rồi, một trang sách còn chưa thể xem được huống là cả cuốn... Song trước khi nhắm mắt, Trẫm háo hức muốn biết qua những tử tưởng gì, những triết lý gì, đã chi phối cả một đời người, đã điều khiển cả một vận mệnh... Khanh khá rút ngay quyển sách này thành một câu hay vài chữ cho Trẫm xem kịp và đủ sức hiểu..."

Nét mặt viên đại thần trở nên trầm ngâm và hai mắt già nheo lại. Tử thần đã chôn vùi đầu đó. Các ngự y cúi đầu trước số mệnh. Nhà vua nằm yên khắc khoải chờ. Thời gian như ngừng hẳn lại. Không khí trở nên nặng nề và nghiêm trọng. Vàng son nội điện tự nhiên cũng hóa rầu rĩ. Mọi người chăm chú và kính cẩn nhìn viên đại thần đang lặng lẽ đem cuộc đời thu vào một câu. Sau một hồi suy nghĩ, viên đại thần từ từ bước đến bên án. Cả bộ văn phòng tử bảo hình như run khi bàn tay già đưa ra.

Bàn tay kính cẩn nâng cây bút và nhẹ nhàng vạch trên mảnh hoa tiên những nét buồn lung linh. Mọi người đều nhìn theo. Thần chết lúc ấy đã chấp chớn trước long sàng. Đã mấy lần nhắm mở, vua mới cất

được mấy tiếng cuối cùng: "Sanh Lão Bệnh Tử".

• Hồng Nhiên sưu tầm

CHUYỆN SỬ TÂM

TÌNH AN ÁI LÀ GỐC CỦA SỰ SANH TỬ

Bông hồng vừa gác núi. Chim chóc từng đàn lũ lượt bay về tổ, kêu la rộn rịp. Trên con đường mòn khúc khuỷu, các bác tiểu vệ và cất gánh củi lên vai trở về làng mạc. Tiếng náo động vắng dần. Quang cảnh rừng núi mỗi lúc càng tĩnh mịch.

Thình thoảng một vài tiếng chuông chùa ngân nga từ xa vọng lại, dường như để thúc hối những người còn chậm bước chửa ra khỏi cảnh hoang liêu ghê rợn của núi rừng. Một vài tiếng hú kêu vang và sâu tận trong hốc núi càng làm cho những kẻ lạc loài khiếp đảm. Các loài thú dữ đã bắt đầu cuộc săn mồi thường bữa, chốc chốc điểm lên những tiếng rống ghê người của chúa tể sơn lâm.

Từ trong thảo am bên mé núi, một vị Thiền Sư đang mang dây bồ, tay chống gậy tre, lần bước trên con đường mòn, tiến dần về phía xóm nhà cạnh mé rừng. Trời vừa sắp tối, vị Thiền Sư đến nơi và đi ngay vào cổng, tìm lại nhà vợ chồng vị Cư sĩ đã thọ giáo với ngài. Sau những lời chào hỏi, hai vợ chồng trải chiếu hoa mời ngài an tọa. Trà nước xong, Thiền Sư liền báo:

"Từ ngày hai ông bà đã thọ giáo theo Phật đến giờ, tôi thường lui tới để thúc nhắc. Độ này việc tu niệm của hai ông bà khá lắm, tôi thật lấy làm vui mừng. Song sự đời có hiệp phải có tan, hôm nay tôi đến đây để thăm và cũng để tỏ lòng tử già hai ông bà. Ngày mai này tôi sẽ lên đường để đi giáo hóa một nơi khác. Có lẽ cách lâu, vì vậy tôi không dám hẹn ngày tái ngộ. Trước khi lên đường, tôi xin dặn lại ít lời rất thiết, có thể là chàm ngôn tu tập hàng ngày. Hai ông bà phải cố gắng niệm Phật đừng để lãng quên, nếu chẳng may có việc gì xảy ra trong gia đình, ngoài xã hội, nên kiên nhẫn bỏ qua, tự an ủi lấy lòng. Giá như một trong hai người lâm bệnh nặng đến giờ hấp hối, người mạnh cần nhất phải tĩnh tâm, sửa ngay Phật tượng, hộ niệm cho nhau đến phút cuối cùng; đừng nên than khóc, van kêu, làm cho người chết phải bối rối, loạn niệm, khó được vãng sanh. Đây là một việc rất khó, mà nhiều người tu hành đã vấp phải. Nên tôi xin căn dặn hai ông bà phải ghi nhớ. Được vậy, dù tôi ở cách xa, vẫn yên tâm hóa đạo".

Dặn dò, chỉ bảo đầu đó xong xuôi, rạng ngày vị Thiền Sư lên đường...

Ngày tháng qua mau, phút chốc đã được hai thu, nhờ y theo lời dặn của vị Thiền Sư mà thời gian qua, hai vợ chồng vị Cư sĩ ăn ở với nhau rất thuận hòa, hằng ngày làm phước, bố thí, tụng kinh, niệm Phật chuyên cần, lối xóm nhiều người cảm mến.

Một hôm, người chồng bị chứng thướng hàn đau nặng. Người vợ chạy thuốc tìm thầy đã hết hơi mà bệnh đâu vẫn còn nguyên đấy. Cuối cùng, có một vị danh y đại tài đã được mời đến do công lao của người anh họ chẳng ngại xa xôi rước về. Sau khi bắt mạch xong, vị danh y bảo:

"Bệnh này không qua khỏi ngày nay, vì mạch đã hết. Vậy bà đừng nên chạy chữa làm gì nữa, hãy lo liệu những vật dưỡng già mà thôi".

Người vợ lúc bấy giờ đã tuyệt vọng, tâm thần bà rối loạn, quên hẳn lời dặn dò của vị Thiên Sư; người chồng nằm mê man. Trong tình cảnh này, vì thướng chướng, vì túi phận, người vợ chỉ có nước gục mặt bên chồng khóc kể liên miên. Mãi đến khi người chồng mở đôi mắt thất thần nhìn vợ lần cuối cùng, má người vợ còn ghé sát mặt chồng nức nở vang kêu.

Tội nghiệp cho người chồng vì nghe lời lẽ quá bá ai của vợ, cảm tình ân ái bất giác nổi lên, nhìn vợ mà hai hàng lệ thấm tuôn ra, nghẹn thở... rồi... trút linh hồn.

Thần thức ông xuất ra đôi mắt. Người vợ vì gục mặt vào mặt chồng mà khóc, nên thần thức chui ngay vào lỗ mũi vợ, hóa thành một con sâu.

Chồng mất rồi, vợ lo tròn bốn phận, chôn cất xong xuôi, đám ma cũng khá lớn, ơn nghĩa lối xóm cũng lo tròn.

Đến khi bà con ai về nhà nấy, bấy giờ bốn bề lạnh ngắt, người vợ vì thướng chướng phận bạc, xét nỗi cô đơn hiu quạnh, lại thêm lỗ mũi mỗi ngày một lớn và đau nhức vô cùng. Nàng cứ ngày đêm kêu gào than khóc, làm cho những người ở gần, ai cũng phải động lòng thương xót.

Một hôm, vị Thiên Sư trở lại. Nàng vừa thấy bóng Ngài đã hối hả chạy ra than khóc, kể lể...

Vị Thiên Sư ôn tồn bảo: "Bà hãy nín, sống chết là lẽ thường, hễ có sanh là có tử. Người tu hành khi bỏ được thân khổ này như quãng được cái gánh nặng, bà nên mừng chỗ sao lại khóc? Bà còn than khóc thế là bà chưa hiểu đạo. Xin khuyên bà hãy nghe tôi, có thướng nhờ nên để lòng, nên tu hành cho khuây lã, nếu còn nặng lòng ái ân thì kiếp sau gặp nhau nữa, vay trả, trả vay thành một chuỗi oan gia vô cùng tận"

Sau khi nghe vị Thiên Sư khuyên bảo, như giải được sự đau buồn, nàng liền sửa lại mái tóc, rồi tình cờ khịt mũi mạnh vang ra một con sâu khá lớn.

Thiên Sư cả cười bảo: "Ồ đời ít ai có nghĩa như bà, ai đời thướng chồng mà khóc đến có sâu trong lỗ mũi".

Nàng thẹn quá, toan lấy chân dậm chết con sâu. Vị Thiên Sư vội vàng khoát tay bảo: "Đừng, bà đừng nên làm thế, vì con sâu ấy là chồng bà". Nàng lạ lùng hỏi:

"Bạch Thầy, chồng con suốt đời niệm Phật, làm phước, tại sao chết lại sanh vào loài sâu bọ như thế?"

Thiên Sư bảo: "Bà đã quên lời tôi dặn, khi chồng bà chết bà không lo tụng niệm và khuyên bảo chồng bà khỏi chán niệm, bà lại còn đem tình ân ái kể lể than, nên chồng bà khi sắp mất, bị lòng thướng vợ,

nặng tình ân ái mà lòng quên chánh niệm. Vì vậy nên thần thức luyến ái không thể vượt lên cao, mà phải chui vào mũi bà thành sâu thành bọ. Than ôi! Uổng một kẻ tu hành, đã mong thoát kiếp luân hồi lại còn bị ái ân cột chặt. Thật có khác nào con cò muốn cất cánh bay cao để thoát ngoài đòn, bẫy; nhưng khốn nỗi nó còn bị sợi dây vô hình cột chặt vào chân. Thế có tội nghiệp không?"

Thiên Sư lại đến gần con sâu khê bảo: "Người trước cũng nghe lời ta chăm chỉ tu hành lẽ ra thời đã được công đức lành mà sanh thiên hay vắng sanh Cực Lạc, song vì tình ân ái của vợ chồng người có còn sâu thẳm ngàn trùng, thành ra khi trút hơi thở cuối cùng mà còn gây nghiệp chướng nặng nề phải thành loài sâu bọ, thật đáng thướng thay!"

Con sâu nằm im từ nãy giờ, dường như nó cũng tự biết hổ thẹn ăn năn. Thiên Sư chú nguyện cho và nhờ công đức lành đã tạo từ trước, nên con sâu quần quại một lúc rồi chết, thần thức lại sanh vào cõi người. Người vợ đã tự hối và phát nguyện tu hành, niệm Phật, trí chí không thối lui, kết quả bà được vắng sanh.

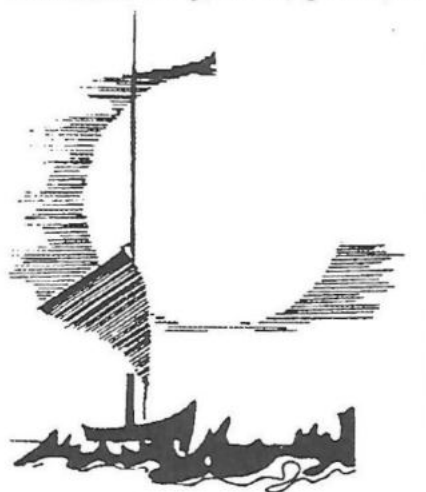
• Hồng Nhiên sùu tầm

VUA LÝ THÁI TỐ

khởi nghiệp và trị quốc

• Bé Ngọc

T rước tầm mắt Thu Mai, không xa lắm, là hàng cây xanh thắm lá mọc đứng dọc theo chận dây đồi thấp tiếp nối, chập chùng kéo dài từ hướng Nam qua Bắc. Trên cao, nền trời ngọc bích rộng bao la, có



nuồng nhẹ một vài áng mây trắng mỏng dính, phản chiếu sắc nắng chiều rực xuống cánh đồng cỏ, lấm tấm chen bóng cúc dại, tạo thành vũng kim cương vàng cam lóng lánh.. Ngọn gió mát rượi thoảng đưa về chạm khê qua vùng lá phong chen chút, như liên kết nhau đan dày đặc cấu tạo ra chuỗi âm

thanh xao động, dịu dàng ngân lên êm ái. Và đầu đó, tiếng riu rít của vài con chim lạ hòa lẫn vang lên trong trời; như hòa hợp thêm tiết nhạc vào cảnh vật buổi hoàng hôn nơi vùng núi đồi Nam Đức được hoàn mỹ hơn, được linh động, rực rỡ hơn của bức tranh thiên nhiên khi mùa hạ thổi thả bước chân quay về.

Thu Mai hít nhẹ làn không khí trong lành cho đầy ắp buồng phổi, bình thần nhìn sang khu vườn nhỏ. Ở đó, thím Tú Phước với thằng Toàn đang cặm cụi xới đất, thêm phân cho luống cà, dây đậu... Cả hai hình đang đang bị lôi cuốn, mải mê vào công việc đang làm; thỉnh thoảng, họ mới ngừng tay trao đổi nho nhỏ với nhau một vài câu chuyện ngắn, rồi lại chăm chú trở về với công việc làm bỏ dở... Thu Mai mỉm cười, tâm tư chợt như dâng lên niềm yên tĩnh lạ thường với màu sắc tươi mát của thiên nhiên, của cây cỏ xung quanh. Một hoạt cảnh tử mái ấm gia đình ngập ử hạnh phúc, ở đâu đó trên quê hương Việt Nam bình dị và tự do, mà lâu lắm rồi Thu Mai mới tìm thấy được trên xứ người xa lạ này, kể từ lúc nhận vào đời hai chữ "thuyền nhân". Ôn ào của âm thanh ngoại cảnh, trộn nhàu nát vào sắc thái xung quanh, đưa đẩy cảnh sinh sống vội vã trong suốt thời gian mười mấy năm bắt buộc phải hội nhập, khiến cho tâm linh Thu Mai nghẹn ngào chói với! Nàng thèm khát, ước mở một thủ tình thướng mến chân thật, như câu ca dao, như lá trúc non dịu hiền nơi khung cảnh làng quê Việt Nam mến yêu; có sức chứa đầy cứng nỗi niềm của rộn ràng vui tươi, của cao vút giọng cười hồn nhiên như cánh diều trên lưng gió, tử đôi môi của đàn em bé ngây thơ giữa sân trường làng bước tung tăng đùa giỡn; hay ử tựa điệu sáo chiều quen thuộc, êm ả vũng vút theo những khu vườn tỏa ngát hương tử chùm trái sai oằn ử thơm thơm ngọt lịm; nằm ven bờ đê đất bùn lầy của thửa ruộng ối chín cây lúa trĩu hạt san sát trải dài mệnh mông đầy đó... Biết bao giờ đây nhỉ, trong kiếp người xa xứ? Ôi, tự do... Ôi, quê hương Việt Nam ơi...

- Thu Mai à. Hôm rày gia đình cháu về đây thăm mộ, vợ chồng thằng Phước với thằng Toàn gái Cẩm. Rồi tình cờ để có được cùng nhau đi dự Lễ Thọ Bát Quan Trai, Lễ Phật cầu an định kỳ hàng năm trên cái tỉnh gì... Metz... Metz... đó. Cháu thấy có buồn hay vui vậy cháu? Bà Bày ngồi nơi ghế đối diện, ngưng lật mấy lá héo cái về xanh, ngược mặt lên nhìn sang Thu Mai khê hỏi.

- Dạ, vui lắm chỗ mộ Bày. Mà cũng thiệt là hết sức cảm động vậy đó. Mười mấy năm rồi gia đình cháu sinh sống ở trên Bad-Kreuznach, cháu đâu đã có tìm được sự yên tĩnh cho tâm hồn như mấy tuần nay. Nhất là những ngày rày, sau khi được đi dự Lễ Thọ Bát Quan Trai, Lễ Phật cầu an tại Ferientagheim/ Metzigen về... Dạ, mộ Bày biết không? Trong lúc hành lễ đó, cháu thấy có bác Đạo hữu, chắc là lớn tuổi lắm rồi, quì kế bên cháu vừa đọc Kinh, lạ Phật vừa khóc, khiến cho cháu mũi lòng, rồi... nước mắt cũng chảy theo! Cháu cũng không biết tại ử sao nữa. Với lại, cứ mỗi dịp nào mà gia đình hai cháu, bé Tường Vi xuống đây thăm

mợ, vợ chồng anh chị Tú, thằng Toàn gái Cẩm; là cháu nhận thấy như không khí trở lại ấm áp lạ thường với biết bao hương thơm của tình thâm cật ruột; của núi đồi, vườn rau trái vẫy vẫy xung quanh... Mà quanh cảnh ở đây sao giống hết làng quê mình thuở trước vậy! Phải không mợ Bày?

- Ô... Mợ cũng nghĩ như vậy. Mấy năm nay rồi, mợ qua sum họp với gia đình thằng Phước; cũng nhờ và vô ba cái cảnh vật, cây cỏ này mỗi lần nhìn ngắm. Cho nên mợ mới đỡ nhớ nhung đến mợ mà ông cha, nhớ làng, nhớ ruộng mình nơi xứ sở... Nhưng chỉ được cái mùa hè thôi à cháu; còn qua mùa thu, mùa đông thì lạnh lắm, với tuyết rơi phủ trắng hết mọi vật. Nhất là đầu năm nay! Cháu không biết đó chỗ... Mợ mới vừa bỏ ốm cái lò sưởi ra hơn hai tháng nay chỗ đâu có lâu. Ở thôi, cái chỗ gì đâu mà lạnh cắt da, cắt thịt người ta...

Thu Mai gật đầu, như thầm kín chia sẻ nỗi khó khăn bất buộc phải chịu đựng của người mợ đầu tuổi đã ngoài tám mươi, với thời tiết băng giá nơi núi đồi, rừng rậm Nam Đồi bấy lâu nay; mà chung qui cũng chỉ vì quê hương chưa thoát ra khỏi ách dọa dẫm của thống khổ do một nhóm người đặt để, thống trị từ mùa chớm hạ nào đó, hơn hai mươi năm qua! Đành phải ngậm ngùi gạt lệ trên đôi hờ mắt sâu thẳm thẳm, hao mòn bởi túi hạn để lia bỏ nắm đất chôn nhau cắt rún, ruộng vườn thân thương ra đi tới nơi quê người xa lạ, xa lác nường nhờ tấm thân gầy yếu, sớm hôm bên khố ruột còn sót lại cuối cùng; khác khoai củ hết ngày của kiếp người để xuôi tay gầy nhom trở về cùng cát bụi - Sau hồi thổ dài mòn mỏi, cùng ý nghĩ bấy lâu thường tụ họp nhau kéo về: "Rồi đây, mở xướng vô tri giác này, có được lòng đất Việt Nam đang tay ôm ấp lúc rũ rần, cho linh hồn ngậm cười không đây nữa?" Bất chợt, Thu Mai cũng thở nhẹ ra hồi dài, cố tránh đi ánh mắt nhìn qua dáng vóc người mợ đầu dịu hiền, yêu kính mà nàng đã tôn thờ từ khi tuổi hãy còn nhỏ xíu...

Xung quanh nằng, buổi chiều như hao mòn dần khi vệt nắng không còn chói chang nằm trên lá cải, dây đậu, trên vạt vật nữa... Phía bên khu vườn nhỏ, thằng Toàn đang đứng lên với rổ đậu dưa tươi rói, và cây cuốc nhỏ dành xới đất trên tay; nó xốc nhẹ mớ đậu như trộn từ phía dưới lên trên, rồi nhìn thím Tú Phước, nói:

- Con đi khoe với bà nội, đi Ba là chiều nay nhà mình có thêm đĩa đậu dưa xào tôm bực thế, nghe má?

Thím Tú ngước mặt lên, vừa gật đầu, trả lời:

- Ủa... Rồi thì chút nữa, con nhỏ lấy cây kéo má máng trên vách, trong lều để dụng cụ làm vườn đi qua mấy luống bông, cắt một mớ bông hồng hay bông cúc lên nhà cúng Phật, ông bà ngoại, ông nội đa Toàn? Và thím Tú nói như thể tự cho mình nghe... Mấy cây bông hồng, bông cúc "được" thời tiết ấm áp sao mà bông nở nhiều, và thiệt là tốt vậy đó.

- Dạ.

Thằng Toàn quay lưng đi về hướng góc vườn, nơi bà nội và đi Ba Thu Mai của nó

đang ngồi chuyện trò từ trưa tới giờ dưới bóng râm mát hàng cây phong vừa trồng làm hàng rào vườn bên này, với khu vườn nhỏ nhà phía bên kia. Có cơn gió nhẹ thoảng qua làm cho lao xao những lá cải, luống rau, lá đậu xanh muốt trên giàn dây leo; gió cũng đưa đẩy khóm bông hồng, rung rinh bông cúc khiến cho một vài chú ong đi tìm mật bất chợt giạt mình bay bổng lên không, chao lượn vài vòng quanh quẩn, để rồi như lướt tiếc bay về đậu lại khóm bông vừa rời bỏ, hoặc bay tới những luống tần ô nở bông vàng ối, sắc khoe dưới nắng chiều lung linh.

- Có chuyện gì vui mà cháu vừa đi, vừa cười, vậy Toàn? Thu Mai hỏi thằng Toàn, khi thấy nó đi tới.

- Dạ, có chuyện gì đâu đi Ba. Cháu chỉ thấy vui, cái trong vườn năm nào tốt tươi, là cháu vui vậy mà. Với lại bản tính của cháu thì... thích làm vườn đó thôi. Thằng Toàn vừa trả lời, vừa ngồi xuống ghế nhựa thấp bên bà nội, đối diện Thu Mai. Để rổ đậu dưa trên hai đùi, bàn tay nắm vài que đậu dưa lên cao, nó nói tiếp. Bà nội, đi Ba coi nè. Đậu dưa tươi rói vậy đó. Má cháu nói, bữa cơm chiều nay xào thêm đĩa đậu với tôm bạc thè, chắc chán cả nhà sẽ ăn thiệt ngon miệng. Nhất là bà nội, vì bà nội thường nói: Cây nhà lá vườn, thì ăn lúc nào cũng thấy thiệt là ngon miệng. Phải không, bà nội?

- Cái thằng... Bà nội cười lúng búng trong miệng, xoay qua nói cùng đi Ba. Cái thằng Toàn này nghe cháu. Nó lí lắc, và nhiều chuyện lắm. Giống y hệt "ông già" của nó hồi còn nhỏ vậy đó, cháu Mai à!

Thu Mai cười thật tươi với bà Bày, với tay lấy một cuốn tập trong chõng tập vở để ngay ngắn trên bàn, lật qua vài trang rồi nhìn sang thằng Toàn, hỏi:

- Toàn à. Cháu thấy học chữ Việt có khó khăn lắm không vậy? Nhất là mỗi ngày cháu phải đến trường theo học chương trình Đức ngữ, rồi cuối tuần lại ôn tập, ôn vở tới lớp Việt ngữ nữa?

Thằng Toàn trả lời ngay, mà không cần suy nghĩ:

- Dạ, cũng đâu khó khăn gì lắm đi Ba. Từ khi hai cháu biết đọc, biết viết ở trường học. Là ba má cháu dạy chữ Việt ở nhà mỗi tối, hay những lúc rảnh rỗi rồi đó đi Ba. Với lại cháu, bé Cẩm ít khi nào nói tiếng Đức với bà nội, ba má hoặc chú bác người Việt Nam cư ngụ quanh vùng. Trữ ra tiếp xúc với người bản xứ...

- Ủa, vậy mỗi tối đó cháu. Ở trên Bad-Kreuznach, đi dựng cũng thường ngày dạy em Tường Vi viết, đọc Việt ngữ. Rất tiếc là trên chỗ đi dựng không có Chi Hội Phật Tử, và lớp học Việt ngữ... cho nên em Tường Vi thu thập còn hơi chậm.

- Bà nội, ba má cháu thường khi khuyên như hai cháu rằng: Văn hóa, lịch sử và phong tục tập quán Việt Nam có còn lưu truyền, phát huy được hay không là nhờ vào thế hệ của các cháu. Các vị tiền bối, ông cha, những người đi trước có kinh nghiệm, tâm huyết đã bỏ công sức, thời gian để mà ghi lại trong sách vở điều hay, lẽ phải... Ví dụ các cháu không đọc, viết được, không thông hiểu được thì phụ lòng các vị đó lắm, và

những tinh hoa của quê hương rồi đây sẽ bị mai một. Đùng không đi Ba?

Thu Mai nhìn bà Bày, rồi thoáng nhìn qua thằng Toàn, đáp:

- Phải lắm đó cháu. Cháu ghi nhận và hiểu như vậy, là tốt lắm rồi. Ủa mà, cứ mỗi cuối tuần, thầy cô lớp học Việt ngữ giảng dạy những gì cho các cháu?

- Đủ hết các môn đó, đi Ba ơi. Có khi thì địa lý, sử ký; có khi thì phong tục tập quán v.v... Tùy theo lớp cao hay thấp. Như cuối tuần vừa rồi, cô giáo đã giảng dạy cho lớp cháu học bài Việt sử: *Vua Lý Thái Tổ Khởi Nghiệp Nhà Lý, và Công Cuộc Trị Quốc*.

Thu Mai nói như reo vui:

- A... Như vậy là các cháu học giỏi lắm rồi đó. Cháu còn nhớ gì bài Việt sử đã học tuần rồi không? Kể lại cho bà nội, với đi Ba nghe coi nào, cháu Toàn.

- Dạ... Nhưng mà, nếu cháu có quên đoạn nào trong bài Việt sử: *Vua Lý Thái Tổ, Khởi Nghiệp Nhà Lý, và Công Cuộc Trị Quốc*, thì... bà nội, đi Ba nhắc lại cho cháu thêm. Vì cháu chưa thuộc bài này lắm. Nghe... bà nội, đi Ba?

Bà Bày cười nhẹ, cầm cái rổ cải bẹ xanh để trên mặt bàn nhỏ, đáp lời thằng Toàn:

- Ủ, cháu kể lại đi. Nếu như có đoạn nào cháu quên thì bà nội, hay đi Ba sẽ nhắc nhở lại cho cháu nhớ.

- Dạ, cháu cảm ơn bà nội, đi Ba trước. Bài Việt sử Vua Lý Thái Tổ Khởi Nghiệp, và Công Cuộc Trị Quốc như thế này:

"Vua Lý Thái Tổ, tên thật là Lý Công Uẩn, sinh năm Giáp Tuất (974). Người làng Cổ Pháp, nay thuộc về huyện Đông Ngạn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh (Hà Nội). Tục truyền rằng, Vua Lý Thái Tổ không có cha, mẹ là bà Phạm Thị, nhân chuyến đi hành hương tại chùa Tiêu Sơn (làng Tiêu Sơn, phủ Từ Sơn), đêm nằm mộng thấy kết duyên cùng thần nhân rồi quay về gia cư có thai, sinh ra đứa con trai, bà nuôi nấng rất ư là chu đáo. Cho đến năm đứa bé lên 3 tuổi, bà đem gởi cho một nhà sư ở chùa Cổ Pháp tên là Lý Khánh Văn làm con nuôi, và đứa bé được đặt tên là Lý Công Uẩn.

Lý Công Uẩn được sư Lý Khánh Văn dạy dỗ Đạo Pháp với Kinh thi nhà Phật, và lại ở chùa Cổ Pháp từ nhỏ nên lòng dạ rất nhân từ. Khi lúc tuổi trưởng thành vào Hoa Lư ứng thí, và làm quan đến chức Tả Thân Vệ Điện Tiền Chỉ Huy Sứ - dưới triều nhà Lê - Khi vua Lê Long Đĩnh mất (còn gọi là vua Ngọa Triều 1005-1009), thì Lý Công Uẩn lúc bấy giờ mới ngoài 35 tuổi; trong khi đó lòng dân chúng oán hận với lối cai trị tàn ác, sùu cao thuế nặng của nhà Tiền Lê, nên quan quân trong triều, như: Sư Vạn Hạnh, Đào Cam Mộc tôn một vị quan võ tướng Lý Công Uẩn lên làm vua, tức vua Thái Tổ, nên hiệu Thuận Thiên (năm 1010), khởi nghiệp nhà Lý trị quốc từ lúc đó.

Vua Lý Thái Tổ nhận thấy đất Hoa Lư chật hẹp không thể nào mở mang thêm ra thành một nơi đô hội rộng lớn được thêm nữa, cho nên có ý định chọn ngày giờ tốt để dời kinh đô về La Thành (Đại La). Vào tháng 7 năm Thuận Thiên nguyên niên (năm 1010), thì bắt đầu dời kinh đô. Khi đến gần

La Thành; theo truyền thuyết thì vua Lý Thái Tổ đêm nằm mộng trông thấy rồng xuất hiện, nên dời Đại La thành ra Thăng Long thành - tức thành Hà Nội bây giờ. Vua cũng cải danh Hoa Lư thành Trường An phủ, và Cổ Pháp địa danh nơi vua trưởng thành ra làm Thiên Đức phủ.

Chính vì vua Lý Thái Tổ xuất thân từ chốn thiên môn, cho nên đã dựng nước bằng văn hóa dựa vào tư tưởng sáng suốt của Phật Giáo; và cũng chính vào thời gian đó mà nhân sĩ, quan quân ưu tú trong triều đình phần lớn là bậc tu hành, hay thấm nhuần đạo lý nhà Phật mới giúp được cho dân ta tinh thần để mà chịu đựng, hoặc có khả năng hóa giải, trung dung tất cả những văn hóa từ phương Bắc tràn xuống. Với tâm tính thuần thành của một Phật tử cho nên vua Lý Thái Tổ rất trọng đãi Sĩ, Tăng, và thường xuất của kho đúc chuông, xây cất thêm chùa chiền... Vào tháng 6 năm Mậu Ngọ (1018), vua cũng sai quan Nguyễn Đạo Thanh, Phạm Hạc sang Trung Hoa thỉnh Kinh Tam Tạng về phổ biến rộng rãi cùng khắp dân chúng trong nước.

Riêng về mặt kinh tế, thì vua Lý Thái Tổ sau khi dựng nước đã lo lắng ngay đến việc thuế khóa, để điều v.v... Cùng lúc cải tổ những luật lệ cũ của nhà Tiền Lê. Vua chia nước ra làm 24 lộ, gọi là Hoan Châu và Ái Châu là trại; kinh tế thì định ra 6 hạng thuế. Đặc biệt về phần nội triều thì các Hoàng tử đều được phong vương, học hỏi võ nghiệp, binh thư để cùng vua Lý Thái Tổ cầm binh, khiến tướng lo bề chống giặc ngoại xâm. Còn các Công chúa lo việc thuế khóa trong nước... Qua các thời đại nhà Lý sau này, còn được biết thêm các cung nữ trong triều đình phải học nghề thêu, dệt vải vóc. Và mỗi khi trong nước gặp hạn hán, mất mùa, bão lụt thì vua ban chiếu chỉ cứu đói, cứu lụt để giúp dân lành. Vua Lý Thái Tổ còn ban lệnh miễn thuế, cấp dưỡng cho các người già yếu, con trẻ v.v...

Vua Lý Thái Tổ mất năm 1028, thọ 55 tuổi. Khởi nghiệp nhà Lý, và trị nước được 19 năm. Vua Lý Thái Tổ quả thật là một Phật tử thuần thành, một vị Hoàng Đế nhân từ đức độ, tài giỏi trong hào quang Việt sử của nước ta".

Bút ký

Mặt trời tím

• Châu Trần Thị Ngọc Lan

Mặt trời vừa nhú lên khỏi đỉnh dãy mái lâu bên kia đường. Tôi đang rảo bước xách cặp đi đến trường. Trong công viên bây giờ đã tấp nập, ồn ào..., không khí như loãng ra bởi tiếng đếm của những tốp người tập dưỡng sinh, chơi tê-nít (tennis), cầu lông... Tiếng rao lạnh lạnh của những

người bán quà vặt, tiếng reo hò chạy nhảy của bọn con nít...

Một ngày mới ở công viên bắt đầu.

Tôi đang đi lang thang trên con đường mà hằng ngày rất quen thuộc đối với tôi: Trường của tôi ở cách đó không xa lắm (chỉ nằm đối diện với khu công viên Khổng Tử), cho nên vẫn còn thời giờ nhiều, để cho tôi được nhìn những người chơi tê-nít, cầu lông, đá banh v.v... Ngồi đối diện bên cạnh tôi là một cậu bé bụi đời, hình như cậu ấy cũng khoảng gần bằng tuổi tôi. Vóc dáng cậu hơi gầy, mặt mày, tay chân lem luốc. Tôi không dám hỏi cậu một câu nào hết, nhưng tôi cảm thấy trong đôi mắt cậu đang chứa một nỗi buồn nào đó. Thì ra là cậu đang nhìn chăm chú vào một gia đình - hai người lớn với hai đứa nhỏ. Tất cả đều đang hạnh phúc, sung sướng. Hai đứa nhỏ đang chơi rượt đuổi, chúng chạy chầm chậm, bước ngã bước nghiêng quanh cây cổ thụ già, chúng tíu tít, chúng sống động không như cậu ấy - lọt thỏm vào cái không gian chật chội nhưng rộng lớn này. Hai người lớn nhìn hai đứa nhỏ mỉm cười hải lòng và bất giác tôi thấy trên môi cậu ấy cũng nở một nụ cười. Tôi nghĩ chắc có lẽ cậu đang mong muốn bây giờ cậu ấy là một trong hai đứa nhỏ kia thì thích quá



!...

Cách đó không xa, những đứa con bụi đời, mồ côi vẫn đang vô tư chạy nhảy. Và tôi đang mài ngắm những đứa con bụi đời đó ở bên kia đường. Bỗng dưng một tiếng ạch, đứa nhỏ vấp rớt cây ngã xuống. Hai người lớn hốt hoảng chạy đến, người đàn bà ôm ghì con vào lòng vỗ về, hun hít, thằng nhỏ càng khóc dữ hơn và không thêm để ý đến cái bong bóng thiệt đẹp mà người đàn ông mua cho...

Tôi quay sang nhìn cậu ấy và cậu ấy cũng quay lại nhìn tôi với cái mũi cay cay, chắc có lẽ cậu ta đang thêm được làm thằng nhỏ, được ôm trong lòng mẹ, được nhận tình thương của cha. Tôi biết ai cũng có cha, có mẹ, nhưng tội nghiệp cho cậu ấy quá, cậu ấy thật là bất hạnh không được gọi tiếng cha,

tiếng mẹ và cũng không biết gọi ai là cha, là mẹ. Nhà của cậu ấy ở đây: rộng lớn, thênh thang, trống trải. Lúc ấm áp thì những cây cổ thụ, những cây si già... hiền lành thân thiết. Những đêm dài lạnh lẽo chúng trở ra, đen ngòm, kêu rít dữ tợn.

Theo tôi nghĩ, gia đình của cậu ấy thì cũng đông người lắm, hàng chục, hàng trăm đứa lang thang, đói rách... Những cậu ấy vẫn thấy bơ vơ, chẳng có người thân, chẳng được âu yếm, la rầy dạy dỗ... có chăng chỉ là những cái nhìn khinh miệt, chửi rủa của nhiều người, những cái bạt tai của các tay "anh chị" ...

Cậu ấy nấc lên, nhìn quanh... đàng kia các bạn cậu ấy vẫn chạy nhảy la hét... Chẳng có ai thấy cậu ấy khóc (chỉ ngoài tôi ra), nước mắt cậu ấy nhòe ra !...

Trước cảnh ấy, trong tim tôi cảm thấy xúc động quá và tôi quay sang chỗ khác, những giọt nước mắt lăn nhẹ trên má cậu ấy, đó là niềm hạnh phúc hay là niềm đau khổ ?...

Rồi bỗng dưng nước mắt của tôi cũng chảy ra và tôi nhìn cậu ấy với đôi mắt thương hại. Nhưng tôi biết giúp cậu được gì đây, tôi không có tiền, không có thức ăn gì hết, tôi vẫn còn đang đi học.

Rồi tôi đứng dậy nhìn lên bầu trời, một ông mặt trời, vô số ông mặt trời với nghìn tia tím rực rỡ, đang nhìn tôi và nhìn cậu ấy. Cậu ấy dụi mắt, quay đầu cầm cổ chạy về phía chỗ bạn bè của cậu ấy.

Phía sau, đứa trẻ vẫn đang được nâng niu, dỗ dành và trên cao ông mặt trời vẫn chói chang với ngàn tia nóng rực, chói bực một màu tím...!

TRANG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

• Thiện Căn PHẠM HỒNG SÁU

NHÂN QUẢ

Các em Đoàn Sinh thân ái
Các em thường nghe trong đạo Phật của mình hay nhắc đến hai chữ "Nhân Quả" hay nói đúng hơn là luật Nhân Quả. Tuy nó đơn giản nhưng suy ra rất thâm thúy và chính xác vô cùng.

Anh ví dụ: Các em đem một hạt giống tốt, gieo ở một nơi đất tốt thì sau cây lớn lên sẽ xanh tươi và cho nhiều trái ngon, trái ngọt. Ngược lại các em đem một hạt giống xấu, giống lép gieo ở một nơi đất khô cằn, không màu mỡ thì cây cho dù có mọc lên được cũng khẳng kheo và èo uột.

Sự học hành ở nhà trường cũng như việc học hỏi tấn tu trong đạo nghiệp cũng từ căn

bản đó. Các em chăm chỉ, siêng năng, thủc khuya, dậy sớm để lo học, lo làm bài. Kết quả kỳ thi, việc đậu các em sẽ nắm chắc trong tay, khỏi cần suy nghĩ vẩn vơ và lo sợ rớt.

Riêng về đạo Phật, hai chữ "Tu Học" đi đôi. Tu để sửa mình, học để hiểu biết điều đúng, điều sai, điều chánh, điều tà... thực hành hoặc tránh đi để khỏi phạm giới luật và nương tựa theo các hạnh của các vị Phật, Bồ Tát, áp dụng vào đời mình. Kết quả là thâm tâm của mình được thành thối, an lạc. Còn biếng nhác, mê mờ thì hậu quả ngược lại. Cho nên đạo Phật có câu: Tu thì phải học. Tu mà không học thì như tu mù.

Đó là những nguyên nhân chánh tạo nên kết quả. Ngoài ra còn có những phần phụ được gọi là sự trợ lực hoặc trợ duyên như vun gốc, tưới nước, bón phân, làm cỏ... và mái trường, mái chùa, bạn bè, GDPT v.v... là trợ duyên dẫn dắt các em theo nhau vào đó để mà thi đua, thăng tiến.

I. Định nghĩa chữ Nhân Quả

Nhân là nguyên nhân, quả là kết quả, nhân là năng lực phát động, quả là sự hình thành của năng lực phát động ấy. Nhân quả là một định luật tất nhiên, nêu rõ sự tương quan, tương duyên giữa nhân và quả. Phạm đã có nguyên nhân tác động, tất nhiên có kết quả hình thành, phản ứng nguyên nhân ấy.

Ví dụ: có học thì biết chữ, đánh trống thì có tiếng vang dội. Như vậy chúng ta biết rằng tất cả sự vật hiện tại đều có kết quả trực tiếp hoặc gián tiếp của nghiệp nhân, không phải có ai sanh, cũng không phải tự nhiên sanh.

II. Những đặc điểm về nhân quả

1. Nhân quả là định luật hiện thực:

Đức Phật không phải là người sáng tác chế tạo lý nhân quả. Ngài chỉ là một người đã giác ngộ sự tương quan, tương duyên giữa nguyên nhân và kết quả của sự vật. Đức Phật căn cứ trên hiện cảnh thực tại để thuyết nhân quả cho chúng ta hiểu.

2. Nhân quả chi phối tất cả:

Tất cả sự vật, tất cả các sự hưởng thọ dù có sai khác chênh lệch nhau những cũng đều là sự hình thành sai biệt của nghiệp nhân bất đồng. Bởi thế định luật nhân quả chi phối tất cả sự vật, không ai có thể phủ nhận đạo lý nhân quả, nếu muốn hiểu biết đúng với sự thật.

III. Sự tương quan giữa nhân và quả

Đức Phật dùng đạo lý nhân quả để giải thích trình bày sự tương quan, tương duyên giữa nhân và quả. Sự tương quan ấy rất mật thiết, nhưng cũng rất phức tạp khó nhận.

1. Một nhân không thể sanh ra quả:

Sự vật giữa vũ trụ này đều là tổ hợp của nhiều nhân duyên. Cho nên không có một nhân nào có thể tự tác thành kết quả được, nếu không có sự giúp đỡ của nhiều nhân khác. Ví dụ cây lúa không những chỉ do hạt lúa tạo thành mà cần phải có các nhân khác giúp vào hạt lúa mỗi này mầm thành cây và cây phát triển tồn tại.

2. Nhân nào quả nấy:

Nhân thế nào thì kết quả cũng như vậy, chủ không bao giờ nhân quả tương phản, mâu thuẫn nhau. Người học đàn chỉ biết đàn, chủ không thể biết vẽ, người làm việc lợi ích thì bao giờ cũng được kết quả tốt, chủ không thể có kết quả xấu.

3. Trong nhân có quả, trong quả có nhân:

Chính trong nhân hiện tại chúng ta thấy quả vị lai và chính trong quả hiện tại, chúng ta đã tìm được nhân của quả khứ. Ngay trong sự hưởng thọ của kiếp người, chúng ta thấy rằng, số dĩ hiện tại chúng ta chịu mọi điều thống khổ là vì nghiệp nhân bất thiện của chúng ta đã tạo. Ngược lại chúng ta có: nếu hành động hiện tại là tốt đẹp, tất nhiên kết quả tương lai sẽ tươi sáng. Trong người Phật tử chơn chánh hiện tại, chúng ta có thể thấy rõ rằng nguyên nhân tốt đẹp của người ấy đã gieo ở thời quá khứ và cũng thấy rõ quả báo tốt đẹp của người ấy sẽ được hưởng thọ ở đời sau.

IV Sự liên lạc giữa nhân và quả qua thời gian

1. Nhân quả một thời:

Nhân quả nối liền nhau, vừa tạo nhân, quả liền phát khởi - Như đánh chuông liền nghe tiếng. Quả theo liền với nhân, chứ không chờ đợi một thời gian nào mới có.

2. Nhân quả trong hiện tại:

Tạo nhân đời này, thì kết quả cũng trong đời này, như trồng lúa thì khoảng 6 tháng đã có lúa, không cần phải đợi một thời gian lâu xa.

3. Nhân quả có hai đời:

Nhân tạo đời trước, đời này mới có kết quả. Nhân tạo đời này đến đời sau mới có kết quả, nghĩa là cần đợi một thời gian khá lâu, quả mới thuần thực.

4. Nhân quả trong nhiều đời:

Nhân tạo từ các đời trước đến đời này mới có kết quả. Nhân tạo trong đời này, đến các đời sau mới có kết quả.

V. Sự ứng dụng lý nhân quả

Nếu chúng ta đã hiểu định lý nhân quả và cố gắng thực hành thì có rất nhiều sự lợi ích:

1. Lý nhân quả làm cho chúng ta thấy sự thật:

Đức Phật đã giải thích rõ ràng sự tương quan giữa nhân và quả, nghĩa là sự liên lạc mật thiết giữa vũ trụ và vạn hữu. Nhờ vậy chúng ta có thể hiểu thấu thực trạng của sự vật, như sự thật mà hiểu biết, chủ không vọng tưởng sai lầm.

2. Không tuân theo thuyết Thượng Đế thần quyền:

Căn cứ định lý nhân quả, đạo Phật phủ nhận thuyết vũ trụ do một đấng Thượng Đế sanh ra và có uy quyền thưởng phạt muôn loài. Vì thế nên Phật tử hiểu nhân quả, không mê tín dị đoan, không ý lại thần quyền.

3. Người hiểu nhân quả đặt lòng tin tưởng ở chính mình:

Đã biết cuộc đời của mình do nghiệp nhân của chính mình tác thành, như thế tự mình là chúa tể và có đặc quyền cải tạo đời sống của mình hiện tại trở thành trong đẹp, thanh cao.

4. Người tin lý nhân quả không chán nản, không trách móc:

Đã rõ tất cả hoàn cảnh hưởng thọ đều do chính mình tác động, người hiểu nhân quả, dù gặp thất bại, nghịch cảnh cũng không chán nản, trách móc ai. Chỉ lo tự mình cải tạo lấy nghiệp nhân bất thiện, để được hưởng kết quả chân chính thanh tịnh mà thôi.

5. Người hiểu biết nhân quả chỉ lo tạo nhân lành và bất cứ làm một việc gì cũng nghĩ đến kết quả trước:

Đã hiểu những sự hưởng thọ hiện tại đều do nghiệp nhân quá khứ tác động, nếu muốn được kết quả tốt đẹp, cần phải siêng tạo những nghiệp nhân thuần lương, và trong lúc tạo nhân lại cần nghĩ đến kết quả sẽ thành tựu có tốt đẹp hay không mới chịu làm.

VI. Kết Luận

Định lý nhân quả của đạo Phật đem lại cho chúng ta một đức tính mạnh mẽ, sáng suốt, mở rộng chân trời giải thoát giác ngộ cho chúng ta và mọi loài chúng sanh trong vũ trụ.

(Tham khảo Phật Pháp GDPTVN)





Vườn thơ Viên Giác

Phù Vân phụ trách

THU TÍM MÀU CHIỀU



Thưa mẹ,
Con đã chọn cho mình một nghề để vào đời- một nghề gắn bó với thiên nhiên mang bản chất lãng mạn phóng khoáng qua những năm dài của tuổi trẻ sinh hoạt với *phong trào hưởng đạo*, hơn là những toan tính cho cuộc đời phồn hoa mai hậu. Con đã chọn cho mình một nghề bằng trái tim lúc nào cũng *"sắp sẵn"*- sẵn sàng trải lòng *"thương yêu và giúp ích mọi người"*, hơn là những mưu cầu danh lợi- mà những vinh hiển đã trải qua trong đời cũng chỉ nên coi đó là những ân phúc của nhân gian.

Con chọn cho mình một nghề để *"lên đường"*- con đường vào đời bằng tiếng thác nguồn, bằng tiếng chim kêu vượn hú, bằng tiếng gió lùa trên ngọn cây, bằng tia nắng chói chang xuyên qua cành lá, bằng tiếng mưa rơi âm thầm giữa rừng đêm.

Con gần gũi thiết thân với *thảo nguyên, sông hồ, núi rừng, biển cả*, tập tành *"tự túc mưu sinh"* trong muôn vãn xô bồ, bon chen của cuộc sống. Con thừa hưởng ở mẹ *tính trầm lặng, sức chịu đựng, lòng thương yêu*. Con thừa hưởng ở quê hương bản chất *thâm trầm cổ cựu* như ngàn năm *hoàng thành rêu phong cổ kính*, như *mùi hương trốn tìm* lúc ẩn lúc hiện của hoa trái trong vườn giữa cõi thực và hư, như *niềm kiêu hãnh thâm trầm* của làng tằm- nơi an nghỉ muôn đời của vua chúa được phong kín bằng những rừng thông u tịch.

Thưa mẹ,

Mẹ đã nhiều lo âu khi con lớn khôn, bởi con của mẹ ham rong chơi, thích lang bạt. Mẹ lại càng quan tâm hơn khi con trưởng thành, tuổi biết mở mộng, biết yêu đương. Mẹ hết sức vui mừng hãnh diện khi con của mẹ thành tài. Con học cho mẹ vui, con đỗ đạt cho mẹ hài lòng.

Mẹ, tình thương của mẹ đã đánh thức trong hồn giấc mơ lộng lẫy của tuổi đại. Những mùa thu quan san, những vàng trắng thắm thiết, những dòng sông đầy nước in tri. Nắng vàng, khói biếc, sương pha, nỗi u hoài muôn đời của đường liễu, màu xanh hy vọng của núi rừng mù xa in trên rặng chiều. Cuộc đời

binh yên của những năm tháng tiêu dao. Nằm ẩn mình trốn nắng dưới những tàng cây trong những khu vườn ngoại ô, ăn những trái hồng mới chín vừa ngọt vừa thanh đến độ mỗi ngậm vào nửa chùng tưởng như chất men nồng nàn của nụ hôn len vào cổ họng.

Trong cõi trầm tịch đó, dư vang của một tiếng chim lạc đàn trên bầu trời cao rộng thường đánh thức nỗi hoang mang sâu kín của đời người. Đứa con phiêu bạt của mẹ cũng sẽ trở về. Mong rằng vẫn trời ấy, vẫn đất ấy, vẫn màu xanh biếc của tre trúc, vẫn màu khói lam chiều bên bếp lửa mẹ, vẫn màu sương khói trên sông. Những trầm tịch quá khứ trôi dạt, những lưu luyến phần hoa sẽ lui dần vào lãng quên. Tuổi thơ vẫn y nguyên, nồng nàn như tình yêu, xao xuyến như da thịt, sâu thẳm như thời gian. Có hoa vẫn y nguyên, mặn mà như hoa trà, thanh khiết như hoa sen, khát vọng như hoa phượng, lộng lẫy như mai rừng, mơ mộng như ngọc lan... Mùi hương hoa sâu thẳm đã khơi dậy niềm ngưỡng mộ bao la của người đối với cuộc sống. Thế mới hay, tạo vật và con người luôn gắn bó bằng một tình bạn thân ái.

Từ đó mới có những ước mong. Buổi sáng ngồi nghe chim hót trong bụi hoa để thấy lòng mình rộng không vì đã quên hết chuyện đời; tấm nắng ban mai để thấy tâm hồn mình đã thanh thản không còn lấm bụi hồng trần. Những giọt sương trên lá lóng lánh dưới những tia nắng bình minh như những hạt kim cương vô giá nhưng lại chóng tan. Ấu đó là lẽ vô thường của tạo vật về *thành-trụ-hoại-không*. Buổi tối hiển hiện trong ký ức, trong trí nhớ mờ hồ tiếng gọi về tình người vang vọng trên những vùng đất tạm dung, trên những dòng đời, trên những dòng sông mình đã đi qua và tiếp nhận bao nhiêu điều huyền nhiệm của cuộc sống.

Từ đó mới dám mê thả những bước chân miên man trong buổi chiều xanh thắm của núi ngàn, nghe tiếng hát thiên thai, ngửi mùi hương hoang đường, thấy hoa đào rực rỡ để rồi quyết tâm đi tìm cái *đẹp vĩnh hằng* không hiện hữu ở chốn nhân gian.

Thế nhưng cái đẹp chưa đạt, cái hoài vọng chưa thành thì cơn huyền mộng đã tan!

Thưa mẹ, *cọ* đã một thời lênh đênh trên dòng sông- dòng sông mềm như tấm lụa với những mảng phản quang đủ màu trên nền trời: *sớm xanh, trưa vàng, chiều tím*, dòng sông *nắng đục, mùa trong*. Không phải là dòng sông hôm nay- *vấn đục, điu hiu, ngậm ngùi* với những con thuyền mù ánh đèn dầu trong những *cuộc tình qua đêm*, mà chính là dòng sông của thời thơ dại- *thanh khiết, tâm thành* với hàng trăm ngàn ánh hoa đăng bồng bềnh trong những *đêm hội trăng rằm*, dòng sông miên viễn đi vào văn học với những *giọng hò mái đậy, khúc hát nam ai, nam bình*. Có ai đã ru giấc ngủ bình yên trên mặt nước của dòng sông trong một khoang thuyền giữa âm vang của những mái chèo khua nước? Có ai đã ngạp ngừng, nửa ở nửa về trên những chuyến dò ngang mà những tà áo trắng của tuổi học trò không đủ khép kín nỗi vấn vương, chút lẳng lơ kín đáo của tình yêu thơ dại? Tình yêu đón phượng, oan trái đỏ dang? Đâu đó nghe như có tiếng nguyệt cầm nhức nhối chứa chan giọt lệ tiếc thương người nường tử đã trầm mình theo dòng nước. Ôi dòng sông nào cũng chỗ đẩy thân phận người! Dòng sông mịt mù trong cơn mê dài hủ ào mà khát vọng của một đời người sao nghe gay gắt nghiệt ngã vô vàn. Đâu đó trong sương khói, ánh lửa thuyền chài lay động tâm thức nghe bàng hoàng giữa thực và mộng. Đâu đó trong nỗi trầm tư đặng đặng, những con đò hoàng hôn chỗ đây ánh sáng và bóng tối như chỗ nổi muộn phiền của một kiếp người, chỗ một linh hồn không yên tìm chỗ ngủ đêm. Trong bóng cây thâm u bên kia bờ sông có tiếng chim bìm bịp khôn người gọi hồn về cõi âm cung. Ấu đó cũng là tình huống quan hoài của những ngả ba sông- nơi chia tay đối xa ngoài vạn dặm trường giang, âm dương cách trở.

Trong màn đêm bao la, với những vì sao đổi ngôi, những đốm sáng chói lọi xuất hiện trên bầu trời yên tĩnh, con người có cơ hội soi rọi lại lòng mình. Bầu trời cao rộng sẽ trở nên một tấm gương phản chiếu tất cả những tư tưởng thâm kín bên trong. Chính trong sự tĩnh lặng này mà đầu óc con người sẽ được khai mở và trở nên mẫn cảm hơn. Bản chất hẹp hòi, vị kỷ cũng tự nhiên biến mất. Phải chăng đó chính là những đổi thay màu nhiệm của thiên nhiên?

Lắm lúc đứng trầm mặc trên đỉnh núi cao, con có cảm tưởng như thế giới xuất hiện ở chốn hư vô nào đó khi cơn gió vô tình thổi tạt lớp sương mù vây phủ; hoặc thế giới chợt biến mất khi lớp sương mù từ thinh không đổ xuống. Con muốn tượng như kẻ lữ hành đón độc vắt vương trong một thế giới lạ lẫm với những bào ảnh chấp chớn khi ẩn khi hiện. Trong không khí huyền nhiệm đó, mỗi chiều lại vọng về một hồi chuông. Hồi chuông làm *thức tình vọng niệm*, làm *tan rã mong cầu*.

Đã dứt bỏ vọng niệm, quên những mong cầu, để lại sau lưng những tháng ngày lặn dạn chuyện thế nhân, tạm khuây quên những hoài niệm đi vắng thường làm nặng lòng xót nhỏ; con tìm về miền núi rừng thanh tịnh, tu tâm dưỡng tánh y như một đạo sĩ thu

minh trong thảo lữ trên đời vắng. Khung trời màu xanh, nước hồ màu xanh, núi rừng xanh biếc. Nhìn lại quãng đường đã qua với dốc đèo lượn quanh bờ biển, những móm đá rêu phong ghi rõ chứng tích thời gian, những cội thông già phơi mình dưới nắng. Con trái lòng với thiên nhiên, hòa vào điệu sống với thiên nhiên và thấy mình có cuộc sống bình yên thực sự.

Những thời gian cũng chóng qua, chỉ có niềm vui ngắn ngủi và hạnh phúc nhỏ nhoi còn tồn tại trong tiềm thức. Tiếc thay, mặt trời trên cao không soi rọi được tiềm thức. Ý thức thắm sâu không thấy được cuộc đời. Ôi cuộc đời bao la trong vũ trụ bao la. Những bao la hơn cả là cõi vô minh- vô minh đã trở nên một trật tự vĩnh cửu. Những lần vào nghĩa trang tiễn đưa người thân đến nơi an nghỉ cuối cùng, người sống mới cảm nhận được rằng, người chết đã tham dự vào cái trật tự vĩnh cửu đó bằng những nắm mộ lạnh cảm với thời gian, trở gan cùng tuế nguyệt. Những nắm mộ giúp cho người sống thấy được ý nghĩa của cuộc đời: *sống gửi, thác về!*

*

T háng tám, miền nam Đức đón nhận băng thờ và thi phẩm "Nỗi Lòng Cô Phụ" qua tiếng thơ của Hoàng Xuyên Anh- một nữ sĩ thuộc Trung Tâm Văn Bút Bắc Cali. Tiếng sáo, tiếng độc huyền cầm, tiếng đàn tranh với những giọng ngâm đi sâu vào lòng người ngậm ngùi, thương tiếc. Ta nghe như tiếng khóc náo nùng của người cô phụ khóc chồng, khóc con, khóc cho đời mình, khóc cho kiếp người. Nghe tiếng khóc, người ta xót thương. Nhìn người khóc, người ta rơi lệ. Diện kiến với nhà thơ, người ta tự hỏi, có phải chăng:

*Bao nhiêu đau khổ của trần gian
Trời đất dành riêng để tặng nàng*

Trời đất dành riêng cho Hoàng Xuyên Anh những tai họa, những đớn đau cùng cực của kiếp người - tang chồng, tang con và bản thân bị tai unction đến khuyết tật. Một người với cõi lòng đau, một tấm thân tàn, một đời cô quạnh.. Thế nhưng Hoàng Xuyên Anh nhờ thấm nhuần tinh thần đạo giáo nên đã phấn đấu, chịu đựng và biến nỗi khổ đau triền miên thành những vần thơ. Thơ là đời thật, là hồn thật của Hoàng Xuyên Anh, là ánh sáng nghịệt ngã của nửa cuộc đời tai unction. Thơ có hồn.

Người ta nâng niu cái hồn thơ đó cũng như ta quý trọng tấm lòng của người cô phụ:

...
*Anh hỏi! Có nghe lời nức nở?
Dưới lòng vực thẳm chốn hoang sơ.*

*Trở về chiếc bóng ngày đơn lẻ
Sương phủ mù xa khơi mặt mờ
Sao rẽ đường mây sầu tử biệt
Nhạc buồn réo rất vọng hư vô.*

Đường tử diệu vọng gọi hồn tôi

*Ai nữ gieo chi chuyện khóc cười
Con tạo xoay vần đời quạnh quẽ
Nửa chừng xuân héo lệ đầy vơi.*

*Chúa chan tâm sự người cô phụ
Biết tỏ cùng ai nỗi đoạn trường
Ba mái đầu xanh lia nóm ruột
Dòng tim âm đạm chỗ thê lương.*

*Đau thương dồn dập phủ đời tôi
Thieu huy dung nhan héo nụ cười
Tiếng hạc kêu sương buồn phận bạc
Ve sầu vang vọng mảnh hồn coi!*
(Hoàng Xuyên Anh - Nỗi Lòng Cô Phụ)

Riêng về mùa thu trong tác phẩm "Nỗi Lòng Cô Phụ", Hoàng Xuyên Anh cũng chỉ thấy lá vàng rơi rụng trên quãng đường dài hun hút dấu chân, giọt lệ ân tình vẫn đọng đầy trong mắt kể từ mùa thu sáu năm trước đây người bạn đời đã vĩnh viễn xa rời cõi thế. Ôi nhỏ quá, biền biệt người đi. Đường xưa lối cũ còn đó mà vết tinh giờ đây như cánh hoa tan tác. Thu về. Giấc chiêm bao. Cánh bướm. Ánh trăng. Tóc liễu rủ. Không thật. Chỉ là nỗi nhớ ủ hồn chung bóng. Mùa thu, giọt lệ thiên thu thấm lòng huyết mộ như hồn tiên nhỏ bướm:

*Anh đi lá ủa chiều thu ấy
Lệ đổ ân tình gợn sóng mây
Hun hút đường dài em dẫn bước
Vàng rơi lá đỏ phủ tàu bay*

*Vết tinh xước cánh hoa tan tác
Một phút yêu anh lịm cả đời
Biền biệt người đi, ôi! Nhỏ quá!
Đường xưa lối cũ mỗi chiều rời*

*Thu về nhẹ nhẹ giấc chiêm bao
Cánh bướm xum xoe lượn cánh đào
Ánh nguyệt đường rừng xuyên tóc liễu
Ủ hồn chung bóng ngắm trời cao*

...
*Thu đến thu đi lạnh má đào
Sáu mùa thu cũ sáu lần đau
Hồn tiên nhớ bướm u buồn quá
Giọt lệ thiên thu thấm huyết sầu.*
(Hoàng Xuyên Anh - Thu Sầu)

Mùa thu với Hoàng Xuyên Anh là mùa gợi nhớ- nhớ lại những kỷ niệm, những tình tự say chỉ còn trong tâm tưởng, là mùa tí tê tâm sự với hồn người ở cõi hư vô; bởi đối với Hoàng Xuyên Anh " nghìn thu tình vẫn diễm kiều " nên nơi đâu cũng thấy vấn vương lãng đãng:

*Chiều thu sóng nước đục mờ
Thuyền ai thấp thoáng bên bờ đại dương
Có phải thuyền của người thương?
Vượt ngàn sóng biển hồn nường gió về.*

...
*Ngàn thu tình vẫn diễm kiều
Đào viên mộng ngọc ta diu bước êm
Cỏ thu trải thảm nhung mềm
Sương thu lạnh lạnh trải thềm trời hoang
Bức tranh vân thủy lộ loang
Tang thương, khổ ái ngập tràn bờ tim
Thiết tha hồn mãi kiếm tìm*

Bể dâu hoa bạc triền miên gọi tình.
(Hoàng Xuyên Anh - Thu Gọi Tình)

Cùng thể tài mùa thu, Song Linh, Trung Tâm Văn Bút Bắc Cali, trong thi tập "Thần Phen Và Tình Yêu" với những lời thơ vừa đôn hậu thuần thành giữa đạo và đời, vừa ngọt ngào tê buốt đầu môi như trái chín đầu mùa bằng những ngôn tình thâm kín, ẩn ức. Mùa thu của Song Linh cũng có lá vàng, sương mai, nắng sớm, gió hú, mây bằng nhúng tại sao người thơ lại cảm thấy "cho nhau mới nửa cuộc đời" mà sao anh lại muốn gom hết đấng cay trả lại cõi sa mù tình yêu:

*Thu về lá bỏ đi hoang
Cây trở trụ đứng thờ than một mình
Sương mai vài giọt lung linh
Nắng lên hoa vội trao tình bướm ong
Đường đời xuôi ngược long đong
Non cao gió hú mây bằng bành trôi
Cho nhau mới nửa cuộc đời
Mà sao cay đắng thành lời sang thu
Một mai gom hết tâm tư
Trả em và cả cõi mù tình yêu.*
(Song Linh - Sang Thu)

Trả hết cho em vào buổi sang thu anh mới nghe trái tim đau, tiếng thu sầu úa bên sông, lá thu rơi vọng tiếng thời gian. Tình còn hôm nay, ngày mai tiễn nàng. Cảm ơn tình muộn như nỗi nhớ về cung đàn một đêm thu nào xa vời:

*Gục đầu nghe trái tim đau
Tiếng thu xào xạc, khói sầu mộng mộng
Gió ngoài trăng rụng ven sông
Lá thu rơi vọng, nỗi vòng thời gian
Tay em nua lá thu vàng
Xe qua con đóc, suối ngang đá buồn*

...
*Tình còn khoác áo hôm nay
Mai con đã điếu theo mây tiễn nàng
Cảm ơn tình dấu muộn màng
Cho nhau nỗi nhớ cung đàn đêm thu.*
(Song Linh - Đêm Thu)

Nhỏ em, em về bên nở, Paris sương thu lạnh. Anh chờ nơi đây, Cali phố núi rừng rưng. Thơ em choáng ngợp cõi tình:

*Nhỏ em, núi ngủ dài tay
Mười về bên nở, phương này thơ đau
Mây đi lộng gió heo may
Bài thơ điệp khúc dong đầy nhớ nhung*

...
*Paris có lạnh thu sương
Hồn thơ còn đứng bên giường mơ hoa
Anh chờ tháng nắng cây già
Thơ em choáng ngợp trong ta cõi tình
Cali hoa lá hồi sinh
Núi không ngủ nữa - cho mình thơ bay.*
(Song Linh - Bài Thơ Mùa Thu)

Thôi nhé mùa thu - mùa thu trong mắt nâu, mùa thu hoa cỏ tím chuyện trầu cau, mùa thu có nắng hồng lên má. Thôi nhé chào thu - mùa thu em đi, buồn vẫy tay chào một trời thu biếc. Anh vẫn phương này:

...
Ta ngắm mùa thu trong mắt nâu

Mùa thu hoa cúc với cau trầu
Mùa thu ngọt nắng hồng thơm má
Cùs núi non bằng thường nhỏ nhau

Những cũng thu về một sớm nao
Buồn theo nước mắt vấy tay chào
Em đi mang cả trời thu biếc...
Anh ở phương này biết nói sao!

(Song Linh - Chào Thu)

Đối với người ly xử mà tuổi đời đã chất
chứa nhiều kỷ niệm vui buồn cổ cữu thì mùa
thu với lá vàng rơi rụng, cánh nhạn lừng trời
thường gợi nhắc những nỗi niềm băng
khuâng về quê hướng với khung trời cũ, mái
nhà xưa. Để khi chợt tỉnh cơn mơ, thấy
quanh mình chỉ là sương thu lạnh, giọt lệ sầu
bi:

Rác rác khung vườn lá úa rơi
Xa trông chiếc nhạn điểm chân trời
Không trung vận chuyển mây lơ lửng
Cổ thụ vì vu gió vờ vờ
Xử lạ khơi buồn niềm khó tả
Nhà xưa chạnh nhớ dạ ngùi vơi
Quanh mình vắng vẻ sương thu lạnh
Vướng mối tơ sầu lệ bỗng rơi.

(Trình Chung - Thu Về Hoài Cầm)

Lão thi hữu Trình Chung nơi miền Bắc Mỹ,
mỗi mùa thu thường "nhật lá vàng rơi, lặng lẽ
sầu". Để nhớ lại khoảnh vườn xưa, lão thi
hữu và gia đình đã gây dựng một mảnh vườn
nơi xử lạ. Ấu cũng là giải pháp nhiệm màu để
phôi pha nỗi nhớ. Vui với thiên nhiên, thường
ngọa các loài hoa để quên chuyện thế
nhiên; cùng với con cháu hưởng thú an nhàn
tiêu dao ngày tháng:

Thu đã đến, lá vàng rơi lác đác
Ánh nắng chiều, vương vấn ngọn cây cao
Khung trời cũ, chạnh niềm trong trí nhớ
Mảnh vườn này, nhớ lại khoảnh vườn xưa

Tuổi bốn sáu, dày công trồng cây kiểng
Tay không ngừng, vun xới một vườn hoa
Hoa vữa nở, chàng say sưa đứng ngắm
Ngắm nhìn hoa, mắt tưởng thường người
tờng

...
Giải pháp gần con, liều thuốc nhiệm màu
Giúp được mẹ, vơi dần muôn thâm hận
Cùng con, chung vui những ngày vô tận
Cổ lai hy, lập lại khoảnh vườn nhà

Với thời gian, khung vườn nơi xử lạ
Lúc nhân du, thường ngoạn các loài hoa
Quên chuyện đời, năm tháng đã trôi qua
Cùng con cháu, những ngày vui cõi mở.

(Trình Chung - Vườn Thu)

Cùng chung tâm trạng lấy thiên nhiên và
sự siêu thoát làm đối tượng cho tấm lòng
hoài cổ, nữ sĩ Thân Thị Ngọc Quế trong thi
tập "Ngọn Cỏ Mặt Trời" với tứ thơ cổ kính
như nửa xa nửa gần, nửa hư nửa thực, nửa
mộng mơ, nửa nuôi tiếc như ru hồn người
vào cõi huyền không lãng lạng. Cũng giống
như Thân Thị Ngọc Quế, trong thơ của Y Sa,

cái gì cũng chỉ một nửa: nửa thờ đi tìm nửa
tử, nửa ta níu nửa ta, nửa giọt nước chia đôi
giọt nước...; cái gì cũng mong manh: tay
chạm vào hư ảo, nước bên cầu làm vỡ dáng
chiêm bao...; cái động cũng như tĩnh: tiếng
động gõ vào sừng mù, tĩnh như núi mà cũng
biết mây trôi đón lễ...

thuyền ai
ghé lại bờ mây
bóng lau khua trắng
sương đầy bên sông
sóng lửa
trắng vỗ mênh mông
sầu thu vương nhẹ
theo dòng nước êm

(TTNQ - Bờ Mây)

hoặc:

thu
nhấn gì trên lá
mà lá bay chiều vàng
như hồn ai
cánh nhỏ
lìa cảnh
chàng tiếng vang

(TTNQ - Lá Thu)

hoặc:

chiều rơi
rơi xuống nước xanh
cánh chim bay vội
qua cảnh thủy đường
mặt hồ
đang ngủ trong sương
giật mình một thoáng
chiều vương sóng chiều

(TTNQ - Vương Sóng Chiều)

hoặc:

núi nghiêng
bóng xuống cuối ngày
nhìn mây đón lễ
vừa bay qua chiều
ai về
hái nhành tịch liêu
mà nghe tiếng suối
hát đầu hiu xa

(TTNQ - Hái Nhánh Tịch Liêu)

Cùng với những đoàn thi như Thân Thị
Ngọc Quế, nữ sĩ Y Sa với tâm hồn của người
nữ tu trong thi tập "Rớt Giữa Hư Không", đã
mang đạo vào đời với tứ thơ rất đạo mà ngôn
từ rất đời. Trong thơ của nữ sĩ, cái gì cũng
một nửa: nửa đông sang nửa hạ về, nửa đời
tóc bạc, nửa đời có không, nửa đời là mộng,
nửa vảnh trời không...; cái gì cũng mãi: mãi
nơi đây mãi nơi kia, mãi như nhỏ mãi như
quên, mãi như sừng mãi như giọt nắng...

Ta còn trầm chiếc lá vàng
Để đọng đóa rụng
bên dâng em đi
Ta còn trầm mối hoài nghi
Nổi đau còn đó
lấy gì cho em

(Y Sa - Trầm Chiếc Lá Vàng)

hoặc:

Trăm năm mây trắng bằng bành
Ngàn năm thế thái
nhân tình đọng đóa
Qua đây một thoáng tình cờ
Nghe trầm con nước

Vỡ bờ xa xa...

(Y Sa - Vỡ Bờ)

hoặc:

Nửa sang đông nửa hạ về
buồn cơn ngái ngủ bên lề cuộc vui
Vốn không nên chẳng về với
chút tình dâu biển - chi người! chi ta!
Cớ còn chẳng để gọi là
tìm nhau hẹn cõi ta bà trí âm

(Y Sa - Một Chút Gọi Là)

hoặc:

Ta tìm em giữa trần ai khổ ách
Lửa ngục ngàn xóa mất vẻ tình anh
Nét hiền ngang như phảng phất trên cành
Hàng liễu rũ bên đời xanh tiếng hát

Ta gặp em một chiều thu nắng nhạt
Âm vang đóa bát ngát mộng yên lành
Em mỉm cười hai mắt sáng long lanh
Tà áo rộng thiên thanh bay phất phới

Em đứng đó hững hờ muốn nắm tới
Muôn năm qua không đợi để vui buồn
Ta ôm em giữa tiếng khóc bi thương
Đời khốn khổ muôn phương tìm vết và

(Y Sa - Chiều Thu Nắng Nhạt)

Khi cuộc đời khốn khổ trăm phương, thất
bại muôn chiều, ta thường tìm về mẹ, về tình
thượng, về lòng khoan dung độ lượng, về sự
bao che như ngày còn ấu thơ gối mình trong
lòng mẹ, "bồi lòng mẹ bao la như biển Thái
Bình", bồi "mẹ già như chuối ba hướng, như
xôi nếp một, như đường mía lau", nên:

màu dĩ vãng
có phải màu hoa trắng
mà con cái...
thường nhớ mẹ Vu Lan
bao mùa hoa
bao năm tháng phai tàn
con vẫn nhớ
mẹ hiền
bên giếng nắng...

(Thần Thị Ngọc Quế - Về Với Mẹ)

hoặc:

Mẹ là trời biển bao la
Đưa con tới đất nở hoa ngàn đời
Mẹ còn thơm phúc nụ cười
Đong đóa chiếc võng ngọt lời ca dao
Mẹ là muôn số vì sao
Sáng soi trần thế đón chào kỷ nhân
Mẹ là hoa trái mùa xuân
Điểm tô đất nước muôn dân đẹp đời
Mẹ là dòng suối nơi nơi
Mát tinh dân tộc, chữa đời bớt đau
Mẹ là trái chín vườn cau
Kết đời hai đứa nghìn sau cũng còn
Mẹ là trắng sáng đầu non
Cho con theo mẹ lúc còn tuổi thơ
Nhà mình hiu hắt đón sơ
Cha theo tiếng gọi binh thơ năm dài
Mẹ là tia nắng ban mai
Chắt chiu sớm tối miệt mài lo toan
Mẹ là đấng phụ song toàn
Con xin cúi lạy trăm ngàn tạ ơn
Mẹ là nghìn ngọn Thái Sơn
Con như hạt cát mãi còn chờ che.

(Song Linh - Mẹ)

T hừa mẹ, nơi đây với vợ trong con nôi *khát vọng về nguồn*, bởi là người, ai cũng như ai, phải đi cho hết nỗi buồn vui của cuộc đời. Con chưa trả hết nghiệp, chưa đi hết cuộc đời nhưng con sẽ trở về, giữ *tâm vô sở cầu* để trở về. Mong rằng trong cô liệu tình lặng sẽ mang lại những đổi thay vì diệu trong tâm thức, trong lòng người. Con vẫn thấy gần gũi hơn, thân thiết hơn với thiên nhiên và hình như giữa người và thiên nhiên không hề có sự phân cách.

Con sẽ thừa với mẹ tinh cảnh đoạn trường, tang thương, đắng cay, dằn vặt mà con đã trải qua trong những tháng năm nhiều cố gắng và nhần nhục để xây dựng hạnh phúc. Nhưng vẫn không tìm thấy được bóng dáng hạnh phúc, bởi vì hạnh phúc không thể tìm kiếm trong lầu son gác tía, trong tham vọng mê cuồng, trong ích kỷ tha hóa. Hạnh phúc chỉ có thể tồn tại vĩnh viễn bằng tình yêu thanh cao tử ái, bằng sự tưởng kính tử tâm hồn, bằng sự hy sinh không toan tính vụ lợi từ bản thân. Từ đó con người mới cảm thấy mình *thực sự sống, thực sự chiêm ngưỡng sự sống*.

Con người có thể toan tính để thoát ra khỏi cảnh đời ngang trái trầm luân hay vẫn cam chịu trước những nghịch cảnh, hay phải khép kín cuộc đời bất hạnh vào đạo nghĩa thủy chung? Đến một mức độ nào đó ngoài sức chịu đựng, người ta phải tìm cách thoát ra cảnh giới bất thường khổ đau để mong tìm thấy những hình tượng thực tại linh hoạt *chứa chan chất liệu hạnh phúc!*

Điều đó có phải là một *thực thể* hay không? Nếu đã là *thực thể* thì tại sao lại đi rao truyền một cách ồn ào, mia mai? *Thực thể* cần phải được *kiểm nghiệm*. Có khi tưởng thực thể như là một ảo ảnh, một hư vọng của tâm thức, tưởng thực mà không phải thực, tưởng không mà lại có!

Những điều đáng buồn: là thế giới bên ngoài với *ngoại nhân, ngoại cảnh* lại muốn gán ghép cái *thực thể* không cần chứng nghiệm cho những *đối tượng thương-ghét*, vì họ chỉ mong cho kẻ khác bị tha hóa vong thân! Cái thế giới bên ngoài đó muốn lấy cái thị phi của người khác để làm vui hay để làm đề tài cho những câu chuyện trà dư tửu hậu.

Những người *tài hoa* sinh động là những người phải gánh chịu cái *thị phi* này nhiều hơn cả. Tài hoa là đối tượng của *thị phi* hay *cộng nghiệp* - cái nghiệp riêng nằm trong cái nghiệp chung. Càng tài hoa càng phải đón nhận nhiều cộng nghiệp vào thân. Dù người tài hoa không đem cái khả năng thiên phú của mình ra để thi thố, để mong cầu gì cả; nhưng cộng nghiệp vẫn thân nhiên dày dọ, áp bức, gây điên đảo, tai ương. Chao ôi, càng tài hoa càng nhiều lận đận truân chuyên!

Con người có gì, học hỏi được gì? Tâm đức, tài năng, trí tuệ, tình thương, hy vọng, niềm tin. Tin vào mình với đôi tay khối óc, tin vào lẽ huyền vi màu nhiệm "*hết cơn bĩ cực, đến hồi thái lai*"; tin vào định mệnh "*tài mệnh tương đố - tài hoa và số mệnh xung khắc lẫn nhau*"; tin vào lẽ báo ứng "*thiên võng khởi khôi, sở nhi bất lậu - luôi trời lồng lộng, tuy*

thừa mà không ai lọt được"; tin vào luật thừa trừ "*bĩ sắc tứ phong - kém điều này, hơn điều kia*"; tin Trời, tin Chúa, tin Phật...

Chung cuộc, con người *có đức tin, có trí lực* để có thể tự mình xua tan những hoang mang thảng thốt.

Thừa mẹ, trong quá trình làm việc với cái nghề được ví von là "*tiền rừng, bạc bể*" dưới thời cộng hòa, hay với những năm dài cải tạo trong những vùng *rừng thiêng nước độc* dưới thời cộng sản, con cứ ngỡ rằng mình đã chọn sai nghề, vì đã *không biết quay theo bánh xe thời thế, không biết mềm lòng cúi đầu* để được vinh thân phì gia. Đến khi đời đời vẫn *không khuất tất phù thịnh* hầu tránh những đòn thù gian hiểm.

Để rồi qua những năm tháng ly hương, mỗi chiều đôi mắt về quê, thấy những đàn chim trái cánh về miệt núi rừng xa thẳm, con vẫn thấy tâm hồn mình hài hòa với thiên nhiên để tự hào rằng mình đã chọn đúng nghề theo tiếng nói của trái tim và đã giữ được tấm lòng thanh bạch cao quý đối với mọi người.

Nơi đây mùa thu đã về trên khung trời buổi chiều tím đục màu mây, trên những tàng cây bắt đầu lột xác, trên những con đường lót thảm lá vàng, trong những cơn mưa ngập ngừng, trong cái lạnh thấm vào da thịt...

Với con, thừa mẹ, còn thêm nỗi nhớ nhưng điệu vợ về mẹ, về cố hương!

(Viết về Mẹ kính yêu)

LỄ CHÙA

■ Nguyễn Quốc Hoàn

Lễ Vu Lan lần này, cũng giống như bao lần trước, H. đến Chùa cũng như bao nhiêu người Việt Nam sống tha hương khác với tâm nguyện cầu mong được sự che chở của chư Phật.

Ngoài trời mùa lớn, những hạt mưa tấp vào kính của sổ tàu, xóa nhòa đi khung cảnh không gian thoáng dăng trải dài bên ngoài với những đồng lúa chín vàng, những thảm cỏ xanh đôn xen kẽ với những rừng cây, những mái nhà thấp thoáng và đường sá tấp nập xe cộ. H. thấy buồn, nỗi buồn đến tự nhiên như một thông lệ. H. chợt nghĩ đến H., người bạn gái thời trung học, nghĩ đến người cha, mỗi ngày hai buổi sáng và tối đi dạy học đã bao nhiêu năm qua và còn phải bao nhiêu năm nữa. Cha H. phải sống trong cảm hận Cộng Sản, như bao người Việt Nam bất hạnh khác vì mẹ H. thường âm thầm, hay lo toan và mang nhiều nỗi buồn khổ. Trong nỗi bất hạnh của dân tộc Việt Nam đã phải chịu quá nhiều đau khổ, trong chiến tranh, trong địa ngục làm than bởi chế độ độc tài, cai trị hà khắc và ngu dốt của Đảng Cộng Sản. Một ngày nào đó sẽ không còn xa nữa tự do dân chủ sẽ đến với dân tộc Việt Nam, như sau cơn giông bão quang cảnh trở lại tươi tắn, thanh bình.

Nơi Chùa Viên Giác, một không gian mới náo nhiệt của ngày hội lớn của người Việt Nam nơi xứ người, lòng tràn đầy niềm tin và hạnh diện một khoảng trời Việt Nam giữa đất trời Âu Châu, H. thấp huông nói Chánh điện. Với niềm tin nói chư Phật, H. nguyện cầu chư Phật che chở cho dân tộc Việt Nam khao khát tự do dân chủ, cho đất nước Việt Nam trong thanh bình thịnh vượng, cho dân tộc Việt Nam sẽ thực sự sống trong tự do dân chủ, nói đất nước Việt Nam, nói dân tộc Việt Nam đã dày công vun đắp bằng máu và nước mắt của nhiều thế hệ qua hơn 4000 năm lịch sử anh hùng dựng nước và giữ nước, nói mà hơn 20 năm sau khi thống nhất đất nước với sự nắm quyền của Đảng Cộng Sản, hơn hai triệu người đã trốn chạy tìm tự do, nói mà vẫn còn hàng trăm ngàn trẻ em lang thang trên đường phố, hàng triệu tù nhân chính trị còn chịu tù đày và chết chóc chỉ vì đấu tranh cho tự do cho dân tộc, cho đất nước Việt Nam, nói mà đi sản văn hóa dân tộc bị phá hủy bởi những người cai trị thiếu văn hóa... Cũng tại mảnh đất này sẽ vĩnh viễn chôn vùi Đảng Cộng Sản, chấm dứt một quá khứ đau thương cho dân tộc Việt Nam.



Bánh trái nhà chùa

• Thích Như Điển

Sau 2 loạt bài "*Cây Trái Vườn Chùa*" và "*Cây Cảnh Vườn Chùa*" đã được độc giả khắp nơi chiếu cố một cách hết sức bất ngờ. Bất ngờ vì việc không chờ đợi mà lại đến. Ngược lại có nhiều việc chờ đợi hoài nhưng vẫn không đến. Ví dụ như sau khi đọc hai loạt bài nêu trên đã có nhiều vị Phật Tử khắp nơi tại Âu Châu gửi thư về thăm hỏi và chia sẻ kinh nghiệm làm vườn với Bác Sáu, đồng thời gửi tặng thêm nhiều hạt giống bầu, bí đặc biệt sai trái. Có người lại thực tế hơn đã gửi tịnh tài về Chùa để Bác Sáu uống cà-phê cho khỏe, còn lo chăm sóc vườn Chùa nữa. Về tịnh tài thì Bác Sáu không nhận dùng riêng cho mình, mà Bác lại mua phân để bón cây cho năm này và năm tới. Đó là những nghĩa cử đẹp của người làm vườn, lẫn người thường ngoạn vườn. Khách thập phương khi đến Chùa, thấy cây cảnh tuổi mát, cây trái ngọt bùi, nên đã cảm cái nhân lành mà muốn gặt hái nhiều quả ngọt, nên đã thổ lộ ra bằng hành động đẹp như vậy. Còn bác, bác chỉ đón giãn và cười xuê xoa thôi.

Vào hạ, củ mỗi sáng sau thời công phu, tôi đều thấy Bác có mặt ở vườn Chùa, không ngắt đợt bầu này thì cũng bón phân cho cây bí nọ, vì vậy cho nên cây trái nhà Chùa càng ngày càng sai quả, vì nhân tốt và duyên thuận, dĩ nhiên là quả phải ra tốt rồi. Năm nay có người cho giống bầu mới, Bác đem gieo hạt làm 3 kỳ. Kỳ thứ nhất sau khi cây đâm chồi này tược, Bác đem ra vườn trồng, vào đầu tháng 4, nấng đọt lẹ mấy ngày bầu tươi tốt; những sau đó lại lẹ, thế là cây phải để tang; cả 3 đợt đều như thế, xem như khó cứu chữa nổi. Nhưng một phép lạ đã đến. Đó là thời tiết. Đợt thứ 3 tưởng đâu đã chết luôn; nhưng nhờ khí trời ấm áp hẳn cả tháng 5 và tháng 6; nên cây bầu đã cải tử hoàn sanh, bò lên giàn vùn vụt, bông và nụ đua nhau khoe sắc trên giàn, thấy mà vui mắt. Thế là kết quả đã đến.

Năm nay có 3 loại bầu tất cả. Bầu nậm giống như bầu rượu, trông rất đẹp và dễ thương, độ chừng 15 trái. Bầu ngắn, do Bác Hải ở Neustadt cho giống, độ chừng 50 trái. Bầu dài, do một Phật Tử ở gần Frankfurt cho giống, độ chừng 50 trái nữa. Tổng cộng là 115 trái. Đặc biệt bầu dài, trái dài nhất đến 1 thước 50, cân nặng 5 kí-lô. Trái bầu này ở Việt Nam tôi chưa bao giờ thấy, mà hỏi thăm nhiều người cũng chưa ai thấy cả. Đây là một loại bầu lai giống, ở Á Châu khó có thể có được. Ngoài ra bí rợ năm này cũng đã cho được 30 quả, cả loại lấy giống từ Việt Nam và bí rợ Đức. Khổ qua chỉ cho độ 15 trái,

không như năm rồi được 55 trái. Còn mướp tây (Zucchini) ít nhất năm nay vườn Chùa cũng thu hoạch được 150 trái. Như vậy kể ra năm nay đã được mùa.

Nếu viết về cây cảnh hoai, quý vị trong Ban Trai Soạn và trong Ban Bánh Trái sẽ phân bì, tại sao Thầy chiếu cố bên ngoài mà lại không chiếu cố bên trong, quả là một điều thiếu sót. Vì vậy tôi cố gắng viết về những việc rất khó viết, vì không phải là chuyên môn của mình. Sự đóng góp của Tăng, Ni và Phật Tử cho sự trưởng thành của ngôi Chùa Viên Giác quả nhiều người và công đức quá lớn lao, tôi không thể kể hết được, nếu có thiếu sót gì, xin quý vị cảm thông cho.

Có nhiều người đàn ông nấu ăn rất ngon; nhưng tôi thì thuộc hạng dở nhất. Nếu có ai đó hỏi tôi rằng:

- Thầy nấu được món gì?

Tôi sẽ trả lời rằng:

- Chỉ nấu được món mì.

Thế là ai cũng cười. Kể ra thời còn sinh viên Tăng ở Nhật, cách đây 25 năm về trước, tôi cũng đã trở tài để nấu nhiều món chay đặc biệt; nhưng gần 20 năm nay ở tại Đức, không biết tại vì tôi có đầy đủ nhân duyên phước đức như nhiều người đã nói hay sao, tôi không biết; nhưng thú thật tôi chưa biết cái nhà bếp là gì. Ai hỏi tôi chuyện gì thì tôi còn trả lời được, chủ chuyện nhà bếp thì tôi chỉ cho quý cô Hạnh Niệm, cô Hạnh Tịnh, cô Hạnh Ân, cô Hạnh Châu và cô Hạnh Ngọc. Ngày thường ở Chùa đã có quý Cô này lo cho miếng ăn thức uống cho chú Tăng, còn Phật Tử thì có những anh em công quả lo riêng, như Thiện Văn, Thiện Trí, Dũng, Thắng v.v..., lớp Đức cũng đã có các anh em lo nấu dọn. Những lễ lớn đã có Ban Trai Soạn của Chùa và chị Hạnh tử Braunschweig, cô Phượng từ Hamburg, Tý từ Nordhorn, Thiện Tấn từ Seelze, Tuấn từ Stuttgart, anh Đống từ Hamburg, Dinh, Minh Hòa, Nam, Quốc, v.v... và đặc biệt có những người Đức như Peter (chồng cô Phượng), và Hội Phật Giáo Chörling của người Đức cũng đã cộng tác rất tích cực để lo cho cả mấy ngàn người ăn. Đó không phải là điều đơn giản. Còn vô số những người làm công quả trong các mùa Phật Đản, Vu Lan như cô Thủy, mạnh hơn nam nhi, anh Hải tử Saarburg, anh Thành, anh Tâm Lượng, anh chị Nguyễn Biên, anh chị Quảng Đạo Frankfurt v.v... Ban Tổ Chức và những người thiện nguyện cho mỗi lễ như vậy có đến 200 người, nên không thể kể hết ra đây. Kính mong quý vị hiểu cho.

Hôm nay đặc biệt tôi sẽ kể cho quý vị nghe về một số công việc làm bánh tại Chùa. Vì đây cũng là một nguồn lợi khá quan trọng để giúp Chùa trang trải nợ nần, mỗi năm số thu vào không nhỏ, là nhờ vào những bàn tay và khối óc tiêu biểu sau đây:

Khi cô Hạnh Niệm còn mạnh khỏe, cô cũng đã chăm lo các lễ lộc lớn và làm bánh trái cho Chùa từ năm 1981 cho đến năm 1990; nhưng bây giờ thì cô đã lớn tuổi, nên không còn lo được nữa; chỉ có cô Hạnh Tịnh và quý cô khác lo đảm đương.

Có một loại bánh đặc biệt, gọi là "*bánh khoai mì*", ai dùng cũng thích. Bánh này do cô Hạnh Châu chủ xưởng, đầu tiên phải mua sắn (củ mì) về lột vỏ và bào cho thật nhỏ, sau đó đem trộn với đường, bơ, sữa và nung lên thành bánh. Ở Việt Nam vào những năm 76, 77 ai thấy khoai mì cũng ngán; nhưng ở đây và bây giờ là vàng là bạc đấy. Tôi không có cộng nghiệp với Cộng Sản; nên tôi không biết cái khổ của dân mình thời đó; nhưng ở ngoại quốc, khi nhận được những lá thư vàng khè là biết được sự tiến bộ của Xã hội Chủ nghĩa thời bấy giờ rồi. Dĩ nhiên bây giờ sau 20 năm có thay đổi nhiều; nhưng nếu không nhờ từ bản của ngoại quốc đầu tư vào, thì chắc chắn không thể có thành quả ấy được.

Cô Hạnh Ân thì chuyên đổ bánh da lợn. Tôi không biết công thức trộn bột và pha màu như thế nào; nhưng biết được rằng phải bắt một cái xúng lòn lên bếp và để những chén nhỏ hoặc khuôn vào đó, khi nước nóng đến độ nào đó, thì đổ bột nước vào từng đợt một để bánh có nhiều lớp nhiều màu khác nhau. Bánh này được rất nhiều người thích, nhất là những người răng yếu hoặc không có răng.

Cô Hạnh Ngọc có làm một loại bánh rất đặc biệt. Đó là bánh "*bía*", chữ Tàu không biết viết bằng chữ gì; nhưng gọi là bía. Bánh phải cần nhồi bột và làm nhừ; nhưng đậu xanh phải ngâm từ hôm trước để ngày hôm sau xay nhuyễn và quét đều với gia vị, sau đó đem gói nhún vào bánh rồi cho vào khuôn in ra, nướng, đem ra khỏi lò, đóng ấn chữ Thọ lên đó cho dễ coi. Trông hình thù của bánh không đẹp lắm; nhưng ai cũng thích, chẳng biết tại sao? Có lẽ ăn bánh vào chắc bụng và mau no chăng?

Bánh xanh là một loại bánh đặc biệt, trước đây Đạo Hữu Cán tử Pháp qua chỉ lại cho Bác Sáu và quý Cô tại Chùa. Nghề này được truyền lại tại đây và ngày nay mỗi lần lễ, quý cô quý bác làm từ 5 đến 10 ngàn cái. Không biết bao nhiêu là công phu, mà tôi thì vô tình quá, không có thì giờ để mắt đến đã đành, mà nhiều khi chưa đánh giá đúng sự khó nhọc của những người đã ra công làm lợi lạc cho Chùa, quả tôi là người đáng trách nhất. Tôi thấy bánh này cũng có nhún đậu; nhưng hòa bột là cả một nghệ thuật; toàn là nước lạnh, nhưng khi bắt lên lửa thì phải cần những thanh niên có sức khỏe, chịu đựng hơi nóng mỗi đứng suốt ngày nơi đó mà quậy bột đều tay, đến khi bột đặc lại cũng phải xào đều tay. Đồi khi phải nâng cả một cục bột lên cao, kéo bị cháy. Xào như thế cho đến độ bánh dẻo tới mới thôi. Lúc nào dẻo và lúc nào bột pha đúng, đó ai biết được. Chỉ có người trong nghề mới cảm nhận được sự thiếu đủ đó mà thôi; nếu không bắt tay vào nghề thì đành chịu.

Cũng là bột, là đường, là dầu, là lửa mà sao đã có nhiều bàn tay khéo léo tạo nên

những món ăn thật đậm đà hương vị quê hương như vậy? Vị ngọt của bánh, mùi thơm của bột đã quyện vào lòng người xa xứ, như một chất men ngọt lịm trộn lẫn cuộc đời với những khổ đau và tục lụy, để trở thành một thứ toan toạ mà cuộc đời mấy ai lại đã chẳng phải trải qua.

Tục ngữ Việt Nam có nhiều câu rất hay như: "Cố bột mới gột nên hồ" cũng đã mô tả được việc ấy. Nếu không có nhân thì sẽ không có quả bao giờ. Nếu nhân tốt thì quả sẽ tốt và ở đây cái duyên cũng đóng một vai trò quan trọng lắm. Nhiều khi cũng có những câu mang ý nghĩa trái ngược với việc trên như: "Nước lã mà vã nên hồ, tay không má dựng cơ đồ mới ngoai" cũng đúng chứ chẳng sai. Vì có nhiều loại bánh chỉ bằng nước lã như *bánh cuốn*, chị Diệu Cam hay làm, *bánh bèo* bác Tám hay làm, *bánh xèo* v.v... tất cả đều từ nước lã và bột; nhưng cũng chính nhờ những loại nước lã này mà đã góp phần vào cơ đồ của Chùa Viên Giác được thành tựu như ngày hôm nay. Xin đa tạ tất cả và hồi hướng công đức này đến mười phương pháp giới chúng sanh vậy.

Cô Hạnh Tịnh lo cai quản nhà bếp của Chùa, đầu đó rất ngắn nấp, tôi không biết cô chuyên môn loại bánh gì; nhưng nếu nhà bếp không có cô thì xem như hỏng. Vì bao nhiêu chuyện lớn nhỏ, cô đều trông nom, quán xuyến, sắp đặt để mọi việc được mỹ mãn. Nhắc đến đây phải nhớ đến Bác Diệu Nhụy, người luôn luôn vui cười, mà cũng lắm khi hờn mặt; nhưng lại làm *chả chay* thì chẳng ai bằng. Muốn làm loại này phải ngâm tàu hủ ki, là một loại váng đậu hủ, cho mềm và nhuyễn, sau đó mới nấu và cho gia vị vào, xào. Sau đó đem gói thành đòn như đòn bánh tét để nung trong một tiếng đồng hồ. Thế là ta lại có một món ăn chay ngon miệng qua việc cho đồ gia vị hợp khẩu của mỗi người. Tiếng Phổ Thông gọi là "Tao hu bī", có nghĩa là da đậu hủ. Còn "Tàu hủ ki" có lẽ là tiếng Quảng Đông, pha tiếng Việt Nam. Học bao nhiêu ngôn ngữ rồi tôi cũng thấy mình còn kém, vì học hoài chẳng hết chữ của thế gian này. Mỗi một ngôn ngữ có một đặc thù riêng và hỏi tại sao như vậy thì đó ai mà trả lời được. Ví như chữ Nga, một ngôn ngữ có thể gọi là khó nhất thế giới tôi đang cố gắng học, chữ *y* thì đọc là *u*. Chữ *b* thì đọc là *ư*, chữ *m* thì đọc là *r*. Chữ *h* thì đọc là *n*, thì thử hỏi lấy gì để định nghĩa. Chẳng qua tất cả do thói quen mà thôi.

Bác Diệu Nữ thì chuyên môn làm *xôi vị*. Tại sao gọi là *xôi vị*, thì hỏi người miền Nam trả lời nôm na là xôi có vị và màu sắc nên gọi là xôi vị; tôi chưa thỏa mãn với câu trả lời này. Cách làm thì tôi không biết, nhưng thấy nấu xôi lên, để xôi cho nguội đem xào với đường và cho một ít vị vào, sau đó đem cho vào khuôn, rải mè lên trên, cắt ra thành miếng, đôi khi gói vào giấy gươm, gọi là xôi vị. Người miền Trung, như chỗ quê mùa, nơi tôi đã sinh ra gọi là xôi ngọt. Bào ngọt, vì có cho vào đó khá nhiều đường và đặc biệt xôi ngọt miền Trung còn nấu chung với đậu đỏ, nên sau khi nấu xong, màu xôi lại đỏ mà ngọt lịm cả môi người. Rất nhiều người thích ăn xôi này; nhưng nếu lỡ cắn trúng một hạt

đậu chưa chín tới, có lẽ nhiều người sẽ không còn thích ăn loại xôi này nữa. Chị Thị Khiêm chuyên về loại xôi này và món bún bò chay Huế pha Quảng cũng rất đặc biệt.

Có một gia đình đã đóng góp công, của cũng như sức lực cho Chùa Viên Giác suốt gần 20 năm nay. Đó là gia đình Bác Diệu Anh. Ngoài Bác ra còn có Đạo Hữu Diệu Kim, chị Diệu Huệ, anh Minh Thiện, chị Sum; vợ anh Đống; Tổ Hường v.v... cả một gia đình công quả từ năm này qua tháng nọ mỗi khi có lễ lớn tại Chùa. Bác Diệu Anh hay về Chùa trước lễ chừng vài tuần để coi sóc trong ngoài. Đạo Hữu Diệu Kim và Đạo Hữu Diệu Huệ lo nhồi bột, làm bánh, mà đặc biệt là *bánh bao*, quý vị này làm thì khỏi chê vào đâu được. Công thức thì tôi không biết, không phải vì quý vị ấy giấu nghề, mà vì tôi không hỏi kỹ, tôi chỉ thấy cũng nhồi từ bột, trước đây thì nhồi tay; nhưng bây giờ đã có máy nhồi, nhờ anh Minh Thiện mua dùm, nên đỡ đi rất nhiều. Đặc biệt là nhún bánh, phải làm sao cho khỏi thiu, không mặn quá, không nhạt quá. Đó là một nghệ thuật tuyệt vời, mà một người viết văn lúng chùng như tôi không thể diễn tả hết nổi.



Trong những tháng không có lễ là những tháng ngày mà quý cô tại Chùa và đặc biệt là quý Bác tại Laatzten cũng như Hannover, Hildesheim về Chùa làm bánh gồm có các Bác như sau: Bác Viên Tuyết, Bác Diệu Hiền khi còn sống, Bác Huệ Ngọc khi còn sống, chị Diệu Hiền, Bác Tăng, Bác Sáu, Bác Diệu Nhụy, Đạo Hữu Thiện Ý, Bác Tám, cô Nguyên Quế, gia đình anh Dũng và Nguyễn Hoàng tại Hildesheim, cô Quảng Thái. Họ làm đủ loại bánh, bánh bao, bánh ngọt, bánh xanh, bánh cuốn, bánh bò, bánh da lợn, bánh hạt điều, bánh hạnh nhân, bánh bóng lan v.v... ít nhất cũng 30 loại bánh mà tôi không tài nào nhớ hết nổi.

Có một loại bánh đặc biệt gọi là "*giò cháo quày*", có lẽ là tiếng Tiều, cũng từ bột mà ra; nhưng cách pha bột và nhồi bột rất khó. Điều đặc biệt là phải chiên làm sao cho nổi. Đó là một nghệ thuật rất cao. Có nhiều người cũng nhồi bột, cũng chiên; nhưng không nổi và ăn dai nhách như kẹo cao-su, như vậy là hỏng rồi, phải nhồi bột khác để làm lại. Lúc cô Hạnh Như còn sống thì cô chuyên đứng chảo dầu cho loại bánh này vào những dịp lễ lớn. Bây giờ hình như có chị Tâm Phương thay thế.

Mỗi lần lễ lớn như Phật Đản, Vu Lan, Tết, Rằm Tháng Giêng v.v... có nhiều vị về Chùa

cả tuần lễ ngoài những gia đình đã kể trên ra còn có Đạo Hữu Diệu Hường, Đạo Hữu Diệu Tĩnh, Đạo Hữu Diệu Thiện, Đạo Hữu Diệu Phước, quý Đạo Hữu tại Aschaffenburg, Frankfurt, Karlsruhe v.v... và v.v... Có thể có cả hàng trăm, hàng ngàn người và với sức nhỏ của tôi bây giờ thì không ghi trọn vẹn vào đây được.

Tất cả những loại bánh trái trên đây như tôi đã kể, không phải là một công thức, quý vị khi đọc, chớ làm theo mà hông bột hông đường. Vì tôi không phải là thầy giáo nữ công gia chánh, nếu quý vị muốn công quả và học hỏi thì về Chùa, quý Cô, quý Bác sẽ truyền nghề lại cho. Tôi chỉ nói lên cái nhìn tổng quát của mình khi thấy cái bánh được thành hình mà thôi, để nhắc nhở những ai khi ăn đến tởm, nhâm nhi cái bánh ngọt bên chung trà hoặc ly cà-phê thì cũng nên nghĩ đến cái cực khổ của người làm bánh cũng giống như người nông phu chân bùn tay lấm, một nắng hai sương mỗi đời lấy được hạt cơm, bát gạo đem về nuôi dưỡng gia đình hay bán ra cho chúng ta dùng vậy. Ở đây họ cũng làm, rất khó nhọc và lao tâm; nhưng không riêng cho ai cả, mà cả tấm lòng và sức lực cho ngôi Chùa chung của mọi người. Ngày nay khi người ta dủ dãi trong đời sống vật chất, ăn không phải là một nhu cầu nữa, mà còn là một nghệ thuật trong cuộc sống. Người thường thức nghệ thuật này bằng cách ăn để mà sống chứ không phải sống để mà ăn. Như thế ý nghĩa của nghệ thuật mới được thăng hoa vậy.

Phật Tử đi Chùa mua bánh trái cúng Phật một phần để tạo phước đức cho chính mình, phần khác cũng tạo nguồn vốn cho Chùa, để Chùa có cơ hội trả nợ cho nhà thầu càng sớm chừng nào càng tốt chừng ấy. Công đức này thật không nhỏ. Nhân việc viết về bánh trái nhà Chùa mà không nhắc về những vị lo lễ lộc nơi Chánh Điện nhân các lễ lớn quả là điều thiếu sót, nên xin ghi vào đây để cảm tạ thâm ân của những Đạo Hữu và Phật Tử xưa nay đã cộng tác với Chùa vậy.

Trên Chánh Điện phần nhang đăng mỗi khi lễ do Đạo Hữu Quảng Ngộ, Đạo Hữu Minh Tôn, Đạo Hữu Thiện Căn, Bác Hải, Đạo Hữu Viên Tuyết v.v... bây giờ thì có thêm Bác Hoành và một số anh em công quả thiện chí khác và các cô chú trong Chùa. Mỗi lần lễ Tết và Rằm Tháng Giêng độ 8.000 người đi lễ. Phật Đản độ 6.000 người. Vu Lan chừng 5.000 người. Cứ mỗi người chỉ cần đốt một cây nhang thôi là khói đã ngập trời rồi. Hướng gì ở đây có những người đốt cả bó. Nhiều người đốt nhiều bó thì Chánh Điện của Chùa Viên Giác không khác gì Lăng Ông Bà Chiểu tại Sài Gòn. Vì vậy mỗi có người đề nghị là mỗi lần đốt chỉ cần 1 đến 3 cây nhang mà thôi; nhưng nói họ vẫn không nghe, khuyên họ vẫn làm ngơ, có người lại bảo đi Chùa chỉ cốt đốt cho được nắm nhang cúng Phật nhưng cũng lại bị cấm. Quả là điều oan ức vô cùng. Bây giờ để cho mọi người đi lễ tự do đốt thì phải có những người đi nhờ nhang đi. Nhang mỗi nắm, bị nhỏ cũng phiền não không ít; nhưng không nhớ thì đã có mấy lần nhang bị cháy phụt lên, mà người thì đồng, người chịu trách

nhệm rút chún nhang không thể nào đến kịp, quả là điều nguy hiểm vô cùng. Vì vậy sau này quý vị rút nhang tự chia nhau mỗi vị đứng tại chỗ một bàn thờ để lo phận sự của mình và phòng cháy. Nhưng sự than phiền vẫn không tránh khỏi, không biết phải làm thế nào đây, trừ phi mỗi người tự ý thức rằng, chỉ cần đốt ít nhang lại, lòng mình vẫn không thiếu lễ và người trách nhiệm tại Chùa mới khỏi bị trách móc. Mong lắm thay!!!

Có nhiều vị đề nghị là nên đem những nhang rút ra ấy cắm vào một lư nhang thật lớn phía Thiêu Hương Điện nơi Đức Phật A Di Đà đứng phía trước cửa ra vào; nhưng khổ chỉ cần đốt ít nhang lại, lòng mình vẫn không thiếu lễ và người trách nhiệm tại Chùa mới khỏi bị trách móc. Mong lắm thay!!!

Một phần rất tế nhị cũng cần nói ra đây cho một số quý Phật Tử mới đi lễ Chùa, không nên mang đồ mặn như gà, vịt, heo, trứng, nem, chả v.v... lên bàn thờ cúng. Vì cúng Phật phải thanh tịnh, không nên dâng những loại sinh vật ấy, có tính cách hại lòng từ bi, có lẽ các Ngài cũng không chứng giám đâu. Khi sống chú Tăng còn không dùng đến, thì các vị Bồ Tát hay chú Phật làm sao thấy thân thể của chúng sanh bị cứa, chẻ, xẻ, băm mà vui cho chúng ta, để chứng cho lòng thành ấy?

Ngoài ra có nhiều vị mang rượu và giấy tiền vàng bạc đến Chùa nữa. Đây là điều không nên. Vì lễ rượu tuy làm bằng gạo nếp; nhưng có chất say làm cho trí tuệ của chúng ta không phát triển được. Trong 5 giới cấm của người Phật Tử tại gia đã cấm dùng rượu, thì chúng ta cũng không nên cúng rượu làm gì. Chú vị thần linh có thể hưởng những thứ ấy; nhưng A La Hán, Phật và Bồ Tát sẽ không dùng đến những vật dụng ấy. Thay vì cúng giấy tiền vàng bạc và rượu, chúng ta nên lấy tiền ấy in kinh ấn tượng hay mua bánh, trái, hoa, đèn cầy, nhang, hoặc giả lấy tiền ấy cúng vào việc xây dựng, tu bổ Chùa chiền, giúp đỡ kẻ nghèo khó, tàn tật, việc ấy ích lợi rất nhiều. Kính mong quý vị mới đi Chùa lần đầu cố gắng cộng tác cho vấn đề này thì những ngày lễ hội mới trang nghiêm và thanh tịnh. Đứng ra chúng ta chỉ cần dâng các loại hương giới, hương định, hương huệ, hương giải thoát và hương trí kiến lên chú Phật là đủ rồi; nhưng những loại hương thơm này chỉ có được, khi biết tu hành và huân tu giới đức. Nếu chưa biết đạo thì khó có được hương này, mặc dầu mỗi chúng sanh đều có Phật tánh và với tánh Phật này, chúng ta sẽ thành Phật.

Bác Quang Kính pháp danh Viên Mãn cũng đã cộng tác với Chùa trong các lễ lạc về lãnh vực trật tự và đoán xám hộ cho những người đi dự lễ; nhưng cũng kêu cứu không ngừng, với khói nhang mù mịt như thể thì không thấy chữ đâu mà dò. Bác được tiếng là ngay ruột thẳng lòng cũng rất được

việc; nhưng đôi khi cũng bị chạm tự ái vài người. Kính mong quý vị thông cảm cho. Mọi việc Bác đầu nhập được trong các Đại Lễ đều cúng vào Chùa cả, chứ chưa bao giờ lo riêng tư cho chính mình. Bác còn lo trật tự bên ngoài với các lều trại dựng lên bên hông Chùa để buôn bán trong những ngày lễ nữa; nên công việc vất vả vô cùng. Nói mãi một việc cũng nhàm; nhưng không nói vẫn không được, mà nói thì khó vô cùng, chỉ mong rằng những vị về bán đồ nhân các lễ dừng bao giờ bán bánh hoặc đồ ăn mặn là quý hóa vô cùng. Điều đó đòi hỏi ở tinh thần ý thức trách nhiệm của mỗi người vậy. Chúng ta không nên chờ Cảnh Sát đến giải quyết, vì việc ấy nó không đẹp mắt chút nào. Mong rằng lời thật này không mất lòng những vị đã không nghĩ về chuyện chung mà chỉ lo cho chuyện riêng của mình.

Tại văn phòng Bác Thị Tâm Ngô Văn Phát, là Hội Trường Hội Phật Tử Việt Nam Tự Nạn tại Đức cũng đã hỗ trợ cho tôi và cho Chùa hơn mười mấy năm nay. Công đức thật khó nghĩ bàn. Những ngày lễ Bác lo tiếp khách, thu, chi, tiếp nhận, điện thoại, liên lạc, ngoại giao v.v... chuyện gì rồi cũng hoàn tất. Cũng có nhiều chuyến đi xa ở Âu Châu, Bác cũng đã tháp tùng với phái đoàn để thăm các Phật sự tại các nước sở tại.

Ngoài ra tại văn phòng có chị Nga, chú Sanh và anh Như Thân là những người cộng tác rất đắc lực cho Chùa và cho tôi suốt mười mấy năm qua chưa có lấy một kỳ nghỉ hè, trừ ngày cuối tuần; mỗi ngày làm việc từ 6 đến 8 tiếng; Nếu không có những vị này thì công việc văn phòng, sổ sách chi tiêu, phát hành kinh sách, báo Viên Giác, ấn tống kinh sách, computer v.v... không chạy được, mọi dịch vụ đều do những vị này đảm nhiệm với tính cách thiện nguyện. Lịch sử của Chùa Viên Giác phải ghi vào đây những dấu son đậm nét để lại đời sau.

Ông Helmut Hanefeld người đã phụ giảng cho tôi trong những lớp Đức đã ở Chùa hơn 4 năm nay cũng đã chăm sóc cho những người Đức tới học Phật từng miếng ăn, nước uống, từ chỗ sơ có thực tập thiền tọa, đến việc đi vào đạo. Quả là những nhíp đập của tim, nhíp thờ của buồng phổi vậy.

Frank Sanzenbacher pháp danh Thiện Bình vào ngày 30.10.1996 này sẽ xuất gia, sẽ bỏ lại gia đình và tất cả; nhưng Thiện Bình sẽ có tất cả, nếu biết tiếp tục đường tu, tôi sẽ có thêm một người Đức biết rành về phong tục, tập quán, ngôn ngữ tiếng Hoa và tiếng Việt. Đó cũng là một cái phúc, không biết có phải của tôi, hay của người theo tôi học hỏi. Vì tôi có tiếng là khó, học trò cũ bị khảo bài và bị la hoài; nhưng vẫn có nhiều người tìm đến để xin xuất gia và học hỏi. Tôi không tự hào về việc này; nhưng những đệ tử của tôi cũng nên tự hỏi rằng đến với Thầy như vậy có học hỏi được gì không? hay chỉ để tập chịu đựng về cái khó tính trong việc tu và việc học của Thầy mình đã dạy dỗ cho?

Ngoài ra một nhà máy in với hai người làm. Đó là Tùng và Thiện Như. Những người đã miệt mài không biết bao nhiêu năm tháng để in những tờ báo thật đẹp, trang trọng gọi đến quý vị. Những người này ít được nhắc

đến; nhưng trong từng trang sách đã có sự hiện hữu của họ nơi cái nhìn của quý vị. Khi báo in xong chưa hẳn đã rồi, còn bao nhiêu khâu nữa như lựa báo, xấp thành quyển, đóng gáy, cắt và dán địa chỉ, bỏ vào phong bì v.v... chũng ấy công việc phải cần không biết bao nhiêu người và không biết bao nhiêu thì giờ cũng như sự hy sinh cần có để mọi việc được thành tựu. Báo Viên Giác đã ra được 18 năm. Nếu là con người, tức đã trưởng thành, với 18 năm ấy Viên Giác đã có thể tự tin ở mình để góp mặt cho đời và đạo vậy.

Phần trên tôi đã giới thiệu về món ăn vật chất, bánh trái, cơm gạo nhà Chùa; nhưng phần dưới này thuộc phạm vi tinh thần, cũng rất cần thiết trong cuộc sống. Nếu trong cuộc đời chúng ta chỉ biết có ăn và ngủ thì nó vô dụng quá, làm sao cho những món ăn này nó tiêu thụ được nhanh hơn, để trí óc chúng ta biến thành trí tuệ, cái nhìn, cái hành động cho lợi mình, lợi người. Đó mới chính là con đường của Bồ Tát vậy.

Kể sơ như vậy quả tôi cũng là người có phước so với nhiều người khác. Từ một kẻ nông dân tay bùn chân lấm, đến một sinh viên Tăng nơi hải ngoại, rồi trở thành một người lãnh đạo tinh thần cho Phật Tử tại xứ Đức này, quả là điều tôi chưa bao giờ nghĩ tới. Đó là do nhân duyên vậy. Có duyên thì hợp, hết duyên thì tan và tất cả các pháp hữu vi đều do nhân duyên sanh, thì các pháp hữu vi cũng sẽ do nhân duyên mà diệt. Biết thế để không buồn khi bị mất chúng, mà cũng sẽ không quá vui khi được chúng. Vì như trong kinh Kim Cang đã dạy "*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*". Nghĩa là phàm cái gì có hình tướng, cái ấy đều không thật. Vậy là người tu, phải đi tìm cái chân thật, chứ không lễ cử sống mãi hoài trong cái đối đãi chẳng?

Chùa Viên Giác tại đây do tôi sáng lập và lãnh đạo, đã gần 20 năm có mặt tại xứ Đức này. Đây là một thế hệ, một thế hệ đã qua, tóc mình đã bạc, không biết mình có phụ lòng người hay có hoài công dạy bảo của Thầy Tổ, cha mẹ chẳng? nên lúc nào cũng phải cố gắng và cố gắng.

Chùa xây xong nhưng nợ ngân hàng, nợ Phật Tử và nợ nhà thầu vẫn chưa xong; nên tôi còn có bốn phận để phải lo chu toàn tất cả, thì ngày nào đó hết nhân duyên với nơi này, tôi chỉ còn là người Cổ Ván và tượng trưng cho mọi công việc, có lẽ lúc ấy sau 9 năm nữa, hy vọng sẽ hoàn thành. Năm 1996 tôi đã hoàn trả được gần 400.000 Đức Mã tiền nợ. Trong đó trả cho hãng Mehmel 220.000 Đức Mã. Trả cho Thượng Tọa Minh Tâm 80.000 Đức Mã. Trả cho ông Dr. Meihorst 30.000 Đức Mã. Cho Chùa Không Việt ở Na Uy mượn 30.000 Đức Mã. Trả cho ông Dr. Dienemann 12.500 Đức Mã và mấy chục ngàn trả tiền Hội Thiện cho Phật Tử nữa. Tổng cộng là 400.000 Đức Mã. Con số này không phải nhỏ. Xin đa tạ tất cả các Phật Tử đã cúng dường cho năm 1996 này. Ngoài ra Chùa cũng chi tiêu và điều hành cho mọi hoạt động cho toàn năm chừng 500.000 Đức Mã nữa. Trong số này Chính Phủ giúp khoảng 100.000 Đức Mã, còn

400.000 Đúc Mã vẫn là số cứng đờng định kỳ và bất thường của Phật Tử cũng như các lễ lộc và phát hành bánh trái mà thành.

Có người hỏi tôi rằng:

- Vậy Chùa còn nợ bao nhiêu nữa?

Xin thưa để bà con xa gần rõ:

- Trước đây 5 năm Chùa mượn ngân hàng 700.000 Đúc Mã để xây Chùa. Nếu trả liên tục trong 15 năm, cả lời lẫn vốn khoảng 1 triệu 3 đến 1 triệu 4. Năm nay đã trả đến năm thứ 5 rồi; nhưng chỉ trả tiền lãi, chủ vốn chưa trả được đồng nào cả. Mỗi năm trả độ 60.000 Đúc Mã; như vậy 5 năm là 300.000 Đúc Mã chúng ta đã cho ngân hàng ăn không. Nếu từ nay đến 10 năm còn lại, Chùa có bao nhiêu tiền củ bỏ vào thêm, ngoài số định kỳ ngân hàng rút lại hằng tháng thì cả tiền lãi lẫn tiền vốn càng được thâu ngắn lại, có thể 8 năm, 5 năm hay 3 năm là tùy vào số thâu vào của chúng ta. Việc này phải trông đợi vào từng cái bánh xanh và sự góp gió thành bão của quý Phật Tử xa gần.

Có nhiều người hỏi tôi rằng:

- Tại sao và làm thế nào để xây được ngôi Chùa lớn như thế?

Tôi trả lời rằng:

- Thông thường khi làm những việc lớn, người ta quên đi những cái nhỏ; nhưng ở tôi, chính nhờ lưu tâm đến những cái nhỏ ấy mà cái lớn lại thành. Mỗi người đi Chùa nhân lễ Phật Đản hay Vu Lan chỉ cần cúng đồng đều 20 Đúc Mã là Chùa sẽ có 100.000 Đúc Mã tiền cúng đờng. Đó là chưa kể những phụ thu khác; những số này đôi khi cũng chênh lệch, rất khó tính.

Vì vậy ngày xưa khi đi mượn tiền ngân hàng, tôi đã bị nhân viên ngân hàng hạch hỏi:

- Ông lấy gì để bảo đảm là số tiền hằng tháng vẫn luôn luôn được cúng đờng?

Tôi bảo rằng:

- Điều ấy khó biết thật; nhưng tôi hỏi vặn lại ông chủ ngân hàng rằng:

- Nếu ông bảo vậy thì ngân hàng căn cứ vào đâu để cho khách mượn tiền?

- Ông ta trả lời rằng:

- Căn cứ vào công ăn việc làm và lương bổng.

Tôi nói tiếp:

- Nhưng nếu người ấy thất nghiệp thì sao? lấy gì để bảo đảm?

Chỉ một câu hỏi có tính cách hỏi lại người quyền lực như thế, trong một tuần sau ông ta đồng ý cho tôi mượn tiền và cười xòa nói với tôi rằng:

- Đúng là Thầy có lý.

Và cái có lý ấy cũng đã được bảo đảm qua 5 năm rồi chưa bao giờ trả gián đoạn một tháng nào của ngân hàng cả. Đúng là Phật Pháp nhiệm màu.

Nợ của ông Mehmel hằng thâu có đạo đức, còn khoảng 1 triệu 4 năm nữa. Nếu mỗi năm trả 200.000 Đúc Mã thì chừng 7 năm nữa là xong. Nợ Phật Tử còn độ 150.000 Đúc mã nữa và nợ các Chùa cũng chừng 150.000 Đúc Mã nữa. Vị chi là 1 triệu 4 nhất định và linh động giữa 700.000 Đúc Mã đến 1 triệu 2 của ngân hàng do tiền lãi suất mà thành. Vậy chúng ta có thể tính chung là còn nợ 2 triệu rưỡi nữa. Nếu trong 9 năm nữa, mỗi

năm sự đóng góp của Phật Tử không thay đổi mà có đà tăng như năm 1996 thì thời gian có thể ngắn hơn lại như dự định.

Thình thoảng tôi làm một sổ thống kê cho quý Phật Tử rõ. Nhiều vị không am tường thì nghĩ là Chùa bây giờ khỏe rồi, nên hơi lớ lả. Kính mong quý vị tiếp tục hỗ trợ cho. Nếu không có sự đóng góp đều đặn của quý vị hằng tháng và trong các lễ lộc, chắc rằng tôi cũng phải bó tay thôi. Cứ mỗi 3 năm Chùa phải tường trình số tài chánh cho Bộ Tài Chánh một lần để được tiếp tục hoạt động với tư cách là một Hội Từ Thiện bất vụ lợi và mỗi năm phải tường trình cho Bộ Nội Vụ Liên Bang về những hoạt động Phật sự của Chùa, nên đây có lẽ cũng là một cơ hội để điểm sách cho quý vị tường tri và chính quý vị cũng sẽ biết được rằng sự đóng góp của mình tạo được lợi ích cho nhiều người, ngoài cái phước đức vô hình khó thấy mà mình có được.

Viết đến đây tôi xin cảm ơn tất cả quý Phật Tử xa gần đây đó đã hỗ trợ cho tôi để thành đạt ngôi Chùa Viên Giác như ngày hôm nay, với một giá trị vật chất độ 9 triệu Đúc Mã; tương đương với 5 triệu rưỡi đô-la Mỹ. Nhưng đây không phải là cứu cánh của cuộc sống, mỗi chi là phương tiện để đi vào cửa đạo mà thôi. Đờng tiền là mồ hôi nước mắt; nhưng chúng ta chỉ nghĩ nó là phương tiện của cuộc sống, chứ không phải là cứu cánh của cuộc đời. Chúng ta hãy khéo léo dùng tiền để phục vụ mọi lợi ích cho cuộc đời; cho đạo pháp và không nên để tiền chi phối mình ở mọi lãnh vực, quá là điều mình còn yếu kém trước thế lực của vô minh.

Người tu sống trong Chùa không phải với mục đích lợi dưỡng cho cá nhân mình, nên mỗi một sự đóng góp của quý Phật Tử phải được xử dụng cho đúng nghĩa, thì đó là điều quan trọng hàng đầu, mỗi đúng với tinh thần giới luật của Đức Phật đã chế vậy.

Năm nay Chùa Viên Giác đã mua được một chiếc xe 9 chỗ ngồi để mỗi lần đi xa, chở được nhiều người hơn. Đây cũng là mấy chục ngàn cái bánh xanh của quý Cô, quý Bác công quả tại Chùa mà có được. Có người bắt bánh dài phồng tay, hấp bánh không kịp bán, chiên gói cháo quày chùa chín đã có người mua v.v... tất cả là những kỷ niệm rất đẹp đã ghi vào lòng dạ tôi, mà chắc rằng mai đây, ở cõi này hay nơi nào xa xăm khác, ở tương lai cũng như ở một kiếp kế tiếp nào đó, khi ngoài trông nhìn những Phật sự mình đã làm với con tim, khối óc và chỉ một tấm lòng thành mà có được, thì xin chấp tay lên thật cao và nhìn thật sâu vào không gian vô tận ấy để cảm tạ thâm ân của tất cả mọi tấm lòng, đã vì con đường giác ngộ, giải thoát của riêng tôi và của chính quý vị mà đã cộng tác hỗ trợ trong suốt một đoạn đường dài của quá trình sinh tử vậy.

Tôi xin chấp tay nơi đây để nguyện cầu cho quý vị được gọi nhườn ân đức trong ánh sáng tử quang của chú Phật.

Viết xong vào lúc 14 giờ ngày 23 tháng 9 năm 1996 trên chuyến bay SQ025 từ Frankfurt hướng về Singapore để đi tiếp đến Úc.

thơ vui

• Quang Kính

Trái Bầu Thuộc Rủi



Đạo xem rau trái vườn chùa

Rau diếp, rau húng, cà chua, rau dền
(giền)

Bầu dài, bầu nậm, bầu tròn

Hòa Lan, bí rợ, thêm giàn xu xu

Cải xanh, ớt trắng, khổ qua

Nho xanh trồng được năm ba chùm rồi

Thấy bầu nhiều trái quá dài

Hỏi rằng: Sao trái lại sai quá chừng

Chỉ dùm tôi cách được không?

Bón phân, vun tưới, cách trồng làm
sao?

Chú cười nói: "khó gì đâu

Phân cọp, phân gấu bón mau quá trời

Trái nhiều, cây lá tốt tươi

Lạc đà, phân ngựa, nửa thòe khỏi chê!"

"Chú ơi! nói giỡn làm chi

Sở thú ai mở cho thì lấy phân!"

"- Bớ vậy mấy bác mới làm

Mùa Đờng gánh xiệc ở quanh bên chùa

Sẵn sàng tôi mới bón vô

Cây nhờ gánh xiệc trái to quả nhiều

Lại thêm ở chùa mới đào

Được một giếng nước, nước sao quá
trời

Mới đào có sáu thước thôi

Bơm lên nước mạnh chảy thòe tràn trề"

Mấy bụi sả thật tốt ghê

Vườn chùa rau trái, thấy mê quá trời

Đất chùa có ít mà thòe

Mát tay trồng tía, cây thòe sum xuê

"- Chú Sáu Lầu thật giỏi ghê

Chú nên mở lớp dạy nghề trồng cây

Tôi xin ký cả hai tay!"

(Tặng Chú Sáu Lầu - Chùa Viên Giác,
Hannover)

Huỳnh Dung và tập truyện

"TÌNH"

● Phù Vân

Cách đây một tuần, trong dịp lễ Vu Lan Báo Hiếu tại Chùa Báo Quang, Hamburg, Thượng Tọa Thích Như Điển có trao cho tôi một tập truyện mang tựa đề "TÌNH" của Nữ sĩ Huỳnh Dung do Chùa Viên Giác xuất bản và yêu cầu tôi giới thiệu tác phẩm này. Hôm nay, tại nơi này vì tác giả đến giờ cuối không thể đến dự buổi ra mắt tác phẩm.

Dù Thượng Tọa chỉ đề nghị hay yêu cầu, nhưng tôi nghĩ rằng Thượng Tọa Chủ Nhiệm Báo Viên Giác phối trí công tác cho tôi là một thành viên trong Ban Biên Tập. Tôi cũng phải hiểu rằng Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo VNTN tại Đức Quốc ủy thác cho tôi làm nhiệm vụ của người đặc trách văn hóa.

Ngoài ra đối với Nữ sĩ Huỳnh Dung, dù chưa gặp gỡ nhưng lại có duyên văn nghệ. Từ năm 1994 khi thực hiện tập san "Văn Bút Âu Châu" số 2 cho Trung Tâm Âu Châu / Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, tôi viết thư liên lạc với Huỳnh Dung để xin đóng góp bài vở. Huỳnh Dung có gởi cho tôi truyện ngắn với tựa đề "Tình".

Hơn nữa, từ năm 1984 tôi có đọc những tác phẩm của Huỳnh Dung đăng trên các báo ở hải ngoại. Ngoài văn phong kỹ mỹ, cấu trúc câu chuyện với nội dung ly kỳ hấp dẫn, hầu hết tác phẩm của Huỳnh Dung còn thể hiện tấm lòng ái quốc và đề cao tinh thần dân tộc Việt Nam. Đó là nét đặc biệt của Huỳnh Dung làm cho tôi khâm phục và ái mộ.

Tôi chỉ sợ rằng, trước quý vị quan khách là những người rất quan tâm về văn hóa Việt Nam; trước chư Phật Tử đến tham dự Đại Lễ Vu Lan ở trong hội trường này dung chứa một tinh thần văn nghệ hết sức cời mờ, người nghe cử ráng nghe, kẻ tâm tình vẫn tiếp tục tâm tình với nhau, nên tôi e rằng cái không khí này có thể làm giảm một phần tinh chất văn nghệ chăng?

Tuy nhiên tôi vẫn cố gắng và hy vọng rằng sẽ trình bày được một phần ý tưởng-ly tưởng tâm-tư tình-cảm của tác giả muốn gởi gắm qua tác phẩm này.

Nữ sĩ Huỳnh Dung là hội viên Văn Bút Quốc Tế, hội viên Văn Bút Thụy Sĩ, Phó Chủ tịch ngoại vụ Hội Văn Nghệ Sĩ Tự Do. Từ năm 1983 đến nay tác giả đã xuất bản nhiều tác phẩm có giá trị như:

1. Người Việt Có Đơn

2. Nền Giáo Dục Nào Cho Tương Lai?
3. Mài Gươm Phục Quốc.
4. Hồn Vong Quốc (trọn bộ 2 cuốn).
5. Giai Nhân và Đại Đế.
6. Thiên Đường của Thy.
7. LL 12 Nữ Điệp Viên.
8. Song Điệp LL 12 & VT 001.
9. Những Tình Khúc Ngày Xưa (Thi tập), và
10. Tình (Tập truyện ngắn).

"... Huỳnh Dung là một tiểu thuyết gia, một chuyên gia sáng tác những câu chuyện trường thiên, một nhà văn đa tài, sáng tác nhiều thể tài khác nhau như: tiểu thuyết dã sử, tiểu thuyết chính trị tình cảm, tiểu thuyết trinh thám gián điệp..."

Thiết tưởng trên 10 năm qua, Huỳnh Dung được sự ủng hộ của độc giả bốn phương và những lời phê bình tốt đẹp của các học giả, nhà văn nhà báo và của các bậc chân tu, hiền triết... cũng đã xác định cái thiên tài đa dạng của nhà văn này.

Điểm đặc biệt của Huỳnh Dung còn là một nhà văn ái quốc. Từ tiểu thuyết đến văn thơ, từ câu chuyện dài đến câu thơ ngắn ngủi... đâu đâu cũng bàng bạc cái tình yêu nước thường nói...

"... Huỳnh Dung biết dùng lịch sử để tạo cho câu chuyện kỳ thú mà nói lên tâm trạng và nỗi lòng của người Việt thời vong quốc hiện tại, khiến cho người đọc thấm thía từng chữ, xúc động từng câu.

Những nhân vật trong truyện từ kẻ sĩ, giai nhân, đến anh hùng đều một lòng hy sinh cho công cuộc cứu quốc, làm những việc chọc trời khuấy nước, khiến cho ta vừa khoan khoái vừa nghe lòng ái quốc bùng dậy..." Đó là nhận định của Giáo Sư Trần Quang Đệ, Cựu Viện Trưởng Viện Đại Học Sài Gòn.

Tuy nhiên chúng ta cũng nên nhắc lại tâm thức của những người làm văn hóa trước những biến chuyển của thời cuộc hay kinh qua những cuộc đổi đời.

"... Ngày xưa Victor Hugo thuộc nhóm văn trẻ đầu thế kỷ 19 ở Pháp, vì chán nản trước chế độ mới, mà viết câu chuyện dã sử "Notre Dame de Paris"..."

Huỳnh Dung cũng mang một tâm trạng giống Victor Hugo trước thời cuộc đổi thay. Quê hương ta rơi vào tay cộng sản tham tàn, đồng bào bỏ xứ ra đi sống chết trên biển cả, những người còn lại quần quai trong ngục tù, trong đói khổ... Những người có văn tài tất nhiên cảm thấy tâm hồn sôi động, phải cầm bút mà viết. Và Huỳnh Dung cũng đã trở về mấy trăm năm lịch sử để viết những câu chuyện dã sử như "Mài Gươm Phục Quốc", "Hồn Vong Quốc", mượn bối cảnh vong quốc ngày xưa để nói lên nỗi lòng mình, nỗi lòng của một dân tộc mất nước... Đó là nhận xét của nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh.

Đồng quan điểm với những nhận định trên, Giáo sư Vũ Kỳ, một nhà phân tích phê bình văn học đã viết: "... Khi đọc Huỳnh Dung, dù luận đề vẫn là nhiệt tình thấp sáng

ngọn lửa đấu tranh chống bạo quyền cộng sản, hoặc tố cáo một chế độ phi luân, hoặc tôn vinh những gương anh hùng... Ta vẫn phải thành thật ca ngợi trí tưởng tượng sung mãn, đặc biệt sung mãn của nữ sĩ.

"... Điều chúng tôi muốn ca ngợi khi phân tích các tác phẩm của Huỳnh Dung là độc giả khó cưỡng lại được sự hấp dẫn say mê bởi các tiểu thuyết của nữ sĩ. Ấy chính là kỹ thuật tưởng tượng trong nghệ thuật mà nữ sĩ cố tình xây dựng để nâng cao xúc động cho người đọc qua các nhân vật trong truyện.

Hơn ở hội họa, âm nhạc, điêu khắc, kỹ thuật tưởng tượng này tác động rất mạnh ở lãnh vực văn chương, và đây cũng là sở trường quen thuộc của các nhà văn tiền bối của chúng ta trong các tác phẩm cổ điển (ánh sáng nổi lên vì bóng tối, cái tà nguy bị phi nhố vì cái chính được tôn vinh). Nhưng lạ thực, ở Huỳnh Dung có một cái gì rất mới, rất hay, nhờ vào hiện thực sống dẻo của thời cuộc, bối cảnh điêu linh của đất nước và còn do bút pháp biến hóa thần kỳ của nữ sĩ nữa!"

Bây giờ xin điểm qua tập truyện "Tình". Có thể nói đây là cuốn sách thú hai in đẹp và trang nhã, sau thi tập "Ngoài Xa Dấu Chân Mây" của Tuy Anh, do Chùa Viên Giác xuất bản tháng 8.1996. Bìa màu, 382 trang với 12 chuyện tình diễm lệ của nam nữ Việt Nam trải dài ở các quốc gia trên thế giới với lời giới thiệu của Giáo sư Trần Quang Đệ, bạt của Giáo sư Vũ Kỳ, bài giới thiệu của nhà văn Toàn Phong Nguyễn Xuân Vinh và điều trở trêu, oái oăm hơn hết là Huỳnh Dung lại nhờ một Tu sĩ viết lời giới thiệu về "Tình". Khổ nỗi là trong các tác phẩm nào của Huỳnh Dung cũng ca tụng sắc đẹp của nữ phái, thế nhưng Thượng Tọa Thích Như Điển vẫn viết lời giới thiệu. Cái nhìn của người tu về nhan sắc của nữ phái như thế nào? Quan điểm của người tu về tình yêu như thế nào? Và Thượng Tọa đã viết như thế nào? Xin dành cho quý vị những ngạc nhiên, những bất ngờ khi đọc tác phẩm!

Riêng tôi chỉ xin tiết lộ một phần rất nhỏ, rất ngắn về những mối tình thật đẹp, thật huyền nhiệm, bằng cách đọc một vài tiểu đoạn, ví dụ như:

- Em hết yêu trường rồi! Tình này không còn bí mật nữa, anh đã hiện hình rồi! Giấc mộng của em đã tan rồi!

- Em nói sao? Em không còn yêu anh nữa?

- Nhưng em còn yêu chàng "Lý Tiểu Long", anh chịu không?

Ai là chàng Trường, ai là chàng Lý Tiểu Long? Quý vị đọc trong truyện "Người Vô Hình" sẽ rõ!

Xin được đọc tiếp:

"... Thủy không nhìn thấy hình ảnh của người đàn ông ngang tuổi với cha mình, mà trái lại phong sương và tuổi đời còn in vài nếp nhăn trên trán hay trên khóe mắt, càng làm tăng nét quyến rũ cùng cực của người đàn ông mà nàng thầm suy tôn".

Cho vũ trụ có đôi đường cách biệt

*Anh vẫn là chúa tể của tình yêu
Cho thế sự có thắng trầm đời đời
Anh vẫn là nước mắt suốt đam mê!*
Thế nào là "chúa tể của tình yêu", thế nào là "nước mắt suốt đam mê", xin quý vị đọc trong chuyện "Thần Tượng" sẽ rõ.

Xin đọc thêm một đoạn nữa:
... Bao nhiêu câu hỏi dồn dập của Kim Liên hầu như Diễm không nghe thấy gì. Nàng đứng đó mà hầu như hôn phách biến qua mấy nhịp cầu vô tình kia.

*Golden Gate không có cánh như chim Ó
Thuộc nên không kết nối được mối tình giữa chàng và nàng hay giữa chàng với Kim Liên!*

Có lần nào quý vị thấy bà mai muốn làm mối cho bạn mà sau đó lại muốn làm mối cho... mình! Oái oăm ghê chưa? Xin đọc bài "Bà Mai" để biết thêm nhiều tình tiết gay cấn.

Tôi cũng cần đọc thêm cho quý vị một vài tình tiết hấp dẫn như:

- *Muôn tâu nữ hoàng, kẻ này hết lòng quy phục nữ hoàng và xin được trọn đời làm thân dân của nữ hoàng và hầu hạ nữ hoàng.*

- *Vậy nhà người còn chờ gì nữa mà không rót rượu hợp cần dâng cho ta, rồi lên đây... đấm bóp cho ta!*

Đó phần kết của câu chuyện "Nghề Mới" của anh chàng Tuấn chuyên nghề... viết muốn thú tình, và cuối cùng gặp nữ thân chủ để tôn thành nữ hoàng.

Ngoài ra có một truyện Huỳnh Dung để cho cô Thúy Ngọc viết thư tú giả:

- *Đêm vừa qua em đã là vợ anh. Em sẽ trở về với anh khi nào anh quên hẳn người tình cũ, vì em không chịu đựng được lúc yêu em anh gọi mãi cái tên Ngọc Tâm. Tạm thời em còn ở thành phố này, nhưng anh không cần tìm hiểu em ở đâu. Ngày nào em biết anh thực sự quên đi văng, tức khắc em sẽ xuất đầu lộ diện..."*

Thư này không hẳn nàng Thúy Ngọc chỉ gởi cho chàng Vũ lang chạ trong truyện "Thiên Vũ" mà còn nhắc nhở cho các ông, các chú, các anh... có số đào hoa nên cần thận giữ mình!

Để kết thúc, người ta thường bảo "Tu là cội phúc, tình là dây oan", nhưng Huỳnh Dung đã kết thúc tập truyện "Tinh" trong câu chuyện "Tinh", khi viết "Tinh cũng là sợi tơ hồng êm ái trói buộc cuộc đời hai kẻ yêu nhau. Họ không thể chết với nhau, vì họ phải sống cho nhau".

Quý vị thấy thế nào?
Xin trân trọng cảm ơn quý vị.

(Giới thiệu tập truyện "Tinh" của nữ sĩ Huỳnh Dung trong ngày Đại Lễ Vu Lan 31.8.1996 tại Chùa Viên Giác)

Viết về

MẸ

● Lưu Xuân Hồng

(Viết tặng Má Năm mùa Vu Lan 96)

T rên văn thơ, đề tài về Mẹ thường được nhắc nhở, ca ngợi như một hình ảnh đẹp, thiêng liêng mà gần gũi. Những Bà Mẹ được nhắc nhở đa số là Mẹ ruột - đáng đã sinh thành ta. Hôm nay tôi xin mạn phép viết về Mẹ. Một người Mẹ đồ đầu về tinh thần, gọi nôm na là Mẹ nuôi.

Trên đời này, tôi hay tin vào những sự tình cờ. Tình cờ thứ nhất là Mẹ nuôi của tôi cũng tên là Nuôi - Trần Thị Nuôi - Một cái tên nghe rất Việt Nam, mộc mạc, gần gũi và giản dị. Lúc đầu tôi chỉ gọi bà bằng Bác vì bác trai vốn quen biết với cha tôi hồi còn ở Việt Nam. Khi sang Đông Đức làm việc, tôi có địa chỉ của hai bác và có thư tú qua lại với nhau thường xuyên. Hai bác và gia đình đã giúp đỡ tôi rất nhiều về vật chất cũng như tinh thần trong suốt thời gian tôi làm việc bên miền Đông. Và chính nhờ sự khích lệ tinh thần và giúp đỡ tài chính của hai bác nên tôi mới can đảm vượt biên từ Đông sang Tây Đức vào cuối năm 1989.

Sự tình cờ thứ hai mà tôi chưa bao giờ tưởng tượng là tôi có cơ hội làm quen và hiểu biết về Đạo Phật, vì tôi xuất thân từ một gia đình Công Giáo chính thống. Cơ duyên tốt lành này chính là nhờ bà Mẹ nuôi của tôi mà hiện giờ tôi gọi bằng Má Năm. Tính ra, thời gian ở gần Má Năm không được bao nhiêu, vậy mà ảnh hưởng của Má đã sâu đậm trong tôi suốt 6 năm trời và tôi tin rằng suốt cả cuộc đời còn lại của tôi nữa. Hai Mẹ con tôi đã không bỏ lỡ một cơ hội nào, khi ở trong bếp chuẩn bị nấu ăn, khi rảnh rỗi ngồi phòng khách hay leo lên giường mà chúa ngủ được... Má đã nói chuyện Đạo, giảng về Đạo, những điều căn bản nhất mà Phật Tử tu tại gia cần nên biết... Tôi lĩnh hội những điều mới mẻ trên như một đứa trẻ lần đầu tiên học chữ "i tờ". Những lời giảng rất thực tế và gần gũi của Má là những bài học vô cùng đối với tôi. Thật sự tôi cũng biết những căn bản về đạo đức trong đạo Công Giáo của tôi. Nhưng đi tìm hiểu, học hỏi Đạo để tu thân ở tuổi bắt đầu 30 thì tôi chưa bao giờ nghĩ đến. Vậy mà sao những lời giảng về Đạo của Má Năm làm tôi suy nghĩ hoài, và tôi cũng tin rằng tôi có ít duyên lành với Phật Pháp nên tôi rất thích nghe Má nói về Đạo, thích nghe giảng Pháp. Càng nghe càng thấy như tìm hiểu biết được mở rộng và như có vùng ánh sáng mới chiếu

rọi trong tâm của tôi. Điều này tôi có thể gọi là: "sự thức tỉnh".

Rồi tôi lập gia đình ở tỉnh xa, không có dịp gặp và gần gũi Má Năm thường. Má lại sang những cuốn băng Thuyết Pháp của quý Thầy Thích Giác Nhiên, Thích Thanh Từ gửi cho tôi để tôi mở ra nghe. Tôi cũng bắt chước Má để máy cassette trong bếp khi nấu cơm mở ra nghe rồi tự suy gẫm một mình. Rồi dần dần tôi cũng tập ăn chay một tháng 3 ngày cộng với 4 ngày chay lòng kiêng thịt bên Công Giáo. Chẳng tôi thì cho tôi có khuyh hướng "Hòa đồng Tôn giáo", chẳng không phản đối những đồng tình thì cũng không có thái độ rõ rệt. Bất mí chuyện riêng một chút là chàng sợ tôi mê nghe giảng quá, mai mốt hai đứa có giận nhau dám tôi về Chùa gặp Thầy Thích Như Điển để xin làm đệ tử. Gia đình tôi và mẹ chồng tôi nghĩ chuyện lo ngại tôi bỏ Đạo đồ quỵ y đầu Phật nên cũng có lời xa gần, can gián. Nhưng không ai hiểu tôi cho bằng chính tôi, dù tôi là một tín đồ Công Giáo thuần thành, niềm tin vào Thiên Chúa và Đức Mẹ là tuyệt đối trong tôi. Nhưng khi tôi có duyên biết được Phật Pháp nhờ sự chỉ dạy thân tình của Má Năm thì tôi tự thấy trong tôi có sự chuyển biến, tôi thấy mình biết suy nghĩ chín chắn, có tình có lý hơn chứ không bảo thủ như trước, đạo và đời được kết hợp linh động và dễ dàng một cách bất ngờ hơn tôi nghĩ... dần dần tôi thấy cuộc sống của mình liên đới gần gũi với đồng loại một cách đơn giản, bình thường mà bấy lâu nay tôi không nghĩ ra. Lấy một điển hình nhỏ như tôi có khả năng mua một cái Đầm hơn trăm Đức Mã, nhưng tôi chọn cái nào rẻ hơn vài ba chục. Số tiền nhỏ đó tôi gửi cho cha hay gửi về Chùa để giúp kẻ khó hay Cúng Dường. Vì có lần tôi nghe Thầy Thích Giác Nhiên giảng: "Nếu mình không tu được mà phát tâm Cúng Dường để xây Chùa cho người khác tu học thì cũng quý lắm". Câu nói làm tôi cảm động và nhớ hoài, nên có dịp là tôi Cúng Dường và thật tâm yêu mến việc làm này.

Cứ mỗi dịp về Chùa Viên Giác để dự lễ Phật Đản và Vu Lan, vợ chồng tôi lại lên Chánh Điện nơi Bà Má Nuôi tôi làm công quả. Tôi đến thắp hương bàn thờ Phật và Phật Bà với lòng thành kính chân thành. Trong khói hương lung linh, hình như Phật Tổ, Phật Bà cũng giống như Chúa và Đức Mẹ đều là ánh sáng tốt lành để dẫn con người đến Chân Thiện Mỹ. Tín ngưỡng trong tôi không có ranh giới.

Nhân mùa Vu Lan sắp đến tôi viết đoạn văn này thân thương tặng Má Năm. Dù người không sinh thành ra tôi nhưng đã khai trí cho tôi và tôi nghĩ quãng đời còn lại của mình có được hạnh phúc tốt lành là do công sức của Má đã vun bón hạt giống Đạo Đức vào tâm của tôi để tôi biết tu thân mà hưởng phúc lành.

Xin cảm ơn Má, những lời cảm ơn chân thành nhất của con.

TRANG

Y HỌC THƯỜNG THỨC

THỰC PHẨM : BẠN VÀ THÙ

- BS Trương, Ngọc Thanh
- DS Trương, Thị Mỹ-Hà

Từ ngàn xưa, trong quá trình đấu tranh sinh tồn và tiến hóa, con người đã biết xử dụng, biến chế và bảo quản thực phẩm.

Qua các nghiên cứu về nhân chủng học, cơ thể học, qua các bộ xương cổ sinh tìm được, loài người được xếp vào nhóm ăn tạp. Thành phần chính yếu của thực phẩm là hỗn hợp gồm có: nước, chất đường, chất đạm, chất béo, sinh tố, khoáng chất và các nguyên tố vi lượng có nguồn gốc từ động vật hoặc thực vật.

Với đà tiến bộ của khoa học, việc cung cấp thực phẩm ngày nay đã được giải quyết một cách hữu hiệu hơn về năng suất; cũng như thời gian tăng và phát triển của ngũ cốc và gia cầm đã được giảm ngắn ở một mức độ kỳ lạ. Tuy thế việc này cũng đem lại những tai hại không nhỏ vào sức khỏe loài người, do việc xử dụng không hợp lý hoặc do sự lạm dụng các hóa chất diệt côn trùng, chất kích thích tố, kháng sinh, các phương pháp vật lý, hóa học gây thay đổi các cấu trúc di truyền ở thực và động vật. Những ô nhiễm môi sinh, khí quyển, nước uống, nước thải... là mối quan tâm hàng đầu ở các kỹ nghệ và các xử dụng trên đường kỹ nghệ hóa.

Bệnh tật và dị ứng là những phản ứng tất yếu của cơ thể đối với những thay đổi bất lợi về môi trường và thực phẩm

Trong những năm vừa qua, nhìn lại, người ta không khỏi rùng mình lo sợ khi nghĩ đến những mầm bệnh, độc chất có thể có trong thực phẩm tiêu thụ hằng ngày đã được công-khai-hóa trên các phương tiện truyền thông. Chẳng hạn: Cá bị nhiễm sán (Nematoden); Thịt Heo bị dịch hạch (Schweinepest); Dịch Bò điên do Não biến thoái và hóa xốp (B.S.E); Trứng và Thịt các loài gia cầm như gà, vịt bị nhiễm Samonellen gây bệnh đường ruột. Rau và trái cây có hàm lượng kim loại nặng Cadmium và chất diệt côn trùng cao. Chất Toxaphel ở cá Makrele làm biến đổi biến dưỡng sinh dục...

Theo thống kê, tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, một phần lớn bệnh tật do việc xử dụng thực phẩm không đúng cách gây ra - Đó là "các bệnh của xã hội văn minh" (Zivilisationskrankheit) như: phì béo, sơ cứng mạch máu, Herzinfarkt, Tiểu đường, Huyết áp cao.

* Như vậy chúng ta còn những gì có thể khả dĩ gọi là an toàn để ăn và uống?

* Những sơn hào hải vị có trong bữa ăn, thực tế có mang lại lợi ích sức khỏe hay chỉ là nguồn gốc tiềm ẩn của bệnh tật?

* Phải nhận hoàn toàn thực phẩm hay thu nhận chọn lọc?

Tiến trình biến dưỡng và phát triển ở cơ thể con người cần một nguồn năng lượng liên tục được cung cấp qua thực phẩm. Trong đó phải kể đến:

I. Chất đạm (PROTEINE, EIWEIF)

1. Nguồn gốc và thành phần: Đó là những hợp chất cao phân tử, có cấu trúc khác biệt do thứ tự và sự kết hợp của các Acid amin. 20 Acid amin thường gặp này có hàm lượng Nitrogen chiếm đến 16%. Trong đó có 8 Acid amin cần thiết (essentielle Aminosaeuren) có nhiều ở sữa, thịt, cá và trứng, đó là thành phần chất đạm mà cơ thể không thể tự tổng hợp được - Chất đạm này gọi là Đạm có giá trị sinh học cao. Dựa vào tính chất tan, người ta phân biệt: Đạm tan xũng như Keratine, Kollagene: chất nhầy, đông và Đạm hình cầu như Globuline, Albumine... Nguồn chất Đạm chính yếu ở Động vật như thịt (20%), cá, trứng 12% hoặc từ Thực vật như Đậu nành (40%), rau (1-5%), sầu riêng (3%)...

2. Vai trò chất đạm trong biến dưỡng:

- 1g chất đạm cung cấp 4,1 Kcal nhiệt lượng

- Nhu cầu hàng ngày là 0,8g chất đạm/1 Kg trọng lượng cơ thể (ở người lớn, 65 kg, hoạt động nhẹ).

- Chất đạm cần thiết cho việc cấu tạo mô tế bào, Enzyme (diễn tố, phân hóa tố), kích thích tố, cấu trúc di truyền (DNS), Albumin, Globuline, huyết tương để vận chuyển chất biến dưỡng, kháng thể...

- Trong thịt, ngoài chất đạm còn có các sinh tố, khoáng chất, sinh tố B12 - cần thiết cho sự trưởng thành của hồng cầu và tạo máu.

Gan là cơ quan biến dưỡng chủ yếu của chất đạm. Sau đó một phần Acid amin lại

được xử dụng để tái tổng hợp các chất đạm (endogenes Protein). Phần nhỏ đạm được thải ra ngoài qua phân và ở dạng Harnstoff qua nước tiểu.

3. Các nguồn bệnh, độc chất và thịt

Thịt động vật, do có hàm lượng essentiellen Aminosaeuren (Acid amin cần thiết), nên được xem có giá trị sinh học và dinh dưỡng cao. Tỷ lệ chất đạm có trong thịt là 20%. Thịt gia súc công nghiệp thường chứa:

* **HORMONE** (kích thích tố): Để đạt được tốc độ tăng trưởng nhanh và giảm lượng thực phẩm chăn nuôi, trong thức ăn của gia súc thường được pha trộn với lượng cao kích thích tố sinh dục (Hormone mit Oestrogenwirkung). Khi đến tay giới tiêu thụ lượng Hormone tổng hợp này (Diaethylstilböstrol) còn lưu giữ trong thịt sẽ gây những xáo trộn nội tiết như rối loạn chu kỳ kinh nguyệt, rối loạn trưởng thành sinh dục, tạo chất gây ung thư hoặc gây biến và quái thai.

Mặc dù có những đạo luật khắt khe cấm xử dụng, về cách xử dụng, thời gian chờ đợi sau khi xử dụng đã được ban hành, nhưng các nhà chăn nuôi thường lén lút pha trộn thêm để đạt được lợi tức cao một cách bất chính.

* **ANTIBIOTIKA** (chất kháng sinh): Việc ứng dụng thuốc kháng sinh để điều trị và ngừa bệnh tật, tạo hiệu quả kinh tế cao trong ngành chăn nuôi đã bị lạm dụng quá mức. Xử dụng thường xuyên và không cần thiết, các loại thuốc này đã tạo ra các loài vi khuẩn mới, mà các vi khuẩn này không bị tiêu diệt bởi các loại thuốc trụ sinh thông dụng nữa - Luật về thực phẩm chăn nuôi chỉ cho phép xử dụng các loại kháng sinh không hấp thụ, hoặc sau khi xử dụng không để lại hàm lượng lưu trữ lâu dài trong thịt, hoặc các loại trụ sinh riêng biệt cho thú - Tuy thế trong năm vừa qua, tại Đức, hàng ngàn tấn thịt heo, bò bán ra thị trường bị nhiễm lượng Chloramphenicol cao mặc dù thuốc này đã bị cấm xử dụng từ năm 1994 trong Cộng Đồng Kinh Tế Âu Châu do những nguy hại như gây hư tủy xương, dị ứng... Ngoài ra trong thịt gà, vịt người ta còn tìm được các chất kháng sinh như Monensin, chất chống ký-sinh-trùng, chống nấm như: Nicabazin, Meticlorpindol.

* **THUỐC AN THẦN** (Tranquilizien): Trên đường vận chuyển từ các trung tâm chăn nuôi đến các lò thịt, gia súc thường được cho ăn, uống hoặc chích các loại thuốc an thần, nhờ đó mà các vấn đề như: bị thương tích do cắn nhau, giảm trọng lượng, phẩm chất thịt thay đổi... giảm đi rõ rệt. Lượng thuốc còn sót trong thịt cũng ảnh hưởng không nhỏ đến sức khỏe con người.

* **SAMONELLEN**: là vi trùng gây bệnh đường ruột và thương hàn (Typhus). Hầu hết

gà, vịt trong các trung tâm chăn nuôi đều bị nhiễm Samonellen. Mức độ nhiễm ở trứng vịt cao đến nỗi trứng vịt bị cấm tiêu thụ trên thị trường.

a) **Thịt bò và bệnh dịch B.S.E.** (Bovine Spongiforme Encephalopathie = Não bộ biến và thoái hóa dạng xốp ở Bò). Trong giới ăn thịt, thịt bò được ưa chuộng do hàm lượng chất đạm có giá trị sinh học cao, có hương vị đặc biệt. Thịt bò non: mềm, ít mỡ, nhiều nước và dễ tiêu hóa nên cũng là thức ăn cho người bệnh. Những người thường ăn thịt bò sống hoặc nấu không kỹ (Beef Steak) thường dễ bị nhiễm bệnh sán bò (Taenia saginata).

Bệnh Dịch Bò điên (Rinderwahn) đã được biết đến từ năm 1986. Tại Anh Quốc, từ năm 1988 việc xử dụng bột từ thịt và xương của bò trong thức ăn gia súc đã bị cấm trong nước, tuy thế thức ăn gia súc có pha trộn bột thịt bò đã được tiếp tục xuất cảng qua các nước láng giềng, cho đến năm 1990 Hội Đồng Kinh Tế Âu Châu mới chính thức cấm xử dụng. Đó cũng là một phần trong những nguồn gốc lan truyền bệnh qua các quốc gia khác bên cạnh việc xuất cảng bò con, tinh trùng bò...

Triệu chứng bệnh dịch B.S.E ở bò và tương tự ở loài người là C.J.D (Creutzfeldt - Jakob - Disease) cho thấy có sự liên hệ giữa việc tiêu thụ thịt bò và bệnh.

C.J.D. (Bệnh C.J.D, Prion - krankheit) được gây ra do Slow-Virus - Thời gian bệnh tiềm ẩn thường kéo dài lâu, có khi đến hàng chục năm ở loài người. Trong thời gian qua, theo công bố của nhóm nghiên cứu về dịch học Anh Quốc, có 10 trường hợp biến thể của bệnh C.J.D được ghi nhận. Điều đặc biệt là bệnh nhân lại ở lứa tuổi trung bình là 28 tuổi, rất trẻ so với những trường hợp C.J.D phổ biến thường gặp ở lứa tuổi 50 - 60. Những diễn biến lâm sàng như: tâm bệnh, sợ hãi, dồn nén tâm lý, đau nhức bắp thịt, mệt mỏi, mất các cử động chính xác, sau cùng là hôn mê... dẫn đến cái chết, cho thấy có sự tương tự giữa người bị nhiễm bệnh do tiêu thụ thịt bò B.S.E và C.J.D.

Tại Đức, kể từ năm 1994 đã có 95 người thiệt mạng, do sự liên quan giữa dịch bò B.S.E và C.J.D. Trong số đó có 7 nạn nhân trẻ hơn 50 tuổi và 4 trường hợp có nguồn gốc từ Bò Anh Quốc. Cũng kể từ đó bệnh C.J.D đã trở thành bệnh phải ghi nhận và đăng ký.

Tháng 8.1996 người ta ghi nhận có sự truyền bệnh B.S.E từ bò mẹ qua bò con và từ loài bò qua loài cừu. Công bố của Ủy ban Khoa học và Y khoa Anh Quốc không nêu rõ đường truyền bệnh: qua bào thai, qua máu hoặc qua sữa? Việc này đã gây xôn xao trong giới tiêu thụ, khiến Bộ Trưởng Nông Nghiệp, các nhà khoa học, viện nghiên cứu sữa tại Đức đã triệu họp khẩn cấp để trấn an dư luận.

Nếu quả thực, bệnh B.S.E có thể truyền qua đường sữa thì hậu quả dẫn đến sẽ tai hại không thể lường được, do phần chính yếu trong thực phẩm hàng ngày của chúng ta là sữa và các sản phẩm từ sữa.

Cho đến nay, lượng siêu vi trùng được tìm thấy ở bò tập trung nhiều nhất ở Não bộ, xương. Ở các cơ quan khác có hàm lượng nhỏ hoặc không đáng kể.

Trong kỹ nghệ được phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm... các hợp chất, tinh chất lấy từ bò (Insulin, Gelatine, son, kem thoa da, kẹo Gummi baeren) cũng gây nhiều suy nghĩ, lo ngại cho người xử dụng. Phạm vi và số lượng Bò tại Đức bị nhiễm B.S.E luôn được các nhà chính trị cho biết là nằm trong vòng kiểm soát hoặc hoàn toàn không có! Tuy thế, thỉnh thoảng lại có tin các đàn bò ở các địa phương khác nhau, hàng ngàn con, phải bị hủy diệt vì bị nhiễm B.S.E hoặc có nguồn gốc từ Anh Quốc.

b) **Sữa** (Sữa bò, sữa dê, sữa mẹ, chất tương tự sữa)

Thường được tiêu thụ nhiều nhất là sữa bò. Sữa và sản phẩm từ sữa đều được mọi người ưa chuộng. Sữa giúp cho sự tăng trưởng ở lứa tuổi trẻ em, ở người già sữa cung cấp lượng Calcium cần thiết làm giảm thiểu bệnh loãng xương.

Ngoài lượng Calcium cần thiết cho xương, răng và các phản ứng sinh hóa trong cơ thể, trong sữa còn chứa các sinh tố A, B1, B2, B6, B12, Panthothensaeure, C, D, Jod... Nửa lít sữa chứa đến 2/3 lượng sinh tố và Ca cần thiết hàng ngày. Chất đường sữa (Lactose), chất đạm của sữa (Casein), và chất béo được xem là dễ tiêu hóa do thành phần kết hợp của các Acid béo và phân tử có trong đó. Sữa tươi nguyên chất (chưa được biến chế và tiêu chuẩn) thường chứa nhiều vi khuẩn và các mầm bệnh.

Milchimitate (chất tương tự sữa) như sữa từ đậu nành, có hương vị và màu sắc khá tương tự như sữa. So với sữa động vật thì sữa đậu nành có lượng Cholesterin, Calcium, Vit. B2, chất đạm và khoáng chất thấp hơn. Lượng sinh tố B1 lại cao hơn sữa động vật.

Sữa mẹ: Có thành phần tương tự sữa bò và có lượng chất đạm cao hơn 3 lần, Casein cao hơn 6 lần, chất khoáng lớn hơn sữa bò. Ngoài ra trong đó còn có các kháng thể giúp cho trẻ sơ sinh tránh được các bệnh truyền nhiễm, khi cơ thể chưa tổng hợp được như Laktoferin, Lysozym, IgA.

Trẻ sơ sinh, bú sữa mẹ tối thiểu từ 6 tháng đến 1 năm, thường tránh được các bệnh dị ứng (... Neurodermitis) các bệnh truyền nhiễm đường ruột, đau màng óc, sưng phổi (Staphylokokkenpneumonien).

Sữa bò tiêu thụ trên thị trường hầu hết đã được tiêu-chuẩn và biến-chế-hóa bằng nhiệt. Người ta phân biệt:

- Rohmilch (Milch-ab-Hof, sữa tươi nguyên chất), chưa được biến chế và xử lý hóa. Chỉ được bán trực tiếp từ nông trại cho người tiêu thụ, và phải tiêu thụ ngay. Loại sữa này chịu sự kiểm soát và giấy phép đặc biệt của các cơ quan dịch học, y tế.

- Vollmilch (sữa đã được diệt trùng bằng nhiệt)

- Pasteurisierte Milch hay Frischmilch (sữa Pasteur-hóa hoặc sữa tươi): đã được nấu nóng ở 75 độ C trong vòng 40 giây. Hầu

hết tất cả các mầm bệnh đã bị giết. Chỉ nên tiêu thụ và trữ lạnh trong vòng 6 ngày.

- Ultrahoherhitze Milch (H-Milch) được đun nóng ở 135 - 150 độ C trong vòng 3 đến 5 giây. Sữa này giữ được vài tháng ở nhiệt độ trong phòng.

Sterilisierte Milch (sữa vô trùng) hiện không còn thông dụng trên thị trường do sự diệt trùng ở nhiệt độ cao và thời gian dài (20 phút, 120 độ C) nên lượng sinh tố và chất đạm Lysin cũng bị hủy hoại.

- Lượng mỡ trong sữa: Vollmilch chứa 3,5%, Fettarm 1,5, entrahmte Milch 0,3% chất béo.

Các sản phẩm từ sữa: do tác dụng của các loài vi khuẩn, Enzyme các loại Kaese, Sauermilch (sữa chua), Crème fraiche, Quark, Kefir, Buttermilch, Sahne được tạo thành. Sữa bột là sản phẩm của sữa tươi, sau khi đã được rút nước ra để làm thực phẩm cho trẻ em, trong kỹ nghệ làm Milchsokolade.

c. **Thịt gà, vịt:** là nguồn chất đạm quan trọng. Trong thành phần cấu tạo, chất béo có ở tỷ lệ thấp so với các loại thịt khác. Thịt gà, vịt ở các trại chăn nuôi đã bị nhiễm Samonellen ở mức độ cao, chỉ ăn khi được nấu chín kỹ.

Trong chất đạm động vật (thịt) còn chứa Cholesterin 70 mg/100g thịt.

d. **PURIN VÀ GICHT:** Purin có nhiều trong thịt, đặc biệt nhiều nhất ở gan, thận, tim, là thành phần của nhân tế bào, dự phần vào tiến trình di truyền. Trong chu trình trao đổi chất, Purin bị phân hóa thành Harnsaeure (Niệu. toan) và được thải ra ngoài qua thận. Khi hàm lượng trong máu quá cao, thiếu vận động cơ thể và uống nhiều rượu, dẫn đến việc kết tủa Harnsaeure ở các khớp xương và cơ quan như thận... dẫn đến bệnh Gicht (Arthritis urika).

e. **CÁ, SÒ, ỐC:** Cá nước ngọt và mặn là những thực phẩm có giá trị dinh dưỡng sinh học cao. Trong đó có chất đạm, sinh tố B-Komplex, khoáng chất như Kalium, sắt, Jod cần thiết cho sự thành lập kích thích tố Thyroxin của tuyến giáp trạng.

- Chất mỡ trong cá chứa lượng Acid béo cần thiết cao đặc biệt là Omega-3-Fettsaeuren, làm giảm lượng Cholesterin trong máu và làm chậm sự đông máu.

- "Dầu" gan của cá có chứa lượng sinh tố tan trong dầu (A) và D cao, giúp việc tạo xương răng và trị bệnh quáng gà.

- Ở vùng biển, hồ Âu Châu, có hai nhóm cá:

* Magerfisch (cá ít mỡ) như Dorsch, Scholle, Rotbarsch (cá hồng), Forelle (cá Húng).

* Fettfisch (cá nhiều mỡ): Makrele, Hering (cá mòi), Lachs (cá hồi).

Sự ô nhiễm nước biển, hồ và cá: Trong các xử kỹ nghệ, vùng biển là nơi chứa nguồn nước thải quan trọng nhất, dù nước thải này đã được lọc qua các Kleanlagen. Việc thải dầu cặn của máy tàu lên lút, phân

của các phà vận chuyển qua các đảo vùng biển Bắc Hải đã ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường sinh sống của cá và các sinh vật trong nước.

- Sự tích tụ các kim loại nặng như Thủy ngân, nơi vùng có kỹ nghệ giấy phim ảnh ở Nhật, gây bệnh Minamata vào những năm 60 đã là những ám ảnh xấu theo bám chúng ta.

- Cá nhiễm sán, gây thiếu máu và các bệnh đường ruột được biết đến cách đây vài năm trước đã làm giảm lượng cá tiêu thụ rõ rệt trong thời gian này.

II. CHẤT ĐƯỜNG (Glukose, Kohlenhydrate)

1. Nguồn gốc và thành phần: là chất hữu cơ, do sự kết hợp của 3 nguyên tố C, H và O. Chất đường có nguồn gốc thực vật, do sự quang tổng hợp (Photosynthese) tạo thành. Tinh bột của khoai, gạo là chất đường ở dạng đa phân tử. Đường mía là những đường đôi. Cơ thể để dành và tạo đường đa Glycogen. Trong sữa, đường ở dạng đường đôi Lactose, Glycogen ở gan là đường đa ở động vật, đường nho là đường đơn được hấp thụ trực tiếp và nhanh trong cơ thể.

2. Vai trò chất đường trong sự biến dưỡng

1g chất đường cung cấp 4,1 Kcal. Là hợp chất cung cấp năng lượng chủ yếu cho cơ thể. Chất đường đơn Glucose là thành phần thực phẩm căn bản có được do sự phân hủy tinh bột dưới tác dụng các phân hóa tố có ở tuyến nước bọt, tụy tạng. Nhu cầu hàng ngày của cơ thể 3g/1kg trọng lượng cơ thể. Dưới tác dụng qua lại của các cơ quan và tuyến nội tiết, lượng đường trong máu được giữ ở mức ổn định 0,1%.

Khi được cung cấp đủ sữa, đường được chuyển hóa và dự trữ ở gan, bắp thịt dưới dạng Glycogen, dạng mỡ. Khi cần thiết Glycogen lại được chuyển hóa thành Glucose.

3. Ballaststoffe (Chất xơ, Cellulose, Lignin, Pectin): là thành phần thực phẩm có nguồn gốc thực vật, có trong rau, đậu, trái cây... Chất xơ không có giá trị dinh dưỡng, do cơ thể con người không có những yếu tố tiêu hóa (Verdauungsenzyme) thích hợp để phân cắt hợp chất này, dù chất này có thành phần phân tử tương tự như tinh bột.

Trong ngũ cốc, salate, vỏ đậu, khoai..., chất xơ chiếm đến tỷ lệ 1%.

Chất xơ như Hemicellulose, Pektin có khả năng kết hợp với nước ở lượng cao và dễ trường phình ra (Do đó khi xử dụng phải chú ý uống nhiều nước để tránh táo bón, tắc ruột. Sự gia tăng đáng kể về thể tích và trọng lượng chất xơ, do sự lên men của các vi khuẩn cộng sinh giúp cho các cử động nhu động và vận chuyển thức ăn ở ruột hữu hiệu hơn (tránh táo bón).

Chất xơ còn có khả năng kết hợp với các chất hữu cơ như Acid mật, các phụ chất trong thực phẩm, kim loại các chất gây ung thư, để được vận chuyển và thải ra ngoài dưới dạng chất bã. Nhờ đó thời gian tiếp xúc

với các độc chất này trong ruột được rút ngắn, tránh được nguy hiểm nhiễm bệnh ung thư và có ý nghĩa trong việc điều trị các bệnh đường ruột.

Đối với những người bị tiểu đường Pektin và Guar làm cho việc hấp thụ chất đường chậm lại.

Tào đờ và nấu chũa lượng chất xơ cao thường được dùng ăn giải khát ở các quốc gia Á Châu (Agar-Agar = thạch) và làm môi trường cấy vi khuẩn trong các phòng thí nghiệm.

4. Người ăn chay và thực phẩm (Vegetarismus)

Do những lý do tôn giáo, đạo đức, bệnh tật, kinh tế xã hội, vệ sinh... thực phẩm có từ nguồn gốc từ thực vật ngày càng được ưa chuộng. Ngay cả những người hay tiêu thụ thịt cũng được khuyến cáo nên ăn rau, đậu, quả từ 1 đến 3 ngày trong tuần.

a. Lợi điểm của việc tiêu thụ thực phẩm từ thực vật:

- Về mặt đạo đức và tôn giáo: tránh được việc sát hại các sinh vật, như ở đạo Phật.

- Về mặt kinh tế: để đạt được 1 Kcal đậm động vật phải cần đến 7 Kcal đậm thực vật - Đấy quả là "sự biến hóa và tiêu thụ xa xỉ". Người ta cho rằng nếu tăng việc tiêu thụ đậm thực vật, thì nạn thiếu dinh dưỡng sẽ được giải quyết hữu hiệu hơn trên thế giới.

- Về mặt vệ sinh, sinh hóa: Các Hormone, độc chất trong thịt cao và cơ thể không phân hủy hoàn toàn. Chất cặn bã mang các chất gây ung thư.

Có 3 nhóm dinh dưỡng bằng thực vật (Vegetarier), được kể đến:

* VEGANER: người chỉ ăn thực vật, không uống sữa, trứng.

* LAKTOVEGETARIER: được uống sữa.

* OVOLAKTOVEGETARIER: được uống sữa và ăn trứng.

Trong đó rượu và thuốc lá cũng bị khuyến (cấm) sử dụng trong 3 nhóm này.

- Giá trị dinh dưỡng từ thực vật: Nhóm người này tiêu thụ các sản phẩm còn nguyên hạt (Vollkornprodukten), chất đường ở dạng tinh bột và chất xơ. Nhờ vào việc loại bỏ thịt, cá, nên các chất mỡ, Acid béo bão hòa, Cholesterin và Purine cũng giảm thiểu rõ rệt. Các nghiên cứu về dịch học và kinh nghiệm thực tế đã cho thấy:

* So với người ăn thịt, tỷ lệ người ăn chay bị các bệnh về tim, mạch, huyết áp cao, phì mập, lượng Cholesterin thấp rất nhiều.

* Tỷ lệ bị táo bón, sạn mật, Diverticulose (bướu thừa trong xoang ruột già) thường ít gặp hơn.

* Tỷ lệ ung thư ruột già ở người ăn chay cũng rất thấp.

b. Bất lợi của việc dinh dưỡng hoàn toàn bằng thực vật ở nhóm Veganer:

- Chất đạm trong thực vật thường có giá trị sinh học kém hơn đạm động vật, nếu kết hợp được ngũ cốc như gạo, đậu nành, rau, đậu thì việc cung cấp thì các Acid amin cần yếu cũng được giải quyết.

- Tuy lượng Calcium (chất vôi) có độ 20% trong thực vật, 60% trong sữa. Nhờ vào phản ứng điều tiết của cơ thể như: giảm lượng Calcium thải ra theo nước tiểu, giảm lượng Calcium tiêu thụ, nên Calcium cần thiết và tiêu thụ, cũng đạt được ở mức cân bằng.

- Chất sắt (Fe++) từ thực vật khó được hấp thụ. Lượng sắt cơ thể tiếp nhận 30% có nguồn gốc động vật. Điều này có thể gây đến tình trạng thiếu chất Fe++ ở phụ nữ.

- Sinh tố B12, chỉ có từ thực phẩm có nguồn gốc động vật. Nhờ vào sữa mà lượng Vit. B12 được bổ túc cho người ăn chay.

III. CHẤT BÉO (Mỡ, dầu = Lipide)

1. Nguồn gốc và thành phần:

Chất béo được tạo thành do sự kết hợp của phân tử glycerin và 3 phân tử Acid béo ở dạng hình chuỗi sợi. Tùy theo các nối đôi trong phân tử, người ta phân biệt Acid béo bão hòa và không bão hòa. Chất béo lấy từ thực vật được gọi là dầu (Öel), từ động vật gọi là mỡ (Fett). Chất béo không tan trong nước.

2. Vai trò chất béo trong dinh dưỡng:

1g chất béo cung cấp 9,3 Kcal nhiệt lượng.

Lượng chất béo cần thiết hàng ngày: 1g/1kg trọng lượng cơ thể.

- Dưới dạng mỡ, chất béo trong cơ thể là cơ quan dự trữ năng lượng chính yếu và là thành phần căn bản của màng tế bào và cơ quan, Prostaglandine, da.

- Chất béo dự phần cung cấp nguyên tử Carbon cho sự sinh tổng hợp, giúp sự vận chuyển các sinh tố tan trong mỡ như A, D, E, K.

- Cơ thể có thể tự tổng hợp được các Acid béo, chất béo từ chất đường...

- Chất béo còn giúp cho thức ăn có hưởng vị đặc thù.

3. Các dạng chất béo thường gặp:

a. M C T (Mittelkettigen Fettsauren = chất béo với chuỗi Acid béo ngắn từ 7 - 8 C): có giá trị cho những người ăn kiêng, ưu điểm: được phân cắt hoàn toàn, dễ tiêu và hấp thụ nhưng không lưu trữ lâu trong cơ quan, mô tế bào. Trên thị trường Becel R.

b. Margarine và Shortening: là nhũ dịch từ dầu, mỡ và nước được làm cứng - Margarine chứa Lecithin, Vit. A, D, E, Carotin và muối. Margarine thực vật có thành phần tương tự và chất béo có nguồn gốc từ thực vật.

c. Bơ (Butter): được tổng hợp từ sữa Pasteur hóa, chứa tối thiểu 80% chất béo của sữa. Markenbutter là Bơ có phẩm chất cao nhất.

d. Mỡ tinh chất: như mỡ heo, bò - Do thành phần đầy Acid béo bão hòa cao nên không được sử dụng nhiều.

e. Dầu ăn: được lấy từ thực vật mầm hạt: Dầu Olive, dầu hoa hướng dương, dầu đậu phộng, dầu từ cây Raps..., chứa nhiều Acid

béo không bão hòa, rất tốt, giúp lượng Cholesterin trong máu giảm.

f. **Chất béo nhân tạo OLESTRA R.:** Hàng ngày, ngoài lượng dầu, mỡ được đưa vào cơ thể trực tiếp thấy được trong thực phẩm, mỡ còn có một lượng tiềm ẩn đáng kể trong thịt, Würst, Kaese. Người ta mở đến một ngày nào đó sẽ tổng hợp được một hợp chất thay thế mỡ, chất này không bị phân cắt và hấp thụ trong bộ máy tiêu hóa.

Chất béo nhân tạo này sẽ dùng được cho tất cả mọi người, nhất là những người mập quá trọng lượng, bị bệnh tim mạch, tiểu đường.

Ở Mỹ, mỗi dây hàng thực phẩm Procter & Gamble đã được sự cho phép của cơ quan đặc trách về thực phẩm và dược phẩm, cho đưa ra thị trường loại chất béo nhân tạo OLESTRA.

OLESTRA là chuỗi Sucrose Polyester với 8 Acid béo. Các chất béo có hơn 4 Acid béo đều hấp thụ và phân cắt kém trong bộ máy tiêu hóa.

Tuy thế các tác dụng phụ ngoài ý muốn, như gây tiêu chảy, đau bụng là nguyên nhân gây nhiều chống đối trong y giới. OLESTRA chưa được phép xuất hiện trên thị trường Đức.

4. CHOLESTERIN - Bạn hay thù ?

Trong cơ thể Cholesterin được thành lập ở gan, có ở tế bào động vật, nhiều trong trứng (lòng đỏ chứa 250mg), tim, gan, óc.

- Là hợp chất giống mỡ, có vai trò sinh học cao, cần thiết cho sự tổng hợp các kích thích tố sinh dục như oestrogen, Testosteron... và kích thích tố của tuyến thượng thận (cortisone) ...

Nồng độ trong máu < 200 mg/dl

- Cần thiết cho hoạt động biến dưỡng cơ thể, là thành phần cần bản của màng tế bào.

- Sự hấp thụ mỡ ở ruột non sẽ không có được khi không có sự hiện diện của Acid mật - được tạo từ Cholesterin.

- Nhu cầu hàng ngày từ 200 - 250 mg.

Cholesterin không tan trong nước, nhờ sự kết hợp với các phân tử đạm Lipoprotein nên Cholesterin được vận chuyển trong máu dưới 2 dạng:

a. **L D L - Cholesterin:** nhiều nhất, qua các đơn vị tiếp nhận ở màng tế bào được chuyển hóa và tiêu thụ - Lượng LDL - Cholesterin dư thừa, tụ do trong máu sẽ bám vào các thành mạch máu làm hẹp và xơ cứng thành động mạch (Atherosklerose) và nghẽn mạch. Đó là nguyên nhân chính của Herzinfarkt (chứng nghẽn thành động mạch vành tim, nhồi máu cơ tim) và Apoplexie (Schlaganfall, Tai biến mạch máu não).

b. **H D L - Cholesterin ("Cholesterin có lợi")** giúp việc tiêu hủy và vận chuyển các LDL - Cholesterin đã bám vào thành mạch máu.

Xử dụng hợp lý Cholesterin: bằng cách giảm lượng mỡ đưa vào và ăn nhiều rau, đậu, trái cây.

Hoặc tránh dùng mỡ và thịt động vật (heo, bò, trâu...) và thay thế bằng dầu, Margarine thực vật.

Khi lượng Cholesterin quá cao > 300 mg/dl, các biện pháp ăn kiêng không có kết quả, thì điều trị bằng thuốc là điều bắt buộc, có 2 nhóm thuốc chính:

* **Nhóm ức chế tổng hợp Cholesterin ở gan:** Fibrate (Cedur R.) Lovastatin (Mevinacor R.).

* **Nhóm trao đổi Ion:** Cholestyramin (Quantalan R.) gây kết tủa Acid mật ở ruột, kết thúc chu trình tái tuần hoàn của Cholesterin ở gan, ruột.

IV. NGŨ CỐC VÀ GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG

Gạo, bắp, khoai, rau, đậu và các loại lúa mì đã là nguồn thực phẩm quan trọng của con người từ hàng ngàn năm nay.

- Chất đường và chất xơ trong ngũ cốc có giá trị dinh dưỡng và giá trị sinh học.

- Lượng chất đạm từ 1 - 5% thường thay đổi và lệ thuộc vào từng loại, nguồn đất và phân bón. Ở vỏ lượng đạm cao hơn ruột hoặc nhân các hạt. Trong ngũ cốc thường có một lượng nhỏ Lysin (Acid amin cần thiết).

- Gluten là chất đạm có trong bột mì, có tính đàn hồi. Ngoài Gluterin, trong Gluten còn chứa Gliadin, chất này có thể gây dị ứng và bệnh Zöliakie (rối loạn tiêu hóa) ở trẻ em.

- Trong tàu hủ, làm từ đậu nành, chứa đến 55% chất đạm, 28% chất béo.

- Chất béo ở ngũ cốc (1 - 2%), đặc biệt có nhiều ở mầm hạt

- Các khoáng chất, sinh tố nhóm B như Thiamin B1, Riboflavin B2, Pyridoxin B6, Niacin, Tocopherol E, các sinh tố này có nhiều ở vùng vỏ hạt gạo (Aleuronschicht).

- Ngoài ra, trong ngũ cốc còn có một lượng nhỏ các diều tố phân hủy chất đạm, chất béo, chất đường.

- Chất đường Stachyose (Oligosaccharid) ở trong các loại bắp cải, xu hào, không được tiêu hóa, bị các loại vi khuẩn ở đoạn cuối ruột già lên men, gây hiện tượng nhiều hơi trong bụng.

- Chất Solanin có ở khoai tây còn non, khoai tây có vỏ còn xanh do không được nằm hoàn toàn trong đất, sẽ gây nên tiêu chảy, nhức đầu, ói mửa, bất tỉnh.

- Thioglykoside có trong các loại bắp cải, xu hào, củ cải trắng khi dùng lâu dài với lượng lớn sẽ làm giảm sự tổng hợp kích thích tố của tuyến giáp trạng và có thể gây ra bệnh bướu cổ.

- Hạt của vài loại đậu, đậu nành chứa Phytohaemagglutinine có thể gây kết tủa hồng cầu ở một nhóm người, nếu không được nấu chín kỹ trước khi ăn.

- Trong Broccoli, Cà-rốt, Tỏi có chứa những chất kháng Ung Thư.

V. NƯỚC UỐNG :

Hầu hết các phản ứng sinh học trong cơ thể chỉ xảy ra khi có sự hiện diện của nước. Nước giữ vai trò vận chuyển và là chất đệm trong máu, chất dịch của các tuyến tiêu hóa, nội tiết... Có các tế bào của cơ thể chứa đến 95% nước. Nước giúp sự lọc các chất cặn bã ở thận được toàn hảo hơn. Hàng ngày cơ thể

cần độ 4 - 6 lít nước, được cung cấp qua thực phẩm (2 lít), số còn lại được đưa vào qua nước giải khát (2 - 3 lít). Lượng nước thải ra ngoài qua nước tiểu (độ 1,5 lít), phân (0,1 lít), hơi thở và thoát mồ hôi (độ 1 lít).

Nếu bị nhịn khát hoàn toàn, con người chỉ sống độ 3 - 4 ngày.

Nước uống tinh khiết là nước trong, không mùi và màu. Mùi vị của nước là do ảnh hưởng độ cứng có trong nước (chất vôi) và các muối khoáng, các chất hữu cơ. Nước có gas (Kohlensaure) làm giảm sự tăng trưởng của vi khuẩn, nhưng tạo cảm giác đầy hơi.

VI. "VÀI" CHẤT GÂY UNG THƯ CÓ TRONG THỰC PHẨM

Một sự kiện được ghi nhận rõ ràng là tỷ lệ bị ung thư gia tăng ở những người lớn tuổi. Các yếu tố như môi trường, thực phẩm, di truyền, nhiễm độc cũng góp phần không nhỏ vào tiến trình bất lợi này.

Bình thường sự phân cắt, tăng trưởng và gia tăng của tế bào và mô chịu ảnh hưởng kiểm soát và điều hòa theo một nhịp độ nhất định. Khi sự kiểm soát này không còn nữa, thì gây ra "hiện tượng" ung thư.

Trong thực phẩm, chất giải khát,... hàng ngày, chúng ta nên kể đến:

1. **NITROSAMINE:** Trong tiến trình biến chế và bảo quản thực phẩm một số các phụ chất, được xem như gia vị, như Nitratkalium (KNO₃ = muối diêm), Salpetersalz, Pökesalz, Nitrit, được sử dụng với lợi điểm:

- giữ cho thịt, cá có màu đỏ tươi, lâu hư.

- Chống lại sự sinh sôi của vi khuẩn.

- Làm giảm sự thoái biến của mỡ.

- Tạo hương vị đặc biệt.

Qua sự lưu trữ, do dùng lâu dài và các phản ứng hóa học, các chất này là yếu tố gây ra Ung Thư.

Nitrit có trong thịt cá do sự khử Oxygen và tác dụng kết hợp với phân tử Amin hữu cơ - Tạo chất gây Ung Thư Nitrosamin được thành lập dưới ảnh hưởng của nhiệt độ cao như chiên và nướng. Do đó không nên nướng thịt đã ướp muối diêm trên lửa, Pizza với Salami -

2. **BENZPYREN:** Thịt hớ khói và thịt nướng có chứa một hàm lượng Benzpyren cao, đặc biệt khi mỡ bị cháy trên than do sự phân hủy không hoàn toàn Carbon và Hydrogen.

Dù tai hại được xác định rõ rệt nhưng do tập quán ăn uống việc cấm hoặc khuyến cáo đã không thành công lắm.

3. **MYCOTOXIN:** Một số ngũ cốc, đặc biệt là đậu phộng, do việc phơi khô và bảo quản không đúng mức ở những xử nhiệt dôi tạo cơ hội cho loài nấm *Aspergillus flavus* và sản phẩm biến dưỡng của nấm có tên là Aflatoxin, gây ung thư gan.

4. **Chất ngọt hóa học (Süßstoffe)** như Saccharin trong thí nghiệm ở loài chuột với nồng độ 5% trong thực phẩm gây ung thư

bàng quang; dù ở loài người liên hệ này không được chứng minh rõ rệt.

5. Chất diệt côn trùng DDT và Aldrin: gây ung thư gan ở chuột và các loài khác. DDT trong quá trình lưu trữ trong chuỗi thực phẩm được tích tụ trong mô mỡ với lượng cao, được đưa liên tục vào máu gây ung thư, biến chứng ở gan.

6. Rượu (Ethylakohol): Để giúp rượu trong suốt, thường Frostschutzmitteln được trộn lẫn. Khi uống lâu dài với nồng độ (Vol %) cao là một trong những nguyên nhân của bệnh ung thư xoang miệng, thực quản, gan hoặc gây xơ cứng gan.

7. Thuốc lá: Chứa hàng loạt các chất có thể gây ung thư phổi, vùng lưỡi gà, xoang miệng như: Nicotin, Benzanthrazen, Benzpyren.

Thực phẩm/ Chất kích thích (Chất gây ung thư)	Bệnh thường gặp, có thể bị
• Thịt ướp muối diêm, hớ khói (Nitrosaminé)	Ung thư thực quản, dạ dày
• Ngũ cốc bị nhiễm nấm mốc (Mycotoxine)	Ung thư phổi, bao tử và ruột
• Ăn nhiều mỡ động vật	Ung thư vú, ruột già, tiền liệt tuyến tử cung
• Ăn ít rau, đậu, quả	Ung thư ruột già
• Hút nhiều thuốc lá (Benzanthrazen, Benzpyren)	Ung thư xoang miệng, phổi
• Uống nhiều rượu cao độ	Ung thư xoang miệng, thực quản, lưỡi gà, gan.
• Dùng nhiều đường hóa học	Ung thư gan (?)

Rượu và thuốc lá đã là nguồn hứng khởi của những sáng tác thơ văn bất tử - Nhật Trường với những Chiều Hẹn Hò, mỗi mắt trong chờ người tình xa vắng mù khơi trong khói thuốc nhạt nhòa.

Dù tai hại như thế, có ai can đảm chối bỏ giá trị của rượu trong những cuộc tình dang dở, đầy lệ nhòa trong men rượu đắng, để nhỏ, mở về những người tình không trọn?

CÂY KIM LŨ MAI VÀ TÁC DỤNG CHỐNG SŨNG VIÊM

■ Quỳnh Hoa sưu tầm

Thân cây cao khoảng 7 thước, hoa màu vàng đôi khi vàng cam, cánh hoa mỏng mịn, cây Kim Lũ Mai đứng sừng sững, trổ hoa và kết trái từ tháng 9 đến tháng 12. Cây chịu được khí hậu lạnh, cả lá và trái của cây này trông giống cây hạt dẻ, sự khác biệt thấy rõ giữa tính chất hai loại cây này là vào mùa thu mà Kim Lũ Mai trổ hoa.

Cây này có nguồn gốc vùng đông Bắc Mỹ (Virginia). Ngày nay, ở Châu Âu người ta vẫn nhập cảng cây này để làm thuốc, chỉ có một số ít cây này được trồng trọt và thu hoạch từ Châu Âu. Cây Kim Lũ Mai có tên là tinh Hamamelis Virginia. Trong công nghệ dược phẩm người ta thu hoạch lá và vỏ cây vào mùa thu, vỏ cây được bóc ra từ nhánh, cành cây.



Hoạt chất chính chứa trong lá cây là Tanin (chất thuộc da) 8%, Flavonoid, dầu ê-te. Vỏ cây chứa tanin với cấu trúc khác. Vì vậy, có nhiều phương pháp khác nhau để trích hoạt chất từ vỏ cây, lá cây.

Hoạt chất của Hamamelis được trích bằng phương pháp chưng cất với hơi nước, chiết xuất, chưng cất bằng alcohol.

Từ lâu thổ dân da đỏ Bắc Mỹ đã sử dụng lá và vỏ cây làm thuốc để băng vết thương, rửa vết thương.

Thành phần hoạt chất chứa trong lá, vỏ cây Kim Lũ Mai có tác dụng làm săn da, kháng khuẩn và có tính chất cầm máu tại chỗ, chống sưng viêm, có tác dụng hồi phục tái tạo.

Trên hết, Hamamelis được chỉ định trong trường hợp da bị trầy xước nhẹ, ngứa ngáy ngoài da, khô da, vết nứt nẻ ngoài da, da bị sưng viêm tại chỗ nào đó, sưng tĩnh mạch, chứng nổi gân tay chân và còn được dùng để trị bệnh trĩ.

Chất trích tinh từ cây Kim Lũ Mai được dùng dưới dạng nước rửa ngoài da, dạng pommade (Salbe) để thoa hay dạng tọạ được (viên nhét hậu môn) để trị bệnh trĩ.

Xa hơn nữa, dạng pommade được dùng trong trường hợp da bị trầy xước, phỏng nắng, bệnh chàm (Ekzeme, eczéma), viêm da do thần kinh.

Dạng thuốc súc miệng, dùng trong trường hợp viêm trong miệng và cổ họng, đặc biệt trong những trường hợp viêm sưng nướu răng.

• Huy Giang

Những mùa trăng sáng

Kính tặng Nữ sĩ Văn Nương
(Dordogne France)



Mẹ tôi nâu áo, sường
màu tóc
Thân mỏng âm
thầm với sớm hôm
Luống bông vun xối khu vườn nhỏ
Mai, Cúc thêm vàng ngát hương thơm

Mắt mờ, má hóp, lòng thanh tịnh
Chuông mõ ân cần tụng niệm Kinh
Khói nhang nghi ngút bàn thờ Phật
Cầu Đức Từ Bi cứu chúng sinh

Mẹ vui nhìn cháu ngoài sân nắng
Ngoan bước tung tăng, rạng tiếng cười
Sắc khoe đàn bướm vờn dây dợ
Quanh khóm bông trang lộc thắm tươi

Hạ, Thu qua cửa Xuân đời gót
Băng giá mùa Đông nổi bước chung
Mẹ tôi thêm tuổi già theo dáng
Lòng biển thương con sóng chập
chùng...

Chấp tay vang vái tâm thành kính
Ôn Phật Từ Bi mãi độ trì
Mẹ tôi còn thấp nhang mỗi tối
Và niệm hồi Kinh Chú Đại Bi

Xứ người lưu lạc thân chòm gỏi
Nhỏ nước, thương nhà gánh trĩu vai
Sáng trăng nung lửa ngời thanh kiếm
Con giữ lòng Trung há chuyển lay

Quan san cách biệt dặm dài
Con qui dưới Điện Phật dài cầu xin
Mẹ già vẫn nguyện tâm Kinh
Mong cho sức Mẹ bình minh rạng
ngời.

(Mùa Vu Lan 2540)

ĐOÀN VĂN CHO MỘT LẦN GẶP GỖ

■ Vũ Nam

Tặng Nguyễn Mạnh An Dân

Từ ngày bắt đầu viết văn, lúc nào tôi cũng nhìn những người làm kiếp tờ tâm với chữ nghĩa như là những người bạn tâm tình thân thiết quanh mình. Nên khi gặp gỡ họ bao giờ tôi cũng có những khúc hoan ca trỗi dậy trong lòng. Không hẳn người bạn văn nghệ đó là người đang quá ư nổi tiếng, hoặc đang có những tác phẩm đang tràn ngập thị trường sách báo, mà tôi cần phải lần la để hưởng chút hơi hưởng, danh thơm. Không! Với tôi chỉ vì và tại sao có những người lại đeo chi nổi bất hạnh cộng lẫn sự sung sướng trong cái mà người ta gọi là Nghiệp Viết Lách, giống y như mình. Và đây là một kỷ niệm trong đời tôi. Trong những ngày ở Houston tôi có dịp gặp nhà văn Nguyễn Mạnh An Dân. Trước đây thỉnh thoảng có đọc những bài viết, truyện ngắn của anh trên các báo từ lúc anh còn ở đảo, trong khi tôi đã định cư hơn mười năm ở xứ người với đời sống vật chất ổn định đầy đủ. Đọc truyện của anh tôi cảm thông bởi vì cách đó hơn mười năm tôi cũng đã ở trong một tình huống tương tự. Tình huống của những con người mặt mày đen đúa hom hem vừa tấp vào đảo để chuẩn bị làm con người như cái nghĩa cao quý của nó. Nơi đó, lúc mỗi bước chân lên, tôi đã thêm một chai Coca từng chũng như cả đời mình chưa lần nào uống đến. Nơi đó tôi đã thấy phân cứt rải đầy trong những nhà vệ sinh công cộng vừa được xây cất cho kẻ tạm dung, để chờ hoàn hồn mà đi định cư ở nơi có đời sống văn minh tiến bộ hơn. Nơi đó tôi đã lẫn lộn trên những tấm ván tấm tre làm giường chứa đầy những chú rệp, hồ một chút là hút máu những người đã thiếu máu từ nơi quê nhà buồn thảm. Nơi đó tôi đã thấy những bộ xương biết đi, những bộ xương đã sống sót được nhờ bởi thịt và máu từ những đồng hương khác của mình đã gục xuống vì không chịu nổi cuộc hải trình vượt biên vô định, mà máy ghe đã hủ, hoặc tài công đã lạc lối. Vì thế khi tôi đang bình yên ở trên một nước Tây Phương mà thấy anh, một người đang ở đảo, còn cái nghị lực phi thường để đem cuộc đời làm than tổ lên những dòng chữ được viết trên những cái bàn đóng tạm bằng

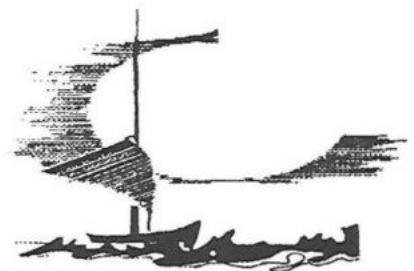
gỗ thông, gỗ tạp, dựng đứng ọp ẹp trong một góc nào đó của căn nhà đang tạm trú để chờ ngày đi định cư thì lòng thấy khâm phục. Dẫu sau thì những người đã đi qua những cuộc đời oan nghiệt ấy cần thấy nên cảm ơn những người muộn màng đi sau đã nhắc lại cho mình nhớ đời sống ở nơi mà đã có lần làm mình vui cộng lẫn những điều tủi nhục. Cho nên khi đến Houston gặp Nguyễn Mạnh An Dân tôi đã biết rằng chuyến đi này mình đã có thêm được một niềm vui. Đó là tao ngộ với con người đã gọi lại cho tôi những ngày ở trại tỵ nạn, trước là dòng chữ giờ là hình hài của con người thật. Có nghe tin anh đã định cư ở Texas, nhưng đêm đầu tiên gặp gỡ vẫn làm lòng rạo rục sao đó. Tôi đến chào và bắt tay với anh trước và nói ngay rằng có đọc những bài anh viết trên Làng Văn từ ngày anh còn ở đảo lặn. Nụ cười hiền hậu anh nở trên môi. Anh tự nhiên như mấy ngày sau khi đi chơi với anh, cứ lúc ngừng nói chuyện là từ miệng anh đã vang lên những lời hát vui tai, dù thời gian ngừng nói chuyện rất ngắn ngủi. Có thật anh lúc nào cũng thấy cuộc đời là những bài hoan ca không? Không! Vì tôi đã thấy điều đó trong mấy ngày hôm sau trở lại thăm anh nơi anh cư ngụ, sau một lời mời gọi cho là có trước khi chia tay: Vũ Nam nếu có rảnh đến mình uống cà phê nói chuyện chơi. Và tôi đã đến anh với tấm lòng, lòng lâng lâng như lời mời gọi cho một cuộc tình của thời trai trẻ. Sau đêm dự Tết Quang Trung do Hội Người Bình Định tổ chức tại nhà hàng Fukim với những chuyện trò sôi nổi, với những bài ca, và những điệu khiêu vũ cho vui, tôi đón nhận ngày hôm sau tiết trời Houston đã mang hơi hướm lành lạnh, và râm râm nhỏ đến ly cà phê mà anh Dân đã mời trước khi chia tay với một người bạn văn nghệ đến từ trời Âu mà thấy ấm lòng, trong khi đó người tôi đã có cảm giác cảm lạnh bởi tiết trời đột ngột thay đổi với tấm thân hơi hóc hác vì suốt mấy đêm không bao giờ có một giấc ngủ gọi là đầy đủ. Uống mấy viên thuốc cảm mà anh Nguyễn Anh Tuấn đã phải mất công tìm kiếm trong nhà cháu Hiền, con gái anh, tôi đã một mình lái xe đến với anh Dân trong cơn sốt chưa thấy có triệu chứng bắt. Vì không có số điện thoại của anh nên không thể liên lạc trước; tìm trong cuốn niên giám điện thoại cũng không thấy tên anh, nên tôi cứ đi đến địa chỉ anh đã cho. Đến nơi, người chị vợ của anh cho biết khoảng còn một tiếng nữa anh mới về nhà để ăn trưa trong giờ nghỉ giải lao giữa trưa nửa tiếng đồng hồ. Tôi hẹn sẽ trở lại như chị căn dặn, rồi lái xe đi tìm một nơi có bóng mát để đậu và nằm nghỉ trong khi thấy mình vẫn còn cái cảm đun nóng hâm hấp bên trong. Khi trở lại thì gặp anh đang vội vã sau bữa cơm trưa. Anh mời tôi hộp nước cam ngọt và hẹn là chiều sau khi tan sở sẽ đón tôi trở lại để cùng đi chơi, vì giờ anh lại phải đi làm. Anh nói: Qua đây cà cây tối mật hết còn viết lách gì được nhiều. Thôi xin lỗi, giờ phải đi làm tiếp, chiều mình gặp lại nha Vũ Nam. Tôi nói gì đó vài lời, và anh trả lời "Oui" (tiếng Pháp, chắc anh đã quen từ những ngày nổi tiếng Pháp trên đảo), rồi chúng tôi chia tay. Tôi lại leo lên xe, quay lại thấy anh đang đứng ngoài

sân, lật lật với điều thuốc hút vội trên môi và ánh mắt nhìn tôi triu mến, tôi nghĩ đến những lời trong ánh mắt đó: Không ngờ Vũ Nam cũng đến thăm mình. Còn anh, anh có nghĩ như vậy không anh Dân? Xe chạy đi tôi miễn man nghĩ ngợi đến tác giả của cuốn sách có cái tựa đã gọi sự tò mò nơi độc giả: Người lính không có vũ khí (của Nguyễn Mạnh An Dân do Làng Văn xuất bản), và không biết sau gần hai năm trời với đời sống "cày tối mật" nơi đây người lính ấy còn có thì giờ cảm thông cho những bài viết muộn màng - còn muộn màng hơn anh nữa- được gửi đăng trên báo chí ở Âu Mỹ như trước đây, tấm lòng tôi đã trang trọng dành cho những bài viết của anh. Chắc chắn là có trên những tâm hồn văn nghệ. Quả là cái vòng lẩn quẩn của cuộc đời. Chiều hôm ấy vì bận việc nên hai đứa không gặp nhau được. Những ngày hôm sau dĩ nhiên là anh em cũng phải gặp thôi. Có cả đàn anh Anh Văn ngồi chung một bàn để tâm sự. Tôi có nhắn với các anh, nếu có qua Âu Châu mà "lạc" về miền Nam nước Đức, hoặc Thụy Sĩ thì gọi tôi, hoặc đến nhà tôi chơi, hoặc tôi sẽ đến với các anh. Tôi bao giờ cũng thế, sau những ngày hoặc đêm vui rộn rã luôn luôn là trở về với những sự việc buồn vui nho nhỏ vừa xảy ra, trở về với những nỗi vui buồn từ những người bạn đang có cuộc đời tương đối là chưa bằng những người khác, y như chính cuộc đời hiện tại của mình. Thế nào rồi cũng có lúc mình sẽ gặp lại hà anh Dân? Trái đất tròn mà. Xin cảm ơn Nguyễn Mạnh An Dân, cảm ơn đất trời Houston đã cho tôi cuộc gặp gỡ này.

*

Trong phần hai của Tạp ghi này tôi xin mượn trang báo để nói lời cảm ơn Thầy Thượng Tọa Trụ Trì Chùa Viên Giác cùng với hai anh Sanh và Nhuận, vì có sự giúp đỡ và cho phép của ba người tôi đã hoàn thành được quyển truyện dài "Câu Chuyện Từ Con Tàu CAP - ANAMUR" - Con tàu đã cứu vớt tôi 16 năm về trước ở biển Đông. Bản đã hoàn tất, chỉ đợi xuất bản. Và nhờ đăng Đồi Lồi Của Tác Giả (sẽ đăng trong những trang đầu của cuốn sách) như lời chào hàng, như để giới thiệu, và cũng như "phụ" thêm cho phần Tạp Ghi kỳ báo này.

Đồi lồi của tác giả



Quyển truyện dài Câu Chuyện Từ Con Tàu Cap Anamur này đến tay độc giả trong ngày hôm nay thật là một niềm mừng! Năm 1979 chiếc tàu mang tên Cap Anamur - Port De Lumiere ra khơi để cứu vớt người Việt vượt biên đang lênh đênh trên biển Đông, gặp những thảm cảnh hết sức hãi hùng: bão tố, hải tặc, chết trôi giữa biển vì máy ghe thuyền hư hỏng, lạc phướng hướng v.v..., mãi đến nay, sau mười bảy năm người viết mới viết xong được một quyển truyện nhỏ nhoi này để nói về nó. Đã có biết bao nhiêu là việc đổi thay sau một khoảng thời gian dài ngần ấy, và, những người đã được nó cứu vớt lên từ những chiếc ghe thuyền mỏng manh chết chóc ngày trước, đến nay đã có nơi ăn chốn ở, cũng như cuộc sống đã hội nhập vào xã người ổn định, vui tươi. Theo tâm nguyện của tác giả từ lâu là muốn hoàn thành một cuốn sách có tầm vóc từ nội dung đến hình thức để nói về con tàu này, và những người đã cứu mang nó, như ông chủ tàu Hans Voss ở Hamburg, đã cho Ủy Ban Cap Anamur mượn không chiếc tàu, Tiến sĩ Rupert Neudeck, Chủ tịch Ủy Ban; Thuyền trưởng Cap Anamur 1 ông Rolf Wangnik; Thuyền trưởng Cap Anamur 2 ông Wilfried Rueger, các Bác sĩ, Y tá đã phục vụ trên tàu và những người trong Ủy Ban hoặc ủng hộ Ủy Ban để nó được ra đời cứu người Việt vượt biển tìm tự do, nhưng lại gặp sự hạn chế về tài năng, cộng thêm những khó khăn trong cuộc sống, nên cuối cùng quyển sách đơn giản này ra đời chỉ như tấm lòng nhỏ bé của tác giả, để mong đền đáp ơn nghĩa cho con tàu đã một lần cứu sống mình trên vùng biển Đông cách đây mười mấy năm về trước. Và người viết hy vọng trong tương lai cũng sẽ được những tác phẩm hay hơn, có tầm vóc hơn, đầy đủ hơn viết về con tàu này từ các bậc đàn anh, đàn chị trong lãnh vực văn chương, hoặc từ các em vừa lớn lên trên nước Đức, mà quá khứ tuổi thơ đã gắn chặt vào con tàu Cap Anamur như một định mệnh không thể cắt lìa: những em bé mười một, mười hai tuổi ngồi bên cha chững chạc tên hải tặc Thái dưa sừng, dưa dao vào cha mình để định xuống tay hạ sát, và rồi chiếc tàu Cap Anamur to lớn xuất hiện như một vị cứu tinh có uy lực đứng mãnh mẽ làm bọn hải tặc phải khiếp đảm buông lời can sừng, can dao, để lo việc tẩu tán mà an toàn cho bản thân, và như thế là cái chết như "chỉ mảnh treo chuông" của người cha được thoát; hoặc những em bé trai, bé gái bảy tám tuổi đã phải trôi lênh đênh cùng cha cùng mẹ trên những con thuyền đã chết máy hoặc đã lạc bến bờ, mà môi đã lở và khô vàng vì hết nước uống, đến nỗi, đôi khi còn phải uống nước tiểu của cha mình trong những đêm ám u mà người cha phải đành lòng cho con mình uống như thế, để bịt lại những lời van xin cầu khẩn "nước... nước.." của con; và chiếc tàu đã xuất hiện cứu mọi người trên ghe, cứu cả em, để sau đó em có ly sữa nóng, tách trà thơm, mà tiếp tục cuộc hành trình cho đến hôm nay em thành đạt trên xã người; hoặc các em đã được vớt lên từ một mình trong khi đó thì cha em hoặc mẹ em đã chìm mình vào dòng

nước biển vô tình trong những thời điểm trước đó vì nạn hải tặc, vì bão tố.v.v... Bao chuyện oan khiên! Bao điều hệ lụy! Bao việc buồn vui đã gắn chặt với con tàu! Nếu bây giờ cứ ngồi kể ra hoài thì biết bao giờ mới hết những tình huống thảm thương, những niềm vui không rồi đã có, đã cùng với con tàu trong những ngày xa xưa lênh đênh trên biển cả. Ví thế người viết chỉ giới hạn, đóng khung trong một hai hoàn cảnh tiêu biểu trong mấy chục ngàn hoàn cảnh khác nhau từ những con người đã được tàu Cap Anamur cứu vớt. Lại một dụng ý của tác giả là, dù biết có sự nhàm chán cho độc giả nhưng tác giả vẫn cố loại ra ngoài những tình tiết ly kỳ hấp dẫn vốn hay dành cho một cuốn tiểu thuyết như..., mà đó lại là những điều cũng thường xảy ra ở những trại tỵ nạn, khi mà người tỵ nạn, dù là tỵ nạn công sản, cũng vẫn còn là con người với những thói quen hư rất đời là người chỉ vì nghĩ không có lợi cho cuốn sách về lâu về dài. Lại do tính khách quan là người viết được tàu Cap Anamur đưa lên gửi ở trại tỵ nạn của nước Phi Luật Tân, nên không gian và không khí truyện trong trại tỵ nạn của người Phi. Diễn hình là trại Palawan và trại Bataan, nơi mà sóng biển nhảy múa suốt cả ngày trước trang trại, hoặc những đám rừng chồi củ dần dần được phát hoang, được đốn ngã, để có đất trồng cho người dân tỵ nạn làm nhà mà cư ngụ, lấy củi để thổi cơm; hoặc khi nắng thì như thiêu như đốt trên những đóa hoa rừng, còn mưa thì đến thúi đất và dai dẳng gõ nhịp trên các mái lá mái tôn của những căn nhà tỵ nạn, và ở hai nơi ấy chúng ta đã cùng chịu thiếu thốn từ việc ăn đến việc mặc: ăn từng bữa đạm bạc do Cao Ủy Tỵ Nạn ban phát, mặc những quần áo cũ do mang theo được từ lúc vượt biên, hoặc mới vừa sửa sửa từ những món tiền nhỏ nhoi, ít ỏi, do mang được theo trong cuộc hành trình, hoặc do những thân nhân ở nước ngoài vừa gửi đến..., nhưng từ trong những gian khổ ấy cuộc đời của chúng ta đã trở hoa cho đến ngày hôm nay. Xin độc giả nếu ở những trại khác như Singapore, Nam Dương, Thái lan v.v... thông cảm, còn các độc giả ở cùng với tác giả trong hai trại trên nếu thấy có gì sai sót cũng xin niệm tình tha thứ và xem cuốn sách này, dù là truyện dài, nhưng như là một cuốn sách mang màu sắc hồi ký- Hồi ký kỷ niệm về một cuộc đời chung của chúng mình, những người được tàu Cap Anamur cứu vớt, hơn là một quyển tiểu thuyết để làm hải lòng hoặc giật gân người đọc, đó là thiện ý của tác giả.

Lời cuối cùng, người viết xin cảm ơn tất cả Quý ân nhân đã động viên, giúp đỡ người viết hoàn thành được cuốn sách này và rất mong đón nhận những lời chỉ giáo của các bậc trưởng thượng, cũng như những lời xây dựng từ các văn hữu, các độc giả.



ĐỌC SÁCH :

GIẤC MƠ XƯA

tập truyện
của Trần Thị Nhật Hưng

Tập truyện Giấc Mơ Xưa gồm có mười bốn truyện ngắn.

Đầu tiên là: "Chuyện Tình Tết Mậu Thân Quảng Ngãi" đã gợi cho tôi một niềm xúc động, khiến tôi nhớ lại thật rõ ràng những ngày Tết Mậu Thân ở Huế, nơi mà báo chí đã mô tả là "một thảm họa chưa từng thấy trong lịch sử chiến tranh" với gần sáu ngàn đồng bào Huế bị chôn sống tại Bãi Dâu, Phú Thủ, Khe Đá Mài, v.v... Nỗi ngạc nhiên đầu tiên của dân chúng, thì cũng như Tết Mậu Thân ở Quảng Ngãi khi chị kể:

"Tiếng súng nổ từ xa, dù lớn dù nhỏ vẫn là chuyện thông thường, không thắc mắc đối với dân Quảng Ngãi trong thời chiến tranh. Nhưng đêm nay, đêm mừng một Tết, tiếng súng nổ bên tai làm cho cả nhà bàng hoàng... Ầm, một trái pháo kích rớt trúng phía nhà sau của tôi, ngôi bể rơi loảng xoảng, khói đạn bay mịt mù. Tôi chỉ kịp thét lên, ôm cứng lấy Má tôi, hồn như bay khỏi xác. Đó là năm Mậu Thân 1968 lúc tôi 14 tuổi..."

Một chi tiết đơn sơ, bình thường nhưng rất trùng hợp làm tôi ngạc nhiên đến thích thú, bình thường vì trong thời điểm từ giữa thập niên 60 trở về sau, thời mà chiến trường sôi động nhất thì đối với người dân miền Nam, khi nghe tiếng súng nổ xa, gần đối với họ cũng chả có gì lấy làm thắc mắc, có lẽ tâm hồn của họ đã chai lì bởi chiến tranh, bởi tiếng đạn! họ đã sống những giây phút thập tử nhất sinh nên nguy hiểm đối với họ cũng chỉ là thường tình mà thôi. Thế nhưng hôm nay là đêm mừng một Tết, đêm trừ tịch, đêm thiêng liêng nhất mà mọi người trong mỗi gia đình đều cúng kiếng Ông Bà Tổ Tiên, hay vui vầy trong cảnh đoàn viên, thì ô hay tiếng súng! tiếng súng đã làm bàng hoàng tâm thức của con người trước một hoàn cảnh bi đát của đất nước, cho đến bây giờ vẫn còn để lại trong lòng người Việt những hận thù chưa vơi, những đau buồn không dứt. Trải qua một giai đoạn lịch sử bi hùng nhất, giai đoạn mà chị đã sống từ tuổi mộng mơ cho đến lúc đi lấy chồng và bây giờ ở hải ngoại, chị đã ghi lại bằng một lối văn "Tự Truyện" thật trong sáng và chân thành, như những lời chúng cho những ngày đau thương, bi cực nhất của đất nước. Đôi khi cũng pha chút nhí nhảnh của các nàng tiểu thơ, với những mô ước thật dễ thương trong "Giấc Mơ Xưa", chị tâm sự một lần theo Mẹ đi du lịch bằng máy bay, thấy các cô chiểu dài viên Hàng Không với chiếc áo dài duyên dáng... khi về nhà chị lại ước sau này lớn lên được trở thành những

cô chiếu dài viên ấy, hoặc chỉ ước mơ mai sau được làm cô giáo, một nghề mà theo chị phải có một lòng tâm nghề nghiệp, có một tình thương rộng lớn và một sự kiên nhẫn may ra mới chu toàn được. Nhưng... đến lúc đổi đời thì chị chưa học hết chương trình Sư Phạm, cho nên sau những cuộc bể dâu, tất cả đều trở thành "Giấc Mơ Xưa". Có lẽ những sự kiện này đã để lại trong văn chương của chị những nét u trầm, tiếc nhỏ, tuy vậy tập truyện Giấc Mơ Xưa, không phải những lời "than mây khóc gió" vô bổ, trái lại nó đã chứa đựng một tấm lòng bao dung rộng mở, một tình yêu sắt son đối với quê hương dân tộc, qua tinh thần đấu tranh thầm lặng nhưng kiên cường.

Theo nhận xét của nhà văn Nguyễn Mộng Giác: "Những nhà văn hải ngoại thường xuyên bị phân thân giữa quá khứ và hiện tại, một quá khứ thân yêu ngày một phai mờ mất dấu và một hiện tại lạ lẫm khó lòng thích nghi. Hai chủ thường được nhắc tới trong văn xuôi hải ngoại là hoài niệm và hội nhập... Kinh nghiệm hội nhập không đơn giản chút nào, ngay cả đối với những bạn trẻ lớn lên, học hành và vào đời trên xứ người".

Nhưng trong Giấc Mơ Xưa của chị Trần Thị Nhật Hưng không chỉ thuần túy bởi những hoài niệm về cõi xa mờ, trùng khuất mà chị còn dẫn thân vào lãnh vực hội nhập một cách tích cực như trong "Hội Tết Mừng Xuân", chị kể lại một sinh hoạt văn nghệ của đồng bào tỵ nạn nơi vùng chị ở, với mục đích làm một việc tử thiện, trong đoạn cuối chị kể:

"Trong một cuộc họp trước đây, anh em trong Ban Tổ Chức cùng quyết định tiền lời Văn Nghệ Tết gọi giúp con tàu vượt người biển Đông. Trong tinh thần vì nghĩa để hành động, tất cả mọi người đều cố gắng hiến mọi khả năng của mình, không ngại gió mùa tuyết lạnh, lặn lội hàng trăm cây số để đến tập duệt rông rã 4 tháng trời, không tiếc tiền bạc, sẵn sàng bỏ vốn mỗi người 300 quan để gây quỹ tổ chức, lữ thì chuyên đi, lữ thì chịu mất vốn".

Gần đây, tôi đọc bài phóng sự của chị đăng trên báo Viên Giác với tựa đề "Thụ Sĩ Có Gì Lạ?", mở đầu bằng một đoạn tả cảnh nước Thụy Sĩ, với những câu văn rất hà tiện chữ nghĩa: "Nhỏ nhắn, xinh xắn, giàu đẹp, thanh bình, yên tĩnh và lạnh lẽo đó là cái nét đặc thù cố hữu của nước Thụy Sĩ", hay nói đúng hơn chị đang gom lại những yếu tố tạo thành nước Thụy Sĩ, nơi chị đang sinh sống, không phải để giới thiệu với những người nào chưa được hân hạnh viếng thăm đất nước này. Ngược lại chị muốn làm nổi bật hiện tượng của một ngày lịch sử, đó là ngày 17.02.1995 với sự hiện diện của 19 chủ vị Giáo phẩm thuộc Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu, cùng với trên 200 đồng hương đã đến tham dự cuộc mít-ting và cầu nguyện về nhân quyền và tự do Tôn giáo cho Việt Nam.

Ồ hải ngoại ai cũng biết rằng viết văn là một nghề tay trái, vì vậy cho nên ít người theo đuổi, bởi thời gian quá hiếm quý, phải tất bật suốt ngày với hàng xúng, đôi khi những ngày cuối tuần cũng chẳng được nghỉ ngơi, giải trí, cuộc sống cứ quay tròn như một

bánh xe. Thế mà đối với chị Trần Thị Nhật Hưng thì vẫn viết đều, chững tỏ một thiện chí đáng khích lệ, cũng như tham gia vào những công việc của Hội đoàn tử thiện, đấu tranh cho nhân quyền, những việc làm mà chỉ những người có nhiệt huyết, có tấm lòng tử bi mới có thể theo đuổi được.

Với hoài vọng đóng góp một phần tâm lực của chị, để hòa nhập vào đại thể của nền văn hóa dân tộc cho mai hậu, khiến tôi không ngại ngừng gọi chị là một nhà văn nhân bản, trong đó những đóng góp của chị đã là một nỗ lực đáng kể, để phát huy và bảo tồn nền văn hóa dân tộc Việt.

• Đan Hà



• Cẩm Vân

T hu lại về ! Mây đen bao phủ bầu trời. Những cơn gió mạnh kéo dài làm cành cây nghiêng ngửa. Lá đã thay sắc. Ngồi một mình trong căn phòng với bốn bề gió hú, Mẹ chợt nhớ các con ! Cảnh chiều buồn, cô đơn, Mẹ thêm cái dáng ảm của đàn con non dại. Mẹ thương các con thật nhiều !

Nhỏ năm nào, cũng độ vào thu, đi qua góc đường có nhiều dáng cây cao, bỗng gió thổi mạnh. Một chiếc lá khô lia cành, theo chiếc lá đang lượn, Mẹ niệm Phật. Mẹ bỗng giật mình đánh thót. Trong thoáng chốc, Mẹ thấm thía cái nghĩa của "lá rụng về cội" mà ngày nào còn đi học, Mẹ đã không thấu lý. Chiếc lá lia cành cũng là lúc Mẹ bắt đầu niệm tiếng "Nam" và lạ lùng thay, khi chiếc lá cắm phập xuống đất là vừa lúc Mẹ niệm xong sáu chữ "Nam mô A Di Đà Phật". Mẹ chợt nghĩ, con người khi lia khỏi xác, sẽ mang theo được "cái thức" trong lành, nếu biết niệm Phật. Những cảm xúc đó đã làm Mẹ chợt giật mình, hay tâm Mẹ đã thức ?

Những chiếc lá trên cây được lớn lên, theo thời gian khoe sắc, những mai kia tàn úa, sẽ trở nên ôm ú gốc cây xưa. Mẹ thấy chiếc lá kia với Mẹ là một : Mẹ cũng có cội, có nguồn. Đất đã nuôi Mẹ khôn lớn thì mai kia Mẹ cũng sẽ về nằm với Đất. Đất sẽ ôm ấp mảnh hình hài nhỏ bé của Mẹ.

"Lá rụng về cội" ! Ai cũng có cội, có nguồn. Chỉ có những đứa con khờ dại, dăm mê mới quên hẳn lối về, để khổ cho Cha Mẹ thấu canh chờ đợi. Mẹ là đứa con ngu dại đó,

các con ! Nay biết tội lỗi, Mẹ không còn lý do để chần chờ. Phải mau mau trở về, một lòng một dạ để trở về dù đường về chông gai muôn vạn nẻo.

Mẹ đã kể cho các con nghe những cảm xúc của Mẹ. Các con đã ôm Mẹ, nghẹn ngào. Mẹ hiểu, các con sợ mất Mẹ ! Nhưng các con ơi ! Trên đời này có gì là vĩnh cửu đâu mà các con muốn nắm giữ ! Có sinh tất có diệt. Luật tạo hóa muôn đời vẫn thế ! Vậy tại sao chúng ta không đi tìm cái có hằng hữu hơn, sung sướng hơn, hỏi các con thân yêu của Mẹ?!... Mẹ đã ôm các con vào lòng, lúc đó, lau những giọt nước mắt thân yêu của các con, khi các con nghẹn ngào thủ thỉ: "Chúng con chỉ thích báo hiếu cho Mẹ!". Mẹ hiểu. Tình cảm cho Mẹ đây ấp trong các con. Cảm ơn các con, xin cảm ơn các con. Mẹ mừng đến rơi nước mắt. Mẹ xin ôm giữ những tưởng yêu này và coi là của báu

trong cuộc đời còn lại của Mẹ ! Hơn ba mươi năm nuôi dạy các con, Mẹ đã cho các con tất cả tâm hồn và thể xác của Mẹ : Mẹ đã gieo hạt. Đến nay Mẹ bắt đầu hái quả. Mẹ cúi gặt những quả ngọt đang lóng lánh dưới ánh mặt trời, những quả ngọt mà tiền của thế gian không mua được.

Muốn báo hiếu cho Mẹ, không khó đâu các con. Hãy quay vào mình, tức thì các con hiểu được các con phải làm gì để báo hiếu, không những báo hiếu của Mẹ mà báo hiếu luôn cho cả Cha Trời mẹ Đất, cho chúng sinh muôn loài vạn vật nữa đó, các con.

Quá khứ các con đã thực hành Thiên định và đã có kết quả thì nay các con hãy tiếp tục. Một ngày 24 tiếng hãy để một giờ lo cho phần hồn các con, đó đã là báo hiếu vậy. Nếu các con cùng Thiên, nghĩa là chúng ta đốc lòng tìm về nơi thanh tịnh, an lạc đời đời thì chúng ta sẽ cùng trở về một gốc ... về Nguồn Cội.

Con người sinh ra có quê hương. Nơi linh hồn ra đi là Nguồn Cội. Có những chiếc lá khi lia cành bay xa thì cũng có những chiếc lá rơi trở về gốc. Ngoài những hân hân chiết thân tử ánh sáng của Thượng Đế ra đi, đăm mê, ham rong ruổi để u minh cuốn hút thì cũng có những linh căn đang cảm cúi trở về. Chúng ta hãy xin là những phần hồn sau, những linh hồn thức giác, biết Cội Nguồn Chân Thực của mình và mạnh dạn quay bước trở về.

Trên đường chúng ta đi, có hoa, có bướm. Cuối đường về có ánh quang rực rỡ , nơi đó có Cha Mẹ Trời đang chờ đợi. Phải trở về ôm lại gốc cây kia cho "Gốc" không còn lạnh và "Quê xưa" không còn heo hút. Hãy ráng lên, nhé, các con thương yêu của Mẹ.

25 NĂM VINH NHỤC trong nghề làm báo trước 1975

(Tiếp theo Viên Giác số 90)

Nhưng tiểu thuyết gây sôi nổi nhất và về sau nhà xuất bản Sống Mới in thành sách bán chạy nhất là "Con Ma Dế Yêu". Tiểu thuyết này tôi viết cho báo Cấp Tiến của giáo sư Nguyễn Văn Bông và anh Nguyễn Ngọc Huy. Trong khi tiểu thuyết đăng hàng ngày trên báo, có một số đồng Phật tử, cư sĩ Phật Giáo và cả các vị sư tăng, cũng theo dõi. Một hôm tôi gặp anh Cát Hữu, một nhà báo nổi tiếng đương thời, cười bảo đùa với tôi:

- Giỏi cho ông thật. Liều Trai Chí Dị, chuyện dài nhất cũng chỉ dăm trang giấy, còn cái chuyện ma của ông đến mấy trăm trang rồi, đọc vẫn thấy mê như thường. Mà thật giả thế nào? Thật thế nào được nhỉ?

Cả đến Thầy Thích Pháp Siêu cũng hỏi tôi có mấy mươi phần sự thật? Không ai hiểu là chuyện tôi thuật ra đấy do hồi tôi nằm khám lớn Sài Gòn (năm 1942). Trong khám chánh trị phạm, tôi được anh chín Nguyễn Tấn Lợi kể cho tôi nghe câu chuyện thật hồi còn thiếu niên anh có quen với một hồn ma con gái người Tàu, đã dạy anh tiếng Quảng Đông và ăn ở với anh như vợ chồng... Trong những đoạn tôi kể về những lần giao tiếp giữa hồn ma và người thật, anh em trẻ trong làng báo cứ xuýt xoa bảo:

- Cái đoạn miêu tả như vậy mà anh chỉ viết có hai trang, xem không thấy đã. Giá mà anh Lê Xuyên, anh đảm viết tới hai mươi trang! Tôi cũng hiểu viết theo thị hiếu nhất thời của một số đồng đọc giả bình dân thì dễ mau nổi tiếng, nhưng tôi phải tiết chế sự phóng túng ngòi bút (gõ máy chữ) do một nguyên nhân mà tôi nhớ mãi.

Nguyên trong khi tôi viết truyện "Bơ Vơ" cho báo Tia Sáng, một hôm nọ đứa con gái thứ tư của tôi tên Vân Phượng, mới 14 tuổi thỏ thẻ bảo với tôi:

- Con L. bạn học của con nói ba viết tiểu thuyết miêu tả quá, đến chỗ bác sĩ Minh gạt con Lài ngồi nơi nệm sau xe Vespa chở đi rồi thẳng lại khiến con Lài chúi vào bác sĩ Minh... nó xem tới đó, mình mảy nổi gai hết trơn.

Nghe vậy, tôi giật mình nghĩ: con gái nhà ai, mới 14 tuổi đầu đã xem tiểu thuyết tình hàng ngày trên báo. Từ rày mình phải viết cẩn thận, kéo vô tình làm hồng đám con em mình.

■ An Khê Nguyễn Bình Thịnh

Trong mười năm viết tiểu thuyết hàng ngày trên báo, tôi sáng tác gần 250 bộ tiểu thuyết. Có một bộ tuy không thuộc vào loại xuất sắc của tôi như "Người Vợ Hai Lần CưỚI", "Thiếu Phụ Không Dĩ Vãng", "Người Yêu Không Thể CưỚI", "Vợ Kề Khác", "Bơ Vơ", "Bèo Giạt Hoa Trời", "Bông Lúa Sa Mò", "Gừng Cay Muối Mặn", "May Rủi Một Chồng", "Máu Loang Biển Hồ", "Sóng Tĩnh", "Tình Tuyệt Vọng", "Con Ma Dế Yêu", "Đồng Nọc Nạn", "Vợ Người Tử Tội", "Cưới Chồng", v.v... nhưng làm cho tôi hãnh diện và an ủi phần nào trong cuộc đời viết văn pha lẫn những vui buồn vinh nhục, những cực khổ khó khăn, những nguy hiểm chết người, kể cả cái án báo chí ở Cần Thơ nữa, là pho tiểu thuyết "Tâm Sự Cô Gái Mù".

Tiểu thuyết này tôi viết cho nhật báo Dân Tiến đúng ra thật là Tố Đãi. Tình cờ mà tôi viết được một tiểu thuyết có ảnh hưởng thiết thực về đời sống.

Số là đầu năm 1968, còn mấy hôm nữa đến Tết Mậu Thân, tôi có người bạn đọc là Thiếu tá Nhân ở Cần Thơ lên Sài Gòn thăm và rủ đi ăn bánh hỏi tôm càng nướng ở cầu Tân Thuận, đồng thời nghe cô ca sĩ mù Thu Nguyệt ca vọng cổ rất mùi đến rơi lệ. Khi cô ca sĩ ca xong, anh bạn tôi mời cô đến bàn nói chuyện. Cô ca sĩ còn trẻ và đẹp bị mù từ 4 tuổi, đến năm 8, 9 tuổi thường đi gánh nước ở chợ Quận. Chỉ cần chủ nhà dắt cô đến nhà một lần, cô nhớ đường để chiều chiều gánh đôi nước mò đường đi tới nhà không sai trật. Cô được một ông thầy đờn già thất vận trông thấy tình cảnh mà thương, mới dạy cô ca đúng nhịp. Ông thầy đờn không ngờ khám phá ra một tài danh. Khi ấy cô đã 14, 15 tuổi. Ông thầy đờn tận tình giúp đỡ, đưa cô đi ca theo điệu tài tử khắp nơi. Cô được nổi danh mấy năm sau, thế rồi, giai nhân mù bỗng gặp một tài tử phóng khoáng là ba T. khiến quả tim cô rung động. Ba T. cưới hỏi cô đàng hoàng, cô về nhà chồng, phụng dưỡng mẹ chồng rất thương yêu cô. Cô ăn ở với người chồng mà cô chỉ biết rờ rẫm ấy được ba mặt con. Về sau vì một đố kỵ, khích bác nào đó của lối xóm, chồng cô tự ái bỏ nhà đi xây dựng một tổ uyên ương khác ở một nơi nào cô cũng không biết. Cô buồn tình, thất chí, ôm ba con thơ lên Sài Gòn vừa tìm chồng vừa sống với nghề ca hát dạo nơi các quán nhậu phòng trà.

Nghe xong tâm sự nầy của cô ca sĩ mù, tôi hứa sẽ đăng báo tìm chồng giùm cô.

Đấy là đêm giáp Tết, đêm Tất Niên của quán mà cũng là đêm cuối cùng, Việt Cộng đã vi phạm hiệp định hưu chiến tấn công ở khắp đô thị miền Nam, đưa chiến tranh vào đến thủ đô Sài Gòn, gây nên những cảnh máu lửa chưa từng có.

Hai bên cầu Tân Thuận có nơi bị đốt sạch rụi, cả dãy quán nhậu mà cô ca sĩ dùng làm nơi sinh nhai. Tôi nghĩ đến cô, giữa cơn khói lửa trời bời, súng đạn tứ tung cùng khắp, cô tay xách nách mang ba đứa con thơ, biết đường đâu mà chạy lánh nạn? Biết cô và ba đứa con nhỏ sống chết ra sao? và sau này đâu được sống sót cô lấy gì sanh nhai, lấy gì nuôi ba con nhỏ?

Vi thế, nhân lúc báo Dân Tiến vừa mới dứt truyện "Vợ Người Tử Tội" và thay vì viết một tiểu thuyết đã xây dựng rồi, tôi viết ngay "Tâm Sự Cô Gái Mù". Tiểu thuyết đăng được non một tháng, cô ca sĩ mù nghe đồn, tìm đến tòa soạn cảm ơn tôi. Lúc ấy, cô đã sa sút, hàng ngày nhờ ba đứa con nhỏ dắt đường, ca hát, bán vé số dạo. Vào những nửa tháng và cuối tháng, sau khi ký "bông" lãnh tiền nhuận bút, tôi mua kẹo bánh đến cho các con cô và biếu cô một số tiền nhỏ. Tiểu thuyết "Tâm Sự Cô Gái Mù" đăng trên báo được năm tháng, bỗng một hôm anh Tổng thư ký tòa soạn bảo tôi:

- Hôm rày có một người đàn ông đến tìm anh, dường như có việc cần cấp. Y hỏi nhà anh, tôi không chỉ cho y biết được, tôi bảo cho y biết thường ngày anh đến viết bài ở đây vào khoảng 2, 3 giờ trưa mà có khi mấy cháu đưa bài đến chờ anh không tới. Y hẹn khoảng 2 giờ, 2 rưỡi y sẽ trở lại.

Hôm ấy lẽ ra tôi ghé sang tòa soạn Tin Sớm của bạn Nguyễn Ang Ca để viết bài tiểu thuyết gối đầu vào ngày mai, rồi sau đó đi thẳng đường về nhà trong Chợ Lớn dùng cơm trưa, tôi ở nán lại chờ người muốn gặp tôi.

Đấy là một người đàn ông ba mươi tuổi ngoài, vạm vỡ, khỏe mạnh. Y bảo với tôi giọng nghẹn ngào:

-Tôi là chồng cô ca sĩ mù mà ông đăng báo. Vì tôi ở trong làng, trong quận không có đọc báo Dân Tiến. Mới đây có người bạn cho hay ông có viết truyện của vợ tôi. Tôi tìm đọc, khóc quá trời. Tôi ăn năn hối hận vì đã bỏ vợ con bơ vơ, lạc loài trong cảnh loạn lạc hôm Tết. Tôi vội về đây để tìm vợ và ba đứa con. Vợ con tôi hiện giờ ở đâu? nhờ ông chỉ cho biết.

Tôi hỏi lại anh ta:

- Vậy còn...

Anh ta vội nói:

-Tôi bỏ hết rồi. Tôi bỏ vợ bé, bỏ sự nghiệp tạo ra dưới đó. Tôi trở về với vợ cái, con cột. Ông đừng sợ tôi sẽ làm khổ vợ tôi nữa, tôi thương nó lắm đâu nó mù lòa. Nó ăn ở chí tình chí nghĩa với tôi còn hơn người sáng mắt. Ông làm ơn làm phúc chỉ nhà nó cho tôi. Ông cứu giúp cho chúng tôi sum họp, cầm bằng ông xây chín cảnh chùa.

Tôi đưa anh ta đến căn nhà bình dân ở ngoại ô mà cô ca sĩ mù thuê một cái giường cho cả 4 mẹ con... Và hôm sau, tôi

kết thúc tâm sự cô gái mù (thường lệ mỗi tiểu thuyết feuilleton được tôi kết thúc trong vòng 6 tháng, và tôi còn viết "Tâm Sự Cô Gái Mù" gần trăm trang đánh máy nữa). Trong bài tóm lược về sự trở về của người chồng, hình như là một Sĩ quan Tâm lý chiến, và xin đọc giả cùng hoan nghinh việc ấy.

Tôi viết cho nhật báo Dân Tiến do lời mời của anh Nguyễn Thành Trung và một tối đã tìm đến nhà tôi với lễ vật: một xấp hàng ngoại quốc đắt giá đủ may một bộ Âu phục, một ký cam Sunkist, một ký nho, một ký bôm để yêu cầu tôi viết một tiểu thuyết trang trong cho tờ báo anh sắp thuê Manchette.

Các bạn đọc thông cảm cho tự ái của một người viết mướn được người chủ báo cầu cạnh như tôi lúc bấy giờ sao lại không thích. Tôi nhận lời mời, không ngờ Nguyễn Thành Trung âm mưu đảo chánh trong tờ báo Dân Ta của anh Nguyễn Vỹ.

Tội nghiệp anh Nguyễn Vỹ lặn dận với nghề làm báo. Khi ấy đang chủ biên tập san Phổ Thông bán nguyệt san, song vẫn chưa thỏa chí làm báo của anh, anh xin phép xuất bản thêm nhật báo Dân Ta. Khi nghe tin anh sắp ra tờ này, tôi có đến tìm anh với tình cũ nghĩa xưa, bảo anh:

- Tôi biết anh không giàu, tôi tình nguyện viết cho anh một feuilleton (tiểu thuyết đăng hàng ngày) tình cảm xã hội mà anh chỉ cho tôi một đồng bạc danh dự thôi, cho đến khi nào báo anh bán mạnh.

Anh Nguyễn Vỹ hỏi tôi khi ấy viết cho mấy báo? Tôi bảo là 8 tờ. Anh chép miệng thờ dài bảo rằng:

- Như thế tình cảm bị chi phối, sẽ không kham chăng?

Khi báo Dân Ta ra số đầu tiên, người phát hành cho các báo mới ra là Nguyễn Thành Trung đã hỏi trang trong có Tiên Phong về chướng, An Khê về tình cảm xã hội không? Anh Nguyễn Vỹ lắc đầu. Nguyễn Thành Trung lắc đầu lại. Cho thế là thất bại.

Quả thật báo Dân Ta không bán chạy lắm, vì thật ra anh Nguyễn Vỹ có tài viết văn hay, làm thơ giỏi, nhưng không biết làm những tin giết gân bằng Nam Đình, Trần Tấn Quốc, Nguyễn Kiên Giang, Phi Vân, Trường Sơn, Nguyễn Duy Hình v.v... nên tờ báo của anh có một mặt văn nghệ trầm lặng, không đủ sức tranh đua với các báo khác. Về sau do tiền bạc lục đục sao đó, Nguyễn Thành Trung âm mưu làm cuộc đảo chánh, kéo hết bộ biên tập trang ngoài lẫn trong của báo Dân Ta sang báo Dân Tiến mà anh mướn được manchette vào lúc đầu. Nguyễn Thành Trung kiện toàn thêm nơi trang trong một truyện chướng của Tiên Phong và một tiểu thuyết tình cảm xã hội của tôi. Tội nghiệp cho anh Nguyễn Vỹ đến ngày hôm sau xách cặp tấp ra tòa soạn thì tòa soạn trống rỗng không có ai, kể cả ê-kíp thợ sắp chữ. Báo Dân Ta vì thế phải sập tiệm luôn.

Về sau, anh Nguyễn Vỹ bị tử nạn trên chuyên xe lô-ca-xông trên đường Mỹ Tho -

Sài Gòn, Nguyễn Ang Ca lúc đó là chủ nhiệm nhật báo Tin Sớm vì tình cũ nghĩa xưa đứng ra lo việc tống táng cho người đàn anh bạc phước trong nghề nghiệp ấy!

Trong thời gian sống với làng báo, tôi chứng kiến được ba cuộc đảo chánh tòa soạn:

Lần đầu do Nguyễn Kiên Giang đảo chánh ở báo Tiếng Chuông, chỉ thành công phần nửa, vì chủ báo Tiếng Chuông là anh Đinh Văn Khai cũng có thủ đoạn đối phó, thêm vào là nhờ Phạm Thăng, Nguyễn Ang Ca, Quốc Phương, Từ Thành v.v... giúp rập nên báo Tiếng Chuông vẫn đứng vững.

Lần thứ nhì do Nguyễn Thành Trung chủ mưu giành độc giả của Dân Ta và được thành công như tôi vừa kể trên.

Lần đảo chánh thứ ba trong làng báo là Anh Quân muốn phá sập tiệm tờ Tia Sáng của anh Nguyễn Trung Thành nhưng bị thất bại.

Số là Anh Quân làm Tổng thư ký đầu tiên của nhật báo Tia Sáng lại có công trong cuộc tranh đấu xuống đường để phản đối lệnh đóng cửa báo của Giám đốc Báo chí Phạm Ngọc Thảo (Việt Cộng hồi chánh) trong thời Nguyễn Khánh làm Thủ Tướng Chánh phủ.

Kỳ xuống đường biểu tình và tuyệt thực ấy có Văn Khôi, Song Nhi, Thy Hạ, Anh Quân và tôi, ngồi lì trước số 2 đường Thống Nhất, ngang xéo Phủ Thủ Tướng. Nhiều văn nhân, ký giả ủng hộ phía sau, sốt sắng như là Cát Hữu và Tô Văn. Cuộc tranh đấu được thành công hoàn toàn. Lệnh đóng cửa báo Tia Sáng được thu hồi. Báo Tia Sáng bán rất chạy. Có lẽ vì thế nên Anh Quân sinh ra bất mãn với chủ báo không đền đáp đúng công sức của anh. Anh toan kéo bộ biên tập theo, như là người viết trang trong. Kỳ bấy giờ trang trong của Tia Sáng được ăn khách như là Lệnh Xé Xác của Lã Phi Khanh và truyện tình cảm xã hội Bơ Vơ của tôi. Lã Phi Khanh bằng lòng đem Lệnh Xé Xác theo Anh Quân, còn tôi thì không, vì tôi không quen lệ làm như vậy. Dầu tôi có bất bình chủ báo cách mấy, tôi cũng chờ khi chấm dứt tiểu thuyết của tôi cách đường hoàng rồi mới nghỉ việc, không hợp tác nữa.

Khi Lã Phi Khanh tuyên bố rút Lệnh Xé Xác, Nguyễn Trung Thành chới với lo sợ, nhưng may là có Hồng Sơn, khi ấy phụ trách trang trong, giới bùa phép, tìm người thay thế ngay. Nguyên truyện chướng Lệnh Xé Xác, nguyên bản là một truyện chướng xuất bản ở Hồng Kông cũng không hay lắm, ban đầu đăng trên Tia Sáng do Tiên Phong Từ Khánh Phòng dịch, được ít lâu không hiểu có điều chi bất đồng ý kiến với chủ báo, Tiên Phong không giao bài nữa, tính cho Lệnh Xé Xác... không còn xé xác ai nữa. Hồng Sơn liền đi vào Chợ Lớn, quần khắp các hàng bán sách Tàu, mua ngay được bộ Lệnh Xé Xác trao cho Vũ Bình Thư lấy bút hiệu Lã Phi Khanh dịch. Hồng Sơn bảo Lã Phi Khanh mà từ đoạn

sau đánh giết nhau của pho chướng nọ làm đoạn đầu thật sôi nổi, hấp dẫn. Chừng đó Lệnh Xé Xác mới được ăn khách.

Lã Phi Khanh rút Lệnh Xé Xác của anh dịch đi rồi mà Lệnh Xé Xác vẫn còn đăng trên báo Tia Sáng như thường, do thế anh mới kiện báo Tia Sáng, đòi bồi thường tác quyền mấy triệu đồng. Phiên Tòa xử thật sôi nổi, anh em làng báo và độc giả đi xem rất đông. Có thể nói đó là vụ án báo chí lớn. Ai cũng độ chừng Lã Phi Khanh được thắng kiện, không ngờ Tòa xử anh thua, vì tại tòa báo Tia Sáng trình bày rằng Lã Phi Khanh tức Vũ Bình Thư chuyên viết khiêu dâm song không nổi tiếng bằng Lê Xuyên, không biết chữ Trung Hoa, làm thế nào dịch được truyện Tàu? Tòa không tin thì cho Lã Phi Khanh đọc và dịch một trang Lệnh Xé Xác nguyên tác xem sao. Chừng đấy, thiên hạ mới ngã ngựa ra: Lã Phi Khanh không biết chữ Tàu làm thế nào phiên dịch truyện chướng Hồng Kông được? Thì ra Lã Phi Khanh có cô vợ bé người Minh Hương. Chính cô này đọc truyện chướng Hồng Kông rồi thông ngôn cho anh để từ đó anh phóng tác ra.

Trong cuộc đời viết báo của tôi, thăng trầm mấy đợt, nhưng gian nan khổ áy, nhọc nhằn như là lúc tôi giải ngũ với một cánh tay không sử dụng được, mà lúc tôi mê theo nghiệp dĩ, gác bỏ hầu hết các tiểu thuyết đang viết để về Cần Thơ làm báo Miền Tây.

Về việc làm một tờ nhật báo gọi là báo vùng miền ấy dài dòng, đắng cay chua xót lắm, và là nguyên nhân làm tôi suýt sạt nghiệp, phải buộc lòng nhận viết cho 13 tờ nhật báo để trả nợ.

Khi tôi giải ngũ trở về làng báo một cách khá cam go, cực khổ. Đến anh Văn Hoàn khi ấy là Tổng thư ký Nghiệp đoàn Ký giả Nam Việt cũng ngần ngại không ghi tên tôi gia nhập bởi có một lệnh cấm quân nhân và công chức viết báo. Sau này lệnh đó bị bãi bỏ. Tôi viết lèo tèo cho vài tờ báo với tiền nhuận bút thấp, chỉ có tờ tuần báo quân đội do anh Thy Vân (lâu quá tôi không nhớ rõ) làm Thư ký tòa soạn, nhờ tôi viết một tiểu thuyết gián điệp, trả tiền nhuận bút tương đối cao. Nhưng tôi cũng không viết được lâu vì một tai nạn dụng xe.

Đấy là một hôm tôi chạy xe mô-tô đến giao bài tại báo quán đặt nơi Cục Chiến Tranh Chánh Trị ở đường Hồng Thập Tự. Khi ra về, đến một ngã ba đường, bị một xe taxi tông vào khiến tôi bị lật xe ngã ngang. Tuy quấy đến mười mười, anh tài xế taxi còn ngoác miệng bảo qua cửa kiếng:

- Ông không thấy xe tôi quẹo sao mà ông chạy tới?

Tôi chống tay đứng dậy, nhưng lại ngã xuống. Tôi bảo anh ta:

- Anh đụng gãy chân tôi rồi, còn nói gì? Tôi không làm khó dễ gì anh, vì có bảo kê lo. Nhưng anh phải chở tôi đến bệnh viện.

Chừng ấy anh tài xế mới hốt hoảng mở cửa xe bước xuống xem tôi có bị gãy chún

thiệt không. Sau đó anh chở tôi vào bệnh viện Đỗ Thành.

Tôi không lo về cái chún gãy mà lo trẻ bài nhà báo, bề mặt nôi cơm. Tiện nội phải đem bàn máy chữ vào bệnh viện cho tôi viết bài. Khi đó, vào khoảng 1959, con gái đầu lòng của tôi là cháu Vân Nga (hiện thời ở Pháp) mới được 7 tuổi mà cháu lãnh phần đi giao bài hàng ngày cho các báo, tiếp xúc với các tòa soạn, với chủ bác tổng thư ký, chủ báo v.v... Ai cũng khen cháu thông minh, lanh lợi và giúp cho cha khỏi bị thất nghiệp. Cả đến kỳ lãnh tiền, cháu cũng thay tôi ký "bông", ra kết lãnh tiền không lẫn lộn tờ hào. Cháu đi giao bài suốt hơn sáu tháng trời, vì tôi sau khi cắt băng bột lần thứ nhất lại trượt gãy té gãy lại chún xương đã lành, phải băng bột lần thứ hai. Cháu Vân Nga cứ mỗi sáng, chiều, trừ giờ học ra lại phải đi giao bài, đổi xe buýt từng chặng, chạy qua các đường phố tấp nập xe cộ để giao bài cho kịp giờ. Cháu không hề lộn bài này trao cho tòa soạn kia. Nhiều khi anh em thợ sắp chữ bảo đùa rằng không phải, cháu cãi lại ngay. Chỉ có tòa soạn tuần báo quân đội ở quá xa, không đường xe buýt, cháu mới không đến giao bài được. Thật tôi đã phụ lòng anh Thy Vân. Về sau khi tôi lành chún, tiện nội cố vét hết hụi non, hụi già để sắm cho tôi một chiếc xe ô-tô hiệu Angléa fourgonnette (vì gia đình đồng con) để tôi khỏi bị gãy chún nữa. Thế là, bỗng nhiên tôi thành một trong số ký giả rất hiếm lúc bấy giờ có xe hơi nhà để đi.

Tuy nhiên sau đó tôi viết nhiều báo, các con gái tôi, ba cháu đầu lòng vẫn luân phiên chạy xe gắn máy giao bài cho phần nửa số báo tôi đã thức vào ba giờ sáng để viết đến 9 giờ, sau đó khi đã dùng qua loa "khúc cơm tay cầm", tôi lái xe đến các tòa soạn còn lại mà tôi hợp tác để hoàn tất công việc làm ngày hôm ấy, cũng đến 3 giờ chiều. Anh Tam Ích thường bảo tôi:

- Sao anh viết khỏe thế. Sức trâu cũng không được, phải là sức voi.

Các bạn vẫn lấy làm lạ sao tôi có trí nhớ dai, tạo dựng ra hàng trăm nhân vật mà không lẫn lộn, không làm truyện này xô sang truyện khác. Tôi cho đấy là may mắn thôi. Rồi nghề dạy nghề, cứ giữ mãi trong óc, trừ khi ngủ mà có khi nằm chiêm bao ra cốt truyện, thì làm thế nào quên lẫn được. Lúc nào trong trí óc tôi cũng có sẵn 5,6 cốt truyện đã nghĩ hờ. Có hôm tôi đến tòa soạn Tia Sáng hơi trễ, tôi bảo anh xếp thợ sắp chữ võ cho tôi xem đoạn còn lại của ngày hôm trước. Anh này đem lên cho tôi một bản võ của một pác-kê chữ chưa in, tôi xem xong lắc đầu bảo tôi đã viết qua khỏi đoạn ấy mà. Anh không tin, chúng tôi liền xuống phòng sắp chữ tìm một lúc mới ra một pác-kê khác quấn dây thun để trong góc tối. Anh xếp thợ bảo: -Phục ông thiệt, viết một lúc cho bao nhiêu báo mà không quên một đoạn văn nào.

Nhưng tôi cũng có một lần lầm tên của người sống mà làm tên một nhân vật của tiểu thuyết. Đấy là khi tôi viết một truyện

gián điệp có một điệp viên phe ta gài ở lại Hà Nội và bị bọn phản gián Bắc Việt nhờ đám nằm vùng ở miền Nam báo tin, xử tội thất cổ, đâm ngạt dao găm vào ngực với bản án phản quốc cho tên phản động miền Nam là Nguyễn Long Ảnh. Khi đang viết, tôi không đủ thời giờ gõ máy chữ để suy nghĩ đầu chỉ vài giây đồng hồ, vì anh thợ sắp chữ đứng một bên chờ tôi gõ được bảy tám hàng lại đưa cây thước vào xé ngang cái rột rồi chạy te xuống phòng sắp chữ. Thế nên khi ấy ba chữ Nguyễn Long Ảnh bỗng nhiên đập vào trí óc và tôi chộp ngay để làm tên cho người điệp viên bị giết chết tàn nhẫn nọ! Mấy tháng sau tôi đến nhà thuốc tây ở góc đường để mua thuốc cầm, chợt nhìn lên bảng hiệu và trông thấy tên ông Dược sĩ là Nguyễn Long Ảnh! Ông này mỗi khi thấy tôi đến mua thuốc vẫn bắt tay và vui vẻ nói vài câu xã giao. Hôm ấy ông ta bắt tay cười cười, nói nói, tôi trong lòng bất ổn, cứ muốn chuồn nhanh đi và thầm vái ông ta chớ bao giờ đọc tiểu thuyết gián điệp.

Trong 25 năm làm báo ở Việt Nam, tôi bị một án báo chí, án treo, và 10 ngàn đồng tiền phạt vạ khi tôi làm chủ nhiệm nhựt báo Miền Tây xuất bản tại Cần Thơ.

Cần Thơ là thủ phủ Miền Tây, trước năm 1975, chỉ nhỏ hơn Thủ đô Sài Gòn và đứng hàng thứ nhì về mật trú phú. Xưa kia, ông Trần Dắc Nghĩa, một thân hào miền Nam từng làm chủ gánh hát cải lương Trần Dắc, đã xuất bản một tờ tuần báo ra được có mấy số. Bấy giờ, kỹ thuật in ở Cần Thơ chưa phát triển, chỉ dùng máy đạp chún (pédale). Cả thợ sắp chữ cũng chỉ biết sắp chữ in toa nhãn thuốc, hoặc các trang chữ sách rất hiếm, xuất bản ở Cần Thơ. Thế mà tôi dám về Cần Thơ chủ trương một tờ nhựt báo là sao? Nguyệt vì trước đó, ông Trần Chánh Thành còn làm Tổng Trưởng Thông Tin, tôi có nộp đơn xin ra báo. Nhưng đơn của tôi bị ngâm giấm trong tủ hồ sơ của Bộ. Đơn tôi gửi trước đơn anh Nguyễn Mạnh Côn. Đến sau, anh Côn được ra báo, còn tôi thì không. Tôi làm đơn kêu nài. Lúc ấy Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương của Tướng Kỳ ra lệnh đóng cửa hết thầy các nhựt báo Việt nam? Các bạn làng báo cương quyết tranh đấu đòi quyền tự do ngôn luận. Trong cuộc họp báo tại Phòng Báo Chí ở số 2 đường Thống Nhất, khi Tướng Kỳ ra lệnh đóng cửa các nhựt báo, anh em ký giả đều kêu ò lên và đứng lên bỏ họp. Tướng Kỳ nói qua mấy vi âm:

- Lỡ phản đối của anh em nhà báo không to bằng tiếng súng đại liên nơi trận Bình Giả đã bắn chết 2.500 Việt Cộng. Tôi nghe vậy, tức khí, quyết trở vào. Anh Nguyễn Kiên Giang bảo tôi:

- Anh vào làm gì vô ích với tên Tướng trẻ con, cao bồi ấy. Không khéo, hấn lại bắn anh!

Tôi nói: có bắn chết tôi cũng phải nói.

Anh Tô Văn bảo các anh em cũng trở vào, nếu tôi có bị hại, bị bắt thì cứ la to.

Tôi trở vào phòng họp, lòng sôi nổi quá nên cũng không nhớ mình nói gì, nhưng đại khái yêu cầu chánh phủ xét lại vấn đề. Chánh phủ Kỳ xưng là chánh phủ của dân nghèo. Báo chí lại là gạch nối liền giữa báo chí với chánh quyền, nói thay tiếng nói của người dân lành bé cổ ngắn lời, nếu chánh phủ đóng cửa các báo, dân nhờ cậy vào đâu để cho chánh quyền hiểu? Và như thế sao gọi là chánh phủ của dân nghèo?

Tướng Kỳ nghe xong, bàn tính với các Tướng lãnh khác rồi rút lại lệnh đóng cửa các báo, hẹn hôm sau đại diện các báo sẽ họp trong dinh Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương để loại bớt những chủ báo thuê manchette, chỉ để lại những chủ báo do ký giả xuất thân. Do thế đơn kêu nài của tôi cũng được cứu xét và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương chỉ chấp thuận cho ra báo Vùng, Miền thôi.

Trong làng báo lúc đó, có ký giả nào không muốn đổi vai trò từ người viết mướn sang người mướn viết. Miễn là không lóc lết lại người viết mướn như mình. Có tờ báo trong tay, tất có đất... dụng văn nhiều hơn và ai cũng hy vọng là mình sẽ thành công với đứa con tinh thần mình tạo ra ấy.

Tôi về Cần Thơ làm tờ nhựt báo Miền Tây với sự không đồng ý của gia đình. Thân phụ tôi tuy không nói ra song rất lo buồn. Người biết cái mê của tôi, không lên tiếng ngăn cản. Vợ con tôi hết lời khuyên ngăn. Các bạn làng báo lắc đầu không hiểu sao tôi hay nhảy vào những chuyện khó? Nguyễn Kiên Giang bảo tôi: -Anh điên quá, đang viết tiểu thuyết ăn khách ở Sài Gòn hốt bạc có khỏe không, đại gì bỏ hết để về đó làm báo. Anh không thấy tui tui làm báo ở Sài Gòn còn trầy vi tróc vảy, mất ăn mất ngủ vì lo bị cắt, bị đụt, bị làm tin thua báo khác, báo bị trả về nhiều, tiêu qua vốn liếng đến lúc... xây gãy đi ăn mày! Anh tự đút cổ vào tròng làm chi?

Còn anh Phi Vân, Việt Quang cứ bảo tôi gan liều, làm một công cuộc khởi đầu hoang sơ. Từ việc nhà in, lò đúc, tin tức nóng sốt đến cả tổ chức phát hành... Trong bộ biên tập tình nguyện xuống Cần Thơ giúp tôi có Thy Ca làm Tổng thư ký tòa soạn, Cao Trần làm đặc phóng viên kiêm bắt tin tức đài BBC, VOA v.v... Kiên Giang Hà Huy Hà phụ trách trang đồng quê, Hải Bằng ở Sài Gòn đọc tin AFP qua điện thoại mỗi 10 giờ đêm, Chí Trung đặc phái viên ở Hậu Giang cùng một số anh em ký giả trẻ muốn tìm mảnh đất để khai hoang, bài Quan Điểm do Việt Quang viết, cùng với các tiểu thuyết trang trong, mỗi ngày theo xe phát hành Đồng Nai chờ báo xuống Tổng đại lý Nam Cường ở Cần Thơ đem đến dùm. Tiểu thuyết chủ lực, ngoài những tiểu thuyết do các bạn văn giúp, là "Người Đẹp Bến Ninh Kiều" của anh Bình Nguyễn Lộc. Tôi vì bận việc, chỉ đăng lại một tiểu thuyết cũ tựa là "Yêu Tự Do". Tiểu thuyết này trước đây đã đăng trên báo do Đạm Phong chủ biên như Đạm Phong sợ để hai chữ Tự Do thì kẹt với Bộ Thông Tin, tự ý bỏ

hai chữ ấy, thành thử vô tình mang tên một tiểu thuyết nổi tiếng của anh Chu Tử.

Nhưng năm đó, 1966, tôi vấp phải cái số... con rệp! Dù chuyện gì đã tổ chức chu đáo, đến giờ chót lại trục trặc hay hư hỏng! Thoạt đầu, anh Nguyễn Trung Thành chủ nhiệm Tia Sáng cũng muốn mở rộng báo đến các làng xóm ở Hậu Giang, bằng lòng hùn vốn. Anh cho chở hai giàn máy in Đài Loan, 500 ram giấy in báo xuống báo quán, do tướng vùng lầy từng trệt căn nhà của Ty Chiêu Hồi cấp cho, ở số 3 đường Thủ Khoa Huân gần bến Ninh Kiều, nhưng sau đó anh Thành rút lui vì không tin người quản lý do Hồng Sơn đề cử, tôi chới với vô cùng nhưng cũng quyết định cùng Hồng Sơn đi tới.

Hồng Sơn với tư cách Giám đốc chánh trị, lo việc ngoài ở Sài Gòn, tôi lo việc trong của tờ báo tại Cần Thơ. Cả tòa soạn hăm hở làm việc, chịu nhiều hy sinh. Đến ngày ra báo, sau khi các khuôn chữ chỉ làm xong, đưa sang lò đúc, anh em tòa soạn ngồi uống trà giải lao, chợt anh thợ lò đúc nhảy xổ vào tòa soạn la lớn:

- Hồng rồi! Bột gạo để rất lên khuôn chữ gỗ không giống bột ở Sài Gòn. Rất lên đầu, chảy nhòe nhoẹt đến đó! Mèn đét quỷ thần ơi!

Cả công trình sắp xong lại vấp phải một công việc rất nhỏ nhặt! Anh thợ đúc không biết bột ở đây không giống như bột anh thường dùng ở Sài Gòn nên không đem hờ một ít xuống. Cả tòa soạn túa ra chợ mua bột, bao nhiêu thứ đem về thử cũng không xong. Đến nửa đêm đành phải đưa khuôn chữ vào máy chạy, dù sao này bị hao chữ! Đến sau, cả tòa soạn suýt ngã ngựa ra vì anh thợ đúc học nghề của bạn, không biết thứ bột ấy là poudre de Talc (phấn tan) ở bất cứ nhà thuốc Tây nào cũng có bán.

Số báo đầu, ngoài 5.000 tờ gửi xe nhà phát hành Đồng Nai đem ngược lên Sài Gòn để phát hành ở miền Đông Nam Việt và miền Trung, còn 4.000 số thì nhờ Tổng đại lý phát hành Nam Cường ở tỉnh Phong Dinh (Cần Thơ) phân phối khắp miền Tây. Số báo bán được tại Phong Dinh kiểm chứng được rất nhanh là 2.300 tờ. Đây là một kết quả rất khuyến khích. Cả tòa soạn vui mừng, làm việc bất kể giờ giấc. Qua đến số báo thứ nhì, giữa đêm, khi hai cỗ máy chạy rầm rập thì bỗng nghe kêu đánh rắc một tiếng: cỗ máy lớn, cỗ máy chủ lực của báo ngưng chạy. Thì ra nền lún do lối thợ nề không chuyên nghiệp ở Cần Thơ, cỗ máy nặng, chính đi một chút, một bộ phận quan trọng phải gãy. Máy không thể chạy được, xài được. Thợ Cần Thơ không sửa chữa nổi. Mãi mấy tháng sau, thợ Sài Gòn mới chịu xuống xem máy, trở về mua đồ phụ tùng chở xuống để sửa máy chạy lại được. Nhưng đến khi ấy tình hình chiến sự gia tăng. Việc Cộng thường đắp mìn trên nhiều khúc đường lưu thông Cần Thơ - Sài Gòn, cấm xe cộ qua lại. Khi ấy xa lộ miền Tây chưa mở, tuyến đường Sài Gòn Cần Thơ - Sài Gòn (169 km) phải dùng con lộ cũ có

nhiều khoảng ven sông hay ngập lụt lại rất nguy hiểm như vùng quận Ba Càng có nhiều nơi sầm uất, Việt Cộng thường núp bên trong bắn ra. Báo Miền Tây in xong, chất cả chồng cao tại tòa soạn, không chở đến giao cho nhà phát hành được, thật đau lòng xót dạ biết bao! Nhất là khi đó tờ báo đã tạm vững, miền Tây Nam Việt tiêu thụ khá, cả miền Trung, trong thời Phật Giáo tranh đấu, cũng có một số độc giả quan trọng. Tôi đành phải xoay kế hoạch, số báo lên khuôn xong, lò đúc ra bản gỗ, năm giờ sáng tôi liều mạng ôm bản gỗ đi xe chuyên, hốc tốc qua phà, qua bắc, vượt hết các trở ngại để đến chuyển xe Vĩnh Linh về Sài Gòn sao cho trước 11 giờ, kịp giờ Hồng Sơn đã chuẩn bị chỗ in và giấy báo để in ngay 5.000 số báo giao cho nhà phát hành Đồng Nai trước 1 giờ trưa. Tôi giao xong bản gỗ cho Hồng Sơn lại lộn trở về Cần Thơ, không kịp cơm nước, không ghé qua nhà, để về đến Cần Thơ trước 6 giờ chiều, đủ thời giờ ngồi vào bàn viết bài cho số báo lên khuôn vào 11 giờ đêm. Tôi chỉ ngả lưng ngủ được đến 5 giờ sáng, lại ôm bản gỗ về Sài Gòn, làm lại tất cả những gì hôm qua đã làm. Lắm khi tôi ôm bản gỗ vượt qua những đường đắp mìn, đi lầm lũi trên khúc đường 2, 3 cây số lạnh tanh, vắng ngắt, rừng rợn vô cùng. Tôi sợ từng bước đi, rũi vấp vào một sợi dây nào của trái nỏ banh thầy, hoặc trúng phải mìn viên đạn lạc xuyên vào người! Như một bà mẹ có con bị bệnh, ôm con đi tìm thuốc, tôi cũng ôm bản gỗ của tờ báo để cố gắng cứu sống đứa con tinh thần!

Tôi chỉ ngưng phát hành báo Miền Tây sau ít lâu bị cái án báo chí nợ thôi. Nguyên do bởi một bài phóng sự của một sinh viên Đại học Cần Thơ ham mê báo chí. Gần nhà cậu sinh viên ấy, nơi xóm Nhà Thờ có một cô gái quê chạy loạn đến ở, không kể sinh nhai, phải chịu nghèo túng khổ sở. Gần đây có ông thầy chùa (có lẽ là thầy cúng) thương tình mới nuôi cô ăn học thành nghề thợ may. Khi thành tài, cô gái nợ không nhòm nhối gì đến ân nhân lại đi tò tí với một sĩ quan giáo phái. Ông thầy cúng mới tức mình đến nhà phân trần. Đòi chối nhau một lúc, chị của cô gái nợ mới lấy guốc Đa Kao đập lổ đầu ông thầy cúng. Vì ân nhân nợ thấy mình làm ơn mắc oán, mất cả mối tình, liền ôm cô gái nợ cắn sứt lỗ mũi. Việc này chỉ đến vậy, song cậu sinh viên kết luận một câu: "Cả lối xóm trông thấy hành động của chị em cô gái nợ đều bảo là thật ác ôn!".

Bài báo đăng trong khi tôi vắng mặt ở Cần Thơ. Sau khi báo ra, gia đình cô gái đến báo quán yêu cầu nhà báo chỉ cho biết ai viết bài nợ. Nhà báo không thể làm theo lời yêu cầu ấy vì xưa nay báo chí vẫn giữ kín lý lịch của người viết bài. Thế là gia đình cô đâm đơn kiện nhà báo.

Khi ấy tôi đi Rạch Giá làm phóng sự điều tra về ông tỉnh trưởng P., hạm tham những lộng hành, dám bắt giam cả ông Chánh Tòa tỉnh Kiên Giang, khiến cho dân địa

phương kinh sợ hãi hùng. Ông Tòa này nổi tiếng là Bao Công thời bấy giờ. Ông nhờ ông Chương Lý Tối Cao Pháp Viện ở Sài Gòn can thiệp mới được thả ra. Tôi viết phóng sự ấy xong, trở về báo quán mới hay có người đi kiện mình. Tôi xem lại bài báo, liền bảo anh Thy Ca: "Người ta kiện mình là phải. Vì nhà báo có quyền loan tin song không có quyền bình phẩm, nhất là câu kết luận có tánh cách mạ lỵ công khai.

Quả thật, khi ra Tòa, ông Chánh án Tòa án Phong Dinh là người miền Bắc Việt Nam, cứ bảo chữ ác ôn là lời phỉ báng, mạ lỵ nặng nề lắm. Nguyên ông này có một người em trai làm Dược sĩ có mở một nhà thuốc Tây tại Phong Dinh. Năm rồi có cuộc bầu cử Dân Biểu và ông Dược sĩ ra ứng cử. Trên tờ báo Miền Tây lúc ấy, họa sĩ Hiếu Đệ có vẽ một hí họa: một ông thầy bán thuốc bán cho một chị đàn bà áo vá bông đưa con chảy re bên dưới, một chai thuốc xổ và chị đàn bà nói: "Sao mắc ôn vậy?" Việc phê bình các ứng cử viên với một vẻ trào phúng như thế, báo chí Sài Gòn thường làm nhưng ông Dược sĩ nợ ghim vào lòng. Không may ông lại thất cử, không làm gì được báo Miền Tây, nhưng ông có ông anh làm Tòa. Tòa đã phạt tôi một án treo và 10.000 đồng phạt vạ. Tôi biết tôi bị án không vì bài viết của cậu sinh viên nợ mà vì bức hí họa của Hiếu Đệ.

Kể đó, chiếc xe của tôi bị đụng tan nát ở Gò Đen bởi một chiếc xe GMC nhà binh chạy ẩu. Tài xế chết, người trên xe bị thương, tiện nội đáng lẽ đi trên xe để về Cần Thơ xem vụ án lại bận việc vào giờ chót, không đi.

Tôi giao sự quản lý lại cho mấy bạn văn trẻ, trở về Sài Gòn bán cái nhà ở Cư xá Phú Lâm A, mà tôi mua trước đây với tánh cách phết bình, để trả nợ.

Tôi nhận viết cho 13 nhật báo để trả nợ. Ngoài ra, đến thứ bảy, chủ nhật, tôi gõ máy thêm 10 trang cho nhà xuất bản của anh Diêu, chuyên xuất bản những tập truyện nhỏ hàng tuần để mua gạo cho gia đình.

Suốt 25 năm làm báo ở Việt Nam, tôi mơ ước có được một ngày nào đó, tôi sẽ ngủ thẳng giấc, dang rộng hai tay trên giường cho đến 9, 10 giờ sáng để hưởng giờ khắc sự nhàn nhã, thoải mái của một người viết mướn không phải lo sợ thiếu bài, không ngại ê-kíp thợ sắp chữ ở tòa soạn nào đó đang trông ngóng mình. Cả trong giấc chiêm bao cũng yên ổn, không thấy thiếu bài, kể chớ, người trách...

Điều ao ước nhỏ bé ấy rồi cũng có ngày đến. Nhưng hỡi ôi, nó đến trong thời gian gay gắt nhất của Làng Báo: các báo đăng bài chống độc tài tham nhũng bị đóng cửa, chủ nhiệm phải bị truy tố ra Tòa! Rồi đến ngày Nhà Báo Ấm Xin, các ký giả, bị gây xuống đường, để về sau đi đến cái ngày máu lệ của cả dân tộc, ngày 30 tháng Tư Đen năm 1975!

Vùng Tự Do, 30.10.1991
(Trích VUI BUỒN NGHỀ NGHIỆP,
Phạm Thăng - Làng Văn xuất bản 1993)

Vợ Chồng

•Trần Kim Vy

Ông Châu nhẹ nhàng bước xuống giường. Trước khi rời phòng ngủ, ông cẩn thận kéo tấm "ra" phủ lên ngực vợ. Rồi như thường lệ, ông đi thẳng qua phòng tắm, mở công-tắc điện, đèn cháy sáng quá khiến ông phải nheo đôi mắt lại vài giây. Sau đó, ông mở mắt hé một chút, vừa đủ để nhìn thấy cái bóng mờ mờ của mình trong gương. Khi đã quen với ánh sáng trong phòng, ông mới thũng thình mở nắp hộp kem đánh răng, nặn chất kem đặc sệt màu trắng lên bàn chải của mình, rồi chăm rai đánh răng, cạo lưỡi. Khắc, nhỏ, khịt, rửa đầu đầy xong xuôi, ông mới nhướng mắt nhìn kỹ khuôn mặt người đàn ông quen thuộc trong gương. Mấy cọng râu quai hàm mới cạo hôm qua, bữa nay chưa chỉ đã lún phún làm bàn tay ông hơi nham nhám. Lại thêm một màn cạo râu. Khi mùi sả thơm thơm của chất foam trắng mịn phồng cao từ từ xẹp xuống theo mỗi nhát cạo là lúc ông cảm thấy như khuôn mặt mình sáng láng ra hơn. Ông đưa mắt đọc nhãn hiệu bình shaving cream, bà Uyên mới đổi hiệu cho ông đây. Đối với ông thì hiệu nào cũng được miễn ông không bị hắc xì khi xài nó là *o.k.* Nhưng bà Uyên, vợ ông, thì rất kỹ lưỡng trong vấn đề chọn hiệu *shampoo*, mùi nước hoa, kem thoa trước và sau khi cạo râu cho chồng, bởi vì những thứ này có liên hệ mật thiết đến kiến thức thẩm mỹ của bà. Lúc đầu ông cần nhân, chẻ bai, đàn ông gì mà xài ba cái thứ linh kinh như đàn bà. Nhưng dù muốn hay không, bà Uyên vẫn mang những xa xỉ phẩm này từ *salon* của bà về, và dần dà ông Châu đã sử dụng thuần thục để rồi trở thành một thói quen, hề không có thì thấy thiếu. Không biết bắt đầu từ lúc nào... cái khoảng thời gian gần hoặc hơn một giờ đồng hồ dành cho việc chăm sóc vệ sinh cá nhân của ông Châu không còn là những phí phạm vô bổ và đờm dáng như ông đã từng phản đối chẻ bai nữa.

Để coi... xong phần râu ria, Ông Châu lại thũng thình cời quần áo bỏ vào thùng. Mở cửa phòng tắm, chân trong, chân ngoài, với tay mở nước. Những tia nước lạnh ngắt từ hoa sen bắn xuống khiến ông nổi da gà, lạnh teo. Điều chỉnh và chờ nước đủ ấm, ông mới bước hẳn vào trong. Nước ấm từ trên hoa sen tỏa xuống đầu, xuống cổ chảy xuống ngực và bụng... như ve vuốt mơn trớn khiến ông cảm thấy một sức sống mới len lỏi theo dọc xuống sống đánh thức một thêm muốn vu vớ, cái thèm muốn không bắt rứt, nhộn

nhạo như hồi còn trẻ, nhưng cũng đủ làm cho ông cảm thấy khó chịu.

Ông Châu uốn ngực rồi quay lưng, hơi khom người nhìn xuống chân để cổ và lưng hứng lấy nước. Bọt *shampoo* thoang thoang thơm mùi chanh cũng theo dòng nước ấm trôi xuống da thịt ông, tràn xuống sàn gạch màu xám nhạt rồi tan theo nước. Gội đầu xong, ông tắt nước, lấy cục xà phòng trên vách, chà khắp mình mấy, xà phòng cũng nổi bọt tuy không nhiều như *shampoo* nhưng cũng đủ trớn trợt cho hai bàn tay ông dễ dàng lướt trên da kỳ cọ. Kỳ cọ chán, ông lại mở nước, đứng đứng vào vị trí ban đầu, xoay qua, xoay lại tiếp tục hứng những tia nước ấm áp, tay không ngớt chà sát miệng lẩm nhảm hát nhỏ nhỏ một bản nhạc điệu *Boléro*:



*Một mùa thu trôi nhanh
Một đêm dài khắc khoải
Tình vụng vẩn thiết tha
Yêu em, anh yêu mãi!
Thu động trên...*

Ông Châu khựng lại ngang xuống, trong đầu chập chồn hình ảnh thứ phòng với tình yêu trai gái lãng mạn hồi nhỏ. Mỗi đó mà đã mấy chục năm rồi. Tình yêu đã biến đổi thành tình thương không thể thiếu trong đời sống. Người con gái tài hoa xinh đẹp ngày nào đã theo thời gian biến đổi, mái tóc đen mượt óng ả óm tẩm lũng thon đã đổi màu, cái màu thời gian mà không một ai có thể tránh khỏi. Hình ảnh bà Uyên đó. Bà đã thay đổi, không phải chỉ thay đổi từ trẻ trung sang già nua không thôi, mà bà còn thay đổi cả cái nhân sinh quan nữa. Bà Uyên không còn nhìn cuộc đời bằng con mắt của mấy chục năm về trước. Tất cả đều thay đổi. Tâm tình bà cũng thay đổi. Xúc cảm cũng thay đổi. Ai mà không thay đổi theo thời gian? Ông Châu biết điều đó, bởi chính con người ông cũng đã thay đổi mà.

Chắc bà Uyên cũng như ông, nhận ra những điều thay đổi rõ rệt nơi con người của bà và con người của ông. Bà nghĩ như thế nào? Ông không hỏi nhưng ông biết chắc bà cũng không nghĩ khác xa với lối nghĩ ngợi của ông lắm đâu. Đối với ông, bà Uyên bây giờ không phải là thời nam châm mà ông là cây đinh sắt nữa. Thời nam châm ngày xưa đã thực thụ biến thành một thước ruột, hai tắc xuống và một lít máu trong con người của ông Châu rời. Thủ tướng tượng nếu ngày nào ông Châu mất đi một lít máu hay bị cắt đi một thước ruột hoặc mất một khúc xuống, ông sẽ đau khổ biết chừng nào vì ông trở nên người đàn ông tệt nguyên vô dụng giữa

cuộc đời này. Không phải cần có bà Uyên ông mới sống được, nhưng thực sự bà Uyên bây giờ đã là một phần thân thể của ông mất rồi. Bà Uyên đau, tức thân thể ông đau. Bà Uyên buồn tức ông buồn, bà Uyên mà than buồn khóc đến cạn lệ, cũng có nghĩa là hồ lệ trong vực mắt của ông cũng cần được đọng đầy. Như vậy tình yêu trai gái, tình nghĩa vợ chồng đã thăng hoa biến chuyển, đưa hai người khác họ, khác dòng, khác giống đến với nhau và hòa hợp thành một. Ông Châu chịu cái giả thuyết: *bà Eva được thành hình từ cái xuống sườn của ông Adam*. Ông đã nhiều lần nói như vậy với bà Uyên mỗi khi xoa bóp chân tay hay cạo gió cho bà Uyên. Bởi vì mỗi lần săn sóc cho vợ xong ông cũng cảm thấy buồn buồn muốn bệnh theo vợ...

Tắm xong, ông lau sơ mình mấy rồi dùng chiếc khăn ẩm ướt quấn ngang lưng bước ra ngoài. Cũng như mọi khi, ông bước vào phòng nhỏ, nhìn lên kệ, lấy một chiếc khăn lông khác, đem ra máng lên vách trong phòng tắm cho vợ. Sẵn cái máy sấy tóc của bà Uyên đã cắm điện, ông cầm lên quơ qua quơ lại trên tóc, ông không thích sấy tóc thật khô, tóc hơi ẩm một chút dễ chải, và lại tóc ông quần tự nhiên. Hồi đó, bà Uyên hay nói: *Tóc anh quần không nên sấy khô quá, tóc sẽ freeze, không đẹp*. Ông không biết tóc *freeze* trông nó ra làm sao và khó chịu như thế nào, nhưng cứ tin lời vợ, nghe lời một *stylist* nổi tiếng về chăm sóc mái tóc hay chăm sóc làn da cũng chẳng có gì thái quá đến độ khiến ông phải phản nản phản đối cho mất hòa khí giữa ông và vợ. Hơn nữa đã rất nhiều lần ông thấy khách hàng của bà nghe bà giảng giải về cách chăm sóc mái tóc, chăm sóc làn da... và khi bà khuyên họ mua thứ gì là họ rầm rập nghe lời mua thứ ấy. Bộ họ ngu lắm sao mà nghe bà Uyên dụ dỗ, nếu bà không có cái lý của bà? Nghe lời vợ đã không có hại mà lại được bà có những củ chi âu yếm rất dễ thương là hay dùng bàn tay mềm mại của bà đưa cột với mở tóc sau gáy của ông mỗi khi bà ngồi bên cạnh. Những lúc thân mật với nhau bà còn có thói quen đưa tay cào cào chải ngược tóc của ông về phía sau, khi thấy tóc ông lòa xòa ở phía trước, cử chỉ này khiến cho ông rất nhiều lần bị kích thích. Nói về tóc tai thì phải công nhận ông rất phục vợ, bà vừa khéo léo lại vừa có cái nhìn rất thẩm mỹ, không trách chi bà đã thành công trong nghề làm đẹp khách hàng của bà. Mái tóc của ông và các con được bàn tay nhà nghề của bà cắt tỉa sấy và cả bộ ria cùng chùm râu của ông cũng do chính tay bà chăm sóc từ hồi đó đến giờ.

Bà Uyên, người đàn bà đã sống và đã từng chia sẻ sự vinh nhục, niềm vui buồn với ông mấy chục năm qua. Người đàn bà có một quan niệm sống cời mở nhưng chừng mực, có trái tim lãng mạn nhưng lại cứng rắn và can đảm. Có lẽ nhờ cời mở nên bà dễ dàng thu phục cảm tình của người đối diện. Chính sự chừng mực, không buông thả là cái hàng rào bảo vệ những tình cảm riêng tư của bà. Sự chừng mực đã không cho phép bất cứ ai có thể bước qua ranh giới đã vạch,

cho nên ở bà đúng là thời nam châm mà những miếng sắt xung quanh củ bị hút vào và hút mãi nhưng không bao giờ khám phá ra được những bí mật bên trong của thời nam châm. Thực ra, bà Uyên chẳng có gì bí mật cần phải che đậy, bà sống rất thoải mái, vui thì cười, buồn thì xụ, tức thì nói... Bàn tính của bà như thế, ông Châu không hiểu sao ai cũng cho bà là kín đáo. Ông Châu biết bà Uyên có trái tim dễ rung động và tâm hồn của bà thì chất ngất lãng mạn, ông nghĩ đó là chất nhựa trữ tình khiến cho đời sống tình cảm của bà luôn căng đầy, luôn tươi trẻ. Song song với bàn tính dễ xúc động, dễ xiêu lòng bà lại có thừa sự can đảm, dám cất bỏ những dấy nhợ lung củng giảng quanh và tránh được sự sa ngã. Ông Châu theo dõi tình cảm của vợ và khám phá ra những nét độc đáo đó của bà Uyên. Sự san bằng hồ sâu tiến gần đến bên bà Uyên là điều cần thiết nên ông vui vẻ giúp đỡ và khuyến khích vợ bằng cách xóa bỏ những mặc cảm hơn là cấm đoán gây gổ mỗi khi bà ngồi xuống bàn và bắt đầu sáng tác.

Sự hợp tác cũng như sự chiều chuộng bà Uyên của ông là đề tài cho một vài người bạn trêu chọc. Những người này bảo rằng ông rất nề vợ. Nề vợ! Thì có sao đâu hề? Nhưng không. Ông Châu mỉm cười. Bọn nó muốn nói là mình sợ vợ. Sợ vợ? Ý nghĩa của hai chữ này như thế nào? Có phải khi một người đàn bà thành công trên thương trường, chính trường hoặc được nhiều người biết đến vì văn tài thì người đàn bà sẽ là người nắm quyền sinh sát trong gia đình? Ông Châu lại cười cười trước những áp đặt nông cạn như vậy của bạn bè. Đâu phải người đàn bà thành công nào cũng phải có đời sống buông thả. Đâu phải nhà văn hay nhà thơ nổi tiếng nào cũng phải một thời sống trong ảo mộng, phải biết thủ thuật phiện, phải biết say sưa và phải ngoại tình hoặc thay người yêu như thay áo. Đâu phải tất cả những người đàn bà làm văn nghệ đều phải trao thân, bán danh dự, nhân phẩm để được người ta biết đến! Nói cách khác là để được nổi danh! Danh nổi như vậy khác nào như những bọt *shampoo* nổi cao trên tóc, như bọt *foam* nổi tằm phồng trên mặt trước khi ông Châu cạo râu, tắm rửa. Bởi thế cho nên ông Châu chỉ lắng nghe những phê phán của bạn bè bằng một cái tâm độ lượng, ông nhìn sự thành công của vợ bằng cái nhìn bao dung che chở và khuyến khích.

Một phần đời sống nổi trôi, vui buồn, thành công hay thất bại chồng chất vào cuộc đời, vào tên tuổi của bà Uyên đều có sự so vai sát cánh của ông Châu. Phải công bằng mà phân xét phần lớn sự thành công của bà Uyên chính tự bà tạo lấy bằng ý chí, bằng cương quyết, và đôi khi bằng sự cứng rắn quyết liệt phấn đấu đối với bản thân của chính bà. Bà Uyên không phải là người đàn bà tốt đẹp hoàn toàn. Ở đời chỉ có Chúa, Phật mới là toàn thiện, toàn mỹ, còn tiên hay thánh thần cũng chưa chắc hoàn toàn tốt đẹp, chính bà đã nói với ông như vậy và ông cũng thấy điều đó. Có lần vợ chồng giận hờn nhau bà đã nhấn mạnh với ông là đừng bao giờ đánh thức con quỷ trong người bà. Con

quỷ đó rất dữ dằn, rất chanh chua và rất ích kỷ. Con quỷ đó, khi thù, thì thù rất dai, khi nổi điên thì nó đập đổ chủ không xây dựng. Con quỷ nanh vuốt ghê gớm đó chỉ thức dậy khi ông Châu đánh thức nó bằng những xúc phạm nặng nề, chủ những lời gièm pha ganh tị của thiên hạ đối với nó chẳng nghĩa lý gì cả. Cũng may, ông Châu là người rất nóng tánh, nhưng nóng đến mức độ nào đó thôi, nên ông chưa có dịp chạm nanh với con quỷ trong người bà Uyên.

Bà Uyên đã không thêm đại đột bực tức vì những phá rối của những người khác, chẳng lẽ ông Châu lại điên khùng nghe lời khích bác của người ngoài, để tạo nên cảnh cớm không lành canh không ngọt hay sao?

Nói như thế, không có nghĩa là mấy chục năm qua vợ chồng ông hoàn toàn không có những trận đụng độ này lửa trong cuộc sống. Đụng độ thì đụng độ. Có sao đâu mà? Có con sông nào không có ngày nước trong nước đục? Có mặt biển nào không có ngày sóng cao sóng thấp? Đời mà... nước đục thì thả câu, nước trong thì xuống tắm. Sóng lớn thì ngồi trong bờ nhìn ra, sóng nhỏ thì đùa giỡn khỏi lo bị chết chìm. Quan trọng là mình có thấy được điều cần phải thấy hay không? Ở đời mỗi người có một cái thấy khác biệt, có người thấy toàn là những hình ảnh mà họ thích, có người thấy toàn những hình ảnh của người khác thích. Những điều thấy đó, xét ra thì một cái ở cực dương và một cái ở cực âm, cả hai hoàn toàn trái ngược như nước với lửa. Mà trong đời sống vợ chồng dương với âm cần phải hòa hợp đồng đều hoặc lúc này dương hơi thịnh một chút, dịp khác dương phải chịu suy một chút thì mới hợp lẽ, có như thế thì dương và âm mới ở lại với nhau lâu bền hơn. Trong ý nghĩa hòa hoãn đó, ông Châu đã thấy được điều ông cần thấy. Ông thấy, người chia sẻ gánh nặng với ông trong đời sống gia đình, ngoài xã hội là vợ ông. Người chia ngọt sẻ bùi lên voi xuống ngựa là vợ ông. Người an ủi sống đời với ông là vợ ông. Còn bạn bè? Bất quá bạn bè đối xử tốt với ông, cho ông vài câu an ủi, ngồi nhậu với ông được một bữa, lắng nghe ông than thở vài câu thì rồi đời ai nấy lo, nợ ai nấy trả, ai về nhà người nấy sống cuộc đời riêng tu.

Thấy được nhiều điều cần phải thấy như vậy, nên theo ông muốn giữ vững hạnh phúc gia đình khi đụng... với vợ ông phải biết độ, phải biết nhường và phải biết hy sinh một chút thì ông sẽ thấy được tất cả những điều ông muốn. Ông đang sống hài hòa, dễ huề vui vẻ, tại sao ông phải a dua theo mọi người để đánh bóng phong trào chồng chúa vợ tôi. Hễ củ gặp nhau là chê bai, la lối rằng tên này sợ vợ, tên kia ngán vợ. Chu chơa ơi, sợ vợ đúng nghĩa là làm sao? Thời đại trọng nam khinh nữ của người xưa đã khiến cho những người đàn bà sinh ra đời không bao giờ có được niềm tự tin đã đành, mà thực tế chính người đàn ông cả đời cũng không bao giờ được trưởng thành. Họ sống như mọt vì được vợ sợ. Lúc nào họ cũng như đang ngủ mê và mộng du trên nóc nhà với ý tưởng cuộc sống có nhiều vợ là hạnh phúc. Nhiều vợ có phải là hạnh phúc của người đàn ông

hay là cực hình? Làm sao người đàn ông có thể yêu một lượt ba bốn người đàn bà? Hạnh phúc có phải là sự hiểu biết chia sẻ từng nhịp đập của hai trái tim và luồng tư tưởng của riêng hai người hay hạnh phúc liên hệ vợ chồng như chủ và tớ, bằng những thỏa mãn xác thịt của một người đàn ông được quyền cày bừa trên thân xác của ba, bốn người đàn bà và những người đàn bà này được xếp thủ tự và phong cho chức vị vợ một, vợ hai, vợ ba... Trong những người vợ này có người nào biết yêu, biết thương, được yêu, được thưởng và được đặt lên đúng ngôi vị của một người vợ, người yêu? Và ai là những cái thùng chứa đựng toàn nhớp nhớp bẩn thỉu và trở thành cái máy dè sau đó? Được vợ sợ và một mình được... hùn hực trên thân xác của nhiều vợ như vậy, có phải là một hạnh phúc, một cửu cánh cần phải có của người đàn ông?

Với những điều trông thấy như thế, nên ông Châu đã cười thầm và chấp nhận bị xếp loại vào nhóm người sợ vợ theo nghĩa tối của một vài người bạn. Sợ vợ hay nề vợ, điều này chẳng ăn nhằm gì đến ông cũng như sự bêu rếu đặt điều nói xấu bà Uyên của một vài người khác vì cạnh tranh nghề nghiệp cũng chẳng ăn nhằm gì đến ông. Bất quá đó chỉ là những cơn gió lạnh buốt người, là cái hàn khí lạnh lẽo hay ngọn gió độc không làm gì được ông bà, khi tất cả những cánh cửa nhà ông bà Châu đã đóng chặt và những bức tường xung quanh được ông Châu cẩn thận cho thêm *insulation* bao bọc dày cộm.

Đền nhà ai nấy sáng, nệm nhà ai nấy êm, và tình yêu hạnh phúc của ai người đó nấy hường. Ông Châu nghĩ như vậy khi ông nhìn mái tóc muối tiêu của mình bóng sáng nằm gọn ghê đầu vào dẫy phản ảnh trong gương.

Ông Châu bước nhẹ vào phòng ngủ vừa lúc bà Uyên rửa mặt, vòng tay lên đầu, chắc là bà đang thông lưng, vuốt chân, rồi hít một hơi thở dài đầy xuống rún, rồi từ từ thở ra. Bà sẽ thở như vậy chừng năm bảy cái và tập một vài động tác thẳng gân thẳng cốt trước khi ngồi dậy bước vào phòng tắm. Đây cũng là một thói quen nằm nướng lẳng tai nghe những hoạt động của chồng vào buổi sáng của bà Uyên.

Ông Châu khép nhẹ cửa rồi bước ra phòng khách.

Bà Uyên biết chắc là chồng sẽ xuống nhà bếp, thuận tay bật cái máy làm cà-phê, rồi ông sẽ mở cửa bước ra ngoài để lượm tờ báo. Ông sẽ vươn vai hít thở không khí trong lành, nếu đám hoa lài màu trắng trông dọc theo lối vào nhà nở rộ, ông sẽ nhay mũi liên tu và bước vội vào nhà.

Sáng hôm nay thì không, mùa này hoa lài chưa nở, ông có thể cầm tờ báo chấp tay sau đít ngó trời ngó đất một chút. Có thể ông đang ngắm con chó đang lóng xu của bà Linda ở cạnh nhà ông đang vảnh đuôi "!" một đống nhỏ trên sân cỏ và trao đổi một vài câu xã giao với người bạn láng giềng. Cũng có thể ông khom lưng nhổ một vài vọng cỏ mọc vô trật tự chen lẫn trong đám bông vàng ửng không chừng!

Ngày nào cũng vậy, khi mùi cà-phê thơm lừng bay tận vào phòng ngủ, lúc đó bà Uyên mới thực sự tỉnh giấc. Bà ngồi dậy, thúng

thẳng đặt hai cái gối ngay ngắn, kéo tấm "ra" lại đàng hoàng, mấy cái gối màu xanh điểm hoa hồng tím li ti trên đầu tủ được bà lấy xuống đặt phía trên tấm phủ giường cùng màu. Con gấu trắng và bình hoa làm bằng vải nhung với hai khung lộng hình của hai đứa cháu nội, một trai, một gái, đặt ngay ngắn trên chiếc bàn tròn cạnh cửa sổ. Khi tấm màn được kéo hết, một thủ ánh sáng mờ mờ tràn vào phòng. Bà Uyên nhìn thoáng ra sân, một cơn gió nhẹ thổi qua, đám lá trên cành rung rinh, vài ba con chim màu đen bay rả rả và đậu trên hàng rào chỗ mở nói chuyện vu vơ. Trời chưa sáng hẳn lắm đâu, bà Uyên nghĩ như vậy rồi bước vào phòng tắm. Ly nước và bàn chải đã được nặn sẵn kem. Mùi dầu thơm hay hơi hướm của ông Châu còn thoảng thoảng trong phòng. Hơi nước còn đọng trên tấm gương. Bà Uyên đưa tay vuốt nhẹ rồi lấy khăn lau một khoảng tròn trên mặt gương. Mái tóc lù xù chưa chải, khuôn mặt ngáy ngủ, cặp mắt nặng nề xuất hiện rõ ràng. Trước gương bà Uyên trông thấy những vết nhăn dù rất mỏng, rất thưa, nhưng hiện hơi nhiều ở đuôi mắt và khoe miệng. Bà Uyên cẩn thận ngắm mình trong gương một lúc lâu, rồi đưa tay chà chà, vuốt vuốt đuôi mắt. Có làm gì thì cũng không kéo được thời gian. Cái nhan sắc lộng lẫy ngày nào đã bắt đầu lụn tàn, dù bà cố gắng níu kéo, che đậy cũng không thể nào giữ được nét linh hoạt tươi tắn năm xưa. Coi nè, hình như sáng nay cái đốm tàn nhang nhỏ mà bà phát giác cách đây một tháng đã nở to ra và màu nâu lờ lờ rõ ràng hơn. Còn nữa, còn cái cái xuống sống này đây.

Bà Uyên vòng tay phía sau, dấm dấm nơi lưng quần. Chà... bữa nay mặc gì mà lưng mỗi dữ, may là mình ở ống không bỏ bữa thiên nào mà còn như vậy. Còn cái mắt cá này, mắc chứng gì mà củ trặc hoài. Hai sợi gân xanh dù chưa nổi lên cuộn cuộn như bà Linda ở cạnh nhà nhưng coi bộ cũng bắt đầu xuất hiện góp mặt với những thức khác để tổ cáo sự già nua của bà.

Bà Uyên lảng lạng đánh răng, rửa mặt bằng loại sữa lỏng hiệu Yves Saint Laurent. Mùi sữa thơm nhẹ nhàng khiến bà tạm thời quên chúng mỗi lung. Tiếng động của cánh cửa phía trước vang nhẹ. Bà Uyên nghe bước chân của ông Châu vào nhà, rồi tiếng lật báo sột soạt và giọng cười giòn giã của người tài tử nào đó từ Tivi phát ra. Bà Uyên cởi bỏ chiếc áo ngủ mỏng dài. Rồi cũng như ông Châu, chân trong chân ngoài bà vịn vịn nước. Khi nước bắt đầu ấm, bà bước vào phòng, đóng cửa lại. Bà thích tắm nước nóng hơn ông Châu. Nước nóng chảy đến đâu bà cảm thấy những thớ thịt dưới da căng phồng ra tới đó. Hơi nước cũng bốc lên làm ổ của kính và tấm gương lớn đối diện trên tường. Tắm là một trong những cái thú của bà Uyên. Nhất là tắm nước nóng. Nước nóng đổ xuống đầu, tràn xuống vai làm cho máu trong châu thân của bà lưu thông mạnh hơn. Bà dùng loại xà bông sữa có mùi thơm hoa hồng thoảng thoảng chà sát khắp người. Khi nước nóng cuộn trôi tất cả bọt xà bông thì bà tắt nước. Bà với tay kéo chiếc khăn lông lau khô mình mấy và mở tóc ngắn. Bà cảm thấy

người hùng hực nóng, mặt đỏ gấc lên, da bà cũng ửng hồng, bấy giờ mờ mờ bắt đầu rí rả ở khắp lỗ chân lông từng hạt lòn, giống như những lần bà ngồi giữa hai tấm mền dày, bên cạnh là nồi nước lá sả, lá chanh, vừa mới sôi ục ục trên lò bắt xuống, hơi nước nóng có mùi thơm the the bốc lên bám vào da thịt làm cho cả người bà đổ mồ hôi như tắm vậy, đó là lối trị cảm và làm sạch chân lông rất tốt. Bà Uyên choàng khăn lông ra phía sau kéo mạnh, lau khô cả người một lần nữa, rồi quần khăn bước ra ngoài. Bà cảm thấy sảng khoái hết sức. Bước xéo ngang phòng quần áo, bà rút đại một bộ quần áo màu rượu chát bằng lụa mặc vào. Xong xuôi bà Uyên ngồi xuống bàn bắt đầu trang điểm. Trước hết bà thoa nhẹ một lớp kem chống nắng thật mỏng khắp mặt luôn tiện xoa lên hai mu bàn tay. Khi kem thuốc đã khô, bà bắt đầu thoa một lớp phấn nước cùng màu da lên mặt và cổ, mấy chấm tàn nhang đã bị lớp kem này che khuất. Bà dùng cọ quét một chút phấn hồng nâu phía sau gò má, một lớp son gần giống như màu môi thật của bà cũng được tô mỏng lên môi. Trang điểm đơn giản thôi để gọi là tôn trọng mình và tôn trọng chồng mình ấy mà! Bà Uyên không sấy tóc, tóc bạc mà sấy hơi nóng nhiều quá, tóc sẽ bị khô và mất cả nhựa sống, bà chỉ chải lại mái tóc tím bạc của mình, thoa một chút xiu gel rồi dùng hai ngón tay ép dẹt sống, một lát nữa tóc khô, bà sẽ dùng brush chải, tóc tự nó bồng bênh ra và đẹp rất tự nhiên. Đã mấy năm nay bà bắt chước ông Châu không thềm nhuộm tóc nữa. Người ta che giấu tuổi già để không bị trượt phé xua đuổi. Ông Châu và bà Uyên cho phép mình về hưu đã mấy năm nay rồi. Ông Châu chấp nhận cái thực tại, cái bản chất của chính mình. Bà Uyên cũng noi theo ông mà sống như vậy. Cái bánh xe thời gian dĩ nhiên không bao giờ ngừng, cuộc đời cũng thế, mỗi một ngày bà Uyên vui vẻ lắng nghe những đổi thay trong cỗ thể mình đồng nhịp với những sinh quan mới phát hiện theo những nghĩ suy chuẩn bị cho cuộc sống mới. Chẳng có gì phải âu lo cho muộn phiền cũng chẳng có gì phải nuối tiếc nếu một ngày nào đó bà không còn sống ở cõi đời này. Bà chết trước hay ông Châu chết trước? Điều này không ai biết trước được. Bà không lo lắm đâu. Ông Châu chết trước. Bà sẽ làm đúng như những điều ông dặn. Bà Uyên chết trước. Ông Châu sẽ làm đúng những điều bà dặn. Nếu như cả hai chết một lượt thì chắc chắn hai thằng con cũng làm đúng những điều ông bà muốn. Chẳng có gì đáng phải thắc mắc. Bà Uyên quan niệm con người được sinh ra ở đời, phải sống cho ra sống, phải làm tròn trách nhiệm và bổn phận. Bổn phận đối với cha mẹ, anh em, bổn phận đối với con cái, bổn phận đối với tha nhân và sau cùng là bổn phận đối với chính bản thân mình. Bấy giờ, tạm cho là những cái bổn phận trước đã làm xong, đã đến lúc bà Uyên và ông Châu nên bắt đầu ngó lại cái nhân tâm cái bản ngã của mình. Bà Uyên nghĩ như vậy, và bà cảm thấy sung sướng, hạnh phúc, dù tuổi trẻ không còn.

Bà Uyên nhìn vào trong gương một lần nữa. Có gì khác biệt giữa cái bóng trong

gương và người đàn bà luống tuổi đang chăm chăm nhìn? Không có gì khác biệt cả. Bà Uyên vội thực hành bài học an lạc hằng ngày bằng cách nở một nụ cười với chính mình, rồi bước ra khỏi phòng tắm.

Đi ngang qua phòng ngủ, bà nhìn thoáng qua, xong khép nhẹ cửa.

Ly cà-phê nóng ông Châu vừa quậy xong đặt lên bàn. Vừa thấy vợ, ông Châu nói như trả bài:

- Một muỗng đường, hai muỗng *cream*...

- *Thank you* anh!

Ông Châu gạt đầu rồi nói tiếp:

- Thành *Matthew* vừa gọi điện thoại...

- Có gì lạ không?

- Không! Nó nhắc cuối tuần ba mẹ nhớ sang mừng sinh nhật cháu!

Mắt bà Uyên sáng lên, bà nói với ông Châu:

- Em nhớ chứ! Có quà sẵn cho "con chó lông xù" để thưởng của mình rồi.

- Có quà của bà nội chắc "con chó" mừng lắm, còn ông nội thì... ông nội sẽ ký một tấm *Check* bỏ vô trường mục cho "con chó lông xù", chắc bố mẹ nó vui hơn!

- Như vậy thực tế hơn, nhưng hồi nhỏ em thích được nhận quà, thích mở quà hơn là nhận tiền.

Ông Châu ầu yếm hỏi:

- Tại vì vậy mà *birthday* từ con đến cháu, đứa nào... em cũng cực nhọc đi sắm quà cho cháu phải không?

Bà Uyên cười hi hi, gạt đầu, rồi dừng lại phía sau lưng ông Châu, như thường lệ bà đưa tay cào nhẹ mấy sợi tóc quăn sau gáy ông Châu. Sẵn đà, bà đưa cả hai bàn tay xoa xoa nắn nắn vai chồng rồi nói:

- Tóc con nhỏ quăn xù còn hơn ông nội nữa à nghe!

- Cháu nội của anh mà!

Bà Uyên ngồi xuống cạnh chồng, nâng ly cà-phê lên uống một ngụm nhỏ rồi như chợt nhớ ra chuyện gì, bà nói:

- Hồi tối anh ngáy dữ à nghe!

Giọng ông Châu hơi áy náy:

- Vậy hả?

Bà Uyên vừa lật trang báo của ông Châu trao qua, vừa gạt đầu nói:

- Ô hờ... anh biết quá mà, bộ em nói đóc sao?

Uống thêm một ngụm cà-phê nữa, bà Uyên tinh nghịch tiếp:

- Nhưng mà thiếu nó... chắc gì em ngủ được!

Ông Châu không trả lời vợ, nhưng dưới gầm bàn đôi chân của ông đang tìm chân vợ. Hạnh phúc cuối đời có phải là đây? Ông Châu tự hỏi như vậy, và đưa một tay vỗ lên đùi mình. Bà Uyên biết ý, kéo ghế lại gần, rồi đưa cả hai bàn chân gác lên đùi chồng.

Bên ngoài mặt trời đã thực sự treo nghiêng nghiêng ở hướng Đông. Ánh sáng ấm áp đổ nhẹ vào phòng và đậu lại trên khuôn mặt bà Uyên. Buổi sáng chậm chạp trôi qua. Tiếng cười nói ồn ào vẫn vang lên giòn giã phát ra từ chiếc Tivi đặt xeo xéo ở góc phòng. Ánh sáng, giờ giấc và âm thanh trong lúc này hình như không ảnh hưởng gì tới niềm an lạc của hai vợ chồng già.

phải ở lại thành

■ Nguyễn Tấn Hưng

Một cuối tuần lại đến với các khóa sinh Đệ nhị Hải sư. Đối với những tên muốn ôm giấc mộng thủy chung với người tình nhỏ nơi quê nhà, coi con gái Nha Trang như không ai nhan sắc hết, thì cuối tuần này cũng có thể là một cuối tuần như mọi cuối tuần đã qua. Nghĩa là mò lên giảng đường hay chui vào thư viện để tiếp tục nấu sủ sôi kinh, chuẩn bị cho kỳ thi sắp tới. Ngoại trừ thời gian dành cho ngày ba bữa, điểm tâm và cơm nước nhà bàn.

Năm khi mười họa mới thấy mấy tên này mới nghĩ đến chuyện đi bờ. Mà cũng chỉ nhằm vào việc mua sắm lát vật những vật dụng cần thiết mà thôi. Cùng lắm là làm một chuyến to see * Hùng Vương để giải tỏa nỗi ẩn ức cho bầu tâm sự đang dâng đầy tới não. Và kể như là quá đủ, nếu không quên thẳng tới bến xe đi Sài Gòn đớp một phát cơm sườn ở quán bình dân Bên Đường. Nói nào ngay, khi vào những nhiệm sở khẩn trương rút mạnh này, anh em ta thường hay mang cái mặc cảm là đã làm mất mặt quân binh chủng. Cho nên, không một tên nào dám đóng trên người bộ đồ mang màu trắng trinh nguyên. Nếu không tìm được chỗ thay thì cứ tự tiện vọt đến nhà ông Quan, nhà thầu giặt ủi.

Còn đối với những tên có nơi ăn chốn ở tạm bợ ở ngoài phố, thì phải nói mỗi cuối tuần là mỗi mong đợi, chờ trông. Làm sao có thể chôn vùi đời trai vào bốn bức tường quân trường vô nghĩa, trống không? Tình yêu, vẫn là cái gì luôn luôn mang đến cho muôn loài những giây phút huy hoàng và hấp dẫn nhất của cuộc đời. Không ai có thể mặc nhiên đứng nhìn, mà bắt buộc phải chạy theo tiếng gọi của nó. Lắm khi trong một trạng thái rất là mù quáng, u mê. Đến nỗi, khi thương trái ấu cũng tròn... thì phải biết mức độ quờ quạng của những người đang lăm lăm tiến bước trong cánh rừng yêu đương đã là như thế nào rồi!

Nha Trang với những chiều mưa buồn! Và Nha Trang với những cơn mưa sớm mù sương! Giờ như đã quá quen thuộc với Tần. Vì từ lâu chàng đã khám phá và biết rõ ràng, đất trời Nha Trang không mấy khi có mưa ban ngày, nhất là ngay giữa trưa. Điều này giúp cho những cuộc hẹn hò, vui chơi ít khi bị tan tác, cuốn trôi theo dòng nước lũ. Đặc biệt là ngày hôm nay, Tần những mong như vậy. Ngày mà chàng đang dẫn hai thằng bạn thân, Thắng và Thành, cùng

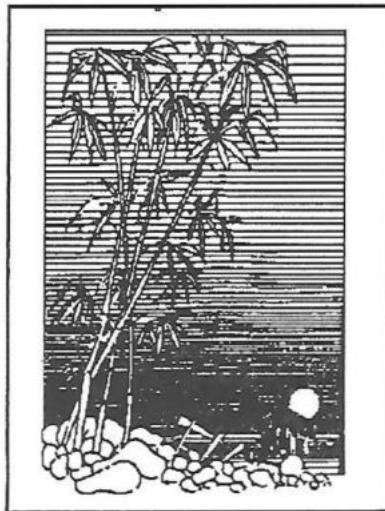
khăn gói ra đi xa, về tận miền quê hương thôn dã của xứ thù đương.

Nắng ban mai như tơ vàng lụa thắm, long lanh sưởi ấm lòng người. Cảnh vật và cây cỏ bên đường như người sáng, xanh tươi thêm và bùng lên sức sống. Để cùng tan chảy vào niềm hân hoan tràn đầy trong con tim của những chàng trai trẻ đang yêu. Đang ngọt ngào hòa điệu, nhịp nhàng từng cung bậc với những tâm hồn biển mặn, ngây thơ trong trắng của lứa tuổi học trò.

Trên đường đi đến chốn hẹn hò, Thắng hỏi Tần:

- Mày có chắc vùng đó an ninh một trăm phần trăm không? Ấn mặc tiểu lễ trắng bóc như vậy thì tụi du kích Việt Cộng bắn sẽ khỏi cần nhắm nghen mày!

Tần chề bạn:



- Sao dạo này mày nhát gan quá vậy Thắng? Nếu bọn nó bắn sẽ khỏi cần nhắm thì tao đã không dẫn xác về trường từ lâu rồi.

Thành góp ý:

- Biết đâu tụi nó thấy mày sắp sửa trở thành đồng hương đồng liêu, đồng tịch đồng sàng gì... với con Hiền mà tụi nó tha cho. Chớ còn tao với thằng Thắng đâu có cơm cháo gì ở đó mà tụi nó nghĩ tình. Tụi tao coi vậy chớ còn yêu đời, yêu Sài Gòn, yêu Cần Thơ, yêu Bình Dương... lắm nghen mày.

- Vừa phải thôi Thành! Chớ còn Mỹ Tho của tao thì tụi mày bỏ cho chó gặm chắt! Nè, không mấy ngày nữa tụi mình sẽ được phép về nhà ăn Tết, trong bụng tụi mày có nôn không?

Thắng tiếp lời:

- Nôn thì có nôn, nhưng hãy để tụi tao nôn. Bỏn phận mày thì đương nhiên phải về xứ

Thành làm rể, ăn Tết ở đó thì còn nôn với nóng cái nổi gì?

Tần thờ dài, ngâm ngùi phân bua:

- Giỡn hoài, tao phải bay về nhà ăn Tết với ông bà, cha mẹ, anh chị em chớ mày. Cả năm trời xa quê hương rồi, nhớ nhà thấy mẹ...

Tất cả đã đồng ý chọn góc đường Phan Bội Châu và Phương Cầu (tên của một nhân vật lịch sử hay là một huyền thoại nào đây?) làm điểm hẹn. Vì hai lý do. Thứ nhất, vì gần nhà Thúy, gần chợ Đầm thì đúng hơn, có chỗ cho các nàng dễ dàng lấy cơ tụ họp. Thứ đến, vì không ai muốn phải đánh mất một cơ hội bất phước cuối tuần. Từ đây, cứ theo đường Phan Bội Châu ra Độc Lập rồi đi thẳng một đường mực tàu là đến bến xe Lam đi Thành, rất tiện lợi.

Tại sao phải đi bất phước? Có gì quyến rũ mà phải say mê dữ vậy? Quả kỳ lạ thật, chỉ là đi không không lên xuống vỉa hè Độc Lập vậy thôi, mà tại sao cảm thấy thiếu thiếu một cái gì đó nếu không có nó. Bất quá thì cũng chỉ gặp lại đám bạn bè thấy mặt nhau hằng ngày trong quân trường, nói dăm ba câu chào hỏi bằng quơ: "Ê, mày đang đi đâu, định làm gì ngày hôm nay, có tiết mục nào vui vẻ hấp dẫn không?" Chỉ bấy nhiêu đó thôi!

À, có lẽ cái điểm tâm lý then chốt, căn bản của quan tâu ta là "khoa đào". Vì em có đẹp để xinh xắn, sắc nước hương trời thì anh mới hân hoan hãnh diện đi em chường mặt trên hè phố! Chớ bố bảo anh cũng không dám mặc quân phục tiểu lễ trắng tinh như hoa bưởi mà lại dắt theo một con búp bê lọ nổi, đười ươi. Còn phần anh thì khỏi nói rồi, dẫu mặt mày tướng tá của anh có quần quện xấu xí như ma cà rồng đi nữa cũng còn có cái bộ đồ trên mình làm chuẩn. Ngắm nghĩ lại, nhìn ở bề ngoài, quan liêu với chức phận kể cũng có nhiều điểm lợi!

Bữa nay, cả ba nàng Hiền, Thảo và Thúy đều mặc quần trắng áo dài. Chắc là đã có bàn với nhau trước, Tần nghĩ vậy. Nhân vật chính của đoàn lữ khách từ thành phố trở về... Thành, là Hiền, tưấn tẩn trong cánh áo màu xanh nước biển với những cành hoa trắng, lớn nhỏ lẫn lộn, được thêu tay mịn màng khéo léo trên thân áo, từ ngực xuống chân. Đôi môi mọng đỏ tự nhiên của nàng luôn luôn điểm nhẹ một nụ cười duyên. Làm cho đôi má hồng hồng với chút phấn hồng tó nhạt. Trong khi Thảo mặc chiếc áo lục màu thiên thanh rải rác chỗ này chỗ kia một vài cánh hoa hồng in sẵn, bó sát vào người hơi dầy đà của nàng. Nàng cũng thích hay cười có chủ đích, khoe hai hàm răng đều đặn. Chỉ có Thúy là ra chiều đăm chiêu tư lự, có phần rụt rè e lệ trong chiếc áo dài trắng học trò...

Giữa Thảo và Thắng cũng như Thúy và Thành vẫn còn chút gì ngăn cách, chỉ đứng chấp tay vào nhau, trao đổi qua loa vài lời.

Trong lúc Hiền và Tần tự nhiên như ruồi, chàng và nàng âu yếm chòang tay ôm chặt lưng nhau. Chàng hỏi:

- Em đến đây hồi nào? Chờ tụi anh có lâu lắm không?

- Chừng năm mười phút thôi. Nhưng biết chắc các anh sẽ tới, nên em không lo!

- Tại gặp chiếc xe Lam chạy chậm như rùa bò, từ dưới trường lên đến bến mà phải mất hơn nửa tiếng đồng hồ! Sao, bây giờ mình khởi hành được chưa? Ê, đi tụi mày...

Cả bọn liền chia ra làm ba cặp, kẻ trước người sau, dấn bước giang hồ. Phố xá ngày hôm nay cũng không khác gì mọi khi. Vẫn đông đúc người đi, với phân nửa là lính quân trường: Không quân, Hải quân, Đồng Đế, Lam Sơn, Dục Mỹ... Mỗi trường đều có ấn định quân phục đặc biệt riêng cho khóa sinh của mình mỗi khi đi phố, nhưng nổi bật hơn hết vẫn là màu áo trắng Hải quân. Nha Trang, đương thời là thành phố của lính và nhiều tiệm quán, ciné, cửa hàng sống nhờ vào đồng lương của những người lính... chưa thực sự là lính. Mỗi cuối tuần, quâ là dập diu tài tử giai nhân. Đường phố như được điểm trang bằng mọi thứ hoa lá cành và căn phòng nhựa sống bởi những bước chân tình tự via hè.

Lần lướt trôi qua là những khu chính như Phạm Hồng Thái với nhà in Bắc Ái, Quang Trung với phòng thông tin, Hai Chùa với rạp Tân Tân và bên kia quán Lise, Chiều Tím... Rồi không mấy chốc đến điểm hội tụ của ba đường Độc Lập, Trần Quý Cáp và xéo xéo phía góc, đường Phương Sài (bạn hiền hay hoặc giả có liên hệ mật thiết gì với Phương Câu?). Một đoạn ngắn nữa, lại đến điểm hội tụ thứ hai của ba đường Độc Lập, Yersin, và Gia Long từ dưới ngã bảy nhà thờ Núi đâm lên... Tất cả dồn vào chiếc xe Lam. Hên một cái là vừa đủ chỗ cho chuyến xe đây vì có vài ba hành khách đã ngồi sẵn trước. Bác tài rồ máy chạy ngay.

Nhờ có gió lòn vào, cái nóng hầm hấp như lửa đốt trong người, sau cuộc bát phở một chiều, đang từ từ tỏa ra. Rồi có lẽ vì chặt chội, mặt đối mặt, thịt chạm xương, cho nên ai nấy đều im lặng, không buồn nói một câu pha trò. Mỗi người theo đuổi, ôm ấp một ý nghĩ riêng tư. Bàn tay Hiền đặt lên đùi Tần ấm ấm. Chẳng cần lên tiếng, chàng lòn tay mình bên dưới, đan vào nhau. Qua ánh mắt, Hiền cảm động trao về Tần nỗi lòng triu mến, yêu thương. Chàng mỉm cười đáp lại rồi bâng quơ nhìn mỏng lung ra phía ngoài.

Xe vừa qua ngã ba Mả Vòng, chỗ tiếp giáp với liên tỉnh lộ 7 từ dưới khu Lữ Gia đi lên. Lãnh địa của Đào Khiết Đức, người bạn "thanh niên Khánh Hòa" của bộ ba tam xên miền Nam, mặc dù hẳn ta cứ ngụ trên một trong những con đường mang cả tên lẫn... số. Đường số 1, số 2, số 3, số 4, và số 5 tức là đường Đống Đa, Hồng Lĩnh, Lam Sơn,

Nhị Hà, Vân Đồn. Tần có lần nghe Đức kể như vậy...

Đang miên man thả hồn mơ mộng viễn vông, Tần bỗng nghe Thắng, đang ngồi bìa ngoài đối diện với Tần, lên tiếng trong vẻ ngạc nhiên:

- Hê, ở đằng sau lưng mày có ông Phật đang tọa thiền tuốt trên đỉnh đồi cao kia Tần. Chỗ này coi bộ giống Thích Ca Phật đài xây ở ngoài Vũng Tàu quá!

Thành nghe nói cũng chồm ra, dỗi mắt ngược nhìn. Trong khi Tần gật gật đầu tỏ vẻ ta đây sành đời, trả lời bạn:

- Tao biết rồi. Đó là chùa Phật Học.

Phải, đó là chùa Phật Học đúng như Tần nói. Nơi có tượng Phật trắng như san hô, ngồi trên tòa sen cao đến mười bốn mươi lăm thước, xây trên đỉnh đồi cao chót vót phía sau chùa. Với hơn một trăm năm mươi bậc tam cấp cho đường đi lên. Dứng dưới bệ Phật đài người ta có thể thấy toàn cảnh thành phố Nha Trang đang hiện ra dưới chân. Ở mọi phương hướng. Thấp thoáng trong những chòm cây xanh dọc theo đường phố. Bên cạnh chùa còn có thêm trường Bồ Đề. À, sao mà ở Nha Trang lại có lắm trường quá hả, Tần tự nhủ? Ngoài các trường mà chàng nghe riết đã quen tai như Võ Tánh, Huyền Trân (tên xưa cũ của trường nữ trung học Nha Trang), Thánh Tâm, Kim Yến còn có Âu Cơ, Vinh Sơn, Đấng Khoa, Bá Ninh, Trú Dũng..., và hiển nhiên ngang đây có thêm trung học Bồ Đề. Đó là chưa nói đến trường Tây (Collège Francais), trường Đại học Duyên hải, trường nhà dòng Thiên Chúa giáo Thần Học Viện.

Ở vùng ngoại ô này, có nhiều lạch nhỏ chảy vào một phụ lưu của con sông Cái. Trước khi tất cả ngọn nguồn, chánh phụ gom về một mối và đổ ra biển qua ngã Hà Ra, Xóm Bóng (giữa hai cây cầu này là một hòn đảo lớn). Bởi vậy, trên đoạn đường vừa ra khỏi thành phố Nha Trang về phía Tây, người ta bắt gặp nhiều cầu. Nào là cầu Chợ Mới, nổi tiếng với các xóm, ấp làm chiếu. Rồi đến cầu Dừa, cầu Ông Bộ... trước khi đến ngã ba Dầu Đồi, chỗ có cây cầu thân bị chẻ làm hai thiệt lớn. Nếu đi theo ngã rẽ thì về thị trấn Ninh Hòa, một quận lỵ rất được biết tiếng nhờ hai món: nem và cua biển. Còn tiếp tục đi tới là sẽ vòng xuống hướng núi Đồng Bò, để thẳng trốn đi luôn về miền Nam: qua Phan Rang, rẽ lên Đà Lạt, rồi vô Phan Rí, Phan Thiết, Biên Hòa, Sài Gòn, Lộc Tỉnh. Tần chỉ biết lồm bồm như thế.

Nhưng trước khi quẹo xuống Đồng Bò, người ta phải đi ngang qua Thành. Đây là một trong một vài địa danh của đất nước Việt Nam được đặt tên với chỉ có mỗi một chữ. Một tiếng: Thành. Một tiếng: Búng (ở Bình Dương)... Thực ra Thành đây là tên gọi ngắn gọn của thành Diên Khánh, đã được xây cất từ hồi Trịnh Nguyễn phân

tranh. Sau này, chúa Nguyễn Ánh cũng đã từng cho tu bổ lại để làm bàn đạp tiến đánh quân Tây Sơn. Bây giờ, thành Diên Khánh chỉ còn lại có mỗi cái móng và một vài đoạn vách thành loang lổ, nối liền cửa Đông qua cửa Tây để làm cánh. Còn hầu hết đã biến thành những con đê ngắt xanh cỏ dại, bao bọc ruộng vườn của dân chúng trong vùng. Trong thành! Âu cũng là một chứng tích hùng biện cho cuộc đời đau biển!

Tất cả đã xuống xe và lục tục kéo nhau đi theo Hiền vào làng. Con đường mòn cát trắng ngoằn ngoèo uốn khúc trong chòm cây bụi cỏ mọc rậm ven bờ. Xa xa có mấy cây dừa lả ngọn. Gió hiu hiu Tết phát phơ tà áo, ẩn hiện những đường cong. Tần đang đi bên cạnh Hiền, ngó ngoái lại với đám bạn phía sau:

- Ê, tụi mày thấy sao? Phong cảnh ở đây cũng tình chán, hả?

Thành không trả lời Tần mà có ý nói vọng sang Thắng:

- Tao thấy tụi mình như đang làm đám cưới, đưa thằng Tần về nhà đằng gái rước dâu phải không Thắng? Thôi, kể từ nay ván của mày coi như đã đem đi đóng thuyền rồi nghen mày, Tần!

Hiền giả bộ không nghe, trong khi Thảo và Thúy cười khúc khích. Thắng nói thêm vào:

- Bữa nay làm đám cưới cho hai đứa tụi nó, còn ngày mai sẽ làm đám cưới của cô sợn nữ nào đây?

Thảo vọt miệng:

- Thân em còn nhỏ dại lắm anh Thắng ơi. Anh làm ơn hãy để cho em học hành đến nơi đến chốn cho ba má em nhờ!

Thắng cười ha hả, chọc lại:

- Thân em nhỏ thì không nhỏ rồi. So với Hiền và Thúy em vẫn tròn trịa, có da có thịt hơn người ta mà. Rồi dại hay khôn thì cũng còn cần phải xét lại nữa. Nếu em thiệt dại đột đúng như lời em nói thì làm sao em sẽ học hành đến nơi đến chốn được đây chứ?

Thảo quay lại, cung hai tay nện vào ngực Thắng bình bịch:

- Anh quỉ vật gì đầu á! Đã không bệnh vực người ta mà còn gheo phá chằng chứt nương tay, thương tình gì hết hả!

Tần can:

- Nè, nếu đã chưa làm đám cưới thì cô đầu có quyền cầu xé người tình không chẵn chiếu của cô dữ như vậy, cô Thảo?

Thảo tru tréo:

- Còn anh Tần nữa! Coi chừng Thảo nói nhỏ với con nhỏ Hiền ra tay nắm ngón, "rửa tội" anh lảng-xì-coóng bây giờ! Đừng có ý làm lớn mà ăn hiếp em út hoài nghen!

Thúy theo phe Tần:

- Thôi đi cô nương ơi, ai mà dám ăn hiếp sư tử Hà Đông...

Ngôi nhà gỗ ba gian lợp tranh của má Hiền đã khiếm tốn hiện ra dưới những tàn cây cao lớn, nhưng không phải là cây đa đầu làng. Xung quanh nhà chuối, dứa và cây ăn trái như xoài, đu đủ... xanh mẫm, tươi tốt.

Đặc biệt là măng cầu dai, đất cát miền núi rất thích hợp với cái ngữ này. Một khoảng sân rộng phía trước hàng hiên có đặt hai cái mái vú đựng nước màu gạch nung đỏ ối. Mặt tiền đóng ván, sơn màu xanh dương lơ, nhưng hai bên hông là những tấm vách tre được đan bằng những tấm nẹp nằm ngang. Phía hiên tây có cất thêm một cái chái giê ra ngoài, cũng lợp bằng tranh. Xóm giềng chung quanh hình như cũng đang sống trong cùng một hoàn cảnh tương tự, không mấy gì giàu có, vì Tần không thấy một ngôi nhà nền đúc lợp ngói nào hết. Một cái xóm bình dân, Tần hiểu rõ ràng như vậy. Bên trong những ngôi nhà lợp xúp đó, thỉnh thoảng Tần cũng bắt gặp những ánh mắt trẻ thơ, đang tò mò ngấm nhìn những bộ quân phục xa lạ và những tà áo dài màu mè đùa bay trong gió.

Phía sau cái xóm bình dân bé bỏng đó là con sông Cái. Trùng sâu, uốn khúc như cái bụng của một con rồng thật to. Mùa này nước giụt xuống thấp, hai bên bờ bãi cát phơi bày trắng bạch. Giữa lòng sông cũng vậy, những cồn cát ngăm trắng ngà, vì thấm nước dưới chân, đã hiện nguyên hình. Dòng nước trong veo, nhỏ nhoi như một con lạch đang lừ đừ chảy chậm.

Vừa bước vô nhà đã gặp má ngồi tại bàn nước kê giữa phòng khách, Hiền liền đứng nép bên Tần, giới thiệu:

- Thưa má, đây là anh Thành, anh Thắng, con Thúy và con Thảo. Tất cả đều là bạn của tụi con.

Những tiếng "Chào bác" hoặc "Dạ, chào bác" vang rân. Sở dĩ Hiền không giới thiệu Tần là vì chàng đã đến đây rồi. Má Hiền nói:

- Máy cô cậu ở trên chợ hết đó hả? Chu choa, chẳng mấy thuở đi lạc về vùng đồng quê cỏ cháy này, thôi thì cứ tự nhiên như ở nhà, thay đồ thay đặc ra nghỉ ngơi hay chạy ra vườn chơi với tụi trẻ...

Hiền đỡ lời:

- Dạ, tụi con xin phép ra nhà sau, má! À, còn hai thằng Trí và Dũng có ở nhà không, má? Sao con không thấy tụi nó đâu hết vậy?

Má nàng cho biết:

- Ối, đi chơi rồi. Mới thấy hai đứa xách cần câu chạy băng ra sau vườn hồi nãy!

Cả bọn dồn ra đằng sau nhà bếp, ăn thông với cái chái mé hiên tây. Ở đó có bày một cái bàn tròn và mấy cái ghế đẩu. Một chông tre kê sát bên vách, không biết để cho ai nằm ngủ trưa mà lên nước láng bóng. Thay mặt gia chủ, Tần vừa kéo ghế cho mình vừa mời hai bạn:

- Ê, ngồi chơi tụi mày!

Thành và Thắng làm theo lời Tần. Trong khi đó, Hiền đề nghị với hai cô bạn:

- Hay là để mấy ảnh ngồi ở đây nói chuyện, tụi mình đi thay đồ ngắn ngay bây giờ đi. Chờ không lẽ hai bà muốn làm khách? Vả lại đâu làm sao chui vào bếp

nấu nướng hay làm bánh trái với quần áo như vậy được?

Thảo lên tiếng:

- Trời đất, áo của bà làm sao thân tui trông vô cho vừa!

Hiền tiếp lời:

- Minh có mấy bộ đồ may rộng lắm, chỉ sợ bà chê kiểu dở thôi...

Ba cô nàng liền biến mất vào nhà trong. Tần tiếc rẻ một cơ hội được phép... ăn gian mà không ai dám truy tố. Như hồi nào Hiền rủ Tần về đây lần đầu tiên, Tần cứ theo Hiền không rời một bước. Ngay cả khi Hiền vào phòng riêng thay đồ. Hiền đuổi chàng ra, nhưng chàng không chịu. Rồi cuộc rồi Hiền cũng phải đền bù cho chàng những nụ hôn say đắm, quần quít. Trong lén lút, sợ sệt. Vì ánh sáng bên ngoài ngang nhiên, ung dung len lỏi qua tấm vách tre đan. Chính vì vậy mà Tần không dám bông Hiền lên giường, chớ chàng đâu phải là thần thánh mà đứng lại ở chỗ đó chơi cho được.

Giờ thì chàng biết quá rồi, đứng bên ngoài này không thể thấy gì bên trong hết, nếu không dán mắt theo sát vào một lỗ trống. Trái lại, đứng ở bên trong nhìn ra, mọi di chuyển bên ngoài sẽ hiển hiện rõ ràng như trên màn ảnh lớn. Chẳng biết Thảo và Thúy đã có cái kinh nghiệm này chưa? Chắc là hai cô nàng trong bụng đang đánh lố to vì sợ ai đó đang nhìn lén mình, cố đi tìm chỗ núp kín đáo đâu đó trước khi giờ trò thoát y vũ, Tần nhủ thầm!

Bỗng, Thắng khơi chuyện:

- Ê, hay là mình ra ngoài vườn chơi cho thoải mái, tụi mày. Chẳng lẽ ngồi ở đây, ló mắt nhìn nhau một cách vô tích sự như thế này?

Tần khuyên:

- Hay khoan, chờ cho mấy em ra cái đã. Phải hỏi lại coi chương trình của mấy em sắp xếp ra làm sao trước khi mình tính chuyện của mình. Bề nào tụi mình cũng phải ở đây tới chiều mới về, đâu có gì gấp gáp phải không Thành?

Không trả lời Tần vì anh chàng đang mơ màng chuyện riêng, Thành bâng quơ hỏi lại:

- Không biết ở quanh đây có mương hay đĩa không hả, Tần? Chớ như ở Cần Thơ, kéo vô vườn bà ngoại tao, ba thằng mình ra tay chận tác một khúc mương, một hai tiếng đồng hồ sau cạn nước, kiếm một rổ tôm cá dễ như chơi. Nhứt là ba cái thứ tôm lóng, tôm cụt, tôm lờ rờ... chà, đem luộc sơ rồi trộn gói du đủ rau răm, số dách hả?

Thắng cười khan:

- Ở miền biển mà mày nói chuyện mương, đĩa! Chỗ này lại trèo lên núi, nếu có muốn tắm suối với mấy cô em sơn nữ... trần truồng như nhộng thì được, chớ còn tôm tát mương với gói du đủ thì coi bộ xa vời dữ đạ! Hay là như tao đã nói, cứ vọt ra ngoài vườn kiếm vài ba trái chua chua đem về nhậu ba sơi là tiện hơn hết.

Ba người đẹp xứ thùy dương vừa hóa thân thành ra ba cô sơn nữ xinh xinh, nhưng không hề... trần truồng như Thắng mong muốn. Hiền trong chiếc áo bà ba màu tím hoa cà, viền ren cả tay lẫn tà, và quần lãnh đen. Thảo mặc nguyên bộ đồ thêu màu cẩm thạch, bông trắng. Thúy đơn giản hơn, áo sơ-mi trắng vạt bầu quần hàng trơn đen hơi mốc mốc.

Một tay nhéo tà áo và một tay đưa lên cao, Thảo nhún gối nhẹ một cái:

- Ta ra ra... Nè, mấy anh xem Thảo có khác chút nào không?

Thắng vội vàng nói trước cho phải lẽ, nửa đùa nửa chọc:

- Mèn ơi, không ngờ Thảo của anh hôm nay trông đẹp ớn, có duyên ác!

Thảo phụng phịu:

- Nữa, anh lại chê em nữa rồi! Thôi, em không thèm chơi với anh Thắng nữa đâu!

Hiền lườm Tần, trách yêu:

- Sao nãy giờ anh không nói với anh Thắng anh Thành cởi áo ra cho mát. Tụi em sẽ đãi các anh ăn một món rất đặc biệt của xứ Thành... Hi hi, không cởi ra bây giờ lát nữa cũng phải cởi thôi!

Tần vừa kéo áo bỏ ra ngoài quần, vừa hỏi:

- Món gì? Bánh tráng hả? Vẫn bốn củ soạn lại à? Hê, thay tiểu lễ mặc áo thun cho mát tụi bây. Ăn cái gì chớ ăn bánh tráng theo kiểu ở đây là tao bảo đảm, vừa mới nhập cuộc là đã tháo mồ hôi hột... Hay là như vậy Hiền đi, anh với anh Thành anh Thắng đóng ra ngoài vườn măng cầu của má một chút, em với cô Thảo cô Thúy ở trong này sắp xếp thức ăn. Bao giờ xong xuôi đâu đó thì em chạy ra hú tụi anh một tiếng.

Hiền gật đầu, đồng ý:

- Cũng được.

Ba người con trai giao cho ba người con gái ba chiếc áo tiểu lễ, ba cái mũ kết quan tài đem vào buồng cất giùm, rồi vọt thẳng vào khu vườn rậm...

Lại ăn bánh tráng? Tần không khoái cho lắm cái món quốc hồn quốc túy đó của người dân xứ Thành, xứ có tiếng về bánh tráng dẻo. Không giống như bánh tráng miền Nam, mỏng và cứng, khi ăn phải nhúng nước. Bánh tráng dẻo ở đây dày hơn, giống giống như bánh phồng. Mềm như bánh phồng và để vậy ăn sống, cuốn tròn chấm nước mắm ớt chặt khúc cay thiệt cay. Chớ không đem nướng như bánh phồng trong Nam... Đoạn trường ai có qua cầu mới hay, Tần nghĩ chàng cũng không nên nói trước cho hai thằng bạn thân của mình biết qua cái phong tục để thưởng nhưng có hơi... cháy ruột, phỏng bao tử đó làm chi! Hay để cho tụi nó tự tìm hiểu lấy, mới thấy thế nào là thấm thía khi đọc mấy câu thơ bình dân mà có lần chàng đã viết tặng Hiền làm kỷ niệm:

Về Thành phải ở lại Thành

Thích ăn bánh tráng cuốn

Chấm nước mắm ớt vừa hái trên cành

Thì em mới chịu yêu anh suốt đời...

NHỮNG MÙA XUÂN TRONG CUỘC ĐỜI

Nguyễn Minh Khánh

(Tiếp theo Viên Giác 90)

"**N**gày xuân nâng chén ta chúc nơi nơi. Mừng anh chiến sĩ vui lúa thơm hơi. Người thương gia lợi tức. Người công nhân ấm no. Hát vui đời gian lao nghèo khổ

Kìa nơi xa xa có bà mẹ già từ lâu mong con mắt vương lệ nhòa. Chúc bà một sớm quê hương. Bước con về hòa nổi yêu thương. Á ... a ... a ... à... Nhấp chén hoan ca thắm tươi đời lính

Ước mơ hạnh phúc nơi nơi ... Hương thanh bình lên phơi phới ... "

Toàn thể giáo viên trường sinh ngữ khu B đồng ca bản "Ly Rượu Mừng" của Phạm Đình Chương và kết thúc bằng một tràng pháo tay đầy vui thú. Tiếp theo, ông Thọ hiệu trưởng, phát biểu ý kiến và giới thiệu chương trình văn nghệ :

- Kính thưa quý vị, hôm nay chúng ta tổ chức văn nghệ mừng xuân trong hoàn cảnh ty nạn thiếu thốn về vật chất nhưng không kém phần vui tươi, đượm thấm tình đồng bào dân tộc... Chúng ta đã may mắn đặt chân đến đất nước tự do; được sự đùm bọc của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc và chính phủ Mã Lai, được sống và sinh hoạt lại những giá trị tinh thần mà chúng ta đã bị Cộng sản ngăn cấm, tước đoạt trong những năm qua. Chương trình văn nghệ hôm nay rất dồi dào và đặc sắc. Hầu như thấy cô giáo nào cũng có ghi danh đóng góp tiết mục văn nghệ. Nhưng đặc biệt nhất, hôm nay cô Chen, cố vấn trường chúng ta sẽ hát một vài bản nhạc bằng tiếng Việt ... Đề nghị quý vị cho một tràng pháo tay ...

Cô Chen là cố vấn phụ trách trường sinh ngữ khu B trên đảo Pulau Bidong. Cô mang hai dòng máu trong người: cha cô là người Nhật, mẹ cô là người Tàu, và cô sanh ra tại Mã Lai, được đi du học ở Úc, do đó cô có thể nói được tiếng Nhật, tiếng Tàu, tiếng Mã, tiếng Anh, tiếng Pháp. Kể từ khi cô tình nguyện làm việc cho hội Hồng Nguyệt Mã Lai, giúp đỡ người ty nạn Việt Nam, cô đã tự học thêm tiếng Việt. Cô là người thông minh, có năng khiếu đặc biệt về ngoại ngữ, nên chỉ trong thời gian một vài năm cô đã nói và viết tiếng Việt thông thạo như người Việt.

Khi Quang mới đến đảo, nhờ biết đôi chút ngoại ngữ, anh đã xin làm việc thiện nguyện dạy anh ngữ cho trường sinh ngữ khu B. Có lần anh đã thử tài cô Chen, hỏi cô như sau :

- Cô Chen này, cô có thể dịch mấy chữ " black horse, black cat, black dog, black chicken ..." sang tiếng Việt được không?

Cô Chen cười, nói tiếng Việt âm hơi lơ lớ :

- Dễ thôi, black horse là ngựa ô, black cat là mèo mun, black dog là chó mực, black chicken là gà ô Chen còn biết black hair hay black eye là tóc huyền, mắt huyền ; black chopstick là đũa mun nữa !

Nghe cô Chen trả lời xong, Quang gơ hai tay lên trời đầu hàng:

- Tôi hết ý kiến. Cô học tiếng Việt hỏi nào mà giỏi quá vậy? Được thể cô Chen còn khoe thêm :

- Chen cũng biết thơ lục bát nữa ...

Nói xong cô Chen đọc mấy câu trong truyện Kiều :

- Trăm năm trong cõi người ta. Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau. Trải qua một cuộc bể dâu. Những điều trông thấy mà đau đớn lòng Kim Lang ơi hỡi Kim Lang. Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây

Nghe cô Chen đọc xong, Quang chấp tay xá dài :

- Thôi tôi xin bái phục cô. Người Việt như tụi tôi chưa chắc ai cũng thuộc thơ trong truyện Kiều như cô

Sau đó cô Chen đã hát bài "Anh Cho Em Mùa Xuân" của Nguyễn Hiền. Tuy giọng hát còn lơ lớ và có nhiều chỗ hát chưa thật đúng với nốt nhạc, nhưng cô đã thực sự làm cho người nghe cảm động và thích thú. Quang cũng góp vui trong buổi liên hoan bằng bài hát : "Đồn Vắng Chiều Xuân". Sau buổi liên hoan, Quang rủ một vài người bạn đi dạo một vòng "phố" trên đảo để xem thiên hạ đón xuân.

Đầu tiên là Quang chú ý các cây mai do các đơn vị làm. Lớn làm lớn nhỏ làm nhỏ, hầu như tất cả các đơn vị đều làm, vì giấy màu được Phòng Phát Triển Cộng Đồng phát cho không. Đây là dịp các thiếu nữ trở tài khéo tay làm các bông mai bằng giấy và nhiều loại hoa giấy khác. Những khóa học làm hoa giấy do trường Pháp tổ chức đã đem lại nhiều lợi ích thiết thực trong dịp này. Còn các nam giới thì vô cùng "hồ hởi phấn khởi" được dịp sang bên khu G để lựa những cành cây đẹp, chặt mang về làm cành "mai".

Đối với đồng bào trên đảo, khu G là khu "du lịch" hấp dẫn tựa như đảo Hawaii vậy. Bên ấy có những đồi cây rậm rạp, và một bãi biển tuyệt đẹp với bờ cát trắng phau, và vô số những cây dừa mọc sát biển. Bờ biển này thật là một nơi lý tưởng để cắm trại. Biển khu G còn đặc biệt có rất nhiều ốc tai tượng, có những con nặng đến gần năm ký. Bãi cát biển khu G cũng là nơi các con ba ba, ban đêm lên lên đào lỗ đẻ trứng. Muốn ăn thịt ba ba, ban đêm chỉ việc nằm rình ở bãi biển, chờ cho ba ba đẻ trứng xong là cả bọn mới hè nhau chạy ra lật ngửa nó lên. Một khi đã bị lật ngửa, con ba ba chỉ còn biết nằm khua bốn mái chèo một cách tuyệt vọng, trông thật tội nghiệp. Nghĩ cũng lạ, ông trời sinh ra những con vật thật hung ác như con rắn, con cạp ; nhưng cũng có những con vật thật hiền lành, suốt đời không bao giờ biết hại tới ai, như con nai và con ba ba chẳng hạn. Ổ trứng của nó có khi lên tới 50 trứng. Sau đó các "thợ săn" chỉ việc bỏ con ba ba vào một tấm bạt lớn, buộc giây, xỏ cành cây qua, làm cạm khiêng về. Trứng ba ba ngon tựa trứng gà vậy. Thịt ba ba nấu cháo ăn cũng rất ngon. Đó là "đặc sản" ở dưới nước, còn trên bờ thì có một loại trái cây gọi là "Bí Kỳ Nam". Trái này trông cũng tựa như trái bí vậy, nhưng đặc biệt nó có chứa được tính chữa bệnh gan và bổ gan. Những người bị nổi mụn trên mặt, uống nước luộc trái bí kỳ nam một thời gian, thấy da mặt mịn màng hơn trước và mụn giảm đi thấy rõ. Nhưng đáng tiếc, sau này có nhiều người đã lợi dụng địa thế vắng vẻ của khu G để nấu rượu lậu, do đó chính quyền Mã Lai đã cấm không cho các thuyền nhân được lai vãng qua khu G nữa, chỉ trừ vào dịp đặc biệt như Tết, muốn sang phải làm đơn xin phép.

Nếu chấm điểm thì có lẽ cây mai của văn phòng trại là đồ sộ và đẹp nhất. Hàng trăm hoa mai lớn nhỏ đua nhau "nở" bên những cánh thiệp xuân được cài xen kẽ trên những cành lá xanh tươi, trông thật ý nhị và đẹp mắt. Các cây mai của các khối ban "tầm cỡ" như khối an ninh, khối giáo dục, phòng phát triển cộng đồng cũng tươi đẹp không kém. Đặc biệt cây mai nào cũng treo lủng lẳng những phong pháo dài thậm thụt cả thước, điểm thêm nhiều viên pháo tống thật vĩ đại, nhưng đốt không bao giờ nổ vì là pháo... giả! Chỉ treo cho đẹp để hù... con nít và để chụp hình mà thôi ! Trong hoàn cảnh eo hẹp thiếu thốn về vật chất, nhưng đồng bào trên đảo vẫn tổ chức

gói bánh chưng và bánh tét mừng xuân. Nội quy trên đảo không cho ăn thịt heo, đồng bào đã thay thế bằng thịt gà để làm nhân bánh tét. Lá chuối thì nhờ các gian hàng Mã, gian hàng Tàu mua từ đất liền. Sợi lạt cổ truyền được thay thế bằng các sợi nylon. Các khối ban đều được Hội Hồng Nguyệt Mã Lai phát quà Tết như giấy màu để làm hoa, trà, bánh kẹo, hạt dứa, thuốc lá, trái cây.v.v., tuy không đủ hết cho tất cả mọi người nhưng vẫn đem lại một bầu không khí vui xuân ấm áp, đượm thắm tình dân tộc và nhân loại. Các phong bao lì xì và dứa hầu đều có bán tại các gian hàng tư nhân. Hội tương tế người Hoa phụ trách việc múa lân, "quậy" cho bầu không khí trên đảo thêm tưng bừng, nhộn nhịp. Các đoàn thanh niên của các đoàn thể như Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hướng đạo đều có tổ chức các nhóm hát dạ chúc Tết. Họ đi đến từng long house hát những bản nhạc xuân vui nhộn, chúc Tết và giúp vui cho đồng bào. Hội chợ Tết được tổ chức tại bãi biển khu C, cũng có nhiều gian hàng Tết với nhiều trò chơi giải trí mừng xuân, vui nhộn ra phết. Tại chùa Từ Bi có một cây mai thật lớn và thật đẹp, thiên hạ đua nhau đến chụp hình, lấy hên. Tuy nhiên có một tấm bảng treo ngay phía trước cây mai, với dòng chữ : "Xin quý vị vui lòng đừng hái lộc". Thầy trụ trì chùa giải thích với mọi người: "Năm nay Thầy phải cho các Phật tử luân phiên đứng canh chừng cây mai. Năm ngoái Thầy không để ý, công phu cả tuần lễ làm cây mai thật đẹp, thì hồi ơi, sau khi cúng giao thừa xong, các đồng bào đến hái lộc đã vặt trụi không còn một chiếc bông, chiếc lá !"

Thánh Thất Cao Đài tương một tấm bảng chúc Tết thật lớn ở trước cửa: "Năm Mới, Đậ Rớt Gì Cũng Đi Định Cư !". Thật vậy câu chúc Tết phổ biến của đồng bào đi sau ngày 14 tháng 3 năm 1989 là: "Năm mới ... quốc tịch mới !", hoặc "Năm mới, đậ thanh lọc". Không ai cần "thắng lợi mới" như Cộng sản thường chúc mà chỉ cần đi định cư để thoát khỏi ngục tù Cộng sản, làm lại cuộc đời. Đặc biệt phòng phát triển cộng đồng tổ chức ba đêm văn nghệ mừng xuân, với nhiều tiết mục văn nghệ thật đặc sắc như ca nhạc, cải lương, ảo thuật, xiếc, biểu diễn võ thuật ..v.v.. Ban nhạc đệm cũng rất hùng hậu, gồm đủ các nhạc cụ như trống, đờn điện, organ, sáo và kèn trumpet. Trong số các ca sĩ, có nhiều người trước đây đã từng hát chuyên nghiệp tại quê nhà. Số khán giả đến xem đông nghịt, thậm chí không còn chỗ đứng, phải leo lên cây, lên mái nhà.

Đi dạo phố chán, Quang trở về nhà tại khu F. Ông Sáu, chủ nhà đang lui hui bên bếp lửa nấu các món ăn, chuẩn bị cúng giao thừa. Thấy Quang về, ông hỏi :

- Thầy Quang có sắm sửa gì cúng giao thừa không?

Quang đáp :

- Tôi đọc thân nên đơn giản lắm. Quà Tết có bao nhiêu thì cúng bấy nhiêu ...

Ông Sáu nói :

- Gia đình tôi đông người nên mới phải cúng kiếng linh kính, chớ tôi cũng mong đơn giản như Thầy cho đỡ mệt.

Nói xong ông Sáu bày các đồ cúng trên chiếc bàn trong nhà, đồng thời ông hò hét mấy đứa con :

- Thành Hốt, con Ngọc, thằng Lượm, thằng Vàng trải chiếu, kê bàn ra ngoài sân, bày đồ cúng ra để ba chuẩn bị cúng giao thừa nghen ...

Thấy ông Sáu "điều binh khiển tướng", Quang cũng vui lây, nhất là lối đặt tên cho các con ông khá ngộ nghĩnh: Hốt Ngọc Lượm Vàng ! Chắc hồi ở Việt Nam gia đình ông nghèo lắm, nên ông luôn mơ ước một cuộc sống khá giả, được thể hiện qua lối đặt tên cho các con. Vừa sửa soạn bàn cúng trong nhà, ông vừa dặn dò mấy đứa con :

- Mấy đứa ngoài sân nhớ canh chừng con gà luộc nghe. Tụi bay bỏ đi chơi là mất đó !

Thằng Vàng con út bỗng thắc mắc hỏi ông Sáu :

- Sao ba cúng hai ba chỗ vậy ba?

Ông Sáu giải thích :

- Ở trong nhà là cúng Ông Bà với cúng Phật, còn ở ngoài sân là cúng thổ địa và cô hồn các bác ...

Sau khi bày biện xong xuôi mọi thứ, ông Sáu trịnh trọng mặc quần áo tươm tất, thấp nhang, đứng trước bàn thờ lăm râm khấn vái một hồi lâu. Quang nghe loáng thoáng, qua lời khấn vái của ông, có mấy chữ "đậ thanh lọc ... định cư ... list tiền thắng ...". Phải rồi, đó là những vấn đề sinh tử của những người tỵ nạn ra đi sau ngày 14 tháng 3 năm 1989. Thôi mình cũng lo cúng là vừa. Xem nào, quà tết của mình được những gì. Một hộp bánh ngọt, hai gói thuốc lá White Horse, một cặp bánh tét nhân thịt gà, một trái dứa hấu, ba trái táo, bốn trái quýt và một hộp chà là. Như vậy cũng là vinh dự lắm rồi. Vừa là quà Tết của Cao Ủy, vừa là quà của học trò. Quang bày tất cả các thứ lên mấy cái đĩa nhựa đặt trên bàn, thấp nhang, và cúng. Chợt ngay lúc ấy có mấy tiếng "rầm rầm" thật lớn phát ra từ phía sau nhà, làm mọi người giật mình. Ông Sáu hoảng hốt la bai bai :

- Trời ơi cái gì vậy bay?

Ông chạy vội ra phía sau nhà thì thấy mấy thằng con, mỗi đứa tay cầm một khúc cây, đang thi nhau đập vào một miếng tôn nằm dưới đất. Thằng Vàng mười tuổi, con trai út của ông, vừa đập vừa thích chí la lớn :

- Ba ơi, tụi con "đốt pháo" !

Ông Sáu thở phào. Thì ra là thiên hạ đang "đốt pháo" mừng xuân. Đúng 12 giờ đêm, trên toàn đảo tưng bừng rộn rã, vang lên những tràng "pháo" mừng xuân, phát ra từ những tấm tôn, thau, thùng, nồi, chảo, v.v.. mà những người "đốt" đa số là thanh niên, và trẻ em. Cả năm trời mới có một dịp "quậy tới bến", tội gì không tham gia? Thậm chí có những người "phát huy sáng kiến", động rầm rầm vào vách ván bằng gỗ để làm "pháo tổng". Hòa lẫn trong muôn ngàn tiếng "pháo" inh trời ấy là những tiếng cười, la hét sảng khoái của mọi người : " Năm mới đậ thanh lọc, đi định cư nghe bà con ! ...". Vừa lúc ấy bà Sáu cũng vừa về tới nhà, tay cầm một nhánh cây và một hộp quà. Bà nói oang oang :

- Ông à, tui mới hái lộc trên chùa về. Ở trên chùa có treo bảng cúng sao. Tui tra bảng thấy năm nay tui sao thái âm, còn ông sao là sao thủy diệu. Nghe thấy trên chùa nói hai sao này tốt lắm, có nhiều hy vọng đậ thanh lọc, tui cũng mừng.

Nói xong bà đưa cho ông chồng một mảnh giấy nhỏ và nói tiếp:

- Còn đây là tui hái lộc. Trong hộp quà có mấy câu thơ "nho chùm", ông đọc rồi cất nghĩa giùm tui coi ...

Ông Sáu cầm mảnh giấy rồi nheo nheo mắt đọc :

Đường dài mới biết ngộ hay

Thâm niên mới biết lòng ai chánh tà

Cời mây đạ gió đường xa

Mã ki đoàn tụ khéo là phước thay !

Đọc xong, ông Sáu liền hân hoan giải thích :

- Chà, quẻ bối này hên dữ nghen. Đường dài mới biết ngộ hay. Ngộ, chữ nho có nghĩa là con ngựa. Thâm niên mới biết lòng ai chánh tà. Thâm niên có nghĩa là lâu năm. Câu này ý muốn nói là vợ chồng ăn ở với nhau lâu năm mới biết ai phải, ai quấy. Con ngựa hay ở đây ý muốn ám chỉ đến người chồng, tức là tui. Đúng thiệt, bà thấy tui là người siêng năng, đáng hoàng, đức độ, ở trên đảo này mấy năm rồi mà đâu có lém phéng "xe"⁽¹⁾ cộ gì đâu, đúng không?

Bà Sáu nóng nảy, vội cất ngang :

- Nhưng mà ông tuổi con heo, chớ đâu phải con ngựa? Còn cái vụ "lái xe" thì tất nhiên là ông không dám rồi. Có tui đây, ông mà lén phéng với con nào là tui sẽ ...

Ông Sáu nhăn mặt phản đối :

- Tuổi con gì tui không cần biết. Hễ nói đến cỡi ngựa thì phải là đàn ông, chớ không lẽ đàn bà mà cỡi ngựa?

Thấy ông Sáu có vẻ tự ái, bà Sáu đành nhượng bộ :

- Thôi cũng được, tui công nhận ông là người ... đàn ông. Còn hai câu thơ kế tiếp?

Ông Sáu giải thích tiếp :

- ... *Cỡi mây đạp gió đường xa ... Chà chà, câu này mới thiệt là đần tiển đó nghe ... Cỡi mây ... đạp gió ...* Ý câu này muốn nói là mình đi máy bay đi định cư đó bà ơi, thiệt mừng quá ! Mà ki đoàn tụ khéo là phước thay. Câu này thì quá rõ ràng rồi. Mà có nghĩa là con ngựa, tức là tui, người đứng đầu bờ-lu-ca⁽²⁾ nhà mình. Ý muốn nói là mình sẽ được đoàn tụ với thân nhân ở hải ngoại !

Tuy nhiên, bà Sáu vẫn không đồng ý với cách giải thích của ông chồng. Bà nêu thắc mắc :

- Tui đồng ý với ông "cỡi mây đạp gió" tức là đi máy bay, nhưng đi đâu mới được chớ? Máy người bị cưỡng bức hỏi hương cũng đi ... máy bay vậy?

Bị bà Sáu hỏi vặn bắt ngờ, ông Sáu dậm ra lúng túng :

- À...à... Thì đi định cư chớ đi đâu. Bà là đàn bà mà sao ưa hỏi cái giọng lặc léo quá! Bà không thấy trong câu kế có nói đến "đoàn tụ" hay sao?

Bà Sáu nói :

- Bộ ông không nghe Cao ủy thường khuyên đồng bào mình tự nguyện hồi hương để đoàn tụ với gia đình sao? Đi định cư cũng là đoàn tụ, mà về Việt Nam cũng là đoàn tụ !. Ý câu này nói lơ lửng không được rõ ràng, ông đừng có mừng vội. Còn tui thắc mắc hai chữ "mã ki" nghĩa là gì?

Ông Sáu cũng dậm ra bí rị trước những câu hỏi hóc búa của bà vợ. Con mụ này "hai lúa"⁽³⁾ mà nó hỏi nhiều câu cũng độc quá! Ông đưa tay xoa xoa chiếc cằm, dăm chiêu nghĩ ngợi và nói lảm bảm :

- Ở hé, cỡi mây đạp gió đi đâu mới được chớ. Đoàn tụ ở đâu mới được chớ. Ý tứ mấy câu này mập mờ, không rõ ràng. Lỡ cỡi mây đạp gió đi về Việt Nam đoàn tụ thì chết ông cố tổ nhà mình, thú đời luôn !

Bỗng ông Sáu chợt nói :

- Phải rồi, "mã ki" có lẽ là "mã kia". Cái thằng đánh máy chết bầm nào đó nó bỏ sót chữ "a" !

Bà Sáu cũng không buồn chú ý tới câu giải đáp của ông Sáu. Mối quan tâm của bà là mấy câu "sấm" không nói rõ nơi đến của cuộc hành trình bằng máy bay. Bà quay sang hỏi Quang :

- Thấy Quang có ý kiến gì không, làm ơn giải đáp giùm tui, chớ nói mập mờ như vậy tui thấy lo thêm ! Chẳng thà đừng có hái lộc. Hái xong mà còn lo hoài trong bụng thì tổn phước quá !

Lúc này Quang mới từ tốn lên tiếng :

- Có gì đâu mà hai ông bà phải cãi nhau rồi lo lắng. Thánh dạy rất rõ ràng, chẳng qua tại hai ông bà trình độ thấp, hiểu không tới mà thôi. Theo tôi hiểu, hai chữ "mã ki" là đánh máy đúng, chớ không sai như bác trai tưởng. Mã ki, nói lái lại thành ra "Mỹ Ca", có nghĩa là nước Mỹ và nước Canada đó. Ý Thánh muốn dạy rằng hai ông bà sẽ được đi định cư tại Mỹ hoặc tại Canada !!!

Nghe Quang giải đáp xong cả hai ông bà Sáu vô cùng mừng rỡ, cùng "ô" lên một tiếng. Không kềm được nỗi vui sướng, ông Sáu nhào tới ôm choàng lấy Quang, nở nang từng khúc ruột :

- Thầy Quang ơi, tôi đội ơn thầy quá. Lời Thánh dạy rất cao siêu, huyền nhiệm. Tụi tôi người trần mắt thịt, u mê, ám chướng, hiểu không tới, dậm ra bàn tán bậy bạ, thiệt là đáng tội quá. Cũng may nhờ thầy là người trí thức, học cao hiểu rộng, giải đáp liền cái rụp, tụi tôi tri ân thầy lắm lắm

Bà Sáu cũng cười tươi như hoa :

- Dạ, thầy Quang giải đáp mấy câu "sấm" thiệt là chính xác. Đúng như vậy thầy à, vợ chồng tui đều có thân nhân ở Canada và ở Mỹ ...

Ông Sáu xoa hai bàn tay vào nhau, trịnh trọng nói với Quang :

- Dạ, thôi sẵn đây nhà tôi cúng giao thừa, mời thầy Quang dùng bữa với gia đình tôi luôn cho vui. Nói cho ngay cũng không có gì nhiều, chỉ có hai con gà, mấy ký giò lụa, nộm măng hầm, và ... mấy lít rượu. (Ông Sáu hạ thấp giọng).

Quang cũng vui vẻ nhận lời mời, vì anh vốn là đệ tử của thần lưu linh. Anh nói đùa đẩy cho qua chuyện :

- Trời ơi bày vẽ chi bác Sáu Tụi mình ở chung một nhà muốn nhập lúc nào chả được ... À, sắp tới lên bàn thanh lọc, lý lịch của bác có điểm gì mạnh không?

Ông Sáu đáp một cách tự hào :

- Thấy khỏi lo, lý lịch tôi mạnh lắm. Tôi bị ở tù tới sáu năm lận...

Tiếng pháo đã với bớt, chỉ còn "nổ" lác đác. Chắc thiên hạ cũng đã mỏi tay. Hệ thống phát thanh trên đảo đang vang vang lời đọc chúc Tết của ông trưởng trại. Sau đó là thông báo của khối an ninh :

- ... Khối an ninh trân trọng thông báo cho toàn thể đồng bào trên đảo được rõ. Được sự cho phép của văn phòng Task Force, đêm nay giao thừa, giờ giới nghiêm sẽ được kéo dài tới hai giờ sáng. Sau khi hết giờ giới nghiêm, yêu cầu đồng bào phải ổn định trật tự, ai về nhà nấy. Mọi sự vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm trước khối an ninh và văn phòng Task Force

Trong căn phòng chật hẹp, mỗi bề chỉ độ năm mét, bọn họ khoảng một chục người đang quây quần bên mâm cỗ Tết. Gọi là "mâm" cho sang, chứ thực ra là những tờ báo được trải ra dưới sàn nhà, bày ê hề những thức ăn và thức uống. Mạnh, người chủ căn phòng, cầm chai bia giờ cao và nói :

- Thôi, anh em mình cụng "ly", mừng năm mới.

Những chai bia cụng vào nhau, những đôi đũa bắt đầu hoạt động và những câu chuyện bắt đầu nổ ran như pháo Tết :

- Tết năm nay có gì vui không anh em?

- Nghe nói có hội chợ tết ở chỗ đường Bathurst.

- Nghe nói có ca sĩ Duy Quang và Thái Hiền ở bên Mỹ qua hát.

- Ê, ngày Tết hằng của mày có cho nghỉ Tết không?

- Tụi Tây nó đâu có ăn Tết mà nghỉ. Nếu mình muốn nghỉ thì phải xin thẳng "súp pờ vai", nó cho nghỉ không lương một ngày ...

- Tết ở bên này buồn quá, không có đốt pháo mà cũng không có không khí Tết như ở Việt Nam ...

- Có đốt pháo chớ. Bữa hôm giao thừa, tao đi hái lộc ở chùa Hoa Nghiêm, có đốt một phong pháo dài. Nhưng mà nghe nói phải xin phép chính quyền. Bữa hôm đó có mấy thằng cảnh sát tây tới giữ trật tự.

- Đi hái lộc có gì vui không?

- Cũng vui, nhưng mà đông lắm. Cái Chùa thì nhỏ xíu như cái lỗ mũi, mà thiên hạ ở đâu dồn về đông quá trời. Tao phải đậu xe cách Chùa hơn một trăm mét, đi bộ tới Chùa, rồi đi xuống dưới basement gởi áo lạnh, gởi giày, đi chân không vào chánh điện, hái lộc.

TIN PHẬT SỰ

• Lễ Phật tại Rottweil & Reutlingen

Ngày Thứ bảy 12.10.1996, lúc 11 giờ, dưới sự chứng minh và chủ lễ của Thượng Tọa, Viện Chủ, Chùa Viên Giác, với sự phụ lực của Ni Sư Như Viên, một buổi Lễ Phật Cầu An định kỳ đã được tổ chức tại Chi Hội Phật Tử VNTN Rottweil-Tuttlingen và VPC - Có khoảng 80 Phật Tử và Đạo Hữu trong địa phương đến tham dự - Sau phần Lễ Phật, Thượng Tọa đã thuyết giảng đề tài "Ngũ Minh", tức là năm món sáng suốt, điều kiện căn bản cho sự Tự giác, Giác tha (Nội Minh, Ngoại Minh, Công Xảo Minh, Y Phương Minh và Thanh Minh)

Sau đó là một bữa tiệc thân mật đầy Đạo vị và Đạo tình. Buổi lễ chấm dứt lúc 14 giờ cùng ngày.

Qua ngày hôm sau, tức Chủ nhật 13.10.1996, Thượng Tọa và Ni Sư đến Chi Hội Phật Tử VNTN Reutlingen và VPC, chủ trì Lễ Phật tại đây - Tháp tùng Thượng Tọa và Ni Sư còn có hai Chú mỗi xuất gia, phụ trách Duy Na, Duyệt Chúng.

Tại địa phương này, sau Lễ Phật, Thượng Tọa thuyết giảng về Tam Độc (Tham, Sân, Si) và Tam Vô Lậu Học Ba La Mật (Giới, Định, Huệ). Thượng Tọa đã phân tích rõ ràng nguồn gốc phát sanh ra 3 món "tệ": Tham lam, Giận hờn, Ngu tối, đã đem lại phiền não, đau khổ cho chúng sanh. Tiếp theo, Thượng Tọa giải thích sâu rộng 3 phương pháp để chữa trị 3 món "tệ" đó, gồm có tri giới, thiền định và trí tuệ.



Quý Đạo Hữu, Phật Tử tham dự Lễ Phật tại Reutlingen

Sau phần thuyết giảng của Thượng Tọa, do yêu cầu của một số Phật Tử và Đạo Hữu, Ni Sư Như Viên cũng ban một thời Pháp ngôn gọn trong vấn đề: "Vấn - Tự - Tu"

Với con số gần 200 thính giả Phật Tử chăm chú, nghiêm chỉnh theo dõi buổi huấn tu có giá trị đặc biệt, không có một tiếng động, làm cho buổi thuyết Pháp tăng thêm trang nghiêm và khích lệ.

Sau phần thuyết Pháp của hai bậc chân tu, Bác Chi Hội Trưởng đã trình bày Phật sự trong thời gian qua của Chi Hội và được Thượng Tọa tán thán công đức của tất cả Đạo Hữu, Phật Tử trong địa phương. Tiếp đến là buổi tiệc thân mật. Vì với số Phật Tử Đạo Hữu đông hơn dự trữ của Ban Tổ Chức, nên một số phải "thực đứng" - còn Ban Tổ Chức thì dùng sau cùng.

Buổi lễ bắt đầu lúc 10 giờ và chấm dứt lúc 14 giờ, trong niềm hân hoan và tin tưởng của tất cả con Phật. (Thiện Hậu ghi).

- Chánh điện có lớn không?
- Cũng khá lớn, nhưng không tối đâu hết vì người ta chập ếm như cá mè. Người này nối đuôi người kia đi vào chánh điện. Mỗi người chỉ được thấp có một cây nhang thôi. Có một cây mai bự tổ chẳng, để ở giữa chánh điện, treo cả ngàn trái quýt. Cứ một trái quýt là có kèm một miếng giấy nhỏ, ghi hai câu thơ.

- Hái xong rồi đi về, chớ không còn tiết mục gì khác?
- Vậy thôi. Đứng lâu lơ mơ là ngộp khói.
- Không đi dạo chơi, làm quen với người đẹp nào hả?
- Trời lạnh chết mẹ, âm mười độ. Hái lộc xong là lo chui vô xe đi về, chớ quen biết được ai....

- Anh Quang này giờ cứ làm thình nhậ hoài, không nói gì hết vậy?

Lúc này Quang mới lên tiếng :

- Biết nói gì đây?
- Từ ngày qua đây anh thấy sao, anh Quang? Nghe nói anh bị kẹt ở trại ty nạn lâu lắm hả?

- Thì cũng đi làm sống qua ngày như mọi người thôi.
- Cuộc sống ở đây chán quá phải không anh Quang? Tui ở đây sáu bảy năm rồi, sao tui thấy chán quá !

- Tại mình không hội nhập được vào xã hội mới nên mình thấy chán, lúc nào cũng thấy cô đơn hết.

- Đúng đó anh. Ngay trong gia đình tui, hầu như tui chỉ nói chuyện thoải mái với bà xã và thằng em vợ. Còn mấy đứa con tui đi học, về nhà tui nó hay nói tiếng Tây làm tui bực quá trời.

- Thôi mở băng karaoke hát cho vui, đừng buồn nữa. Sống ở đâu phải theo đó. Phải chấp nhận thôi.

- Đề nghị anh Quang hát một bài đi
- Phải rồi, cho một tràng pháo tay đi anh em ...

Quang cầm chai bia tu một hơi rồi nói :

- Để mở đầu chương trình văn nghệ bỏ túi hôm nay, tôi xin hát bản " Đón Xuân Nay Tôi Nhớ Xuân xưa " của Châu Kỳ

.....
Đón xuân này tôi nhớ xuân xưa. Một chiều xuân em đã hẹn hò

Như ước tình trong cánh hoa mơ. Đưa hương theo làn gió. Em bảo rằng nên viết thành thơ Xuân đến xuân đi. Xuân về gieo thương nhớ. Xuân qua để tôi chờ. Xuân đến xuân đi. Xuân về mơn lá hoa, xuân qua rung đường tơ ..

Vừa hát, Quang bỗng thấy dồn dập bao hình ảnh trong ký ức hiện về. Từ thằng nhóc cu Tèo ham đốt pháo, ham chúc Tết để được tiền lì xì, đến hình ảnh bố mẹ Tèo, thương yêu chăm sóc đàn con và dạy dỗ các con cho nên người. Xã hội đang dầm ấm hạnh phúc như thế, bỗng trở nên thê lương, điêu tàn dưới bóng cờ đỏ sao vàng. Tiếp đến là những ngày tháng lẩn lóc nơi trại ty nạn, sống nhờ tình thương bố thí của thế giới đang khô cạn dần. Và rồi một xã hội mới nơi miền đất lạnh, có tự do, có vật chất đầy đủ nhưng cũng lắm thử thách. Nhìn đi nhìn lại, chàng thấy mình đã đi gần hết quãng đường của một đời người. Giờ đây, nếu có ai hỏi chàng thích mùa xuân nào nhất, chàng sẽ không ngần ngại trả lời rằng : " Xin hãy cho tôi được trở lại làm thằng cu Tèo đi lượm pháo lép, đi chơi đặt số bị lão già gian ác lừa gạt, đi xem xi nê phim Độc Thủ Đại Hiệp do tài tử Vương Vũ đóng, và nhất là súng sính trong bộ quần áo mới, khoanh tay chúc tết... phát tài, đầu năm sanh con trai, cuối năm sanh con gái ! " .

CHÚ THÍCH :

(1) Xe : tiếng lóng của thuyền nhân ở Mã Lai, có nghĩa là người yêu, bồ bịch.

(2) Lái xe : tiếng lóng, có nghĩa là đi chơi với người yêu.

(3) Bờ-lu-ca : Blue card, tựa như số gia đình vậy.

(4) Hai lúa : tiếng lóng, có nghĩa là quê mùa, thất học.

ĐỌC :

VĂN SỬ Y DƯỢC TRONG TRUYỆN CHƯỜNG KIM DUNG BIÊN KHẢO CỦA TRẦN VĂN TÍCH

•Huệ Tường

Trong thể loại "Võ Hiệp Kỳ Tinh Trung Hoa", truyện chường Kim Dung được coi là ăn khách, thu hút nhiều độc giả nhất, từ giới bình dân ít học, cho tới hàng trí thức, ai ai cũng say mê. Tuổi học trò, mê chường Kim Dung bỏ giờ học, dạng độc thân, mê chường Kim Dung ăn mì gói dài dài... Truyện thú vị nhờ Kim Dung đánh đúng vào tâm lý và xu hướng của độc giả, như thường thiện, phật ác, những mối tình hoặc lãng mạn, hoặc thương tâm, tình đời đen bạc hay chân thật, nhân vật chính rơi xuống vực thẳm, gặp kỳ nhân, quái thú, dị thảo, diệu dược, bí kiếp... Chi tiết nào Kim Dung tưởng tượng càng cao, càng hấp dẫn và càng lôi cuốn... Đó là những đoạn làm cho độc giả quên đi ngoại cảnh, bỏ ăn, bỏ ngủ...

Đại đa số độc chường, để trí tưởng tượng của mình có dịp hòa điệu cùng óc sáng tạo lung linh giữa hư cấu và thực của tác giả. Thực ra, đọc truyện chường của Kim Dung để tìm những cảm giác lý thú trong những chi tiết ly kỳ, thì chẳng khác nào đứa bé háo ăn, ôm bầu sữa mẹ, bú chùn chụt, nuốt ừng ực, đến no bụng lăn ra ngủ, không cần biết dòng sữa này từ nguồn huyết mạch, bao nhiêu sinh lực tích tụ để tạo nên, và bổ ích như thế nào!!! Và lại toàn bộ tiểu thuyết của Kim Dung được khai thác trong nhiều bối cảnh, về thời gian với nhiều thế kỷ, về không gian thật bao la, nhân vật trong truyện đa dạng, phong phú, mỗi nhân vật với nhiều hoàn cảnh, nhiều môi trường được lồng vào đó từ từ tưởng, văn hóa, xã hội hoặc trong quá khứ, hoặc đương thời, hoặc cả trong xu thế phát triển. Cho nên nếu chúng ta vì không đủ tài liệu, sử kiện, không thông suốt vấn đề để đối chiếu, xác định đâu là thực, đâu là tiểu

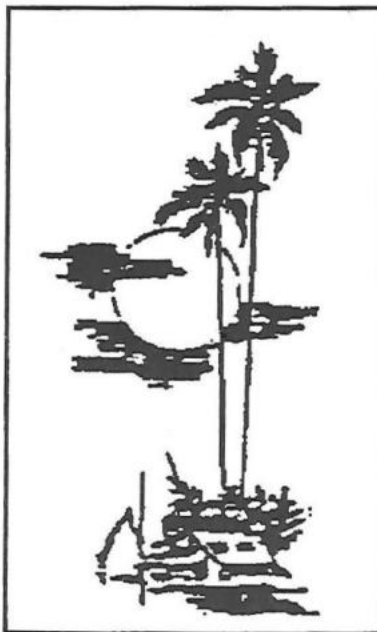
thuyết hóa. Đó cũng làm cho ta mất đi nhiều hứng thú.

Tập Văn Sử Y Dược Trong Truyện Chường Kim Dung của Trần Văn Tích, sẽ hướng dẫn chúng ta đào sâu thêm những lý thú sâu sắc từng tiểu tiết, từng ý tưởng trong các lãnh vực văn học, sử học, y học và dược học.

Về văn học, tác giả viết: "Các tác phẩm của Kim Dung là một thành tựu về văn học, nên khi trình bày các kiến giải, chúng tôi nặng về phần văn học".

Toàn bộ những bài thi, bài tử mà Kim Dung nhờ các nhân vật trong truyện thông đạt, đã được tác giả dày công phiên âm hoặc chuyển dịch, hoặc đối chiếu với những bài thơ bằng quốc âm của các thi nhân nước ta thời trước, hoặc các bản dịch bằng Pháp văn, Anh văn.

Tác giả giới thiệu với chúng ta đầy đủ chi tiết, tiểu sử của những văn hào, thi sĩ lỗi lạc đã được Kim Dung đề cập đến. Tác giả còn tỷ giảo và khám phá nhiều giai thoại văn chường rất lý thú, ngay chính Kim Dung cũng không ngờ:



Trong Anh Hùng Xạ Điêu, Hoàng Dung đấu với Tân Mùi Trạng Nguyên, Trạng Nguyên ra câu đối:

Cầm sắt tỳ bà bát đại vương, nhứt ban đầu diện.

Hoàng Dung đối:

Si mị võng lượng tử tiểu quý, các tự đồ trảng.

Nếu chúng ta tin Vũ Phướng Đề, là tác giả "Công Dư Tiếp Ký", thì quan Trạng nước Đại Lý và phu nhân Quách đại hiệp đã đạo văn. Vũ Phướng Đề tự Thuần Phủ, làng Mộ Trạch, huyện Đường An, tỉnh Hải Dương, sinh năm 1697, thi đậu Tiến Sĩ năm Bính Thìn 1763, đời vua Lê Ý Tông, ... Ở mục danh thần Mạc Đĩnh Chi, Vũ Phướng Đề kể

rằng ông Trạng của chúng ta đi sứ Nguyên... Để thủ tài, họ thay phiên nhau ra câu đối cho ông, trong số có câu:

Si mị võng lượng tử tiểu quý.

Trong chữ Hán, cả bốn chữ *si, mị, võng, lượng* đều có chữ quý, hợp lại thành ra bốn chữ quý. Mạc Đĩnh Chi ứng khẩu đối ngay:

Cầm sắt tỳ bà bát đại vương.

Bốn chữ *cầm, sắt, tỳ, bà* hợp lại thành tám chữ võng

So sánh Vũ Phướng Đề với Kim Dung, chúng ta thấy, về ra trong Anh Hùng Xạ Điêu trở thành về đối theo Công Dư Tiếp Ký...

Trong những bộ trường thiên tiểu thuyết lịch sử như: *Anh Hùng Lĩnh Nam, Động Đình Hồ Ngoại Sử, Cẩm Khê Di Hận, Anh Hùng Tiểu Sơn...* Trần Đại Sĩ đã bỏ rất nhiều công phu, chu du khắp các miền của Trung Hoa, từ Giang Đông đến Động Đình, tìm tòi, nghiên cứu những di tích lịch sử, về cường vực, về anh hùng, về danh nhân của tiền nhân ta. Đã khám phá ra, cống hiến cho độc giả một kho tài liệu vô cùng phong phú, quý báu.

Thuận Thiên Di Sử quyển một trang 171 viết: "Lãnh thổ nước Đại Lý nguyên là đất Tượng Quận của Lĩnh Nam, chủ Khoa đầu của Lĩnh Nam thì đương nhiên người Đại Lý biết có gì lạ đâu? Người Đại Lý hiện phần đông đều nói tiếng Việt cả mà..."

Truyện Anh Hùng Bắc Cường, trước khi vào truyện, tác giả viết: "... Tiếc thay vùng đồng bằng phía Bắc của 207 Khê Động, vào thời Lê, giặc Mạc Đăng Dung hiến cho quân Minh, và vào thời Pháp thuộc, người Pháp cắt phần nữa cho Trung Hoa Dân Quốc. Đau hơn, gần đây (1978) cuộc chiến tranh Hoa-Việt, Việt bị mất 56 xã, thuộc vùng Cao-Lạng. Sau cuộc chiến phía Việt quên, không nhắc nhở gì tới đời lại..."

Văn Sử Y Dược Trong Truyện Chường Kim Dung, tác giả Trần Văn Tích đã dày công tra cứu những bộ sử đồ sộ của Trung Quốc. Từ đó, tác giả truy nguyên nguồn gốc từng nhân vật, từng chi tiết, qua phong tục, văn hóa trong từng thời đại, thuộc chính sử hay huyền sử, hư cấu hay thực trong truyện của Kim Dung.

Lời mở đầu tác giả viết: "Ai đọc Kim Dung cũng biết Quách Tĩnh và Dương Khang. Tên của hai nhân vật này do Khâu Xử Cơ đặt với ngụ ý nhắc nhở mối nhục Tĩnh-Khang... Vậy mối nhục Tĩnh-Khang là mối nhục gì? ... Độc giả Việt Nam chắc phải có thắc mắc như vậy và có lẽ cả dịch giả bản Việt ngữ nữa. Vì chính người dịch cũng tỏ ra không hiểu mối nhục Tĩnh-Khang là sự kiện lịch sử gì. Anh Hùng Xạ Điêu quyển 8, trang 240, thuật lời Quách Tĩnh: "Đó là Khâu Đạo Trường muốn cho chúng con không quên cái nhục ở Tĩnh-Khang" ... Như vậy, rõ ràng người dịch đã tưởng Tĩnh-Khang là một địa danh... Giải lý về các nhân vật họ Đoàn nước Đại Lý, tác giả viết: "... đến năm 1252. Năm này Đoàn

SAO CHỮA THỎA LÒNG?

Hùng Trí lên ngôi... Hốt Tất Liệt vượt sông Kim Sa (thuộc cường vực Miến Điện) đánh chiếm thủ đô Đại Lý. Đoàn Hùng Trí bị đuổi rất, rồi bị bắt ở Thiện Xiển (vùng Côn Minh ngày nay). Ông vua cuối cùng đánh đầu hàng quân Mông Cổ... Đoàn Hùng Trí sau khi đầu phục nhà Nguyên, liền đem 2 vạn quân Thoán Bạc đi tiên phong tiến vào Đại Việt đánh nước ta dưới triều Trần Thái Tông..."

Đọc truyện chường Kim Dung hay tiểu thuyết sử của ta, bất cứ ở khía cạnh nào của lịch sử, đều cho thấy tiền nhân, mặc dù với muôn vàn chiến công hiển hách, nhưng vẫn luôn luôn ở thế thụ động, vì tự vệ phải chống đỡ. Ngay như dân tộc nước Đại Lý hay còn gọi là Nam Chiếu, có thể coi như đồng tộc, đồng tộc, nhưng vì sự sinh tồn, lăm phen bắt buộc ông cha ta đành phải biểu lộ chí khí quật cường...

Hần đọc giả đều biết Trần Văn Tích, tác giả "Văn Sử Y Dược Trong Truyện Chường Kim Dung" là Bác sĩ y khoa rất giàu kinh nghiệm. Trước 75 từng giảng dạy các trường Quân y, Y khoa Huế, Y khoa Minh Đức Sài Gòn... Qua những tác phẩm đã xuất bản như: *Tứ Tượng Lão Trang Trong Y Thuật Đông Phương; Đông Y Xybécnetic; Nho Y Nguyễn Đình Chiểu...* và những bài nghiên cứu đăng trên các tạp chí *Văn Học, Làng Văn...* cho ta thấy về Đông Y Lý, tác giả rất sô trường và uyên bác. Cho nên trong lãnh vực y, dược này, từ triết lý nhân sinh trong giới y dược, cho đến nguyên tắc khoa châm cứu, điểm huyết, mạch vị, thần dược, độc dược... nhứt nhứt biện bày rõ ràng đâu là tính khoa học, đâu là tính hư cấu, hoặc tính hư cấu có thể đi đôi với tính khoa học hay không

Một thí dụ, tác giả cho chúng ta biết một trong những lầm lẫn về dược thảo của Kim Dung: *...Ngô Chí Vinh bàn luận với Vi Tiểu Bảo về các cây thuốc được được trồng trong sân chùa, đã nhắc đến bộ sách dược liệu học rất nổi tiếng của Lý Thời Trân đời Minh là Bản Thảo Cương Mục đồng thời cho thấy rằng cây thuốc được có một số dược tính. Có lẽ Ngô tri phủ không biết (hay Kim Dung nhầm) nên quan nhân đã lẫn lộn hai cây thuốc được, một cây trồng làm cảnh mà đồng bào Việt Nam rất mến mộ vào dịp Tết và một cây trồng làm thuốc mà đồng hương chúng ta không hề có dịp chiêm ngưỡng vì chỉ mọc bên kia rặng Ngũ Lĩnh. Hai cây này thuộc hai loài thực vật khác nhau: Loài thuốc được làm cảnh là *Dahlia*, loài thuốc được làm thuốc là *Paeonia*...*

Tác giả Trần Văn Tích, với khả năng chuyên môn, lại được diễn tả bằng văn tử trong sáng, gãy gọn, lý luận sắc bén và đạt lý, khiến độc giả khi xem quyển Văn Sử Y Dược Trong Truyện Chường Kim Dung, sẽ cảm thấy háo hức muốn tìm cho được để đọc lại những bộ chường của nhà văn Kim Dung. Chúng ta mời nhau cùng đọc.



Ở đây, vật chất quá dư thừa,
Thực phẩm đầy tràn, chẳng thiết mua,
Quần áo chật nhả, chưa kịp rách,
Thời trang đúng mốt, đổi theo mùa.

Đi đâu một bước đã lên xe,
Tuyết đổ không lo, mặc nắng hè,
Không khí điều hòa luôn mát rượi,
Đâu cần nón đội hoặc dù che?

Bệnh tật lo chi? Sẵn thuốc, thầy.
Vừa đau là được chữa cho ngay.
Soi tim, mổ óc, hay truyền máu.
Bệnh xá, nhà thương mở suốt ngày.

Giải trí, truyền hình có thể thao.
Tự do đi bất cứ nơi nào...
Ở đâu cũng sẵn người chiêu đãi,
Khách sạn, vườn chơi đón bạn vào.

Được thế mà sao chưa thỏa lòng?
Vẫn ngồi, vẫn đợi, vẫn chờ mong
Cái ngày tái ngộ Quê hương cũ,
- Nơi biết bao người vẫn ngóng trông...
Tìm lại bờ tre, ngô trúc đào
Giàn hoa thiên lý, ngọn xoan cao
Hàng dừa soi bóng, run trên lạch
Lôm bôm, chùm sung rụng xuống ao.

Bên bè rau muống, giữa ao bèo,
Cạnh chiếc cầu tre một, ốc leo,
Có mấy thằng cu ùm xuống tắm,
Nước, bùn tung tóe bắn lên theo...

Mấy nàng giặt áo, rửa rau tươi
Bàn chuyện chồng con, khúc khích cười,
Má lúm đồng tiền làm chết mệt
Làng trên, xã dưới, biết bao người!

Rời đến mùa Xuân có hội làng,
Xa, gần, trai gái rủ nhau sang.
Trong đình các cụ phân ngôi thứ
Cúng tế vừa xong, pháo nổ vang...

Che liếp ngoài sân, dựng hát chèo,
Trống chầu vừa nổi, mọi người reo.
Giáo đầu, đào lẳng vườn tay múa,
Hề sút pha trò, hát để theo...

Đu tre, tám cột dựng bên đường,
Kèo kẹt càng cao, khách má hường.
Gió lộng, áo bay, càng nhún mạnh,
"Quần hồng, chân ngọc" nhớ Xuân Hường...

Vùng quê bát ngát, những đêm trăng
Vàng vạc trên cao, một chị Hằng
Tinh tú ngấm nhìn, bên giếng nước,
Bao người hò hẹn việc trăm năm

Núi Ngự, đền Hùng, vịnh Hạ Long,
Chùa Hương, Bến Nghé, đẹp non sông.
Đống Đa, sông Hát thơm Hồng Lạc,
Thắng cảnh từ xưa đã thuộc lòng...

Nhị chuyển Huê-tinh sang Trống-
quân,
Đò ngang, bác Xám hát hai lần.
Đồng tiền khách thường, vang trong
chậu,
Sửa soạn rời sông, bến đã gần...

Ôi nhạc quê hương thật ngọt ngào,
Thắm tình Dân tộc, đẹp làm sao!
Ngắm vào da thịt, ta trong máu,
Gội bóng ngày xanh, những thuở
nào...

Tình nghĩa quê hương sưởi ấm lòng
Này em, nọ cháu vẫn chờ mong.
Môn sinh, bằng hữu, người quanh
xóm
Góp mặt cười vui, thỏa ước mong.

Mối hay cái bệnh nhỏ Quê hương
Hành hạ người ta đủ mọi đường,
Sáng dậy bỏ phở, đêm mất ngủ,
Khác nào thời trẻ, nhớ người thường...

NÊN TÌM HIỂU NGUỒN GỐC DÂN TỘC VIỆT NAM VỚI NHỮNG NHẬN THỨC MỚI

■ Phan Hưng Nhơn

Dị sản sử liệu Việt Nam, nếu có thể được xem là chính xác thì cũng từ thời nhà Đinh và thời Thập Nhị Sĩ Quân trở về sau, vì có những ghi chép rõ ràng lưu lại; còn từ nhà Đinh trở về trước chỉ là những truyền thuyết mờ hồ hay những huyền thoại quái đản khó có thể tin được. Đã vậy, cũng có lắm người nghiên cứu sử đời nay khi tìm đọc những thư liệu về thời tiền sử lắm lúc phải phân vân không ít khi nhận thấy cội nguồn dân tộc vì dụng ý nào đó, đã bị xuyên tạc hay sửa đổi, những sự người đời hiểu lầm mình, nên ngại ngùng không dám nêu ra. Một số sử gia khi phải viết về thời kỳ tiền sử, khi nhắc đến nguồn gốc thần kỳ của dân tộc, tuy đề dặt không dám tin hẳn những cũng không dám bác hẳn đành tiếp tục ghi là truyền thuyết.

Hiện nay trước nhu cầu của lớp thanh niên đang cần biết rõ cội nguồn chính xác của dân tộc, đã có nhiều học giả có thiện chí đã đem những biến cố đầy nghi vấn của thời tiền sử ra suy luận để có được những lập luận mà người nào cũng nghĩ rằng lập luận của mình là đúng. Nhưng vì khi suy luận, thay vì tìm hiểu trước nguồn gốc cũng như những nguyên do đã tạo ra nghi vấn, họ đã cố gắng giải thích những biến cố đó dựa theo những dự đoán riêng tư của họ, chớ không dựa theo thực tế lịch sử của biến cố, thành thử người đọc lại càng hoang mang khó hiểu hơn. Nhiều vị lại dẫn sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư ra để chứng tỏ sự chính xác của lập luận mà quên rằng chính Ngô Sĩ Liên khi soạn sách đó đã có ghi "*Cổ thuật kỳ cựu, dĩ truyền nghi yếm*" tạm kể truyền cũ để truyền lại điều nghi hoặc. Rốt cuộc chỉ tăng thêm hỏa mù vào lịch sử thời tiền sử đã tràn đầy quá nhiều huyền thoại.

Giữa thời buổi khoa học tiến bộ hiện nay không lẽ con cháu chúng ta cứ mãi được ru ngủ bằng những luận củ vụ vỏ mớ hồ?

Thế tại sao không thể có được những nhận thức mới để tìm hiểu sử liệu cùng những truyền thuyết bằng cách tận dụng những phương tiện của thời đại mới như nhân chủng học, ngôn ngữ học và nhất là khảo cổ học, vì môn này đã từng giúp người đời nay tìm tòi được những hiện vật của những nền văn hóa cũ chôn vùi trong lòng đất có khả năng phục hồi lại bộ mặt quá khứ của xã hội, của thời mà loài người chưa biết ghi lại lịch sử của mình.

1. Đến ngày nay các ngành khoa học mới đã cho biết những gì?

a/ Khảo cổ:

Tài liệu khảo cổ xác nhận rằng ngay từ thời đại đá mới đã cộng cư trên lãnh thổ mà ngày nay được gọi là Bắc Việt nhiều loại hình nhân chủng mà chủ yếu là hai loại Indonésien-cổ và Australomélánésien. Sau đó loại Australomélánésien biến lẫn và chỉ còn lại loại Indonésien-cổ. Về sau quy mô những liên minh bộ lạc từ nhỏ ngày một lớn hơn và bao gồm nhiều bộ lạc khác. Sự hỗn phối ngoại tộc ngày càng phát triển, dân số tăng mau là nguyên nhân sinh sản ra loại hình nhân chủng mới: loại Nam-Á tức là dân tộc KEO tổ tiên chính xác của dân tộc Việt Nam ngày nay. Dân KEO đã cư trú lâu đời ở Trung du và đồng bằng Bắc Việt từ những thời xa xưa của lịch sử. Vết tích cư trú của họ đã được các nhà khảo cổ phát hiện rất nhiều dọc theo lưu vực sông Hồng và sông Mã, đã chứng minh sự hiện diện của họ tại Bắc Việt hàng thiên niên kỷ trước Tây lịch. (Cho đến thời khoảng 1945, 1950 nhiều tộc dân ở Tây-Bắc Việt vẫn còn gọi người Việt là người KEO).

b/ dân tộc học:

Về tập đoàn huyết hệ thi huyết hệ người Việt Nam cũng thuộc về tập đoàn huyết hệ Nam-Á, có họ hàng huyết hệ với huyết hệ của các cư dân nhiều đảo ở Nam Thái Bình Dương.

Người Việt thời cổ có tục xăm mình. Danh xưng Văn Lang (nước của những người xăm mình) là một danh xưng gốc Hán ngữ có thể do người Hán đặt ra để gọi người xưa nước ta và để phân biệt với người Tần, người Hán không có tục xăm mình. Và lại tục xăm mình là đặc trưng của các dân tộc ở phương Nam.

Ngày xưa, người Việt và các bộ tộc Thượng đều có tục nhuộm răng. Người Hán cũng như về sau người Trung Hoa không có nhuộm răng và chính dưới thời bị kẻ thù phương Bắc đô hộ, người Việt ngày xưa đã dựa vào tục nhuộm răng để tự phân biệt với những dân gốc từ Trung Hoa.

c/ Ngôn ngữ học:

Tài liệu ngôn ngữ học xác nhận tiếng Việt có liên quan mật thiết với tiếng nói Môn-Khmer qua những cư dân thời cổ từng cư trú lâu đời ở lãnh thổ Bắc Việt xưa. Trong tiếng Việt ngày nay vẫn còn tồn tại rất nhiều yếu tố ngôn ngữ Môn-Khmer, và vẫn còn giữ được ngữ pháp riêng tuy rằng sau gần ngàn năm bị đô hộ, trong ngôn ngữ Việt đã có thêm nhiều tiếng do ngôn ngữ Hán mà ra.

d/ Văn hóa

Từ thời xa xưa tại lãnh thổ Bắc Việt đã có một nền văn hóa nông nghiệp khác với các dân Tần, Hán có nền văn hóa du mục. Người Việt-cổ chuyên trồng lúa nước cùng các cây lương thực: nói chung có một nền nông nghiệp tưới nước trong các nước Tần, Hán có một nền nông nghiệp trồng khô. Người Trung Hoa cổ ở nhà hầm thì người Việt ở nhà sàn có mái cong, người thường mặc váy, đầu thì chít khăn, trong khi người dân cư xưa trên lãnh thổ Trung Hoa không mặc váy nhưng đầu thì đội mũ.

Như vậy xét qua những chứng cứ của khoa khảo cổ, dân tộc học, ngôn ngữ học và văn hóa, có thể nói rằng những cộng đồng nhân chủng Australomélánésien và

Indonésien-cổ từng cư trú ở Bắc Việt hàng thiên niên kỷ trước Tây lịch và về sau có hội nhập thêm một thiểu số người loại Mongoloid đã được đồng hóa trước với người Australoid từ nơi nào khác đến, là những thành phần có bản cấu thành dân KEO: tổ tiên của người Việt Nam ngày nay. Chính vì có nguồn gốc bản địa lâu đời như thế nên dân Việt Nam mới có đủ thời gian dài cần thiết đủ để hình thành ngữ hệ một cách ổn định để nhờ đó sau hơn ngàn năm Bắc thuộc vẫn giữ được bản sắc tiếng nói dân tộc.

2. Nhận thức về những truyền thuyết liên quan đến thời kỳ tiền sử.

Những nhà nghiên cứu sử thường có thái độ dè dặt đối với các truyền thuyết, vì họ nghĩ rằng các truyền thuyết thường thiếu chính xác. Nhưng vào thời đại chưa có văn tự thì những biến cố lịch sử nếu có được ghi lại là chỉ trong các đời sau và cũng chỉ dựa vào truyền tụng từ đời trước để lại. Nếu có giả thuyết rằng vào thời kỳ lập quốc, tổ tiên người Việt đã có văn tự, thư tịch, nhưng đến nay vẫn chưa ai tìm thấy các thư tịch của thời này này, vì thế trong việc tìm hiểu lịch sử thời tiền sử, các sử liệu của các truyền thuyết dân gian lại càng có tầm vóc quan trọng.

Cho đến nay các sử gia đều có chung quan niệm rằng:

- Truyền thuyết về thời kỳ tiền sử nhắc đến một địa bàn hoạt động của một tộc người đang hình thành, chủ yếu quanh vùng tây, tây bắc đồng bằng Bắc Việt và đồng bằng bắc trung phần Việt Nam ngày nay mà tài liệu khảo cổ tìm được ở những vùng này rất phù hợp với truyền thuyết. Khu vực có nhiều truyền thuyết nhất là các vùng Lâm Thao, Việt Trì, Tam Nông, Cẩm Khê, Thạch Thủy (tỉnh Phú Thọ), Bình Bát, Thạch Thành (tỉnh Sơn Tây) khu vực Vinh Yên và Phúc Yên, cũng như tại khu vực kéo dài từ đồi Tam Đảo xuống đến Phả Lại nghiêng dốc xuống tả ngạn sông Hồng, vòng sông Đuống ở phía Nam giáp sông Cầu, sông Thương ở phía Bắc. Điều đáng chú ý là những biến cố do truyền thuyết lưu lại đều xảy ra tại những địa danh ở những vùng này của lãnh thổ Bắc Việt. Không thấy một địa danh nào của truyền thuyết nhắc đến một vùng nào của lãnh thổ Trung Hoa cả.

- Truyền thuyết xác nhận dân tộc Việt Nam ngày nay có nguồn gốc lâu đời tại lãnh thổ Bắc Việt chứ không phải từ bên ngoài vào và vốn cùng chung nguồn gốc với các dân cư miền Thượng du. Truyền thuyết của người Mường kể chuyện: "*xưa kia có một tổ chim nở ra hai anh em Chi Quyên Chấp và Chi Quyên Chệ tổ tiên của người Việt và người Mường*". Dân thiểu số sống ở miền Thượng du Bắc Việt cũng như dân Bồ Ru sống dọc Trường Sơn đều có truyền thuyết: "*Ngày xưa có thời mưa nhiều, nước dâng cao tàn phá tất cả chỉ còn lại một trái bầu. Sau khi nước rút xuống đất khô ráo thì từ trong trái bầu lần lượt chui ra người Bồ Ru, người Mán, người Mường... người Kinh*". Người Việt-cổ cũng có truyền thuyết lưu lại nói rằng tất cả cư dân từng sống trên lãnh thổ Văn Lang đều từ cùng chung một bụng trong bụng mẹ Âu Cơ sinh ra nghĩa là cùng chung một mẹ cả.

Nói tóm lại sau khi nghiên cứu kỹ các truyền thuyết chúng ta có quan niệm rằng nguồn gốc của dân tộc là tại trong lãnh thổ Bắc Việt.

Thế thì tại sao lại có sách sử nói rằng người Việt có nguồn gốc từ Trung Hoa ?

Sau khi thắng được Hai Bà Trưng xong, Mã Viện cho áp đặt sự thống trị tàn bạo. Các gia phả, tộc phả, di sản văn hóa đều bị tịch thu hay phá hủy. Về sau suốt gần ngàn năm bị đô hộ, các di tích lịch sử, tài sản văn hóa đều bị phá hủy hoặc đem về Trung Hoa, thậm ý không ngoài mục đích làm cho hậu duệ người Việt các đời sau lầm tưởng mình cũng dòng dõi nhà Hán, nhà Minh, nghĩa là cũng có cội nguồn chung tại Trung Hoa.

Những tai hại nhất là từ Mã Viện cho đến các Thái Thú đều đã cho áp dụng một chính sách nô dịch nặng nề về văn hóa tư tưởng. Họ đã lợi dụng Hán Nho để thống trị tư tưởng nhân dân Giao Chỉ.

(Không nên lẫn lộn Hán Nho với Nho Giáo. Nho Giáo do Khổng Tử sáng lập vào khoảng thế kỷ 6 - 5 trước Tây lịch, nhưng sau khi ông qua đời, học phái ông phân tán thành nhiều học phái nhỏ. Do nhu yếu "đại thống nhất" của vương triều Minh, Hán Vũ Đế đã cho uốn nắn một trong những học phái nhỏ này lại, rồi nâng lên hàng độc tôn để từ đó trở thành ý thức hệ chính thống của các vương triều phương Bắc. Theo Hán Nho, mọi người phải thần phục "Thiên Tử", mọi dân tộc phải quy phục "Thiên triều". Lễ giáo, đạo đức đều xây dựng theo các nòng cốt của quan hệ cha-con, vợ-chồng, thầy-trò, để chỉ là những phụ lục cho cái rường cột đích thật là đạo vua tôi).

Như thế suốt gần ngàn năm đô hộ, Hán nho đã có đủ thời gian để thấm nhuần vào giới khoa bảng, đào tạo được lắm kẻ mà người xưa gọi là "NAM NHÂN BẮC HƯỚNG": cái gì của Trung Hoa cũng là nhất, cái gì từ "thiên triều" đều vô song.

Đến thời kỳ nước nhà được tự chủ, Hán nho vẫn ảnh hưởng mạnh với ngành học vấn. Thậm chí đã có một tư tưởng nho gia này sinh từ đời Trần và phát triển mạnh dưới thời Lê, muốn cải biến văn hóa Việt theo văn hóa Trung Hoa. Các nhà nho Việt khi cần suy tư về văn hóa tư tưởng, vẫn lấy văn hóa văn minh Trung Hoa làm hệ thống qui chiếu. Dầu họ là người yêu nước nhưng khi muốn chứng minh nước mình là một nước văn hiến họ cũng chỉ nói được rằng *văn hiến nước ta bắt dĩ Trung Quốc* hoặc *vô tôn Trung Quốc* (không khác hay không thua kém Trung Quốc). Tuy rằng họ đã có ý thức rõ rệt về độc lập chính trị và chủ quyền đất nước nhưng lại còn mơ hồ trong ý thức độc lập văn hóa. Họ không có một khái niệm nào rằng xa xưa trước thời Bắc thuộc, Tổ Tiên của họ đã có một nền văn minh đặc sắc, khác hẳn văn minh Trung Hoa.

Trong hoàn cảnh nước nhà được độc lập, sử gia bắt tay vào viết sử. Những người sử gia Việt đầu tiên này đang sống vào thời Trần, Lê, nghĩa là 15 và 16 thế kỷ sau thời lập quốc. Muốn viết sử những lại không có sử liệu để viết. Trong dân gian còn lại chẳng là một số truyền thuyết mà theo thời gian và không gian đã thay đổi quá nhiều. Là quan

lại của các triều đình chịu nặng ảnh hưởng Hán nho, họ có bốn phận tăng bốc nguồn gốc các giới lãnh đạo thời lập quốc không ngoài mục đích để vinh sùng giới vua chúa đương thời. Vì từ tưởng "*bất dĩ Trung Quốc*", một số sử gia Việt xưa cố tạo huyền thoại về nguồn gốc các vua Hùng cũng về vang như nguồn gốc thần thánh các vua thời Tam Đại ở Trung Hoa. Các danh xưng Đế Minh, Đế Nghi, Đế Lai đều đã dựa vào thế thủ của Thần Nông, Viêm Đế trong sử liệu Trung Hoa đời Đường, đời Tống. Sử gia Việt phỏng theo truyện Liễu Nghi ở sách Đường Kỳ để đặt ra chuyện Kinh Dương Vương lấy con gái vua Động Đình. Trong khi người Trung Hoa dùng danh xưng "Bách Việt" để chỉ khối người đang sống ở vùng mà ngày xưa người nhà Chu gọi là "nam man" (chữ Bách ở đây có nghĩa là nhiều) thì sử gia của các triều đại Việt chịu nặng ảnh hưởng Hán nho lại chỉ muốn hiểu "Bách" có nghĩa là "trăm" và Bách Việt theo họ là "trăm tộc Việt". Để gây sự đoàn kết giữa các tộc bộ hòng lập quốc, nơi đất tổ (Bách Việt) đã có truyền thuyết lưu hành nói rằng "*dân mọi bộ tộc đều cùng chung từ một bọc trứng trong bụng Âu Cơ sinh ra* (ngày nay gọi là bọc trứng trong tử cung) lại bị sửa đổi thành huyền thoại phân khoa học: *Âu Cơ đẻ ra một bọc trứng sau nở thành trăm người con trai* để sau đó mỗi có đủ số trăm người để làm tộc trưởng trăm tộc Bách Việt của họ. Về thời gian này, biểu tượng của nguồn gốc dân tộc là *Mẹ Âu Cơ* đang bày cho con, cho dân đốt ruộng, trồng lúa, trồng dâu ở miền Hạ Hòa và cha rồng Lạc đang đưa nửa số con từ Phong Châu xuống Châu Hoan để tranh giành giết với biển cả hòng mở rộng địa bàn sinh sống thì lại bị các sử gia kéo qua lưu vực sông Dương Tử ở Trung Hoa để làm cha mẹ trăm người con tộc trưởng trăm họ Bách Việt, để từ đó nổi lên được với Kinh Dương, Thần Nông.

4. Nhận thức về sách sử trung hoa :

Các sử gia Việt đầu tiên đều thuộc các triều đại Trần, Lê, nghĩa là gần 15 hay 16 thế kỷ sau thời kỳ lập quốc và sau suốt ngàn năm đô hộ. Không có sử liệu từ trong nước, các sử gia Việt xưa liền tham khảo sách sử Trung Hoa. Sách sử Trung Hoa tuy xưa hơn sách Việt, nhưng cũng chỉ được viết sớm nhất là vào thời Xuân Thu, Chiến Quốc, khoảng gần NĂM THẾ KỶ sau thời Văn Lang lập quốc.

Do ảnh hưởng của Hán nho, một số sử gia Việt gần như có một sự tin tưởng gần như mê tín với sách sử Trung Hoa nên không ít đã cho rằng điều gì có nói trong thư tịch Trung Hoa đều đúng cả. Những theo các nhà nghiên cứu sử đời nay, sử liệu Trung Hoa nếu có thể được xem là chính xác chẳng cũng chỉ từ năm 900 trước Tây lịch trở về sau. Thông thường khi viết sử, các sử gia thường phải dựa theo các tài liệu thu thập theo lối "*sở kiến*" (điều mắt thấy), "*sở văn*" (điều tai nghe), hoặc theo "*sở truyền*" (điều nghe kể lại). Liên quan đến một nước Văn Lang có trước họ gần năm sáu thế kỷ, sử liệu của các sử Trung Hoa hầu lượng được đều do lối "*sở truyền*" mà phần nhiều đã bị "tam sao thất bản". Họ lại không am hiểu về địa lý các lãnh thổ miền nam Trung Hoa, nên trong

sách họ thường có những lầm lẫn về vị trí hay danh xưng nhiều địa điểm lịch sử. Do đó có nhiều lầm lẫn như địa danh nước này thì ghi lộn qua nước kia hoặc biến cố xảy ra ở nước kia thì lại ghi qua nước nọ. Các sử gia Việt xưa củ sao chép nguyên văn sách sử Trung Hoa, vô tình đem những sai lầm đó vào sử Việt.

Đối với sách sử xưa của Trung Hoa; về hình thức cũng như về nội dung cũng có rất nhiều nghi điểm nên trải qua các triều đại Đường, Tống, Nguyên, Minh, nhiều bộ sách đã phải được chỉnh lý và chú giải lại. Sách Sử Ký của Tư Mã Thiên đã được Từ Quảng đời Tấn, Từ Mã Trinh và Trương Thủ Tiết đời Đường, Bùi Ấn đời Tống và nhiều sử gia khác khảo đi khảo lại, thế mà đến nay vẫn chưa hết sai lầm. Sách THỦY KINH CHÚ đã được các học giả đời Tống, đời Minh, đời Thanh kế tiếp nhau khảo đính lại, thế mà đến ngày nay vẫn còn nhiều điểm đáng ngờ.

Sử liệu Việt trong các sách sử Trung Hoa đều rải rác thừa thớt mỗi nơi một ít và khi viết sử gia Trung Hoa tất nhiên đã viết theo "lối nhìn của người Trung Hoa", vì vậy không thể tránh được lắm xuyên tạc lịch sử.

Nhận thức về sách sử Việt ngày xưa :

Sống sau thời lập quốc gần 16 thế kỷ và thời gian dài quê hương bị kẻ thù phương Bắc đô hộ, các sử gia Việt muốn viết sử những không có sử liệu để viết đành phải sử dụng những truyền thuyết còn lưu hành trong dân gian, hoặc những huyền thoại từ thời xưa để lại hoặc tham khảo những sách sử Trung Hoa. Là quan lại của triều đình chịu nặng ảnh hưởng Hán nho đương thời, họ đã phải viết theo cùng chiều hướng lập trường của các triều đình này.

Những sách sử Việt xưa như Đại Việt sử lược, bộ biên niên sử xưa nhất nước Việt và sách đại Việt sử ký của Lê Văn Hựu cũng đều bị thất lạc hoặc có còn đi nữa thì cũng được lưu trữ trong Tủ Khố Toàn Thư ở Trung Hoa. Ngày nay phần nhiều các nhà nghiên cứu sử chú ý đến các sách Việt điện u linh tập của Lý Tế Xuyên viết vào năm 1329, sách LĨNH NAM CHÍCH QUÁI của Trần Thế Pháp viết vào đầu thế kỷ 14 và sách đại Việt sử ký toàn thư của Ngô Sĩ Liên viết vào thời Lê.

Tác giả Việt điện u linh tập đã dựa vào những sách như GIAO CHỈ KÝ, BẢO CỤC TRUYỆN (không rõ tác giả), GIAO CHÂU KÝ của Triệu Quang Phục đời Đường, Ngoại sử ký của Đỗ Thiện đời Lý cùng những truyện linh thiêng trong nước. Sách Việt điện u linh tập chỉ là một sưu tập về thần tích mặc dầu Lý Tế Xuyên phần nào đã dựa vào sử để viết truyện. Sách LĨNH NAM CHÍCH QUÁI của Trần Thế Pháp cũng chỉ là một sách sưu tầm truyện cổ chứ không phải là sách sử. Ngoài các truyện truyền khẩu lưu hành trong dân gian, Trần Thế Pháp đã dựa theo sách TÀI KỶ QUỶ của Trương Quang Phòng đời Tống. NAM HẢI CỔ TÍCH của Ngô Lai đời Nguyên v.v... Điều đáng lưu ý là khi kể về họ Hồng Bàng thì hình như tác giả muốn cố gắng xây dựng một bức tranh mô tả cuộc sống của giai đoạn lịch sử này hơn là để kể một câu chuyện bình thường lưu hành trong dân gian. Cũng nên lưu ý là hiện nay không

tim đầu thấy được nguyên bản các sách Việt điện u linh tập của Lý Tế Xuyên và LÍNH NAM CHÍCH QUÁI của Trần Thế Pháp. Những sách này mà ngày nay còn lưu hành chỉ là những bản mà Vũ Quỳnh và Kiều Phú theo lệnh triều đình đương thời, đã hoàn toàn sửa lại nội dung cho phù hợp với tư tưởng Hán nho; khi biên soạn lại về họ Hồng Bàng có thể Vũ Quỳnh và Kiều Phú đã mượn thêm nhiều yếu tố của truyền thuyết Trung Hoa để ghép vào các truyền thuyết dân gian Việt hồng cố gắng tạo chung cho vua chúa Việt một nguồn gốc thần kỳ mà họ cho rằng không thua kém gì cội nguồn Hán tộc. Vì vậy có thể họ đã phỏng theo truyện Liễu Nghị ở sách Đường Kỳ để tạo ra chuyện Kinh Dương Vương lấy con vua Động Đình hoặc dựa vào thế thú của Thần Nông Viêm Đế trong sử Trung Hoa đời Đường, đời Tống để tạo ra những nhân vật Đế Minh, Đế Nghi, Đế Lai. Việc dựa theo một ít sử liệu không rõ ràng để viết truyện của Vũ Quỳnh và Kiều Phú ngày xưa cũng không khác gì việc các tác giả đời nay thường dựa vào sử liệu để viết tiểu thuyết lịch sử theo óc tưởng tượng của họ.

Sang đến đời Lê, khi Ngô Sĩ Liên đem những yếu tố hoang đường của sách LÍNH NAM CHÍCH QUÁI vào sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của ông; người ta nghĩ rằng ông đã đưa những sai lầm ở địa hạt văn học dân gian vào địa hạt lịch sử. Thông thường người ta chỉ dựa vào vài đoạn sử liệu để tùy hứng theo óc tưởng tượng của mình mà viết những tập gọi là lịch sử tiểu thuyết chứ không ai dựa vào tiểu thuyết lịch sử để viết lịch sử, vì như thế sử liệu sẽ không chính xác. Tuy biết những chuyện ông ghi vào sách đó có vẻ hoang đường nhưng có thể Ngô Sĩ Liên đã không dám gạt bỏ vì trong lúc không có sử liệu nào khác liên quan đến giai đoạn thời lập quốc. Và lại với tinh thần trách nhiệm của một sử gia ông có bốn phạm ghi chép tất cả vì nghĩ rằng *cứ lưu truyền tất cả mọi biến cố* rồi cứ để đó *cho người đời sau phán đoán*. Vì vậy trong sách sử ông soạn, ông từng phân trần: "*Cổ thuật kỳ cựu dĩ truyền nghi yêi*". Nhưng tiếc thay các sử gia các đời sau chẳng những đã không phán đoán mà lại nghĩ rằng mọi sử liệu trong sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư này đều chính xác cả để rồi trong các lập luận của họ về sử liệu nào đó, họ cứ trích dẫn sách Đại Việt Sử Ký Toàn Thư để chứng minh lập luận của họ là đúng.

Điều cần lưu ý là những sách sử xưa còn lại hiện nay đều chưa được in thành thiện bản, hoặc có ấn loát vụng về, nhiều chữ không đúng. Có những sách chỉ còn bản viết tay mà người đọc phải thận trọng chú ý đến nhiều điểm. Sách có thể có nhiều sai lầm do sự sơ suất của người chép sách, hoặc cũng có thể vì người này không nhận rõ mặt chữ thảo của bản cũ trước. Đôi khi cũng vì người chép không đủ khả năng để hiểu nội dung của sách đã tự ý theo chủ quan thêm bớt hay sửa đổi.

Tình hình sách sử Việt xưa viết bằng chữ Hán đã như vậy mà nếu sử dụng không thận trọng sẽ đưa đến những hậu quả vô cùng tai hại. Việc dịch những sách này đâu có phải là việc dễ dàng. Đầu có phải hệ thống hiểu chữ Hán là có thể dễ dàng dịch sách sử chữ Hán.

Nếu không có khả năng thông hiểu nội dung chuyên môn của sử liệu thì đầu thông hiểu chữ Hán, cũng không thể phiên dịch đúng được.

6. nhận thức về lập luận cội nguồn người Việt tại Trung Hoa:

Khi đọc lại một số sách xưa về đoạn nói về nguồn gốc dân tộc vốn từ Trung Hoa, người đời nay không cần suy nghĩ nhiều cũng thấy giai đoạn này tràn đầy nghi vấn nên thường nêu những câu hỏi:

a/ Cổ sử dựa vào sử liệu nào để kể chuyện Đế Nghi, Đế Minh, Đế Lai?

- Làm sao Đế Minh có thể phong cho Lộc Tục tức Kinh Dương Vương làm vua miền Nam khi miền này không phải là lãnh thổ thuộc giang sơn của ông?

- Cổ sử đã căn cứ vào tài liệu nào để kể chuyện Kinh Dương Vương lấy con gái vua Động Đình?

- Cổ sử từng kể: Đế Minh phong cho Đế Nghi làm vua ở phương Bắc; phong cho Kinh Dương Vương làm vua ở phương Nam. Kế Kinh Dương Vương phong cho con là Sùng Lâm lên ngôi kế vị mình, truyền thống cha truyền con nối này chứng tỏ chế độ Phụ Hệ đã vững chắc. Thế thì tại sao có câu chuyện loạn luân: cháu Âu Cơ lấy chú Lạc Long?

- Sau khi lấy Lạc Long xong, Âu Cơ phải cáng đàng con cái và việc nước. Lạc Long thì về Thủy Phủ trách giang sơn nhà mẹ. Như thế là đang từ chế độ Phụ Hệ đổi qua chế độ Mẫu Hệ: một sự kiện chưa từng có trong sự tiến triển lịch sử nhân loại: thường từ Mẫu Hệ đổi sang Phụ Hệ.

b/ Đế Minh phong cho Kinh Dương Vương làm vua phương Nam. Như vậy ở đây đã có dân rồi, vì nếu không dân thì Kinh Dương Vương làm vua với ai? - và nếu tộc Bách Việt do trăm người con của Lạc Long Quân và Âu Cơ sinh ra: thì số dân đó biến đi đâu?

- Còn nếu như gọi dân đó là Bách Việt thì lẽ nào con cháu lại ra đời trước Tộc Trùng?

c/ Cổ sử nói rằng họ Hồng Bàng đã trị vì trong thời khoảng 2622 năm theo lối cha truyền con nối được 18 đời tất cả: trung bình mỗi vị vua Hùng trị vì khoảng 145 năm. Như vậy trung bình mỗi vị phải thọ từ 160 tuổi trở lên. Đầu là thời thượng cổ đi nữa cũng không có thể nào có những người có tuổi thọ như vậy?

d/ Cổ sử nói rằng trăm người con của Lạc Long Quân lập thành trăm tộc của Bách Việt. Để cho câu chuyện phản khoa học này có thể tạm tin được, không hề thấy cổ sử kể tên đủ trăm tộc Bách Việt này? - Ngoài ra có sách sử Trung Hoa nào nói Bách Việt là một trăm tộc dân Việt và kể đủ danh xưng của trăm tộc Bách Việt này không?

e/ Cổ sử nói rằng trăm tộc Bách Việt cư trú trên một lãnh thổ rộng từ lưu vực sông Dương Tử ra tận biển Đông, miền Nam tới tận bờ Vịnh Thái Lan. Thế thì sao ngày nay chỉ còn độc nhất dân Việt Nam (mặc dầu sau ngàn năm bị đô hộ) vẫn xưng mình là đồng dõi Lạc Long-Âu Cơ, là con Rồng cháu Tiên mà thôi, còn các vùng khác thì không xưng như vậy?

- Sử lại nói biên giới nước Văn Lang tới tận hồ Động Đình. Thế thì tại sao ngày nay

dân cư các miền Giang Nam, Ngũ Lĩnh không còn ai nhắc đến vua Hùng cả?

f/ Vì muốn kéo Lạc Long-Âu Cơ qua miền lưu vực sông Dương Tử để nhân đó nối liền lên tới Viêm Đế Thần Nông, một số sử gia xưa nói rằng biên giới nước Văn Lang tới tận hồ Động Đình. Nhưng cũng chính họ về sau lại viết: "*nước Văn Lang sau trở thành Âu Lạc rồi bị Triệu Đà thôn tính nhập vào nước Nam Việt. Về sau nhà Hán chiếm được Nam Việt liền chia thành hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân*". Vậy lãnh thổ Giao Chỉ và Cửu Chân thời Hán chính là lãnh thổ nước Văn Lang xưa. Mà lãnh thổ hai quận này bao gồm phần đất từ Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa, lãnh thổ Bắc Việt và một phần đất phía Nam của các tỉnh Quảng Đông và Quảng Tây. Vậy tại sao lại có sự mâu thuẫn này?

- Chủ trương rằng biên giới nước Văn Lang tới tận hồ Động Đình. Nhưng theo danh sách 15 bộ hợp thành nước Văn Lang do các sử gia này đưa ra thì thấy 15 bộ đó đều nằm trong lãnh thổ hai quận Giao Chỉ và Cửu Chân. Đó cũng là một mâu thuẫn nữa.

Lịch sử thời tiền sử còn tràn đầy nhiều nghi vấn nữa. Do tính tự hào dân tộc và cũng vì muốn các nhà lãnh đạo xưa của đất nước mình cũng có một nguồn gốc vẻ vang như các vua chúa Trung Hoa, sử gia xưa đã tạo ra lắm nghi vấn mà chính họ không ngờ hay không giải đáp nổi đành nói rằng đó là huyền thoại. Khi viết sử họ đã tham khảo thư liệu Trung Hoa, mà thư liệu Trung Hoa nếu có sử liệu chính xác thì cũng có lắm điểm sai lầm. Ngày nay đã có nhiều học giả trong lúc phải suy luận để tìm hiểu về thời lập quốc lại cũng chỉ tham khảo những thư liệu từng đưa sử gia ta xưa vào các huyền thoại thì làm sao tìm ra chân lý. Ngày nay các ngành khoa học mới có thể dễ dàng giúp người đời nay có được những nhận thức mới để tìm hiểu được cội nguồn chính xác của dân tộc mình: Có được như thế con cháu chúng ta các đời sau và ngay chính chúng ta khỏi lâm vào cảnh "*trước mồ cha không khóc mà lại khóc trước một đám đất mới*".

ĐẢNG CSVN - CHIẾN TRANH VÀ TỘI ÁC

■ **Lưỡng Hoài Nam**
(Mühlgasse Str.7 - 82335 Berg)

Việt Nam, đất nước bốn ngàn năm văn hiến, lịch sử đã trải qua bao cuộc chiến tàn khốc và ác liệt. Chúng ta cũng từng tự hào bởi lòng yêu nước của ông cha ta đã quyết tâm chống giặc ngoại xâm bảo vệ bờ cõi, giang san, đất nước, nền văn hóa của dân tộc. Song không phải là không có những cuộc nội chiến, đó là cuộc tranh chấp của chúa Nguyễn và chúa Trịnh. Những cuộc chiến tàn khốc nhất, ác liệt nhất mà hậu quả của nó đến hôm nay,

hay vẫn đang tiếp diễn tại quê nhà là cuộc chiến do "Đảng Quang Vinh" mang lại. Người ngã xuống cả triệu, người nằm tù và bị mất tích không kể đến, hơn hai triệu người phải chạy ra nước ngoài. Các phong trào dân chủ, các nhân vật đấu tranh đều bị đàn áp thẳng tay... v.v...

Thực là:

"Đời thuở ấy, quê hương nhiều giặc giã!
Một nhà chia "Ta - Địch" khóc u-oa!
Đốt cả dây Trường Sơn mà được thế?
Những chiến hào xẻ nát triệu đời hoa!"

Thế Dũng - 1992

Dù ở bất kỳ đâu, dù bao giờ Đảng Cộng Sản vẫn giương cao lá cờ độc tài để tàn sát chính dân tộc mình:

"Trên mảnh đất Đảng gieo mầm tội lỗi
Trong lòng cũng phải tanh hôi
Trẻ con chưa nết mắt đã từ rời
Bạo lực đi về rất vội!
Chết trận, chết tù, hồi ôi xà hôi!
Biết bao là vợ góa con côi
Bán thân rồi lại bán cả mồ hôi
Mà đời rét vẫn quần cho sớm tối!"

Nguyễn Chí Thiện - 1964

Người dân Việt Nam chỉ vì mơ ước chén cơm manh áo, cũng như những giấc mơ cao xa nhất, như lẽ sống tự do, mà có người bị tù đầy và hành hạ tới chết. Nhà thơ Nguyễn Chí Thiện đã là một điển hình cho những con người đó.

"Lý tưởng, quang vinh, mộng tình, lẽ sống
Chuyện trên đời lý tưởng xa xôi!
Thú thực là dân đời chúng tôi
Chỉ ước mơ được to bằng con vật
Vi giặc mở được làm con người
Đã mệnh mỏng không thành sự thật
Lại rủ tù cả lũ như chơi!
Gạo, sắn, ngô, khoai củ chường trên đời
Quấn chặt, rồi bởi, điều đúng!"

Nguyễn Chí Thiện - 1991

Cũng có những người với sự hiểu biết và tấm lòng bao la của mình xót thương trước cảnh đất nước suy tàn mà đấu tranh cho dân tộc bị bắt và giam cầm trong rừng thiêng nước độc, nhà tù Cộng Sản, như Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế đấu tranh cho tự do tín ngưỡng như Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

Tội ác và bất công của Đảng CS không thể xóa đi được mà nó đã làm thức tỉnh nhiều người đảng viên cao cấp, để từ đó họ đã lên án chính Đảng như Nguyễn Hộ, Nguyễn Trung Thành, Đỗ Trung Hiếu... Cũng như hàng triệu nạn nhân khác, Nguyễn Chí Thiện đã thức tỉnh bằng:

"Mỗi làm lỗi, một mảnh lòng rạn vỡ:
Song thời gian hàn gắn được đôi phần
Riêng cái làm nơi đất dò dung thân
Thời gian khoét to và sâu bất tận!
Cuộc đời tôi có nhiều làm lầm
Lầm nói, lầm lúc, lầm người
Nhưng cái lầm to uống phỉ cả đời
Là đã ngọc nghe và tin cộng sản!"

Nguyễn Chí Thiện - 1963

Bởi lòng yêu nước và sự mong muốn độc lập nên hàng triệu người Việt đã bị Đảng lợi dụng và đẩy ra chiến trường để bảo vệ cái bất công, một lũ người mặt người dạ thú.

Những người nhỏ bé ấy bỗng đứng trở thành những công cụ, con vật thí để ngày nay chiến tranh kết thúc, gia đình họ bị người đời:

"Đời thuở ấy, thật xương sao lãng mạn?
Cử hân hoan làm thẳng lính đi đầu
Chỉ vì cuộc đời lừa nhau ý hệ,
Một bầu trời chia cắt mấy đời đau!"

...
Thanh minh ấy tôi kịp về tảo mộ...
Người đi tìm hài cốt dọc Trường Sơn
Mẹ vẫn khóc - chín tầng đời sục lở!
Dân tộc mình trả giá để có đốn?"

Thế Dũng

Ồi thật là khủng khiếp cho cái sự trả giá cuộc chiến tranh, đâu có phải là sự "tự hào" như bọn họ thường hay nói:

"Miếng thịt lợn, chao ôi là vĩ đại!
Miếng thịt bò lại vĩ đại bằng hai!
Chanh, chuối, cam, đường, lạc, đỗ, gạo,
khoai

Tất cả những gì người có thể nhai
Đảng mó tới tự nhiên thành vĩ đại
Chuyện có thực mà tưởng như thần thoại
Mà tưởng như ác mộng bị ai!"

Nguyễn Chí Thiện - 1994

Và cuộc chiến tranh đó gây ra mâu thuẫn dân tộc, bao nhiêu thanh niên trai tráng phải đi đến Đồng Ấu để làm trả nợ...:

"Đêm làm ngày còn phải may vá
Tiền lương đâu đủ để mà khá
Thân gầy công ba loại thuế má
Thuế Nga, thuế Việt, lại thuế nhà!"
(Lòng Sốt Xa - Lương Hoài Nam 1995)

Cuộc chiến tranh của sự bùng bít, trả thù của CS đem lại sự đau khổ tang thương cho bao gia đình và nhân dân Việt Nam

"Có hay không, mùa Xuân qua Ái Tử
Mẹ già nua tóc bạc đợi con về
Có hay không, sao ngục tù áp bức
Mà nơi đây, trong thơ máu thấm thế!..."

(Xin Hỏi Về Quê Hương - Huy Giang)

Chúng ta, những người con của đất mẹ Việt Nam dù ở trong nước hay nước ngoài, nhìn cái sự thực trên mà xót xa cho đất nước. Ngày hôm nay còn rất nhiều người ở trong nước vẫn bị bùng bít bởi hệ thống thông tin "sự thật" của Đảng nên vẫn chưa hiểu và biết về những sự thật. Bởi vậy chúng ta mỗi người ở nước ngoài hãy giải thích cho mỗi nhà, hãy cùng nhau đoàn kết để đấu tranh cho phong trào Dân Chủ ở Việt Nam. Có Dân Chủ và Đa Đảng thực sự đất nước mới tiến lên văn minh và phát triển, cuộc sống của nhân dân mới được nâng cao, con người Việt Nam mới được tôn trọng ■

**TRÁU BÒ HÚC
NHÀU RUỒI
MUỖI CHẾT**

■ Nguyễn Kiến Nghị
83022 Rosenheim

Đại Hội 8 Đảng Cộng Sản Việt Nam vừa qua đã đánh dấu một tội đình tranh chấp quyền lực trong lịch sử của đảng này. Chưa bao giờ sự đấu đá giữa các lãnh tụ đảng và các phe phái lại gay gắt, quyết liệt và căng thẳng như lần này. Sự gay gắt quyết liệt biểu hiện ở việc Nguyễn Hà Phan, một Ủy viên Bộ Chính Trị đang ngập nghề chức Thủ Tướng bị đuổi khỏi đảng và bị bắt giam. Sự gay gắt quyết liệt cũng biểu hiện ở việc Đào Duy Tùng, một Ủy viên Bộ Chính Trị đang có nhiều hy vọng làm Tổng Bí Thư mới, bị đấu đến đổ bệnh và đã chết sau Đại hội đảng. Ngoài ra là hai cái chết đầy ám muội của Lê Mai, Thủ trưởng Bộ Ngoại Giao, người đang có khả năng trở thành Bộ trưởng Ngoại giao mới, và cái chết của Nguyễn Đình Tú, một người đã có tên trong danh sách Ủy viên Bộ Chính Trị mới, ngay đêm trước khi công bố danh sách này, khiến có sự kiện nực cười Đảng Cộng Sản Việt Nam bầu có người chết vào Bộ Chính Trị. Và cũng chính do sự tranh chấp quyết liệt giữa các phe phái mà Đảng Cộng Sản Việt Nam đã không thỏa hiệp được với nhau về một Tổng Bí Thư mới, khiến cho bộ ba Đỗ Mười, Lê Đức Anh và Võ Văn Kiệt vẫn tiếp tục ở lại mặc dù tuổi tác của họ đã tưởng xứng chút nào với cái chức tưởng "trẻ hóa" mà Đảng Cộng Sản làm rầm rĩ khi sửa soạn Đại Hội.

Đại Hội 8 đã kết thúc, nhưng cuộc đấu đá giữa các "đồng chí" lãnh đạo không hề kết thúc. Người ta chờ chờ: Đại Hội Tám chỉ là Đại Hội Tám". Vừa khi Đại Hội 8 bế mạc thì cũng là lúc những cuộc đấu mới bắt đầu.

Một tin đang làm xôn xao giới đầu tư nước ngoài là vụ ông Nguyễn Trung Trực và vợ ông bị công an bắt giữ và đưa troy tố về tội làm ăn trốn thuế. Có thật chỉ vì trốn thuế mà ông Trực, một người Việt hải ngoại đầu tư nhiều nhất về nước, và vợ ông, con gái một tỷ phú người Hoa Mã Lai, bị công an làm dữ?

Đảng sau sự vụ là cuộc đấu giữa phe "nhà nước quyền" và phe "đảng quyền", hai phe mạnh nhất trong đảng nhưng quyết không đội trời chung. Ông Trực về nước làm ẩn phát tài là nhờ ở ở đủ của Phó Thủ Tướng Trần Đức Lương, người mà phe đảng quyền định đưa lên thay Thủ Tướng Võ Văn Kiệt trong Đại Hội 8 vừa rồi nhưng không được. Tuy lần này chưa được làm Thủ Tướng nhưng Trần Đức Lương đang là ứng cử viên của phe đảng quyền để dành ghế Thủ Tướng sau khi Võ Văn Kiệt phải ra đi vào 2 năm tới. Búng Trần Đức Lương như đã búng Nguyễn Hà Phan, như vậy là việc đầu tiên mà Võ Văn Kiệt phải làm.

Võ Văn Kiệt có đàn em là Nguyễn Tấn Dũng, Thủ trưởng Bộ Nội Vụ, vừa được đưa vào Ban Thường Vụ Bộ Chính Trị, một cơ cấu siêu quyền lực mới của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Nguyễn Tấn Dũng phụ trách công an kinh tế, nói nôm na là "chống tham nhũng". Và việc chống tham nhũng đầu tiên của Nguyễn Tấn Dũng, ngay sau khi Đại hội kết thúc chưa đầy một tháng là chống Phó Thủ Tướng Trần Đức Lương, địch thủ của Võ Văn Kiệt. Trần Đức Lương đã nhận 150.000 đô-la quà cáp của Nguyễn Trung Trực, ngoài ra còn được vợ chồng ông Trực bao cả gia đình ra nước ngoài mua sắm ăn chơi đến hơn 30.000 đô-la. Mục tiêu của công an là

bất vợ chồng ông Trực khai ra sự tham nhũng của Trần Đức Lương.

Nguyễn Trung Trực và vợ đang ở thế hai gọng kìm. Công an phải "đánh" vợ chồng ông để có thể "đánh" Trần Đức Lương. Nhưng ngược lại phe đảng quyền, hoặc chí ít là Trần Đức Lương sẽ bằng mọi cách để bịt miệng vợ chồng ông, không loại trừ khả năng xấu nhất là họ sẽ bị giết để bịt đầu mối.

Vụ Nguyễn Trung Trực chỉ là một, nhưng nó tiêu biểu cho thời kỳ "sau đại hội đảng". Đây sẽ là thời gian đấu đá quyết liệt giữa hai phe đảng quyền và nhà nước quyền. Hậu quả của nó là sự bất ổn chính trị và bất ổn kinh tế ở Việt Nam. "Trâu bò" húc nhau, nhưng kẻ chết lại là "ruồi muỗi".

HÀ NỘI "MIỀN ĐẤT HỨA"

■ Phạm Quốc Hùng
(Altendiez)

Hơn nửa thế kỷ trôi qua kể từ ngày Cách Mạng Tháng Tám lật đổ chế độ "có giai cấp, người bóc lột người, kẻ giàu sang, quyền quý hà hiếp người cùng khổ". Đạo đó dưới một rừng cờ hoa, biểu ngữ người ta long trọng hứa rằng: xóa bỏ áp bức, bất công, thiết lập chế độ mới mà ở đó nhân dân lao động ở nông thôn, thành thị vùng lên làm chủ cuộc đời.

Từ xa xưa đất kinh kỳ vẫn là nơi tụ hội người tử xứ đến làm ăn lập nghiệp, chả thế mà năm 1937 trong những thiên phóng sự nổi tiếng do nhà xuất bản Minh Phương ấn hành, Vũ Trọng Phụng đã đưa độc giả mấy thế hệ chúng ta đi qua via hè các phố Hàng Chiếu, Hàng Gai, Cổng Chéo Hàng Lược, Cầu Gỗ (đoạn gần Hồ Hoàn Kiếm). Đó là mấy nơi thường tụ tập từng tốp, từng tốp người khỏe mạnh, đàn dã trong bộ quần áo cũ, đứng ngồi lộn xộn, chuyện trò râm ran trong lúc chờ việc. Bạn hãy tưởng thức đoạn phóng sự xưa mà Vũ Trọng Phụng tả chân cảnh muốn vú sữa bằng những đối thoại rất sinh động:

"... Bà kia nhìn người vú từ đầu đến chân, đoạn gật gù cái đầu mà rằng:

-Ủ trông cũng sạch sẽ đấy, cho xem sữa nào?

Mụ già vội nói ngay:

-Bám cụ, Ấy ở nhà quê, chị ta là vợ một ông phó lý đấy. Xưa nay chẳng phải chân lấm tay bùn bao giờ!

Vú em vạch yếm, để hở cái ngực trắng nõn, vắt sữa vào lòng một bàn tay.

Bà kia xem qua kêu: -Tạm được...."

Ngày xưa cuộc sống cơ cực quá, thành thử những người đàn bà có sữa làm vú em, mong kiếm được miếng cơm no, manh áo lành và đồng tiền công gửi về quê phụng dưỡng cha mẹ già.

Ngày nay sau hơn 50 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo tài tình xuyên

suốt như sợi chỉ đỏ của đảng, với những bước (tiến?) vững mạnh (củ 4 năm một bước mỗi kỳ đại hội đảng), với những bước nhảy vọt (chàng giống ai). Những tưởng cảnh nghèo đói, đói nát, tối tăm, đi đói, làm vú em... đã lùi về dĩ vãng! Nhưng không! Xưa, đất kinh kỳ là nơi tụ hội... Nay, Hà Nội vẫn là "miền đất hứa" cho bất kỳ ai "muốn có cuộc đời đi ở đau thương", những cái tên anh xe, anh bếp, chị vú, u già, con sen, thành nhỏ tưởng đã cáo chung, nay lại trở về nhập thân với cuộc sống tầm thường, thô bạo bên cạnh những khẩu hiệu và những lời dạy bảo trở trêu nhất đời.

Những người đó là ai? Đó là những anh bộ đội của "già Hồ", họ ở các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ (trước khi sang Campuchia làm cái sứ mạng cống nạp cho thần chiến tranh được đảng ta ca ngợi như những thiên thần) may mắn thoát được lưỡi hái tử thần trở về, không một tấc đất cắm dùi, không một đồng vốn, một chữ bẻ đôi không biết, phải đi làm canh điền, cấy thuê, gặt thuê cho các Cường hào Đồ, Địa chủ Đồ bị bóc lột đến tận xương tủy. Không chịu nổi cuộc sống làm than, củi, họ đánh bỏ làng, xa lũy tre tàn xơ xác lên Hà Nội nhập khẩu vào những chợ lao động xuất hiện ở cột đồng hồ (Trần Nhật Duật) Cầu Mới (Ngã Tư Sở), đường đời ở Giảng Võ, Ở Cầu Dền, làng gốm Bát Tràng... Từng đoàn, từng tốp người như những hình nhân úa vàng, lem luốc trong bộ quần áo bộ đội rách rưới, chân đất, đứng ngồi lố nhố, giường mặt phở phạc, đợi chờ. Cảnh họ mấy cái xe đạp thồ củi xích, với một chồng rổ xào, một bó xềng, cuốc.

Bỗng một ông chủ Đồ để ria mép, phóng xe máy tới. Họ bu lại chen lấn, xô đẩy, tranh giành, hỏi han, tiếng mặc cả ồn ào lên. Ngã giá rồi, mấy anh trai đạp xe thồ đi ngay, gần chục người khác chạy bộ theo sau tiếng xe máy đều đều của ông chủ Đồ, dưới cái nắng như đổ lửa của trưa hè miền đất hứa. Họ là đội cứu vạt đông nhất hiện nay với khoảng mấy trăm ngàn, hầu hết là người xứ Thanh, có thể làm mọi việc nặng nhọc hầu giúp cho các quan Đồ có được những Villa, những sân Gold... Để thư giãn gân cốt, để tiếp tục lãnh đạo sáng suốt đưa toàn đảng, toàn dân đến cái thiên đường độc một màu đỏ của Chủ Nghĩa Xã Hội.

Sau họ là cánh "xích-lô que" và bán vé số dạo, người Nam Định, Thái Bình, họ thuê xe của chủ hoặc đạp khoán theo giờ. Được biết nhiều người có ý định làm ăn riêng đã đành, dùm, dùm tiền về quê sắm sửa cũng được rồi "mấy chục cái chân Nan Hoa xe rồi". Thối thì cũng mừng cho họ, biết tự lực cánh sinh!

Lực lượng thứ ba là dân Hải Hưng làm dịch vụ đi rong. Dẫn đầu là các chú bé gầy gò, hần sâu nét khắc khổ, tội tội, để phục vụ cho kinh tế thị trường sớm thành công theo định hướng Chủ Nghĩa Xã Hội. Chúng phải bỏ học ra thủ đô kiếm sống: bán báo (cả sách bói toán), xổ số KTTĐ, đánh giày, kem quay, kem que, sắn hấp, bánh mì nóng, nhặt rác đêm... Loại lớn hơn một chút khoảng 14, 15 tuổi thì bán dạo mấy thứ dây lưng, khóa cửa, thuốc diệt chuột, thuốc tẩy, dẫn khách cho các nhà chữa hoặc xoa bóp bấm lũng tại các chiếu tắm quất quanh khu ga và Sinh Tử.

Lực lượng thứ tư phải nói đến là cánh phụ nữ sau khi sinh con (cánh này thì đến từ nhiều miền đất nước) do không có điều kiện nuôi con, họ phải mang chúng đi bán (theo báo cáo Công an Thành phố thì giá "không tính bù giá! một trẻ sơ sinh ở miền Tây là 700.000 đồng/1 bé, bán tại thành phố cho người nước ngoài là 2.3000.000 đồng/1 bé gái và 1.500.000 đồng/1 bé trai). Sau khi bán con họ lên thủ đô nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam để đi ở vú nuôi những ông quan do do thời gian nằm rũng nhiều nay bị thiếu dinh dưỡng (chuyện này đã được một nhà văn ghi lại). Người ta cứ hỏi nhau không biết đảng ta có bù giá vào lũng cho khoản này không?

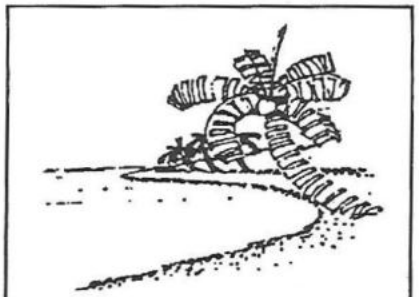
Họ ăn ngủ ở đâu? Xin mời đến khu lao động Phúc Tân, Cầu Đất, Chương Dương (Hoàn Kiếm), Thọ Lão, Thanh Nhân, Thanh Lương, Minh Khai, Trường Định (Hai Bà Trưng) hay Trung Tự, đường Trường Chinh, Lê Duẩn, Láng (Đống Đa), Đội Cấn, Hoàng Hoa Thám (Ba Đình)... Ở khắp 4 quận nội thành bạn sẽ thấy họ trú trong những nhà trọ "nên không đăng ký kinh doanh" đó là những lều lán cất tạm bợ, không giường chiếu, chăn màn, giá rẻ không ngờ chỉ vài ngàn đồng một đêm thôi và ông bà chủ trọ nói "cho họ ngủ nhờ" người ngoài không biết nghe qua, thấy đời này sao lắm người phúc đức thế! Còn hai bữa chính thì tiền đâu sà vào đó, những quán "cơm bụi, cơm xích-lô" mọc ra đầy đường với những bà đảng viên, chủ quán đầy kinh nghiệm của cửa hàng ăn uống mạo dịch. Đã được nhà văn Phạm Thị Hoài tả như sau:

"*Canh nấu một nồi pha thành ba, nước mắm một lít chế thành năm, trứng đánh đều toa phồng như gối giường cưới, ba miếng thịt bầy rằm rộ như tế thần...*"

Không ít đôi trai gái gặp nhau giữa chốn phồn hoa, đã lấy nhau không cần đăng ký kết hôn, sống vật vạ nơi mái hiên, via hè, công viên ngay cửa Lăng Bác, họ thái ra đủ thức cận bã, rồi để con không cần khai sinh, thậm chí nhiều người do đói, rét, bệnh tật xấu số thiệt phận ngay trên via hè chẳng có ai lo, không cần khai tử, coi như kẻ vô thừa nhận.

Phải chăng: Cái huyền thoại về một thiên đường của chủ nghĩa cộng sản văn minh tiến dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của đảng là đây?

Phải chăng: Mười hai triệu người Việt Nam đã hy sinh để giành lại một viên ảnh đất nước như thế này đây? Với một mô hình lai căng, chấp xé "Làm kinh tế thị trường theo định hướng XHCN" thì chuyện "cơm thầy cơm cô" của Vũ Trọng Phụng, chuyện về những "Miền Đất Hứa" chắc còn phải mất nhiều giấy mực!



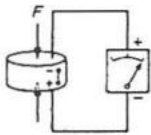
DỤNG CỤ MÔI LỬA BẾP GAS

■ Nguyễn Đình Hùng

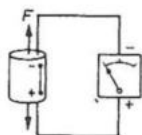
Bếp Gas là loại bếp thông dụng có trong mọi gia đình. Gas được dùng là Gas Butan (C_4H_{10}), Gas Butan dễ cháy, chỉ cần một tia lửa net (arc) thay vì lửa ngọn (flame) đủ để Butan bắt cháy. Tia lửa net thường là tia điện được áp dụng nhờ hiệu ứng áp điện (piezo-elektrisch effect). Chúng tôi xin phân biệt ở đây định nghĩa của 2 từ ngữ Điện áp và Áp điện: Điện áp là sự thúc ép các điện tử tự do trong chất dẫn điện (Tension électrique: Voltage: Difference de potentiel). Còn Áp điện là sự liên hệ giữa sức Nén, Kéo với Điện và ngược lại Điện với Sức Co, Giãn.

A. Hiệu ứng áp điện là thế nào?

Nếu ta ép (áp) từ 2 mặt đối diện nhau của một miếng áp điện thì giữa 2 mặt đó sẽ sinh một hiệu điện thế (volt) (Hình 1).



Hình 1.

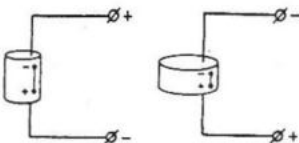


Hình 2.

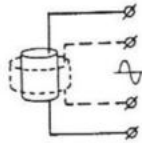
Nếu ta kéo giãn miếng áp điện, nó cũng phát sinh một điện thế, điện thế này ngược với điện thế khi ta ép. (Hình 2).

Ngược lại, nếu ta cung cấp một điện thế vào 2 mặt đối của một miếng áp điện thì miếng ấy co lại hoặc giãn ra tùy theo ta cho cực dương hay âm vào mặt nào. (Hình 3).

Nếu điện cung cấp thay đổi dấu âm dương luân phiên (điện xoay chiều) thì miếng áp điện sẽ rung theo nhịp độ (tần số) thay đổi của điện ấy. (Hình 4).



Hình 3.



Hình 4.

B. Miếng áp điện là cái gì?

- Ban đầu, người ta biết tới chất áp điện có sẵn trong thiên nhiên như thạch anh (quartz; kwarts), Tuóc-ma-lanh (Tourmalin; toermalijn), muối xen-het (seignettezout hay Rochellezout), đường, Sulfur kẽm tự nhiên. Những chất ấy có cấu trúc đơn tinh thể. Thạch anh có đặc tính về độ vững về thời gian (chu kỳ) rất tốt nên được dùng nhiều nhất trong những mạch giao động, đồng hồ, thu-phát sóng, sóng siêu âm, pick-up, loa âm...

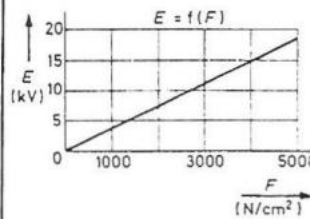
- Muối xen-het dở hơn vì bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ, đó là chất điển hình của những chất sắt điện (gọi là sắt điện vì có tính điện trở như sắt). Muối xen-het: muối Natri Canxi hai lần của axit tác-tric $NaKC_4H_4O_6 \cdot 4H_2O$. Các tinh thể Kali phosphat KH_2PO_4 , Titanat Barium $BaTiO_3$. Các chất xen-het điện có hiệu ứng áp điện rất mạnh.

- Người ta chế tạo ra những oxyd áp điện (piezo-elektrische oxyde) viết tắt là PXE từ sản phẩm gốm (produit ceramique; keramisch produkt). Gốm là sản phẩm được chế tạo bằng cách thiêu

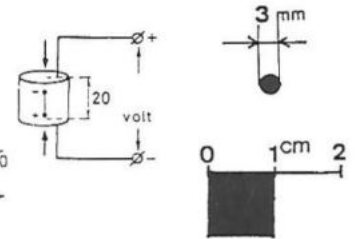
kết đất sét và hỗn hợp đất sét với chất phụ gia khoáng vật cũng như các axit và hợp chất vô cơ khác.

Khi đưa nó lên nhiệt độ cao, nằm ở trong một điện trường mạnh, lưỡng cực tạo thành. Lúc nguội và đã lấy điện trường ra khỏi rồi, trạng thái cũ vẫn còn lại nơi vật mà không trở về tình trạng ban đầu, nó chỉ trở về tình trạng ban đầu (mất tính chất áp điện) khi bị nung nóng tới nhiệt độ gọi là điểm curie của nó (thường ở quanh 3000 độ C).

Ngoài thị trường người ta chế tạo: Titanat Barium, Zirconat chì, Titanat chì gọi chung là PXE, PXE có đánh số kèm theo để phân biệt khi cần áp dụng PXE4, PXE42, PXE41, PXE21 chẳng hạn. Nếu sức ép tĩnh người ta dùng PXE41, với sức ép động, người ta dùng PXE21. Những miếng PXE được chế tạo theo nhiều hình dạng thích hợp với việc sử dụng: đĩa tròn, thỏi trụ, khoanh, cục vuông vắn, tấm giẹp...



Hình 6.



Hình 7.

C. Cách tạo điện như thế nào?

Ta đã biết, muốn tạo điện áp giữa 2 đầu của 1 PXE, người ta ép hay kéo nó. Liên hệ giữa điện áp (tính bằng Kilovolt) và áp suất như ở Hình 6. Đồ thị này cho ta thấy điện áp phát sinh tỷ lệ thuận với áp suất trên 1 thỏi PXE dài 20mm. Với áp suất 4000 N/cm² tức khoảng 400 Kg/cm² phát sinh được 15000 volt có nghĩa là một áp suất 80 gram/cm² phát sinh được 3 volt.

Nơi hình 7, hình vuông có diện tích là 1 cm², theo như trên thì 80 gram ép lên bề mặt tròn đường kính 3mm của PXE dài 20 mm cũng phát sinh được 3 volt. Đây là một con số không nhỏ. Chính vì thế việc tạo ra điện áp hàng ngàn, hàng chục ngàn volt không lấy gì làm khó.

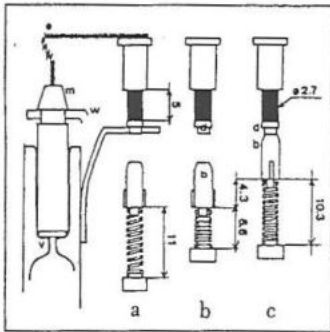
D. Cấu tạo dụng cụ đánh lửa thế nào?

1. Nguyên lý, cấu tạo dụng cụ đánh lửa ở bật lửa Gas để hút thuốc lá. Hình 8. Ở bật lửa hút thuốc (cigarettenaansteker), người ta dùng một thỏi PXE21 hình trụ đường kính 2,7 mm dài 5 mm. Khi bấm bật lửa, lò xo bị nén, búa b còn bị khóa, khi sức đẩy của lò xo đạt đến mức 2 Kg, búa b bay lên đập vào miếng đệm d và áp lên thỏi PXE. Phía trên thỏi không xê dịch được, như vậy thỏi PXE vừa mới bị ép. Nhưng vì thói quen của người sử dụng nên khi nổi ngọn cái, cơ phận tử trạng thái c trở lại ngay trạng thái a. Đầu trên của thỏi, điện được dẫn ra điện cực lò xo e. Đầu dưới của thỏi, điện theo miếng đệm d dẫn qua vỏ bầu ga v tới điện cực mass m. Ở thời gian từ b qua c nắp van bầu Gas được mở lên nhờ đòn w. Tia lửa net giữa e và m mới cho Gas từ miệng v phun lên thành ngọn lửa. Ở cơ động này, điện áp phóng cỡ 1000-1500V.

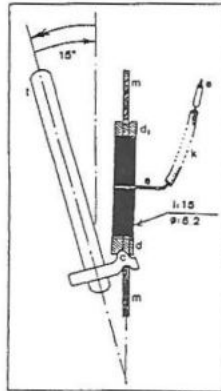
2. Nguyên lý, cấu tạo dụng cụ đánh lửa ở bếp Gas (fornuisaansteker). Hình 9, mô tả phần chính của cơ phận đánh lửa mỗi bếp Gas: tấm m giới hạn khoảng trên dưới không đổi, trong khoảng đó có miếng lót trên d1, thỏi trụ PXE41, tấm dẫn điện e ra cấp cao thế k, ra điện cực e, thỏi trụ PXE41 thứ nhì, thỏi có bề dài 15 mm đường kính 6,2 mm, tấm lót d rồi tới came c. Came c ăn vào tay đòn t. Lúc chưa bấm, tay đòn t ngả ra ngoài một góc 15 độ, came c và bộ PXE cùng ngả ra ngoài. Khi đè tay đòn t song song với bản mass m, came và bộ PXE thẳng hàng, came c đội ép bộ PXE, lực ép ban đầu để đẩy thẳng hàng lên tới 4200 N/cm² khi chỉ cần bấm ở đầu đòn t bằng một lực chỉ có... 3 Kg, hiệu điện thế phát sinh giữa điện cực e và mass m lên tới gần 1500V nếu tia lửa chưa phát sinh vì khoảng cách e và m quá xa. Nhưng do điều chỉnh khoảng cách e và m khá gần nên khi chưa đạt điện áp đó tia lửa đã phát sinh sớm, quá trình bấm, vì thế, tạo thành nhiều đợt tia liên tiếp. Khi buông tay, sự giảm áp suất cũng phát sinh tia theo chiều ngược lại.

Phần kim loại sáng bao ở đầu dụng cụ chính là m, cọc kim loại ở giữa đầu dụng cụ chính là điện cực e. Nếu điện không phóng được thì

giữa 2 phần e và m vẫn còn chứa điện ta không nên chạm tay vào cả 2 phần kim loại đó, dù cho thôi bấm, vì cũng còn khoảng 1000 volt ở đó đủ làm cho ta bị giật. Quý bà nội trợ cần lưu ý dùng để dụng cụ này ở tầm tay các cháu bé.



Hình 8.

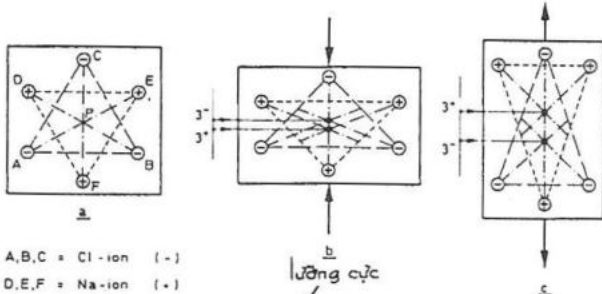


Hình 9.

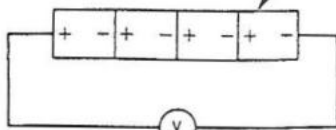
E. Giải thích bằng cấu trúc điện tử ra sao?

Phần đọc thêm này nhằm phục vụ quý bạn muốn biết đôi điều về lý thuyết của hiệu ứng áp điện (piezo-electric):

Qua cấu trúc tạo hình tinh thể, các ion trong tinh thể tự sắp xếp tạo thành thể phân cực. Nổi hình 10a, vẽ sự sắp xếp các ion trong tinh thể muối ăn (NaCl). Nguyên tử Natri trong kết nối đã nhường điện tử cho nguyên tử Chlor, trở thành ion Dương (+), những nguyên tử Cl trở thành những ion Âm (-). Kiểu sắp xếp đối xứng trên cho thấy Trọng tâm (*) của bộ ba ion âm (tức tam giác ABC) của Chlor trùng với trọng tâm của bộ ba ion dương (tức tam giác DEF) của Natri, đó là điểm P. Như thế tổng điện lượng dương và âm tụ chung lại và lưỡng cực triệt tiêu.



A, B, C = Cl- ion (-)
D, E, F = Na+ ion (+)



Hình 10.

Nay, nếu ta tạo sức ép từ hai mặt đối nhau của tinh thể như ở hình 10b, trọng tâm của bộ ba ion âm (3-) của Chlor trôi lên, trong khi trọng tâm của bộ ba ion dương (3+) của Natri bị sụt xuống. Từ không phân cực (điểm P) nay rời xa, xuất hiện lưỡng cực (lưỡng: 2, đôi, cặp). Nếu ta kéo giãn tinh thể như ở hình 10c thì trọng tâm của bộ ba ion âm (3-) sụt xuống, còn bộ ba ion dương (+) trôi lên. Lưỡng cực cũng xuất hiện nhưng trái chiều. Sự phân cực như thế tùy thuộc sự Nén hay Giãn.

Hình vẽ trên chỉ trình bày theo một hướng (lực tác dụng phía trên và dưới); Thực ra còn có thể nói tới hai hướng: Phải-Trái và Trước-Sau. Lưỡng cực theo hướng Phải-Trái hay Trước-Sau có thể giống, cũng có thể khác với lưỡng cực theo hướng Trên-Dưới. Điều đó tùy thuộc cấu trúc của tinh thể. Nếu nhiều lưỡng cực ghép nối tiếp nhau như ta ghép Pin điện, kết quả ta có một lưỡng cực có trị số lớn. Chính vì thế, điện áp (Volt) toàn bộ ngoài việc tỷ lệ với áp suất, nó còn tỷ lệ

thuận với bề dài (đúng ra là bề dọc) cùng phương với lực nén hay kéo. Hiện tượng cũng xảy ra ngược lại: Khi ta cấp điện vào hai mặt đối của toàn bộ, các lưỡng cực (dipôle, dipool) sẽ tạo thành và các bộ ba sẽ biến dạng, có nghĩa là tinh thể bị biến dạng.

Chú thích: (*) Trọng tâm của một tam giác là giao điểm của 3 đường Trung tuyến. Trọng tâm của một vật là nơi tập trung toàn bộ khối của các phần tử cấu tạo nên vật.

08.1996 (Hòa Lan)

Thơ: Nguyễn Song Anh

NHẬT MỘ HƯƠNG QUAN...



Vẫn biết hai phương trời lận đận
Tháng năm lạc lõng bước lưu đày
Ra đi bến đậu còn thăm thẳm
Ở lại tình quê cay đắng cay

Như đời cha đó sớm thu xưa
Năm mười bảy tuổi bỏ làng quê
Rượu nát đêm sâu vầng thơ cũ
Quảng Nam biển biệt nẻo đường về

Con mười bảy năm sống ngục tù
Quê hương tử độ nhuộm oan cừ
Vân chương xô cũng lời rao giảng
Thèm dạy: "Quốc Văn Giáo Khoa Thư"

Còn có mùa thu tị nạn sao?
Giờ tôi đang đứng ở phương nào
Gió chuyển mùa bay xao xác lá
Mảnh đời tị nạn biết vào đâu!

Vẫn biết hai phương trời lận đận
Trái tim hồng đã nhuộm hoen mờ
"Nhật mộ hương quan"... sao xuyên gió
Chiều xuống quê người bóng núi xa.

(Vào thu 93)

THÔNG BÁO

Về việc gửi bài vở cho Báo Xuân Đỉnh
Sử phát hành tháng 12/ 1996

Để kịp phát hành báo Viên Giác số 96 Xuân Đỉnh
Sử phát hành vào tháng 12 năm 1996.
Ban Biên Tập Xin quý vị Văn Thi Hữu cũng như quý
độc giả xa gần gửi bài vở cho chủ đề Xuân trẻ nhất
từ nay cho đến cuối tháng 11 năm 1996

Xin chân thành cảm ơn quý vị

•Ban Biên Tập Báo Viên Giác

■ DÂN CÀNG NGÀY CÀNG ĐÓI. GẠO ĐỂ DÀNH XUẤT CÀNG.

■ VIỆT CỘNG CHỦ TRƯỞNG MỘT CHÍNH SÁCH VỀ LƯƠNG THỰC VÔ TRÁCH NHIỆM, NGU DỐT DẪN ĐẾN MỘT THẢM HỌA ĐÓI NGHÈO TẬP THỂ TRẦM TRỌNG

Bài của Gabriel Kolko
(Le Monde diplomatique -
Tháng 7.1996)

• Minh Châu chuyển ngữ

Chính sách cải cách do Việt Cộng chủ trương từ 1986 đến nay không có thất bại nào to lớn gây nên một hậu quả cực kỳ trầm trọng bằng chính sách lúa gạo của VC đối với dân chúng. Trong bản báo cáo tháng 1.1995, Ngân Hàng Quốc Tế nhận xét rằng VC đã đi từ một tiền đề rất sai lầm là bao giờ cũng phải dành một số gạo thặng dư để xuất cảng kiếm ngoại tệ cho nên sự nghèo đói, khốn khổ ở Việt Nam do đó càng trầm trọng hơn nữa, vì hơn 51% dân chúng thiếu hẳn gạo ăn và hơn 1/3 ăn không đủ Calori cần thiết, dù họ có dành hết tài sản của mình để mua lương thực (1). Không làm sao, các quan sát viên quốc tế và các nhà cầm quyền địa phương thẩm định đúng số lượng các kho hàng lúa gạo dự trữ để xuất cảng, vì các người có trách nhiệm thổi phồng con số lên một cách quá đáng, gây nên một khó khăn quan yếu cho việc thống kê và ước lượng.

Về kinh tế, từ bao thập niên nay, Đảng Cộng Sản toàn phổ biến những thống kê, sai lầm, giả tạo - chính các cán bộ cao cấp

Đảng cũng phải thú nhận! - Họ cứ nêu lên toàn những con số không thực tế, dối trá và tiếp tục phô trương với quốc tế, quốc nội rằng việc sản xuất và xuất cảng lúa gạo càng ngày càng gia tăng mãi, ở nước Việt Nam.

Bởi vì nếu Việt Cộng chấp nhận rằng chính sách này của họ hoàn toàn thất bại - chính sách thực phẩm - thì tất cả quốc lược đổi mới mà họ rêu rao khoác lác rầm rộ cũng theo đó mà đổ sụp hoàn toàn.

Ở Việt Nam, diện tích trồng trọt thực sự để cho ngũ cốc, đặc biệt cho lúa gạo đã giảm sút gần 20% từ 1992. Phần đất dành cho việc canh tác của mỗi người dân càng ngày càng thu hẹp dần. Từ khi các hợp tác xã quốc doanh bị bãi bỏ, nông dân bắt đầu là các hệ thống dẫn thủy nhập điền, họ chỉ chăm vun xới, tô bồi những gì là riêng tư về quyền lợi cá nhân của mình mà việc dẫn thủy nhập điền lại là một vấn đề sinh tử cho nông nghiệp. Vào cuối tháng giêng 1996, tờ Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của Đảng CS thẳng thắn chỉ trích khả năng lãnh đạo của Đảng và cho rằng các cấp Đảng quả thực bất tài, bất lực: các con số sản xuất lúa gạo toàn là dối trá, cứ nêu lên theo chiều hướng gia tăng, không đúng với sự thu hoạch cụ thể và thực tế (2). Riêng bản báo cáo về vùng chủ lực lúa gạo là miền đồng bằng sông Mekong hoàn toàn trái ngược với những dữ kiện thu nhận được nhất là ở phạm vi lúa giống để gieo trồng. Vào năm 1994, kiểm tra lại đã thấy rõ là các con số ấy vượt lên quá đáng, hơn 10% đến 15% trên thực trạng. Các báo cáo láo xược ấy dẫn đến kết quả thảm hại cho chính sách thực phẩm toàn quốc. Việt Cộng củi khoe khoang vô lối rằng nước Việt Nam Cộng Sản là nước xuất cảng thứ 3 về lúa gạo trên thế giới nhưng thực ra ở bên dưới, dân Việt cam chịu sống càng ngày càng đói khổ. Từ năm 1988, Bộ Chính Trị hoạch định trước số lượng lúa gạo phải bán ra thị trường quốc tế theo nhu cầu số ngoại tệ cần thu vào; bắt cần biết đến mùa gặt sắp đến sẽ thu hoạch được bao nhiêu tấn, và nhu cầu thực phẩm của dân chúng sẽ là bao nhiêu. Một chính sách dui mũi của một lãnh đạo bất tài về kinh tế nên không tiên liệu nổi để quản trị đất nước.

Từ 1989 đến 1995, các vụ xuất cảng lúa gạo tăng lên 10% mỗi năm, như vậy, tăng hơn gấp đôi số lượng sản xuất. Còn một sai lầm to lớn nữa là nhà nước Việt Cộng luôn luôn tán trợ các thương gia chuyên buôn bán mễ cốc. Mà các chuyên viên lúa gạo này thì thủ lợi cả hai phía, phía người mua và phía kẻ bán. Do đó mà các tên trung gian trục lợi này gây nhiều thiệt hại cho số lượng thực phẩm dành để tiêu thụ ở trong nước. Thực là một chính sách vô trách nhiệm và nguy hiểm vô cùng! Còn một lý do quan yếu nữa làm tăng thêm tình trạng trầm trọng ấy là chính quyền từ Trung ương đến địa phương tỏ ra hoàn toàn bất lực để chấm dứt những những vụ xuất cảng lậu, bất hợp pháp đi qua ngã Trung Cộng mà giá cả bán ra ở đó thường là cao hơn ở Việt Nam đến 30%.

Phần nhiều các địa phương như tỉnh quận ấy không đếm xỉa gì đến các luật lệ hiện

hành nên cho xuất cảng bừa bãi số gạo thặng dư sang Trung Quốc để thu tiền, có khi nhờ vào các thuyền bè quân đội chuyên chở. Để chia lời, họ sẵn sàng tham dự vào các vụ buôn lậu khổng lồ này. Vào lục-cá-nguyệt đầu của năm 1995, ít nhất có đến 700.000 tấn gạo bán lậu sang Trung Cộng, làm cho dân chúng Miền Bắc thiếu hụt thực phẩm rất trầm trọng, đến phải chịu đói kém. Thêm vào đó, sự thất thu do những điều kiện quá xấu về gặt hái và dự trữ nữa. Cơ quan FAO nhận định rằng vào đầu năm 1995, mặc dù chính quyền CS khẳng định rằng gạo ở Việt Nam sản xuất có thừa để xuất cảng, để dự trữ hồng chống đói, nhưng dân chúng vẫn chịu cảnh đói khổ.

Thực là một chính sách thực phẩm bất tài, ngu dốt về quản lý, về sản xuất và quá tham lam về xuất cảng để vớ vét ngoại tệ, còn dân chúng thì sống chết mặc bay, nhà cầm quyền VC không hề để ý đến.

Do tình trạng dân số tăng gia quá nhanh, mà sản xuất lúa gạo lại không cung ứng nổi nhu cầu, xuất cảng lại không dự liệu theo sản xuất, cho nên người dân Việt phải ăn đói là lẽ tất nhiên.

Sau một thập niên thực hiện một chiến lược kinh tế thất bại tệ hại, vô trách nhiệm từ địa phương đến Trung ương Đảng, bản báo cáo của tờ Nhân Dân, cơ quan Đảng CS, nhìn nhận rằng nhiều sai lầm quá trầm trọng và thảm hại gây nên ảnh hưởng quá xấu cho "chính sách lương thực quốc gia". Sự tiêu thụ về gạo ăn của mỗi đầu người dân càng ngày càng kém sút, nhất là người dân ở thành phố thì thảm hại hơn nữa.

Không thể tin vào các con số trưng dẫn của nhà cầm quyền VC, nhưng theo thống kê của chính quyền thì sự sản xuất lúa gạo đã giảm sút vào năm 1995 đến 1,7% do thời tiết xấu, nhưng xuất cảng lại tăng đến 20% và dân số thì gia tăng 2,2%. Mỗi người dân ít nhất phải tiêu thụ 365 kilô gạo mà khẩu phần trên thực tế lại chỉ có 272 kilô mỗi người. Quả thực, một chính sách về thực phẩm vô trách nhiệm, bất lực của những nhà cầm quyền ngu muội, bất tài; tuy thế Bộ Chính Trị luôn luôn khoe khoang về sự chính xác và minh mẫn của họ đã thực thi một chính sách lương thực rất thực tế đem lại no ấm cho dân chúng.

Gạo dành xuất cảng, người dân chịu cảnh đói!

(1) Việt Nam: Poverty assessment and Strategy. Ngân Hàng Thế Giới. WD.C 1993

(2) Nguyên Sinh Cuc. Nhân dân. Hà Nội. 21.1.1996

Bí Chú: Vào năm 1995, theo tờ Financial Times ngày 24.2, thì Ngân Hàng Quốc Tế công bố một bản báo cáo có nhan đề: "Sự nghèo đói ở Việt Nam - Thẩm định và chiến lược" cho biết hơn 51% dân chúng Việt Nam sống trong cảnh nghèo đói cùng cực.

Và tờ International Herald Tribune ngày 24.5.1995 cho biết hơn 200.000 người đã chết đói trong các tỉnh Sơn La và Darlac, hai miền rừng núi xa xôi, theo tiết lộ của báo chí VC. (từ người chuyển ngữ).

HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tử, tin tức, tài liệu, bài vở, kinh, sách, báo chí của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo, Văn thi hữu khắp nơi gửi đến:

Thư Tín

Mạnh Bích (Pháp), Lương Hoài Nam (Ý), Nguyễn Huy Việt (Đức), Diệu Thái (Mỹ) Yên Sơn Nguyễn Thành Hùng (Ý), Đan Hà (Đức), Thanh Bình (Thụy Sĩ), Pháp Nguyễn (Pháp), Lê Mậu Tào (Đức), Nguyễn Đoàn (Đức), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), Phan Quang Đán (Mỹ), Phạm Quốc Hùng (Đức), Phú Văn (Đức), Thiện Xuân Inna Malkhanova (Nga), Ủy Ban Bảo Vệ Quyền Làm Người Việt Nam (Pháp), Minh Châu (Bỉ), Nguyễn Việt Nữ (Mỹ), Lưu Xuân Hồng, Nguyễn Kiến Nghị (Đức), Phan Hùng Nhơn (Đức), Bé Ngọc (Đức), Trần Thị Ngọc Lan (Đức), Nguyễn Văn Trọng (Đức), Hà Văn Hôn (Đức), Trần Đăng (Đức), Thẩm Anh Tuấn (Đức), Bác Quang Kính (Đức), Huy Giang (Đức), Bs. Trương Ngọc Thanh + Ds. Trương Thị Mỹ Hà (Đức), Nguyễn Cầu Luyến + Nguyễn Thị Minh (Đức), Bùi Hữu Long (Đức), Nguyễn Minh Tuyến (Đức), Nguyễn Quốc Hoàn (Đức), Nguyễn Đình Hùng (Hòa Lan), Quỳnh Hoa (Đức), Hồng Nhiên + Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức) Dương Quốc Bảo (Đức), Nguyễn Mỹ Ý (Đức), Lương Vinh Thành; Ngọc Hoa (Pháp), Trần Thị Kim Lan (Đức), Phan Ngọc (Đức), Thành Lê (Đức), Vũ Nam (Đức).

KINH, SÁCH, BÁO CHÍ:

Đức: Thiện Chí số 43, 44; Đi Tỏi số 15, 16; Tiếng Nói Dân Chủ số 1, 2; Diên Hồng số 7, 8, 9; Tự Do số 9, 10; Buddha-Haus Mitteilungsblatt; Bản Tin Đức Quốc 8/96, số 41; Thanh Niên Tự Do số 1; Tuổi Trẻ số 8, 9; Hướng Quê số 4; Dân Chủ Cho Việt Nam số 11; Horin Nr.3; Hy Vọng số 22; Dân Chúa Âu Châu số 167, 168; Der Mittlere Weg Nr.3; Đất Nước số 6, 7; Buddhistische Monatsblätter 9/10/96; Bản Tin Tâm Giác số 9/96; Sinh Hoạt Cộng Đồng số 9/96, 10/96; Việt Nam Đi Tỏi 9/96, 10/96; Quê Hương số 12; Développement et Coopération Nr.5; Entwicklung und Zusammenarbeit Nr.10 + Nr.37; Development and Cooperation Nr.5/96; VIDi Thông Tin Nr. 7, 8; Sông Lahn số 5; Cánh én số 59; Vietnam Forum Nr.10+11; Palai Lama - Verlag Herder GmbH; Lotusblätter Zeitschrift für Buddhismus; Thời Báo số 46; Báo Dân Tộc số 9; Diễn Đàn Việt Nam số 65; Thời Mới số 1; Tibet und Buddhismus Nr.39; Bình Minh số 7, 8; Journal für Deutschland 10+11; Dân Việt số 23; Buddhayana Zeitung Nr.2; TID-Aktuell Nr.12.

Pháp: Tự Điển Đối Chiếu Phật Học Pháp-Pali-Việt-Pháp-Anh; Liên Minh số 8/96; Nhân Bản số 3, 4; Đuốc Tuệ số 2; Sự Thật số 19, 20; Hoàng Pháp số 77; Tiếng Nói Phật Tử Hướng Việt 8-9/96; Việt Nam Liên Minh số 9/96; Định Hướng số 10; Văn Hiến - Nguyễn Đăng Trúc; Bông Sen số 27.

Bỉ: Diên Hồng số 9 + 10.

Thụy Sĩ: Mục Vụ số 150 + 151.

Hòa Lan: Việt Nam Nguyệt San số 113, 114; Chánh Tín số 6.

Hoa Kỳ: Tạp Chí Dân Chủ Mới số 55, 56; Nỗi Nhỏ Khôn Người - Hướng Vãn; Còn Vòng Chút Nắng - Trần Kim Vy; Snow Lion 96-97; Khai Thị - HT Tuyên Hóa; Chân Trời Mới 8/96, số 9/96; Ch'an New Letter Nr. 117, 118; Tuyển Tập Thơ Văn Phật Giáo - Thái Tú Hạp; Quảng Đà giai phẩm Xuân Ất Hợi; Quảng Đà giai phẩm Mùa Thu 94; Hạt Bụi Nào Bay Qua - Thái Tú Hạp; Thơ Văn Việt Nam Hải Ngoại - Sông Thu; Snow Lion Nr.3; Quảng Đà Đặc San Biên Khảo Văn Học Nghệ Thuật; Thiền Tôn số 18; Đuốc Từ Bi số 52; Quảng Đà 1/96; Đặc San Trúc Lâm số 6; Bản Tin Đại Hội Giáo Hội Hoa Kỳ 1.

Canada: Vòng Tay Mẹ - Phường Hoài Nam; Phật Quang Thế Kỳ số 13, 14; Từ Ân Vu Lan; Pháp Âm số 54, 55.

Đài Loan: Golden Lotus Theatre Nr.9, 10; Thiên Phật Sơn số 88, 89; Cẩm Nang Tu Đạo - HT Quảng Khâm; Phật Quang Thế Kỳ số 126, 127, 128, 129; Trung Ngoại số 482, 483; Hiện Đại Phật Giáo số 184.

Úc: Phước Huệ số 3; Pháp Báo số 45; Đặc San Quan Thế Âm số 5.

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Tác phẩm có giá trị rất cần thiết cho mọi gia đình Việt Nam hải ngoại của giáo sư - nhà văn Vũ Kỳ:

LUẬN CƯƠNG VỀ VĂN HÓA VIỆT NAM

(trong và ngoài nước)

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam
Bruxelles xuất bản 1995

Luận :

- Về nền văn hóa truyền thống Việt Nam với các học thuyết, tôn giáo Á Đông và Việt Nam.
- Về nền văn hóa Mác-xít và thực trạng xã hội Việt Nam
- Về nền văn hóa đối kháng cộng sản, về nền văn hóa lưu vong
- Tập hợp các luận thuyết mới về nguồn gốc văn hóa Việt Nam
- Bác bỏ luận điệu xuyên tạc phi văn hóa, phản dân tộc của các soạn giả thân Cộng và Việt cộng đầu độc công luận thế giới và các thế hệ Việt Nam. (Sẽ có dịch ra Anh, Pháp ngữ)
- Đề nghị một thái độ văn hóa chuẩn bị thời hậu Cộng sản (Tập I và Tập II, sách dày 650 trang)

Sách in đẹp. Bia và thư hoạ của Vũ Hối.
Muốn mua xin liên lạc :
TTVHXVN tại Bruxelles - Bỉ
56 Rue Vautier - 1040 - Bruxelles - Bỉ
Tel. : 02 / 649 81 27
Giá mỗi hai mỹ kim mỗi tập
(Ở Âu Châu : thêm cước phí 30% giá sách)
Cô Tường Vân - 1237 Culpepper Dr.
San Jose, CA 95121 Mỹ
Tel & Fax. : (408) 286 - 2569
(Ngoài Âu Châu thêm 40% cước)

Trích Luận cương

Văn Hóa Việt Nam

*Sơ đồ xây dựng văn hóa Việt Nam
tương lai
Vũ Kỳ*

**Giải quyết vấn đề văn hóa trên hai
chiều hướng :**

Tiêu cực : (Đà phá) Giải trừ con người văn hóa Việt Nam biến chất bởi triết lý, chủ nghĩa mác-xít và chế độ Cộng Sản. - Bằng thuyết khai mộng⁽¹⁾ (trong gia đình, ở học đường, ngoài xã hội, trong cộng đồng dân tộc)

Tích cực : (Xây dựng) Phục hồi, đào luyện phẩm chất con người văn hóa Việt Nam lưỡng hào truyền thống từ thời Văn Lang mở nước, thời Đại Việt dựng nước đến sau này : Liêm chính, tín nghĩa, sĩ khí và đoàn kết ... (trong các môi trường đã nêu trên và trong các cấu trúc xã hội, chính trị, văn hóa của quốc gia...)

• Phương pháp :

Chính huấn (phần tiêu cực) + giáo hóa (phần tích cực)

• Nguyên lý xây dựng văn hóa :

Bảo tồn văn hóa truyền thống ⇔ phát huy

Du nhập văn hóa nước ngoài }
+
Sáng tạo }
thẩm định tuyển trạch

Phẩm chất nền văn hóa Việt Nam tương lai

• Mục tiêu :

Mục tiêu cận dụng (chính cương)

Thời Bình dựng nước trên căn bản Đức trị và chính đạo

Thời loạn giữ nước trên căn bản Chính Nghĩa và lực trị

Mục tiêu viễn đại :

Xây dựng ĐẠO SỐNG (Nhân sinh quan + Thế Giới quan + Vũ trụ quan) của người Việt. Hình nhị hạ đã vị chi khí - Hình nhị thượng đã vị chi đạo (Dịch Kinh) nghĩa là : từ cái hình chất trở xuống gọi là Khí (hữu hình, vật chất), từ cái hình chất trở lên gọi là Đạo (vô hình, tinh thần, đạo lý, Trời Đất).

VĂN HÓA VIỆT NAM



ĐẠO SỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT
(CON NGƯỜI, QUÊ HƯƠNG, TRỜI ĐẤT)

⁽¹⁾ Thuyết khai mộng nhằm giải độc và mang lại lý trí, lương tri cho con người (Emancipation intellectuelle)

LÒNG NHÂN ĐẠO CỦA NHẬT TIẾN CÙNG NHỮNG NGƯỜI ĐỒNG HÀNH... VÀ MỐI HẠN THÙ CỦA NGUYỄN CHÍ THIỆN

• Nguyễn Việt Nữ

Ngục sĩ Nguyễn Chí Thiện thoát khỏi ngục tù Cộng Sản Việt Nam, đến Hoa Kỳ ngày 1 tháng 11 năm 1995, được Hội Báo Chí Việt Nam tại vùng thủ đô Hoa Thịnh Đốn tổ chức chào mừng trọng thể.

Nhân dịp này, thi sĩ có phát biểu ý kiến về việc cứu trợ nhân đạo cho đồng bào trong nước và Hòa Giải Hòa Hợp với CS. Một số nhân vật đã lên tiếng góp ý về hai vấn đề này.

Trong bức thư ngỏ gửi cho thi sĩ Nguyễn Chí Thiện vào mùa Lễ Tạ Ơn năm 1995, nhà văn Nhật Tiến viết: "Thi sĩ tuyên bố rằng: "Nếu như người nào đó vì thực tâm có tấm lòng, có tiền mà đứng ra cứu trợ đồng bào và tự mình đứng ra tổ chức thì người đó được mời vào tù ngay" và "Muốn giúp đỡ người nghèo khổ là phải đưa tiền cho Đảng. Đảng nhận tiền đó và muốn làm gì thì làm. Chỉ Đảng mới có quyền nhận".

"Theo chỗ tôi được biết và cũng theo chính kinh nghiệm mà tôi đã tham dự vào, thì đang và đã có nhiều trường hợp đồng bào nghèo khổ ở Việt Nam đã được nhận lãnh sự giúp đỡ của đồng bào hải ngoại, cho dù là của rời rớt sau khi đã bị bàn tay tham nhũng... nếu có, mà nhiều trường hợp không có... nhúng vào".

Sau khi liệt kê nhiều công tác từ thiện mà chính tác giả có tham dự, nhà văn Nhật Tiến giới thiệu tiếp: "Còn nhiều nhóm từ thiện đang tiếp tục hoạt động như tổ chức Việt Nam HELP do nhiều thành viên trẻ và có thiện chí ở hải ngoại điều hành, nhóm GREEN CROSS của người Việt hải ngoại đang tiến hành những chương trình trợ giúp nhân đạo cho những người nghèo khổ, bệnh tật ở Việt Nam".

Như vậy văn sĩ Nhật Tiến đã quả quyết rằng nhóm từ thiện hải ngoại về giúp Việt Nam chẳng những không bị bắt đi tù hay bị

kiểm soát như thi sĩ Nguyễn Chí Thiện nói, mà ngược lại, còn được tự do giúp dân nghèo như ý muốn. Vậy sự thật ra sao?

Sau đây sự thật không thể chối cãi, vì nó do chính tổ chức GREEN CROSS cung cấp. Tổ chức này còn có tên tắt là SAP-VN: Social Assistance Program for Vietnam.

Lá Thư Tam Cá Nguyệt số 7 của tổ chức GREEN CROSS, nơi trang 4, có đăng tin như bản chụp sau đây:

Trả lời về trường hợp anh Nguyễn Công Bằng

Trong thời gian gần đây văn phòng SAP-VN có nhận được nhiều sự liên lạc và điện thoại thắc mắc, hỏi thăm... về tin anh Nguyễn Công Bằng, Chủ tịch Hội, bị mất tích, giam giữ hoặc gặp tai nạn tại Việt Nam? Để trả lời chung các thắc mắc nêu trên, Hội Đồng Quản Trị SAP-VN xin trình bày đại cương về diễn tiến nội vụ như sau:

Vào trung tuần tháng 4/94, anh Nguyễn Công Bằng thay mặt Hội trở lại Việt Nam để xúc tiến tiếp các thủ tục xin lập văn phòng liên lạc chính thức ở Sài Gòn, nghiên cứu hình thành các dự án chính cho năm 1995, và trực tiếp tổ chức một số sự trợ giúp như đã được dự trù. Nhưng hai tuần sau đó, văn phòng Hội mất liên lạc hoàn toàn với anh. Trong thời gian này, anh Lê Duy Hùng, Thủ Quỹ Hội đang có mặt ở Sài Gòn, cũng đã bị Sở Công An mời đến thẩm vấn nhiều lần liên tục.

Sau 53 ngày bị quản thúc và điều tra, cơ quan quản lý an ninh đã giải tòa cho anh Nguyễn Công Bằng. Lý do cuộc tạm giữ này xuất phát từ sự kiện có một số sự xuyên tạc về chủ trương hoạt động của SAP-VN, và do cá nhân anh Bằng có một quá trình đấu tranh chính trị trước khi chuyển hướng làm công tác trợ giúp xã hội.

Cuối cùng thì vấn đề ngộ nhận đã được giải tỏa. Vào trung tuần tháng 7 vừa qua, anh Bằng và anh Hùng đã trở lại California bình yên. Sự kiện này chứng minh rằng bản thân hai anh, và Hội, không hề lợi dụng nhân lực, tài sản và danh xưng của SAP-VN cho bất cứ lý do gì khác. Tất cả chỉ nhằm vào mục đích trợ giúp nhân đạo thuần túy như đã được chủ trương từ ngày thành lập.

Nhận định về sự việc này, SAP-VN rất lấy làm tiếc về thể thức và mức độ thời gian tiến hành cuộc điều tra của cơ quan an ninh Việt Nam. Tuy nhiên, vì các trẻ em mồ côi và khuyết tật ở quê nhà, SAP-VN vẫn sẽ tiếp tục thực hiện các nỗ lực trợ giúp như đã chủ trương và dự liệu; nếu không gặp thêm trở ngại từ phía Việt Nam, và việc đăng ký hoạt động được chấp thuận.

SAP-VN xin chân thành cảm ơn tất cả thân hữu đã quan tâm, cổ vấn và thăm hỏi trong thời gian qua.

*Thân kính,
SAP-VN*

Như vậy Nguyễn Chí Thiện đã nói đúng, rằng dù là một nước VN nghèo khổ nhất thế giới, nhưng ai vì thực tâm có tấm lòng, có tiền mà tự mình đứng ra tổ chức cứu trợ

đồng bào thì người đó được mời vào tù ngay.

Bản Tin GREEN CROSS cung cấp cho ta đủ tài liệu khách quan, trung thực, giải đáp tất cả những vấn nạn của Nhà văn Nhật Tiến và những người đồng hành đối với bài viết hay nói của thi sĩ Nguyễn Chí Thiện.

Chẳng hạn sau khi liệt kê những công tác từ thiện mà chính mình tham dự, rằng có nhận đủ hình ảnh kèm thư cảm ơn viết tay của người thụ hưởng trong nước, nhà văn Nhật Tiến viết tiếp: "*Hiện nay các công tác từ thiện ấy còn đang tiếp tục... như Chương Trình Viên Thuốc cho đồng bào nghèo đã nhận được sự nồng nhiệt hưởng ứng và đã gửi thuốc về các nhà thờ, chùa để phát không cho đồng bào*".

Trong bức thư trả lời Nhật Tiến đề ngày 30.11.1995, Nguyễn Chí Thiện viết:

"Ai biết chắc là (qua cứu trợ) đã đến tay họ, và đến tay bao nhiêu người, khi cộng sản dân cảnh dựng vở rất công phu chu đáo? Họ có phải dứt lốt để nhận được đồ cứu trợ hay không? Chương Trình Viên Thuốc cho đồng bào nghèo do các nhà thờ, chùa để phát không tôi không được nghe biết. Nhưng sao nhà thờ, nhà chùa lại là nơi phát thuốc chữa bệnh? (Trong khi) các bệnh nhân ở các bệnh viện đều phải dứt lốt mới được chữa chạy tốt một chút, ngoài tiền chi phí rất cao so với thu nhập..."

Tình trạng người dân nghèo hiện nay bị bệnh không có tiền là chờ chết. Ngay cả khi bệnh cấp cứu phải nằm bệnh viện chờ mổ chẳng hạn, mà không có tiền trả cho "bác sĩ mổ ngoài giờ" (bác sĩ bận làm phòng mạch tu, nếu có tiền -tùy vụ mổ, dễ nhất như vụ mà chính người nhà chúng tôi phải trả, là bị gãy xương đùi khi bị xe Honda đụng, cũng phải một triệu bạc VN- thì BS mới dùng giờ "ngoài" ấy mà trở vào BV để giải phẫu. Hậu quả là vì nhiều bác sĩ "quá tận tâm" làm ngoài giờ như vậy nên phòng mổ của bệnh viện không còn lúc nào trống để mổ cho bệnh nhân không có tiền, phải chờ BS "làm trong giờ". Mà BS làm trong giờ tại Bệnh viện Chợ Rẫy chẳng hạn, có quyền nhận mổ "ngoài giờ" cho bệnh nhân có tiền dàn xếp tại phòng mổ của BV khác, như Sùng Chính hay Triều Châu cũng được. Cho nên số tiền một triệu kia chỉ là để trả chi phí công lao cho nhân viên phòng mổ của bệnh viện Sùng Chính (trường hợp chúng tôi biết), chủ công mổ của BS ngoài giờ là khác nữa đấy nhé. Một điều hi hữu nữa là, vị BS Chợ Rẫy này, như đa số BS của Xã Hội Chủ Nghĩa, là Bác sĩ "Nhân Dân", cầm dao mổ mà còn... thiếu nợ bằng Trung học. Nghĩa là trình độ chuyên môn thấp, chỉ mang danh BS vì tuổi Đảng cao, cho nên mổ xẻ loạng quạng, vết mổ không lành, thường gây biến chứng đủ kiểu. Thi bệnh nhân này lại được đưa vào BV Chợ Rẫy cho BS này điều trị "trong giờ".

Hóa ra ở xứ Việt Nam ta bây giờ, bệnh không tiền thì chết đã đành, mà có tiền vào bệnh viện thì cũng phải chịu cảnh... tử chết đến bị thương! Dù được mổ xẻ, được điều trị

do Bác sĩ Giáo Sư Đại Học Y Khoa của thành phố Hồ Chí Minh hẳn hoi!

Không tin qui vị cũ về VN, vào Bệnh viện Chợ Rẫy tìm bệnh nhân của Bác sĩ K.D thì biết rõ.

(Chúng tôi chỉ nêu tên tắt, không phải số vị không y như... ác mầu này trả thù, mà chính là vì người dân VN: dù sao tâm lý tin tưởng người chữa trị cho mình cũng giúp bệnh nhân mau bình phục, hơn là biết rõ BS đó quá dở thì dân mình càng bị cảnh tiền mất tật mang; bởi nếu không giao sinh mạng cho BS do đảng tặng bằng cấp, thì còn BS nào khác để chọn lựa đâu?).

Tình trạng chức vụ hay hành nghề đòi hỏi phải tốt nghiệp Đại Học mà còn... "thiếu nợ nhân dân" bằng Trung Học cũng được Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội Việt Cộng gần đây công khai ban hành Nghị Quyết cho phép các Thẩm Phán tòa án các cấp trên toàn quốc được Mắc Nợ bằng cấp (chép y nguyên văn trong báo TUỔI TRÉ Chủ Nhật số 12/95).

Hiển nhiên, Giáo dục mọi ngành của nước Xã Nghĩa Việt Nam được đảng công khai hóa là thủ "học tài thi lý lịch", ai cũng biết điều này. Học sinh thường dân thi vào Đại Học được điểm cao nhưng lý lịch xấu còn bị loại thay, (dù nếu được nhập học là phải tự đóng tiền), nói gì tới được cấp học bổng? Nên Nguyễn Chí Thiện trả lời Nhật Tiến:

"Về việc cấp học bổng cho học sinh nghèo mà học xuất sắc, tôi biết có những học sinh không nghèo mà học cũng không xuất sắc, vẫn được học bổng. Những em được học bổng đều thuộc loại hoạt động tích cực cho đảng..."

Như vậy, cứu trợ nhân đạo bằng cách cấp học bổng chẳng khác nào giúp đảng được thêm phương tiện tuyển chọn nhiều tay chân đắc lực cho đảng, nghĩa là vô tình giúp đảng CS phát triển mạnh hơn. Bởi vì những người có lòng nhân đạo này không được tự do chọn người theo ý mình. Làm vậy sẽ bị bắt như đã chứng minh. Hoặc phải giao vào tay đảng hết, như Nguyễn Chí Thiện viết. Nếu không chịu vậy thì phải ngừng hoạt động.

Mục "Trả lời một số câu hỏi chung" nơi trang 5 cùng số báo GREEN CROSS nêu trên, chúng mình sự kiện này: (trích y nguyên văn):

Hỏi: Tại sao có sự thay đổi chương trình trợ giúp Việt Nam?

Đáp: "Chính quyền thành phố Hồ Chí Minh trong thời gian điều tra, làm việc với anh Nguyễn Công Bằng và Lê Duy Hùng đã có ý khuyến cáo SAP-VN phải thu gọn hoạt động của Hội trong một hoặc hai chương trình lớn mà thôi. Nhận thấy rằng đây là vấn đề tế nhị... nên chương trình bảo trợ học bổng cho sinh viên và sự trợ giúp cho một số cơ sở thiện nguyện khác phải ngừng lại. "SAP-VN biết rằng việc này làm buồn lòng những Mạnh Thường Quân đã nhiệt tình ủng hộ những chương trình này. Mong rằng qui vị

sẽ thông cảm với tư thế chẳng đặng đừng của SAP-VN".

Như vậy còn những hình ảnh, thư viết tay của chính người hưởng trợ cấp gửi cảm ơn các nhà từ thiện ở hải ngoại thì tại sao không tin được? Nguyễn Chí Thiện viết:

"Ai biết chắc là (quà cứu trợ) đã đến tay họ, và đến tay bao nhiêu người, khi cộng sản dân cảnh dựng vở rất công phu chu đáo? Họ có phải dứt lốt để nhận được đồ cứu trợ hay không?"

Xin đọc câu trả lời trong mục Vấn Đáp cũng của tờ GREEN CROSS, qui vị sẽ thấy giá trị của những gì NCT phát biểu:

Tại sao các ca chinh hình chưa có hình ảnh các em đã bình phục?

"... các em ở rải rác khắp nơi như Daklak, Sông Bé, Vũng Tàu, Long An, Đồng Nai, Lâm Đồng, Hà Tĩnh... nên Hội cần chuẩn bị nhiều thời gian đi thăm viếng tất cả. Vào trung tuần tháng Tư vừa qua anh Nguyễn Công Bằng về Việt Nam với dự định xúc tiến việc theo dõi kết quả của những trường hợp đã được giải phẫu để báo cáo lại với các Mạnh Thường Quân và thẩm định thêm kết quả của chương trình. Dự định này đã không thực hiện được vì anh Bằng đã bị Sở công an thành phố quản thúc để điều tra. Trong thời gian sắp tới, SAP-VN sẽ tổ chức lại chuyến đi này và sẽ có tin tức đến các Mạnh Thường Quân và bạn đọc".

Đó, muốn đích thân đi kiểm tra xem đích thực là lòng nhân đạo có thật sự tới tay người bệnh tật một cách hoàn toàn miễn phí thì bị công an bắt. Không làm theo ý đảng thì phải dẹp bỏ chương trình. Vậy mà nay nếu có những hình ảnh, thư tử của người thụ hưởng gửi ra thì nếu không là do cộng sản dân cảnh dựng vở rất công phu chu đáo như thì sĩ NCT tố cáo thì là gì?

Một điểm cần lưu ý là tờ GREEN CROSS xuất bản song ngữ Việt-Anh, mà toàn thể đoạn "Trả lời về trường hợp anh Nguyễn Công Bằng" bị VC bắt, đăng nơi trang 4 hoàn toàn không có trong phần Anh ngữ. Riêng hai đoạn vấn đáp thì lại không dịch đoạn có liên quan đến việc VC bắt anh Bằng như trong phần Việt ngữ. Chẳng hạn trả lời cho câu hỏi "Tại sao có sự thay đổi trong chương trình trợ giúp VN? thì phần Anh ngữ chỉ vờ vện như sau:

"In order to meet the requirements of local government, SAP-VN has to reorganize its activities starting July 1994: Scholarship, Welfare aid to elderly, District 8 free clinic".

Nhà văn Nhật Tiến viết rằng chương trình nhân đạo này được giới trẻ hải ngoại hưởng ứng đông đảo. Phải chăng vì giới trẻ VN hiện nay không đọc được tiếng Việt, mà nếu họ và người ngoại quốc nếu đọc tiếng Anh mà thấy có sự bất bỏ như vậy thì cả người nhân đạo Việt-Mỹ đều không tin tưởng mà tiếp tục góp tiền của cho VN nữa? Nên phải bỏ hẳn

phần "tiêu cực" là bỏ tù người đi cứu trợ nhân đạo trong bản Anh văn??

Trước khi viết bài này, chúng tôi có liên lạc với tổ chức GREEN CROSS, được biết hiện nay VC đã cho phép Hội này hoạt động. Có nghĩa là Hội đã phải thỏa thuận theo điều kiện của VC rồi, và dĩ nhiên khi đó thì những thư tử hình ảnh để chứng minh công tác từ thiện này càng có nhiều càng tốt, mới khuyến khích được các tổ chức nhân đạo từ nước ngoài nhảy vào "cứu trợ".

Nguyễn Chí Thiện còn quả quyết rằng: Ngay cả những lúc đồng bào được đảng cho phép nhận được quà viện trợ trực tiếp, cũng chỉ vì việc này có lợi cho đảng. Bằng chứng?

Cũng lấy trong tờ GREEN CROSS số 8, nơi trang 7 có đăng tin Hội SAP-VN đã giúp cho 375 gia đình VN đang lâm cảnh khó khăn vì bão lụt: 10 tấn gạo, 50 cái mùng, 50 cái mền, 2000 gói mì... và chương trình khám bệnh, nhổ răng, phát thuốc miễn phí..."

Nhân tin này ta thấy Nguyễn Chí Thiện có lý khi giải thích cho Nhật Tiến rằng:

"Mấy Hòa Thượng, Phật Tử đem đồ cứu trợ giúp nạn nhân lũ lụt đều bị vào tù, đồ cứu trợ bị tịch thu. Việc này gây một tiếng vang rất tai hại, nên cộng sản có thể làm vài động tác để lèo bịp... Khi có quốc tế cứu trợ nhân đạo như lũ lụt thì đảng sẽ bắt phải chỉ, và tiếp tục đẩy mạnh việc xuất cảng gạo. Nếu không có cứu trợ thì đảng phải nhà ra ít nhiều, bỏ mặc sẽ loạn. Tại sao khi đảng xuất khẩu tới hai triệu tấn gạo một năm mà những tấm lòng vàng lại phải đem gạo về cứu đói? (...) Một trường hợp duy nhất tôi được biết là viện trợ quốc tế có hữu hiệu, có lợi cho dân. Đó là việc tiêm chủng cho trẻ em. Không mất tiền, không phải lo hối lộ. Hàng triệu liều thuốc đáng lấy làm gì? Dân thì phải gọi loa gục thì mới có người chịu dẫn con đi. Bán không được, tham ô vào đâu?".

Quá khứ đã cho thấy rằng, mặc dầu không tham ô được, nhưng ngay cả việc tiêm chủng ngừa này, cũng phải do đảng chủ trương, thì dân mới được phép hưởng.

Dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa từ năm 1975 trở về trước, trẻ em miền Nam được chủng ngừa bệnh rất chu đáo. Nhiều đoàn Y Tế lưu động đến tại các trường học hay về tận Xã Ấp lo việc phòng bệnh cho dân chúng. Những Việt Cộng phá hoại chương trình này bằng cách loan truyền rì tai rằng đó là đoàn người đi... hút máu dân để sang máu cho thương binh hầu phục vụ chiến tranh. Từ việc ngừa bệnh theo tiêu chuẩn quốc tế, VC đã tài tình khủng bố tinh thần người dân chất phác bằng ý nghĩa chính trị: đem con đi chích ngừa là tự nguyện cho máu, là ủng hộ Mỹ Ngụy gây chiến tranh... Tức chống lại nhân dân... Người dân quê mùa nghe vậy hoảng sợ, không dám đem con đi chích ngừa...!

Để dễ cướp miền Nam. VC gây khó khăn cho chính phủ VNCH bằng mọi giá, kể cả việc để cho dân miền Nam chết hết vì bệnh truyền nhiễm họ cũng dám làm. Miễn Đảng có lợi là được!

Ngay cả việc "nhân đạo" cho "núm ruột ngàn dặm" tự do gửi quà, tiền hay về thăm VN cũng nằm trong công tác Ngoại Vụ để cứu tử Đảng CS mà thôi.

Trong chúng ta ai cũng còn nhớ, sau khi xâm chiếm miền Nam rồi áp dụng chính sách "cải tạo chính trị", "cải tạo tư sản", quản lý ruộng vườn của toàn dân và giới hạn chặt chẽ tiền lẫn quà từ ngoại quốc gửi về, làm cho cả nước kiệt quệ hàng chục năm dài.

Sợ dân đói quá nổi loạn, mãi đến năm 1985, theo lệnh Nga, CSVN mới phát động nhiều kế hoạch để nuôi 60 triệu bao tử đói tả tới như: cho Việt Kiều ở ngoài tự do gửi tiền và quà về trong nước; cho trồng cây ăn trái, (như mít, cây điều v.v...) lâu năm mới có quả, gọi là "kế hoạch dài hạn". Cùng thửa đất ấy, họ trồng hoa màu phụ để chỉ vài tháng là có rau đậu ăn liền để sống cầm hơi mà chờ cây sanh trái, gọi là "kế hoạch ngắn hạn". Các cơ quan quốc tế viện trợ thực phẩm cho các thai phụ và trẻ em gồm dầu ăn, đường cát trắng, sữa (Chương trình P.A.M: Programme d'Alimentation Mondiale) và những tặng phẩm cứu trợ này lúc đầu đảng cân thiếu, sau đường trắng thế vào đường đen nội địa, còn có thêm xác kiến, xác gián cho tăng chất... bổ vì có thêm... protein; nhưng sau cùng tham những cất kỹ vào kho riêng cho dân hết kêu rêu sữa mốc, dầu già... Nên dân trong nước có bài thơ kêu ngoạ kế hoạch của nhà nước CS như vầy:

"Lấy ngắn nuôi dài. Lấy ngoài nuôi trong.
Lấy nhi đồng nuôi người lớn. Lấy cá chồn làm lương đạo. Lấy ba xao làm chỉ tiêu. Lấy Việt Kiều nuôi Việt Cộng..."

Việc bắt giam anh Chủ tịch Nguyễn Công Bằng về VN lo cứu trợ tử thiện là có thật, việc phải thỏa thuận cứu trợ theo ý đảng, tức dù trực tiếp hay gián tiếp phải giao cho đảng và đảng ăn chặn hàng viện trợ là có thật. (Việc Đảng viên cao cấp bán chợ đen thuốc trị lao của cơ quan nhân đạo ngoại quốc gửi về cho bệnh lao VN... Việc bệnh nhân vào BV không có tiền dành về nhà chờ chết v.v... đã được các báo đảng trong nước phanh phui. Xin đọc chi tiết trong sách "Dường Thu Hương và con hùm ngừ" từ trang 293 của Nguyễn Việt Nữ). Tất cả chỉ vì tham những tử trên xuống dưới. Vầy mà nhà văn Nhật Tiến không chịu tin.

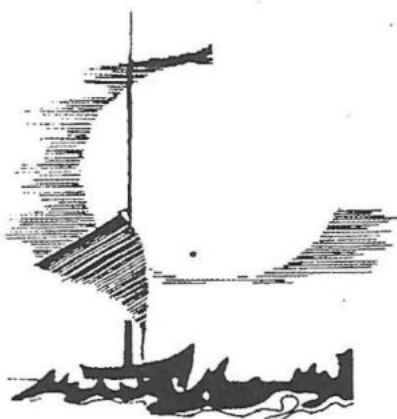
Nên Nguyễn Chí Thiện viết cho Nhật Tiến rằng: "Tôi tin là anh không thân cộng, theo cộng. Vì ngày nay chỉ có kẻ không có cả lương tâm lẫn lý trí mới chấp nhận được chúng... (những) có lúc anh tỏ ra bênh cộng sản hơn cả chúng tự bênh chúng! Thí dụ: Chính cộng sản phải thừa nhận tham những là quốc nạn, đe dọa đến quyền lực của chúng, thì anh lại hoài nghi "Bàn tay tham những... "nếu có" và khẳng định "Trong nhiều trường hợp không có".

Cho rằng không có tham những, nhà văn Nhật Tiến, vì quá tốt bụng nên đã kêu gọi rằng dù có tham những đi nữa, thì của rơi rồi lại của... những sự trợ giúp (của các cơ quan tử thiện hải ngoại) này (dù) chẳng thấm tháp

vào đâu so với những nỗi khó khăn và cực của đồng bào còn tràn đầy ở trong nước. Nhưng có còn hơn không.

Chính cái tử tâm nhẹ dạ "có còn hơn không" này, trong quá khứ, đã giúp CS chiến thắng, làm te tua mảnh đất VN; còn trong hiện tại, đã giúp máu hồi sinh đảng CSVN; giúp đảng phát triển vững mạnh thêm lên, vì vào đảng có quyền lợi, nên thanh niên sinh viên hăng hái phấn đấu để được vào Đoàn, rồi vào Đảng.

Là nạn nhân của CS, chúng ta vẫn chưa trưởng thành về chính trị, ít nhất là nhận diện được ngón đòn chính trị độc địa của CSVN. Họ biết hy sinh những tình cảm nhỏ mọn, những cái "có" không đáng kể để được những cái "có" to lớn về chính trị đưa đến hoàn thành mục tiêu của họ.



Hiện nay người dân trong nước sống nghèo khổ mất nhân phẩm con người, họ rất căm thù VC. Nhưng họ bất lực, chỉ trông cậy vào lực lượng hải ngoại để giải thoát họ ra khỏi gông cùm CS. Nhưng, như Nguyễn Chí Thiện viết: "Cộng Sản lợi dụng cứu trợ để tuyên truyền bịp bợm. Họ nói: Những Việt Kiều Yêu Nước theo tiếng gọi của Đảng đã đem tài trí, của cải về đóng góp xây dựng đất nước! (Do đó nhiều người dân đau buồn hoang mang, vì họ coi lực lượng hải ngoại là nguồn yểm trợ cho cuộc đấu tranh đẩy gian khổ và nguy hiểm của họ chống cộng sản".

Như vậy cứu trợ nhân đạo tử hải ngoại là chiến thuật một mũi tên bắn được hai con chim của CSVN gian manh: cửa viện trợ giúp đảng viên béo mập và lên tinh thần xây dựng đảng; đồng thời lại gây suy sụp lòng tin của những người đấu tranh tiêu diệt đảng.

Như vậy lối nhân đạo "có còn hơn không" của nhà văn Nhật Tiến và những người Đồng Hành là đã sập bẫy Chính Trị của CS, vì như Nguyễn Chí Thiện viết: "Lợi bằng hòn sỏi, hại bằng trái núi". Cứu trợ nhân đạo cho VN trong khi CS còn độc quyền cai trị, người nghèo không được hưởng bao nhiêu mà làm ý chí chống chế độ độc tài bị tàn lụi dần. Rốt cuộc, người dân Việt vẫn kéo dài cảnh sống tối tăm. Xin hãy sáng suốt, đừng Nhân Đạo mà vô tình cứu Đảng, tức hại dân!

Thơ Thơ Thơ Thơ

• *Thăm Anh Tuấn*

QUÊ HƯƠNG

*Hai tiếng Quê Hương!
Mà lòng ta rạo rức,
thao thức
nhiều đêm
nhỏ lại:
Ký niệm xưa,
Thuở đầu hơi sữa,
Ôm dòng sông giữa buổi trưa hè...*

*Quê hương là những lũy tre
Có tiếng cọt kẹt vòng đũa sau hè.
Quê hương là những hàng me
Gọi lũ trẻ nhỏ bắt ve, nô đùa.
Quê hương là những rặng dừa
Cho "trái nước mát", để vừa lòng nhau.
Quê hương là những hàng cau
Bên những giàn trầu gán bó thương yêu.
Quê hương là những buổi chiều
Đồng quê vang tiếng, sáo diều ngân nga.
Quê hương còn có mẹ già,
Bao năm chờ đợi ngày ta trở về...*

*Quê hương ơi! Quê hương!
Quê hương là tất cả
Những gì ta nhỏ thương.
Hỏi: Có người nào
không gán bó với Quê hương?
Ngày ra đi ta tưởng
Sau mấy năm sẽ về
Để xây dựng Quê hương
Và làm tròn chữ hiếu.*

*Song sang đây ta hiếu:
Quê hương ta diều tàn
Vi một đảng gian tham,
Độc tài và cố vị.*

*Họ luôn nói: "vì dân
Và lấy dân làm gốc".
Nhưng sống lại bất nhân,
Lấy dân để làm giàu.*

*Họ hô hào dân chủ,
Để tranh thủ nước ngoài.
Thực tế, họ bỏ tù
Những ai đòi dân chủ...*

*Muốn Quê hương tươi sáng
Chúng ta phải đấu tranh
Đòi tự do, nhân quyền,
Đòi đa nguyên, đa đảng.*

DỨT KHOÁT GẠT BỎ 3 THÁI ĐỘ TRONG CUỘC BẦU CỬ TỔNG THỐNG HOA KỲ NĂM NAY

• Phan Quang Đán

Trong cuộc bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ năm nay những người Mỹ gốc Việt, cần dứt khoát 3 thái độ:

Thứ nhất gạt bỏ thái độ tiêu cực không xử dụng quyền bỏ phiếu.

Đồng bào người Mỹ gốc Việt, có một số người, cũng may là ít thôi, bảo rằng đi bầu đi biết, bỏ phiếu bỏ phiếu làm gì vô ích. Ứng cử viên nào thì cũng như nhau mà thôi. Khi ra ứng cử thì hứa hẹn đủ điều, nào giúp dân, nào giảm thuế, nào chống các chính sách độc tài, nào tranh đấu cho nhân quyền, cho tự do tín ngưỡng v.v... và v.v... Nhưng sau khi đắc cử thì quên tuốt hết, nuốt chửng tất cả những lời hứa. Và lại thêm một vài lá phiếu thì ăn nhằm gì đâu. Tốt hơn là cứ nằm nhà ngủ, hoặc kéo vài điều thuốc lào, hoặc xem Tivi thì khỏe hơn.

Ở một nước tự do dân chủ như Hoa Kỳ, muốn công kích chính phủ thì chẳng ai ngăn cấm, muốn bỏ phiếu cho ai thì hoàn toàn tùy ý mình, bỏ phiếu kín kín mà gian lận được, vậy mà không xử dụng quyền bỏ phiếu sao? Chúng ta đã thấy rõ, đã chứng kiến cuộc bầu cử sơ bộ của Đảng Cộng Hòa. Trong một đảng mà sự tranh chấp thật là thẳng thừng, gay go, vất vả, kéo dài mất bao nhiêu tháng mới xong. Trong Đảng Dân Chủ vì ứng cử viên là đường kim Tổng Thống thì theo thường lệ, đa số đảng viên chấp nhận là ứng cử viên chính thức rồi. Nhưng không phải là không có sự chống đối. Thượng Nghị Sĩ dân chủ Bob Kerrey, đại diện tiểu bang Nebraska, Chủ tịch Ủy ban Vận động bầu cử cho Đảng Dân Chủ ở Thượng Viện, đã nhiều lần lên tiếng công kích Tổng Thống Bill Clinton hết sức nặng nề: "Clinton là một người nói láo tài tình hiếm có" (Clinton is an unusually good liar).

Và chẳng chúng ta bỏ nước ra đi trong những hoàn cảnh thập tử nhất sinh, vì không chịu nổi chính sách áp bức, bóc lột, bất nhân, tham nhũng, thối nát, độc tài, độc tôn, độc đảng của bạo quyền Việt Cộng, vậy mà sang đến Hoa Kỳ, được thở không khí tự do, chúng ta không thấy sự khác biệt hay sao? không biết xử dụng quyền tự do bỏ phiếu hay sao? Chúng ta đòi hỏi gì ở Việt Cộng? Có

phải là trao trả lại quyền cho dân qua một cuộc bầu cử tự do hay không?

Ngoài ra, hai ứng cử viên Bill Clinton và Bob Dole khác nhau rất nhiều, từ đời tử cho đến sinh hoạt chính trị, từ triết lý nhân quan về nhân sinh cho đến lập trường và chương trình về kinh tế, xã hội, văn hóa và ngoại giao.

Chúng ta lại chớ có nói một vài lá phiếu không nhằm gì, không có ảnh hưởng gì. Đồng bào Mỹ gốc Việt hơn một triệu người. Số người có quyền bầu cử, có quyền bỏ phiếu cũng trên dưới 400.000 người (bốn trăm ngàn người), có thể làm nghiêng cán cân về phía Cộng Hòa hoặc phía Dân Chủ, về phía Bob Dole hoặc phía Clinton, thay đổi hẳn cục diện chính trị, và có ảnh hưởng rất lớn, xấu hoặc tốt, đối với vận mệnh quốc gia Việt Nam.

Năm 1960 ông Richard Nixon thuộc Đảng Cộng Hòa và ông John F. Kennedy thuộc Đảng Dân Chủ, ra tranh cử Tổng Thống. Ông John F. Kennedy chỉ hơn ông Richard Nixon có lỗi 100.000 phiếu (một trăm ngàn phiếu) mà đắc cử Tổng Thống thứ 35 của Hoa Kỳ.

Thứ nhì gạt bỏ thái độ ủng hộ cả hai ứng cử viên Bob Dole và Bill Clinton.

Đồng bào người Mỹ gốc Việt có người nói nên chia nhau thành hai nhóm, một nhóm bỏ phiếu cho Bob Dole, một nhóm bỏ phiếu cho Bill Clinton, như vậy thì ăn chắc. Có người đã ủng hộ Bob Dole, lại khuyên những người khác nên ủng hộ Bill Clinton và yêu cầu ông này chống độc tài Việt Cộng, và tranh đấu cho tự do tín ngưỡng và các nhân cùng dân quyền khác của dân tộc Việt Nam.

Đây là những ý kiến thiếu sự theo dõi và nghiên cứu kỹ lưỡng lập trường và chương trình chính trị khác nhau rất xa của hai ứng cử viên Bob Dole và Bill Clinton.

Nói tổng quát, chia nhau thành hai nhóm, một nhóm bỏ phiếu cho Bob Dole, một nhóm bỏ phiếu cho Bill Clinton, thì trên thực tế đầu có đi bỏ phiếu cũng như nằm nhà không đi bỏ phiếu vậy. Chỉ mất công toi đi bỏ phiếu mà thôi.

Cuộc bầu cử Tổng Thống không phải là một cuộc đánh bạc theo kiểu đánh tài xỉu hay đánh chắn lè. Có người ghiền cờ bạc, nhưng ít tiền, nên phải đến sòng bạc cho đỡ bị bệnh ghiền đổ bác dày vò. Cứ đặt bên chắn một đồng, lại đặt bên lè một đồng, như vậy thì đánh cả năm cũng chẳng mất xu nào. Cũng như anh đồ Nghệ, ăn cạ gỗ (cá gỗ), lấy dưa bắp phớt tọng trứng trên cá gỗ để ăn với cơm, chẳng có đồ ăn, cho đồ thêm.

Nhưng bầu cử Tổng Thống Hoa Kỳ đâu có phải là đánh chắn lè. Bốn năm mỗi bầu một lần, mà lần này đặc biệt quan trọng, có thể ảnh hưởng xấu hoặc tốt cho Hoa Kỳ trong hằng mấy chục năm của đệ tam thiên niên kỷ sắp tới (coming third millennium), và cho vận mệnh của dân tộc Việt Nam chưa biết rõ đến bao lâu.

Gạt bỏ thái độ thiếu dẫn đo suy nghĩ ủng hộ Bill Clinton.

Có người đem Tổng Thống George Washington so sánh với Tổng Thống Bill Clinton. So sánh như vậy quả là vinh dự quá lớn cho Bill Clinton, mà y chẳng xứng với danh dự này chút nào. Nhưng so sánh như vậy có cái lợi là làm nổi bật sự khác biệt giữa anh hùng và hèn nhát, trung thực và giả dối, vị tha và ích kỷ, đạo đức và bất lương.

Thuở ấu thời, lúc mới lên sáu, George Washington chặt đứt một cây anh đào, và thú thật cùng cha chính ông là người có tội cần bị trừng phạt, lại tiếp thêm rằng ông không thể nói dối. Suốt đời lúc nào ông cũng trung thực và luôn luôn tôn trọng lời hứa. Trái lại, đúng như lời phê bình của Thượng nghị sĩ Bob Kerrey, "Clinton là một người nói láo tài tình hiếm có". Ông ta vun trồng, bồi dưỡng kỹ thuật nói láo đến độ ông không có thể nói thật bao giờ, dầu cho là quốc gia đại sự, hoặc những chi tiết vụn vặt không đáng gì. Điểm này đã được nhiều chính khách và nhiều sách vở chứng minh. Đặc biệt là những quyển: Partners in Power. The Clintons and their America của Roger Morris, Unlimited Access của cựu nhân viên FBI Gary Aldrich, Primary Colors của Joe Klein, bình bút của tuần báo Newsweek. Các sách này bán chạy như tôm tươi. Tác giả Roger Morris nghiên cứu rất kỹ đời sống của Bill Clinton, và phỏng vấn hằng trăm nhân chứng. Tác giả nói ở trang 50: "Clinton học nói láo một cách rất tự nhiên mà không thấy có gì đáng trách" (He learned to lie automatically without any sense of guilt). Ở trang 321, Roger Morris lại nói thêm: "Tôi nghĩ rằng ông ta nói láo như một thói quen. Ông ta đã làm như vậy suốt đời" (I think he's a habitual liar. He's done it all his life).

Năm 1991-92 Clinton làm bất cứ gì, nói bất cứ gì, mục đích chỉ là để đắc cử Tổng Thống. Sau khi lọt được vào Tòa Bạch Ốc với 42 phần trăm số người đi bỏ phiếu, thì ông ta đã phản bội tất cả mọi lời hứa hẹn. Bây giờ ông ta lại áp dụng chính sách gian xảo này, với một kỹ thuật được trau luyện hơn, để được tái đắc cử thêm một nhiệm kỳ.

Khi ra ứng cử năm 1991-92, ông ta tuyên bố ông không phải là một đảng viên dân chủ tự do đánh thuế và tiêu xài (a tax and spend liberal democrat), mà là một đảng viên dân chủ mới (a new moderate democrat) và sẽ quân bình ngân sách. Nhưng với tư cách Tổng Thống ông cứ tiếp tục tăng thuế hoài để thực hành những chương trình mị dân rất tốn kém dạng dùng tiền của những người làm lụng đổ mồ hôi sôi nước mắt và đóng thuế, để hốt phiếu của những người ăn không ngồi rồi tháng tháng được lãnh thẻ thực phẩm, và nhiều quyền lợi khác. Và ngân sách của ông đưa ra cho ngân khóa 1997 lên tới 7 triệu tỷ 6 Mỹ kim (\$ 7.6 trillion) lớn nhất trong lịch sử Hoa Kỳ, đẩy tiền nợ quốc gia (national debt) vượt khỏi 50 triệu tỷ Mỹ kim (over \$ 5 trillion), mỗi năm phải trả tiền lãi hơn ba trăm ngàn triệu Mỹ kim (over \$ 300 billion). Cứ đà này thì chỉ trong vòng 20 năm, ngân sách quốc gia sẽ chỉ đủ trả tiền lãi của nợ quốc gia và tiền trợ cấp cho những người ăn không ngồi rồi mà thôi. Trong khi ấy thì Clinton rất keo cú đối với tiền riêng của ông ta. Khi còn làm

Thống đốc tiểu bang Arkansas, y chấn cấp áo quần lót cho hội tử thiện Đạo Quân Cứu Trợ (Salvation Army), thi y tính từ 5 đến 20 Mỹ kim mỗi chiếc tùy theo ngắn dài để trừ thuế, trong khi bán vài xu cũng chẳng ai mua. Y lại nhận tiền nhuận tẻ, tiền mềm, tức là tiền dơ bẩn của các nhà đại kinh doanh chạy của sau đứt lót, và y nhận cả tiền của các tổ chức đồng phái luyến ái, đàn ông thì gọi là gays, đàn bà thì gọi là lesbians, và hứa sẽ ký luật cho phép họ làm đám cưới, đàn ông cưới đàn ông, đàn bà cưới đàn bà (same sex marriage). Nhưng y gặp phải sự phản đối kịch liệt của quân đội và đại đa số dân chúng nên nuốt chửng lời hứa này, và gays cùng lesbians công kích ông dữ dội, ăn tiền rồi bội hứa không biết thẹn.

Đặc biệt bất nhân là Clinton phủ quyết đạo luật cấm phá thai khi hài nhi đã lọt khỏi lòng mẹ một phần (partial-birth abortion). Đức Giáo Hoàng Phao-Lô Đệ Nhị lên án việc sát nhân hài nhi này, và Đại Sứ Mỹ Raymond Flynn của Clinton ở Tòa Thánh Vatican cũng tuyên bố là "Đức Thánh Cha và Công Giáo hoàn toàn có lý trong vụ này". Tầm vị Hồng Y Công Giáo ở Mỹ cùng nhà truyền giáo Tin Lành Billy Graham cũng đồng thanh lên án Clinton. Các tổ chức tôn giáo khác như Phật Giáo, Hồi Giáo, Do Thái Giáo và mọi người có chút tử tâm, cũng biểu đồng tình lên án Clinton. Một phong trào tuyệt thực và cầu nguyện để chống vụ phá thai, giết trẻ sơ sinh này đang lan rộng ở khắp các tiểu bang Mỹ.

Riêng đối với dân tộc Việt Nam thì Clinton trốn lính một cách gian lận cốt để "cứu da và sự sống còn chính trị của y mà thôi" (save his skin and political viability). Y đã đánh lừa Đại Tá Eugene Holmes, một người mà đã mấy đời tổ tông đều đi lính để bảo vệ quốc gia, và trong gia đình có nhiều người tử trận, đã rất căm phẫn. Năm 1992, trả lời báo chí, Clinton tưởng rằng không còn ai biết về việc trốn lính gian lận của y, nên tuyên bố rằng y chống chiến cuộc Việt Nam nhưng vẫn là một người yêu nước. Y không ngờ Đại Tá Eugene Holmes vẫn còn sống và còn sáng suốt. Tháng 9.1992 Đại Tá Eugene Holmes, sau khi tuyên thệ, tuyên bố như sau: "Khi tôi tưởng nhỏ đến sự can đảm, lòng ái quốc và sự hy sinh của những thanh niên đi lính và tử trận mà tôi được chứng kiến, và những người mà tôi tham dự đám tang... Khi tôi nghĩ đến quyết tâm phục vụ và bảo vệ tổ quốc của bao nhiêu thanh niên anh hùng, thì tôi không thể nào hiểu và tha thứ được một người không chấp nhận phục vụ xứ sở mà lại còn biểu tình phản đối quân đội quốc gia ở ngoại quốc, tôi không thể chấp nhận một người như thế lại có thể giữ chức Tổng Tư Lệnh quân đội của chúng ta được".

Năm 1992, vì Tổng Thống George Bush quá thân Trung Cộng và Việt Cộng, lại tăng thuế quá đáng, trái với lời long trọng hứa sẽ không tăng thuế, nên mặc dầu có nhiều nghi vấn đối với Clinton, tôi cũng như một số khá đông người khác, đã bắt đắc đĩ bỏ phiếu cho Clinton, giúp y lọt vào Tòa Bạch Ốc với 42 phần trăm số dân bỏ phiếu. Nếu tính tất cả những người có quyền bỏ phiếu, thì y chỉ

được lối hơn 20 phần trăm mà thôi. Nhưng tôi có thêm đầy đủ tài liệu và bằng chứng để quyết liệt chống y lần này. Và y khó mà đánh lừa dư luận một lần thứ hai.

Năm 1991-92 Clinton viết thư cho tôi hàng tuần, thường hứa hẹn tranh đấu cho tự do dân chủ ở Việt Nam. Y cũng có viết thư cho một số đồng bào Mỹ gốc Việt khác hứa hẹn tương tự. Tôi chỉ xin gởi theo đây 2 thư của y. Thư ngày 30.6.1992, khi Clinton còn là ứng cử viên, nói rằng: "Chính phủ của tôi sẽ xem việc tăng gia ngân sách ủng hộ dân chủ như là một thành phần hợp pháp của ngân sách an ninh quốc gia của Mỹ (My administration would regard increased funding for democratic assistance as a legitimate part of America's national security budget). Tiếp theo là nhiều chi tiết để thực hiện dân chủ ở Việt Nam, như xử dụng Quỹ Quốc Gia Cho Dân Chủ, Cơ Sở Mở Mang Quốc Tế, và Tổ Chức Thông Tin Hoa Kỳ để tranh đấu cho nhân quyền ở Việt Nam. Thư thứ hai viết ngày 16.5.1994, sau khi y đã vào Tòa Bạch Ốc, nói rằng: "Tôi xin nhấn mạnh là việc bỏ lệnh cấm vận mậu dịch và mở một văn phòng liên lạc ở Việt Nam không có nghĩa là tổ chức ngoại giao toàn diện hay bình thường hóa liên lạc. Chúng tôi đang cố gắng giải quyết vấn đề Tù Binh Chiến Tranh/Người Mỹ Mất Tích và tiếp tục mạnh mẽ thực hiện nhân quyền ở Việt Nam".

Trong khi ấy thì y chuẩn bị trao đổi Đại Sứ với Hà Nội, cho Hà Nội vay hàng trăm triệu Mỹ kim của Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế. Y không bao giờ có một lời nào bày tỏ cảm tình với quân đội Việt Nam đã tranh đấu cho tự do dân chủ và hy sinh tánh mạng hàng trăm ngàn người bên cạnh quân đội Hoa Kỳ. Y gởi hằng xấp tài liệu để giúp Việt Cộng tìm mất tích ở Việt Nam, trong khi Việt Cộng kiểm soát toàn thể lãnh thổ Việt Nam từ Bắc chí Nam với hàng triệu binh lính và công an mật vụ. Nhưng y không đá động gì đến những chiến sĩ quốc gia Việt Nam mất tích ở Việt Nam, và cũng không hề lên án Việt Cộng đã giam cầm vô hạn định trong các "Trại Học Tập Cải Tạo" đã man, hơn nửa triệu công chức và binh sĩ cùng lãnh tụ các tôn giáo và chính trị gia quốc gia chỉ vì họ không phải là cộng sản. Đối với những biệt kích quân Việt Nam Cộng Hòa được Mỹ gởi ra Bắc Việt để tranh đấu ở hậu phương Việt Cộng, có hàng trăm gia đình sống sót qua đến Mỹ, y cũng không chịu trả tiền trợ cấp đã ghi rõ trong khế ước giữa họ và Bộ Quốc Phòng Mỹ. Số tiền nào có đáng gì đâu! Mỗi gia đình biệt kích quân chỉ được hưởng lối 20 ngàn Mỹ kim để đền bù 20 năm bị Việt Cộng giam cầm, tra tấn! Vì áp lực của dư luận càng ngày càng tăng gia, nên gần đây y mới bắt đắc đĩ chấp nhận thi hành khế ước và bồi thường cho họ.

Một điều khác, hết sức vô lý, là những người tỵ nạn cộng sản Việt Nam có thân nhân ở Mỹ, lẽ ra phải được nhập cảnh Mỹ, thì y lại bắt họ phải trở lại Việt Nam, và làm đốn ở Việt Nam do Việt Cộng kiểm soát, để xin vào Mỹ!

Ứng hộ Clinton tức là ứng hộ Việt Cộng vậy!

Thơ

• Nguyễn Huy Việt

ĐÒI QUYỀN DÂN CHỦ

*Hòa bình trở lại đã bao năm
Đất nước vẫn chìm trong khó khăn
Toàn người cũ nắm quyền "đổi mới"
Nên đường Dân Chủ vẫn xa xăm.*

*Cộng sản nắm quyền bấy nhiêu lâu
Xem ra ừ việt chẳng thấy đâu
Chỉ thấy tham ô và tội ác
Mị dân man trá đứng hàng đầu.*

*Ngay nào Đại Hội vừa mở ra
Lãnh đạo toàn ban nói: đã già
Xin nghỉ hưu về chung một lượt
Nhường quyền lớp trẻ được tham gia.*

*Nhưng đó là nhượng giá vô thời
Giá vô bản tiến lại bản lui
Kết cục chớp bu ngồi nguyên vị
Mặc dù tuổi họ gần tám mươi.*

*Cộng sản đưa ta tới phương nào?
Thiên đường cộng sản sướng ra sao?
Cộng sản đàn anh đều tan rã
Mà sao Việt Cộng vẫn hô hào?*

*Tôi mơ ngày nước Việt Nam ta
Luồng gió đa nguyên đến mọi nhà
Thức tỉnh lòng dân đang chìm đắm
Cho đời dân chủ cất lời ca.*

*Muốn cho Cộng sản phải tiêu vong
Đông đảo dân ta phải một lòng
Cùng đứng lên đòi quyền dân chủ
Độc tài đảng trị diệt bằng xong.*

*Anh ở quê nhà, tôi ở đây
Bà con ta ở khắp Đông Tây
Từ Á tới Âu cùng châu Mỹ
Cùng nhau xây dựng nước non này!*

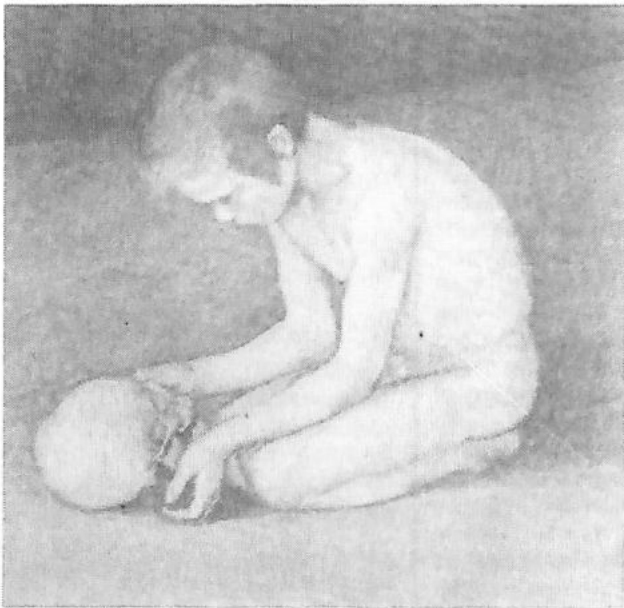




■ PHAN NGỌC

THỜI SỰ THẾ GIỚI

CÒN GÌ LÀ TUỔI THƠ



Thật sự có một thiên đàng Tuổi Hoa dành riêng cho thiếu nhi không? Trẻ con có quyền hưởng trọn vẹn những ngày thơ ấu? Mọi người đều hy vọng và mọi người đều mơ ước như thế. Một thời, mọi người tôn vinh trẻ con như một vì vua. Trẻ con chiếm một địa vị quan trọng trong gia đình, giữa xã hội. Trẻ con là tương lai của quốc gia, của nòi giống.

Thế nhưng thời sự đang đặt con người trước một thực tại giá lạnh, một sự thực ghê tởm. Sự kiện Charleroi Bỉ (xem Tin Một Cột) và phim phóng sự "*Cây số 11 Nam Vang*" làm cho mọi người lo ngại liên tưởng đến một hệ thống mãi dâm trẻ con phân nhánh chi chít ở nhiều nơi, có dính dáng đến buôn lậu ma túy, tổ chức tội ác Mafia đồng thời bắt buộc mọi người phải công nhận những gì không thể công nhận được! Người lớn đập vùi trẻ con vô tội vạ. Khắp nơi trên thế giới, có lúc người lớn không khác gì chàng tình chuyên ăn thịt người trong chuyện thần thoại, có lúc trẻ con không khác gì đồ vật, thú vật.

Trẻ con đánh giặc thuê cho các lãnh chúa, trẻ con lao động, trẻ con nô lệ làm việc liên tục dưới hầm mỏ hoặc dệt những tấm thảm "*Một nghìn lẻ một đêm*", trẻ con búi rác, ăn xin khốn cùng sống giữa chợ đời, trẻ con bị xúc phạm, bị tổn thương, trẻ con mãi mãi tuyệt vọng. Lắm lúc cha mẹ không thể chọn lựa. Vừa mới sinh ra, trẻ thơ

phải cam chịu cảnh nghèo đói. Nghèo đói lũng đoạn xã hội, làm tan rã gia đình, hủy hoại lương tâm.

Và người ta khai thác trẻ con. Sự khai thác hèn hạ nhất, dễ tiện nhất, thiếu tình người nhất là khai thác trẻ con về mặt sinh lý. Có những "*người bán thân*" chưa đầy 5 tuổi, thậm chí ở Bỉ, có trẻ sơ sinh 9 tháng chết liền sau khi bị người lớn cưỡng hiếp.

Tại sao người ta ép buộc 2 triệu trẻ thơ trong trắng - số đông ở các nước thuộc thế giới thứ 3, riêng 1 triệu tại Á Châu - làm một loại công việc ti tiện nhất? Vì đây là một việc làm sinh lời cao nhất đến hàng bạc tỉ. Một nền kỹ nghệ ma cô kèm theo nền kỹ nghệ sản xuất phim ảnh dâm uế lan rộng nhờ phương tiện thông tin đại chúng (năm 1995, Đại học Pittsburgh Mỹ thống kê 1 triệu hình ảnh trẻ vị thành niên trên Internet). Một nền kỹ nghệ đang phát sinh mạnh ở phía Bắc, phía Nam cũng như ở phía Đông, phía Tây. Một nền thương mại gây chết chóc thể hiện qua tuổi thơ khô héo, hiếp dâm, bệnh SIDA bùng nổ.

Hiện tượng "*buôn thịt tươi*" này còn nêu lên một vấn đề khác sâu xa hơn liên quan đến nền tảng văn minh phổ quát vượt biên giới quốc gia, truyền thống, văn hóa, tình hình kinh tế chính trị. Vấn đề đạo đức, vấn đề con người hài hòa với đồng loại, với đời sống.

Bồi tâm quan trọng đặc biệt của một vấn đề quá đặc biệt, nên hội nghị quốc tế về "*sự khai thác trẻ con với mục đích thương mại*" nhóm họp tại Stockholm, Thụy Điển, từ ngày 27 đến 31.8.1996 nhằm tìm biện pháp đối phó. Hội nghị đặt dưới quyền bảo trợ của chính phủ Thụy Điển và UNICEF, quy tụ 1.200 người đại diện 126 chính phủ, cảnh sát quốc tế Interpol, ngành du lịch, các tổ chức nhân đạo phi chính phủ, đặc biệt nhất là tổ chức "*Để chấm dứt nạn mãi dâm trẻ con trong ngành du lịch Á Châu*" (End Child Prostitution in Asian Tourism, Ecpat).

Mọi người đều biết đến việc này từ lâu, nhưng mọi người vẫn cố bịt tai, che mắt, giả điếc, làm mù. Bây giờ hình như mọi người phải nhìn nhận là Manila, Colombo, Bombay, Vọng Các, v.v... đã trở thành những thanh lâu to lớn. Theo UNICEF, tại Ấn Độ khoảng 400.000 trẻ con, tại Thái Lan 200.000 trẻ em dưới 16 tuổi "*hành nghề*" tại các quán rượu, nhà kín, kín như bưng vì có nhiều kẻ canh gác cẩn mật.

Khắp nơi không có nơi nào thoát khỏi nguy hiểm. Đồi bại không những nở rộ tại Á Châu mà còn ở Châu Mỹ La Tinh (Ba Tây (500.000), Colombo), tại Bắc Mỹ, vùng Caribê, Thái Bình Dương. Khách du lịch không ai không biết đến "*Vùng Cây Số 1**" cách Nam Vang 11 Km. Tối đến xe cộ sang trọng tấp nập, nườm nượp kéo đến người đi. Dựa theo số liệu do chính quyền cung cấp, UNICEF cho biết tại Việt Nam có khoảng 200.000 trẻ bán thân ở Sài Gòn, Hà Nội và các thành phố lớn. Thương mại còn phát triển ở các vùng nội chiến Phi Châu, ẩn mình dưới hình thức giúp việc nhà ở Bắc Phi, Trung Đông (trường hợp bé gái Phi Luật Tân 13 tuổi giết chủ vì bị chủ cưỡng hiếp, 1995 tại Vương quốc Ả Rập thống nhất), hoặc dưới hình dạng kết hôn tuy coi được nhưng tốn kém.

Tất nhiên bản xứ, địa phương đâu có vô tội. Nhưng phía Bắc bán cầu là trực chủ yếu vụ mua bán bất chính. Trước nhất là do vô số khách du lịch, "*những kẻ viễn phương không bao giờ biết hổ thẹn*" đập diu nơi quán rượu, các phòng tắm hơi. Sau nữa là vì mãi dâm trẻ con đang phát triển tại gia (30.000 ở Nữ Uớc, 15.000 ở Ba Lê). Phần đông là những trẻ đoạn tuyệt với gia đình, bán thân để mua một liều nha phiến hoặc một vài món hàng tiêu dùng cho có với người ta, để theo kịp đà "*tiến hóa xã hội*". Nghèo đói ở Nga, Đông Âu xô đẩy trẻ con xuống bùn nhờ (100.000 ở Balan, Tiệp, Lỗ Ma Ni) trẻ con chỉ còn cách này để lấy lát sống qua ngày.

Nhân danh điều gì mà người lớn buộc trẻ con phải âm thầm chịu đựng thâm kịch, bạc đãi trẻ con không chút tiếc thương? Họ nhân danh đủ thứ tự do, chủ nghĩa hưởng lạc đến mức tận cùng nô nức đi tìm "*tình yêu mới*", thủ tình yêu mà giới đặc biệt ưa thích trẻ con, những người "*không xứng sống*" nhưng cũng biết thờ kính tổ tiên, chiêm ngưỡng kỳ quan thế giới không ngớt cổ vờ và thực hiện bất chấp luật pháp. Chính vì họ bị bệnh SIDA ám ảnh. Nhân danh "*văn minh tiến bộ*", những kẻ này đã hồ hạo hưởng dẫn trẻ con sớm biết đến thú vui xác thịt với lý do sau này chúng sẽ nảy nở toàn diện cả thể xác lẫn tinh thần. Thậm ý là họ muốn bảo chữa chứng loạn dâm của họ. Vì đồng tiền, họ kiếm tiền bằng mọi giá. Đối với họ, việc này không mấy khó khăn bởi trẻ con các nước kém mở mang là một loại nguyên liệu mà những "*tay anh chi*" mua (1.000 Mỹ kim ở Thái Lan, 200 Mỹ kim ở Cao Miên), cho thuê dễ dàng. Sau đó họ không ngần

ngại vult vào xó đường những trẻ nào mắc bệnh SIDA không chút thương tâm. Cần gì hậu quả.

Phải chăng trẻ con là phần tử quý báu nhất của nhân loại? Thế thì có nên để yên chúng sống trong thế giới huyền diệu riêng biệt của mình hay không? Ngõ hầu trẻ có thể may mắn tìm được nhựa sống và như một nét duyên dáng giữa cuộc sống hiện đại quay cuồng, tiếp tục tổ thắm bộ mặt địa cầu thay vì với thân xác héo hon trở thành biểu tượng ô nhục cho loài người.

Việt Nam : Châu về hiệp phố với ai ?

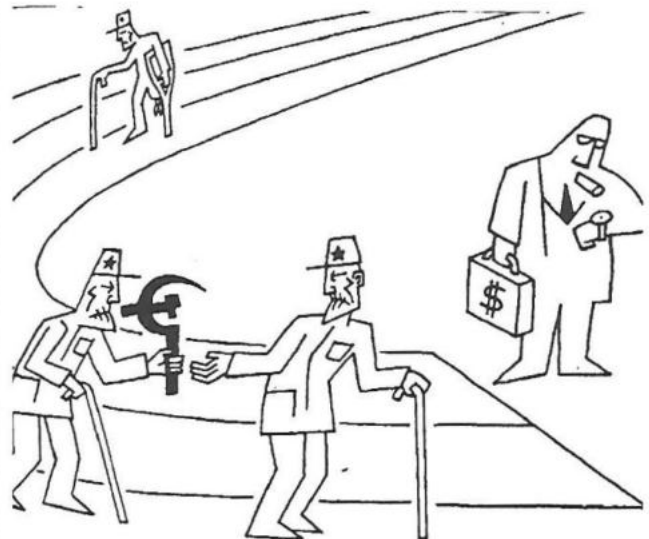
Vừa mới gần đây, Thời Báo Kinh Tế Sài Gòn số 291 (25 - 31.7.96) đăng tải bài tham luận "khuyến dụ" của Phạm Khắc Lâm, Phó Chủ Nhiệm "Ủy Ban về Người Việt Nam ở Nước Ngoài" nhan đề "thời cơ huy động tiềm năng của 2 triệu người Việt Nam ở nước ngoài". Đại ý bài báo quảng cáo một đoạn báo cáo chính trị của Ban Chấp Hành Trung Ương Đảng trước Đại Hội Đảng lần thứ 8, kêu gọi kiều bào định cư ở nước ngoài "cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, còi mủ, tin cậy lẫn nhau để cùng nhau phát huy sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc, truyền thống yêu nước và lòng tự hào dân tộc vì mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, tiến lên dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh, lấy mục tiêu đó làm điểm tưởng đồng, đồng thời chấp nhận những điểm khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc". Như thế bài viết nêu lên vấn đề "Việt kiều yêu nước", Việt kiều và yêu nước.

•**Thế nào là Việt kiều?** Danh từ Việt kiều chỉ rõ những người dân Việt đang sống rải rác ngoài biên giới quốc gia. Ví dụ như 400.000 đang cư ngụ tại Cao Miên gồm những người di dân từ thời Pháp thuộc cộng với một số khác theo sau "quân đội nhân dân" thì hành "nghĩa vụ quốc tế" cuối thập niên 70, 40.000 tại Lào từ thời thuộc địa và một vài ngàn từ đầu thập niên 90, 70.000 tại Thái Lan (một số từ thế kỷ thứ 18), một vài ngàn ở Nouvelle Calédonie (phụ đồn điền), một số không rõ tại Pháp (tham gia quân đội Liên Hiệp Pháp thời chiến tranh thế giới lần II). Tất cả những dân Việt này là Việt kiều. Cộng đồng dân Do Thái, Trung Hoa cũng rơi vào trường hợp này. Riêng 2 triệu người Việt Nam bỏ nước ra đi từ năm 1975 không phải là Việt kiều bởi nhiều lý do: điều kiện ra đi quá đặc biệt, nơi cư trú (các nước dân chủ), liên hệ với nước nhà cũng không kém phần đặc biệt. Họ là dân Việt tự nạn chính trị có ý nghĩa là ở tại quê nhà sẽ nguy đến tánh mạng, vẫn là dân tự nạn khi nào chế độ cộng sản còn tồn tại. Vậy chính danh để tránh lẫn lộn.

Vấn đề thứ hai cần bàn đến là vấn đề yêu nước. **Thế nào là yêu nước?** Tinh thần yêu nước đã ăn sâu vào cốt tủy dân tộc tự nghìn xưa. Như trước đây, lòng yêu nước thúc đẩy dân tộc đẩy lui giặc Tàu, giương cao cờ Độc Lập. Thời Pháp thuộc, phong trào "Việt Nam Quốc Dân" của anh hùng Nguyễn Thái Học nổi lên chống thực dân phong kiến, qua đó biểu lộ lòng cương quyết đảm nhận trách nhiệm làm chủ vận mạng của mình. Thời đệ nhị thế chiến, vì đặt vấn đề yêu nước trên hết, dân tộc đoàn kết chống Pháp, chống Nhật, sau cùng bị cộng sản núp dưới danh nghĩa Việt Minh (Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội - gọi tắt là Việt Minh) lừa gạt. Đảng cộng sản dùng "truyền thống yêu nước" làm bàn đạp tiến đến cướp chính quyền, thành lập một chế độ độc tài đảng trị, làm lợi cho quốc gia thì ít, cho quốc tế cộng sản thì nhiều. Gần đây nhất, các nhà lãnh đạo Tôn giáo, các nhà dân chủ trong và ngoài nước, các nhà lý khai (như nhị vị Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ; Bs Nguyễn Đan Quế, Gs. Đoàn Viết Hoạt, các ông Hoàng Minh Chính, Đỗ Trung Hiếu, Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà v.v...) cũng vì yêu nước nên giơ lên tiếng chuông đòi hỏi chế độ phải biến đổi cho hợp thời thế, thực hiện "công bằng, văn minh" cho hợp lòng dân. Chẳng biết phải trái thì thôi, đảng này đảng thẳng tay đàn áp cùng lúc xác định "yêu nước là ở chỗ phải ủng hộ độc tài vô sản". Xét dưới khía cạnh này, tinh thần yêu nước đã lẫn lộn với nguyên tắc đạo lý vua tôi thời quân chủ chuyên chế, một nguyên tắc lỗi thời cần cải. Đóng góp ý kiến xây dựng một chính thể dân chủ tự do lấy dân làm nòng cốt để "liên tới nước giàu dân mạnh" thì bảo là "trái với lợi ích chung của dân tộc". Thế thì còn gì là "cởi mủ, tin cậy lẫn nhau". Không gột rửa hết "định kiến", cho mình có lý, người khác vô lý, coi nhẹ cả "cộng đồng dân tộc", như thế lấy gì mà "phát huy sức mạnh dân tộc".

Đảng cộng sản âm mưu gì khi ve vãn mời mọc dân tự nạn hợp tác, làm "cầu nối" giữa Việt Nam Cộng Sản và Tự Bàn? Bề ngoài hô hào yêu nước "vì mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất", bề trong âm mưu thủ lợi. Trong nước, chiêu bài yêu nước là một phương tiện dễ dàng để kềm chế những dao động, những khát vọng, những yêu sách chính đáng của người dân đối với dân tự nạn mà chế độ từng xem như "kẻ phản quốc", yêu nước là một phương tiện rê tiền nhằm bù đắp những thiếu sót trầm trọng trên lãnh vực khoa học kỹ thuật. Ai cũng biết những người được dâng tin cậy thì ít học bất tài. Nền giáo dục "xã hội chủ nghĩa" đã đào tạo cả một thế hệ thanh niên kém khả năng, thiếu kiến thức trong những trường "đại học lý lịch". Bây giờ tiếp xúc với thế giới bên ngoài chế độ mới thấy kẻ hồ, túng quần không biết làm sao nên đành nhờ vả "chất xám" chưa kể vốn của dân "phản quốc". Một chiến thuật giai đoạn đi đến "sự nghiệp" phục vụ quyền lợi riêng tư cho 2 triệu đảng viên trên 75 triệu dân số, chủ thật ra có tin gì người tự nạn.

Người cộng sản là người yêu nước? Võ ngược tự nhận yêu nước thế sao chạy theo tiền bạc bỏ bê việc nước việc dân? Yêu nước ở chỗ nào? Chế độ không yêu nước dụ dỗ dân tự nạn nên yêu nước. Vậy người tự nạn không yêu nước sao? Không yêu nước thế sao luôn luôn cực lực chống đối những kẻ độc tài hẹp hòi tham quyền cố vị, khước từ một chính thể độc hại đồng thời không chịu né mình dưới những gò bó, cưỡng ép của triều đình? Yêu nước tất "Hợp Phố". Nhưng "Châu Về" với ai? Với những người khinh thường hai chữ yêu nước? Người yêu nước chân chính không thể yêu nước kiểu này được. Thế thì phải làm gì cho người tự nạn yêu nước phát huy lòng yêu nước? Trước nhất chế độ phải theo con đường chính đạo mà đi, coi trọng dân chí dân tâm. Lúc ấy không cần ai hô hào, dân tự nạn đường nhiên sẽ trở thành "một bộ phận không tách rời của Cộng Đồng Dân Tộc Việt Nam"



Đảng CSVN giàu nhất thế giới với sản nghiệp trị giá 20 tỉ Mỹ kim. Khoảng 100 đảng viên cao cấp có tài sản 300 triệu Mỹ kim. - Ước tính của một hội viên Phòng Thương Mại Mỹ-Việt. (Tuần báo LE POINT ngày 21.9.96).

Biến chuyển trong đường lối ngoại giao của ASEAN

Người ta dùng danh từ Đông Nam Á để chỉ 10 nước nhỏ nằm giữa Ấn Độ và miền nam Trung Quốc. Hơn 400 triệu dân đang sống trên khoảng đất này mà địa lý nhân văn mang hai đặc điểm rất quan trọng. Trên lục địa, những dân tộc chiếm ưu thế - Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện - sinh sống nơi thung lũng và lưu vực các con sông lớn. Trên bán đảo và quần đảo, một thiểu số Hoa Kiều sống chung lẫm lúc khó khăn với một thế giới Hồi Giáo. Phi Luật Tân theo Công Giáo trừ các tỉnh phía Nam là một ngoại lệ.

Vào thế kỷ thứ 19, đế quốc Tây Phương đã chia xẻ vùng này trừ Vương quốc Xiêm La thoát khỏi đô hộ đồng thời đóng vai trò trái độn giữa thuộc địa Anh (Miến Điện, Mã Lai Á, Tân Gia Ba) và Đông Dương thuộc Pháp (Việt, Miên, Lào), Hòa Lan chiếm giữ Nam Dương,

Mỹ đến Phi Luật Tân. Chiến tranh thế giới lần II đã chấm dứt thời kỳ thuộc địa.

Giữa 10 nước Đông Nam Á (Nam Dương, Mã Lai Á, Tân Gia Ba, Brunei, Phi Luật Tân, Thái Lan, Việt, Miên, Lào, Miến Điện), yếu tố hòa hợp rất lỏng lẻo. Miến Điện rời vào tay nhà độc tài Ne Win (1962) sau 15 năm độc lập (1947). Từng là một lãnh thổ sung túc, Miến Điện đã chìm ngập trong độc tài, nghèo đói, lạc hậu, các cuộc nổi dậy của dân tộc thiểu số hoặc những rối rắm chính trị trong vòng hơn 30 năm. Đến năm 1988, Ne Win rút lui trước áp lực quần chúng. Lợi dụng thời cơ, một nhóm quân nhân đảo chánh đàn áp phong trào dân chủ, thiết lập chế độ độc tài quân phiệt cùng lúc nương theo chiến lược thường mại quốc tế, hợp tác giao thương với các nước láng giềng có nhiều ảnh hưởng như Thái Lan, Trung Quốc. Hiện nay, kinh tế Miến trên đường phát triển nhưng đất nước dân tộc phải trả hàng chục năm độc tài với một giá rất đắt. Chắc chắn Miến cần một thời gian khá dài để hồi phục.

Năm sát Miến Điện, Thái Lan được ví như một thế lực đang lên, có tham vọng trở thành một Con Rồng Châu Á. Thời gian trước, những vụ đảo chánh hình như là một trong những phương tiện thay đổi giới lãnh đạo nhưng không thay đổi đường lối.

Giới quân nhân thường hay ứng dụng phương pháp này hầu giữ vững đặc quyền, như thế kèm hãm mở mang cho dù phải chịu trách nhiệm trước những cuộc đàn áp dữ dội vào năm 1973, 1976 và gần đây nhất là năm 1992. Hiện giờ Thái Lan đang thực hiện kế hoạch hiện đại hóa, tất nhiên phải giới hạn ảnh hưởng quân lực. Ngoài ra Vương quốc còn phải đối phó với vô số hậu quả của sự phát triển mau lẹ nhưng trong vòng hỗn loạn: lợi tức chênh lệch, cơ cấu xã hội bấp bênh, đô thị hóa cuồng nhiệt, dịch bệnh SIDA.

Chiến tranh và hậu quả chiến tranh vẫn còn đánh dấu Đông Dương thuộc Pháp. Sau Hiệp Ước Ba Lê (23.10.1991) giải quyết chiến tranh Cao Miên, Lào chủ trương không liên kết, tìm thăng bằng giữa 3 nước mạnh: Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam. Không còn cách nào khác hơn bởi đồng minh Việt Nam mất hết thế lực. Hơn nữa Thái Lan bắt đầu gây áp lực về mặt kinh tế, kiểm soát 4/5 ngành ngoại thương Lào đồng thời giữ vai trò bậc nhất trong việc phát triển lưu vực vùng giữa sông Cửu Long. Như thế tương lai của Lào sẽ ở vào vị thế trực giao thông cho các nước lân cận. Ví dụ như cầu Mekong nối liền Thái-Lào gần Vạn Tượng (1994), kế hoạch phát triển 4 góc Nam Trung Quốc, Đông bắc Cao Miên, Đông Lào, Bắc Thái Lan. Từ rày về sau Lào phải khéo léo lòn lỏi giữa nhiều cực ảnh hưởng thay vì quay lưng tự cô lập.

Không ai đoán chắc chuyện gì sẽ xảy ra ở Cao Miên kiệt quệ sau 20 năm chiến tranh, 3 năm diệt chủng (1975-1978). Sau khi Liên Hiệp Quốc trực tiếp can thiệp, quân đội Việt Nam CS rút lui, Cao Miên theo chế độ quân chủ lập hiến. Trước kia từng được Bắc Kinh tận tình ủng hộ, Khmer Đỏ giờ đẩy lăm vào cảnh xáo trộn nội bộ, mất dần ảnh hưởng. Ieng Sary, nhân vật số 2, tách ra thành lập "Phong Trào Dân Chủ Thống Nhất Quốc Gia" (25.8.1996), ký Hiệp Ước Hòa Bình với chính phủ hợp hiến (07.9.1996). Hun Sen đồng Thủ Tướng Chính phủ Liên Hiệp (thân Việt Nam CS) đang tranh chấp với đồng Thủ Tướng Norodom Ranariddh (bào hoàng). Bên ngoài đoàn kết, bên trong sứt mẻ, Cao Miên hình như đang sống theo nhịp độ tình lệ với một vài xung đột giữa các nhóm đạo tặc sơn lâm, các nhóm kiều dân Hoa-Thái Lan-Việt thống trị và một đôi chút tái thiết. Quốc Vương Norodom Sihanouk đang dẫn dắt đất nước trên con đường vô định này, nguồn lợi thiết yếu tập trung vào ngành du lịch. Mặc khác giới trí thức còn phải tự kèm chế để tránh sa vào bẫy quá khứ huy hoàng Angkor, đẩy lui phản ứng bài ngoại gây hiềm khích với láng giềng.

Về phần Việt Nam, Việt Nam đang tìm vị thế trong vùng Đông Nam Á thịnh vượng. Dân tộc Việt Nam không phải là một dân tộc hiếu chiến, thích xâm lăng. Nhưng vì áp lực phương Bắc và do nhu cầu tìm một khoảng đất sống, dân tộc đã thực hiện cuộc Nam tiến. Chế độ cộng sản bế môn tỏa cảng trong vòng 10 năm biến Việt Nam thành một trong những nước nghèo nhất thế giới. Bất ngờ mất điểm tựa cuối cùng Liên Xô, nhận thức cộng sản không thể đi đôi với mở mang phát triển, nhà cầm quyền bắt buộc phải thay đổi hướng đi trên địa hạt kinh tế. Thế phải chọn lựa là từ bỏ thập ngà Mác-Lê, hội nhập vùng Á Châu Thái Bình Dương. Kể từ năm 1992, Hà Nội giao hảo với Khối ASEAN, Nam Hàn bắt chấp sự chống đối của Trung Quốc lúc nào

cũng xem vùng Đông Nam Á là bàn đạp thôn tính toàn vùng Viễn Đông qua trung gian Cộng đồng Hoa Kiều hải ngoại.

Tóm lại, thế đứng của Việt Nam sẽ tùy thuộc vào sự bang giao tốt hay xấu với địa phương và vào sự hòa hợp quốc gia hòa giải dân tộc (hiện giờ rất là mơ hồ). Một việc làm không phải dễ. Trong lúc chờ đợi, sự đoàn kết bè ngoài Việt-Miên-Lào đã tan vỡ từng mảnh vụn. Lào e ngại đứng xa, Cao Miên nghi kỵ. Cuộc phiêu lưu quân sự năm 1978 không mang lại một kết quả nào.

Cũng như phần lục địa, phần đảo, bán đảo Đông Nam Á không phải bày một dấu hiệu ổn định thật sự nào.

Brunei chỉ là một giếng dầu khổng lồ.

Tân Gia Ba chiếm giải tối ưu. Những phát triển có nhuộc và úc điểm của một thành phố - quốc gia trú phú. Tương lai Tân Gia Ba phải gắn liền với tình hình trật tự địa phương, do đó nhà cầm quyền thường hay đeo đuổi chính sách theo đuổi về mặt ngoại giao.

Vấn đề lớn của Mã Lai Á là sự sống chung hòa bình giữa đa số Hồi Giáo và thiểu số Hoa Kiều (1/3 dân số). Nhóm I kiểm soát chính trị, nhóm II thao túng kinh tế; vì thế thường hay va chạm.

Nam Dương thức tỉnh sau thời kỳ hỗn loạn kéo dài 1/4 thế kỷ với sự tàn sát hàng trăm ngàn đảng viên cộng sản do Bắc Kinh giật dây. Hiện nay Nam Dương đang tìm một hệ thống chính trị vững chãi lâu dài, một sự cân bằng giữa Trung ương (Java) và ngoại vi (các đảo khác với dân tộc khác). Một trong những ẩn số là sự tiếp nối chế độ Suharto cầm quyền từ năm 1966.

Phi Luật Tân từng gánh chịu 4 thế kỷ chính sách ngu dân Tây Ban Nha, 50 năm ảnh hưởng Mỹ. Nhuộc điểm của Phi là nằm gọn trong tay một vài gia đình giàu có bảo thủ. Thế nên dân chúng thường nổi loạn chưa kể đến nhóm Hồi Giáo đòi quyền tự trị ở 14 tỉnh phía Nam (Mindanao). Tuy mặt trận Hồi Giáo Moro ký kết Hiệp Ước Hòa Bình với Trung ương (02.9.1996), nhưng tình hình chưa chắc đã yên. Xung khác Hồi Giáo, Công Giáo còn dai dẳng. Và lại một cánh Hồi Giáo khác khu vực bắc bỏ thỏa hiệp với chính phủ, cương quyết thành lập một nước Hồi Giáo độc lập. Ngoài ra Phi đã mất đi một phần ảnh hưởng chiến lược từ lúc quân lực Mỹ rời bỏ các căn cứ (1992).

Dù sao chăng nữa, 10 nước Đông Nam Á không còn cách nào khác hơn là đề huề sống chung giữa 2 cực thu hút mạnh về mặt kinh tế. Vọng Các tham vọng trở nên trung tâm phần lục địa; Tân Gia Ba giữ ưu thế trong toàn vùng. Sự cạnh tranh giữa 2 cực là một trong những yếu tố thúc đẩy sự phát triển địa phương.

Thành lập từ năm 1967 giữa lúc chiến tranh lạnh lên cao điểm, ASEAN là một tổ chức có nhiệm vụ duy nhất: ngăn chặn làn sóng đỏ. Liên hiệp càng chống cộng quyết liệt hơn khi Việt Nam Cộng Sản xâm chiếm Cao Miên, mang ý đồ thực hiện sách lược Hồ Chí Minh lập nên "Cộng Đồng Dân Tộc Đông Dương" hiểu theo nghĩa rộng bao gồm Việt-Miên-Lào, Thái Lan, Miến Điện, Mã Lai Á.

Sau khi cộng sản Việt Nam thất bại, khối cộng sản quốc tế tan rã, ASEAN lộ vẻ kém gắn bó hơn. Điển hình như Thái Lan đi rẽ, hợp tác với các tỉnh phía Nam Trung Quốc, xem Việt Nam là địa bàn hoạt động ưu tiên. Cho nên trong lúc quốc tế còn bao vây Việt Nam, Thái Lan đề nghị lật qua trang sử, biến một vùng chiến tranh thành một vùng thị trường. Lý do thật dễ hiểu: công nhân Việt Nam rẻ mạt, đá quý Cao Miên, gỗ quý Lào, hơi đốt Miến Điện, hậu cần cho khối kỹ nghệ từ bản.

Đang hồi đôi chút chia rẽ, một vài dấu hiệu buộc ASEAN phải siết chặt lại hàng ngũ, điều chỉnh lại lập trường. Trung Quốc bắt đầu gây sự, không cần che đậy bành trướng quy tụ trên biển Đông, xung quanh quần đảo Trường Sa gồm 500 hòn đảo, rộng 180.000 cây số vuông, nằm trên đường giao thông chiến lược quan trọng, đồng thời có nhiều dầu đốt, hơi đốt. Gây hoang mang nhiều nhất là Quốc Hội Trung Quốc biểu quyết đạo luật xem biển Đông như sở hữu (02.1992), sát nhập Hoàng Sa vào lãnh thổ quốc gia (03.1996) gây nên một cuộc tranh luận sôi nổi về cương vị lục địa hay bán đảo của Trung Quốc tại Djakarta (23.8.1996).

Ngoài Trung Quốc ra, ASEAN còn e ngại Ấn Độ có thể trở nên rồng Á Châu vào đầu thế kỷ 21, nhất là Nhật. Việc Mỹ rút bớt một phần quân lực càng phơi bày rõ ràng uy thế của Nhật. Trên lãnh vực kinh tế, Nhật đang thủ vai chủ chốt giúp toàn vùng Đông Nam Á phát triển với mục đích cuối cùng là thiết lập một hệ thống kỹ nghệ dây chuyền xuyên Đông Nam Á mà trung tâm chỉ huy đầu não đặt ở Đông Kinh. Dĩ nhiên Nhật còn chú ý đến Việt Nam. Kể từ năm 1990,

không biết bao nhiêu chuyên viên, kỹ nghệ gia đi khắp nước Việt Nam, đánh giá từng cơ sở, từng lãnh vực, quy định kế hoạch hợp tác. Từ đầu Nhật là người mua chủ yếu dầu thô Việt Nam, từ năm 1992, viện trợ, tài trợ Việt Nam trả nợ quỹ tiền tệ quốc tế.

Tại Cao Miên, trên địa hạt ngoại giao, Nhật biểu dương một trường hợp can thiệp tiêu biểu qua vai trò lãnh đạo Ủy Ban Liên Hiệp Quốc giữ quyền hạn tạm thời sửa soạn bầu cử tự do. Nhà ngoại giao Nhật, ông M. Akashi, đại diện cho Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc tại Nam Vang từ 15.3.1991 đến 25.9.1993. Tuy Nhật cố gắng xóa tan vết thương chiến tranh Thái Bình Dương, nhưng ASEAN vẫn còn dè dặt, lo sợ Nhật mưu toan tái lập "Vùng Thịnh Vượng Chung Đại Đông Á".

Ba sự kiện ý đồ bành trướng Trung Quốc, thế lực của Nhật, sự khiêm nhượng tương đối của Mỹ kết hợp lại thay thế chiến tranh lạnh ở mặt trận Viễn Đông. Trong một vùng bất ổn dai dẳng mà trung tâm quyết định nằm ở Bắc Kinh, Đông Kinh, Hoa Thịnh Đốn, muốn sống còn, ASEAN chỉ còn có phương thức duy nhất là tự kiến trúc lại, chấp nhận thách đố trên mọi khía cạnh.



Trên bình diện kinh tế, bắt đầu từ năm 1992, ASEAN dự kiến thành lập vùng tự do mậu dịch có hiệu lực vào đầu thế kỷ 21. Kế hoạch kiến tạo "Tổ chức hợp tác kinh tế Á Đông" (East Asia Economic Caucus) quy tụ các nước phía Đông lục địa Á Châu đang tiến triển tốt đẹp. Về mặt chính trị, ASEAN tiên khởi gồm 6 nước, nay đang cố gắng liên kết toàn bộ 10 nước: Việt Nam từ năm 1995, Cao Miên, Lào dự kiến vào năm 1997, Miến Điện một ngày rất gần đây.

Sự thay đổi đường lối thể hiện rõ ràng lần đầu tiên qua cuộc họp thượng đỉnh thường niên lần thứ 29 tại Djakarta (20 - 25.7.96). Trước các bài toán gay góc đủ loại, từ vấn đề thương mại thế giới đến sự gia nhập của Miến Điện, hoặc cơn sốt Trung Quốc, ASEAN tỏ ra đoàn kết hơn bao giờ hết, cương quyết tạo dựng một kế hoạch hành động tương xứng với khả năng yếu kém của mình. Điều đình, tránh né, thỏa hiệp là những sách lược giúp tránh khỏi tình trạng lấp ló ngoài của chờ đợi người ta quyết định thay cho.

Về mặt ngoại giao, ASEAN biểu lộ ý chí tìm thế thăng bằng giữa nhiều thế lực. Ví dụ như tranh luận sôi nổi với khối Tây Phương và Trung Quốc. Đối với Âu-Mỹ, Liên Hiệp quốc từ đề nghị kết hợp "điều khoản xã hội" (kỳ thị lao động, lao động trẻ con, lao động khổ sai, tổ chức nghiệp đoàn) với thương mại (Thông Cáo Chung 21.7.96) liên quan đến gúc mắc Miến Điện, người ta chứng kiến một cuộc mặc cả có qua có lại. Tây Phương không thể không thuận giấp mặt độc tài quân phiệt mà không gây nên khủng hoảng ngoại giao. Ngược lại

ASEAN hứa hẹn sẽ mang lại kết quả tốt nếu ứng dụng "phương pháp Á Châu" có tác dụng hơn áp lực công khai, phương pháp "hợp tác xây dựng" theo một kế hoạch lâu dài. Sự tranh chấp chủ quyền biển Đông là duyên cớ mối xích mích trầm trọng với Trung Quốc, có thể biến thành xung đột vũ trang gây nguy hiểm không những cho Á Đông mà còn cho cả thế giới nếu không được quản lý hợp lý. Từ trước đến nay, Liên Hiệp quốc sử dụng lá bài hòa hoãn. Nhưng Bắc Kinh cứ khư khư yêu sách quá đáng, hăm dọa đủ điều. Vì vậy lần này, ASEAN giao quyền đại diện cho Nam Dương gởi giác thú công khai đặt vấn đề buộc Bắc Kinh phải nghiêm chỉnh hợp tác, giải quyết điểm dị đồng mà không đi ngược lại quyền lợi đôi bên.

Tựu trung, ASEAN bắt buộc phải xoay sở thế nào để khởi động vai bình phong cho nền ngoại giao "vai u bấp thỉ" Trung Quốc hoặc cái đuôi của quyền lợi Nhật, Âu-Mỹ. Cuộc chiến đấu lần này khác xa với những cuộc chiến đấu cách đây 20 năm. Tầm hoạt động của Liên Hiệp rất là hạn hẹp và nằm trong kế hoạch giữ-cân bằng giữa tham vọng đế quốc Trung Quốc, mưu đồ Nhật, sức mạnh chiến lược Mỹ. Giữa 3 cực quyền lực, ASEAN phải tìm một thế đứng thích hợp. Điều này đòi hỏi một nền ngoại giao tinh luyện vì thiếu phương tiện cưỡng ép, một sự đoàn kết thật sự, một sự sống chung hòa bình.

BÀI THU CA VÔ TẬN

• gửi Bé Mây (Thung Lũng Bạc)

Những lông lánh thu vàng áo
lụa
Chiều băng khuâng nắng trải
nụ mềm
Xuyến xao dọc nhỏ đường êm
Bàn chân nhẹ nhè dùa em đi
về...

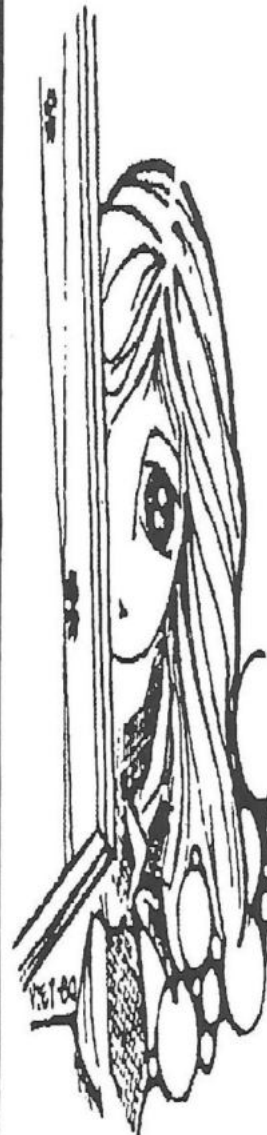
Trên nhánh mới hàng cây xao
xuyến
Lá phai màu dằm chiếc ngấn
ngớ
Hương hoa lối cỏ dại khờ
Có con bướm bướm vẽ thơ
lũng trời...

Gió thanh thanh ngược vùng
đồi núi
Ôm hết tình tóc xỏa thớ ngây
Tô cho tuyệt diệu bờ mây
Tinh anh thêm những tháng
ngày thân thương...

Mười-lăm, vừa bước sang
mười-sáu
Em tuổi hồng cập sách vui ca
Đong dùa phượng thắm chan
hòa
Cổng trường treo rợp lan ra
mọi miền...

Ôi phượng...
Ôi tuổi thơ bất ngát
Khung dẫu đời đẹp mộng hoa
niên.

• Bé Ngọc
(phổ nhỏ, vào Thu '96)



• Phan Ngọc

■ Á CHÂU

• Trung Quốc - Nhật

- 9.9. Bắc Kinh, Đài Bắc, Hồng Kông lên tiếng phản đối Nhật ngăn cản không cho 25 nhà báo và một số dân Trung Quốc đổ bộ lên đảo Senkaku (tên Nhật), Diaoyu (tên Trung Quốc) nằm giữa Đài Loan và Okinawa. Rắc rối ngoại giao xảy ra là vì ngày 14.7.96, một số nhà quốc gia cực đoan Nhật theo khuynh hướng quân phiệt xây cất một đèn pha, cắm cờ Nhật lên đảo. Theo Nhật, đảo này thuộc Okinawa từ năm 1895. Nhưng sau khi Nhật đầu hàng, Hiệp Ước San Francisco quy định Nhật phải từ bỏ thuộc địa cũ như Đài Loan, tuyệt nhiên không ghi nhận đảo Senkaku là thuộc địa Nhật. Đài Loan, Trung Quốc đặt vấn đề chủ quyền vào năm 1969 tiếp theo một báo cáo của Ủy Ban Liên Hiệp Quốc đặc trách kinh tế Á Châu, Viễn Đông kết luận là tại hòn đảo có thể có một trong những giếng dầu lớn nhất thế giới.

- Tin tuần báo Flight International Luân Đôn, Wall Street Hoa Thịnh Đốn. Bắc Kinh đang tiếp xúc với Công ty Hàng không Gec Marconi (Anh), IAI (Do Thái) và Nga để đặt mua máy bay ra-đa. Như thế trong tương lai Trung Quốc có thể phóng ra các phi vụ đột kích, tổ chức phòng không và kiểm soát chặt chẽ không hải phận ở eo biển Đài Loan. Trung Quốc có thể chọn lựa một trong hai giải pháp: hoặc đặt máy ra-đa Anh, Do Thái, Nga trên phi cơ vận tải Y-8 do Trung Quốc chế tạo, hoặc mua hẳn phi cơ ra-đa Nga loại Beriev-A-50, loại phi cơ này giống như phi cơ Awacs Mỹ nhưng hiệu năng kém hơn.

Mỹ - Đài Loan tỏ ra lo ngại bởi phi cơ ra-đa cho phép Trung Quốc tổ chức các cuộc hành quân hỗn hợp hải lục không quân quy mô hoàn hảo hơn. Được biết không lực Đài Loan hiện có 4 phi cơ ra-đa Hawkeye Mỹ, có tầm hoạt động 480 Km, 120 phi cơ F16 và 60 phi cơ Mirage 2000-5 trang bị hỏa tiễn không không tối tân.

- 17.8. Đấm đá, dùi cui điện là những phương tiện lấy khẩu cung tại Trung Quốc. Vì chịu không nổi hình phạt trên, tù nhân chính trị Chen-Long-De nhảy từ lầu 2 trại giam tự tử, nhưng không chết, chỉ gãy xương đùi, chấn thương sọ, mặt. Nhà đường cuộc cảnh sát công an xác nhận hành động của Chen là một hành động thất vọng. Vụ tự tử này gây nhiều bất ngờ là vì chế độ không ngớt khẳng định các trại giam luôn luôn tôn trọng nhân quyền và những quy tắc nhân đạo. Trường hợp Chen nhắc nhở đến trường hợp Deng Pufang, con trai Đặng Tiểu Bình, liệt hai chân vì nhảy cửa sổ tự vận để thoát khỏi nhục hình Vệ Binh Đỏ. Cần nên thêm là trong buổi tiếp kiến Bộ Trưởng Ngoại Giao Nam Dũng, Thủ Tướng Lý Bằng tuyên bố: Bảo vệ nhân quyền là bổn phận của cộng đồng nhân loại.

•Tây Tạng

- 15.8. Cơ quan Tibet International Network loan tin nhà cầm quyền Trung Quốc đưa công an quân đội bao vây 3 chùa lớn tại thủ đô Lhasa, buộc hơn 100 Tu sĩ phải viết cam đoan thần phục nên không bị trục xuất khỏi chùa.

•Tây Tạng - Úc

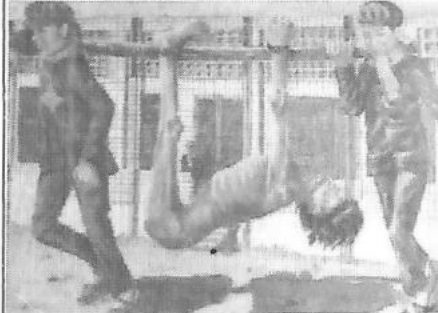
- 25.9. Thủ Tướng Úc John Howard loan báo sẽ đón tiếp Đức Đạt Lai Lạt Ma cho dù Bắc Kinh dọa dẫm sẽ áp dụng biện pháp trừng phạt kinh tế, chính trị. Ông tuyên bố tiếp: Một nhà lãnh đạo tự trọng nào cũng xem dọa nạt là một hạ sách.

•Việt Nam

- 21.8. Cơn bão dữ dội tàn phá Thanh Hóa và Hà Nội. Tại Thanh Hóa, 30 tàu đánh cá hoàn toàn hư hại, hơn 100 tàu bị nước cuốn mất. Tại Hà Nội, cầu Thăng Long ngập nước, hơn 100 người chết. Chế độ kêu gọi quốc tế cứu trợ.

- 7.9. Chính phủ ra điều luật quy định quyền đình công ngăn cấm bãi công trong nhiều lãnh vực quan trọng như điện nước, viễn thông, chuyên chở công cộng, ngân hàng, quốc phòng, an ninh.

•Cao Miên



Trại giam của Khmer Đỏ

- 14.9. Quốc vương Norodom Sihanouk ký sắc lệnh ân xá leng Sary, nhân vật lãnh đạo số 2 nhóm Khmer Đỏ. Sary vừa ly khai với Pon Pot, từng bị chính phủ Hun Sen, thân Việt Nam CS, kết án tử hình vì tội diệt chủng. Đầu tháng 8.96, Sary cũng là em vợ Pon Pot tách ra thành lập "Phong trào Quốc gia Dân Chủ thống nhất" với ý định xuất hiện lại trên chính trường Cao Miên. Nguồn tin chính thức cho biết 3 Sư đoàn 415, 540, 519 đóng gần biên giới Thái Lan cũng trở về hợp tác với chính quyền. Pon Pot chỉ còn kiểm soát vùng Bắc Cao Miên mà thôi. Hội Ân Xá Quốc Tế chống việc ân xá này, cho rằng không trừng phạt là khuyến khích vi phạm nhân quyền. Ngoài vấn đề hòa giải dân tộc, việc ân xá Sary còn mang lại cho chính quyền một vùng đất có nhiều mỏ đá quý, kim cương.

•Miền Điện

Chế độ quân phiệt đang thi hành biện pháp bao vây, cô lập nhà đối lập Suu Kiy và

chùa dám động đến cá nhân Bà. Ngày 20.8, Tòa án phạt một công sự thân tín của Bà 7 năm tù vì tội phản động. Ngày 27.9, cơ quan an ninh phong tỏa các lối vào nhà Bà lãnh đạo. Ngoài ra tướng Maung Aye, Chủ tịch nhóm quân nhân đảo chánh còn tuyên bố quân đội sẽ cầm quyền dài dài nếu như một vài phần tử phản động dựa hơi vào nước ngoài, ví dụ như Mỹ để lũng đoạn quốc gia. Quốc tế đang theo dõi dò xét. Quốc Hội Mỹ thảo luận về điều luật cho phép Tổng Thống Clinton dùng biện pháp trừng phạt nếu chế độ quân phiệt tiếp tục bắt giam hoặc trục xuất đối lập ra khỏi nước. Mặc khác, bên lề khóa họp Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc lần thứ 51, các Ngoại Trưởng khối ASEAN ra thông cáo cho biết Miến Điện chưa hội đủ điều kiện gia nhập hội, trước đây dự trù vào năm 1997.



•Nam Hàn

26.8. Tòa Đại Hình kết án 2 cựu Tổng Thống Chung Doo-Wan, Roh Tae-Wo, một người tử hình, một người 20 năm tù vì tội đảo chánh năm 1979 và chủ mưu cuộc thảm sát năm 1980 tại tỉnh Kwangju. Xuyên qua cá nhân hai cựu Tổng Thống, toàn đưa lên bàn mổ những lầm lỗi của chế độ quân phiệt: ngoài đảo chánh và tàn sát, còn có tham nhũng hà lạm công quỹ ở cấp cao. Hai tội nhân đã ký tên chống án. Tòa sẽ xử lại vào đầu năm 1997.





•Bắc Hàn bắn ra nhiều tín hiệu hết sức tương phản

Từ ngày 13 đến 15.9, hơn 400 nhà đầu tư từ 40 quốc gia tham dự buổi họp đặc biệt tại vùng kinh tế đặc biệt Rajin Sonbong giữa biên giới Nga và Trung Quốc (Khu kinh tế này được thành lập từ năm 1991) dưới sự bảo trợ của chương trình mở mang và tổ chức mở mang kỹ nghệ Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên kết quả chưa đáng là bao, Bình Nhưỡng chỉ ký được 14 giao kèo trị giá 826 triệu Mỹ kim. Thụy Điển dè dặt, Mỹ-Âu Châu chần chờ, Nhật ngập ngừng, cần nghiên cứu thêm. Vì Bắc Hàn yêu cầu giảm 1/2 đại diện nên phái đoàn Nam Hàn không tham dự cuộc họp.

Chào mời, ký giao kèo chưa ráo mực, thì trong đêm 17 rạng ngày 18.9, Bắc Hàn mang tàu ngầm cỡ nhỏ 325 tấn đột nhập vào hải phận Đông Nam Nam Hàn. Tàu ngầm phải đá ngầm gần cảng Kang Nung, miền Nam vùng phi quân sự. Nam Hàn huy động 40.000 quân lùng bắt và phát giác 11 quân nhân Bắc Hàn tự sát trên một đồi cách nơi tàu đắm 5 Km. Một sĩ quan bị bắt sống thú nhận là nhân viên cơ quan tình báo. Tổng kết tạm thời: 25 quân Bắc Hàn, 4 quân Nam Hàn chết, 5 còn lẫn trốn.

Bình Nhưỡng chống chế, cho đây là một nhiệm vụ thông thường. Mỹ, Nhật lo ngại đồng thời mong muốn việc rắc rối này không dẫn đến sự leo thang quân sự. Nam Hàn quyết liệt hơn cả, đang tiến hành thủ tục đưa vấn đề ra Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc, cùng lúc yêu cầu Mỹ tiếp tục hợp tác thao diễn quân sự (Team Spirit). Chương trình thao diễn thường niên này bắt đầu từ năm 1976, gián đoạn năm 1995 để khởi gây trở ngại cho hiệp ước phi nguyên tử ký kết giữa Hoa Thịnh Đốn và Bình Nhưỡng.

•Phi Luật Tân

Ba phụ nữ "an ủi" quân Nhật trong số 300 phụ nữ Phi Luật Tân, Đài Loan, Nam Hàn có "nhiệm vụ" phục vụ quân đội chiếm đóng Nhật thời chiến tranh Thái Bình Dương, bằng lòng mỗi người nhận số tiền bồi thường là 15.000 Mỹ kim kèm theo bức thư xin lỗi của Thủ Tướng Nhật. Người ta không biết đích xác số người sống sót là bao nhiêu. Một số không lộ diện vì lý do dễ hiểu.

•Pakistan

- 26.8. Theo báo Washington Post, Trung Quốc trợ giúp Pakistan xây cất nhà máy sản xuất hòa tiễn M11 và Rawal Pindi. Việc xây cất sẽ hoàn tất trong vòng 1 hoặc 2 năm. Tuy Pakistan và Trung Quốc cải chính, Hoa Thịnh Đốn xác nhận đã phát hiện việc xây cất cách đây một năm, đồng thời nhận định M11 sẽ giúp Pakistan cân bằng tương quan lực lượng với Ấn Độ. Hòa tiễn Prithivi của Ấn Độ. Cả hai loại hòa tiễn đều có tầm hoạt động từ 2.500 đến 3.000 Km.

- Em trai thủ tướng, Ông Murtaza Bhutto tử thương ngày 20.9. trong cuộc nổ súng với cảnh sát tại Karachi Murtaza là người đứng đầu tổ chức khủng bố Alzulficar, từng sống lưu vong ở Syrie, Afghanistan. Trở về nước năm 1993, bất đồng ý kiến với chị là đương kim Thủ Tướng, Ông đứng ra thành lập đảng đối lập. Cảnh sát nghi ngờ ông có dính líu đến 2 vụ mưu sát bằng bom ở Karachi ngày 18.9.

Bạo lực, quyền hành, chết chóc đã ghi dấu gia đình Bhutto: Cha là Tổng Thống bị nhóm quân nhân đảo chánh treo cổ năm 1979, một người em trai khác là Shahna Wal chết bí mật tại Cannes năm 1985.

•Afghanistan

26.-27.9. Tổ chức dân quân sinh viên Hồi Giáo chiếm thủ đô Kabul, như thế là chiếm hơn 2/3 lãnh thổ. Chính quyền rút lui về phía Bắc tổ chức kháng chiến.. Nhóm dân quân chỉ định một chính phủ tạm thời mà công việc trước nhất là áp dụng Giáo luật Hồi Giáo, dựa trên khung khổ như cấm phụ nữ lao động, bắt giam và tra tấn hàng ngàn người bị nghi ngờ thân chính quyền cũ, treo cổ vị Tổng Thống cuối cùng của chế độ cộng sản và người em trai của ông



■ Cận Đông

•Irak

31.8. Quân Irak vượt vĩ tuyến 36 tấn công vùng Bắc Irak gọi là vùng an ninh đặc biệt do đồng minh Anh-Mỹ-Pháp vẽ ranh giới nhằm bảo vệ thiểu số Kurde từ năm 1991 sau khi chiến tranh vùng Vịnh chấm dứt.

3-4.9. Mỹ bắn hỏa tiễn, đội bom phá hủy hệ thống phòng không và hệ thống chỉ huy Irak ở phía Nam Irak dưới vĩ tuyến 32 đồng thời nổi rộng vùng an ninh phía Nam đến vĩ tuyến 33 sát thủ đô Bagdad.

9.9. Quân đội Irak hoàn toàn kiểm soát miền Bắc Irak.

12.9. Irak bắn hỏa tiễn SAM uy hiếp phi cơ Mỹ.

13.9. Irak thông báo ngưng bắn hỏa tiễn.

24.9. Irak thông báo ngưng trả đũa Mỹ vô thời hạn.

Cùng ngày Tổng Thống Mỹ tuyên bố tình hình đang tiến triển tốt.

Qua cuộc xung đột vũ trang này, có thể rút tía một vài nhận xét:

1. Đúng ra Mỹ phải đội bom miền Bắc Irak hầu tiêu diệt tiềm lực chiến tranh Irak. Nhưng Mỹ không thể chọn giải pháp này, vì trử Anh, Kuwait ủng hộ, các đồng minh khác ngập ngừng, nghi kỵ. Do đó kế hoạch bao vây Irak sau chiến tranh vùng Vịnh không mang lại kết quả mong muốn. Tuy nhiên Mỹ không thể chấp nhận chịu đựng một sự lãng nhục nếu muốn giữ vững uy thế. Nhất là trong lúc Tổng Thống Clinton đang vận động tái ứng cử. Bằng chứng là 8 trên 10 người dân Mỹ ủng hộ đương kim Tổng Thống sau khi ông cho lệnh bắn hỏa tiễn. Hơn nữa theo tin tình báo, Irak đã lén lút mua lặn hòa tiễn tối tân và đặt các giàn hỏa tiễn tối tân này ở phía Nam, chờ cơ hội thuận tiện, tiếp tục uy hiếp các nước sản xuất dầu hỏa.

2. Pháp đứng xa, vì Pháp có kế hoạch khai thác dầu hỏa Irak và nhất là trước viễn tượng Liên Hiệp Quốc áp dụng phương thức "dầu hòa đổi lấy thực phẩm". Kế hoạch này cho phép Irak bán ra một số lượng dầu trang trải nhu cầu thuốc men, thực phẩm cần thiết. Ngoài ra cũng như Nga, Pháp đang làm le tiến vào vùng chiến lược quan trọng. Do đó Pháp ve vãn Irak là điều mà ai cũng hiểu.

3. Arabie Saoudite, Jordanie đang gặp khó khăn nội bộ, nên không muốn theo Mỹ tham dự cuộc phiêu lưu.

4. Thổ Nhĩ Kỳ rất cần dầu hỏa Irak và một lý do khác cũng không kém phần quan trọng là Thổ muốn đập tan hậu cần của Đảng Lao Động Kurde Thổ (PKK) nằm ở Bắc Irak. Như thế Thổ rất hoan nghênh cuộc điều quân của Irak.

5. Sự leo thang quân sự là kết quả trực tiếp của sự mất đoàn kết giữa hai phe Kurde: Liên minh yêu nước Kurdistan do Mỹ đỡ đầu và Đảng Dân Chủ Kurdistan nghiêng về Iran. Hai phe anh em thù địch này đã tranh chấp giành quyền kiểm soát vùng thượng mại biên giới từ 1994 đến nay.

TIN MỘT CỘT



Muốn hạ độc thủ, Đảng Dân Chủ Kurdistan chính thức cầu cứu Tổng Thống Hussein, như thế tạo một dịp bằng vàng cho Tổng Thống Irak trở lại kiểm soát miền Bắc, một điều mà đồng minh ngăn cấm từ năm 1991. Vì xáo xáo nội bộ dân Kurde Irak đánh mất quyền tự trị. Nạn nhân có lý chỉ khi nào nạn nhân đoàn kết. Vì vàng đen mà ra nóng nổi.

•Do Thái - Palestine

25-27.9. Dân Palestine xuống đường xô xát với quân đội Do Thái sau khi Do Thái xây cất "đường hầm ô nục" xuyên qua khu "các Thánh đường 'Hồi Giáo' ở Đông Jerusalem. 15 ngày trước, Do Thái bắt đầu gây căng thẳng với việc xây cất "đường hầm chia cắt" nối liền Jerusalem với Cis-Jordanie mà Do Thái cấm Palestine sử dụng. Khiêu khích dẫn đến xung đột. Kết quả: 83 người chết trong số có 67 dân Palestine.

100 ngày cầm quyền của Thủ Tướng Benyamin Netanyahu là 100 ngày không có hòa bình. Chính quyền làm những gì có thể làm được để lảng nhục, giành đất Palestine như tiếp tục mang di dân đến lãnh thổ Palestine, phá sập nhà của công sự Palestine ở Đông Jerusalem, xê những xa lộ có lập Palestine.



TIN MỘT CỘT

Tiến trình hòa bình Cận Đông ảnh hưởng mạnh đến cuộc vận động bầu cử Tổng Thống Mỹ. Hòa bình thụt lùi là một thất bại ngoại giao cho chính quyền Clinton. Do đó Tổng Thống Mỹ vội vàng triệu tập khẩn cấp cuộc họp thượng đỉnh Do Thái - Palestine ngày 1-2.10 tại Hoa Thịnh Đốn, mong dán lại những mảnh vụn Hiệp Ước Hòa Bình. Thế nào đôi bên Do Thái - Palestine cũng phải đi đến một thỏa hiệp mới. Không có giải pháp nào khác. Trong lúc chờ đợi, Palestine đang thò thoi thóp. Bị Do Thái bao vây chặt chẽ từ mùa hè đến nay, dân Palestine đang chịu cảnh thất nghiệp kỹ thuật cùng lúc 6% trẻ con từ 12 đến 16 tuổi phải bỏ trường học, đi lao động.

■ ÂU CHÂU

•Chypre

Dân Thổ Nhĩ Kỳ bắn chết 2 dân Chypre gốc Hy Lạp trong cuộc mít-tinh chống chia cắt Chypre ngày 11 và 14.8. Rắc rối xảy ra là vì Chypre là thuộc địa Thổ (1571), sau thuộc Anh (1878). Duyên cớ nào làm cho Nicosie là thủ đô cuối cùng của Âu Châu còn đang chia cắt. Có trách nhiệm nhiều nhất là Anh. Để duy trì sự có mặt cần thiết ở miền Đông Địa Trung Hải, Anh đã dựa vào cộng đồng dân Chypre gốc Thổ và vào sự chia rẽ giữa nhóm cộng đồng dân Chypre gốc Hy Lạp, một nhóm theo cộng sản, một nhóm theo quốc gia. Nền độc lập (16.8.1960) không ngăn cản bạo lực giữa hai cộng đồng Hy Lạp (80%) và Thổ (20%). Thừa dịp nhóm Đại tá Hy Lạp đảo chánh (15.7.74), Thổ mang quân chiếm miền Bắc Chypre với lý do bảo vệ kiều dân Thổ. Liên Hiệp Quốc đưa quân đến Chypre (3.1964) đóng dọc theo ranh giới tuyến ngăn ngừa chiến tranh nhưng chưa bao giờ thành công mang lại hòa bình.

•Bỉ



Charleroi 15.8. Máy lúc gần đây dân Bỉ lo âu vì nhiều vụ giết và bắt cóc trẻ con thường hay xảy ra. Sự lo âu lên đến cực điểm ngày 15.8 lúc cảnh sát Charleroi bắt giam cặp Marc-Dutroux vì tội tổ chức mãi dâm trẻ con có tầm mức quốc tế. Ngoài cặp Dutroux, còn có một số nhân viên cảnh sát, hiến binh, nhà kinh tài, luật sư dính líu đến vụ này. Khám xét nhà Dutroux, cảnh sát giải thoát 2 bé gái 14 tuổi, đồng thời tìm được 4 xác trẻ con

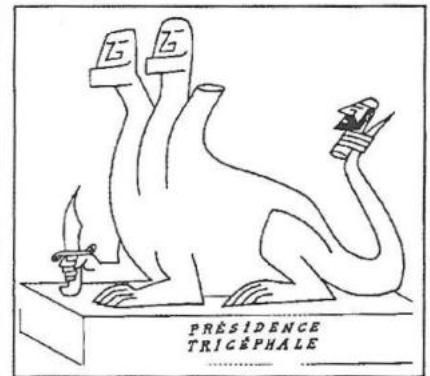
TIN MỘT CỘT

khác và xác chết đồng lõa. Năm 1986, Dutroux bị kết án 13 năm tù về tội tương tự. Sau 6 năm thụ án, được tự do vì hạnh kiểm tốt. Dân Bỉ hoang mang, nghi ngờ khả năng và thanh liêm của ngành Tư pháp.

•Pháp

23.8. Cảnh sát tấn công vào nhà thờ Saint Bernard trục xuất và làm thủ tục đưa ra Tòa án hành chánh cứu xét trường hợp 300 người Phi Châu cố thủ tại nhà thờ và tuyệt thực hơn 60 ngày, để chống lại biện pháp tống khứ về nguyên quán. Số người này sinh sống bất hợp pháp từ vài chục năm nay. Trở trêu là một số lớn có con là công dân Pháp. Theo lời của một cựu Thủ Tướng Pháp, Pháp không thể chữa hết nghèo đói trên thế giới, cho nên từ năm 1995, Pháp sửa đổi luật nhằm giới hạn và khắt khe kiểm soát di dân.

•Bosnie



Ba triệu cử tri tham gia cuộc bầu cử sau chiến tranh ngày 14.9 vừa qua. Ba nhà quốc gia cực đoan Momilo Krajisnik (Serbie), Alija Izetbegovic (Bosnie), Kresimir Zubak (Croatie) thắng cử. Các nhà chủ trương một quốc gia đa chủng tộc thất bại nặng nề. Izetbegovic chiếm nhiều phiếu nhất đặc cử Chủ Tịch tam đầu chế cai trị Bosnie Herzegovine trên lý thuyết đa chủng tộc do Hiệp ước Dayton quy định. Bosnie hiện đang ở vào một tình thế hết sức siêu thực: Các kẻ chủ trương phân chia lãnh thổ theo tiêu chuẩn chủng tộc lại có nhiệm vụ hòa hợp hòa giải chủng tộc.

•Nga

Một số nhà khoa học họp tại Mạc Tú Khoa ngày 25.9 bàn luận, nghiên cứu vấn đề điều trị Tổng Thống Jeltzin. Hội nghị kết luận trường hợp Tổng Thống là một trường hợp có thể giải phẫu được và cuộc điều trị sẽ tiến hành trong vòng 6 hoặc 10 tuần sắp đến. Theo Giáo sư Mỹ Michael Debakey, ngôi sao bác đầu ngành giải phẫu tim mạch thế giới, cuộc giải phẫu rất là cần thiết và sẽ mang lại kết quả tốt. Với người bệnh thông thường, tỷ lệ tử vong khoảng 1 đến 5%, nhưng với Tổng Thống Nga, từ 20 đến 30%, có thêm bệnh suy gan vì rượu



•**Thổ Nhĩ Kỳ**

1.10. Hội Ân Xá Quốc Tế phổ biến báo cáo kết án Thổ vi phạm trắng trợn nhân quyền. Cơ quan an ninh triệt để sử dụng các biện pháp tra tấn dã man, giết người thủ tiêu. Hơn 1.000 dân sự, số đông là dân thiểu số Kurde chết bí mật trong thời gian 93-95. Ngoài ra báo cáo còn nêu rõ cảnh sát còn áp dụng tra tấn đối với trẻ con.

■ **MỸ CHÂU**

•**Mỹ**

- 30.9. Tổng Thống Clinton ký sắc lệnh ban hành luật di trú gồm nhiều biện pháp khắt khe như tăng cường kiểm soát biên giới, thủ tục xin di trú phức tạp hơn, đoàn tụ gia đình khó khăn hơn. Gió đang thổi hưởng ở một quốc gia của những người di dân không phải vì lý do kinh tế mà vì lý do xã hội. Số di dân hợp pháp đang mau lẹ làm thủ tục nhập tịch Mỹ: 450.000 năm 95, 1.100.000 năm 96. Nhà tỷ phú George Soros gốc Hung Gia Lợi vừa tặng 50 triệu Mỹ kim cho tổ chức nhân đạo Emma Lazarus Fund để giúp đỡ di dân hội nhập xã hội dễ dàng hơn.

- Phát ngôn viên Ngũ Giác Đài thông báo (ngày 1.10) hơn 15.000 quân Mỹ bị nhiễm độc sau khi phá hủy một kho vũ khí hóa học Iraq năm 1991.

•**Liên Hiệp Quốc**

10.9. Khóa họp lần thứ 51 Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc biểu quyết chấp thuận hiệp ước cấm thí nghiệm nguyên tử với 158 phiếu thuận, 3 phiếu chống (Ấn Độ, Lybie, Bhoutan), 5 phiếu trắng (Cuba, Syrie, Liban, Tanzania, Đảo Maurice). Hiệp Ước có hiệu lực chỉ khi nào 44 nước có khả năng nguyên tử đồng ký. Ấn có quyền phủ quyết. Pakistan cho biết nếu Ấn không ký, Pakistan cũng không ký. Nhân ngày lễ Độc Lập Ấn (15.8), Tổng Thống Ấn Deve Gowda lên tiếng phủ nhận một Hiệp Ước thiếu công bằng, chống lại điều gọi là sự phân chia thế giới làm đôi giữa những nước có và không có hoặc có không chính thức bom nguyên tử.

**SINH HOẠT
CỘNG ĐỒNG**

■ **Đêm việt nam Folk 96 tại Bruxelles**

Lời Tòa Soạn: Bài tường thuật dài đến 4 trang, nên Tòa Soạn xin rút ngắn lại để còn chỗ cho các tin tức khác. Tuy nhiên nội dung không thay đổi.

Đêm Văn Nghệ này được mệnh danh là "VietNam Folk 96" được tổ chức thật trang nghiêm. Mở đầu buổi trình diễn bằng lễ chào Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa và Bỉ. Đêm Văn Nghệ này do Đoàn Văn Nghệ Hồng Lạc Canada thực hiện và do Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Bruxelles (Bỉ) tổ chức đã lôi cuốn hơn 600 khán thính giả người Việt, người Bỉ lẫn người nước ngoài không phải Bỉ (vì Bruxelles là thủ đô của Âu Châu) đến tham dự. Thực là một sự thành công rực rỡ vượt qua sự mong đợi của Ban Tổ Chức và mọi người.

Những vũ điệu múa và ca nhạc được trình diễn thực là tân kỳ, gồm có 20 tiết mục như múa Lân Đồng, múa Châm Sạp do ban vũ Hồng Lạc thực hiện; múa Hoa Đăng, Hường Rừng, Suối Đàn, Xuân Về v.v... do các nghệ sĩ Ngọc Bích, Khắc Chi và các nghệ sĩ, vũ nữ tài danh khác, cộng thêm âm thanh biến hóa thoát ra từ các nhạc cụ cổ truyền lạ mắt đã làm cho tất cả người xem, ngoại quốc lẫn Việt say mê, hết lời khen ngợi về sắc thái đặc biệt của dân tộc Việt Nam qua các tràng pháo tay dài thật là dài tưởng chừng như vô tận...

Sau đây cũng nên giới thiệu sơ lược về "Đoàn Văn Nghệ Hồng Lạc".

... Đây là những nghệ sĩ chuyên nghiệp, xưa được đào tạo từ Việt Nam, nay đang tỵ nạn sống tại Canada cùng với các sinh viên sinh ra và lớn lên tại Canada, vì yêu nghệ thuật dân tộc Việt đã họp thành một Đoàn Văn Nghệ Việt Nam lấy tên Hồng Lạc để bảo tồn và quảng bá văn hóa truyền thống dân tộc Việt Nam qua lời dân ca, điệu dân vũ, diễn tấu độc đáo với nhạc cụ đặc thù Việt Nam (sáo tre, đàn Bầu, đàn Tranh, đàn Trưng, đàn Koni, Trống, Sanh tiền, Song loan). Đoàn do Bà Tôn Nữ Lệ Ba hưởng dẫn cùng với một tiểu ban tổ chức và kỹ thuật. Tất cả gồm 30 người.

Ngoài những nghệ sĩ tên tuổi đã hoạt động trong đoàn từ năm 1982 tại Canada, vừa đây đoàn lại được sự tham gia của hai nhạc sĩ gạo cội vừa thoát gông cùm cộng sản sang tỵ nạn tại Canada: cây sáo Khắc Chi và nữ nghệ sĩ Ngọc Bích sử dụng điêu luyện nhiều cây đàn Việt Nam như đàn Trưng, đàn Koni, đàn Bầu... Cuối cùng,

không quên sự góp mặt của nữ nghệ sĩ đàn tranh là Kim Uyên, cựu giáo sư tại Viện Quốc Gia Âm Nhạc Sài Gòn khi xưa.

Đoàn Hồng Lạc đã trình diễn phục vụ cho nhiều Cộng Đồng Việt Nam Tỵ Nạn và Cộng Đồng bản xứ Toronto, Ottawa, Montréal, Québec, Edmonton... ở Canada và tại nhiều nơi ở Bắc Mỹ như Washington DC, Minnesota, California... Họ đã tham gia những buổi trình diễn nổi tiếng làm vang cho người Việt tỵ nạn nhiều nơi trên khắp thế giới...

Kết thúc Đêm Văn Nghệ, Linh Mục Nguyễn Hùng Lân thay mặt Ban Tổ Chức đã phát biểu như sau:

"... Trước những lý tưởng văn hóa cao đẹp và tài năng nghệ thuật điêu luyện của các anh chị em nghệ sĩ Việt Nam tỵ nạn của Đoàn Hồng Lạc Canada và trong mục tiêu của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Việt Nam Bruxelles phục vụ cho Văn Hóa Việt Nam và sự hội nhập hài hòa của người Việt tỵ nạn trong xã hội Bỉ, chúng tôi xét thấy cuộc trình diễn này rất quan trọng.

Trước tiên cho con em Việt Nam chúng ta là tương lai dân tộc, đầu có sinh ra, lớn lên và phục vụ với quốc tịch Bỉ cũng thấy được mình có những gia tài văn hóa nghệ thuật Việt Nam thật độc đáo và phong phú để hãnh diện và sống xứng đáng nơi Đất Khách Quê Người. Sau đó cho những người dân bản xứ sống bên cạnh người Việt tỵ nạn chúng ta thấy nền văn hóa nghệ thuật giàu có của Việt Nam để kính trọng và đối xử xứng đáng với người Việt tỵ nạn tại Bỉ..."

Minh Châu tường thuật
Bruxelles ngày 19.8.1996

■ **Thành lập Trung Tâm Văn Bút Đông Âu**

Lần đầu tiên, một tổ chức tập hợp những người Việt cầm bút đến từ Đông Âu được thành lập tại Đức. Buổi gặp gỡ lần đầu tại Berlin vào ngày 4.5.96 đã quy tụ được 18 nhà văn, nhà báo, dịch giả..., đa phần đến nước Đức từ những nước Đông Âu. Trung Tâm Văn Bút Đông Âu cũng từ đó được thành hình.

Ngày 15.5.96 qua thư của ông Viên Linh (Chủ tịch Ban Chấp Hành Trung Ương Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại), Trung Tâm Văn Bút Đông Âu được thừa nhận là Trung Tâm thành viên của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại.

Ngày 6.7.96 Đại Hội Đồng lần thứ nhất của Trung Tâm Văn Bút Đông Âu được tiến hành tại Bonn để thông qua Bản Điều Lệ, trong đó mục đích dùng ngòi bút để góp phần "tranh đấu cho tự do của các nhà văn trong tinh thần Hiến Chương Văn Bút Quốc Tế" được đặc biệt coi trọng. Ban Chấp Hành chính thức cho nhiệm kỳ 96-98 được bầu ra gồm: Thế Dũng, Lê Minh Hà, Lê Trọng Phương và Nguyễn Đức Việt.

Được biết, sau biến cố Đông Âu, số người Việt định cư tại nước Đức nói riêng và các nước Đông Âu nói chung rất đông. Trong số đó, những người cầm bút chiếm một phần đáng kể. Vì những chính kiến này nọ, những "cây bút" này hầu như chưa có cơ hội để

phát huy thế mạnh của mình trong công cuộc đấu tranh cho Tự Do và Dân Chủ tại Việt Nam cũng như duy trì và phát huy nền Văn Hóa Việt Nam tại hải ngoại. Đó cũng là một trong những lý do ra đời của Trung Tâm Văn Bút Đông Âu.

Về những hoạt động cụ thể trong thời gian tới, Trung Tâm sẽ thực hiện mỗi năm hai giai phẩm văn học. Trung Tâm Văn Bút Đông Âu mong được sự cộng tác của nhiều văn sĩ để giai phẩm đầu tiên sớm ra mắt bạn đọc. Mọi thông tin, xin liên lạc về địa chỉ:

Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại - Trung Tâm Văn Bút Đông Âu - Frankfurter Allee 225 - 10365 Berlin - Fon/Fax: 49-30-5556315

hoặc:

Lê Văn Diễm - Graesiger Weg 5b - 65719 Hofheim/Wallau - Fon: 49-6122-76267.

■ Thành lập hội cựu quân dân cán chính Việt Namch tại Ý Đại Lợi

Ý thức được trách nhiệm của người công dân trước cảnh quốc phá gia vong, mong góp phần đấu tranh trong sự mang giải thể chế độ phi nhân cộng sản cho một ngày về vinh quang dưới lá cờ Đại nghĩa, ngày 17.8.1996, khối người Việt tỵ nạn cộng sản tại Ý, đã sát cánh cùng nhau tổ chức buổi hội thảo, để thành lập "hội cựu quân dân cán chính Việt Nam Cộng Hòa tại Ý Đại Lợi".

Với mục tiêu hoạt động:

1. Thông tin và tương trợ trong tình huynh đệ chi binh và trong tình dân tộc.
2. Bảo vệ quyền lợi thiết thực cho Cộng Đồng Người Việt Tỵ Nạn tại Ý Đại Lợi.
3. Nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc Việt và tinh yêu Tổ Quốc cho thế hệ con cháu noi theo.
4. Hỗ trợ các Hội Đoàn, Tổ Chức, Đảng Phái Quốc Gia để đấu tranh cho một nước Việt Nam: Tự Do - Dân Chủ - Đa Nguyên và Nhân Bản.

Qua kết quả bầu phiếu kín của tất cả mọi người tham dự, thành phần Ban Điều Hành Lâm Thời, như sau:

-Hội Trưởng: Ô. Nguyễn Tấn Huệ

-Phó Nội Vụ: Ô. Lưu Kim Hùng

-Phó Ngoại Vụ: Ô. Vũ Thế Phiệt

-Thư Ký: Ô. Nguyễn Thành Hùng

-Thủ Quỹ: Ô. Trần Quang Hùng

-Ủy viên Văn Hóa & Văn Nghệ: Ô. Trần Thanh Bình

- Ủy viên Phối Trí: Ô. Tăng Hoàng Thạnh

Ban Điều Hành Lâm Thời có nhiệm kỳ 6 tháng để: Soạn thảo Nội Quy, v.v... Buổi hội thảo đã thành công mỹ mãn, với niềm hoan hân của tất cả mọi người tham dự. (Yên Sơn)

■ Biểu tình tuyệt thực trước tòa thị chính Peine

Hội Thanh Niên Việt Nam Tỵ Nạn tại Peine đã tổ chức tuyệt thực trong 24 tiếng đồng hồ trước Tòa Thị Chính Peine, để phản đối Chính quyền CSVN vi phạm trầm trọng nhân quyền và yêu cầu họ trả tự do ngay cho những người tù chính trị bị cộng sản đang giam giữ.

Buổi tuyệt thực bắt đầu từ 10 giờ ngày 19 đến 10 giờ ngày 20.8.96. Có khoảng 25 người tham gia cuộc tuyệt thực.

Sau phần tuyệt thực, một cuộc biểu tình gồm có đại diện các Tổ chức và Hội đoàn tham dự. Anh Đoàn Minh Thủy đại diện Ban Tổ Chức đọc lời khai mạc và thỉnh nguyện thư. Sau đó thỉnh nguyện thư được trao cho Ông Thị trưởng thành phố Peine và Ông Thủ tướng Tiểu Bang. Bản thỉnh nguyện thư cực lực lên án và phản đối hành động đàn áp những người đấu tranh bất bạo động cho Tự Do Dân Chủ và Tự Do Tôn Giáo của Chính quyền CSVN.

Kết thúc cuộc biểu tình, phát ngôn viên Hội Thanh Niên Việt Nam Tỵ Nạn cũng thỉnh cầu chính quyền Đức ngưng việc trục xuất người Việt Nam về nước, vì Việt Nam đang bị, thống trị bởi một chế độ cộng sản độc tài đảng trị.

(Nguyễn Việt Hải - Hội TNVNTN tại Peine.)

■ Tẩy chay nhạc hội tại Alabama-München ngày 11.8.96

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Tổ Chức, các Hội Đoàn và đồng hương tại địa phương cũng như vùng phụ cận đã tích cực phổ biến, vận động và giải thích sự lừa bịp cái gọi là "chính sách văn nghệ giao lưu (một chiều)" do nhà cầm quyền CSVN phát động mà nhạc hội tổ chức tại Alabama - München ngày 11.8.1996 là một điển hình.

Khoảng 200 đồng hương đã tham dự biểu tình, biểu dương khí thế đấu tranh. Kết quả là Cộng đồng chúng ta đã tẩy chay, dứt khoát không đi xem buổi trình diễn nhạc hội này.

Cho đến 17 giờ, số khán giả xem nhạc hội chỉ có 35 người trong một Hội trường chứa hơn Một Ngàn Chỗ Ngồi, mặc dù những người tổ chức đã khai mạc trẻ 2 tiếng đồng hồ, cũng như họ đã phải chấm dứt chương trình nhạc hội vào lúc 21 giờ thay vì 24 giờ như đã quảng cáo với tổng số khán giả đến phút cuối khoảng 100, trong đó có 21 trẻ em!!

Cuộc biểu tình đã diễn ra trong trật tự với tràn đầy khí thế suốt trong 6 tiếng đồng hồ và đã thu hút được cảm tình của người bản xứ, đặc biệt ông Cảnh sát trưởng toán an ninh qua việc bà con chúng ta đã dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ khu vực biểu tình trước khi ra về vào lúc 20 giờ. Ban Tổ Chức cũng đã chuẩn bị hơn 100 phần ẩm thực gửi tặng bà con tham dự, nhất là những người ở ngoài München.

Thành quả đạt được là nhờ sự phối hợp chặt chẽ, tích cực góp phần của các Tổ Chức, Hội Đoàn, Tôn Giáo như: Chi Hội Phật Tử München & VPC; Chi Hội Phật Tử VNTN Nürnberg-Fürth-Erlangen; Giáo Xứ Việt Nam - Tổng Giáo Phận München-Freising; Phong Trào Giáo Dân Hải Ngoại có sở Tổng Viết Bưởi; Cộng Đoàn Công Giáo Đức Mẹ Mân Côi Nürnberg-Fürth-Erlangen; Chi Bộ München MTQGTNGPVN; Nhóm Thông Tin Nhân Bản Kartsfeld; Báo Hy Vọng; Hội Người Việt TNCS Nürnberg & Mittelfranken; Báo Hướng Quê; Hội Người Việt TN Rosenheim & VPC; Liên Minh Việt Nam Tự Do; Nhóm Lạc Hồng; Báo Dân Tộc; Báo Nhân Quyền; Hội Diễn Đàn Tự Do Dân Chủ Traunstein.

■ Lời Kêu Gọi - Tổ Chức và Tham Gia Ngày Tranh Đấu Cho Những Người Bị Giam Cầm hay Bị Trù Dập Bất Công tại Việt Nam - 26 và 27 tháng 10 năm 1996.

Tại Việt Nam sau nhiều thập niên sống dưới sự cai trị độc tài của đảng cộng sản, biết bao người đã bị trù dập hay tù đầy chỉ vì họ đã dám bày tỏ những quan điểm khác với nhà cầm quyền hay đòi hỏi những quyền tự do căn bản mà Nhân Loại đã long trọng tuyên nhận trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền 1948.

Sự đàn áp, trù dập và xử án bất công này ngày một gia tăng. Chỉ trong vòng một năm, nhiều vụ xử án bất công và phi lý đã liên tiếp diễn ra tại Việt Nam:

- Ngày 12.8.1995, Giáo sư Nguyễn Đình Huy và những người thuộc Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ đã bị xử tử 4 năm đến 15 năm tù, chỉ vì họ đã cổ võ cho một thể chế Dân Chủ Đa Nguyên tại Việt Nam.

- Ngày 15.8.1995, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bị kết án 5 năm tù, chỉ vì Ngài đã kêu gọi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải tôn trọng tự do tín ngưỡng và quyền hành đạo của các tôn giáo.

- Ngày 08.11.1995, hai ông Hoàng Minh Chính và Đỗ Trung Hiếu bị kết án tử 12 đến 15 tháng tù, chỉ vì họ đã dám đòi hỏi lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam phải trả lại lễ công bằng cho những người đã bị trù dập một cách oan uốc.

- Ngày 22.8.1996, các ông Hà Sĩ Phu, Lê Hồng Hà và Nguyễn Kiến Giang bị kết án tử 15 tháng tù treo đến 2 năm tù ở, chỉ vì những người này dám bày tỏ những chính kiến khác với đảng cộng sản Việt Nam.

Các sự kiện kể trên và việc cầm tù, quản thúc tại gia nhiều vị lãnh đạo tôn giáo, trí thức, văn nghệ sĩ, cựu cán bộ, đảng viên đảng cộng sản... như Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, ông Nguyễn Hộ... chúng tôi Nhà nước Cộng sản Việt Nam coi thường dù luận quốc tế và thách thức lương tâm của nhân loại.

Vì lương tâm con người, vì tình nghĩa đồng bào và vì tương lai của đất nước, người Việt Nam không thể im lặng trước những hành động phi lý và bất công của Nhà Cầm Quyền Hà Nội.

Do đó, Liên Minh Việt Nam Tự Do khẩn thiết kêu gọi tất cả các Tổ Chức, Đoàn Thể và Cộng Đồng Người Việt ở hải ngoại, quý vị Thân Hào Nhân Sĩ và đồng bào mọi giới, cùng liên kết lại với nhau để phát động một chiến dịch đấu tranh mạnh mẽ nhằm áp lực chính quyền cộng sản phải hủy bỏ các bản án bất công vừa kể và trả tự do cho tất cả những người đang bị giam cầm phi lý tại Việt Nam.

Một cách cụ thể, vào hai ngày 26 và 27 tháng 10 năm 1996 tới đây, Liên Minh Việt Nam Tự Do kêu gọi khắp nơi trên thế giới cùng tổ chức Ngày Tranh Đấu Cho Những Người Bị Giam Cầm hay Bị Trù Dập Bất

Công tại Việt Nam, bằng nhiều hình thức như biểu tình, tuyệt thực, hội thảo, triển lãm, ... để gây sự chú ý của dư luận quốc tế về số phận của những người đang bị giam cầm hay bị trừ dập bất công tại Việt Nam.

Với sự hỗ trợ và tham gia của tất cả, chắc chắn chúng ta sẽ đẩy lên được một phong trào đấu tranh, vận động được dư luận quốc tế có những áp lực cụ thể để buộc nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải chùn bước trong chính sách đàn áp của họ và trả tự do cho tất cả những người đang bị giam giữ và xử án bất công tại Việt Nam.

Paris, ngày 12 tháng 9 năm 1996
Liên Minh Việt Nam Tự Do

■Tin thành lập Hội

Trước tình hình của Cộng đồng Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Tiểu Bang Thüringen và Vùng Phụ Cận có nhiều xáo trộn và bất an về tử tuồng cũng như tinh thần.

Ban vận động thành lập Hội, được thành lập sau một thời gian nghiên cứu tích cực, xúc tiến, khẩn trương chuẩn bị.

Ngày 27.9.1996 tại Max-Sternberk Str 414 - 07745 Jena - Thüringen, đã tiến hành cuộc họp thành lập Hội, với chương trình nghị sự đã được vạch ra:

1. Hội nghị đã tiến hành thảo luận kỹ lưỡng và quyết định đi đến thành lập Hội.

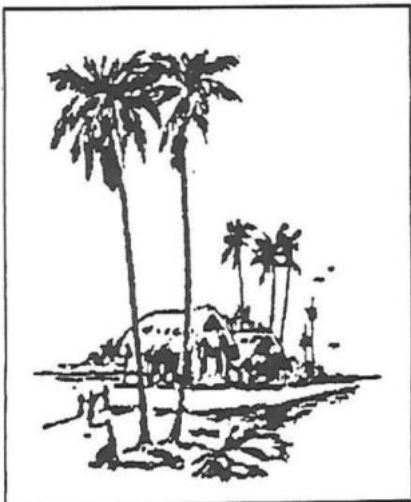
2. Hội nghị đã chú ý tới để bổ sung và sửa đổi bản dự thảo điều lệ.

3. Hội nghị đã bầu ra một Ban Chấp Hành để đảm trách nhiệm vụ trọng đại của Cộng Đồng giao phó, gồm:

- Hội Trưởng: Ông Lê Thành Trai (Thành Lê)
- Phó Hội Trưởng: Ông Phạm Công Niên
- Thư Ký: Ông Nguyễn Thanh Hồng
- Thủ Quỹ: Bà Nguyễn Thùy Dương
- Ban Báo chí Thông tin Tuyên truyền: Ông Trần Thọ Tuấn
- Ban Lễ Tân, Khánh tiết, Văn nghệ: Ông Cáp Trọng Dũng

Ngoài ra tại các Trại Tỵ Nạn trong vùng cũng được tiến hành hình thành các Chi Hội.

Hội cũng dành nhiều thời gian để thảo luận chương trình hoạt động của Hội trong thời gian tới. Đặc biệt trước mắt phải tập trung hoàn chỉnh thủ tục để được đăng ký vào sổ bộ Tòa án (E.v). Chuẩn bị cho lễ ra mắt để được hoạt động hợp pháp. (Thành Lê - Gera)



THÔNG BÁO

Đã nhiều lần Ban Tổ Chức chúng tôi thông báo cho quý vị nào muốn đặt quầy bán hàng tại chùa trong hai (02) kỳ Đại Lễ Phật Đản và Vu Lan, không được bán các thức ăn mặn. Hơn nữa trong Hợp Đồng cũng đã có ghi rõ ràng điều lệ này.

Nhưng Đại Lễ Vu Lan vừa qua (30.8 đến 1.9.96) có một số người bán phở gà, thịt nướng, hột vịt lộn, rượu bia v.v... ở trong công viên chùa; ở ngoài đường trước cổng và bên hông chùa làm cản trở sự đi lại của người dân địa phương, nên họ đã gửi thư đến chùa để phản đối. Thậm chí có người trước xin bán thức ăn chay, sau lại bán thức ăn mặn! Việc làm này thật ra không tốt đẹp một chút nào cả. Và còn không tốt đẹp hơn nữa nếu chúng tôi nhờ đến Cảnh Sát can thiệp.

Lần nào chúng tôi cũng đăng báo thiết tha kêu gọi sự thông cảm và hiểu biết của quý vị đừng bán thức ăn mặn, nhưng việc này vẫn tái diễn hoài hoài. Chúng tôi thiết nghĩ trong cuộc đời mình có nhiều dịp để làm giàu chỗ đâu phải chỉ có một hai ngày bán buôn như vậy để làm giàu. Dù có lời vài ngàn Đắc Mã đi nữa, thì thử hỏi quý vị xài được bao lâu? Tiền tài như phấn thổ mà! Việc làm của quý vị trước là làm mất sự tôn kính, trang nghiêm trong ngày Đại Lễ của một Tôn Giáo, sau làm phiền Ban Tổ Chức vì có nhiều khách hành hương đến tham thiền và yêu cầu Ban Tổ Chức phải có biện pháp hữu hiệu như nhờ Cảnh Sát đuổi.

Một lần nữa chúng tôi kêu gọi sự tự giác của quý vị bán hàng nhất quyết không bán thức ăn mặn và thiết tha kêu gọi quý khách hành hương nhất tâm không mua bất cứ món ăn mặn nào dù đồ khô hay đồ nấu ăn sẵn.

Ngoài ra cũng xin thông báo cho quý vị bán hàng biết là trừ hai (02) Đại Lễ Phật Đản và Vu Lan ra, chúng tôi không chấp thuận cho xe hàng đến bán đồ ăn mặn tại Chùa, trước cổng hay bên hông Chùa vào các dịp Tết Nguyên Đán, Rằm Tháng Giêng và Rằm Tháng Bảy.

Rằm Tháng Bảy vừa qua có hai (02) xe Á Đông đến bán rau trái và các thức ăn mặn. Sau khi bán xong để lại rác rưởi dơ bẩn, còn thùng giấy thì bỏ đầy vào thùng rác của Chùa!

Chúng tôi hy vọng sau lần Thông Báo này sẽ không còn việc buôn bán như đã ghi trên tái diễn nữa.

Xin quý vị thông cảm và giúp đỡ Ban Tổ Chức chúng tôi.

•Ban Tổ Chức

KẾT QUẢ XỔ SỐ TOMBOLA NHÂN LỄ VU LAN 03.8.1996 CỦA CHÙA THIÊN HÒA

Các lô trúng mang số như sau:
a) **Đã có người nhân:**
Lô thứ nhất (Độc đắc - TV màu)

vé mang số 1048

- Lô thứ 5 vé mang số 1036
 - Lô thứ 6 vé mang số 1480
 - Lô thứ 10 vé mang số 1668
 - Lô thứ 13 vé mang số 1657
 - Lô thứ 14 vé mang số 1063
- b) Chùa có người nhân:
- Lô thứ 2 vé mang số 1041
 - Lô thứ 3 vé mang số 1549
 - Lô thứ 4 vé mang số 1777
 - Lô thứ 7 vé mang số 1445
 - Lô thứ 8 vé mang số 1502
 - Lô thứ 9 vé mang số 1097
 - Lô thứ 11 vé mang số 1380
 - Lô thứ 12 vé mang số 1263
 - Lô thứ 15 vé mang số 1515
 - Lô thứ 16 vé mang số 1504

KẾT QUẢ XỔ SỐ TOMBOLA NHÂN LỄ VU LAN NGÀY 31.8.1996 TẠI CHÙA VIÊN GIÁC

- Độc đắc vé mang số 1399
- Hạ nhất vé mang số 0268
- Hạ nhì vé mang số 0059
- Hạ ba vé mang số 0943
- Lô an ủi các vé mang số 0763 - 1152 - 0807 - 0093 - 1079 - 0706 - 1017 - 0245 - 1375 và 0324.

VÀI NÉT VỀ "ĐÊM Á CHÂU" TRONG ĐẠI HỘI QUỐC TẾ DÂN NHẠC KỶ THỦ 34 TẠI MIỀN NÚI PYRÉNÉE TỪ NGÀY 27.7 ĐẾN 17.8.1996

•Đan Hà

Cuối tháng bảy vừa qua, chúng tôi đi nghỉ hè tại miền nam Pháp, thành phố Lourdes. Chương trình dự trữ thì nhiều, đặc biệt là đi xem nhạc hội do Đoàn Văn Nghệ Hồng Lạc gốc ở Toronto, Canada, được mời tham gia Đại Hội Ca Nhạc Dân Gian ở vùng Pyrénées, gần biên giới Pháp-Tây Ban Nha.

Tôi cũng háo hức muốn đến xem cho biết, vì hơn mười năm ở hải ngoại, tôi chưa có dịp nào được thưởng thức một chương trình văn nghệ mang tính chất thuần túy Dân Tộc; có chăng thì chỉ một vài tiết mục xen kẽ giữa dòng nhạc cải tiến kiểu Tây Phương, làm cho âm hưởng Dân Nhạc bị chìm. Một điểm khác là muốn xem để biết sự tiến triển của Dân Ca ở hải ngoại, để tìm lại những rung động của thuở xa xưa nơi quê nhà; hơn nữa đây là một Đại Hội Dân Nhạc có tầm vóc quốc tế, để tìm hiểu nghệ thuật của các quốc gia khác, cũng như hiểu thêm về ngành âm nhạc thế giới.

Chương trình của Đại Hội Quốc Tế Dân Nhạc kéo dài ba tuần lễ, trình diễn tại các thành phố thuộc miền Nam nước Pháp; những trọng tâm là tại thành phố Oloron Sainte Marie, nơi của Ban Tổ Chức Festival International. Nơi đây trình diễn hơn mười ngày, tại các địa điểm khác nhau như: Sân vận động, Công viên Thành phố, Làng hội, Trung Tâm Văn Hóa... với những tiết mục khác nhau như Trình diễn quốc phục, Vũ nhạc, Diễn hành, Thuyết trình về âm nhạc.

Vì không có nhiều thì giờ, nên chúng tôi chỉ chọn "Đêm Á Châu" tức là chương trình Soleils Rouges, gồm có: Tàu, Mông Cổ, Việt Nam và Phi Luật Tân tại Công viên (O.S.M). Dù mùa hè năm nay thời tiết thật xấu, một ngày nắng năm bảy ngày mưa, thế nhưng ngày hôm ấy thật đẹp, chúng tôi đến nơi sớm hơn giờ khai mạc, nắng vẫn còn trên các ngọn cây. Đi dạo một vòng quanh công viên rồi mua vé vào cửa. Sân khấu là một căn nhà bát giác nằm chính giữa công viên, gồm có 8 cột, phía trên mái được căng thêm vài nhưng làm trần, hai bên kê thêm hai bức gỗ để làm sàn nhảy, âm thanh và ánh sáng thật tối tân. Khán giả được sắp sáu dãy ghế theo hình bán nguyệt, mỗi dãy khoảng 200 ghế, xung quanh là hàng rào bằng dây nylon.

Vì đến sớm nên chúng tôi có dịp đi quan sát một vòng, hình ảnh đầu tiên đã làm cho chúng tôi cảm thấy ấm áp, một niềm tự hào chung cho người Việt Nam chúng ta. Còn gì vui hơn khi đang sống trong thế giới xa lạ này mà được nhìn thấy lại lá Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa ngày trước. Lá cờ đã ghi bao chiến tích vẻ vang của toàn Dân và toàn Quân miền Nam Việt Nam, chống lại quân Cộng Sản bắc xâm để bảo vệ Tổ Quốc Việt Nam, để bảo vệ nền Dân Chủ và Tự Do. Lá Quốc Kỳ của Việt Nam Cộng Hòa trước đây, đã biểu tượng cho nền Dân Chủ Tự Do tại miền Nam Việt Nam, toàn dân đã lấy biểu tượng này làm lý tưởng cho cuộc đấu tranh chống lại độc tài, áp bức và bóc lột. Thi cho dù đất nước có biến đổi, thăng trầm đến đâu những "Biểu Tượng" vẫn còn sống mãi trong lòng mọi người. Cho nên chúng ta cũng không lấy làm ngạc nhiên, khi nhìn thấy những người trưởng thành dưới chế độ Cộng Sản họ lại yêu mến, trân trọng lá Quốc Kỳ của Việt Nam Cộng Hòa. Họ chào Quốc Kỳ là họ chào cái "Biểu Tượng Dân Chủ" họ trân trọng cái lý tưởng Nhân Bản mà họ đang tôn thờ. Ngược lại cũng có những người sinh trưởng dưới chính thể Cộng Hòa, mà họ lại thờ ơ với cái "Biểu Tượng Dân Chủ" họ không tha thiết với cái lý tưởng mà các bậc Cha, Anh họ đã từng theo đuổi. Giờ đây lá Cờ Màu Vàng Ba Sọc Đỏ ấy lại được tung bay trên khán đài danh dự của Đại Hội Quốc Tế Dân Nhạc, bên cạnh quốc kỳ của các nước Mông Cổ, Phi Luật Tân và Trung Quốc. Sự hiện diện của Quốc Kỳ Việt Nam tại Đại Hội Quốc Tế Dân Nhạc tại Pháp Quốc, đã khẳng định được chỗ đứng của người Việt hải ngoại, cũng như một niềm an ủi đối với người Việt lưu vong, trước những chiêu bài "giao lưu văn hóa" của Cộng Sản. Một chiêu bài không mấy thành công tại hải ngoại. Vì những người làm văn hóa dưới chế độ Cộng

Sản như Trần Văn Giàu trên báo Văn Nghệ số ra ngày 19.9.1987 đã xác nhận: "*Làm sao mà đánh giá được 42 năm văn học cách mạng kháng chiến và xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội? vì không ai biết suốt 42 năm chúng ta viết những gì có tính chất và giá trị văn học... vì cho dù biết phần lớn các tác phẩm đi nữa, ta từ trước đến nay thiếu phê bình... chúng ta (trong đó có tôi) "khen chê" để mà cổ vũ cho nhau, để "bơ" người trên, tính toán lợi ích cá nhân, lắm khi để nhận xét độc đoán mà không cho phép cãi lại; nghĩa là không làm phê bình văn học thực sự.*"

Hay trên báo Sài Gòn Giải Phóng ngày 8.5.1988, Lý Hải Châu viết: "*Khu rừng văn học hiện đại Việt Nam, đặc biệt là thời kỳ từ 1920-1945, nhiều năm dài bị nạn "phá rừng". Thờ mới hầu như bị phá trụi. Văn xuôi nhiều cây đại thụ bị đốn chặt. Tuổi sinh thành chỉ tính từ 1930.*"

.... *khu rừng ấy đến nay mới trở trụi, hoang vắng làm sao! Tàn Đà trên 40 năm nay vắng mặt trên danh mục xuất bản, khác nào "một ngôi nhà cũ bên Vũ Trọng Phụng, với bao "gian truân của một thiên tài" đã chết đến lần thứ hai, thứ ba. Còn đâu những truyện ngắn nửa khóc nửa cười của Nguyễn Công Hoan, những "lở hoa" khác họa bằng tử ngữ của Nguyễn Tuân, những âm sắc ý tứ đậm thắm, tinh tế của Thạch Lam, Thanh Tịnh, Hồ Dzếnh... Thời kỳ văn học ấy bị đặt bên rìa của lịch sử văn học dân tộc, coi như một cái u độc hại. Các cuốn lịch sử văn học, giáo trình văn học ra sức mờ xé, xén cắt cái u ấy, biến cả cái cơ thể khỏe mạnh, lực lưỡng của nền văn học hiện đại Việt Nam trở thành gầy còm, ốm yếu và nhiều "nhà tư tưởng, nhà lý luận" ra tay đốn chặt những cây đại thụ, chỉ chừa ra một vài, ngắt bỏ những bông hoa thơ Mới như ngắt bỏ những bông hoa đại!"*

Bây giờ người Cộng Sản họ cảm thấy giạt mình, khi nhìn lại nền văn học đã xây dựng mấy chục năm qua chỉ là những hố bom, những mảnh đạn sét rì, vô tri vô giác; chỉ là những lời tuyên truyền một chiều, để phục vụ chế độ. Đồng thời họ cũng đã nhìn ra, thấy một nền văn học của người Việt hải ngoại phong phú, sâu sắc và nhân bản đầy tính dân tộc. Cho nên họ đã vội vã cho in lại những tác phẩm của các nhà văn tiền chiến (trước thập niên 30) và các tác phẩm của nhóm Tự Lực Văn Đoàn, của những nhà văn miền Nam trước năm 1975 và tung ra hải ngoại, hầu đánh lừa những người non dạ, chưa am tường cái chân cái giả của nền văn học hai bên; hầu làm lũng đoạn hàng ngũ những người làm văn hóa tại hải ngoại. Đây cũng là một trận chiến sẽ làm sáng tỏ hàng ngũ chính nghĩa, thẩm định lại một cách chín chắn đồng văn học nào là của dân tộc Việt Nam, phe nào được quyền gìn giữ và phát huy nền văn học nước nhà?

Trở lại phần nội dung của "Đêm Á Châu" trong Đại Hội Quốc Tế Dân Nhạc, chương trình bắt đầu từ 21 giờ, khán thính giả phần đông là người Pháp, họ theo dõi một cách chăm chú và kiên nhẫn, có thể thấy được một vài bậc lộ tinh cảm của họ đối với một quốc gia nào. Riêng đối với phái đoàn Việt

Nam do Đoàn Dân Ca Hồng Lạc đại diện đến từ Toronto, Canada, ngoài những tài nghệ diễn xuất khá điêu luyện của toàn thể nam nữ nghệ sĩ của Đoàn, chọn những vũ khúc, những nhạc cảnh cho thích hợp, hài hòa trong những bộ quốc phục thuần túy đã làm lóa rạng một góc trời văn học nghệ thuật cổ truyền của dân tộc Việt. Có lẽ người Pháp, không nhiều thì ít họ cũng đã có biết đến văn hóa Việt Nam từ triều đại nhà Nguyễn trở lại đây, cũng như họ cũng đã biết đến trận chiến Quốc-Cộng tại Việt Nam, cho nên họ tỏ ra khá ưu ái. Một điểm khác cũng đáng lưu ý là tinh thần vô tư của Ban Tổ Chức, họ tôn trọng nghệ thuật của các quốc gia tham dự đều như nhau, thời gian trình diễn đều ngang nhau, họ giới thiệu các phái đoàn như một lời chào mừng, họ dành phần bình phẩm cho khán thính giả. Cho nên chúng tôi cũng chỉ dựa vào những tràng pháo tay tán thưởng mà đánh giá nghệ thuật của từng quốc gia.

Mở đầu chương trình, phái đoàn Mông Cổ được giới thiệu, họ tràn ra sân khấu trong một cảnh thật nhộn nhịp, nào chiêng, nào trống, nào tù và và phèng la và kèn xuất quân, trong một vũ điệu thật hoang dã, như thời mỗi khai thiên lập địa, con người phải tranh với thú dữ để sinh tồn, mặc áo da thú để che thân. Với tiếng hú của rừng đêm, tiếng vọng của non ngàn và tiếng giục giã của một đoàn quân chiến thắng, họ đã làm sống lại thuở hào hùng của một Thành Cát Tư Hãn, đã chiến đấu với thiên nhiên để giành sự sống, duy trì nòi giống của dân tộc Mông Cổ.

Tường phàn rờ rệt với một màn luân vũ của phái đoàn Phi Luật Tân, với một cảnh trí thật mơ mộng, y trang thật lộng lẫy, trong dáng đi uyển chuyển và duyên dáng của một nàng Công chúa đi du Xuân. Bên cạnh những trò chơi của các phi tần cung nữ, nào là múa khạp, rước lồng đèn và múa dây. Từng giải lụa óng ánh muôn màu tươi mát dịu dàng, đang trải dài như lan khắp cả trời xuân; tiếng nhạc trầm dịu, êm lắng dập diu như ru hồn về cõi mộng, như đang tắm mát trong một bầu không khí thanh bình xa xưa đầu ái.

Đến những cảnh ngộ nghĩnh trong màn vũ "Tam Tạng Thịnh Kinh" của phái đoàn Trung Quốc, đã đem lại cho khán thính giả những chuỗi cười thoải mái vui tươi. Khi xuất hiện những hình hài ngộ nghĩnh, ngộ nghĩnh của Trư Bát Giới hay những giai thoại phi thực của Tôn Ngộ Không, đã tóm tắt những khí giới của đối phương bằng đầu cây thiết bàng, những cây kiếm đã rời khỏi tay mà vẫn còn bay trong không gian, múa may theo tiếng nhạc như có người điều khiển. Những ma thuật đã được đem ra biểu diễn, như những cảnh sống động trong phim chưởng của Hồng Kông.

Phần trình diễn của phái đoàn Việt Nam - đoàn Hồng Lạc, gồm 30 người, đa số là sinh viên với hai nghệ sĩ gạo cội là Khắc Chi và Bích Ngọc - trong một điệu "Hoa Đàng" với những cánh sen trên hai tay, bay lượn dập diu trong y trang lộng lẫy, cờ xí tung bay theo ánh nến lung linh nơi sân Điện Thái Hòa của những ngày hội Xuân, như một dòng

sống hoa trôi về vô tận; đã làm sống lại một thời hưng thịnh của triều đại Nhà Nguyễn. Nơi đã gom lại những vàng son uy lộng của triều đình, với một nền văn hóa có giá trị truyền thống và nhân bản, đã tạo cho nền nghệ thuật cổ truyền Việt Nam một vẻ đẹp đặc thù. Màn độc tấu nhị cầm của một nhạc sĩ thuộc đoàn Dân ca Hồng Lạc, qua các thể điệu dân ca ba miền, cùng với những tiếng gió hú, chim kêu, gà gáy, chó sủa... âm thanh gãy gọn, tròn đầy vui tươi như cảnh bình minh nơi thôn dã. Đã gây được sự chú ý và tán thưởng nồng nhiệt của khán giả.

Kết thúc chương trình "Đêm Á Châu" bằng một màn giới thiệu toàn thể nghệ sĩ của phái đoàn các quốc gia tham dự, tràng pháo tay tán thưởng kéo dài như không bao giờ dứt. Khán giả lần lượt ra về. Tôi quay nhìn lại quang cảnh của đêm hội, như còn lưu luyến cái khung cảnh thân ái chứa muồn rời, và nỗi ước mơ chợt đến trong tôi: Một khi đất nước thanh bình, quê hương chúng ta sẽ đón nhận những tài năng, những nghệ thuật truyền thống còn gìn giữ được ở hải ngoại, như hồi sinh của đóa hoa đời thơm ngát.

Việc tham gia của đoàn Hồng Lạc tại Đại Hội Quốc Tế Dân Nhạc cũng mang một ý nghĩa thức tỉnh; chính lương tri con người khi biết phân biệt đâu là chân, đâu là giả mới có thể tìm cho mình một hướng đi, một lý tưởng để đấu tranh chống lại những chính sách phi nhân bản.

Tôi rời Lourdes một buổi sáng trời mưa. Mưa phơi phơi trải xuống trên rặng Pynér1e một màu trắng đục, gió lùa qua các ngọn cây âm u. Những làng mạc của vùng quê miền nam nước Pháp, với những cánh đồng lúa trải dài, những căn nhà lẻ loi giữa đồng vắng, vài cánh chim bay vu vơ về đâu đó, những luống bắp đứng thẳng hàng đang lung linh trong gió sớm, và con đường thật dài như nỗi nhớ về quê hương xa xôi, cùng với những nỗi nhớ mở hồ không tên đang du bay trong ký ức nhạt nhòa. Cõi xa lạ này sao mà thanh bình đến thế, không ai cần biết đến nguồn gốc của những người lữ hành từ đâu đến và đến đây để làm gì. Con người vô tư đến độ xem như thế giới này là của chung của nhân loại, một thế giới tràn đầy hạnh phúc mà mỗi người đều có quyền hưởng. Chợt tôi thấy thương cho quê hương mình vô hạn! cùng nhân loại, cùng con người sao đầy tị hiềm và phân hóa?

SANG QUÁN ĂN Ở KIEL

- Bên cạnh Khu Sinh Viên
 - Hội Chợ - Chợ Cuối Tuần
 - Có bãi đậu xe.
 - Từ 25 đến 30 chỗ ngồi.
- Quý vị nào muốn biết xin liên lạc về :

Tel. : 0431 - 95156

GIA CHÁNH CHAY



CƠM GÀ

• Vật liệu :

- 2 cây mì căn
- 100 gr. cà hộp hoặc 2 trái cà chua chín
- 100 gr. củ kiệu tươi (hoặc 50 gr. cọng poirée phần trắng)
- 1/2 lít gạo thơm
- 150 gr. nấm rơm búp
- ngò thơm
- tiêu, muối, đường, bột ngọt, nước tương, dầu ăn

• Cách làm :

I.- Giai đoạn một : chuẩn bị

- 1/ Mì căn : xắt hạt lựu lớn hơn đầu cây thuốc kê một chút, giả như thịt gà.
- 2/ Cà trái (nếu dùng) : trụng sơ nước sôi, lột vỏ, bỏ hạt, băm nhỏ.
- 3/ Kiệu tươi : lấy củ, xắt mỏng, băm nhỏ.
- 4/ Gạo : vo sạch, để ráo nước.
- 5/ Nấm rơm : gọt rửa sạch với nước có pha chút muối, xắt mỏng.

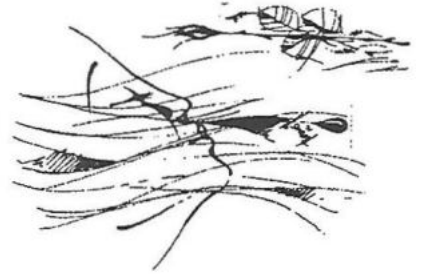
II.- Giai đoạn hai : xào mì căn và nấm rơm

- 1/ Xào mì căn : bắc chảo dầu nóng, cho kiệu băm nhỏ vào cho thơm, cho mì căn vào xào, xào độ 10 phút cho nấm rơm và cà vào, nêm chút nước tương + tiêu + đường + muối + bột ngọt cho vừa ăn, xào cho mì căn thấm đều cà, nhắc xuống, xúc ra đĩa.
- 2/ Nấm rơm : bắc chảo dầu nóng, cho chút kiệu băm nhỏ vào cho thơm, cho gạo vào chiên sơ, xong cho gạo này vào nồi nấu cơm, chế nước vào nấu (có thể cho nước lèo hoặc nước dừa tươi càng ngon), nêm chút muối vào gạo, nấu cơm hơi khô, để khi cho hỗn hợp mì căn vào, cơm không bị nhão.

III.- Giai đoạn ba : trình bày

Múc cơm ra đĩa, trên cho hỗn hợp mì căn, rắc thêm tiêu + ngò cho thơm, dùng nóng với nước tương + chanh + ớt.
Số vật liệu trên sửa soạn cho 5 người ăn.

Thơ Ngọc Hoa



MƯA TRONG TÔI

Tôi ghét mưa vì mưa làm ướt tóc
Uớt vai gầy mỏi mắt của người yêu
Tôi ghét mưa vì hay đến buổi chiều
Tôi ghét lắm vì mưa làm tôi... khóc

Tôi cũng ghét vì mưa tôi nghỉ học
Mưa rơi buồn vì tôi nhỏ thường ai
Tôi ghét mưa vì mưa mãi mưa hoài
Cho phố thị công viên buồn hoang vắng

Tôi ghét mưa vì mưa làm ngõ chẵn
Con đường mòn đi qua cửa nhà em
Tôi ghét mưa làm gãy cánh hoa mềm
Ngày mai đó vắng hoa chiều lên nắng

Cũng thường mưa vì hồn mưa trĩu nặng
Những giọt sầu không xóa được ngàn năm

Tôi thường mưa hồn giá buốt lạnh căm
Dài năm tháng thấy gầy manh áo cũ

Tôi thường mưa khi mưa buồn ủ rũ
Tóc xoa dài không trâm lược, cài hoa
Tôi thường mưa không nhưng gấm ngọc
ngà

Miền sỏi đá bãi xa làm quán trọ

Tôi thường mưa những đêm dài bỏ ngõ
Trốn xa đời vùng rừng núi hoang vu
Mưa bờ-vỏ trên những đỉnh tháp mù
Mưa ở đó mộng du đời xa vắng

Xin cảm tạ khi đồng hoang cháy nắng
Mưa quay về cho lúa mạ thêm xanh
Cảm ơn mưa mang giọt nước trong lành
Cho hoa lá, cỏ cây trời nắng hạ

Cảm ơn mưa không làm người xa lạ
Đến với người, đến vạn vật bao la
Mang cho đời những tình ý thiết tha
Những thi phẩm những tình ca diễm tuyệt

Cảm ơn mưa làm người tình vạn kiếp
Của muôn người, của mây gió trắng sao
Mưa cho tôi nguồn cảm hứng chiều nay
Và tôi viết lên lời thơ vụng dại !

DIỄN ĐÀN DÂN CHỦ

Lời Tòa Soạn

Người ta không thể tới đi lên giường ngủ với một chế độ Chuyên Chính Vô Sản; rồi sáng mai thức dậy để ra được một chế độ Dân Chủ! Do đó, muốn thực hiện được Dân Chủ đòi hỏi một sự đấu tranh lâu dài, bền bỉ, nhiều cố gắng, có đôi khi phải hy sinh cả sinh mạng và tài sản v.v...

Trên cơ sở đó, báo Viên Giác kể từ số 92 này mở ra mục Diễn Đàn Dân Chủ để cho những người đã sinh ra và lớn lên trong chế độ cộng sản viết lên những lời ác cũng như những sự sai lầm trầm trọng của chế độ đã và đang đưa đất nước đến tận cùng của nghèo đói khổ đau, và hoạch định một hướng đấu tranh cho một nền Dân Chủ thật sự cho đất nước.

Những bài viết trong mục Diễn Đàn Dân Chủ không nhất thiết là lập trường của Tòa Soạn.

Bài viết không quá dài, độ 2 - 3 trang đánh máy, hoặc 5 - 6 trang viết tay. Bài nào không được chọn đăng sẽ không hoàn lại bản thảo. Bài viết đã được gửi đăng các báo khác trong nước Đức, xin đừng gửi cho báo Viên Giác.



CỘNG SẢN VIỆT NAM CÓ DÂN CHỦ KHÔNG ?

"D"ân Chủ" theo đúng nghĩa của nó là quyền tự do của con người về các phương diện. Dân chủ bao gồm quyền dân chủ tập thể và dân chủ cá thể và quyền dân chủ con người được xác lập trên Hiến Pháp của một nhà nước.

Thế nhưng ở Việt Nam có dân chủ hay không? Câu hỏi này là cả một vấn đề không phải chỉ riêng cho chúng ta - những người đã dám đứng lên tố cáo tội ác của Cộng Sản Việt Nam mà còn là câu hỏi của tất cả những ai yêu tự do hòa bình quan tâm đến vấn đề dân chủ ở Việt Nam. Trong một hội nghị do Ban Bí Thư Trung Ương Đảng họp tại Hà Nội, Ông Đỗ Mười, Tổng Bí Thư của Đảng Cộng Sản Việt Nam cũng đề cập đến rất nhiều vấn đề dân chủ. Theo quan niệm của ông thì Việt Nam là chế độ dân chủ, tự do và tốt đẹp. Ông ta đã phân tích và so sánh vấn đề dân chủ, giữa Tư Bản và Cộng Sản, và mấu chốt tại Việt Nam là đất nước dân chủ. Một điều khôi hài đến nực cười này là vấn đề dân chủ không hề có ở Việt Nam như ông Đỗ Mười nói trong hội thảo Trung Ương.

Ở Việt Nam chưa hề có dân chủ. Người Việt Nam không có quyền tự do đi lại, tự do tín ngưỡng, tự do lập hội đoàn, tự do ngôn luận, tự do bầu cử v.v... Ở Việt Nam vấn đề "dân chủ" chỉ được trong khuôn khổ dưới sự kìm kẹp chặt chẽ của Cộng Sản Việt Nam. Mặc dù Hiến Pháp Việt Nam có đề cập đến vấn đề dân chủ song chỉ là hình thức giả tạo. Người Việt Nam không có quyền tự do dân chủ ở mọi phương diện. Về vấn đề bầu cử thể hiện rõ rệt nhất sự độc đoán quyền của Đảng Cộng Sản Việt Nam. Ngay từ khi mới thành lập nước, chế độ bầu cử được tuân theo bầu cử phổ thông đầu phiếu. Từ các cấp ngành địa phương đến các tỉnh, trung ương trước khi bầu cử họ đều được học tập về lý lịch của các cử tri. Người dân không được tự do chọn người mình tín nhiệm mà phải bầu theo ý Đảng.

Trong một cuộc bầu cử diễn ra không hề có tự do, không hề có cổ động tranh cử mà chỉ là một sự rập khuôn. Rõ ràng Cộng Sản Việt Nam đã tước đoạt quyền tự do dân chủ tối thiểu của con người. Đặc biệt trong các Đại Hội Đảng tuyệt đối không có quyền dân chủ. Thành viên trong Đại Hội chỉ có một quyền duy nhất là tự do giơ tay "đồng ý", "nhất trí" các nghị quyết các tham luận của Đại Hội. Việc bầu bán cũng vậy, không được tự do bầu bán mà phải bầu theo ý Đảng. Đảng chỉ đầu làm đầy, nếu làm sai ý Đảng sẽ xảy ra chuyện "đầu rơi máu chảy" là lẽ thường tình.

Dân chủ trong ngôn luận thì càng tuyệt đối không có. Lịch sử không thể chối cãi vụ án "Nhân Văn Giai Phẩm" đó là sự chứng minh hùng hồn cho vấn đề không có tự do dân chủ ở Việt Nam. Rồi vụ "Xét Lại Chống Đảng" trong giai đoạn "Cách Mạng Đổi Mới" chúng đã chà đạp và tước đi bao quyền tự do dân chủ của con người. Sự độc tài phân xét này đã đẩy những con người yêu hòa bình tự do vào cảnh tù tội, như: Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt... Điều này chúng đã hoàn toàn vi phạm vào điều 19 và 20 của Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền mà 180 quốc gia trên thế giới công nhận trong đó có cả bọn Cộng Sản Việt Nam. Vậy mà chúng lơ đãng, và lại trong Hiến Pháp chính bản tay chúng tự biên soạn mà chúng còn cố tình "quên". Ở trong điều 71 Hiến Pháp có ghi rằng: "... không ai bị bắt, nếu không có quyết định của Tòa án Nhân dân. Việc bắt giam người phải đúng luật. Nghiêm cấm mọi hình thức bị truy bức, nhục hình, xúc

phạm danh dự, nhân phẩm của công dân". Hiện nay có hàng trăm, ngàn tù chính trị bị bắt bỏ oan ức vô cớ mà vẫn chưa được trả tự do. Hàng trăm nhà thờ, chùa chiền bị đóng cửa, một số nhà truyền đạo bị bắt bỏ giam cầm chỉ vì nghi "chống đảng". Có những vụ án kéo dài đến vài chục năm khiến người bị tù phải chết trong ngục tù. Điều căn bản trong đầu óc của chúng không hiểu thế nào là "dân chủ", mà theo chúng "dân chủ" cộng sản là như vậy cho nên chúng không thấy được tội ác của mình. Lúc nào chúng cũng ca ngợi chế độ Cộng Sản Việt Nam mà do Đảng lãnh đạo là chế độ ưu việt, tốt đẹp hơn bất cứ chế độ tư bản nào. Vì vậy mà hơn 60 năm qua từ khi Đảng Cộng Sản Việt Nam cầm quyền chúng đã vi phạm quyền dân chủ, chà đạp nhân quyền của người dân Việt Nam.

Là những người yêu tự do, yêu dân chủ chúng ta hãy tiếp tục kiên trì đấu tranh buộc chính quyền Cộng Sản Việt Nam phải thi hành nghiêm chỉnh Hiến Pháp, Luật pháp Việt Nam và phải có sự sửa đổi những điều chưa rõ ràng trong Hiến Pháp vi phạm đến quyền tối thiểu của con người. Và đặc biệt thi hành nghiêm chỉnh Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã được toàn thế giới ký và công nhận ngày 10.12.1948 tại Chailot Paris mà trong đó chính quyền Cộng Sản Việt Nam cũng thừa nhận.

Đảng Cộng Sản Việt Nam phải đưa ra ánh sáng trước công luận những tội ác của Đảng từ khi nắm chính quyền. Chính quyền Cộng Sản Việt Nam phải minh oan cho tất cả những ai có tư tưởng tự do, phải trả lại quyền tự do làm người của những ông: Hoàng Minh Chính, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế, Nguyễn Hộ, Nguyễn Đình Huy và hàng vạn người dân lương thiện khác.

• Nguyễn Văn Trọng

Am-Nord-Holz 76 - 38259 Salzgitter

TỰ DO VÀ NHÂN QUYỀN CHO VIỆT NAM

T hưa các Anh, các Chị,

Hôm nay, ngày 2 tháng 9, ngày Cộng Sản Việt Nam kỷ niệm Quốc Khánh, và cũng là ngày nhân dân Việt Nam vừa tròn 51 năm (miền Bắc) và 21 năm (miền Nam) sống kiếp đọa đày, cảm nín dưới chế độ độc tài, tàn bạo của Cộng Sản Việt Nam!

Chính vì thế, mà chúng tôi có mặt nơi đây để vạch trần trước công luận thế giới và dư luận nước Đức để cho mọi người biết rõ tất cả những tội ác của Cộng Sản Việt Nam núp dưới danh nghĩa: Độc Lập, Tự Do, Dân Chủ, Nhân Quyền,... Đó chỉ là những khẩu hiệu trống rỗng, nhằm lừa bịp mọi người!



Dương Quốc Bảo, đại diện Người Việt Tỵ Nạn tại Harburg, đọc tuyên cáo đòi Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam.

Tự do và Nhân quyền, những quyền làm người tối thiểu được thế giới cam kết tôn trọng, nhưng với người Việt chúng tôi vẫn còn là giấc mơ, khi đất nước còn trong vòng kìm kẹp của chế độ Cộng Sản. Cộng Sản vẫn thường rêu rao: Không có gì quý hơn Độc Lập, Tự Do. Nhưng làm gì có tự do khi:

- Cộng Sản thường xuyên rình rập để bắt bớ, tù đầy, những người khác chính kiến với Đảng, dù chỉ bằng một bài báo, một lời phát biểu. (Như trường hợp Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Giáo sư Hà Sĩ Phu...).

- Những nhà lãnh đạo tôn giáo cũng bị coi là kẻ thù của chế độ, nếu không chịu làm tay sai cho Đảng, cũng bị tù đầy từ 10 đến 20 năm như Đại Đức Tuệ Sĩ, Hòa Thượng Huyền Quang, Hòa Thượng Quảng Độ...

- Khi quyền tự do báo chí không có. Mỗi tờ báo đang phát hành tại Việt Nam là báo của Đảng.

Bao nhiêu năm cai trị, Đảng đã đem dân tộc xuống tận hố thẳm của khổ đau và tuyệt vọng. Chế độ CSVN hiện nay là chế độ Độc Tài mà khoác áo dân chủ, bạo tàn mà luôn mồm nói nhân đạo...

Kỳ nguyên 21 sắp đến với loài người, chúng ta, những người có may mắn được sống trong bầu không khí tự do của Âu Châu, đã đến lúc chúng ta phải lên tiếng, đòi hỏi Cộng Sản Việt Nam từ bỏ Độc Tài, tiến tới Dân Chủ và Đa Nguyên, hòa cùng cuộc sống văn minh của nhân loại.

(Do Dương Quốc Bảo, thay mặt những người Ty Nạn tại Harburg phát biểu trong ngày biểu tình trước Tòa Đại Sứ CSVN tại Bonn ngày 2.9.1996)

NGÀY CÓ ĐẢNG

*Ôi từ buổi đảng về làm chủ.
Khổ nhục chất chồng không thể do cân.
Dân Việt trăm ngàn nỗi khổ đau
Đảng kêu trí tuệ ở đỉnh cao.
Đổi mới từ duy hót cả ngày.
Mồ của lớn đón đồng đô-la nhỏ.
Lương trả gấp ba cho thế lực bảo trì.
Công an quân đội thủ con cưng
Con trước con sau để cậy trông.
Ba mươi năm xướng máu thấy chưa đảng?
Ba mươi năm dân Việt âm thầm khóc.
Quê hương yêu dấu vui bao xác trẻ.
Đảng còn ra về xót xa...*

*Hai mươi năm sau.
Đảng đưa dân đến địa ngục mù sự sống.
Người đưa người lãnh nạn đáng tử đây.
Quê hương yêu dấu ba miền Trung Nam Bắc.
Thuyền nổi thuyền lênh đênh trên sóng biển.
Nhiều kẻ làm mồi cá mập, vợ vào tay cướp biển.
Số còn lại được cứu mạng.
Rời ở nước Đức ai có hay?
Một bày cộng sản ngụy quyền
Một nhà mẫu mực pháp quyền.
Cùng nhau mua bán nhân quyền
Đảng còn đó, trở về vào Địa Ngục
Tự do dân chủ hóa thành mớ !*

20.8.1996

• Nguyễn Mỹ Ý - Am Klostershof 1 - 38229 Salzgitter

KHÁNG NGHỊ THỦ GỬI THỦ TƯỚNG VÕ VĂN KIỆT VÀ BỘ CHÍNH TRỊ NHÂN NGÀY MỒNG 2.9.1996

Thưa các ông,
Hôm nay ngày 2.9.96, nhân dịp này chúng tôi muốn đạo đạt tới các ông một vài vấn đề của đất nước Việt Nam trong hơn 50 năm qua và hôm nay cũng như ngày mai.

Cũng vào ngày này của hơn 50 năm trước đây, đại diện cho tập đoàn Cộng Sản, ông Hồ Chí Minh đã mệnh danh đọc bản Tuyên Ngôn Độc Lập cho đất nước Việt Nam. Hơn nửa thế kỷ qua, thời gian đã đủ để chúng minh rằng, bản tuyên ngôn độc lập đó tất cả đều là giả dối, lừa gạt và sự phản bội của các ông đối với dân tộc, với đất nước. Nhìn lại hiện tình đất nước hôm nay, có thể nói lên rằng Đảng và nhà nước CHXHCNVN chẳng đem lại cái gì gọi là tự do, ấm no, hạnh phúc, ngoài việc để mặc cho đất nước ngày càng trở nên điêu tàn nghèo đói và lạc hậu, nền văn hóa dân tộc bị băng hoại. Người dân chưa từng được hít thở một bầu không khí thực sự tự do nào, mà ngược lại mọi quyền tự do căn bản của con người đều bị chà đạp và tước đoạt.

Cái công trạng "đánh Pháp, đuổi Mỹ" đến nay nó đã quá cũ kỹ, các ông hãy đừng lấy cái đó mà tự hào, bởi chính cái công trạng đó nó chẳng mang lại lợi ích gì mà còn đem đến cho dân tộc biết bao tai họa. Trên thực tế cho thấy, các quốc gia có cùng bối cảnh với Việt Nam như: Mã Lai, Thái Lan, Phi Luật Tân..., các quốc gia đó không cần có những thành tích "đánh Pháp, đuổi Mỹ", cũng chẳng cần có sự lãnh đạo "Tài tình, sáng suốt" của Đảng. Những ngày nay các

quốc gia này vẫn phát triển mạnh về kinh tế và ổn định về chính trị, mà chính các ông hiện đang phải thán phục.

Thưa các ông! Từ khi đất nước Việt Nam rơi vào sự thống trị của bạo tàn cộng sản, là cả dân tộc Việt Nam chìm trong đầm lầy lạc hậu, nghèo đói và thảm họa triền miên bất tận. Các ông đã điên cuồng và mù quáng vì một chủ nghĩa ngoại lai, vì một ý thức hệ phi dân tộc, mà bất chấp sự đổ nát hoang tàn của đất nước, bất chấp sự hy sinh xương máu, nổi thống khổ của đồng bào.

Trước đây, tuy đất nước còn nghèo nhưng người dân Việt Nam còn có Tổ Quốc để tôn thờ, với niềm tin thiêng liêng cùng với lòng tự hào dân tộc. Còn ngày nay, kể từ khi có sự hiện diện của các ông, có sự hiện diện của Đảng CSVN thì lòng dân ly tán, oán hận ngút trời và kể từ khi có bản Tuyên Ngôn Độc Lập cho đến ngày nay người Việt Nam phải hai lần rời bỏ quê hương ra đi trong đau thương uất hận. Đã phải từ già nôi chôn nhau cắt rốn, xa lìa tổ tông xứ sở của mình mà ra đi, chấp nhận cả chết chóc hiểm nguy chỉ vì không chấp nhận cũng như không thể sống nổi dưới chế độ độc tài đảng trị, tàn bạo và bất công của các ông. Đất nước Việt Nam chìm trong chiến tranh máu lửa, Việt Nam chìm trong tang tóc điêu linh, bom đạn cây cối đất nước, tàn sát dân tộc hàng mấy chục năm. Hơn thế nữa, với chính sách cải cách kinh tế sai lầm, đường lối đấu tranh giai cấp thù nghịch đầy tội ác của Đảng, chính các ông đã tàn sát đồng tộc của mình, hàng triệu người dân vô tội đã bị giết hại một cách dã man vào những năm 1954 ở miền Bắc và khi cuồng chiếm miền Nam năm 1975.

Thưa các ông! Khi nắm trọn quyền hành thống trị đất nước, các ông đã khinh thường đạo nghĩa dân tộc, chà đạp lên văn hiến, miệt thị tiên hiền liệt tổ. Thẳng tay đàn áp, chia rẽ, lung đoạn các Tôn Giáo và nhất là đối với Phật Giáo. Để đến ngày nay các Giáo Hội như Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Cao Đài, Hòa Hào... như đang sống dở, chết dở dưới những chính sách tiêu diệt Tôn Giáo của các ông ở Việt Nam. Các ông đã ngang nhiên vấy phá chùa chiền, thánh thất, cấm Sứ ép Sĩ, thiêu hủy kinh sách, đóng cửa các Tu viện và biến những nơi tôn nghiêm này thành kho trại v.v... Và càng bộc lộ rõ hơn cái bản chất bạo ngược của chế độ CS khi các ông kết án 5 năm tù Hòa Thượng Thích Quảng Độ, quản thúc Hòa Thượng Thích Huyền Quang và cầm tù nhiều vị tu hành khác của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Thưa các ông! Phật Giáo đã có trên đất nước Việt Nam này hơn 2.000 năm, một Giáo Hội có truyền thống lâu đời đã ăn sâu vào lòng dân tộc, Phật Giáo đã gắn liền với vận mệnh lịch sử của dân tộc qua nhiều thế hệ, Phật Giáo đã thăng trầm theo sự thăng trầm của dân tộc, Phật Giáo đã cùng với dân tộc chia xẻ những nhục vinh qua mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước. Chính Phật Giáo đã hun đúc nên nền văn hóa của dân tộc, Phật Giáo chính là tinh thần của dân tộc, là hơi thở, là nhịp sống của đồng bào. Đàn áp và khống chế Phật Giáo là bóp nghẹt hơi thở và sức sống cùng đồng bào. Hiện tình đất nước hôm nay đã trả lời điều đó! Vậy mà các ông, Đảng CSVN vẫn còn chưa thức tỉnh, vẫn chưa nhận ra những sai lầm của vấn đề đàn áp, tiêu diệt Phật Giáo. Thì tưởng lai của dân tộc, của đất nước Việt Nam còn tâm tối mịt mù, nền văn hóa của dân tộc còn bị băng hoại.

Thưa các ông! Vào thập niên 90, trước sự sụp đổ hàng loạt của hệ thống cộng sản ở các nước Đông Âu và ngay cả trên đất ông tổ Lênin của các ông. Chủ nghĩa Mác-Lênin đã lộ nguyên hình là một giả thuyết, lịch sử đã chứng minh nó đã quá sai lầm và phi nhân bản. Các ông, Đảng CSVN luôn tự hào là "sáng suốt tài tình" thì tại sao các ông lại không nhận thức được vấn đề này? Kỳ Đại Hội Đảng lần thứ 8 vừa qua, các ông vẫn tuyên xưng trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chúng tôi có thể khẳng định rằng đây là sự sùng bái mù quáng và hơn thế nữa chính là sự ngoan cố của các ông. Vì muốn bảo vệ ngôi vị, bám giữ quyền hành thống trị đất nước mà các ông, Đảng CSVN đã ngoảnh mặt quay lưng trước xu hướng tiến bộ của nhân loại, bất chấp mọi dư luận quốc tế, bất chấp những nguyện vọng thiết tha của dân tộc, các ông vẫn tiếp tục đẩy dân tộc vào lầm than và hiểm họa.

Các ông đã luôn đặt quyền lợi của Đảng lên trên lợi ích của dân tộc, các ông đã dùng mọi thủ đoạn thô bạo để đàn áp và buộc tội trắng trợn những người yêu nước, yêu tự do dân chủ, mà không yêu chủ nghĩa cộng sản, không chịu phục tùng dưới sự độc quyền lãnh đạo của các ông, của Đảng CSVN như Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, và các Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Hòa Thượng Thích Huyền Quang v.v...

Thưa các ông! Ngày nay Đảng và nhà nước CHXHCNVN sẵn sàng xóa bỏ hận thù với người "Ngoại tội", van xin thiết lập bang giao, để tiến tới đặt quan hệ hữu nghị với những quốc gia mà trước đây đã từng là thù nghịch, các ông đã từng lên án mạnh mẽ nhất, như đế quốc Mỹ "kẻ thù không đội trời chung". Còn đối với đồng bào "Người nội tội", cùng chung máu đỏ da vàng, cùng chung một tổ phụ thì các

Ông lại coi họ là kẻ thù của các ông, của Đảng. Có những người đã từng là đồng chí, đồng đội của các ông trước đây, họ chỉ muốn vạch ra những sai lầm của chủ nghĩa CS, của Đảng CSVN, muốn các ông cùng như Đảng CSVN đứng mãi lẩn sâu vào con đường tội ác, muốn Việt Nam thoát khỏi những hiểm họa, họ muốn bày tỏ quan điểm tự do dân chủ và nhân quyền một cách thẳng thắn thì bị các ông đàn áp, trù dập và cầm tù một cách tàn bạo, như ông Nguyễn Hộ, ông Đỗ Trung Hiếu, ông Hoàng Minh Chính, ông Lê Hồng Hà và ông Hà Sĩ Phu v.v... Chẳng lẽ các ông đã mù quáng đến nỗi không còn phân biệt được đâu là bạn, đâu là thù rồi sao?

Thưa các ông! Như các ông đã biết, dân tộc Việt Nam có chí khí kiên cường bất khuất, giàu lòng yêu nước, cần cù và thông minh sáng tạo. Mà ngày nay Việt Nam phải chịu cảnh lạc hậu lầm than. thua kém các nước láng giềng và các nước trên thế giới. Đó là một điều đáng hổ thẹn. Chúng tôi có thể khẳng định rằng đây chính là hậu quả của chế độ độc tài đảng trị, của đường lối lãnh đạo sai lầm mù quáng mà Đảng CSVN đã gây nên. Đã đến lúc các ông phải lột bỏ cái chủ thuyết Mác-Lênin phi dân tộc và cái gọi là tư tưởng Hồ Chí Minh lỗi thời đó đi để trở về với đại khối dân tộc, các ông hãy sám hối tội ác lỗi lầm, dân tộc sẽ rộng lòng tha thứ và đón nhận các ông. Còn không, nếu các ông vẫn ngoan cố độc quyền cai trị đất nước cũng như tiếp tục kéo dài sự đau khổ của đồng bào thì bánh xe lịch sử đang quay, chắc chắn nó sẽ nghiền nát các ông như đã từng nghiền nát những vật cản nằm trên đường tiến hóa của nó. Đến lúc đó e không còn có hội nào dành cho các ông nữa.

Thưa các ông! Trên đây là những lời tâm huyết và nỗi thao thức của chúng tôi, cũng chính là những mong muốn, khao khát về tự do dân chủ của hơn 70 triệu đồng bào VN ở trong và ngoài nước. Chúng tôi mong muốn các ông cố gắng, bình tâm lắng nghe mà đáp ứng những đòi hỏi, những nguyện vọng thiết tha của chúng tôi cũng chính là của cả dân tộc:

1. Phải trả tự do tức khắc vô điều kiện cho hai vị lãnh đạo tinh thần Tôn Giáo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Hòa Thượng Thích Quảng Độ và Hòa Thượng Thích Huyền Quang cùng toàn thể các vị Tăng Ni, Phật Tử đang bị giam giữ trong các lao tù CS hay đang bị quản thúc và phải phục hồi nhân phẩm cho các chủ vị này.

2. Trả tự do cho những tù nhân lương tâm, tù nhân chính trị.

3. Trả lại cho người dân những quyền tự do căn bản như: tự do tín ngưỡng, tự do hội họp, tự do lập hội, tự do báo chí, tự do ngôn luận và tự do đi lại ...

4. Hủy bỏ điều 4 trong Hiến Pháp nước CHXHCNVN đã ban hành năm 1992, mở một cuộc bầu cử tự do thực sự có sự giám sát của Giám sát viên quốc tế, để chọn ra những người có tài, có đức thực sự, tham gia vào bộ máy lãnh đạo nhà nước.

Đảng và nhà nước CHXHCNVN thực thi được những đòi hỏi trên đây của chúng tôi, thì đất nước Việt Nam mới thực sự có độc lập, tự do, ấm no và hạnh phúc.

Kính chào ông Thủ Tướng và quý ngài trong Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam.

● **Bùi Hữu Long - Nürnberg**
(Đọc trong cuộc biểu tình tại Bonn
ngày 2.9.1996 trước Tòa Đại Sứ CSVN)

NHỮNG NGƯỜI CỘNG SẢN VIỆT NAM NGHĨ GÌ VỀ TƯƠNG LAI CỦA DÂN TỘC ?

Là một giáo viên dạy văn học và lịch sử, tôi thực sự đau buồn vì phải rời bỏ đất nước của tôi đến xứ người.

Là một con người với trái tim nhạy cảm và tha thiết yêu cuộc sống, tôi thực sự xót thương cho tình cảnh hàng triệu, hàng triệu người Việt Nam phải rời bỏ đất nước của mình, rời bỏ tổ ấm của mình để đến xứ người xin tỵ nạn, chỉ vì nơi tạm dung đó con người được sống thực sự tự do. Tôi thực sự xót thương cho mọi người, tôi thực sự xót thương cho chính bản thân mình.

Những người Cộng Sản Việt Nam có bao giờ tự hỏi vì sao mà gần 20 năm nay, hàng ngàn, hàng triệu triệu con người Việt Nam phải rời bỏ Tổ Quốc mình, rời bỏ gia đình mình đến xứ người để được sống và hít thở không khí tự do. Họ là những ai? Họ là những người nghèo khổ, khổ rách áo ôm? (Như nhiều người nước ngoài, như nhiều người Đức đã nghĩ vậy) - Không! Họ là những người yêu lao động, họ là những nhà trí thức, những Kỹ sư, những Bác sĩ, những nhà Sứ, những Nghệ sĩ nổi tiếng, những nhà báo, những nhà văn, những Giáo viên...

Họ là tất cả - Họ là máu, là thịt, là tâm hồn, là trí thức, là tài năng, là tương lai của dân tộc Việt Nam! Tất nhiên, không loại trừ một số người vì cuộc sống bấp bênh trên nước bạn họ đã trở thành những người chỉ sống vì tiền và dám làm những điều tàn bạo vì đồng tiền. Tội lỗi đó do ai? Một phần do chính bản thân họ, nhưng nguyên nhân sâu xa của nó chính là chế độ Cộng Sản ở Việt Nam. Những người Cộng Sản Việt Nam phải gánh chịu trách nhiệm trước lịch sử loài người, trước lịch sử thế giới về những điều mà họ đã và đang làm cho dân tộc Việt Nam: Hàng triệu triệu con người Việt Nam đã và vẫn đang phải tiếp tục rời bỏ đất nước mình để đến xứ người chỉ vì họ không thể chịu đựng được chế độ Cộng Sản.

Gần đây, Hiệp Định Hồi Hưởng những người Việt Nam trên nước Đức được ký kết. Với cái Hiệp Định giết người không dao ấy một lần nữa những con người Cộng Sản lại đẩy những người đi tìm sự tự do vào cảnh khốn cùng. Họ lại phải rời tổ ấm mà họ mới vừa tạm xây để rồi phải trở về nơi mà họ đã buộc phải ra đi, mà khi trở về thì họ trở thành những con người không nhà, không cửa, không nơi nương tựa, không có công việc làm, vì với con mắt của những người Cộng Sản: Họ là những phần tử đen, những phần tử phản bội Tổ Quốc !!

Liệu những người Cộng Sản có còn buộc những người giáo viên dạy cho những học sinh biết chúng là thế hệ tương lai của đất nước và lập đi lập lại một bài học ngu xuẩn là: "Chủ Nghĩa Xã Hội thì tốt đẹp, ở đó con người có tự do, có hạnh phúc, có công bằng! Còn Chủ Nghĩa Tư Bản là chủ nghĩa thối nát, ở đó con người không có tự do, không có hạnh phúc, là bất công. Chủ Nghĩa Tư Bản đang trên đường dây chết. Còn Chủ Nghĩa Xã Hội đang trên đường chiến thắng ?"

Những người Cộng Sản Việt Nam còn cố bám níu lấy cái ghế đã mục rỗng mang danh chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa ấy đến bao giờ ?

Những người Cộng Sản Việt Nam nghĩ gì về tương lai của dân tộc Việt Nam? Bao giờ những người Cộng Sản Việt Nam từ bỏ chế độ độc tài đảng trị để nhường chỗ cho một chế độ Tự Do Dân Chủ, nơi đó con người thực sự được sống ấm no, hạnh phúc.

● **Trần Thị Kim Lan - Hannover**

CSVN HÃY ĐỂ NHÂN DÂN VIỆT NAM TỰ QUYẾT ĐỊNH LẤY VẬN MỆNH ĐẤT NƯỚC

Hơn 70 năm tung hoành ngang dọc, Chủ Nghĩa Cộng Sản với lý thuyết Mác-Lênin đã gây cho nhân loại biết bao đau khổ, nhưng theo quy luật của lịch sử: những gì nghịch lý thì không thể tồn tại lâu dài, cho nên chủ nghĩa này đành nhường bước cho những trào lưu phát triển của lịch sử.



Biểu tình đòi chính quyền CSVN trả tự do cho các vị lãnh đạo tinh thần Tôn Giáo và các tù nhân lương tâm trước Sứ Quán Việt Cộng ngày 12.7.1996. - Ảnh Nguyễn Minh Tuyên

Vậy mà trên mảnh đất Việt Nam thân yêu của chúng ta, cấp lãnh đạo chớp bu thì giả nua, bảo thủ, họ vẫn còn mù quáng chưa thấy gì cả trước sự thức tỉnh của nhân loại, họ vẫn áp dụng lý thuyết Mác-Lênin để giáo dục, truyền bá, vẫn coi lý thuyết Mác-Lênin như một cẩm nang thần thánh, mặc dù ngay trên quê hương của Marx là Đông Đức cũ và quê hương của Lênin là Liên Xô mọi người đều cho rằng đó là mở lý thuyết không tưởng, là nguyên nhân của những bạo lực, chia rẽ và đói nghèo.

Trong hơn 20 năm độc tài đảng trị, do chọn phải một chủ thuyết sai lầm nên CSVN đã đưa dân tộc đến bước đường cùng, lòng tham vọng quyền hành đã dẫn CSVN vào hỏa ngục của tội ác và bạo lực.

Do áp dụng lý thuyết Mác-Lênin, họ đã đi từ sai lầm này đến sai lầm khác, nhưng CSVN vẫn không thay đổi, họ vẫn nắm lấy chuyên chính vô sản làm công cụ đặc lực để bảo vệ chế độ độc tài, độc Đảng của họ, những quan điểm về chuyên chính vô sản đã rèn luyện những người CSVN thành những kẻ độc ác và chuyên quyền, họ vẫn ngang nhiên thách thức trào lưu tiến bộ của nhân loại.

CSVN đã cố tình coi thường dư luận trong nước và quốc tế, sẵn sàng thẳng tay đàn áp, bắt bớ những người đối lập, những ai khác chính kiến với họ, họ tìm mọi cách để ghép tội cho những người đã dũng cảm nói lên sự thật, điển hình là những Nguyễn Chí Thiện, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Hộ, Hà Sĩ Phu; những người chỉ đòi được quyền tự do tín ngưỡng cũng bị họ thẳng tay trừng trị, đó là Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Đại Đức Thích Hải Tạng, v.v...



Tuyệt thực và đòi Tự Do Dân Chủ trước Sở Quán Việt Cộng ngày 12.7.1996. - Ảnh Nguyễn Minh Tuyên.

Tương lai chắc chắn rằng sẽ còn những người kiên cường như trên xuất hiện thêm nhiều, cho dù CSVN vẫn luôn tăng cường đàn áp, bắt bớ, những họ vẫn và sẽ kiên trì, dũng cảm đứng lên vì mục đích cao cả: Giành lại nhân quyền, dân chủ cho dân tộc Việt Nam.

Chúng ta thật may mắn khi được sống tại hải ngoại, sống tại một nước dân chủ pháp trị, chúng ta được quyền tự do lập hội, biểu tình, tự do ngôn luận, báo chí, đã giác ngộ được đâu là giá trị thực sự của DÂN CHỦ và NHÂN QUYỀN.

CSVN ngày nay rất mù mờ và xảo quyệt, họ luôn hô hào Việt Nam là một nước rất coi trọng dân chủ, tự do, nhân quyền; nhằm đánh lừa dư luận trong nước và thế giới. Ngày nay mặc dù họ có một phần nào thay đổi về kinh tế, nhưng vẫn thống soái về chính trị, chính điều này đã dẫn đến sự phân hóa xã hội sâu sắc, phân chia giai cấp thành nhiều tầng lớp rõ rệt, kẻ giàu thì giàu thêm, còn người nghèo thì càng rách nát; nhưng nếu xem kỹ thì tầng lớp giàu có mới này đều là những người CS móc ngoặc, tham ô, mà người ta thường mỉa mai gọi là "Những tên tư bản đỏ".

Trước hoàn cảnh lâm nguy hiện nay của đất nước, chúng ta phải có tinh thần trách nhiệm đối với quê hương. Vạch trần bộ mặt bịp bợm, độc ác của CSVN cho nhân dân trong nước và thế giới thấy đó là nhiệm vụ của những người sống tại hải ngoại.

Chỉ có dân chủ, nhân quyền đất nước mới thoát khỏi tình trạng phân hóa bi đát như hiện nay, chỉ có dân chủ, nhân quyền mọi người mới hết lòng bỏ công sức kiến thiết lại đất nước, để cho dân giàu nước mạnh cùng sánh vai với các cường quốc năm châu.

• Nguyễn Minh Tuyên

(Bài đọc trong cuộc Biểu tình và tuyệt thực trước Sở Quán Việt Cộng ngày 12.7.1996)

THƯ NGỎ : NHẬN NGÀY KHAI TRƯỜNG !

Kính gửi Tập thể Thầy Cô giáo và các bạn học sinh Trường Cấp III Đặng Xá - Hà Nội.

Thưa các Thầy các Cô và các bạn! Xa mái Trường cũ thân yêu thấm thoát đã hơn 10 năm. Thời gian cứ trôi nhưng chưa một lần về thăm lại Trường xưa! Song tình nghĩa thầy trò, bạn bè, tình yêu mái trường và kỷ niệm thời học sinh chúng em luôn trân trọng và giữ trọn không phai nhạt. Được các thầy cô dạy dỗ nên người. Cho tới nay mặc dù điều kiện công tác xa nhưng chúng em không thể nào quên được những lời dạy dỗ và một số bài học lên lớp nghe giảng như: "Chủ Nghĩa Xã Hội là đỉnh cao trí tuệ của con người; Không có gì quý

hơn Độc Lập Tự Do; Đức tính cần kiệm liêm chính chí công vô tư của Hồ Chủ Tịch; Chủ Nghĩa Xã Hội là người đào mồ chôn Chủ Nghĩa Tư Bản; Yêu nước phải gắn liền với yêu CNXH; Đảng CSVN là người đưa dân tộc Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác; Đảng ta vĩ đại v.v... và v.v...

Thưa các Thầy và các Cô cùng các bạn cũ! Các Cụ xưa có câu: "Đi một ngày đàng học một sàng khôn", "Trăm nghe không bằng một thấy" đó là một chân lý hoàn toàn đúng và chính xác.

Chúng em có dịp may mắn hơn là: Tận mắt chứng kiến sự sụp đổ của hệ thống Xã Hội Chủ Nghĩa ở Liên Xô nơi sinh ra nó, chứng kiến sự vùng dậy của nhân dân Tiệp Khắc đứng lên lật đổ chế độ Cộng Sản làm cuộc "Cách Mạng Nhung" ở Tiệp. Chứng kiến nhân dân Đông Đức phá bức tường ở nhục Berlin ngăn cách Đông và Tây hợp thành nước Đức thống nhất hiện nay. Chứng kiến sự vùng dậy của nhân dân Đông Âu đứng dậy lật đổ chế độ Cộng Sản đòi tự do dân chủ và quyền con người; Chứng kiến Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Đông Đức bỏ chạy và bị ra Tòa xét xử; Một số cựu đảng viên ở Liên Xô bị bắt giam và cũng ra Tòa...

Sang đây chúng em và một số người Việt Nam khác mới được chứng kiến tận mắt và hiểu, nhìn đúng sự thật về Chủ Nghĩa Xã Hội và Chủ Nghĩa Tư Bản, hiểu rõ hơn giá trị đích thực của Tự Do - Dân Chủ - Quyền con người ở các nước Tư Bản được pháp luật tôn trọng và bảo vệ và sự công bằng nghiêm minh của pháp luật.

Thưa các Thầy Cô cùng các bạn! Chúng em chỉ mong ước đất nước Việt Nam sẽ được hòa nhập vào sự phát triển chung của thời đại hiện nay. Tức là có Tự Do - Dân Chủ - Quyền con người và được pháp luật bảo vệ. Chúng em rất hiểu và thông cảm cho các Thầy Cô và các bạn, vì chúng em suy nghĩ rằng: Các Thầy Cô và mọi người cũng chỉ là những nạn nhân của Đảng và Chính quyền Cộng Sản Việt Nam, của chế độ chuyên chính vô sản, chế độ độc tài, bịp bợm, lừa bịp mị dân, bưng bít, nhồi sọ, thông tin một chiều. Một chế độ mất dân chủ, mất hết quyền cơ bản con người do hậu quả của chế độ nhồi sọ, qua học thuyết Mác-Lênin, tu tưởng ngoại lai Hồ Chí Minh và Mao đố kỵ.

Thưa các Thầy Cô! Chúng em tin rằng một ngày không xa nữa các Thầy Cô cùng các bạn sẽ chứng kiến sự vùng dậy của nhân dân Việt Nam đứng lên xóa bỏ chế độ Cộng Sản tại quê hương Việt Nam; đòi lại Tự Do - Dân Chủ và Quyền con người đã bị Đảng và Chính quyền CSVN cướp đi mấy chục năm nay.

"Vi lợi ích 10 năm trồng cây.

Vi lợi ích 100 năm thì phải trồng người"

Vậy xin các Thầy Cô hãy trồng những cây Tự Do Dân Chủ vào khối óc của thế hệ trẻ để chính họ sẽ cùng nhân dân đứng lên xóa bỏ chế độ độc tài đảng trị Cộng Sản Việt Nam.

Cuối thư kính chúc các Thầy Cô và các bạn khỏe. Trở thành người có ích để xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh trong tương lai.

Kính thư

Học sinh cũ: Nguyễn Cầu Luyến và Nguyễn Thị Minh
(Phóng viên Film Hải Đăng)

Thơ Tâm Sự

• Lương Vinh Thành

TÂM TÌNH NHỎ CHUYỂN

Chị về, nhờ chị chuyển đùm tôi.
Tất cả tâm tình đến khắp nơi.
Gửi nhỏ sông Hàn chiều gió nhẹ.
Chia buồn phố Hội lúc mưa rơi.
Bà con, còn mấy điều linh nữa?
Đất nước bao nhiêu rách nát rồi?
Tôi vẫn nơi này ươm tóc trắng.
Thành thơ Tâm Sự, tặng cho đời!

TIN PHẬT SỰ

ĐẠI LỄ VU LAN 2540

Đại lễ Vu Lan Báo Hiếu năm nay được tổ chức tại Chùa Viên Giác, Hannover, từ ngày 30.8 đến 01.9.1996 vừa qua. Như mọi năm trước, Đêm Văn Nghệ cũng dành cho Đại lễ được tổ chức tại Hội Trường của Chùa vào hồi 19 giờ ngày thứ bảy (31.8.1996) do các Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Đức Quốc đảm trách trình diễn cùng với sự cộng tác đặc biệt của các Nghệ sĩ Minh Tâm, Tài Lương và ca sĩ Nhất Thanh đến từ Paris.

Ngoài phần văn nghệ, Ban Huynh Trưởng (BHT) và Đoàn Sinh (ĐS) thuộc các GDPT còn đảm trách phần an ninh, trật tự, vệ sinh, nghi lễ chào đón, đón rước quý Chú Tăng, Ni hành lễ. Bán vé số Tombola và xổ số ngay trong phần văn nghệ để cúng dường cho việc xây chùa.

Ngay vào ngày nói trên, hồi 14 giờ tại Hội trường Chùa Viên Giác, có lễ ra mắt tác phẩm mới nhất của Nữ sĩ Huỳnh Dung viết về những chuyện "Tinh". Tiếp theo hồi 15 giờ có buổi nói chuyện của Đạo Hữu Thiện Xuân INNA, người Nga, nói về đề tài Phật Giáo, bằng tiếng Việt.

Riêng về GDPT trong ngày này Ban Huynh Trưởng cũng có 3 phiên họp:

1. Phiên họp Huỳnh Trưởng (HT) phần I (Từ 11 giờ 15 đến 12 giờ)

- Gồm có 17 HT và một số Đại diện các GDPT địa phương.

Nghi trình:

a/- Nhân sự và công tác trong các ngày Đại Lễ tại Chùa.

b/- Hợp khoảng đại thường niên của toàn HT (Dự trừ tổ chức tại Chùa Viên Giác vào các ngày từ 20 đến 22.12.1996)

c/- Thảo luận và giải quyết các vấn đề linh tinh thuộc phạm vi GDPT.

2. Phiên họp các HT Ủy Viên Báo Chí thuộc các GDPT

(Từ 13 giờ 00 đến 14 giờ 00)

Nghi trình:

- V/v cố gắng giữ liên tục xuất bản tờ Nội San Liên Gia Đình (NSLGD) đều đặn.

- Đề cử nhân sự nhận bài vở và kiểm bài vở.

- Thảo luận về kỹ thuật chuyển bài vở, sự trình bày và in ấn liên hệ giữa các Ủy Viên qua máy điện tử (computer).

3. Phiên họp HT phần II (Tiếp cho Phần I)

(Từ 16 giờ 10 đến 18 giờ)

Huynh Trưởng tham dự như Phần I, thêm chị Diệu Đông và chị Diệu Phước từ Mannheim.

Bàn thảo và giải quyết các vấn đề linh tinh còn lại của phiên họp I.

a/- Tính ngân quỹ hiện có của Ban Hướng Dẫn Đức và đề nghị thành lập Ban Bảo Trợ (BBT)

b/- Kiểm thảo công tác Phật sự của một số Huynh Trưởng tại München trong năm vừa qua và nêu những trở ngại gặp phải.

c/- Công tác Phật sự tại Hamburg vừa qua.

d/- Tổng kết trại hè Họp Bạn Thiện Minh tại Hòa Lan vừa rồi.

e/- Đề cử Huynh Trưởng đi tham dự Đại Hội Huynh Trưởng bầu lại Ban Hướng Dẫn Trung Ương GDPTVN Âu Châu.

f/- Vấn đề sinh hoạt cho các em nhỏ ở tại Chi Hội Mannheim.

g/- Soạn thảo bản đúc kết ngắn gọn sau khi HT thuộc thành viên BHD đi công tác Phật sự về.

- Ngoài số HT, tổng số ĐS về tham dự Đại Lễ Vu Lan năm nay là 150 Đoàn Sinh.

NGÀY CHỦ NHẬT 01.9.1996 (CHÍNH THỨC CỬ HÀNH ĐẠI LỄ VU LAN)

1. Phiên họp của HT thuộc Hội Đồng Xét Cấp

(Từ 07 giờ 30 đến 08 giờ 30)

Tại phòng Liên Lạc GDPT Chùa Viên Giác, gồm có các HT:

- HT Tâm Cử Trưởng Tôn Châu

- HT Thiên Căn Phạm Hồng Sáu

- HT Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan

- HT Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

- Thảo luận và đề nghị xét cấp "Tập" cho các HT thuộc BHD và các GDPTVN tại Đức Quốc có đủ điều kiện, khả năng, hiện sinh hoạt trong các GD đáng được xét cấp.

- Biên Bản và kết quả đề nghị việc xét cấp sẽ được Hội Đồng quyết định, thông báo sau khi có kết quả.

2. Phiên họp bầu lại Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại CHLB Đức nhiệm kỳ 1996-1998.

(Từ 08 giờ 30 đến 10 giờ 00)

- Chủ Tọa phiên họp: Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại CHLB Đức.

- Thành phần tham dự:

Quý vị thành viên trong Ban Chấp Hành Hội PTVNTN tại CHLB Đức. Quý vị Chi Hội Trưởng, quý vị Đại diện cho các Chi Hội PT địa phương và các HT thuộc Ban Hướng Dẫn GDPTVN tại CHLB Đức. (Tổng cộng hiện diện 23 vị).

Nghi trình:

1. Báo cáo sinh hoạt của Hội PTVNTN tại CHLB Đức trong nhiệm kỳ 1994-1996.

2. Bầu Tân Ban Chấp Hành Hội PTVNTN tại CHLB Đức cho nhiệm kỳ 1996-1998.

3. Thảo luận về địa điểm và thời gian tổ chức khóa Giáo Lý Âu Châu kỳ 9 tại Đức Quốc.

4. Thảo luận về Quý Học Bổng cho Tăng, Ni và đặt nhân sự đảm trách.

5. Giải quyết những vấn đề linh tinh nội bộ.

Sau lời tuyên bố khai mạc phiên họp của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng và giới thiệu thành phần tham dự. Các thành viên trong phiên họp đã lần lượt thảo luận và trao đổi ý kiến với nhau để giải quyết các vấn đề có liên quan qua từng đề mục của nghị trình đã nêu trên - Đề thêm vào mục 2 hầu đáp ứng cho tình hình hiện tại, Hội cần phải có thêm 2 Ủy Viên để giúp đỡ công việc.

Quý thành viên tham dự phiên họp đã thỏa thuận và nhất trí bầu lại một Ban Chấp Hành mới cho Hội PTVNTN tại CHLB Đức nhiệm kỳ 1996-1998, với các chức vụ và thành phần như sau: (*xin xem bên dưới*)

Hai vị Phó Hội Trưởng nhiệm kỳ trước, ĐH Trục Ngô Phạm Ngọc Đảnh (Bá Linh) và ĐH Nguyễn Biên Trần Hữu Lượng (Frankfurt) đã xin được rời chức vụ cũ, để có đủ thời gian chu toàn trách nhiệm và công tác Phật sự cho hai địa phương trên.

Phiên họp đã kết thúc và bế mạc lúc 10 giờ cùng ngày.

Mặc dù Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu năm nay, thời tiết vào cuối tuần có nhiều mưa gió, nhưng số Đạo Hữu, Phật Tử và Đồng Hương các nơi đã về Chùa Viên Giác tham dự có khoảng trên 3.000 người. Thiện Cẩn

TÂN BAN CHẤP HÀNH HỘI PHẬT TỬ VIỆT NAM TỴ NẠN TẠI ĐỨC

Ngày 01.9.1996, tại Chùa Viên Giác dưới sự chứng minh của Thượng Tọa, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức, các Chi Hội Trưởng hoặc Đại diện 15 Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn và Huynh Trưởng Đại diện các Gia Đình Phật Tử VNTN đã họp bầu Tân Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc nhiệm kỳ 1996-1998 với chức vụ và thành phần như sau:

- Hội Trưởng: ĐH Thị Tâm Ngô Văn Phát

- Hội Phó Nội Vụ: ĐH Thiện An Nguyễn Kim Định

- Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH Diệu Đông Trịnh Thị Nam

- Thư Ký: ĐH Thiện Căn Phạm Hồng Sáu

- Thủ Quỹ: ĐH Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc

- Ủy viên Báo chí & SHCD: ĐH Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp

- Ủy viên Văn Hóa: ĐH. Đức Hường Hồ Thanh

Nhân dịp này Tân Ban Chấp Hành thiết tha kêu gọi quý Đạo Hữu xa gần tiếp tục yểm trợ và giúp đỡ cũng như quý vị đã từng yểm trợ và giúp đỡ chúng tôi trong những năm qua trong công việc hộ trì Tam Bảo. Ngoài ra Tân Ban Chấp Hành cũng kêu gọi quý Đạo Hữu cùng sát cánh với chúng tôi trong công cuộc đấu tranh Giải Trữ Pháp Nạn, đòi Tự Do Dân Chủ cho đất nước. Hay nói một cách khác là đấu tranh loại bỏ chế

độ Cộng Sản Việt Nam độc tài đảng trị. Vì đây là nguyên nhân chính làm cản trở sự phát triển của đất nước, gây ra vô vàn thảm họa cho đất nước và khổ đau cho nhân dân.

Địa chỉ liên lạc:

ĐH. Ngô Văn Phát

Karlsruher Str. 6

D-30519 Hannover

Tel. 0511-879630 & Fax. 0511-8790963

TÂN BAN CHẤP HÀNH CHI HỘI PTVNTN TẠI BERLIN

Ngày 20.9.1996, toàn thể Đạo Hữu và Phật Tử ở Berlin đã họp mặt tại Niệm Phật Đường LINH THỦŨ, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức, để bầu Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Berlin nhiệm kỳ 1996-1998.

Kết quả như sau:

-Chi Hội Trưởng: ĐH Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc

-Chi Hội Phó Ngoại Vụ: ĐH Thiện Sơn Nguyễn Thanh Hải

-Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH Tâm Bích Trần Thị Hồng Sương

-Thư Ký: ĐH Tâm Thủ Trần Văn Sang

-Thư Quy: ĐH. Đạt Huệ Nguyễn Thị Thu Hà

Địa chỉ liên lạc:

ĐH. Thị Hiện Nguyễn Hữu Lộc

Am Heidebusch 10

13627 Berlin

Tel. 030-382 98 27

Nhân dịp này, thay mặt Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức, chúng tôi xin chào mừng Tân Ban Chấp Hành và cầu chúc quý Đạo Hữu sẽ đạt được nhiều thành quả tốt đẹp trong công việc Phật sự.

LỄ VU LAN PL 2540 TẠI HAMBURG

Vào lúc 9 giờ ngày 24.8.1996 dưới cơn mưa phùn mùa Thu, Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Trụ Trì Bảo Quang Ni Tự và Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Hamburg đã chính thức cử hành Lễ Vu Lan Báo Hiếu tại Chùa Bảo Quang, Hamburg, dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển, Chi Bộ Trưởng Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức Quốc; Thượng Tọa Thích Quảng Bình (Đan Mạch); Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm (Hamburg); Ni Sư Thích Nữ Như Viên (Bremen); Sư Cô Thích Nữ Diệu Phước và Sư Cô Thích Nữ Minh Hiếu (Hamburg).

Khởi đầu là Lễ Thọ Bồ Tát Giới cho hai cô Tuệ Đàm Hương và Tuệ Đàm Vân, cùng 17 Phật Tử đến từ Đan Mạch, Berlin, Heidelberg, Nürnberg, Frankfurt, Göttingen và Hamburg do Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm; Ni Sư Thích Nữ Như Viên và Sư Cô Thích Nữ Diệu Phước làm Bốn Sư truyền giới.

Lễ Vu Lan Báo Hiếu và lễ gắn Bông Hồng Cài Áo cho khoảng hơn 100 Phật Tử tham dự, Chánh điện của Chùa không đủ rộng, nên rất nhiều Phật Tử phải đứng ngoài hàng



Lễ thọ Bồ Tát Giới trong dịp Lễ Vu Lan 2540 tại Chùa Bảo Quang - Hamburg

hiên hay dưới các tấm bạt che mưa để hành lễ.

Tiếp đến là lễ Trai Tăng như thường lệ hàng năm với bầu không khí trang nghiêm và kính cẩn.

Cuối cùng là lễ Quy Y Tam Bảo cho 16 Phật Tử đến từ Đan Mạch, Göttingen, Wiesbaden, Heidelberg, Emden, Berlin, Hamburg do Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm làm Bốn Sư truyền giới.

Từ 18 giờ cùng ngày hơn 300 quan khách, Phật Tử đã tham dự buổi Văn Nghệ Cúng Đường Vu Lan Báo Hiếu tại Hội trường Bildungszentrum (Gesamtschule - Steilshoop) do Ca sĩ Hồ Đắc Ban (đến từ München) và Ban Nhạc Hạ Trắng (Hamburg) trình diễn cùng với các màn ca, vũ, vịnh cổ, nhạc kịch của các Gia Đình Phật Tử Pháp Quang (Hamburg); Chánh Dũng (Nürnberg - Fürth - Erlangen); Chánh Giác (Bremen) và các màn đón ca của Frankfurt.

Như thường lệ vẫn có màn múa lân, Xổ số Tombola, phát hành các thức ăn chay để phục vụ quan khách. (Tin và Ảnh: PV)

KHÓA TU BÁT QUAN TRAI GIỚI DO CHI HỘI PTVNTN MANNHEIM & VPC TỔ CHỨC TẠI HEIDELBERG.

Cũng như liên tiếp hai năm qua, năm nay Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC đã tổ chức một khóa tu Bát Quan Trai tại chùa Tây Tạng / Heidelberg vào ngày 05 - 06.10.96.

Khóa tu được Thượng Tọa Thích Như Điển chủ trì và hướng dẫn với bài giảng căn bản là "48 Đại Nguyện của Đức Phật A-Di-Đà". Ngoài ra, còn có sự chứng minh của Đại Đức Thích Chúc Nhuận đến từ Straßbourg; Ni Sư Như Viên và 2 chú Thiện Hà, Thiệp Hiệp tháp tùng Thượng Tọa.

Số Phật Tử đến từ các Chi Hội bạn tại Đức và 5 Đạo Hữu cùng đi với Đại Đức Thích Chúc Nhuận, được ghi vào danh sách thọ giới trên 60 người. Ngoài ra, còn có một số Phật Tử đến dự vào chiều ngày Thứ Bảy và sáng ngày Chủ Nhật, nâng tổng số lên đến trên 70 người. Đây là niềm vui và sự khích lệ



Quý Phật Tử đã quy y Tam Bảo tại Heidelberg vào ngày 6.10.1996

lớn lao cho Ban Tổ Chức.

Ngoài các khóa lễ Tịnh Độ, Cầu An, Công phu khuya, các Phật Tử còn được dự một buổi trà đàm thật bổ ích và một buổi Thiền hành do Ni Sư Như Viên hướng dẫn.

Nhân khóa tu Bát Quan Trai này, còn có 8 Giới tử đã được Quy Y Tam Bảo. Trong số có 2 trẻ em dưới 4 tuổi được Thượng Tọa truyền Tam Quy, ban Pháp danh và ân cần dặn bảo là sau 10 tuổi sẽ thọ ngũ giới.

Lễ xả giới Bát Quan Trai được cử hành lúc 11 giờ 30 ngày Chủ Nhật 06.10, sau hơn một tiếng đồng hồ chuyện trò, trao đổi giữa Thầy, Trò và Đạo Hữu với nhau thân mật và bổ ích. Sau đó là bữa cơm thân mật. Rồi Thầy, Trò, các bạn tu tạm biệt nhau và hẹn ngày tái ngộ trong những khóa tu học hoặc các Phật sự sắp đến.

Khóa tu Bát Quan Trai kỳ này là một trong những thành quả viên mãn trên bước đường hoàng pháp của Thượng Tọa và đồng thời cũng nói lên tấm lòng thiết tha tu học của Phật Tử tỵ nạn chúng ta nói chung. - **Nhật Trọng ghi** -

Có hình: Quý Phật Tử đã Quy Y Tam Bảo tại Heidelberg vào ngày 06.10.96.

THAY ĐỔI ĐỊA CHỈ

Kể từ ngày 01.10.1996, địa chỉ và số Điện Thoại của Chi Hội Trưởng Chi Hội Phật Tử VNTN tại München và VPC được đổi như sau:

Nguyễn Kim Định

Schuhmacherring 15 - 81737 München
ĐT. 089 - 634 98 057



*Chia
Vui*

Nhận được Hồng Thiệp của Giáo sư và Cựu Bà Võ Như Nguyễn ở Pau (Pháp) báo tin làm lễ Vu Quy cho ái nữ là

Cô Võ Thị Thanh Tâm

đẹp duyên cùng

Cậu Callemyn Jean Michel

thủ nam của Ông Bà Callemyn Jean ở Tourcoing (Pháp), vào ngày 21 tháng 09 năm 1996.

Chúng tôi kính xin chia vui cùng với Giáo sư và Bà Võ Như Nguyễn và thành thực chúc mừng Thanh Tâm & Jean Michel Trăm Năm Hạnh Phúc.

- Ông Bà VŨ KỶ (Vương quốc Bỉ)

PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 11.10.1996)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân Hàng hay bằng Bưu Phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như Cúng Đường Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh, Pháp Bảo, trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền đùm cho ai để Cúng Đường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhỏ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Đường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chùa có tên trong danh sách. *Chùa có 2 sổ Konto. Riêng số 870-3449, thì Một Tháng ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đáng tài danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.*

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Đường của quý Đạo Hữu và Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

TAM BẢO

ĐH. Trịnh Văn (Idar-Oberstein) 20DM. Nguyễn Lê (Köln) 20DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 10DM. Văn Đình Minh (Reutlingen) 10DM. Đoàn Thị Yên và gia đình (Frankfurt) 1.000DM, HHHL ĐH Đoàn Văn Chính. Dr. Nguyễn Hữu Tường 500DM. GĐĐH họ Đỗ (Bonn) 400DM. Gunter Scholottig 20DM. Trần Thanh Tim 20DM. Mạch Bi Ha (Bremen) 20DM. Quách Mỹ Trân (Wallenhorst) 50DM. Quách Mẫn Quế (Osnabrück) 20DM. Đoàn Thanh Hưng (Troissingen) 100DM. Trần Minh Thu Thủy (SHD) 20DM. Võ Ngọc Sơn (Schwaebisch Hall) 100DM. Phương Lan (Leipzig) 10DM. Phan Thu Hương (*) 10DM. Huỳnh Văn Đăng 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng (München) 50DM. Nguyễn Phương Lan 20DM. Lê Thị Nhung (Adelsdorf) 12DM. Mai Hồng Tuấn 50DM. Nguyễn Quốc Khải (Aschaffenburg) 50DM. Boonchuang 10DM. Cheung Siu Wai 20DM. Hà Quốc 10DM. Mã Kỳ 10DM. Hà Liêm Knoch 20DM. Vũ Thị Bình (Uppgant Schott) 20DM. Lê Thị Nga (*) 10DM. Bùi Đình Dũng (*) 10DM. Trần Minh Kiều (Solingen) 20DM. Đoàn Ngọc Anh (Ravensburg) 30DM. Lê Thị Bích Tuyết 10Guld. Nguyễn Thị Phượng (Gutar) 50DM. Nguyễn Thị Tuyết (Áo) 100Schl. Khuất Bằng (Luhden) 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Nguyễn Thị Minh Sáu 20DM. Lôi Công (Celle) 20DM. Mai Xuân Diệu (Hannover) 20DM. Mạch Vinh Tan (Bremen) 70DM. Đinh Ngọc Hân 20DM. Nhung - Đôn (Memmingen) 40DM. Nguyễn Minh Tân 20DM. Đào Đức Dinh 20DM. Đoàn Văn Thế 20DM. Vũ Thị Lê (USA) 50DM. Vũ Đình Thăng (Baiersdorf) 10DM. Dr. M. Bach (Castrop Rauxel) 200DM. Nguyễn Thị Yết (Pháp) 20DM. Thành, Nga (Dortmund) 10DM. Lữ Vương - Tuyết Anh (Oberhausen) 10DM. Đỗ Thị Ánh Thọ (Pháp) 100FF. Trương Chánh (Friesojthe) 50DM. Trần Thủy Oanh (Freissing) 50DM, HHHL YT Trần Thủy Trang. Phan 50DM. Nguyễn Thị Thiên Thu (Na Uy) 100DM. Trần Thị Hiền (Köln) 20DM. Lê Thị Quí (Koblenz) 10DM. Lâm Xướng (Monaco) 100DM. Đào Văn Bình (Nürnberg) 20DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Nguyễn Thị Đức (Ingoisatdt) 50DM. GĐĐH

Nguyễn Văn Nữa (Laatzen) 1.000Can + 1.200DM trai soạn), HHHL ĐH Nguyễn Văn Nữa. Nguyễn Lâm (Pforzheim) 20DM. Hà Văn Hón (Rosenheim) 60DM. Trần Vinh Cam (Münster) 50DM. Lưu Ngọc Lan (Speyer) 50DM, HHHL ĐH Lâm Minh Bót. Huỳnh Phú (Burghausen) 50DM. Chùa Phật Bảo (Barntrup) 500DM. Chùa Báo Quang (Hamburg) 500DM. Nguyễn Phước Lộc (Pháp) 300FF. Giác Chánh (Berlin) 300DM. Thầy Trí Thành (Bỉ) 3.600FB. Cô Đàm Hòa (*) 2.000FB. ĐH Bày (*) 200FB. ĐH Mẫn 300FB. ĐH Phường 500FB. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 1.000DM. Hà Văn Dũng (Flöha) 24DM. Lê Tố Nga 50DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Gera) 10DM. Phạm Ngọc Thanh (*) 10DM. Phạm Thị Thanh (Berlin) 10DM. Phạm Văn Cảnh 10DM. Chu Thị Bích Ngọc 10DM. Trịnh Quang Thọ 10DM. Nguyễn Thị Bích Thủy (Berlin) 20DM. Phạm Văn Phương (*) 10DM. Lê Thị Nga 10DM. Trần Tăng Quan 10DM. Trần 10DM. Nguyễn Bá Khương (Nürnberg) 10DM. Nguyễn Anh Phương (Hannover) 60DM. Nguyễn Thanh Hà (*) 100DM. Lê Thanh Bình (Hildesheim) 10DM. Trần Thị Chi 50DM. Sue Yuen (Laatzen) 30DM. Nguyễn Hồng Văn 5DM. Phạm Ngọc Tuấn (Wolfen) 20DM. Mã Bảo Tụng 20DM. Nguyễn Trinh Nam (Brandenburg) 10DM. Trần Đức Long (Leipzig) 100DM. Nguyễn Đàm Quang 100DM. Phan Văn Phong (USA) 50DM. Cheung Kinkwol (Berlin) 70DM. Nguyễn Đình Tuyền (Windischesehen bach) 100DM. Trần Thị Tâm (Nürnberg) 3DM. Vũ Khánh Toàn (Hildesheim) 10DM. Hồng Nghiêu Bình (Bad Oeynhausen) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Wolfen) 10DM. Phạm Trọng Nghĩa (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Lợi (Wolfen) 20DM. Đặng Xuân Tường (*) 50DM. Bùi Thị Phương (Göttingen) 50DM. Mã Đình Hòa 10DM. Lê Đức Chính (Köther) 50DM. Nguyễn Tuấn Dũng (Canada) 10DM. Nguyễn Văn Hiếu (Necharwesthun) 20DM. Đoàn Văn Hùng (Deizisau) 20DM. Nguyễn Đình Hưng (Dresden) 20DM. Vũ Viết Quang (*) 50DM. Nguyễn Thành Nhân (*) 20DM. Vũ Quang Vinh (*) 20DM. Nguyễn Thị Công (Schneeberg) 10DM. Nguyễn Quang Sơn (Brandenburg) 20DM. Phan Thanh Tân (Brand Erbisdorf) 10DM. Đinh Thị Thanh Thủy 20DM. Đinh Phú Vinh 20DM. Hồ Thọ Mai (Gera) 40DM. Bùi Văn Vinh (Erfurt) 50DM. Huỳnh Bích Thủy (Gera) 10DM. Lê Hùng Cường (Erfurt) 10DM. Nguyễn Đăng Chiếm (*) 20DM. Đỗ Thị Luận (*) 10DM. Hoàng Dung (Coswig) 10DM. Nguyễn Thị Húng (Việt Nam) 20DM. Anh Hùng 30DM. Lê Xuân Hùng (Magdeburg) 10DM. Trần Thị Phương (Wittenberg) 10DM. Khổng Minh Nam (*) 30DM. Trần Bích Hằng (Việt Nam) 20DM. Trần Minh Hải (*) 20DM. Đậu Hùng Sơn 10DM. Nguyễn Khắc Cường (Berlin) 10DM. Nguyễn Văn Anh (Hannover) 20DM. Thị Chuyển (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Văn Ngô (*) 40DM. Nguyễn Thị Lâm Bình (Leipzig) 20DM. Đỗ Quang Toàn (Großraeschen) 10M. Trần Đình Quang (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Huồng (*) 10DM. Nguyễn Thị Bích Dung (*) 10DM. Hiền (Laatzen) 10DM. Huỳnh Tuyết Man 50DM. Trần Kinh Hằng 50DM. Lý Kiệt Châu (USA) 50DM. Trần Lý Ái Phương 50DM. Nguyễn Thanh Hải (Berlin) 30DM. Nguyễn Anh Phương (Hannover) 20DM. Vũ Minh Tiến 30DM. Trần Hồng Văn 20DM. Huỳnh Đức Quang 50DM. Phạm Quốc Thành (Neiben) 30DM. Nguyễn Thị Hiền (Deteru) 50DM. Nguyễn Văn Ngọc 20DM. Đoàn Văn Tuấn (Ellwangen) 20DM. Dương Tử Đạt (Celle) 20DM. Dương (*) 20DM. Trương Ngọc Minh (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thu Nguyệt (*) 20DM. Trần Thị Thuận (*) 10DM. Lê Quốc Cường (Kochen) 50DM. Nguyễn Đương Ngà (Heltstedt) 20DM. Nguyễn Đương Minh (*) 50DM. Nguyễn Đương Ngọc (*) 20DM. Nguyễn Chí Tuấn (Nienburg) 10DM. Nguyễn Minh Tường (*) 10DM. Nguyễn Thị Thái 10DM. Phạm Văn Bình (*) 20DM. Leuchtweis Chi Thanh 100DM. Diệu Cam (Berlin) 100DM, HHHL Cô Hạnh Như. Lê Tiến (*) 50DM. Ấn danh (Pháp) 50FB. GĐĐH Nguyễn Văn Nữa

(Laatzen) 1.000DM + 1.700DM tiền chợ cho đến tuần Béch nhất. Nguyễn Minh Chánh (München) 30DM. Lê Thị Láng (Delmenhorst) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (*) 50DM. Trần Kim Vy (USA) 48US. Dữ Thị Mỹ Dung (Pháp) 100FB. Huỳnh Thị Cồn (*) 100FF. Fam. Trần (Karlsruhe) 150DM. HHHL ĐH Trần Pou tuần 100 ngày. GĐĐH Đổ (Bonn) 250DM. Nguyễn Thị Bê (Köln) 100DM, HHHL ĐH Trần Hữu Lai. Mỹ Anh Haninh (Pülheim) 200DM, HHHL ĐH Ngô Thị Nhón. Chùa Phật Bảo (Barntrup) 1.000DM. Phan Hữu Hạnh (Birkenfeld) 10DM. Fam. Chau (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Vân (Köln) 20DM. Phan Thị Thắm (Bielefeld) 30DM. Trần Thu Hiền (Gera) 20DM. Bác Tài (Pháp) 50FF. Hoàng Văn Thanh (*) 50FF. Trần Thị Xuân (*) 100FF. Nguyễn Xuân Đạt (*) 100FF. Trình Werda (Lünen) 30DM. Tăng Kim Lang (Berlin) 50DM. Trần Văn Phay (Freiburg) 20DM. Vũồng Ngô Anh (*) 20DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 30DM. Phạm Thị Côi (*) 20DM. Nguyễn Mai Quy (*) 20DM. Phùng Chí Trai (Berlin) 50DM. Thái Thị K. Hồng (Oberkirchen) 50DM. Võ Văn Ngân (Bremen) 100DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 20DM. Bùi Ngọc Loan (Frankfurt) 30DM. Nguyễn Văn Sáu (Steinfurt) 5DM. Đoàn Minh Dũng (München) 50DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. Nguyễn Thành Bê (Solingen) 50DM. Phạm Đức Huy (Königsmutler) 20DM. Dương Văn Long (Daaden) 30DM. Giang Liên (Nürnberg) 30DM. Trần Lăng Hía (*) 20DM. Lâm Lê Chu (Ingolstadt) 30DM. Lý Hồng Sơn (Krefeld) 50DM. Điền Quốc Việt (Neumarkt) 30DM. Trương Kim Thủy (Rühen) 20DM. Lê Thị Bích Liên (Dillenburg) 20DM. Trần Ngọc Thu (Erkrath) 20DM. Pheinoi Huê (München) 200DM. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 50DM. Tsang (Rielberg) 70DM. Trương Trạch (*) 30DM. Phạm Thị Nguyệt 50DM. Giáp Thị N. Lan (Leipzig) 20DM. Hải Lý (Hannover) 50DM. Bùi Kim Huê (Aerzen) 100DM. Harada 20DM. Gđ. Nguyễn Tuấn Tú (Rühen) 50DM. Gđ. Vũồng Công Chính (Dresden) 25DM. Minh Toàn (Na Uy) 400Kr.+ 10Gul. Trần Tế Đạt (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Vân (*) 20DM. Phan Duy Hùng 20DM. Nguyễn Thị Liên (Regensburg) 10DM. Nguyễn Thị Lâm 20DM. Annemarie Seifer 50DM. Tạ Kiên Anh (Hannover) 20DM. Lê Quý Đông (Berlin) 20DM. Chu thị Hà (Clausthal) 10DM. Trần Thị Năm 10DM. Vũ Thị P. Anh (BS) 20DM. Trương Phương Linh 20DM. Ấn danh 70DM. Nguyễn Trung Cát (Köthener) 20DM. Gđ. Trần Quan Khiêm 50DM. Vũ Chí Nam 20DM. Gđ. Bùi Văn Tài 20DM. Trần Trung Hải (Peine) 20DM. Trương Ngọc Sướng 20DM. Gđ. Nguyễn Hoài 40DM. Trần Lê M. Đức 20DM. Kiều Hoa Nhuận 20DM. Trần Kiệt 40DM. Gđ. Nguyễn Văn Triệu 50DM. Gđ. Nguyễn Quốc Khánh (Papenburg) 20DM. Trần Văn Thành (Dresden) 10DM. Trần Văn Tuấn 10DM. Gđ. Cao Văn Việt (Berlin) 20DM. Gđ. Vũ Chí Lang 60DM. Nguyễn Huyền Tuất 10DM. Lê Thị K. Oanh 20DM. Hà Kế Nhi (HH) 20DM. Gđ. Nguyễn Doãn Mào 50DM. Nguyễn Văn Đồng (Seeleze) 10DM. Gđ. Vũ Công Ty 10DM. Ursala S. Kittel (Thale) 20DM. Lê Văn Phước 50DM. Đào Thị K. Liên (Berlin) 40DM. Nguyễn Thị Tươi 10DM. Nguyễn Quốc Hoàn (Bad Grund) 10DM. Trần Ngọc Dung 5DM. Dương Văn Quang (Peine) 10DM. Ngô Nguyệt Quàng 20DM. Hồ Văn Thái (Leipzig) 10DM. Ấn danh 50DM. Gđ. Thiện Tịnh 50DM. Vũ Thị Hợp (Usingen) 40DM. Hồ Phước An (Darmstadt) 50DM. Sáng Chiêu + N. Anh 100DM. Fam. Lương (Bielefeld) 60DM. Gđ. Nguyễn Thị Hưng (Leipzig) 10DM. Trình Ngọc Bích 20DM. Hà Duy Bách (Peine) 10DM. Nguyễn Kim Ngọc 10DM. Gđ. Vũ Thị X. Hương 20DM. Gđ. Thị Thao Nhi (Neunwid) 40DM. Lê Đình Đoàn (Việt Nam) 20DM. Ngô Minh Thu (Frankfurt) 50DM. Gđ. Điền + Lý 20DM. Gđ. Lữ Huê Mười 50DM. Nguyễn Thanh Quý (Hameln) 10DM. Vũ Thị T. My (BS) 50DM. Gđ. Nguyễn Văn Hùng 10DM. Fam. Hoàng (Hildesheim) 10DM. Gđ. Ky

Anne-Jan (Münster) 30DM. Gđ. Hồ Chí Hùng (*) 20DM. Nguyễn Văn Tâm 30DM. Phùng Văn Sơn (Oldenburg) 70DM. Nguyễn Thị Ngọc Anh (Friedrichsdorf) 50DM. Đặng Thị P. Linh 20DM. Trần Minh Hón 20DM. Lâm Văn Ba (Sweden) 20DM. Phạm Thị Cúc 5DM. Fam. Nguyễn 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Rosengarten) 20DM. Châu Thị Thanh 10DM. Nguyễn Thị Ninh 10DM. Fam. Graul 50DM. Đỗ Thị Lan Phường (Haan) 30DM. Gđ. Trần Quang Thành (Aschensdorf) 20DM. Nguyễn Văn Tuấn 20DM. Gđ. Nguyễn Đình Thắng (Hannover) 10DM. Nguyễn Văn Chúc (Vechta) 10DM. Vũ Duy Hà 10DM. Fong Chin Poh 10DM. Ngô Quang Hưng 20DM. Nguyễn Thị K. Oanh (Fürth) 20DM. Kaschirtine 5DM. Lê Văn An 10DM. Nguyễn Văn Khai 10DM. Lê Hoàng Yến 20DM. Hoàng Thị B. Ngọc (Werda) 10DM. Nguyễn Tuấn Quốc 20DM. Phạm Mai Thanh (Hameln) 20DM. Nguyễn Thị Mỹ Ngọc (Aachen) 50DM. Nguyễn Văn Quang (*) 20DM. Huỳnh Văn Khả (Speyer) 30DM. Quan Tú Quyền (Brun) 20DM. Vũ Trường Sơn 20DM. Lia Nieberding (Oldenburg) 20DM. Nguyễn Duy Đô (Geisa) 10DM. Nguyễn Đăng Sơn (Czech.Rep.) 10DM. Tạ Hồng Sinh 40DM. Nguyễn Tuyết Nhung 20DM. Trần Duyệt Hùng 10DM. Gđ. Dương Bội Linh 50DM. Gđ. Phạm Đức Triệu (Wiesthal) 10DM. Trần Thị Gái 10DM. Nguyễn Quốc Khánh (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Thủy (*) 10DM. Ấn danh (BS) 40DM. Nguyễn Hữu Trung 10DM. Ngô Thị Hào (Möhlau) 10DM. Fam. Phong (D'dorf) 100DM. Gđ. Phạm Khánh Vân 50DM. Gđ. Huỳnh Trung Liệt (Norden) 20DM. Nguyễn Thị Vân (Hameln) 15DM. Phùng Quang Thọ 10DM. Vũ Văn Minh 10DM. Vũ Thị H. Phúc (Saalfel) 20DM. Thu Loan 20DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 30DM. Huỳnh Thị Hoa (Haren) 30DM. Quách Thị Tuấn (Geisa) 20DM. Gđ. Bùi Đình Phú (Unna) 60DM. Gđ. Bạch Tiến Mạnh 20DM. Gđ. Nguyễn Khuyến (Schwarzenberg) 20DM. Gđ. Trần Thị Trinh (*) 20DM. Gđ. Hồ Thị Kim Hoa (Essen) 30DM. Gđ. Thái Cẩm Huê (Nürnberg) 100DM. Thái Hoa Thi (*) 100DM. Gđ. Thiệt + My (Hameln) 50DM. Đào Thị Chuyên (Urbar) 20DM. Trần Minh Thiện (Bochum) 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Thiêm 30DM. Lê Thanh Tùng 10DM. Phạm Ngọc Tuấn (HH) 20DM. Phương 10DM. Nguyễn Trọng Bùi (Erfurt) 20DM. Dương Chính Em 50DM. Phạm Minh Hải (Stollberg) 20DM. Gđ. Lưu Tiến Tùng 20DM. Gđ. Trương Xuân Cúc 20DM. Đình Văn Hiền (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 10DM. Gđ. Đỗ Anh Huê (Hameln) 20DM. Gđ. Võ Trần Cường (Egeln) 50DM. Gđ. Phạm Thị Định 10DM. Đặng Văn Hiền 10DM. Trần Quốc Hào (Berlin) 10DM. Gđ. Đặng Thị Hợp (Oschersleben) 20DM. Võ Toàn Trung 100DM. Mạch Xuân Mỹ (Pforzheim) 50DM. Bùi Thị Bình (Garbsen) 10DM. Nguyễn Tú 20DM. Phạm Xuân Phước 20DM. Phường Hoa 1DM. Đoàn Thị K. Ngọc (Hannover) 20DM. Gđ. Tạ Đình Quý (*) 20DM. Trình Thị Hiệp 10DM. Trần Văn Hồng (D'dorf) 20DM. Nguyễn Thị Tú 30DM. Gđ. Nguyễn Văn Tỏi (Dieburg) 30DM. Đỗ Kiến Châu 30DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 20DM. Gđ. Nguyễn Hồng Ngọc (BS) 40DM. Hứa Xuân Vinh (Maichingen) 50DM. Phạm Thanh Hào 30DM. Giang Thanh Diệu 50DM. Phạm Thị Hiền 10DM. Văn Thị B. Hương (Berlin) 20DM. Trần Minh Hùng (Fürth) 20DM. Gđ. Vũ Văn Mênh ((Eспенheim) 20DM. Gđ. Nguyễn Quang Trung (Torgau) 20DM. Phan Bo Tho (G.M. hütte) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị M. Khanh 20DM. Đào Thị T. Vân 10DM. Gđ. Hoàng Văn Cường 30DM. Gđ. Trình 10DM. Tướng Hue 20DM. Gđ. Tướng Phường 70DM. Gđ. Nguyễn Hồng Tú (Bad Salzungen) 20DM. Trần Minh (Berlin) 20DM. Bùi Thủy Hoa (Gehrden) 10DM. Đoàn Thanh Niên Phật Tử München 200DM. Dương Nhứt Quang (Suisse) 100DM. Gđ. Trương Kim Sơn (Berlin) 100DM. Trần Chứng Phu 100DM. Minh Thu 10DM. Đỗ Thủy Hằng 10DM. Nguyễn Công Nam (Leuterdorf) 20DM. Ngọc Nga Liên (Hagen) 100DM. Nguyễn

Bao Khanh 50DM. Nguyễn Văn Khổng 20DM. Mạc Thị X. Hà (Mühlacker) 50DM. Phạm Thị Tuất (Garbsen) 20DM. Hoàng Ngân Giang (Halle) 20DM. Gđ. Nguyễn Thanh Huyền (Magdeburg) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Dũng (Hannover) 10US. Gđ. Lý Văn Quang 10DM. Trần Thị Tốt (Speyer) 20DM. Trần Thị T. Trang (Berlin) 30DM. Phạm Đình Đay 5DM. Thu Hưởng + Dung Lê (Emden) 40DM. Khanh Lê (*) 50DM. Nguyễn Thị Mười 30DM. Gđ. Vũ Tuấn Anh (Clausthal) 20DM. Nguyễn Văn Nam 30DM. Mai Thị Tâm (HH) 20DM. Tạ Hùng Minh 20DM. Gđ. Nguyễn Đức Hiệp (Việt Nam) 30DM. Phạm Hùng (Schmitten) 10DM. Lý Thanh (Oldenburg) 20DM. Lê Hồng Nieberding (*) 20DM. Lý Hồng Nguyễn (Mannheim) 20DM. Lý Hồng Đức (Oldenburg) 20DM. Lee Thụy Hạnh (Kelkheim) 20DM. Lê Văn Trọng (Việt Nam) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Nhân 20DM. Phạm Đăng Lê Minh (Kassel) 10DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 20DM. Nguyễn Văn Sỹ (Wehrheim) 20DM. Ngô Phú Hải (Einbeck) 20DM. Nguyễn Thị K. Thanh (Mag.) 10DM. Gđ. Trần Trọng Chí (Leinefelde) 80DM. Gđ. Huỳnh 50DM. Pasqual + Daniel + Toan Ortega 100DM. Đình Lê Phường (Fürth) 10DM. Nguyễn Công Tri (Mag.) 50DM. Lê Thị Thanh (Zwickau) 20DM. Lê Thị B. Hường 10DM. Vũ Văn Cường (Bellingen) 100DM. Lê Xuân Dương (Bad Münden) 40DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 40DM. GĐĐH Bùi Đình Phú (Unna) 160DM, HHHL ĐH Bùi Đình Phú Pd Quảng Khổng. Vũ Trường Châu (Hoya) 10DM. Bạch Thị Dung (Achim) 20DM. Ngô Hiệp Lai (*) 20DM. Phùng Thu Hằng 50DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 200DM. Vũ Minh Trường (*) 10DM. Nguyễn Thị Kiều Liên (*) 50DM. Lâm (Celle) 10DM. Đặng Huy Lượng (Chemnitz) 20DM. Hoàng Thị Nắng (*) Nguyễn Thành Long (Wiesen) 10DM. Lê Thị Minh Phú 10DM. Chùa Vạn Hạnh (Hòa Lan) 700Guld. Niệm Phật Đường Bremen 300DM. Gđ. Nguyễn Văn Tởng 10DM. Lưu Thành Đức 20DM. Trần Trần Hoàng 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Ngọc (Berlin) 10DM. Gđ. Kiều Thị B. Hợp 7DM. Gđ. Huỳnh Thị Dung (Bremen) 50DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Anh (Dresden) 30DM. Phong Van (Neumarkt) 40DM. T. Mai (Slovakia) 50DM. Phan Bo Thô (G.M.Hütte) 20DM. Xuân Chiến + Kim Oanh (Rodenberg) 20DM. Ấn danh 100DM. Cường + Hạnh + Hiếu 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Huân 30DM. Lê Văn Sinh (Zwickau) 20DM. Lê Thăng Lợi (Uetzen) 20DM. Lý Hường L. Anh (Rotenburg) 20DM. Gđ. Trần Duy Hiếu 40DM. Huỳnh Tran (Bad Iburg) 20DM. Gđ. Phạm Khắc Hiếu 10DM. Gđ. Vũ Đức Quyết (Bergen/Rügen) 100DM. Gđ. Lo (Oldenburg) 100DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Hirschberg) 20DM. Trần Thị Hoa (HH) 50DM. Bảo Lan 20DM. Phan Bo Le (Sweden) 20DM. Nguyễn Hữu Trung (Großsachsen) 20DM. Nguyễn Hien (Canada) 20Can. Hoàng Lan + N. Minh 20DM. Nguyễn Tiến Thành (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Mạnh Đạt (*) 10DM. Nguyễn Mạnh Long (*) 20DM. Tạ Thanh Hai (Gohlitz) 20DM. Lang Văn Chính 10DM. Đào Thị Phường 10DM. Gđ. Đình Anh Dũng (Berlin) 10DM. Gđ. Nguyễn Hải Tuấn (Dresden) 20DM. Nguyễn Thị Bình (Kassel) 100DM. Ấn danh 50DM. Bạch Thị T. Hưởng (Treis-Karden) 50DM. Nguyễn Đức Trọng 20DM. Vũ Thị Mỹ (Meiningen) 20DM. Gđ. Nguyễn (Roßdorf) 50DM. Đoàn Thị T. Hải (Seufenberg) 20DM. Lam (Rengsdorf) 20DM. Gđ. Bùi Thế Mạnh (Papenburg) 20DM. Minh Nguyệt 10DM. Gđ. Nguyễn Thanh Thủy 50DM. Võ Thanh Nao (Essen) 30DM. Lê Văn Sáng (Eisenach) 30DM. Lê Văn Ruồng (Plöha) 10DM. Gđ. Trần Minh Đức 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Chuyên 20DM. Gđ. Nguyễn Thị B. Yên (Engelsdorf) 30DM. Nguyễn Thị K. Vân (Emden) 10DM. Lâm Thị Huệ 20DM. Trọng + Phường (Bad Oldesloe) 10DM. Trung + Loan (*) 10DM. Bùi Duy Nam (Langenhagen) 10DM. Vũ Minh Ngọc 5DM. Gđ. Thiện Hữu + Thiện Huê (Craillsheim) 50DM. Gđ. Nguyễn Thanh Hưởng (Magdeburg) 50DM. Ngô Thị Lan 10DM.

Nguyễn Thị T. Hạnh (Filderstadt) 20DM. Koch Nguyễn Thị T. Nhân (BS) 10DM. Huỳnh Thị T. Thủy (Osnabrück) 10DM. Gđ. Nguyễn Thị B. Vân (Mainz) 30DM. Gđ. Cao Thị Sáng (Schwedt) 20DM. Gđ. Phạm Thu Hà 10DM. Trần Thị Nga (Berlin) 20DM. Tô Thị Hà 60DM. La Nghiêu Anh (Regensburg) 50DM. Gđ. Trương Tuấn Nghĩa 50DM. Vũ Hồng Thanh 20DM. Gđ. Huỳnh Mỹ Phước 20DM. Phạm Văn Dũng (Chemnitz) 10DM. Gđ. Vương + Thi (Göttingen) 60DM. Gđ. Lý Văn Tân (Leipzig) 22DM. Rest. "Jade" (Vechta) 20DM. Gđ. Trần Kế Hoa (Berlin) 50DM. Vũ Việt Thành (Torgau) 20DM. Nguyễn Thủy Hưởng 10DM. Gđ. Giang Hà + T. Tuấn (HH) 50DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 20DM. Dương Thị B. Thủy 20DM. Gđ. Lưu 100DM. Gđ. Hoàng Thanh Hà (Kunersdorf) 20DM. Gđ. Nguyễn Đình Hùng (Oldenburg) 10DM. Gđ. Trương 50DM. Tống Đình Khôi 10DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Thịnh 20DM. Đào Hồng Loan (Vierheim) 20DM. Nguyễn Văn Que 10DM. Gđ. Lê Hồng Tâm (Egehn) 80DM. Lê Quang Minh (*) 20DM. Thiện An (Chemnitz) 20DM. Phạm Đức Hoài (Việt Nam) 10DM. Hoàng Anh (Hannover) 10DM. Gđ. Phạm Thị Thủy (*) 10DM. Ngô Mỹ Châu (*) 100DM. Gđ. Nguyễn Duy Thoáng (Weidau) 20DM. Gđ. Trịnh Quốc Tiến 20DM. Gđ. Nguyễn Thu Giang (Dresden) 50DM. Thế Minh 20DM. Gđ. Giang Thu Toàn (Wilhelmshaven) 50DM. Chiêu Văn Muoi (Berlin) 30DM. Nguyễn Công Chi (Thale) 20DM. Hồ Thị Hạnh 20DM. Gđ. Nguyễn Hữu Thắng 20DM. Đỗ Bình Minh (Fürth) 10DM. Phương Hoa (Leipzig) 20DM. Nguyễn Xuân Hùng 20DM. Gđ. Trần Thị Phú (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị B. Thu (*) 20DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigsburg) 20DM. Trương Quốc Tuấn (Ibbenbüren) 50DM. Trần Mỹ Lệ 20DM. Fam. Manfred Schulz 10DM. Gđ. Phạm Văn Đức 50DM. Gđ. Nguyễn Hữu Nghĩa (Limburg) 20DM. Trịnh Thị H. Trang (Bremen) 20DM. Nguyễn Thu Uyên (Neumarkt) 50DM. Gđ. Trương Thị T. Hải (Nürnberg) 40DM. Gđ. Nguyễn Việt Thọ (Fürth) 20DM. Đỗ Bằng Si (Seelze) 20DM. Nguyễn Thị Đạt 20DM. Gđ. Chu Bá Thắng 20DM. Nguyễn Thị N. Lan 10DM. Trần Thị Liêm (Hannover) 20DM. Tạ Lan Hường 10DM. Nguyễn Văn Bao 10DM. Nguyễn Chí Thân (Nienburg) 10DM. Nguyễn Văn Thọ 10DM. Hoàng Thị Phương 10DM. Gđ. Đinh Văn Phúc 50DM. Ngô Thị Hải (Polsdam) 10DM. Bùi Thị Xuân (*) 10DM. Nguyễn Đông Sơn (*) 30DM. Gđ. Nguyễn Đưỡng Minh (*) 20DM. Gđ. Nguyễn Đưỡng Nga 20DM. Gđ. Nguyễn Đưỡng Ngọc 20DM. Phạm Thị B. Liên 10DM. Đặng Thị Hường 10DM. Đinh Thị K. Hoa 50DM. Thuận Quỳnh (Neumarkt) 20DM. Gđ. Minh Thống 50DM. Nguyễn Văn Lang (Oberlungwitz) 20DM. Lê Mạnh Duy (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị M. Tâm (Zwickau) 10DM. Ngô Thị Thu (Hespe) 10DM. Lý Thị Hòa 8DM. Phạm Lệ Thu (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Hồng Phương 10DM. Hoàng Huy Hào (Butzbach) 20DM. Gđ. Phan Thị T. Vân 10DM. Gđ. Tạ Văn Anh (Berlin) 50DM. Trịnh Thị Thanh 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (R'hausen) 20DM. Gđ. Dương Văn Bình 20DM. Hoàng Văn Dũng 20DM. Hà Minh Dũng (Balingen) 150DM. HHL PT Nguyễn Thanh Vũ. Trần Trung Độ 20DM. Hồ Thị 30DM. Long A Châu (Nordenham) 350DM. Lý Thị Kim Huệ (Pháp) 100FF. Vũ Đức Thắng (BS) 500DM. HHL PT Vũ Thị Cử Hiển. Trần Thị Hồng Diễm 300DM Lê Văn Ngọc (Neumarkt) 30DM. Trần Xuân Thu (Frankfurt) 100DM. Trần Thân Tiến 20DM. Kevin Loi (Bochum) 200DM. Trương Hôn Quyên (Vechta) 30DM. Nguyễn Thị Ngọc Ánh (*) 100DM. Phí Thị Cao Lanh (Diepholz) 20DM. Đặng Thị Kim Yến (Đan Mạch) 100Kr. China Rest. Peking (Halberstadt) 111DM. Nguyễn Trọng Tuấn (Magdeburg) 100DM. Bình (Botsfeld) 10DM. Ni Ni Wang 10DM. Thủy Nga Scheel 10DM. Lê Thị Bạch Lan (Hannover) 20DM. Nguyễn Thanh Hà (*) 10DM. Lú Thị Minh Hằng (HH) 50DM. Nguyễn Tuấn Anh (Letter) 10DM. Ma + Xino 20DM. Trần

Thị Bích Ngọc (Brühl) 40DM. Supaul 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Bích (Ba Lan) 10DM. Wu Zhongmin 20DM. Apou König (Barsinghausen) 10DM. Tài + Hòe + Việt Châu (Burgwedel) 10DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Rvensburg) 100DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Berlin) 10DM. Tạ Đức Thắng (Langenhagen) 20DM. Huỳnh Thị Bích Thủy 10M. Hintze 20DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Holzminden) 20DM. Nguyễn Thị Mi (Hameln) 10DM. Đỗ Song Hỷ (*) 20DM. Apita 10DM. Nguyễn Hồng Ánh 30DM. Horst Gründerkönig 10DM. Bùi Sơn Thành 20DM. Trần Sun Yến (Stuttgart) 100DM. Lâm Như Hải (Tübingen) 100DM. Đặng Quang Ngọc (Hannover) 10DM. Hạnh Lan (Pháp) 1.200FF. Nguyễn Khánh (*) 500FF. Diệu Mỹ (*) 500FF. Tăng Thiên Hội (München) 40DM. Đồng Sĩ Giáo Linh (*) 20DM. Chi Hội Phật Tử VNTN München 1.000DM. Nguyễn Đình Quế 20DM. Đỗ Minh Phương 40DM. Huỳnh Thị Cửu (Hameln) 150DM. HHL ĐH Lê Thị Nhị. Mai Hồng Tuấn 50DM. China Hans (Berlin) 100DM. Hồ Dế (*) 100DM. Giác Chánh (*) 140DM. Minh Thanh (*) 50DM. Thiện Đăng (*) 100DM. Chi Hội Phật Tử VNTN Berlin 500DM. Từ Phổ + Thiện Hạnh (*) 100DM. Nguyễn Hữu Nhân (Großrosen) 10DM. Bàn Chúc Quân + Tô Phương (Ludwigshafen) 150DM. HHL cho cha mẹ và các em đã quá vắng. Bàn Vinh Ái (*) 30DM. Lê Bá Nguyễn (Krefeld) 30DM. Chu Thị Ngân (Koblenz) 20DM. Trần Thế Toàn (*) 50DM. La Hải (Suisse) 50FS. HHL ĐH Cao Triều Trực. Huỳnh Văn Kỳ (Sobernheim) 50DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Chúc Kim (Úc) 100Úc kim. Quý Phật Tử Chùa Pháp Bảo (*) 550Úc kim. Diệt Meyer 30DM. Bùi Thị Hồ Thủy (Uelzen) 20DM. Hans Werner Boettoher 20DM. Hanna Kaiser 20DM. Fam. Chau 20DM. Vương Tấn Vũ 10DM. Beate Sieven 10DM. Trần Thủy Tiếp (Sondershausen) 50DM. Từ Huệ Dinh 10DM. Nguyễn Đoàn (Zupendorf) 50DM. Lian Kon Fook 10DM. Trương Tuyết Nguyệt 10DM. Triệu Thị Thục (Hameln) 10DM. Huỳnh Quang Tuấn (Dresden) 20DM. Nguyễn Hoàng Long (*) 20DM. Phạm Hồng Húng (Luckenwalde) 50DM. Đinh Bích Thu (Schwedt) 20DM. Nguyễn Thị Hiền 20DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Huỳnh Minh Cảnh 10DM. Đinh Tuyết Trinh 10DM. Hoa Phước (Frankfurt) 20DM. Andreas Staerker (Alsenz) 10DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 50DM. Thiện Lộc 20DM. Thiện Lâm (Langen) 300DM. Diệu Hồ (*) 50DM. Diệu Thuần (*) 200DM. Giang Lăng Mai (Saarbrücken) 50DM. Sukkha + Thiện Hữu + Từ Diệu (Köln + Stuttgart) 50DM. Thiện Thọ (Karlsruhe) 40DM. Quý Phật Tử Thọ Bát Quan Trai tại Alsenz 400DM. Minh Quang (USA) 600DM. Nguyễn Văn Thu (Schwerin) 10DM. Hà Toàn Vinh (M'Gladbach) 40DM. Tăng A Khưu (Karlsruhe) 20DM. Mã anh Thắng (Mannheim) 30DM. Tịnh Trí + Thiện Hùng (Karlsruhe) 50DM. Lâm Đạo Thắng (Speyer) 50DM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Mannheim 300DM. Đặng Tú Dũng (Berlin) 50DM. Nguyễn Duy Anh (Marburg) 20DM. Trịnh Khanh Tuấn (Leverkusen) 20DM. Nguyễn Xuân Dũng (Schwerin) 10DM. Nguyễn Thị Thoa (Stockow) 30DM. Ngô Viết Anh (*) 20DM. Đinh Đức Hiền (*) 50DM. Tiêu Huệ Vương (HH) 40DM. Vương Tú Liệt 20DM. Đào Thiện Mẫn (Hannover) 20DM. Ngô Quan (M'Gladbach) 50DM. Đặng Vương (Darmstadt) 10DM. Lê Hồng Sơn (Fredelsloh) 20DM. Trịnh Minh Quát (Việt Nam) 10DM. Phạm Quang Ngọc (Vechta) 10DM. Đỗ Huy Quang (Velphe) 20DM. Tài Hòe (Burg Wedel) 10DM. Ngô Bích Ngọc (Schwerin) 10DM. Trần Quang Tuấn (*) 10DM. Nguyễn Trọng Đình (*) 20DM. Bùi Đức Thành (*) 10DM. Bạch Thị Quý Thịnh (*) 10DM. Nguyễn Anh Phương (Hannover) 10DM. Tống Đình Khôi (*) 180DM. HHL ĐH Tống Đình Tuyến. Irthaphong (Thái Lan) 50DM. Ngô Thị Thu Ba (BS) 20DM. Ngọc Anh Đỗ (Garbsen) 5DM. Đặng Kiều Oanh (Wolfsburg) 10DM. Trần Muối (München) 200DM. Vũ Huy Cuộc (Hannover) 50DM. Nguyễn Văn Khôi

(Gütersloh) 2.000DM. HHL ĐH Nguyễn Thanh Quang Pd Huệ Minh. China Rest. Goldener Drache (Rahden) 50DM. Nguyễn Thị Bền (Schönaich) 30DM. Nguyễn Văn Tâm (Wilhelmshafen) 100DM. Nguyễn Tá Minh (USA) 100US (?). Hòn Thị Dung 50DM. Vương Siêu Kiều (Aldorf) 30DM. Lưu Văn Nghĩa 30DM. Võ Thị Lợi (Erding) 50DM. Ân danh 30DM. Lê Muội (Mühlacher) 50DM.

BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Lý Duy Bân (Landstuhl) 25DM. Phạm Hoàng Tuấn (Weimar) 30DM. Châu Thế Múu (Frankfurt) 20DM. Chùa Liên Hoa (N.C. USA) 20US. Quan Khanh Lê (USA) 20US. Huy N. Phạm (*) 20US. Lam Vo Ho Jeanne (Pháp) 100FF. Đỗ Thị Anh Thọ (*) 100FF. Hạng Văn Lương (*) 100FF. Lê Khắc Phương Lan (*) 100FF. Lê Thị Mỹ Linh (Hòa Lan) 10Guld. Nguyễn Trọng Vụ (Fürth) 20DM. Lê Đắc Nghi (Neulhard) 20DM. Trần Hiếu Nghĩa (Regensburg) 20DM. Bùi Xuân Giang (Ubstadt) 20DM. Khuất Bay (Luhden) 20DM. Văn Đình Minh (Remlingen) 10DM. Đặng Bảo Khánh (Tister) 20DM. Cao Ngọc Lang (BS) 20DM. Trần Mao (*) 20DM. Trần Thị Vân (Pháp) 10DM. Huỳnh Bá Thiên (München) 30DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 5Anh kim. Minh Lực (*) 20Anh kim. Lê Trường Sinh (Ellwangen) 30DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Kim Liên (*) 500FB. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 20DM. Đỗ Thị Thu Hường (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Wesseling) 50DM. Dr. Nguyễn Khắc Tiến Tùng (Leipzig) 100DM. Lê Thị Hoàng Nga (Kassel) 20DM. Đoàn Văn Vinh (Straubing) 10DM. Võ Quốc Bửu (Lahr) 20DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 50DM. Hoàng Văn Long (Bueskastel) 25DM. Đào Văn Bình (Nürnberg) 30DM. Huỳnh Công Phu (Bi) 20DM. Hà Văn Hón (Rosenheim) 40DM. Nguyễn Chí Phong (Clausthal) 20DM. Nguyễn Văn Lập (Neusadt) 30DM. Lưu Vinh (Hòa Lan) 50DM. Ngô Mỹ Dung (Drefeld) 100Schl. Phạm Thị Đồng (Áo) 200Schl. Diệu Trí (Bi) 100DM. Lê Văn Thanh (*) 500FB. Hoàng Thị Yến (Schwerin) 20DM. Nguyễn Ngọc Sơn (Bad Wörishofen) 20DM. Trương Quan Phúc (Moschheim) 20DM. Đinh Công Minh (Höchst ODW) 100DM. Nguyễn Ngọc Anh (Pháp) 200FF. Từ Thị Quế (*) 200FF. Crouzet (*) 200FF. Phương Nga (*) 200FF. Dư Thị Mỹ Dung (*) 100FF. Lâm Trần Thanh Thủy (Berlin) 20DM. Trần Đình Đệ (USA) 30US. Lý Tố Liên (Poppard) 30DM. Hoàng Trọng Nghĩa (Lengerich) 100DM. Dường Tấn Thanh (Wiesbaden) 20DM. Bùi (München) 20DM. Lê Thị Thủy Linh (Reutlingen) 20DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 20DM. Mai Hồng Khanh (Eppelborn) 30DM. Phan Bích Ngọc (Grünstadt) 20DM. Phan Văn Út (Ý) 10.000Lire Nguyễn Kim Hoàng (Lippstadt) 70DM. Châu Thị Song (Unna) 30DM. Trần Thị Lệ (Lehrte) 20DM. Đinh Thị Kim Hoa (Sangshausen) 20DM. Trinh Verda (Lünen) 20DM. Lâm Thị T. Học (Lindenberg) 20DM. Nguyễn Ngọc Thỏ (Bad Homburg) 30DM. Dường Tuấn Đoàn (BS) 30DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 30DM. Nu Van Phu (Schwelzingen) 50DM. Minh Hùng (Bremen) 10DM. Nguyễn Văn Hòa (Münster) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Burgsteinfurt) 20DM. Lý Phan Thỏ (Göttingen) 30DM. Thị Chánh (Laatzen) 20DM. Trần Thị H. Giang (Steinbach) 20DM. Lý Vinh Hiền (BS) 30DM. Hồ Chánh Kỳ (Hamburg) 30DM. Nguyễn Quý Cường (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 50DM. Lê Long Hải (HH) 10DM. Vũ Thị Hiền (Berlin) 20DM. Nguyễn Minh Sơn (Scheidegg) 20DM. Diệu Cao (Hamburg) 30DM. Đào Đình Xuân (*) 50DM. Tăng Kim Lang (Berlin) 50DM. Võ Văn Mai (*) 50DM. Trần Văn Sang (*) 50DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 10DM. Trần Bích Nhung (Suisse) 100DM. Vương Ngô Anh (Freiburg) 10DM. Josephine Nguyen (Pháp) 200FF. Đỗ Tuấn Khanh (*) 300FF. Nguyễn Kim

Thào (Köln) 20DM. Đặng Văn Cử (*) 20DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 50DM. Vương Thị Xuân Loan (Aurich) 20DM. Lai Văn Thịnh Ngọc (Oberursel) 30DM. Lê Thanh Bình (Bremen) 100DM. Nguyễn Thị Phượng (Krefeld) 20DM. Phạm Đăng Anh Tuấn + Túy Hưởng (Kassel) 200DM. Đặng Quốc Tranh (Erfurt) 20DM. Lý Minh Nghĩa (Hamburg) 20DM. Pietsch Egbert (Mainz) 30DM. Bùi Ngọc Loan (Frankfurt) 40DM. Nguyễn Đăng Khoa (Würzburg) 20DM. Nguyễn Phấn Chấn (Münster) 30DM. Nguyễn Văn Dung (Minden) 20DM. Vũ Thị Minh Nguyệt (*) 50DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 50DM. Triệu Văn Tỷ (Krefeld) 50DM. Fain. Dao (Suisse) 50FS. Đinh Ngọc Lân (Peine) 10DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 30DM. Dương Văn Hào (Bielefeld) 30DM. Trần Văn Sáu (*) 20DM. Nguyễn Thành Bê (Solingen) 50DM. Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 20DM. Hà Hữu Dũng (Regensburg) 30DM. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 10DM. Huỳnh Hữu Hoàng (Rotenburg) 30DM. Nguyễn Ngọc Sướng (Wuppertal) 20DM. Lai Văn Phối (*) 20DM. Cao Hoàng Phát (Lippsaldt) 50DM. Ludwig Thị Bạch Yến (Hamburg) 40DM. Huỳnh Văn Tính (Bremen) 50DM. Nguyễn Minh Bửu (Hòa Lan) 30DM. Nguyễn Công Han (Essen) 30DM. Đào Trọng Tín (Münster) 20DM. Nguyễn Huy Việt (Aurich) 20DM. Dương Văn Long (Daaden) 20DM. Lâm Lê Chu (Ingolstadt) 50DM. Trần Chí Lý (Immendingen) 30DM. Nguyễn Thị T. Thủy (Kusel) 20DM. Phạm Văn Toàn 20DM. Nguyễn Quang Chung (Göltz) 20DM. Điền Quốc Việt (Neumarkt) 30DM. Trương Kim Thủy (Rühen) 20DM. Fam. Bathke (Gießfeld) 50DM. Nguyễn Kỳ Thuồng (Lünen) 20DM. Quách Anh Tri (Hamburg) 30DM. Nguyễn Thu Giang (Leipzig) 50DM. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 20DM. Trương Ngọc Anh 30DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göppingen) 30DM. Cô Phượng (Norden) 50DM. Nguyễn Phước Hoa (HH) 10DM. Hồ Phước An (Darmstadt) 30DM. Đặng Thủy Lệ (Frankenthal) 20DM. Nguyễn Hữu Tạo (Fürstenaue) 20DM. Quan Tú Quyên (Berlin) 20DM. Trần Tuấn Hùng 20DM. Trịnh Quý Vinh (Köln) 20DM. Gđ. Huỳnh Thế Mỹ (HH) 20DM. Gđ. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Gđ. Nguyễn Khuyến (Schwarzenberg) 20DM. Gđ. Trần Thị Trinh (*) 10DM. Triệu Thị Huệ 20DM. Lê Thanh Tùng 30DM. Giang Thanh (Bremen) 50DM. Nguyễn Thị T. Thủy (Hòa Lan) 40DM. Trần Thị T. Trang (Berlin) 20DM. Trần Tú Ngọc 20DM. Lê Việt Hải 20DM. Gđ. Bùi Đình Phú (Unna) 50DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 100Guld. Võ Thông (Münster) 30DM. Lâm Thanh Thủy (Remscheid) 50DM. Hồ Gia Hòa (Krefeld) 50DM. Lý Thị Kim Huệ (Pháp) 100FF. Đào Trọng Cường (Canada) 30Can. Nguyễn Văn Trọng (Salzgitter) 30DM. Nguyễn H.V. (Oberhausen) 30DM. Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Münster 50DM. Trần Thân Tiến 60DM. Dương Văn Nhuông (Neuss) 50DM. Nguyễn Văn Lưu 30DM. Nguyễn Đức Hiếu (Wörth) 20DM. Ông Văn Hoa (Burgwedel) 50DM. Liêm + Tân (Gehrden) 20DM. Vũ Viết Boong (Vierns) 50DM. Nguyễn Xuân Khương (USA) 22US. Bùi Nguyễn (Traunstein) 30DM. Đặng Thị Kim Yến (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Cầu Luyến (Mainz) 50DM. Vũ Quốc Trung 185DM. Nguyễn Thị Tường Nhân 20DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 5 Anh kim. Phan Thị Yến (USA) 30DM. Đào Sari (Duisburg) 50DM. Chi Hội Phật Tử Saarland 50DM. Minh Thanh (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Nguyễn Thị Bích Ngọc (Sandberg) 30DM. Huỳnh (Berlin) 20DM. Bùi Hữu Long (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Hữu Du (Hòa Lan) 50Guld. Lê Thái (Krefeld) 20DM. Hứa Mỹ Hồng (Hòa Lan) 30DM. Nguyễn Thị Yến (München) 50DM. Phan Tấn Lộc (Suisse) 40FS. Trương Thị Thu Cúc (Milterteich) 50DM. Nguyễn Vinh Giám (Bi) 50DM. Phan Bá Mật (*) 25DM. Nguyễn Văn Nam (Wuppertal) 30DM. Hồ Đê (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Hằng (*) 20DM. Phạm Bình (Hamelin) 200DM. Nguyễn Thị Sáu (Hamburg) 20DM. Giang Lăng Mai (Saarbrücken) 50DM. Ông Huỳnh Hiệp (Ý) 20US.

Nguyễn Mỹ Ý (Salzgitter) 30DM. Hứa Huệ (Stadthagen) 50DM. Hứa Văn Ngọc (Pháp) 200FF. Vô Thành Chi Lan (Babenhausen) 20DM. Peter's Karaoke Team (Edemissen) 205DM. Đinh Quang Hoàng Xuân Chiến (Ayl) 20DM. Ngô Thị Nam (Lippstadt) 50DM. Nguyễn Thị Bền (Schönaich) 20DM. Lotus Rest. (Duderstadt) 100DM. Lê Văn Trúc 50DM. Hon Thị Dung 50DM. Phạm Văn Phượng (Leonberg) 20DM. Lê Thiệp (Augsburg) 30DM. Huỳnh Văn Viên (Meerbusch) 20DM.

VU LAN

ĐH. Phùng Văn Thanh 50DM. Lữ Ang 90DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 20DM. Đông Sỹ Khương (Sigmarinegn) 50DM. Tôn Thất Đình (Berlin) 100DM. Hoàng Lê Thị Trung (Weil Haltingen) 20DM. Vương Đức Cường (Passau) 10DM. Lý Trường Kim Châu (Otterbach) 30DM. Nguyễn Thị Hằng (Berlin) 10DM. Fam. Trần (Mühlheim) 50DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 50DM. Trần Đình Tri (Troisdorf) 20DM. Nguyễn Văn Hoàng (Sickte) 10DM. Nguyễn Thị Hoàn (Na Uy) 200Kr. Lệ Chi Gruher (Anh) 50DM. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. Đinh Thị Xuân Thảo (M'Gadbach) 20DM. Hồ Thị Lâm (Bietligheim) 50DM. Phạm Phú Quý (Bi) 20DM. Đỗ Thủy Hoa (Kelsheim) 10DM. Ân danh (Đan Mạch) 100Kr. Lưu Nguyệt Anh (*) 200Kr. P.M. Phượng (*) 100Kr. Lý Lan Anh, Lâm (Papenburg) 50DM. Trần Văn Đức (Burgriede) 40DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 20DM. Lê Thị Tú (Burg Wedel) 50DM. Lâm Vo Ho Jeanne (Pháp) 200FF. Trần Thị Tố (*) 200FF. Nguyễn Đức Hoàn (*) 500FF. Phạm Xuân Thiệp (Krefeld) 20DM. Trương Thị Ngọc (Sweden) 100DM. Trương Túng Phát (Hürth) 50DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Nguyễn Thị N. Minh (Frankenthal) 10DM. Nguyễn Văn Hai (A'Burg) 20DM. Nguyễn Thị B. Yến (Straubing) 20DM. Nguyễn Văn Cửu (Wiesbaden) 50DM. Huỳnh Thị X. Hường (*) 30DM. Nguyễn Ngọc Thạch (Suisse) 50FS. Trương Triệu Bắc (Albstadt) 50DM. Tôn Nữ Thanh Vân (Friesoythe) 20DM. Lê Thị Mỹ Linh (Hòa Lan) 15Guld. Hứa A Tri (Wilhelmshaven) 50DM. Lý Ất (Seevetal) 20DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Dục Thị Hiền (Saarbrücken) 100DM. Nguyễn Thị Nhi (Bi) 500FB. Quách Anh Hoa (*) 400FB. Huỳnh Thị Tam (Visé/Bi) 500FB. Nguyễn Văn Hinh (Sweden) 20US. Thái Phi Long (Đan Mạch) 100Kr. Tạ Nhuận (Frankfurt) 20DM. Tạ Nguyệt Huệ (*) 20DM. Ngọc Hoa + Phạm Thị (Kiel) 20DM. Ngô Thị Thu Thủy (Ulltenreuth) 20DM. Huỳnh Lý (Aachen) 100DM. HHHH ĐH Trương Thị Kiên. Phạm Trọng Tuyền (Einbech) 50DM. Hứa Tích Chuông (Metzingen) 20DM. Võ Thủy (Erfurt) 20DM. Ngô Thị Nguyệt (Erlangen) 30DM. Tô Tinh Tường (Nürnberg) 20DM. Cao Ngọc Lang (BS) 20DM. Trần Mao (*) 20DM. Huỳnh Muối (Đan Mạch) 200Kr. Hoàng Như Tiến (*) 100Kr. Trịnh Thị Minh Tâm (Köln) 10DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrup) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hường (Emden) 20DM. Trần Thị Vân (Pháp) 20DM. Nguyễn Kim Anh (Bi) 500BF. Nguyễn Duy Trung (Pháp) 200FF. Lê Ngọc Chấn (*) 100FF. Nguyễn Huệ Lang (Sweden) 100Kr. Đặng Thị Liên (Pháp) 50DM. Nguyễn Đông Bình 20DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Trần Quốc Thành (Paderborn) 200DM. Hà Văn Tú (Wesel) 30DM. Vũ Hữu Khánh (Krefeld) 50DM. Trần Văn Tuấn (Berlin) 20DM. Nguyễn Minh Sơn (Scheidegg) 10DM. Nguyễn Thị Thanh Hường (Emmendingen) 20DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Tiểu Tô Nữ (Niederhall) 30DM. Ludwig Hoài Nam (Berg) 50DM. Trịnh Văn Bô (Kastellaun) 20DM. Đỗ Tuyết Phượng (Mannheim) 10DM. Quách Ánh Huệ (Hamburg) 20DM. Lê Lan (Freiburg) 20DM. Lê Văn Tiến (Holzhausen) 20DM. Vũ Thị Dấu (Aachen) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Berlin) 20DM. Đỗ Việt Hào (Emlichheim) 30DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 20DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 5Anh kim. Minh Lộc (*) 20Anh kim. Dr. Dương

Hồng Ân (Neckartenzlingen) 100DM. Lê Trường Sinh (Elwangen) 50DM. Trần Tiến Nghĩa (Regensburg) 50DM. Bùi Quang Hạp (USA) 20US. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 25Guld. Trương Cẩm Minh (Darmstadt) 20DM. Đặng Thị Đông (Stade) 20DM. Lê Thị Hoàn (Doki) 10DM. Trần Thị Khâm (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Thị Minh Tâm (Köln) 20DM. Bùi Liên (Bi) 500FB. Lưu Giới (Nordhorn) 20DM. Lâm Bửu Trân (Ebingen) 100DM. Thị Hữu Phú (Sindelfingen) 30DM. Nhón Quôn (Bi) 24,06DM. Lê Thị Kim Thu (Taubhausen) 50DM. Trần Việt Oanh (Neuss) 20DM. Trần Thuật Đạt (Nürnberg) 20DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 50DM. Lữ Vương + Tuyết Anh (Oberhausen) 10DM. Đỗ Thị Ánh Thọ (Pháp) 100FF. Phạm Ngọc Lức (*) 50FF. Hạng Văn Luông (*) 200FF. Trịnh Xuân Sơn (Handorf) 40DM. Huỳnh Thị Kiêm (München) 20DM. Võ Thị Ngọc Em (Regensburg) 30DM. Lê Thị Bạch Nga (Essingen) 10DM. Trần Khải Đức (Ulm-Wils) 50DM. Vũ Văn Hải (Trier) 20DM. Ân danh (Kaiserlautern) 50DM. Quan Huệ Anh (Mainz) 10DM. Phạm Ngọc Sơn (M'Gladbach) 10DM. Nguyễn Đàm (Köln) 20DM. Trương Hồng Hiếu (Wahlstedt) 10DM. Trịnh Khải Hoàn (Kerpen) 20DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 30DM. Trần Thủy Oanh (Freising) 50DM. HHHH YT Trần Thủy Trang. P. Doãn Dương (Mannheim) 100DM. Nguyễn Minh Tuấn (Homburg) 20DM. Huỳnh Thị Nguyệt (Berlin) 50DM. Lê Thị Thu (Konz) 20DM. Nguyễn Thị Nhiên (Pfuhi) 30DM. Đào Ngọc Báo (Chemnitz) 30DM. Quách Thu Anh (Freiburg) 50DM. Nguyễn Thanh Tài (Erlach) 30DM. Huỳnh Quốc Cường (Karlsruhe) 100DM. Ross Paul Henri (Pháp) 57,80DM. Lê, Trần Thủy Phượng (Pforzheim) 100DM. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 100DM. Phan Ngọc Minh (Reutlingen) 100DM. Giang Lệ Kiên (Hamburg) 50DM. Trần Thị Hiền (Köln) 20DM. Trần Khánh Liên (Pháp) 50DM. Nguyễn Roanh (Lünen) 20DM. Lê Thị Hoàng Nga (Kassel) 20DM. La Thủy Hà (Bi) 500FB. Nguyễn Thị Kim Liên (*) 1.500FB. Võ Thị Huệ (*) 500FB. Huỳnh Văn Văn (*) 500FB. Đoàn Văn Vinh (Straubing) 10DM. Đinh Bá Hùng (Neuss) 20DM. Trần Hiếu (Hòa Lan) 30Guld. Nguyễn Thị Diệu Hoa (Lautenbach) 20DM. Trần Phúc Bồi (Bergisch Gladbach) 20DM. Ngô Thị Ngọc Hạnh (Kaufheuren) 20DM. Trần Thị Tuyết Mai (Rodgau) 20DM. La Hai (Suisse) 20FS. Phạm Bình (Bad Iburg) 40DM. Châu Ngọc Lan (BS) 30DM. Quan Chí Nhân (Kempten) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Hoa (Cham) 20DM. Châu Thị Tâm (Koblenz) 20DM. Trần Thị Mùi (Áo) 500Schl. Lê Thị Ngọc (Losheim) 30DM. Nguyễn Thanh Long (Hannover) 20DM. Đào Văn Bình (Nürnberg) 20DM. La Nam Tường (Hamburg) 50DM. Huỳnh Nghiệp Thanh (Spaichingen) 50DM. Phạm Thị Hồng (Herten) 20DM. Triệu Thị Hào (Hòa Lan) 25Guld. Trần Kim Lai (Sweden) 500Kr. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 50DM. Lê Thủy Diệp 10DM. Lê Khắc Phượng Lan (Pháp) 100FF. Nguyễn (Bi) 500FB. Hoàng Nh. Kinh (*) 1.000FB. Đặng Hữu Mỏ (*) 500FB. Nguyễn Ngọc Hạnh (*) 500FB. Nguyễn Thị Giới (*) 500FB. Lâm Bung Hoàng (Kempten) 50DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (*) 30DM. Lữ Chí Hen 20DM. Trần Kim Sướng 20DM. Nguyễn Lâm (Pforzheim) 20DM. Nguyễn Văn Diện (Krefeld) 20DM. Trần Vinh Cam (Münster) 50DM. Trịnh Thị Rành (Ý) 20.000Lire. Hoàng Ngân (Mainz) 20DM. Lê Thị Bích Tiên (Apolda) 100DM. Lê Huệ (Ravensburg) 5DM. Trần Văn Năng (*) 20DM. Võ Văn Thắng (Suisse) 200DM. Trần Kiều Yến (Duisburg) 20DM. Nguyễn (Traunstein) 20DM. Mã Thị Kim Hồng (Neltetal) 50DM. Hồ Thị Kim Oanh (Mainz) 20DM. Lotzar Koch + Hoa (Riebau) 50DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. China Rest. Pacific (Samdkrug) 30DM. Lưu Ngọc Lan (Speyer) 50DM. Phạm Thị Đường (Essen) 20DM. Vũ Thị Thành (Neustadt) 50DM. Triệu Thị Huệ (Sangerhausen) 20DM. Tôn Bùi Thị Việt (Saarbrücken) 20DM. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 50DM. Nguyễn Thị Thế Phượng (Hof)

10DM. Cố Đàm Hòa (Bi) 1.000FB. Cố Đàm Thiện (*) 500FB. Văn Văn Thống (*) 2.000FB. Lê Văn Thành (*) 500FB. Lê Thị Bích Thuận (Hannover) 50DM. Nguyễn Đường Ngã (Hettstedt) 20DM. Anh Tuấn 50DM. Leuchtweis Chi Thanh 200DM. Hà Lâm (M'Gladbach) 30DM. Lú Thanh (Oldenburg) 40DM. Nguyễn Thị Khang (Ý) 20.000Lire. Huỳnh Bá Thuận (Ratingen) 20DM. Trần Thị Bông (Đan Mạch) 50Kr. Nguyễn Huỳnh Thị Kim Loan (Berlin) 50DM. Trần Thuận Tánh (Bonn) 100DM. Nguyễn Thị Khuê (*) 100DM. Trưởng Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Nguyễn Công Chung (Dresden) 20DM. Phan Văn Hữu (Tuttlingen) 30DM. Phan Văn Bộ (Suisse) 40DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Trần Thị Nhiêu (Esens) 20DM. Ân danh (Pháp) 50FF. Ngô Văn Thấu (Mannheim) 30DM. Nguyễn Danh Thắng (*) 50DM. Phạm Thị Ngọc Phượng (Künzelsau) 20DM. Đinh Ngọc Vượng (Berlin) 10DM. Lai Anh Khuông + Lưu Tuyết Ngọc + Lưu Tuyết Lan (Bingen) 200DM. Nguyễn Văn Hằng (St. Egidien) 50DM. ĐH. Bích (Suisse) 200FF. Đoàn Thị Thanh Tú (Pháp) 100FF. Hồ Văn Nguyên (*) 200FF. Lê Quan Liêm (*) 100FF. Võ Thu Ba (Ý) 20DM. Nguyễn Thị Nhiêu (M'Gladbach) 50DM. Nguyễn Thị Tuyết (Rostock) 50DM. Từ Thu Muối (Laatzen) 100DM. Lý Tùng Phượng (Dorsten) 50DM. Trưởng Thị Láng (Pforzheim) 50DM. Lê Hồng Phát (Tambach) 20DM. Nguyễn Thị Nhiếp (Essen) 50DM. Ngô Trung Thu (*) 20DM. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Köln) 20DM. Trần Bích Nhung (Osternmendingen) 20FS. Lâm Xuân Anh (Nürnberg) 50DM. Phạm Văn Quý (München) 200DM. Loceline Thành (Pháp) 288,18DM. Nguyễn Thị Nga (Nga) 50US. Nguyễn Văn Bình (*) 50US. Nguyễn Thị Thu Hằng (*) 50DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Triệu Bửu Kim Cao (Pháp) 100FF. Nguyễn Phú Lộc (*) 300FF. Bằng Thị Phối (*) 100FF. Vương Julie Châu (*) 100FF. Hoàng Ngọc Thu (*) 200FF. Ô Thị Hai (Haren) 50DM. Nguyễn Văn Phượng (Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Viên Phượng (Koblenz) 200DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 100DM. Rest. Húng Kỳ (Paderborn) 100DM. Nguyễn Văn Thanh (D'dorf) 20DM. Đặng Văn Chiến (Pforzheim) 30DM. Trần Thị Viên (Künzelsau) 20DM. Trịnh Thanh Tuyền (Đan Mạch) 40DM. Huỳnh Khiêm (Aalen) 20DM. Trần Thị Ân (Bi) 2.000FB. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 30DM. Đỗ Thị Hiền (Suisse) 50FS. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 40DM. Lê Thọ Hang (*) 50DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 50DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 50DM. Văn Công + Hồ (Iserlohn) 100DM. Nguyễn Thị Huỳnh Trang (Mainz) 30DM. Châu Thị Châm (Darmstadt) 20DM. Hà Kiến Húng (Frankfurt) 50DM. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Diệu Lan (Frankfurt) 100DM. ĐH. Tiền (*) 100DM. Mai Văn Cẩm (Aachen) 50DM. Phạm Đặng Anh Tuấn (Kassel) 300DM. Nguyễn Kim Hoàng (Lippstadt) 50DM. Phan Hữu Hạnh (Birkenfeld) 10DM. Lý Khánh Minh 100DM. Nguyễn Trang Đài (Sonneberg) 100DM. Nguyễn Ngọc Thố (Bad Homburg) 20DM. Võ Minh Hoàng (Mallersdorf) 50DM. Trần Cẩm Châu (Hanau) 50DM. Trần Thị Kim Dư (*) 50DM. An Thi (Berlin) 10DM. Hà Thị Lan Anh (Stuttgart) 50DM. Lê Minh Kiệt (Freiburg) 20DM. Bùi Hồng Quang (Pforzheim) 10DM. Du Phụng (Frankfurt) 10DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 50DM. Đinh Thị K. Thoa (Sangshausen) 30DM. Nguyễn Hạnh Tuấn (Koblenz) 50DM. Trần Thái Minh (Hannover) 20DM. Đinh Thị T. Hằng (Berlin) 30DM. Công Phượng (Magdeburg) 30DM. Ngô Thị T. Ba (BS) 20DM. Katt Thị K. Hào (*) 10DM. Giang Thái An (Neustadt) 50DM. Minh Hùng (Bremen) 10DM. Nguyễn Hồng Linh (Hammelburg) 10DM. Hùng Hùng (Erfurt) 20DM. Ngô Thị Cao (Lippstadt) 50DM. Nguyễn Công Tin (Heilbronn) 100DM. Nguyễn Đình Sáng (Frankfurt) 10DM. Mùi Kubis (*) 10DM. Lâm Thuận (*) 20DM. La Quốc Cường (Nordhorn) 50DM. Diệp Hồng Châu (Laatzen) 100DM. Lưu Thế Mai (Hòa Lan) 20DM. Lưu Giới

(Nordhorn) 20DM. La Tỷ (*) 100DM. Giang Tú Kiều (*) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Bích (Hamburg) 20DM. Nguyễn Văn Hòa (Münster) 30DM. Hồ Đức Quang (*) 20DM. Châu Ái Hương (*) 100DM. Lý Anton (Vechta) 50DM. Tô Thị Hà (Gera) 30DM. Phan Chí Thành (*) 20DM. Trần Thu Hiền (*) 20DM. Huỳnh Vĩnh Phát (Stuttgart) 50DM. Trần Danh Hùng (*) 50DM. Lý Phan Thở (Göttingen) 20DM. Điền Văn Nghĩa (Bad Bentheim) 20DM. Điền Kim Thoa (*) 10DM. Phạm Thị T. Hiền (Mainz) 5DM. Nguyễn Thế Quý (*) 5DM. Phạm Hoàng Tuấn (Weimar) 20DM. Đỗ Thị Mùi (Hamm) 30DM. Hôi Hoa (Leipzig) 20DM. Minh Hưởng (Urbur) 20DM. Phạm Thanh Hào (Wurzen) 20DM. Tâm (Burgdorf) 10DM. Dương Văn Ngàn (Wetzlar) 50DM. Vũ Quốc Chung (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Quý Cường (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Thị Châu (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Sĩ Hoài (Berlin) 20DM. Hoàng Thị Nga (Bad Bentheim) 20DM. Phước Lộc Thọ (Hòa Lan) 50DM. Huỳnh Thị Nguyệt (Hamburg) 10DM. Nguyễn Thị Bé (Gelsenkirchen) 20DM. Trưởng Công Thuận (Torstedt) 20DM. Lê Thị T. Oanh (Bremen) 10DM. Hoàng Văn Thanh (Satzbergen) 10DM. Phạm Văn Hòa (BS) 20DM. Nguyễn Thị T. Trang (Osnabrück) 5DM. Ân danh 2,41DM. Nguyễn Nhật Thủ (Hannover) 100DM. HHHL ĐH Trần Thị Nở Pd Huệ Ngọc. Nguyễn Minh Sơn (Scheidegg) 20DM. Tăng Quốc Lương (Laatzen) 50DM. Tăng Kim (Lüneburg) 50DM. Nguyễn Văn Minh (Köln) 30DM. Lâm Thị T. Học (Lindenberg) 20DM. Đào Đình Xuân (Hamburg) 50DM. Lê Thị Ty (Hannover) 70DM. Nguyễn Thị Tiến (*) 50DM. Đỗ Thuận Phát (*) 100DM. Lê Văn Báo (Freiburg) 50DM. Trần Thị Liêm (Đan Mạch) 200Kr. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 200DM. Trịnh Hý (Saarbrücken) 50DM. Lý Kiên Cường (*) 50DM. Nguyễn Thị Hồng Tân (Wittlich) 20DM. Nguyễn Hồng Thế (Benkatzen) 30DM. Trần Ngọc Xuân (Minderlittgen) 50DM. Vũ Cao (Karlsruhe) 20DM. Lý Thị Bưởi (Köln) 50DM. Nguyễn Quang Vinh (Scheidegg) 100DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Ulm) 100DM. Phan Đình Lợi (Frankfurt) 20DM. Phùng Chí Trai (Berlin) 50DM. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 30DM. Thái Thị K. Hồng (Obernkirchen) 50DM. Trần Nguyễn Anh (Bomholtz) 30DM. Lê Thị T. Hồng (Fürth) 40DM. Nguyễn Văn Ngô (*) 30DM. Phạm Đặng Anh Tuấn + Tỷ Huỳnh (Kassel) 500DM, HHHL ĐH Huệ Đức + Huệ Quê. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 200DM, HHHL ĐH Lê Huỳnh Thị Kim Đào. Nguyễn Quốc Mỹ (Karlsruhe) 100DM. Nguyễn Thị Sơn (Möhlar) 50DM. Nguyễn Thanh Hồng (*) 50DM. Đào Duy Khoa (Hamburg) 100DM, HHHL ĐH Đào Tiến Hùng + Lương Vinh Phước Đức. Nguyễn Thị Bình 30DM. Triệu Văn Tý (Krefeld) 500DM, HHHL ĐH Trần Thị Kha. Nguyễn Khắc Hải (Mainz) 50DM. Dương Văn Thọ (Eching) 20DM. Nguyễn Thị Bé (Köln) 20DM, HHHL ĐH Trần Hữu Lai. Hoàng Thị Thuận (Münster) 50DM. Ngô Kiệt Lang (Gießen) 30DM. Nguyễn Vũ Hiếu (Werne) 100DM. Đinh Vũ Trung (Đan Mạch) 100Kr. Đinh Vũ Hiếu (*) 100Kr. Đinh Vũ Anh Tuấn (*) 100Kr. Đinh Văn Tý (*) 100Kr. Vũ Thị Xinh (*) 100Kr. Nguyễn Thị Hạnh (BS) 200DM. Hồ Thị T. Đạm (Rotenburg) 50DM. Lý Hồng Sơn (Krefeld) 100DM, HHHL ĐH Diệu Thông Hà Thị Kim Xuyên. Fam. Bathke (Gießen) 50DM. Tạ Viết Thông (Erfurt) 20DM. Trần Văn Thành (Bremen) 100DM. Nguyễn Huy Tinh 20DM. Cao Thị Chi (Ý) 100.000Lire. Nguyễn Bá Thuận (Beichenbach) 20DM. Nguyễn Văn Chương (Leipzig) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị T. Lý (*) 20DM. Trần Thị M. Lan (Meißen) 20DM. Hà Kim Giang (Schwerin) 20DM. Nguyễn Hồng Quý (Wolfen) 100DM. Nguyễn Ngọc Trung (Bad Orb.) 20DM. Nguyễn Thị Lịch 10DM. Đào Đức Thắng (Halle) 20DM. Đào Thị Chiến (*) 20DM. Đỗ Tuyết Mai (Mainhausen) 10DM. Trịnh Quang Nguyễn + Thủy 50DM. Vũ Thị Thoa 20DM. Trịnh Quang Đình 50DM. Nguyễn Hồng Tuyền (Berlin) 20DM. Võ Thành Long (Celle) 20DM.

Nguyễn Văn Việt 10DM. Trịnh Quang Đình + Thủy 10DM. Hà Thanh Bình (Meiningen) 50DM. Đỗ Trọng Hiền 20DM. Đỗ Thị Dung 10DM. Đào Ngọc Hoàn (Hannover) 50DM. Trần Kim Lê + Yến (Berlin) 50DM. Chu Văn Tho (Magdeburg) 10DM. Đinh Ba (Leipzig) 20DM. Hồ Thanh Hưởng (Gröditz) 20DM. Nguyễn Thị Lệ (*) 20DM. Dương Đức Cường (Duisburg) 10DM. Trần Văn Khánh 20DM. Vũ Đình Hải (Dresden) 50DM. Dương Anh Tuệ (Leipzig) 40DM. Nguyễn Văn Dũng (Waldfraiburg) 10DM. Đặng Thị Cam (Nauen) 10DM. Nguyễn Thái Nam (Nürnberg) 20DM. Gđ. Nguyễn Quang Hợp (Bautzen) 100DM. Lê Minh Tâm (Pirna) 30DM. Vũ Thanh Quyền 5DM. Đỗ Thị Gái 10DM. Gđ. Dương Ngọc Long 10DM. Phan Thị T. Huyền (Erfurt) 10DM. Gđ. Phan Thanh Hoan (Schkenditz) 50DM. Nguyễn Tiến Dũng (Chemnitz) 10DM. Nguyễn Bá Thuận 20DM. Nguyễn Quang Vinh 80DM. Kiều Thị Đoàn (Magdeburg) 10DM. Trần Thị An (*) 10DM. Hoàng Công Chính 20DM. Trần Văn Hê (Meiningen) 20DM. Gđ. Chu Thị Lâm (Chemnitz) 50DM. Gđ. Nguyễn Bá Hoa (*) 100DM. Gđ. Nguyễn Thanh Hải (Dresden) 30DM. Gđ. Phạm Khắc Hiếu 10DM. Gđ. Phạm Văn Anh (Kölhen) 20DM. Trần Quốc Hùng (Halle) 20DM. Gđ. Nguyễn Đình Thắng (*) 30DM. Gđ. Phạm + Hoàng 20DM. Gđ. Phạm Hùng Sơn 20DM. Nguyễn Thị T. Thủy 10DM. Nguyễn Chính Nghĩa (Stassfurt) 20DM. Nguyễn Đăng Khoa (Coltbus) 20DM. Phan Thị Phượng 10DM. Hà Quang Tuấn (Halle) 10DM. Nguyễn Đức Tuấn (*) 20DM. Gđ. Lê Tuấn Hùng (Meiningen) 50DM. Gđ. Phạm Hồng Lan (*) 50DM. Gđ. Phạm Sơn Hà 50DM. Zouzichao 10DM. Gđ. Nguyễn Hồng Hải (Leipzig) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Thanh (Erfurt) 20DM. Gđ. Nguyễn Minh Kha (*) 10DM. Nguyễn Kim Đình 10DM. Gđ. Lương Văn Tâm 20DM. Gđ. Hoàng Viết Hoàng 10DM. Gđ. Phạm Thị H. Thào (Việt Nam) 20DM. Gđ. Trần Quốc Dũng 50DM. Nguyễn Thị Phượng (Berlin) 10DM. Phạm Thị An Tholl 60DM. Gđ. Triệu Thanh Mai (Erfurt) 20DM. Đỗ Thị Lệ Hằng (Dessau) 20DM. Lê Xuân Quảng (Việt Nam) 10DM. Gđ. Nguyễn Thị H. Mai (Erfurt) 50DM. Nguyễn Xuân Hải 20DM. Nguyễn Xuân Dũng 10DM. Gđ. Đỗ An 580DM. Vũ Thanh Quyền 10DM. Ngô Thị Thanh (Leipzig) 30DM. Gđ. Vũ Ngọc Thành (Dresden) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị H. Nga (*) 100DM. Trần Quang Nghĩa (Limbach) 10DM. Nguyễn Văn Lâm 20DM. Gđ. Triệu Thanh Mai (Erfurt) 20DM. Hồ Minh Tiến 10DM. Trần Văn Đại (Bautzen) 10DM. Trưởng Quang Hải (Kölhen) 20DM. Hồ Thị B. Hạnh 20DM. Đặng Thị Cam 10DM. Nghiêm Hồng Linh (Salzwedel) 50DM. Mạc Quốc Dũng (Emden) 50DM. Gđ. Nguyễn Văn Quảng 10DM. Gđ. Lê Khắc Bảo (Bautzen) 100DM. Phạm Duy Đức (Thale) 20DM. Gđ. Nguyễn Quang Cường (Wolfen) 20DM. Nguyễn Xuân Hồng (Leipzig) 20DM. Gđ. Nguyễn Thanh Bình (*) 100DM. Bao Khắc Lê (Bautzen) 30DM. Gđ. Hoàng Công Chúi (Werdau) 20DM. Lê Đình Đan (Möhlar) 60DM. Đinh Thị Lý 10DM. Nguyễn Thị Hiền 10DM. Nguyễn Tuấn Hùng (Berlin) 10DM. Nguyễn Trường Sơn (Steinfurt) 10DM. Nguyễn Trọng Hiến (Hannover) 10DM. Mai Văn Mạnh 30DM. Nguyễn Thị Ty 20DM. Gđ. Nguyễn Tuấn Hà (Mainhausen) 20DM. Huỳnh Kim Trang 20DM. Lâm Thị Cúc (Bautzen) 30DM. Nguyễn Tuấn Đức 20DM. Trần Thị Ánh Hồng 50DM. Huỳnh Hữu Hạnh (Zell) 100DM. Ngô Mạnh Tuấn (Thale) 10DM. Ngọc Trene 10DM. Nguyễn Văn Hoa (Lehrte) 20DM. Phan Huy Chiếu (Obertshausen) 20DM. Vũ Hồng Đáng (Halle) 10DM. Nguyễn Thanh Hải (*) 20DM. Đỗ Văn Long (Dresden) 40DM. Nguyễn Hồng Việt 20DM. Nguyễn Ngọc Hùng (Brandenburg) 20DM. Hồ Minh Hải (Berlin) 20DM. Vũ Mạnh Hùng 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Stassfurt) 20DM. Nguyễn Thị H. Tuyến (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Xuân Thủy (*) 10DM. Nguyễn Việt Tiến (Langeorg) 20DM. Nguyễn Đình Hùng 10DM. Lê Quý Dũng (Magdeburg) 20DM. Lê Thị Nhiêu 10DM. Lê Thị

Dung 20DM. Nguyễn Thị T. Hưởng 10DM. Gđ. Trần Nhà Hòa (Neu Münster) 100DM. Gđ. Nguyễn Hải Đăng (Leipzig) 30DM. Võ Thị H. Phương 10DM. Gđ. Nguyễn Hà Thanh 10DM. Lương Thị Sáu (Việt Nam) 10DM. Gđ. Mã Tuấn Anh (Werdau) 40DM. Nguyễn Bích Thủy 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Thủy (Kahla) 30DM. Đào Xuân Nghĩa 10DM. Nguyễn Bá Cường 10DM. Gđ. Nguyễn Tuấn Phương (Schwerin) 20DM. Gđ. Nguyễn Văn Tĩnh (Crivitz) 20DM. Đỗ Văn Bạc (Langenhagen) 40DM. Gđ. Đặng Hồng Sơn (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị B. Liên 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà 20DM. Hồ Phước Hải (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Kim Khánh 10DM. Nguyễn Văn Thuận (Dresden) 10DM. ĐH. Báo 40DM. Nguyễn Thị Minh Hoa (Dresden) 10DM. Hoàng Bảo (Leipzig) 20DM. Gđ. Huỳnh Thị Anh Đào 50DM. Hồ Quang Cường 10DM. Gđ. Lưu Đức Hiền 20DM. Gđ. Nguyễn Tấn Lộc (Oelsnitz) 50DM. Gđ. Lê Tiến Định (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Lê Vinh 5DM. Gđ. Oanh Staerker 20DM. Gđ. Võ Thanh Hà (Bautzen) 30DM. Gđ. Nguyễn Văn Quân (Wolfen) 60DM. Gđ. Nguyễn Quang Dung (Bautzen) 20DM. Nguyễn Thành Công 10DM. Nguyễn Thị Lụa (Leipzig) 30DM. Nguyễn Xuân Chiến (Oelsnitz) 40DM. Nguyễn Thị Ngọc Oanh (Rostock) 10DM. Gđ. Lê Ngọc Long (Berlin) 20DM. Ấn danh 50DM. Phạm Văn Kha (Emden) 20DM. Nguyễn Thị Lanh (Berlin) 2DM. Gđ. Đoàn Thị Dinh 20DM. Nguyễn Thị Hoài Nam (Chemnitz) 50DM. Bùi Văn Giang (Marker) 50DM. Đỗ Thị Vân Anh 50DM. Gđ. Phan Văn Khánh (Babenhausen) 20DM. Nguyễn Xuân Trường (Leipzig) 20DM. Bạch Yến (Erfurt) 50DM. Nguyễn Hồng Long 10DM. Đặng Ngọc Thanh 50DM. Chu Thị Hải (Halle) 10DM. Lý Tịnh Châu 20DM. Gđ. Nguyễn Khắc Ba 20DM. Nguyễn Thị Chung 10DM. Gđ. Đặng Thị K. Yến (Chemnitz) 40DM. Quách Kinh Hoa 10DM. Gđ. Hà An Khương 20DM. Phạm Thị Thu (Köthen) 30DM. Gđ. Hoàng Thị Lan 10DM. Lê Thanh Bình (Leipzig) 30DM. Gđ. Nguyễn Văn Hiến (Werdau) 50DM. Lê Thị Nghĩa (Döbeln) 5US. Vũ Đạo Bằng (*) 10DM. Gđ. Dương Xuân Trường (*) 100DM. Đỗ Thị T. Hà (Erfurt) 20DM. Vũ Thị M. Lý (Hainburg) 10DM. Lê Thị B. Lan (Hannover) 10DM. Gđ. Thái Hồng Lợi 50DM. Gđ. Lâm Thị T. Lan (Halle) 20DM. Gđ. Phạm Khắc Hiếu 20DM. Gđ. Đỗ Hồng Quang 18DM. Ấn danh 50DM. Nguyễn Thị T. Hằng 10DM. Gđ. Nguyễn Đăng Hậu (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị T. Hà 20DM. Nguyễn Văn Đại 10DM. Gđ. Nguyễn Tiến Diệu (Erfurt) 20DM. Nguyễn Tiến Sướng (*) 10DM. Nguyễn Thị Hoa (Việt Nam) 20DM. Nguyễn Hạnh Nguyễn 10DM. Nguyễn Văn Thịnh 20DM. Nguyễn Văn Phương 10DM. Nguyễn Thị Tuyết 10DM. Vũ Thị Nga 20DM. Trần Ngọc Lan (Meisburg) 50DM. Gđ. Lê Xuân Đắc 10DM. Ấn danh 40DM. Trần Tuấn Công 20DM. Gđ. Wiegand 20DM. Gđ. Đoàn Văn Phú (Schwerin) 20DM. Gđ. Nguyễn Thủy Lan 20DM. Ấn danh 50DM. Ni Cô Hạnh Như 50DM. Gđ. Đào Thị Tinh (Chemnitz) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Hà (*) 20DM. Huỳnh Đoàn Thuý 40DM. Gđ. Đoàn Thị Dung 50DM. Trương Cảnh Hưng (Chemnitz) 20DM. Thái Kim Bằng 10DM. Lê Văn Khương (Neu Ruprin) 10DM. Nguyễn Thị Thiện 20DM. Phạm Thị Tuyết 50DM. Lê Tất Thành (Berlin) 10DM. Cao Thị Mơ 10DM. Nguyễn Thị K. Thoa (Brandenburg) 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Tân 40DM. Gđ. Lê Mạnh Cường 60DM. Lê Minh Thanh 10DM. Mai Thị Nham (Magdeburg) 40DM. Dương Đình Nghĩa (Việt Nam) 20DM. Lê Thị H. Ngân 10DM. Gđ. Lai Hồng Vinh (Berlin) 50DM. Khuất Bá Sơn 20DM. Lê Phương Lan (Hamelin) 20DM. Trần Mai Hoa 20DM. Hoàng Xuân Hoạch 20DM. Nguyễn Văn Hải (Lichtenaу) 20DM. Gđ. Trần Ngọc Quyển (Bergen/Rügen) 300DM. Bùi Kim Oanh 10DM. Trần Văn Quang 10DM. Nguyễn Văn Phục (Chemnitz) 10DM. Du Thị Thanh Bình 10DM. Nguyễn Thị Huyền 20DM. Nguyễn Đợi 20DM. Gđ. Phạm Văn Tâm (Dresden) 50DM. Nguyễn Văn Thanh (Kiel) 20DM. Nguyễn Xuân Thủy (Hà Nội) 40DM. Trương Thị B. Trường

20DM. Nguyễn Văn Nhà 10DM. Gđ. Phi Văn Kiếm 20DM. Nguyễn Văn Gu 10DM. Trương Thị Liên (Meimingen) 20DM. Gđ. Lý Trần Châu 40DM. Gđ. Nguyễn Thị M. Phương (Werdau) 30DM. Gđ. Đặng Thị Liên (Dresden) 30DM. Gđ. Đỗ Văn Thanh (Rostock) 50DM. Gđ. Trần Văn Đông (Zittau) 50DM. Gđ. Nguyễn Xuân Mai 30DM. Chu Thị Bích Vân 100DM. Gđ. Hải + Hà (Hameln) 10DM. Gđ. Lê Hòa Bình 20DM. Nguyễn Ngọc Lan 10DM. Huỳnh Ngọc T. Liêm 50DM. Hà An Khương (Kemnath) 10DM. Nguyễn Thị Thanh (Dresden) 50DM. Dương Thường Nhi 50DM. Nguyễn Thị Bảy 10DM. Đỗ Đăng Thủy 20DM. Nguyễn Thị Diệp (Wasa) 10DM. Nguyễn Xuân Hùng (Gotha) 10DM. Nguyễn Thị Thảo (*) 10DM. Gđ. Đỗ Bá Sự (Chemnitz) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị Hoa (*) 100DM. Huỳnh Công Chính 20DM. Gđ. Nguyễn Tất Que 20DM. Vũ Ngọc Thục (Dresden) 50DM. Tu Phạm Thị Ho (Nelben) 50DM. Phạm Đình Triu (Uetze) 20DM. Hồ Quốc Cường (Salzburg) 50DM. Lê Thị T. Oanh 10DM. Trần Văn Năng (Ronnberg) 10DM. Mouth Phouliwong (Minden) 20DM. Nguyễn Triều Tiên (Nienburg) 10DM. Phạm Thị T. Hằng (Rostock) 40DM. Thiệu Dũng (Offenbach) 40DM. Mão Siemon 20DM. Nguyễn Chương Mỹ (Grabstede) 10DM. Trần Kiên (Bremervörde) 50DM. Ngô Kim Loan 20DM. Phạm Quang Hai (Hannover) 20DM. Lê - Lê Thủy Hà 10DM. Nguyễn Đình Tiến 50DM. Vũ Quốc Hùng (Hameln) 20DM. Gđ. Hoàng Hải Yến (Osteel) 10DM. Hoàng Hiệp + Kim Thoa (*) 10DM. Nguyễn Ánh + H. Tâm (Solingen) 20DM. Nguyễn Hồng Văn 5DM. Lúdn Thị Duệ 20DM. Trương Hoàng Long (Neuler) 20DM.* Huỳnh The (Bad Iburg) 10DM. Phạm Văn Mãi (Langenhagen) 20DM. Nguyễn Duy Hùng 10DM. Trần Thị T. Thủy (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị M. Trí (Dortmund) 40DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Göttingen) 60DM. Vũ Quang Thứ (Hildesheim) 20DM. Vong Pho Dương (Stuttgart) 20DM. Chương Anh Phan (*) 20DM. Đặng Tiểu Dũng 20DM. Sơn Do Thanh 10DM. Gđ. Vũ Quốc Dũng 20DM. Nguyễn Nhất Linh 10DM. Gđ. Hồng Nghiệp Bình (Krefeld) 100DM. Phạm Thị Lan 40DM. Ngụy Hứa Thu Ngọc (Oldenburg) 40DM. Phan Văn Mạnh (*) 10DM. Harada 20DM. Xuân + Hải (Hannover) 10DM. Gđ. Phạm Thị Xuân Hương (*) 20DM. Trần Hữu Lợi (*) 10DM. Đoàn Thanh Sơn (*) 10DM. Lê Văn Anh (Bremen) 10DM. Nguyễn Thanh Hải 10DM. Lý Thị Mỹ Chi 20DM. Nguyễn Đình Tuệ 8DM. Gđ. Nguyễn Nam Trung (Seevetal) 50DM. Trần Việt Hà (*) 10DM. Vũ Thị Chính (Peine) 5DM. Minh Hiếu 50DM. Minh Đạt 40DM. Đỗ Bích Lê (Berlin) 50DM. Thủy Linh Danover (Crailsheim) 50DM. Gđ. Vương Công Chính (Dresden) 30DM. Gđ. Phạm Văn Quý 50DM. Gđ. Nguyễn Kiến Hợp 20DM. Bùi Đức Hùng (Việt Nam) 10DM. Gđ. Hồ Âu + Nguyễn Công Lý 100DM. Fam. Châu 20DM. Biền Lê Ngọc Dung (Berlin) 10DM. Phạm Hữu Tài (*) 100DM. Tiểu Ngọc Lan 100DM. Vương Việt Dũng 20DM. Huỳnh Văn Khương 50DM. Đỗ Thanh Tùng 20DM. Triệu Thị Huệ 64DM. Châu Thị Khanh 50DM. Quảng Hạnh 20DM. Diệu Loan (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị T. Phương (*) 20DM. Nguyễn Hoàng M. Thành 50DM. Ngô Thị Liên (Regensburg) 10DM. Huỳnh Thanh Hà (Clausthal) 20DM. HHHL ĐH Đào Tuấn Hùng. Nguyễn Thanh Thủy (BS) 20DM. Trần Thị T. Mai (Einbeck) 20DM. Nguyễn Thị Lâm 20DM. Nguyễn Văn Tuyết (Limburg) 20DM. Nguyễn Khắc Giang (Münster) 100DM. Nguyễn Xuân Dũng (Rheine) 20DM. Nguyễn Phúc Đình (Dortmund) 30DM. Gđ. Lê Văn Quang 20DM. Vũ Thị T. Mai (Magdeburg) 10DM. Gđ. Trần Huy Tuấn (Grundel) 50DM. Nguyễn Thị Minh (Winsen) 20DM. Gđ. Phan Văn Cang (MG) 50DM. Ngô Thị Đế (Bremen) 20DM. Gđ. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Sơn (Stelle) 20DM. Gđ. Lê Quang Trung (Berlin) 30DM. Nguyễn Văn Khanh 20DM. Nguyễn Kong Ky (Solingen) 20DM. Đào Thị T. Uyên 20DM. Trần Khắc Sơn 20DM. Gđ. Kiều Tiến Minh (Springe)

10DM. Lê Văn Tư (Münster) 20DM. Ngô Đức Tâm 30DM. Ngô Anh Tài (Potsdam) 50DM. Phạm Thị B. Thủy (B. Camberg) 20DM. Gđ. Phạm Kiên Cường (Celle) 20DM. Cheong Chee Wing (KH) 20DM. Trương Hoa (HH) 20DM. Gđ. Phạm Hùng Quân (Langenhagen) 10DM. Phan Văn Cơ (Stadtdendorf) 100DM. Dú Thị Mỹ Lan (Leipzig) 50DM. Lê Thị P. Hoàng (Garbsen) 20DM. Gđ. Thị Kim (Hammelburg) 20DM. Nguyễn Quang Huy (Czech Rep.) 10DM. Liễu Vĩnh Đạt 20DM. Muối Thái Cheong (HH) 100DM. Gđ. Nguyễn Hồng Sơn (Eisenach) 40DM. Đinh Thị Hòa 50DM. Vũ Quang Hưng (Sondershausen) 100DM. Nguyễn Thanh Minh 10DM. Trần Đình Thanh 10DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 20DM. Gđ. Nguyễn Thúy Nga 20DM. Việt Anh 10DM. Trịnh Thái Thanh 10DM. Trần Kim Hồng 10DM. Gđ. Vương Đức Cường 20DM. Trần Văn Mẫn (Berlin) 50DM. Trần Thị Đại 2DM. Khoa Ly (BS) 20DM. Gđ. Phạm Đình Thanh 20DM. Lâm Thị H. Lan 5DM. Đặng Văn Vinh (Maintal) 10DM. Gđ. Đỗ Việt Thịnh 20DM. Phùng Mạnh Khiêm 5DM. Gđ. Nguyễn Xuân Hòa 10DM. Hồ Thủy Nga (Berlin) 20DM. Lê Thị Giàu (*) 20DM. Nguyễn Quý Hùng (*) 20DM. Hứa Yến (Monheim) 50DM. Đặng Đình Lương (Aschaffenburg) 50DM. Gđ. Phạm Văn Tuyền 20DM. Gđ. Nguyễn Hồng Quang 30DM. Gđ. Mỹ Chi + T. Trang 50DM. Đỗ Bích Lan (Emden) 20DM. Dương Khánh Nam (BS) 50DM. Diệu Loan (Berlin) 20DM. Gđ. Trần Tuấn Anh (Eisenach) 20DM. Lân Chân Văn 40DM. Võ Thị Nam (Duisburg) 20DM. Gđ. Trịnh Vinh Qui 20DM. Mai Thị Huyền 20DM. Gđ. Nguyễn Minh Huy 50DM. Kha Tiên (Bremen) 20DM. Nguyễn Thị Nường (*) 40DM. Gđ. Vũ Thị T. Ngân (Garbsen) 10DM. Phạm Văn Tiến (Dresden) 20DM. Nguyễn Anh Tuấn (BS) 50DM. Gđ. Đào Công Càn 50DM. T. Thao Nguyễn (Hóa Lan) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị Nga 10DM. Gđ. Khi Thị Min (Papenburg) 20DM. Gđ. Trần Văn Tài 50DM. Nguyễn Thị Bích Tuyết 200DM. Trần Văn Công 20DM. Nguyễn Vinh Thao 20DM. Gđ. Hoàng Hồng Văn (Wernigerode) 10DM. Gđ. Nguyễn Thị Thịnh (Berlin) 22DM. Gđ. Nguyễn Hữu H. Nam 30DM. Nguyễn Xuân Biền (Garbsen) 10DM. Gđ. Lương Gia Chung 20DM. Hà Tiến Văn 20DM. Nguyễn Khắc Thung 10DM. Đào Văn Giai (Magdeburg) 20DM. Nguyễn Thị T. Đạm 20DM. Trần Thị P. Nga 20DM. Đinh Thu Hương 70DM. Gđ. Nguyễn Trung Dung 20DM. Gđ. Đinh Thị Thân (Chemnitz) 100DM. Gđ. Lý Tam 20DM. Tăng Hồng Sướng (HH) 100DM. Vũ Thị Vinh (Hannover) 20DM. Đào Xuân Quân 10DM. Đỗ Xuân Sơn (Việt Nam) 20DM. Gđ. Khiêm (Bremen) 10DM. Huỳnh Thanh Tâm (Gelsenkirchen) 50D. Gđ. Trần Quốc Bảo 10DM. Nguyễn Mạnh Hưng (Burep) 10DM. Gđ. Thái Mai Sơn 20DM. Lê Văn Mến (Plauen) 70DM. Trần Thị Vui (Zwickau) 10DM. Đỗ Tuấn Tú (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Thủy 20DM. Trần Văn Thuyền 20DM. Nguyễn Minh Tiến (Stuhr) 20DM. Hoàng Thị T. Nga 15DM. Vương Quan Sen (Dorsten) 20DM. Nguyễn Thị P. Lan (Wallendorf) 50DM. Hồ Ngọc Hạng 50DM. Lam Du 20DM. Phạm Ngọc Sơn (Chemnitz) 10DM. Gđ. Lưu Kim Dien 20DM. Nguyễn Hoàng Bình 20DM. Gđ. Hồ Chánh Kỳ (HH) 20DM. Nguyễn Văn Lám 10DM. Trần Thị T. Minh (Dresden) 10DM. Nguyễn Xuân Nam (*) 10DM. Gđ. Trần Thị T. Thu (Rostock) 10DM. Vương Lao Miu 200DM. Nguyễn Hữu Tạo (Fürstenaу) 30DM. Lê Thị T. Huyền 7DM. Lê Thị B. Lan (Hannover) 10DM. Hoàng Tuấn 20DM. Gđ. Đỗ Bá Sự (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmsledt) 50DM. Lê Văn Thành 6DM. Lê Thị Thọ 20DM. Đỗ Xuân Hà 10DM. Châu Cửu Muối 20DM. Tạ Thị Ngọc 20DM. Fong + Hiền (Bremen) 10DM. Tạ Thu Kiên (Nienburg) 50DM. Đào Ngọc Nam 20DM. Lê Kim Lan 10DM. Trịnh Bội Hoan (Apolda) 20DM. Huỳnh Mỹ Ngọc 50DM. Nguyễn Thị Tuyền 5DM. Tuấn Thủy 10DM. Nguyễn Thắng Lợi (Fíoha) 10DM. Nguyễn Tường Khoa (*) 10DM. Trương Cam Thủy 20DM. Hoàng Long

(Hildesheim) 10DM. Ngụy Minh Thủy (Hannover) 10DM. Gđ. Đoàn Văn Bách (Halle) 50DM. Trần Văn Kỳ 20DM. Phùng Ngọc Thắng 20DM. Gđ. Trần Đình Thanh (Uelzen) 20DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 50DM. Lyen - Thanh (Göttingen) 30DM. Thái Thuận Dũng 20DM. Toan 20DM. Hoàng Kim Tuấn (Lehrte) 10DM. Bế Nhật Long 20DM. Trần Công Phi 10DM. Pene Phouliwong (Minden) 20DM. Nguyễn Mạnh Thu 20DM. Trương Hữu Quảng (Gardelegen) 20DM. Trần Xuân Thịnh (*) 20DM. Hồ Minh Toàn (*) 10DM. Nguyễn Thị Tâm 20DM. Lê Ngọc Thắng 20DM. Chu Huy Quang 30DM. Lý Minh Nghĩa (HH) 20DM. Trương Thị Châu 10DM. Huỳnh Thị H. Hùng (Hannover) 10DM. Lê Thị Lan (*) 50DM. Nguyễn Duy Lam (Bremen) 20DM. Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 50DM. Vũ Anh Tuấn (Berlin) 20DM. Hoàng Yến Ly (Sweden) 20DM. Hồ Quang Diên 20DM. Nguyễn Trần (Bielefeld) 20DM. Trần Quay 10DM. Tạ Thanh Sơn (Chemnitz) 20DM. Trần Thanh Sơn (*) 11DM. Bùi Thị T. Hà (*) 11DM. Trần Sanh Hùng 20DM. Giang Thanh Thiện 20DM. Lê Thị Sang 20DM. Phạm Thành Văn (Việt Nam) 20DM. Gđ. Trần Văn Các (Bremen) 50DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 25Guld. Lê Thị Xem 20DM. Trần Thị Thuận (Chemnitz) 30DM. Nguyễn Ngọc Tâm (*) 22DM. Hoàng Hoài Anh (*) 20DM. Đoàn Trung Cường (Garbsen) 10DM. Phạm Tuyết Mai 20DM. Huỳnh Hữu Hoàng (Rotenburg) 20DM. Đỗ Thị Hiền 10DM. Trần Thị Trinh (Kassel) 20DM. Nghiênn Quốc Hùng 20DM. Nguyễn Văn Ngung 30DM. Trần Thị Thanh 5DM. Phạm Thị Hà (Gröbzimmer) 20DM. Gđ. Nguyễn Thế Quang (Garbsen) 20DM. Fam. Nguyen 20DM. Phạm Xuân Thủy (Hameln) 10DM. Fam. Lý 10DM. Gúong, Pen Senh 20DM. Đỗ Văn Thanh (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Bình (Osnabrück) 10DM. Phạm Thị Vân (Peine) 10DM. Trần Tuấn Hùng 20DM. Thieu Van Tru 20DM. Huỳnh Thị Tuyết (Wernigerode) 50DM. Đặng Văn Thuận 10DM. Nguyễn Văn Minh (Potsdam) 20DM. Nguyễn Danh Tín 20DM. Đỗ Chiêu Cang (Herford) 20DM. Hiếu + Sơn 20DM. Gđ. Phạm Văn Luận (B.Honningen) 50DM. Mach Voeng - Bao Yen (Hude) 20DM. Nguyễn Quốc Ân (Aalen) 10DM. Dương Tấn Thành 20DM. Đào Thị T. Trang (Möhlau) 10DM. Đặng Quang Ngọc (Hannover) 10DM. Ngô Nga 50DM. Gđ. Nguyễn Mạnh Hùng 20DM. Huỳnh Thanh Sơn (Rostock) 50DM. Phạm Thị Nhân (Winsen) 10DM. Nguyễn Thị Bình 20DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Vũ Thị Hiền (Berlin) 20DM. Nguyễn Đức Tiến 10DM. Lê Thị Cẩm Linh 10DM. Phạm Thị Tiếp (Papenburg) 20DM. Đoàn Thị Văn Anh 50DM. Nguyễn Quốc Bảo 10DM. Huỳnh Thị A (D'or) 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn + Dung 20DM. Khuu Mỹ Tuyết (Niengburg) 50DM. Ngô Ái Hoa (Flensburg) 20DM. Gđ. Trương Văn Hồng 30DM. Lê Thị N.K. Lê (Wilhelmshaven) 20DM. Huỳnh Thanh Hà 20DM. Trần Thị Lan (Uelzen) 10DM. Huỳnh Thiết Huê (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Hải Hồng (BS) 20DM. Huỳnh Trúc 10DM. Nguyễn Thanh Hà 20DM. Phạm Hùng 20DM. Phan Thị Liên (Gotha) 50DM. Fam. Schröder 20DM. Thiện Nghĩa 20DM. Gđ. Phạm Văn Tâm 10DM. Trần Thị K. Doanh (Erfurt) 10DM. Gđ. Phan Thị Gấm (*) 20DM. Đinh Công Sang (Nürnberg) 20DM. Nguyễn Thanh (Weißenfels) 100DM. Đỗ Thái Anh 20DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Quyết 30DM. Phạm Thúy Hiền (Potsdam) 20DM. Khuu Mỹ Anh (Helmstedt) 10DM. Hồng Mỹ Linh 5DM. Lý Khuôn Phát (B. Neundorf) 20DM. Gđ. Huỳnh Đa Thiện 20DM. Gđ. Ngô Đức Thắng (Mainz) 30DM. Lương Bá Truyền (Bremen) 20DM. Phạm Hữu Khánh 40DM. Gđ. Nguyễn Công Trí (Magdeburg) 20DM. Trịnh Thị P. Liên (Arnstadt) 20DM. Huỳnh Quang Đang (Berlin) 30DM. Bùi Thị Vích (Erfurt) 20DM. Diệu Bình 50DM. Tử Huệ 50DM. Trần Khánh Duyuết (Gifhorn) 50DM. Nguyễn Việt Trung (Oennitz) 40DM. Gđ. Lê Bích Châu (Chemnitz) 8DM. Nguyễn Cao Tường (Fürth) 20DM. Hòa Bình 10DM. Lâm Mỹ Bình

(Saarbrücken) 10DM. Phạm Thị Nguyệt (Berlin) 10DM. Lưu Thu Hưởng (Nordhorn) 20DM. Chu Minh Ngọc (Peine) 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Ngọc (Recklinghausen) 50DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Magdeburg) 30DM. Đỗ Văn Hiệp (*) 10DM. Gđ. Cao Văn Khải (*) 20DM. Gđ. Võ Trúc Hiền 100DM. Nguyễn Thị Lục 20DM. Bùi Thị Kim Oanh 20DM. Đỗ Văn Hải (BS) 20DM. Trần Thanh Cường (Stadtallendorf) 100DM. Lương Viết Sơn (Georgenthal) 50DM. Đỗ Lệ Quân (Garbsen) 10DM. Đặng Văn Thịnh 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Sinh (Việt Nam) 50DM. Đỗ Thị T. Mai (Dresden) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị N. Trâm (Allenburg) 20DM. Tăng Cảnh Thái (Meppen) 50DM. Gđ. Huỳnh Thế Mỹ (HH) 30DM. Gđ. Nguyễn Ngọc Đường (*) 50DM. Gđ. Nguyễn Thế Cường (Berlin) 10DM. Lê Thanh Tú 10DM. Nguyễn Thị Nga + Hoa 8DM. Gđ. Trần Quốc Hải 20DM. Phan Đình Hội (Amberg) 20DM. Gđ. Lý Quốc Đống (HH) 100DM. Nguyễn Tịnh (Nürnberg) 30DM. Nguyễn Lạc (*) 30DM. Phạm + Nguyễn (Bergkamen) 50DM. Nguyễn Khắc Dũng (Meerane) 20DM. Nguyễn Duy Hạnh 20DM. Hồng Minh Kiệt (Hildesheim) 50DM. Hải Lý Roggenbuck (Hannover) 10DM. Trần Quốc Hùng 10DM. Gđ. Bùi Vũ Bằng 20DM. Nguyễn Đang (Berlin) 10DM. Gđ. Nguyễn Quốc Trường (Leipzig) 50DM. Khanh Thủy (Viersen) 50DM. Nguyễn Hợp Ứng 10DM. Gđ. Lê Thị Nhung (Chemnitz) 20DM. Nguyễn Thu Hoàng (*) 20DM. Lê Văn Thuận (Münster) 100DM. Nguyễn Thành Lập (B. Oeynhausen) 100DM. Đàm Đức (HH) 10DM. Nguyễn Thị N. Dung (Berlin) 20DM. Trần Thị Diễm (Neuwied) 20DM. Nguyễn Xuân Huy 50DM. Lê Kim Phi 20DM. Gđ. Ngô Xuân 20DM. Gđ. Hồ Chấn Phát (HH) 50DM. Hoàng Nguyễn Ngân (Mainz) 10DM. Phạm Văn Trường (*) 20DM. Nguyễn Anh Bình 10DM. Nguyễn Thị M. Thủy 20DM. Tạ Nghĩa 20DM. Gđ. Lê 20DM. Trần Văn Chánh (Flensburg) 50DM. Gđ. Thái Thị Lan (Neu Kónl) 20DM. Gđ. Nguyễn Tuấn Đức (Offenbach) 20DM. Gđ. Nguyễn Ý (Berlin) 50DM. Nguyễn Địch Long 10DM. Cao Thị Tuyết 10DM. Hồ Văn Thế (Viernheim) 50DM. Kohlunge + Đinh Thị B. Ngọc (Chemnitz) 20DM. Phùng Quốc Trung (Hannover) 20DM. Trần Thị Hòa 10DM. Đặng Gia Văn (Paderborn) 20DM. Mai Thế Trung (Garbsen) 10DM. Hoàng Anh Tuấn 10DM. Nguyễn Hồng Phương (Hameln) 20DM. Đỗ Văn Gang 20DM. Nguyễn Thu Hà 10DM. Kim Anh Zeising (Berlin) 20DM. Gđ. Ha Dieu Co 10DM. Gđ. Nguyễn Đình Chương 0,47Pf. Thanh Tùng 20DM. Gđ. Trâm Thế Ngưu 20DM. Phạm Văn Hiếu (Magdeburg) 10DM. Kiều Mạnh Cường 10DM. Đặng Quốc Dũng (Hannover) 10DM. Trần Thu Hiền (Gera) 20DM. Dũng Hoa (WHV) 10DM. Đặng Ngọc Hải (Speyer) 50DM. Gđ. Chu Thị Hồng (Minden) 20DM. Gđ. Trịnh Xuân Biên (Gardelegen) 30DM. Bùi Thị T. Xuân 30DM. Phạm Văn Hoa (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Thị Tứ (Freiburg) 50DM. Nguyễn Phương Chi (Wolfen) 20DM. Nguyễn Xuân Trường 10DM. Gđ. Hà Ngọc Thinh. (Hameln) 10DM. Pia Phouliwong (Minden) 10DM. Nguyễn Văn Chín (Spaichingen) 50DM. Trần Duyệt Như (BS) 10DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Nguyễn Thị Dung (Kiel) 20DM. Huỳnh Tuyết Phan 20DM. Đỗ Thúc Liêm (Sindelfingen) 50DM. Đỗ Lệ Xuân (*) 50DM. Đỗ Lệ Uyên (*) 50DM. Đỗ Chánh Đan (*) 100DM. Nguyễn Văn Nhiệm 20DM. Ngô Tố Phương (Moers) 50DM. Nguyễn Đăng Khoa (Würzburg) 100DM. Bùi Thu Hằng (Gera) 20DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Thành C. Nhung (HH) 10DM. Quá + Truyền (Burgau) 20DM. Bón + Đào (*) 10DM. Gđ. Hoàng Văn Ngọc 40DM. Nguyễn Văn Khải (BS) 10DM. Hũ Mai (HH) 10DM. Trịnh Khải Hoàn 20DM. Vũ Quốc Hoài (Papenburg) 10DM. Gđ. Trịnh Minh (Göttingen) 40DM. Nguyễn Thị Cửu (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Nga (*) 10DM. Gđ. Trịnh Đức Vương (Bernburg) 20DM. Đào Thị Chuyền (Urbur) 20DM. Nguyễn Ngọc Chương (Wuppertal) 20DM. Nguyễn

Tiến Vinh 30DM. Trần Thị K. Quyền (Salzgitter) 20DM. Gđ. Nguyễn Kim Dung 10DM. Gđ. Phạm Ngọc Thanh 20DM. Lưu Văn Kiêm (Trimbs) 20DM. Gđ. Lý Bửu 10DM. Nguyễn Tiến Hùng (Neuwied) 20DM. Huỳnh Thị Trung Dung 100DM. Trần Nhật Quang (Ibbenbüren) 40DM. Gđ. Choi Veng Hoi 20DM. Gđ. Nguyễn Diệu Linh 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (Magdeburg) 20DM. Gđ. Nguyễn Châu Tuấn (Kunesdorf) 10DM. Gđ. Vũ Đức Lợi 20DM. Gđ. Nguyễn Xuân Biên (Kapsen) 10DM. Gđ. Lý Huy Tài 20DM. Lê Vũ Thắng 10DM. Lương Châu Hiếu (Einbeck) 20DM. Erie Boaheure (Hannover) 10DM. Nguyễn Đông 40DM. Đặng Văn Uy (Elsenfeld) 50DM. Phan Văn Đức (HH) 50DM. Trịnh Anh (Oldenburg) 50DM. Huỳnh Nguyệt Bưu (*) 50DM. Chũ Thị Thắm 20DM. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 50DM. Nguyễn Toàn Thắng (Việt Nam) 10DM. Gđ. Anton Lý (Vechta) 50DM. Trần Thị Thu Hà 50DM. Công Minh + Vinh (Peine) 20DM. Vũ Thị K. Dung (Magdeburg) 20DM. Do Hong (Wuppertal) 20DM. Tăng Quốc Cơ (Laaatzen) 50DM. Gđ. Chau Phát Kiên 10DM. Nguyễn Thị Lương (BS) 10DM. Phan Hữu Bao (Flöha) 10DM. Gđ. Vũ Quốc Cường (Việt Nam) 10DM. Vũ Hướng Đàm 15DM. Gđ. Nguyễn Việt Kỳ 50DM. Vũ Anh + Ngọc Lan 20DM. Tùng + Hà (Mannheim) 50DM. Cao Đức Kiên 10DM. Vũ Thị Nga (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Thủy Nghĩa 10DM. Gđ. Phan Thanh Hoan (Schkenditz) 100DM. Đức Thu + Dung 10DM. Nguyễn Hồng An (Emden) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị T. Hường (Essen) 40DM. Nguyễn Đình Bắc 10DM. Nguyễn Đức Phú (Hildesheim) 100DM. Do Tu Kien (Herford) 20DM. Nguyễn Xuân Nghiênn (Aalen) 10DM. Đỗ Tú Loan 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Phương 20DM. Lê Xuân Hải 20DM. Phạm Thị K. Xuân (Langenhagen) 20DM. Huỳnh Thị M. Nhứt 10DM. Gđ. Lưu Minh Hà (Hagen) 20DM. Lê Thị B. Loan (Hannover) 10DM. Gđ. Đức Hường + Diệu Tịnh (Fürth) 50DM. Gđ. Hồ Hường (Emden) 20DM. Lưu Thu Hưởng (Helmstedt) 100DM. Trần Thị T. Hường (Dresden) 10DM. Lê Quang Long 20DM. Nguyễn Đình Ba 5DM. Ngọc Mai 20DM. Hường Hue Lan 20DM. Lưu Quang Thuận 20DM. Fam. Trần (Cloppenburg) 20DM. Trần, Hoàng Ly Thanh (Hannover) 10DM. Mai Bình Hùng 20DM. Nguyễn Hiến (Waldheim) 20DM. Gđ. Nguyễn Quốc Hưng (Leipzig) 20DM. Nguyễn Thị Nhung (Regensburg) 20DM. Trần Thị Hường (Garbsen) 20DM. Lê Thị Bầy (Neuss) 20DM. Huỳnh Thanh (Helmstedt) 50DM. Nguyễn Ngọc Mai (Aue) 20DM. Dương Hồng Thủy (Leipzig) 30DM. Mạch Quyênn T. Tâm 50DM. Mạch Bình (Pforzheim) 50DM. Lưu Ph. Lai + T. Hường (Nordhorn) 20DM. Nguyễn Thị T. Tâm (Lüneburg) 40DM. Gđ. Phạm Văn Đông 20DM. Nguyễn Tiến Thành (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thúy Phương (*) 20DM. Khuu Nhân (Niengburg) 30DM. Diệp Liên Hào 20DM. Viên Kim Huy (Sindelfingen) 50DM. Lê Thị Anh Đào (Chemnitz) 10DM. Gđ. Trần Thị Phương (*) 20DM. Nguyễn Thị Sánh (Norddeich) 100DM. Fam. Goh (Hannover) 1.000DM. Nguyễn Nhung 10DM. Đan Thị Hào (HH) 10DM. Trần Minh Nghĩa (Stuhr) 10DM. Lý Thị Phon (BS) 40DM. Nguyễn Tiến Nhất 10DM. Phạm Thị Phương (Koblenz) 20DM. Trần Thanh Hải 20DM. Lê Văn Cường (HH) 10DM. Trương Tuyết Thu 10DM. Trương Quang Sơn (Hameln) 30DM. Hồ Huy Thường 20DM. Vũ Thị Am 10DM. Trịnh Muối Thoi (HH) 20DM. Nguyễn Thị Liễu 50DM + Ấn danh 50DM, HHHHL Cô Hạnh Như. Phan Văn Đang 10DM. Gđ. Nguyễn Thanh Xuân (Rostock) 50DM. Nguyễn Quang Trần (*) 5DM. Gđ. Đoàn Thị Hạnh (Dresden) 20DM. Gđ. Đoàn Văn Thanh (Misburg) 10DM. Gđ. Nguyễn (Hol) 10DM. Lê Thị Ngọc Hân (Buchholz) 40DM. Ngô Hồng Hà 20DM. Ngô Xuân Năm (Magdeburg) 10DM. Nguyễn Huỳnh Long 50DM. Đặng Minh 10DM. Gđ. Trần Kim Hoa 70DM. Nguyễn Thị Tuyền (Fürth) 20DM. Lâm Văn Thân 50DM. Cao Anh Tuấn (Berlin) 40DM. Gđ. Nguyễn Văn Gia 10DM. Trần Hồng Sơn 20DM. Gđ. Nguyễn Minh

Phượng 10DM. Gđ. Đoàn Khải Tuấn (Regensburg) 50DM. Vũ Thanh Bình (BS) 10DM. Nguyễn Ngọc Quyết (Rostock) 50DM. Trương Kim Thủy 20DM. Giang Tân (Hameln) 10DM. Nguyễn Công Thành (*) 10DM. Gđ. Nguyễn 20DM. Trần Minh Dũng (Neu Hop) 10DM. Gđ. Tu Ngạn 10DM. Hồ Cao X. Hướng 50DM. Nguyễn Thị Bích (Uslar) 5DM. Lê Quang Tiên 10DM. Gđ. Gúmg (Meppen) 20DM. Trần Minh Phượng (Hannover) 10DM. Vũ Công ũng (*) 10DM. Nguyễn Hùng Anh (*) 10DM. Trần Bích (*) 10DM. Phạm Văn Lý 20DM. Nguyễn Văn Chắc (Recklinghausen) 20DM. Phan Quang Hiếu (HH) 20DM. Lương Văn Khuynh (Dortmund) 20DM. Phạm Thị Kim 20DM. Nguyễn Văn Sơn (Neuss) 20DM. Triệu Thanh 200DM. HHL Diệp Quang 50DM. Gđ. Bùi Thanh Thủy (München) 10DM. Trần Mạnh Hùng 20DM. Gđ. Nguyễn Việt Thắng (Garbsen) 7DM. Trần Thị Nắng (Sindelfingen) 30DM. Nguyễn Thị Hoàng (Leipzig) 20DM. Trần Minh Nhật (Nürnberg) 40DM. Gđ. Nguyễn Thị Tuyền 20DM. Gđ. Vũ Tuấn Anh (Clausthal) 10DM. Võ Thành Dũng 40DM. Nguyễn Đức Tuấn 50DM. Phạm Hoài Đức (Việt Nam) 10DM. Nguyễn Thị Linh 20DM. Cô Hạnh Niệm (Chùa VG) 50DM. HHL ĐH Thiện Thọ Nguyễn Văn Nữa. Dướng Văn Đoài (Uslar) 10DM. Gđ. Chung Mỹ Hào (Rotenburg) 20DM. Nguyễn Mỹ Hoa 20DM. Gđ. Đặng Thủy Hoa 10DM. Gđ. Bách Thị Thanh (Nürnberg) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy 10DM. Gđ. Đỗ Xuất Lễ (Sindelfingen) 200DM. Nguyễn Thị Phụng 20DM. Gđ. Nguyễn Anh Tuấn (Erlangen) 10DM. Đặng Đình Dung 20DM. Carsten Châu 20DM. Nguyễn Thị Thuận (Neumarkt) 50DM. Nguyễn Văn Dũng (Nbg) 100DM. HHL ĐH Nguyễn Văn Thở. Trần Đức Chinh (Việt Nam) 30DM. Gđ. Nguyễn Tiến Đức 40DM. Nguyễn Ngọc Hưng (Höchst) 20DM. Gđ. Nguyễn Thị Ngân (Berlin) 50DM. Gđ. Nguyễn Thị Phượng 70DM. Nguyễn Bắc Nam 20DM. Vũ Văn Phú (Schwetzlingen) 20DM. Yao Jian Gao 10DM. Trần Thị Hà (Nürnberg) 20DM. Kam Hung Moh 20DM. Nguyễn Thị Hường (Werdau) 30DM. Gđ. Nguyễn Văn Đức (Essen) 20DM. Ngô Thị T. Dướng 10DM. Ngô Thị Thắng (Frankfurt) 20DM. Võ Thành Tin (Berlin) 50DM. Gđ. Trần Anh Dũng (Sangerhausen) 10DM. Gđ. Nguyễn Văn Hùng (Bernburg) 20DM. Gđ. Huỳnh Hữu Quốc (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị K. Loan (Salzgitter) 10DM. NH. (B. Honningen) 20DM. Mai Đức Bang (Berlin) 50DM. Đỗ Văn Kiên (BS) 100DM. Lê + Nguyễn 20DM. Lê Thị Tố Hoa 10DM. Tô Thục Ảnh (Erding) 50DM. Thu Hường 5DM. Ngô Ngọc Anh (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Văn Khánh 10DM. Pisamai Sunlararak 30DM. Gđ. Nghiêm Thị T. Văn (Wernigerode) 20DM. Phạm Quý Dướng (Sttessen) 10DM. Trình Thị Thủy 20DM. Nguyễn Thị Hiền (Annaberg) 20DM. Lưu Thị Hoàn + Chinh 10DM. Gđ. Hà Quốc Dũng 40DM. Nguyễn Quốc Thông (Troisdorf) 20DM. Lê Anh Hải (Apolda) 10DM. Gđ. UNG (Bremerhaven) 130DM. Ấn danh 100DM. Hoàng Xuân Hạnh (Grimmen) 40DM. Trí Liên 40DM. Gđ. Lê Văn Phong 20DM. Đàm Bích Liên (HH) 20DM. Rosemarie Stach 20DM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 50DM. Võ Công Khanh 30DM. Nguyễn Văn Bình (Mühlheim) 20DM. Lương Hữu Cảnh (Roßdorf) 10DM. Nguyễn D-Kiên (Dillenburg) 30DM. Trần Thị Thái 10DM. Nguyễn Thị Hường (Krefeld) 30DM. Gđ. Tạ Bá Hùng 10DM. Quan Hữu Chí 10DM. Huỳnh (Cloppenburg) 20DM. Tiểu Chí Hùng (Krefeld) 50DM. Minh Thao (Stuttgart) 50DM. Vũ Thị Nguyệt (Ludwigshafen) 20DM. Lê Nguyễn Anh Tuấn 10DM. Đặng Thị T. Hường 10DM. Gđ. Phan Thanh Hiệp (Halle) 50DM. Lê Thị Tinh (*) 10DM. Gđ. Kim Thị Chúc (Koblenz) 30DM. Vũ Thị Thơm 20DM. Gđ. Vũ Quốc Kỳ (Berlin) 100DM. Gđ. Lai Ngọc Hải 100DM. Hứa Trường Hùng (Oldenburg) 50DM. Gđ. Vương Bửu Lộc (Künzelsau) 50DM. Trần Lương Hùng 20DM. Đào Duy Sơn (Eisenach) 20DM. Thiệu Gia (Essen) 20DM. Ngô Công Cộng (Berlin) 10DM. Trần Thị Dung (Steinfurt) 50DM. Gđ. Phạm

Công Hậu (B. Homburg) 6DM. Vũ Diệu Mỹ 10DM. Võ Thông (Münster) 20DM. Trương Thị Mạnh (Pháp) 50DM. Dướng Sanh (Helmstedt) 50DM. Gđ. Như Thân (Hannover) 50DM. Trần Văn Biểu (Münster) 20DM. Gđ. Lai (Burgdorf) 50DM. Hàn Thi (BS) 50DM. Châu Lệ Anh (Sweden) 100Kr. Biên Thị Mai (HH) 50DM. Nguyễn Thị Vui (Rotenburg) 50DM. Trần Dung Hoành (Bad Wurzach) 50DM. Phan Quang 50DM. Huỳnh Văn Quang (Pforzheim) 50DM. Nguyễn Thị Thanh Hoài (Gemrigheim) 20DM. Lâm Thuận Hi (Hagen) 200DM. Vũ Việt Boong (Viersen) 50DM. Phạm Kim (Aburg) 100DM. Gđ. Hồ Châu 200 bánh nướng. Đức + Huế (Hchmel) 2 thùng bột nấng. Gđ. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 200 chả giò. Nguyễn Thị Cam (Frankfurt) 40 bánh da lợn + 30 bánh bò. Lai Ngọc Hải + Tâm Phượng (*) 320 bánh in. Tủ Tâm (Berlin) 40 bánh bía. Thiện Tấn + Thiện Hạnh (Seelee) 1 xe kéo. China Rest. Dynastie 20 thùng dầu. Hồng 10 bao gạo. Rest. Jasmingarten 2 bao gạo thơm. Mỹ Ly Video 2 bao gạo Gđ. Lê Văn Thuận (Münster) 10 đồng hồ da quang để làm quà xỏ số. Bác Diệu Nữ (Stadthagen) 92 miếng xôi vị + 3 thùng nước ngọt. Rest. Quảng Châu (Neustadt) 5 bao gạo. Dướng Văn Kỳ (Wetzlar) 90 đĩa ăn + 5 cái rổ + 1 cái vại. Ấn danh 1 thùng nước lúmg. Huỳnh Minh Chánh (Westerstedt) 3 bao gạo.

QUẦY HÀNG TÌNH THƯƠNG CỨU TRỞ CÙI. MÙ. CÔ NHI VIỆN

ĐH. Sư Cô Hạnh Niệm (Chùa VG) 50DM. Như Thân (Hannover) 30DM. Nguyễn Thị Tiến (*) 10DM. Võ Văn Trúc (Berlin) 150DM. Pietsch Egbert (Mainz) 100DM. Ban Bảo Trợ ĐPPT Chánh Niệm (Berlin) 100DM. Đặng Ngọc Trân (Reutlingen) 50DM. Chi Hội Phật Tử VNTN tại Hannover 200DM. Đức Huệ (Aachen) 20DM. Thiện Ý (Hannover) 10DM. Võ Phước Lầu (Laatzen) 20DM. Bé Nhu (*) 5DM. Bác Sáu Tăng (*) 10DM. Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 10DM. Phạm Đặng Anh Tuấn (Kassel) 50DM. Tuấn Thu (Frankfurt) 20DM. Hà Văn Thành (*) 20DM. Bác Quang Kính (Hannover) 20DM. Hà Thị Minh Tâm (*) 10DM. Trung + Đẹp (Nürnberg) 5DM. Nhung (Suisse) 20DM. Tâm Bích (Berlin) 15DM. Đoàn Khải Tuấn (Regensburg) 10DM. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 88DM. Hà Thị Sanh Cường (Tübingen) 20DM. Trần Xuân Hiền (*) 50DM. Phan Thị Hường (Reutlingen) 20DM. Phạm Thị Xướng 50DM. Dướng Thị Loan 30DM. Nguyễn Thị T. Thủy 25DM. Nguyễn Văn Vinh 25DM. Nguyễn Thu Hiền 20DM. Nguyễn Thu Hạnh 30DM. Đào Thị Sơn 20DM. Huỳnh Kim Hạp 20DM. Dướng Tường 30DM. Nguyễn Thị Hạnh (BS) 20 Kg mấm chay. Trần DT Nhón (Alsenz) 50 bánh in. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 100 bánh bía. Phan Văn Dũng (Hildesheim) 1 kết nước ngọt. ĐH. Thành (Frankfurt) 1 kết nước ngọt. Nguyễn Ngọc (Neu Anspach) 300 bánh xu xê. Diệu Phụng + Phan Văn Mộc (Langen) 1 nôi chè. Nguyễn Ngọc Diệp 30 hộp kẹo me. Đỗ Thị Sang 50 bánh dẻo. Đồng Ngọc 3 ổ bánh khoai mì. Huỳnh Công Cú (Frankfurt) 100 bánh in. Hoàng Tôn Long (*) 160 bánh xu xê. Bác Hải (Neustadt) 40 bánh đậu xanh. Rest. Jasmingarten 29 gói mì. Hồ Thị T. Đạm 60 bánh giò. Bác Diệu Nữ (Stadthagen) 80 miếng xôi vị + 3 thùng nước ngọt. Trần Như Sơn (Hannover) Một số bánh ngọt + Chip. Dướng Văn Kỳ (Wetzlar) 20 bánh Trung Thu + 1 bộ xúng hấp bánh. Đặng Ngọc Trân (Betzingen) 60 bánh chuối. Lê Thị Thanh (Reutlingen) 100 bánh bò. Hoàng Đôn Trinh (Tübingen) 100 bánh bía. Trung + Huỳnh (Hannover) Một số hình ảnh + 2 Album. ĐPPT Chánh Niệm (Berlin) 4 gói trà Tàu.

ẤN TỔNG

ĐH. Trần Thủy Lan (Pforzheim) 150DM. Cao Thị Sấm (Hochdorf) 50DM. Đỗ Thị Anh Thọ (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Phước (Stuttgart) 50DM. Lê Long Hải (Hamburg) 10DM. Lê Thị T. Oanh (Bremen) 20DM. Nguỵ Stefan + Michael

(Hannover) 50DM. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 30DM. Nguyễn Thị Minh Triết (Göttingen) 50DM. Trần Hoàng N. Bích 50DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 30DM. Thiện Đăng 40DM. Gđ. Huỳnh Văn Sang (B. Oldeshoe) 50DM. Nguyễn Thanh Dung (Karlsruhe) 100DM. Nguyễn Thị Lệ Anh 100DM. BánhChúc Quân + Tô Phượng (Ludwigshafen) 50DM. Bánh Vinh Ái (*) 40DM. Đinh Minh Tuấn 250DM.

KINH PHÁP HOA

ĐH. Lưu Ngọc Lan (Speyer) 100DM. Trương Tố Đức (Heidelberg) 200DM. Hứa Yến (Monheim) 50DM. Gđ. Đào Công Cấn 50DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 50DM.

KINH ĐƯỢC SỬ

ĐH. Trương Ngọc Sướng (Köln) 50DM. Nguyễn Thị Hường (*) 50DM. HHL ĐH Trương Thị Màng. Josephine Nguyen (Pháp) 100FF.

KINH THUY SÁM

ĐH. Giang Thái An (Neustadt) 100DM. Nguyễn Thành Bê (Solingen) 100DM. Fam. Bathke (Gießen) 100DM. Gđ. Như Thân + Quảng Thái (Hannover) 100DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 50DM. Đặng Thị Nguyệt Nga (Bremerhaven) 100DM. Lê Thiệp (Augsburg) 20DM.

KINH THUY SÁM + VU LAN

ĐH. Nguyễn Thị Bê (Köln) 20DM. Trần Hữu Lộc (Stuttgart) 20DM. Trần Hữu Phước (RomY) 20DM. Trần Hữu Thọ (Oberhausen) 20DM. Đặng Thị Lôi (USA) 20DM.

KINH VU LAN

ĐH. Huỳnh Thanh Loan (Magstade) 20DM. HHL ĐH H.K. Toàn + P. Thị Hạnh.

KINH ĐỊA TẠNG

ĐH. Tăng Bích Phân (Lingen) 50DM.

THIỆN MÔN NHỨT TỤNG

ĐH. Ấn Danh (Hannover) 600DM.

KINH TỬ BI ĐẠO TRĂNG SÁNG PHÁP

ĐH. Nguyễn Văn Nhung (Laatzen) 300DM. HHL Đh Nguyễn Văn Nữa Pd Thiện Thọ và ĐH Trương Thị Liễu Pd Diệu Hiền.

BACH Y THẦN CHÚ

ĐH. Nguyễn Thị Hiền (Canada) 250DM. Phan Thị Tuyết (Bürgrieden) 500DM.

XÂY CHÙA

ĐH. Lê Chí Gruher (Anh) 100DM. Quan Bảo Cầu (*) 5 Anh kim. Thị Thu Thảo Rohmann (Osnabrück) 50DM. Trần Minh Phượng (Blieskastel) 40DM. Tủ Thị Cú (Pháp) 200FF. Nguyễn Chí Phong (Clausthal) 30DM. Phạm Thị Dàng (Áo) 200Schl. Nguyễn Bích Thủy 10DM. Lê Văn Tăng (Braunlage) 10DM. Chanmaly Thanasak-Vo (Trier) 30DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 50DM. Nhu Tuấn (Wolfenbüttel) 10DM. Nguyễn Quý Cường (Nürnberg) 50DM. Vương Thị Xuân Loan (Aurich) 50DM. Lý Hồng Sơn (Krefeld) 50DM. HHL ĐH Diệu Thông Hà Thị Kim Xuyên. Nguyễn Đức Mạnh (Bayreuth) 100DM. Mai Văn Tam (Lüdenscheid) 30DM. Nguyễn Đình Nam 30DM. Gđ. Nguyễn Khuyến (Schwarzenberg) 20DM. Gđ. Trần Thị Trinh (*) 20DM. Gđ. Dướng Thị Hòa 50DM. Trần Hoàng Anh 10DM. Đào Thị

Chuyên (Urbar) 20DM. Nguyễn Đình Tuệ (Nürnberg) 100DM. Gđ. Huỳnh Văn Sang (B. Oldesloe) 20DM. Nguyễn Đức Hiếu (Wörth) 30DM. Liêm + Tân (Hehrden) 50DM. Trưởng Thị Kim (Dingolfing) 30DM. Trần Anh Tuấn (Suisse) 50DM. Võ Thành Chi Lan (Babenhausen) 30DM.

MỘT TƯỚNG PHẬT

ĐH. Nguyễn Văn Tuấn (Klieken) 120DM. Dr. J. Dienemann (Hannover) 120DM. Nguyễn Văn Hạp (Neuss) 120DM. Bùi Thị Hai (*) 120DM. Trưởng Ngọc Sướng (Köln) 120DM. Nguyễn Thị Hường (*) 120DM. Võ Văn Rền Raymond + Nguyễn Josephine + Võ Michel Auguste (Pháp) 1.225FF. Trần Thị Xuân + Nguyễn Xuân Cường + Nguyễn Xuân Thịnh + Nguyễn Thị Kim Lan (Pháp) 1.630FF. Hội Phật Giáo Thảo Đường Moscow 120DM. Diệp Thị Sáu (Wiesbaden) 120DM. Trần Thị Ba (*) 120DM. Dương Thị Năm (Remscheid) 120DM. Phạm Thị Nhung (*) 120DM. Nguyễn Văn Thịnh (Essen) 120DM. Nguyễn Văn Phước (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Thị Nhị (Helmstedt) 120DM. HHHH Liễu Mạnh Pđ Thiện Hồng. Diên Văn Nghĩa (Rösrath) 120DM. Nguyễn Thanh Hùng (Rotenburg) 120DM. Nguyễn Thanh Hải (*) 120DM. Nguyễn Thị Thanh Vân (*) 120DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (*) 120DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (*) 120DM. Hồ Huy Đáp (Hà Nội) 120DM. Nguyễn Thị Huệ (*) 120DM. Trần Thị Nga (*) 120DM. Đỗ Huy Trọng (Velpe) 120DM. Trần Thị Thu Hằng (*) 120DM. Đỗ Huy Phú (*) 120DM. Đỗ Quý Nhân (*) 120DM.

TƯỚNG QUAN ÂM

ĐH. Leuchtweis Chi Thanh 200DM.

TRAI TẶNG

ĐH. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Lê Văn Hôn (Hamburg) 20DM. Dr. Hoàng Ngọc Minh (Pháp) 500FF. Lưu Ngọc Lan (Speyer) 100DM. HHHH ĐH Lâm Minh Bót. Huệ Lạc (Berlin) 20DM. Thiện Bách (*) 10DM. Lê Tiến (*) 50DM. Nguyễn Văn Bình (Nga) 50US. Nguyễn Viễn Phương (Koblenz) 200DM. Lê Nhất Hiền (Maintal) 100DM. Thị Chánh (Laatzen) 50DM. Đỗ Thị Sang 20DM. Erika Thomas (Köln) 20DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 10DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 50DM. Lý Thị Bưởi (Köln) 30DM. Nguyễn Kim Thảo (*) 20DM. Đặng Văn Cử (*) 20DM. Phạm Thị Côi (Hamburg) 20DM. Nguyễn Mai Quý (*) 10DM. Võ Thị Mỹ (Wiesbaden) 20DM. Nguyễn Xuân Tân (Kanzelsau) 50DM. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 20DM. Đinh Vũ Trung (Đan Mạch) 100Kr. Vũ Thị Xinh (*) 100Kr. Hồ Thị T. Đạm (Rotenburg) 50DM. Phạm Công Hoàng (Bremen) 50DM. Sứ Có Hạnh Niệm (Chùa VG) 100DM. Sứ Có Hạnh Tĩnh (*) 50DM. Sứ Có Hạnh Châu (*) 50DM. Sứ Có Hạnh Ân (*) 50DM. Cô Hạnh Ngọc (*) 50DM. ĐĐ Hạnh Bảo (*) 50DM. ĐH Minh Tôn (Laatzen) 50DM. Diệu Cam (Magdeburg) 100DM. Diệu Anh (Fürth) 20DM. Võ Phước Lầu (Laatzen) 10DM. Viên Tuyết (*) 50DM. Diệu Nhụy (*) 20DM. Thiện Ý (Hannover) 60DM. Thím Tâm (*) 20DM. Diệu Tịnh 20DM. Trần Hải Hoàng 20DM. Như Thân (*) 20DM. Lê Thị N. Thủy 20DM. Quảng Niệm 20DM. Diệu Thành (Suisse) 100DM. Diệu Thanh 60DM. Thiện Hiệp 200Kr. Thiện Nguyễn 50DM. Bà Hiếu (Paderborn) 20DM. Bà Vân (*) 20DM. Diệu Thuận 25DM. Jinh Bep 20DM. Diệu Hương 20DM. Lê Cư 20DM. Nguyễn Tinh 20DM. Nguyễn Lạc 20DM. Nguyễn Thiện 10DM. Diệu Ninh (Hamburg) 30DM. Tâm Bích 30DM. Diệu Tinh 20DM. Diệu Nữ 50DM. Sukha 20DM. Diệu Vân (Karlsruhe) 20DM. Thiện Hạnh 20DM. Diệu Ngọc (Berlin) 20DM. Hùng Thế Phụng 20DM. Thiện Lương 30DM. Bùi Thị Trâm 10DM. Diệu Bảo 20DM. Từ Huệ 30DM. Diệu Bình 20DM. Nguyễn Hân 20DM. Thiện Đài 30DM. Chiêu Hoàng 10DM. Diệu Thu 50DM. Thanh Quang 20DM. Ngô Thị Thắng 10DM. Quảng Ngộ (Laatzen) 30DM. Tăng Bích Phần (Lingen) 20DM. Ấn danh 30DM. Tiểu Thị Thi 50DM. Tăng Kim Lan 50DM. Phạm + Trần

(Hannover) 20DM. Từ Hùng (Saarburg) 20DM. Diệu Trí 20DM. Huệ Diệp 50DM. Thiện Tĩnh 20DM. Thị Lộc 50DM. Ban Bảo Trợ GDPT (Berlin) 100DM. Tâm Cừ 20DM. Phù Thị Linh (Stuttgart) 100DM. Thiện Cao 20DM. Ngô Bùi 50DM. Lê Văn Tâm 50DM. Diệu Thuận 20DM. Lưu Ngọc Diệp 20DM. Thiện Liên 20DM. Thị Chấn 20DM. Diệu Hồ 50DM. Diệu Cao 20DM. Minh Đạt 10DM. Minh Hiếu 10DM. Tô Vĩnh Hòa (Marienhafen) 500DM. Ngọc Thanh 50DM. Thiện Đài 20DM. Diệu Kim 40DM. Quy Lương 50DM. Diệu Quế 20DM. Diệu Đạo 20DM. Diệu Anh 20DM. Từ Minh 20DM. Thiện Hiền 30DM. Diệu An 20DM. Diệu Loan (Berlin) 20DM. Thanh Tĩnh 10DM. Từ Tâm 10DM. Thanh Lạc 10DM. Thanh Bảo 10DM. Minh Tấn 10DM. Huỳnh Anh Tuấn 10DM. Gđ. Trưởng 40DM. Bạch Diên H. Thanh 5DM. Lai Ngọc Hải (Frankfurt) 20DM. Lai Ngọc Vinh (*) 20DM. Huỳnh Công Cử 20DM. Đỗ Thị Sang (Darmstadt) 20DM. Gđ. Hồ Thị Kim Thoa (Essen) 20DM. Giang Lăng Muối 20DM. Gđ. Giang Liên 50DM. ĐH. Văn (Paderborn) 20DM. Trình Trung Hiếu (*) 20DM. Diệu Thuận (*) 25DM.

QUỸ GIẢI TRỪ PHÁP NẠN

ĐH. Lê Văn Lợi (Schwaeb. Gmünd) 20DM. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 20DM. Liêm + Tâm (Gehrden) 20DM.

QUỸ ỦNG HỘ MÁY IN

ĐH. Bửu Quang Mai Hồng Vinh (Hòa Lan) 100DM + 100Guld. Nguyễn Trần Dinh (Burgsteinfurt) 100DM. Thị Chánh (Laatzen) 30DM. Nguyễn Văn Thanh (BS) 20DM. Bành Vinh Ái (Ludwigshaven) 30DM. Lâm Chương Phát (Osnabrück) 50DM.

HƯƠNG LINH KỶ TỬ

ĐH. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Friedrichsdorf) 150DM, HLDH Hồ Minh Hòa. Tô Lệ Hoa (M'hülte) 150DM, HLDH Quách Liễu. Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 150DM, HLDH Nguyễn Lưu. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Kusel) 150DM, HLDH Nguyễn Bảo Chung. Phạm Văn Toàn (*) 150DM, HLDH Phạm Văn Nghĩa.

CHÙA VIỆT NAM

ĐH. Minh Lực (Anh) 50Guld. Nguyễn Văn Tuấn (Klieken) 15DM.

QUỸ HỌC BỔNG TẶNG NI VIỆT NAM & HẢI NGOẠI

ĐH. Lê Chi Gruher (Anh) 50DM. Dr. Nguyễn Khắc Tiến Tùng (Leipzig) 200DM. Nguyễn Văn Lý (Tennenbronn) 1.000DM. Lương Văn Xinh (Karlsruhe) 500DM. Vương Ngô Anh (Freiburg) 100DM. Nguyễn Ban (Freiburg) 100DM. Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 50DM. Nguyễn Văn Chứng (Karlsruhe) 200DM. Dr. Trịnh Thị Nam (Heidelberg) 3.000DM, học bổng Tặng Ni tại VN năm thứ 4. Ấn danh (Augsburg) 30DM.

TRAI CÙI, MÙ, CỎ NHI VIỆN, VIỆN DƯỠNG LÃO

ĐH. Trần Văn Tuấn (Berlin) 100DM. GĐĐH họ Đỗ (Bonn) 20DM. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 125Guld. Võ Thị Dạ Lan (*) 200Guld. Lú Vương + Tuyết Anh (Oberhausen) 10DM. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 30.000Lire. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 20DM. Châu Ái Hương (Münster) 50DM. Trần Bá (Nordhorn) 100DM. Huỳnh Quốc Tuấn (Dortmund) 10DM. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 10DM. Nguyễn Phần Chấn (Münster) 20DM. Nguyễn Thu Thủy (Wittlich) 20DM. Ngô Thị Nga (Pháp) 100FF. Hoàng Văn Thanh (*) 50FF. Nguyễn Thị Ngọc Hiền (*) 100FF. Nguyễn Công Cường (Wilhelmshaven) 30DM. Lâm Kim Dung (Wuppertal) 100DM. Diệp Văn Sơn (*) 40DM. Ấn

danh 50DM. Gđ. Hà Trần (Frankfurt) 20DM. Thái Văn Dũng (*) 50DM. Vũ Quốc Dung (Oppersheim) 50DM. Liêm + Tân (Gehrden) 30DM. Huỳnh Lương (Frankfurt) 20DM. Trịnh Minh Tân (Bad Pyrmont) 50DM. Đinh Minh Tuấn 250DM. Ấn danh (Augsburg) 100DM.

TRAI TỶ NẠN ĐÔNG NAM Á

ĐH. Nguyễn Văn Anh (Hòa Lan) 50Guld.

ĐỊNH KỶ HÀNG THĂNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Chúng tôi thành tâm kêu gọi quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp Định Kỳ Hàng Tháng qua Ngân Hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tiền tài cúng chùa, xin quý vị vui lòng ghi vào nơi (*Verwendungsweck = mục đích cho việc gì*) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Đường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến quý vị.

Quý vị chuyển tiền tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày Ngân Hàng báo một lần)

2. Pagode VIEN GIAC
Konto Nr. 870 3449
BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
(Một tháng Ngân Hàng báo một lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát
Ma Ha Tát



PHÂN ƯU

Được tin buồn:

CỤ ÔNG NGUYỄN VĂN NỮA Pháp danh Thiện Thọ

Tử trần ngày 20.8.1996 tại Đức. Thượng
thọ 82 tuổi.

Chúng tôi chân thành chia buồn cùng gia
quyển và nguyện cầu hưởng linh Cụ Ông
NGUYỄN VĂN NỮA sớm về miền Cực Lạc.

- Ban Hộ Trì Tam Bảo Chùa Viên Giác
- Gđ. Phạm Hồng Sáu
- Gđ. Tăng Bích Phân

PHÂN ƯU

Được tin:

BÀ NGUYỄN THỊ CHỎI

là Nhạc Mẫu của anh Trần Văn Các đã
mệnh chung ngày 24.8.1996, nhằm ngày 11
tháng 7 âm lịch năm Bính Tý, tại Long An,
Việt Nam. Hưởng thọ 65 tuổi.

Chúng tôi xin thành thật phân ưu cùng
Anh Chị Trần Văn Các và gia quyến.
Nguyện cầu Hưởng Hồn Cụ Bà sớm về
miền Cực Lạc.

- BCH MTQG TNGPVN/Đức Quốc
- BCH LMVNTN/Ấu Châu
- BCH HCGVN/Đức Quốc
- HNVTNCS Bremen
- CHPT Bremen
- GĐPT Chánh Giác Bremen

CÁO PHÓ

Chúng tôi vô cùng đau đớn thông báo thân
quyển
Con, Em, Chị, Cô chúng tôi:

VŨ THỊ CỬ HIỂN

27.05.1960 - 03.09.1996

(21.07. năm Bính Tý)

đã qua đời tại Braunschweig

Cha mẹ:

Vũ Đức Thắng - Đặng Thị Minh Nguyệt

Anh Chị Em và các Cháu:

Lý Thị Minh Châu, Lý Hoàn Hùng, Vũ Quốc
Hùng, Vũ Tuyết Mai, Michael Khang,
Stephan Linh - Vũ Hữu Bản - Vũ Gia Liêm -
Vũ Văn Khoa, Vũ Thị Bích Vân, David Vũ
Đắc Lộc, Đỗ Giao Chi, Nam Thảo - Vũ Thế
Lập - Vũ Ngọc Bích, Lê Xuân Thủy, Quỳnh
Hương.

Lễ an táng cử hành vào ngày 10.09.1996
lúc 11.15 giờ tại Braunschweig.

Tang quyến.

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau đớn báo tin buồn
cùng thân bằng quyến thuộc và bạn hữu xa
gần.

Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng
tôi là:

CỤ ÔNG VŨ CÀO

Pháp danh QUANG SANH

cụ Trung Ủy Tổng Nha Cảnh Sát Sài Gòn -
VNCH - đã đột ngột ra đi trong một giấc ngủ
êm đềm vào lúc 11.25 giờ sáng ngày
04.09.1996, nhằm 22.07 năm Bính Tý.

Chúng tôi xin chân thành Tri ớn và Cảm
tạ:

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, Báo Quang Ni
Tự Hamburg.

- Chi Hội Phật Tử Frankfurt: Anh Chị Lượng,
Anh Chị Thành, Chị Mộc và Cô Yến, Anh
Long, Anh Chị CỬ và Cháu.

- Toàn thể Cộng Đồng Người Việt tại :

Lippstadt: Đặc biệt Anh Lý, Chú Lương
Minh, Anh Long, Chú Tân, Chú Trung.

Werne: Chú Huy Hoàng

Dortmund: Anh Chị Trọn và Cháu Thu

Aschaffenburg: Anh Hùng, Chú Minh

Offenbach: Chú Toàn, Chú Hà, Chú Quang.

Quý Thông Gia, Quý thân bằng quyến
thuộc, bạn hữu xa gần đã Tụng Kinh cầu
nguyện, cầu siêu, đến tận nhà hoặc điện
thoại phân ưu, an ủi, phúng điệu Hoa, Thiệp
và tiễn đưa Chồng, Cha, Ông chúng tôi đến
nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối nếu có điều gì sơ
sốt, kính xin Quý Vị niệm tinh tha thứ.

- Bà Quà Phụ Ngô Thị Cao & các Đì.

- Trưởng nam Vũ Hải, Vợ & các Cháu
(Germany)

- Thủ nam Vũ Hào, Vợ & các Cháu
(Germany)

- Thủ nam Kim Đông, Vợ cùng tất cả các
Em, Dâu, Rể, cháu Nội Ngoại (Việt Nam)

- Thủ nam Kim Nam, Vợ & các Cháu (USA)

- Trưởng nữ Kim Thoa, Chồng cùng tất cả
các Em, các Cháu (Việt Nam)

- Thủ nữ Vũ Hiếu, Chồng & Cháu (Germany)
Đông Cẩm Tạ

PHÂN ƯU

Được tin buồn:

CỤ AN TÔN NGUYỄN ĐỨC CHIỂU

Nhạc phụ của nhà văn, nhà báo Trà Lũ
(Trần Trung Luồng) qua đời ở Roma (Ý)
trong tháng 7 vừa qua. Thượng thọ 85 tuổi.

Chúng tôi xin kính gọi lời phân ưu cùng
anh Trà Lũ và tang quyến.

Xin Chúa Trời ban cho hương hồn Cụ
Anton chóng về được nước Chúa.

- Gia đình Vũ Kỳ (Vương quốc Bỉ)

CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ
và tri ân:

-Ni Sư Thích Nữ Diệu Hạnh, Trụ Trì chùa
Phật Bảo Bartrup

-Đại Đức Thích Từ Trí, Trụ Trì Tịnh Thất
Pháp Hoa Detmold

-Đại Đức Thích Thiện Sơn

-Gia Đình Phật Tử chùa Phật Bảo Bartrup

-Các Hội đoàn, các Đoàn thể, các thân bằng
quyển thuộc, các bằng hữu cũng như các
Đạo Hữu xa gần đã dành thì giờ quý báu,
đến hộ niệm, cầu nguyện, điện thoại phân
ưu, phúng điệu và đưa linh cữu của Chồng,
Cha chúng tôi là:

NGUYỄN VĂN LỘC

Pháp danh Giác Bi

tử trần ngày 30.9.1996

Hưởng dương 48 tuổi tại Lippstadt, đến nơi
an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi
sơ sót, kính mong Chủ Tôn Đức, cùng quý vị
niệm tinh tha thứ cho.

Tang gia đồng báo tạ:

- Vợ: Ngô Thị Nam

- Con: Nguyễn Hữu Tú Anh, cùng chồng
Trang Quốc Khải

- Con: Nguyễn Hoàng Long - Nguyễn Thúy
Linh - Nguyễn Thái Lân.

PHÂN ƯU

Hay tin trẻ:

ÔNG HỒ VĂN BA

là Thân Phụ của Đạo Hữu Hồ Thị Y, đã tử
trần ngày 19.6.1996 tại California - USA.
Hưởng thọ 72 tuổi.

Xin chân thành phân ưu cùng Anh Chị
Đào Văn Thanh & Hồ Thị Y và các cháu.
Nguyện cầu Hưởng Hồn Bác Trai sớm siêu
sinh Miền Lạc Cảnh.

- Chi Hội PTVNTN/Saarland-Trier & VPC



HUNG VIDEO



Nhận chụp hình và quay phim các buổi lễ



Tân Hôn - Sinh Nhật - Họp Bạ

Chúng tôi dùng Computer làm phim thêm linh động và hấp dẫn hơn.

Tel. : (07621) 64 802

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THÊ

HỒ TRẦM

HANS-SOMMER - STR.25/322

38106 BRAUNSCHWEIG

TEL. 0531/344 299

- Nhận dịch các văn kiện, giấy tờ từ tiếng Đức sang tiếng Việt và ngược lại.
- Giá "đồng hương": Lệ phí cho mỗi tờ (như khai sinh, hôn thú, chứng nhận độc thân, bằng lái xe, bằng cấp, giấy cho nhập tịch ...) là 20 DM
- Dịch nhanh chóng: tối đa 2 ngày

NHẬN QUAY VIDEO & CHỤP HÌNH

LỄ CƯỚI - ĐÍNH HÔN - SINH NHẬT VÀ TÀI LIỆU NGHỆ THUẬT V.V...

VIDEO & FOTO PROFESSIONAL

PHAM BINH

Langes Kreuz 14 - 31785 Hameln
Tel. 05151 - 458 20



- Ghép Cảnh - Chữ - Nhạc các phim Video các khách tử quay
 - Tất cả hệ thống PAL - NTSC - SECAM. Bảo đảm quý khách sẽ hài lòng khi bằng được dừng lại thêm từ liệu cảnh, chữ đẹp, nhạc hay.
 - Chuyển hệ bằng Video từ hệ PAL sang NTSC và ngược lại bằng máy Computer bảo đảm chất lượng hình ảnh và âm thanh tốt nhất.
 - "Thâm Mỹ hình ảnh" trên những hình phóng to các cô do chúng tôi hoặc quý khách chụp. Bảo đảm chân dung quý khách sẽ không còn những nét nhăn, mụn ... và trẻ đẹp một cách tự nhiên.
 - Chúng tôi đã được sự khen ngợi và tin nhiệm của Cộng Đồng Người Việt tại nước Đức và các nước Châu Âu trong nhiều năm qua vì:
 - Người thực hiện công việc đã từng tốt nghiệp Đại Học ngành quay phim truyền và trên 15 năm kinh nghiệm trong nghề quay phim và chụp ảnh nghệ thuật.
 - Làm việc nhiệt tình - uy tín - cẩn thận.
 - Sử dụng máy quay phim Video và Studio Video - Computer tiêu chuẩn Professional.
 - Quay bằng hai máy Video SUPER (VHS)
 - dùng phương pháp AUDIO-MIX và HI-FI-STEREO trong việc thu thanh và lồng nhạc
 - Những bằng Video được quay với sự đạo diễn và dàn dựng để trở thành một phim "KINO" có giá trị nghệ thuật và kỹ thuật với nhiều sáng tạo độc đáo.
 - Có đầy đủ nhạc thuộc về lễ cưới tiếng Việt, HongKong, Ngoại Quốc để lồng bằng.
 - Hình ảnh chụp có nhiều FANTASY-EFFECKTEN đẹp và lạ
- Những việc "trọng đại" trong đời người xin hãy tin tưởng và giao trách nhiệm cho: video & foto Professional Pham Binh

SANG NHÀ HÀNG TÀU

- Ngay trung tâm (Zentrum) 40 chỗ ngồi.
- Quý vị nào thật lòng muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về số điện thoại:

Tel. 04421 - 136 811



BANK KREISS AG

Seit 1920

Người bạn của quý vị trong việc chuyển tiền về Đông Nam Á

Bank Kreiss AG xin giới thiệu đến quý vị một cách chuyển tiền thuận tiện về Đông Nam Á với các ưu điểm sau đây:

ĐƠN GIẢN:

Quý vị có thể điền phiếu chuyển tiền sẵn tại nhà.

NHANH CHÓNG:

Chúng tôi giải quyết dịch vụ chuyển tiền ngay trong ngày nhận được tiền quý vị chuyển đến và sẽ thông báo liền sau đó cho người nhận.

BẢO ĐẢM:

Quý vị sẽ nhận được giấy xác nhận với đầy đủ chi tiết và chữ ký của người nhận.

LỆ PHÍ THẤP:

30.- Đức Mã cho mỗi lần chuyển tiền về Đông Nam Á, không tùy thuộc vào số tiền chuyển nhiều hay ít.

Để giải đáp vấn đề thắc mắc và gửi đến quý vị tập sách hướng dẫn cũng như phiếu chuyển tiền về Đông Nam Á, cô Nguyễn và những nhân viên người Việt của Bank Kreiss AG sẽ trực tiếp giúp đỡ và trả lời quý vị bằng thư từ hoặc qua điện thoại số:

0180 - 530 46 32

Thứ Hai đến thứ Sáu từ 14.00 đến 17.00 giờ

Friedrichstr.2 - 6,
60323 Frankfurt am Main

Mary Kay Cosmetics
Nguyễn Việt Nga

Selbständige Schönheits - Consultant

- Hướng dẫn cách chăm sóc da mặt và da toàn cơ thể, đặc biệt với da khô, da dầu, da nhiều mụn trứng cá, làm giảm nếp nhăn trên da mặt, làm nhỏ lỗ chân lông và làm sáng màu da cho cả nam và nữ.
- Hướng dẫn kỹ thuật trang điểm phù hợp với từng khuôn mặt, màu da và từng lứa tuổi.
- Giới thiệu và cung cấp các mỹ phẩm có chất lượng cao dùng trong việc trang điểm và bảo vệ da.

Mọi chi tiết xin liên lạc về:
Dipl. Apothekerin Nguyễn Việt Nga
Moltkestr.9 - 67655 Kaiserlautern
Tel. 0631 - 147 49

CẦN TUYỂN NHÂN VIÊN

Văn phòng Du Lịch Ako Ninh cần tuyển nhân viên Việt Nam làm việc về ngành Du lịch. Nếu cần sẽ được đào tạo chuyên ngành.

- Điều kiện ưu tiên từ 19 tuổi đến 39 tuổi. + Trình độ lớp 10 Đức ngữ trở lên. Có bằng lái xe. + Biết sử dụng tốt Computer căn bản. + Sử dụng hệ thống Buchung System StartAmadeus
- Liên lạc gấp về Tel. 0234. 67689 + 684078 từ 18 giờ đến 20 giờ mỗi ngày. Fax 0234 - 17835. Địa chỉ Ako Ninh
Kortumstr.125 - 44787 Bochum